**BỘ ĐỀ ÔN THI – RÈN LUYỆN KĨ NĂNG**

**=================**

**ĐỀ SỐ 1**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**ĐỀ BÀI**:

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

Có lẽ chỉ những giấc mơ trở về tuổi thơ mới đem lại cho tôi những cảm giác ấm áp, bình yên đến thế…Trong mơ…Tôi thấy một tôi rơm rớm nước mắt trong buổi chia tay. Xung quanh, bạn bè tôi đều tâm trạng cả. Đứa khóc thút thít, đứa cười đỏ hoe mắt, đứa bịn rịn lặng thinh... Tất cả nắm tay tôi thật chặt, ôm tôi thật lâu...Giấc mơ tuổi học trò du dương như một bản nhạc Ballad - bản nhạc nhẹ nhàng mà da diết khôn nguôi. Bản nhạc đó mỗi lần kết thúc lại dấy lên trong tôi những bâng khuâng, tiếc nuối. Nhưng, tôi vẫn thích nghe, thích cảm nhận niềm hạnh phúc hân hoan khi được trở về những năm tháng tuổi thơ, bên mái trường, bên thầy cô, bên bạn bè và những gì thân thương nhất. Dù biết rằng đó chỉ là một giấc mơ...”

*(*Đăng Tâm, *“Có những giấc mơ về lại tuổi học trò” )*

**Câu 1**. *“Những giấc mơ trở về tuổi thơ”* mang lại cho nhân vật “tôi” cảm giác gì?

**Câu 2**. Câu văn *“Xung quanh, bạn bè tôi đều tâm trạng cả…”* mang hàm ý gì?

**Câu 3**. Tìm và chỉ ra các ***phép liên kết câu*** được dùng trong đoạn văn?

**Câu 4**. Hãy tìm và phân tích tác dụng nghệ thuật của các biện pháp tu từ được Đăng Tâm sử dụng trong đoạn văn?

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ việc hiểu “niềm hạnh phúc hân hoan khi được trở về những năm tháng tuổi thơ, bên mái trường, bên thầy cô, bên bạn bè và những gì thân thương nhất” trong ngữ liệu ở phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về vai trò của nhà trường đối với mỗi người?

**Câu 2.** Vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương trong *“Chuyện người con gái Nam Xương”* (Nguyễn Dữ, Ngữ văn 9, tập 1).

=== Hết ==

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | *“Những giấc mơ trở về tuổi thơ”* mang lại cho nhân vật “tôi” cảm giác ấm áp, bình yên, hạnh phúc. | 0,5 |
| 2 | Hàm ý của câu *‘Xung quanh, bạn bè tôi đều tâm trạng cả…”*: Mỗi thành viên lớp trong buổi chia tay đều mang trong mình nỗi buồn khó diễn tả, nỗi buồn phải chia tay bạn bè, thầy cô, chia tay mái trường… | 0,5 |
| 3 | Phép liên kết câu chính được sử dụng trong đoạn văn : **Phép thế**.  - *“Bản nhạc đó”* - thế cho *“Giấc mơ tuổi học trò”/ “Bản nhạc Ballad”.*  - *“Tất cả”* - thế cho những người bạn của nhân vật trữ tình. | 0,5  0,25  0,25 |
| 4 | **Biện pháp tu từ** chủ yếu được Đăng Tâm sử dụng :  - **Liệt kê** :  + “*Đứa khóc thút thít, đứa cười đỏ hoe mắt, đứa bịn rịn lặng thinh”*  + “…*Trở về những năm tháng tuổi thơ, bên mái trường, bên thầy cô, bên bạn bè và những gì thân thương nhất…”*  **- Ẩn dụ** (chuyển đổi cảm giác) : “*Giấc mơ tuổi học trò du dương…”*  - **So sánh** : “*Giấc mơ tuổi học trò du dương như một bản nhạc Ballad…”*  **Tác dụng** :  - Việc kết hợp giữa 3 biện pháp tu từ đã làm nổi bật cảm nhận của tác giả về “giấc mơ tuổi học trò”, giấc mơ với nhiều những kỷ niệm vui- buồn của một thời tuổi thơ.  - Làm bật nên khao khát bình dị đó là được quay ngược thời gian trở về tuổi học trò của tác giả.  - Khơi gợi trong trái tim độc giả tình yêu mái trường, yêu bạn bè, thầy cô, biết trân trọng những khoảnh khắc đáng quý của *“giấc mơ tuổi học trò”.*  ***(Cho điểm tối đa nếu HS hoàn thành được 2/3 yêu cầu câu hỏi)*** | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a***.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Vai trò của nhà trường đối với mỗi người. | 0,25 |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm;* *vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giải thích:**  Nhà trường là cơ sở giáo dục, là nơi truyền tải những tri thức bổ ích cho học sinh. Những kiến thức được truyền tải từ nhà trường có mức độ chuẩn hóa cao, khoa học và có định hướng, phương pháp rõ ràng.  **\* Bàn luận:**  + Vai trò của nhà trường.  - Nhà trường nói chung và ngành đào tạo giáo dục nói riêng có một vai trò, tầm ảnh hưởng to lớn trong việc đào tạo ra nhân tài, lực lượng lao động có chuyên môn, chất lượng phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội của một quốc gia.  - Nhà trường luôn là môi trường tốt đẹp, chuẩn mực với tất cả mọi người, không chỉ riêng với học sinh, đó là nơi hội tụ của tinh hoa tri thức, tinh hoa đạo đức, những lối sống, phép hành xử chuẩn mực.  - Nhà trường – thế giới của tri thức, nơi chắp cánh ước mơ, sống trong tình yêu thương của thầy cô, bạn bè… Đó là những tình cảm trong sáng và cao đẹp. Bước qua cánh cổng trường là thế giới kì diệu sẽ mở ra.  + Mở rộng vấn đề.  Phê phán những học sinh có thái độ học tập hay cư xử thiếu đúng đắn, không chịu khó học tập, không nghe lời thầy cô, văng tục, chửi bậy, hành xử thiếu suy nghĩ sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến hình ảnh ngôi trường của mình đang theo học...  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  Những tấm gương sống và học tập tốt của các thầy cô cũng như học sinh sẽ làm rạng danh nhà trường. | 0,25  0,5  0,25 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a***.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận:* Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Vẻ đẹp nhân vật Vũ Nương. | 0,25 |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nêu vấn đề nghị luận.**  **-** Nguyễn Dữ sống ở thế kỉ XVI trong cảnh chế độ phong kiến mục nát, “dông bão nổ trăm miền”, xã hội là cái “vực thẳm đời nhân loại” chỉ thấy “bóng tối đùn ra trận gió đen”, nên sau khi đỗ hương cống, Nguyễn Dữ chỉ làm quan một năm rồi lui về ở ẩn ở vùng núi Thanh Hóa viết sách và nuôi mẹ già.  - “Truyền kì mạc lục” - ghi chép tản mạn những điều kì lạ vẫn được lưu truyền, là tác phẩm văn xuôi đầu tiên của Việt Nam được viết bằng chữ Hán. Một trong những truyện tiêu biểu nhất là “Chuyện người con gái Nam Xương” - Câu chuyện kể về cái chết đầy oan khuất của người phụ nữ đẹp người, đẹp nết – Vũ Nương. Cuộc đời nàng đã để lại cho bạn đọc những xót xa thương cảm.  **\* Vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương.**  ***+ Vũ Nương: Đẹp người, đẹp nết:***  Tên là Vũ Thị Thiết, quê ở Nam Xương, gia đình “kẻ khó” tính tình thùy mị nết na, lại thêm tư dung tốt đẹp.  - Lấy chồng con nhà hào phú, ít học lại có tính đa nghi. Sau khi chồng bị bắt đi lính, nàng phải một mình phụng dưỡng mẹ chồng, nuôi dạy con thơ, hoàn cảnh đó càng làm sáng lên những nét đẹp của nàng.  - Vũ Nương là người phụ nữ thuỷ chung, son sắt trong tình nghĩa vợ chồng: Là người vợ đảm đang, luôn giữ gìn khuôn phép, hết mực thủy chung không màng danh vọng. Trong cuộc sống vợ chồng, biết Trương Sinh vốn có tính đa nghi, nên nàng *luôn “giữ gìn khuôn phép, không từng để lúc nào vợ chồng phải đến thất hòa”,* ngày chồng ra trận nàng chỉ mong *“ngày trở về mang theo hai chữ bình yên, thế là đủ rồi”* chứ không mong *“mang được ấn phong hầu mặc áo gấm trở về”, “cách biệt ba năm giữ gìn một tiết”, “chỉ có cái thú vui nghi gia nghi thất”,* mong ngày *“hạnh phúc sum vầy”*… Nàng luôn giữ cho tình cảm gia đình đầm ấm, yên vui. Nàng là một người vợ hiền thục, khôn khéo, nết na đúng mực!  - Là nàng dâu hiếu thảo: Chồng xa nhà, nàng đã thay chồng phụng dưỡng mẹ chu đáo. Khi bà ốm nàng đã thuốc thang lễ  bái thần phật và lấy những lời khôn khéo khuyên lơn để bà vơi bớt nỗi nhớ thương con. Đến khi bà mất, nàng đã hết lời thương xót, ma chay tế lễ cẩn trọng hệt như với cha mẹ đẻ của mình. Cái tình ấy quả có thể cảm thấu cả trời đất cho nên trước lúc chết người mẹ già ấy đã trăng trối những lời yêu thương, động viên, trân trọng con dâu *“Sau này, trời xét lòng lành, ban cho phúc đức giống dòng tươi tốt, con cháu đông đàn, xanh kia quyết chẳng phụ lòng con như con đã chẳng phụ mẹ".*  - Là người mẹ hết mực thương con:Với con thơ nàng hết sức yêu thương, chăm chút. Sau khi chồng đi đầy tuần, nàng sinh bé Đản, một mình gánh vác cả giang sơn nhà chồng nhưng chưa khi nào nàng chểnh mảng việc con cái. Chi tiết nàng chỉ bóng mình trên vách và bảo đó là cha Đản cũng xuất phát từ tấm lòng của người mẹ: để con trai vơi bớt đi cảm giác thiếu vắng tình cảm của người cha.  ***+ Vũ Nương: Người phụ nữ dám phản kháng để bảo vệ nhân phẩm, giá trị của mình:***  - Khi chồng trở về, bị hàm oan, nàng đã kiên trì bảo vệ hạnh phúc gia đình, bảo vệ nhân phẩm giá trị của mình qua những lời thoại đầy ý nghĩa.  - Khi không thể minh oan, nàng quyết định dùng cái chết để khẳng định lòng trinh bạch.  - Đòi giải oan, kiên quyết không trở lại với cái xã hội đã vùi dập nàng: *“đa tạ tình chàng, thiết chẳng trở về nhân gian được nữa”*.  => Vũ Nương đẹp người đẹp nết đáng lẽ phải được hưởng hạnh phúc mà lại không được. Vũ Nương đã hết sức cố gắng vun đắp cho hạnh phúc gia đình, hi vọng vào ngày sum vầy, ngay cả khi nó sắp bị tan vỡ. Nhưng cuối cùng nàng đành phải chấp nhận số phận, hạnh phúc gia đình tan vỡ không bao giờ có được hạnh phúc, bản thân đau đớn, phải chết một cách oan uổng. Để lại nỗi buồn ai oán và sự thương cảm nơi người đọc.  ***\** Đánh giá:**  + Câu chuyện về cuộc đời Vũ Nương đem đến bao suy tư, trăn trở cho người đọc về hạnh phúc gia đình. Vũ Nương đã tha thiết bày tỏ nỗi niềm và ước mong về cuộc sống gia đình hạnh phúc. Lúc mới về nhà chồng, khi chồng đi lính cũng như khi gia đình có nguy cơ tan vỡ nàng luôn nghĩ đến hạnh phúc gia đình, làm mọi chuyện để gìn giữ mái ấm ấy. Song cuộc đời cũng thật trớ trêu, một người phụ nữ vẹn toàn đức hạnh, đặt gia đình lên trên hết lại phải gánh chịu nỗi oan khuất và gia đình cũng từ đó mà tan vỡ. Sương khói giải oan tan đi, chỉ còn một sự thực cay đắng: nỗi oan của người phụ nữ không một đàn tràng nào giải nổi. Sự ân hận muộn màng của người chồng, đàn cầu siêu của tôn giáo đều không cứu vãn được hạnh phúc thực sự của người phụ nữ. Nó để lại dư vị ngậm ngùi trong lòng người đọc và là bài học thấm thía về việc giữ gìn hạnh phúc gia đình: Hạnh phúc lứa đôi chỉ có thể được xây sựng trên cơ sở của tình yêu thương chân chính, có sự cảm thông và sẻ chia, sự thấu hiểu, tôn trọng, tin tưởng nhau đừng để cho những điều vô hình, mong manh (như chiếc bóng) giết chết tình yêu, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình.  ***+ Đặc sắc nghệ thuật của truyện***:  - Tạo tình huống tuyện đầy kích tính.  - Những đoạn đối thoại và những lời tự bạch của nhân vật.  - Có yếu tố truyền kì và hiện thực vừa hoang đường. | 0,5  1.75  1.25  0,5  0,25 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

**=======================================**

**ĐỀ SỐ 2**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**ĐỀ BÀI**:

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

“Đối với giới trẻ ngày nay, việc sử dụng thường xuyên chiếc điện thoại thông minh như một phần không thể thiếu. Song việc giới trẻ lạm dụng và bị phụ thuộc vào nó đang là một thực trạng đáng bàn. Nhiều bạn trẻ dành phần lớn thời gian sử dụng điện thoại để tán gẫu, xem phim, nghe nhạc, chơi những trò chơi trực tuyến,…; không còn hứng thú với những trò chơi ngoài trời, với những quyển sách, các hoạt động phong trào… Những người trẻ có thể ngồi “chém gió” thâu đêm với bạn bè nhưng lại không thể dành chút thời gian để tâm sự, nói chuyện cùng cha mẹ, người thân trong gia đình. Gia đình trở nên lạnh nhạt, xa cách, thiếu quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tình trạng không chuyên tâm học hành, bạo lực học đường, lối sống lệch lạc… Xuất hiện ngày càng nhiều cũng một phần có lý do từ việc ảnh hưởng của thế giới ảo đó.

Không ai có thể phủ nhận những tiện ích mà công nghệ hiện đại mang lại nhưng để phát huy hiệu quả những tính năng, tiện ích của nó, giới trẻ nên có/ tập/ tạo thói quen sử dụng điện thoại thông minh một cách thông minh.”.

(Nguyễn Mai, *Giới trẻ và việc lạm dụng các sản phẩm công nghệ trong giao tiếp*, theo *http://www.baodaklak.vn*).

**Câu 1**. Đoạn trích sử dụng phương thức biểu đạt chủ yếu nào?

**Câu 2**. Tìm thành phần khởi ngữ có trong đoạn trích trên?

**Câu 3**. Em hãy khái quát nội dung của đoạn trích?

**Câu 4**. Hãy cho biết em đã làm gì để thể hiện mình sử dụng sản phẩm công nghệ *“*một cách thông minh”?

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung ở phần đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của em về hiện tượng nghiện facebook trong lứa tuổi học sinh hiện nay.

**Câu 2.** Cảm nhận về vẻ đẹp riêng của Thúy Vân, Thuý Kiều trong đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” trích “Truyện Kiều” của Nguyễn Du (Ngữ văn 9, tập 1):

*“Vân xem trang trọng khác vời,*

*Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang.*

*Hoa cười ngọc thốt đoan trang,*

*Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da.*

*Kiều càng sắc sảo mặn mà,*

*So bề tài sắc lại là phần hơn:*

*Làn thu thủy nét xuân sơn,*

*Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh.*

*Một hai nghiêng nước nghiêng thành,*

*Sắc đành đòi một tài đành họa hai.*

*Thông minh vốn sẵn tính trời,*

*Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm.*

*Cung thương làu bậc ngũ âm,*

*Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một chương.*

*Khúc nhà tay lựa nên chương,*

*Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân.”*

== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt: Nghị luận. | 0,5 |
| 2 | Thành phần khởi ngữ: Đối với giới trẻ ngày nay. | 0,5 |
| 3 | Nội dung của đoạn trích:  - Những tác hại, ảnh hưởng tiêu cực khi giới trẻ lạm dụng sản phẩm công nghệ thông tin.  - Lời khuyên đối với các bạn trẻ để phát huy hiệu quả tính năng, lợi ích của sản phẩm công nghệ hiện đại. | 0,5  0,5 |
| 4 | HS có thể trình bày. theo hướng:   * Chỉ sử dụng sản phẩm công nghệ hiện đại khi cần thiết. * Sử dụng phù hợp với nhu cầu bản thân, không lạm dụng. * Không để bản thân bị chi phối bởi các sản phẩm công nghệ.   (*Cho điểm khi HS nêu được từ 2 việc làm trở lên*). | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | *c.Triển khai vấn đề nghị luận* *thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Có thể trình bày theo hướng sau:*  ***\* Giải thích.***  - Facebook là một mạng xã hội được truy cập miễn phí, là nơi mà con người có thể giao lưu, kết bạn và học hỏi, Facebook có thể sử dụng dưới các mạng lưới được tổ chức theo thành phố, nơi làm việc, trường học hoặc khu vực để liên kết và giao tiếp với người khác.  - Nghiện facebook là việc quá lạm dụng, bị lôi cuốn bởi facebook và lệ thuộc nó đến mức quên đi những thứ khác.  ***\* Bàn luận.***  - Facebook là cầu nối, giúp kết nối con người với con người lại gần nhau hơn, bất kể bạn ở khắp mọi nơi, …  - Facebook giúp con người học hỏi được nhiều kiến thức bổ ích từ những lớp học online.  - Facebook giúp cập nhật thông tin bạn bè, người thân một cách nhanh chóng, kịp thời.  - Facebook là phương tiện giúp bạn bày tỏ quan điểm và ý kiến của bản thân như: quan niệm sống, phong cách thời trang…  - Nơi quảng cáo, kinh doanh buôn bán của các doanh nghiệp.  - Giúp bạn làm việc nhóm dễ dàng hơn.  - Là nơi bạn có thể trút giận và chia sẻ vui buồn.  ***\* Mở rộng (Tác hại của Facebook).***  - Lâm vào tình trạng nghiện Facebook, làm lãng phí thờ gian của con người.  - Bạn có thể bị lấy cắp thông tin khi tham gia Facebook - Nhiều người sử dụng Facebook với mục đích xấu như: nói xấu, bôi nhọ danh phẩm người khác,….  - Làm con người càng tin vào thế giới ảo, không quan tâm đến thế giới thực; Làm con người lâm vào các trạng thái tiêu cực như: ghen tỵ, mặc cảm, đua đòi,….  ***\* Giải pháp và bài học:***  - Nhà nước: đưa ra các biện pháp sử dụng Facebook lành mạnh, có hình phạt cho những hành vi xấu trên Facebook.  - Nhà trường: quan tâm đến học sinh, hướng dẫn học sinh sử dụng Facebook một cách có hiệu quả.  - Bản thân: có ý thức đúng đắn khi sử dụng Facebook. | *1,0* |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a***.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | *c***.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  ***\* Giới thiệu đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” và bức chân dung của chị em Thúy Kiều. Đánh giá khái quát về nghệ thuật tả người của Nguyễn Du:***  - Thuý Kiều, Thuý Vân là nhân vật chính diện, thuộc kiểu nhân vật lý tưởng trong Truyện Kiều. Nguyễn Du đã sử dụng bút pháp ước lệ - lấy vẻ đẹp của thiên nhiên làm nổi bật vẻ đẹp của con người, nhà văn không miêu tả chi tiết cụ thể mà chủ yếu là gợi để làm nổi bật trang giai nhân tuyệt sắc. Đoạn trích “Chị em Thuý Kiều” đã khắc họa rõ nét chân dung tuyệt mĩ của Thuý Kiều, Thúy Vân ca ngợi vẻ đẹp, tài năng và dự cảm về kiếp người tài hoa bạc mệnh của Thuý Kiều, là biểu hiện của cảm hứng nhân văn ở Nguyễn Du.  ***\* Cảm nhận về bức chân dung xinh xắn, đẹp đẽ của hai chị em Thúy Kiều :***  **a. Vẻ đẹp Thúy Vân.**  - Câu thơ mở đầu: “Vân xem trang trọng khác vời” đã giới thiệu khái quát vẻ đẹp của Thúy Vân: một vẻ đẹp cao sang, quí phái.  - Bút pháp ước lệ tượng trưng, phép ẩn dụ, nhân hoá: “khuôn trăng”, “nét ngài”, “hoa cười ngọc thốt, “Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da”.  - Vẻ đẹp của Thúy Vân là vẻ đẹp đầy đặn, phúc hậu; tính cách đoan trang, thùy mị: khuôn mặt đầy đặn, tươi sáng như trăng đêm rằm;lông mày sắc nét như mày ngài; miệng cười tươi thắm như hoa; giọng nói trong trẻo thốt ra từ hàm răng ngọc ngà là những lời đoan trang, thùy mị. Mái tóc của nàng đen mượt hơn mây, da trắng mịn màng hơn tuyết.  => Thúy Vân có vẻ đẹp tươi tắn, đoan trang, phúc hậu. Nét nào ở Thuý Vân cũng hoàn hảo hơn những vẻ đẹp vốn có trong thiên nhiên, trời đất và đó còn là sự đầy đặn mĩ mãn của số phận. Ngoại hình của Thúy Vân hoàn mĩ trong khuôn khổ của tạo hóa, vẻ đẹp ấy luôn tạo được sự hoà hợp, êm ấm với xung quanh, khiến cho mây thua, tuyết nhường phải chăng điều đó dự báo một cuộc đời bằng phẳng, suôn sẻ, bình yên không sóng gió.Vẻ đẹp như dự báo trước số phận yên ổn của nàng sau này.  **b. Vẻ đẹp Thúy Kiều.**  - Số lượng câu thơ gấp ba lần so với miêu tả Thúy Vân chứng tỏ Nguyễn Du dùng hết bút lực – lòng yêu mến vào nhân vật này. Lấy Vân làm nền để làm nổi bật Kiều, Vân xinh đẹp là thế nhưng Kiều còn đẹp hơn. Nếu Vân đẹp tươi thắm hiền dịu thì Thúy Kiều lại đẹp sắc sảo, mặn mà.  - Nguyễn Du đã miêu tả Thúy Vân trước để làm nổi bật Thúy Kiều theo thủ pháp nghệ thuật đòn bẩy. Tả kĩ, tả đẹp để Vân trở thành tuyệt thế giai nhân, để rồi khẳng định Kiều còn hơn hẳn: “Kiều càng sắc sảo mặn mà”. Từ “càng”đứng trước hai từ láy liên tiếp “sắc sảo”, “mặn mà” làm nổi bật vẻ đẹp của Kiều: sắc sảo về trí tuệ, mặn mà về tâm hồn  (dẫn chứng và phân tích dẫn chứng).  - Bằng bút pháp ước lệ, phép ẩn dụ, không miêu tả nhiều nhưng tất cả đều hoàn mĩ, tập trung tả nét chân dung tiêu biểu của một con người, là “gương” soi là “cửa sổ tâm hồn”. Đôi mắt, không chỉ mang vẻ đẹp bên ngoài mà ẩn chứa thế giới tâm hồn bên trong.  - Với vẻ đẹp của Vân thiên nhiên chẳng đố kị mà chịu thua, chịu nhường còn với vẻ đẹp của Kiều “hoa ghen”, “liễu hờn” đố kị.  - Không chỉ là giai nhân tuyệt thế mà Kiều còn có tài – rất đa tài. Tố chất thông minh do trời phú, tài làm thơ, vẽ tranh, ca hát, đánh đàn đều đến mức điêu luyện.  - So với đoạn tả Thúy Vân, chức năng dự báo còn phong phú hơn. Những câu thơ miêu tả nhan sắc, tài năng dự báo số phận thể hiện quan niệm “thiên mệnh” của nho giáo, thuyết “tài mệnh tương đố” của Nguyễn Du.  -> Vẻ đẹp của Kiều là vẻ đẹp của sắc, tài, tình và mệnh.Thúy Kiều đẹp sắc sảo mặn mà, lại còn có tài năng hơn người trong quan niệm thẩm mĩ thời phong kiến: cầm, kì, thi, họa. Nàng còn là một cô gái có tâm hồn phong phú, sâu sắc, nhạy cảm. Chân dung Thuý Kiều là bức chân dung mang tính cách và số phận. Vẻ đẹp của Kiều khiến cho tạo hoá phải ghen ghét, các vẻ đẹp khác phải đố kị, tài hoa trí tuệ thiên bẩm "lầu bậc" đủ mùi, cả cái tâm hồn đa sầu đa cảm khiến Kiều không thể tránh khỏi định mệnh nghiệt ngã, số phận éo le, gian khổ bởi "*Tài tình chi lắm cho trời đất ghen* ", "*Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau*". "*Trời xanh quen thói mà hồng đánh ghen*". Sắc đẹp, tài năng, tâm hồn của Kiều qua ngòi bút của Nguyễn Du đã dự báo trước tương lai, số phận đau khổ bất hạnh của nàng. Cuộc đời Kiều hẳn là cuộc đời “hồng nhan bạc mệnh”.  **\* Đánh giá:**  **-** Cách miêu tả khắc họa tính cách nhân vật của Nguyễn Du rất tinh tế (miêu tả hai vẻ đẹp khác nhau – thấy rõ sự khác biệt).  + Dùng thủ pháp cổ điển miêu tả: ước lệ tượng trưng, sử dụng điển cố ... nhưng mức độ cho từng nhân vật khác nhau, các chi tiết khác nhau; Nghệ thuật sử dụng ngôn từ độc đáo, đặc biệt là những từ có giá trị gợi tả cao.  - Đoạn trích là những vần thơ tuyệt tác trong Truyện Kiều bởi: Cái tài của Nguyễn Du thật đáng kính nể. Hơn thế là cái tình đáng trọng hơn. | 0,5  1,0  2  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**------------ HẾT ------------**

**=======================================**

**ĐỀ SỐ 3**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**ĐỀ BÀI**:

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

“Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.”

(Phạm Lữ Ân, Nếu biết trăm năm là hữu hạn...)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích?

**Câu 2.** Xác định biện pháp tu từ nổi bật trong đoạn văn trên?

**Câu 3**. Nêu cách hiểu của em về cụm từ *“những giá trị có sẵn”* trong đoạn trích. Cho biết *“giá trị có sẵn”*của bản thân em?

**Câu 4**. Tại sao tác giả lại cho rằng: *“*chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.”?

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung phần đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về sự tự tin trong cuộc sống?

**Câu 2.** Cảm nhận về vẻ đẹp mùa xuân trong bốn câu thơ đầu và sáu câu thơ cuối của đoạn trích *Cảnh ngày xuân:*

*Ngày xuân con én đưa thoi,*

*Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.*

*Cỏ non xanh tận chân trời,*

*Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.*

[…]

*Tà tà bóng ngà về tây,*

*Chị em thơ thẩn dan tay ra về*

*Bước dần theo ngọn tiểu khê,*

*Lần xem phong cảnh có bề thanh thanh.*

*Nao nao dòng nước uốn quanh,*

*Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang.*

(Nguyễn Du, *Cảnh ngày xuân,* Ngữ văn 9, Tập 1)

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt: Nghị luận. | 0,5 |
| 2 | Biện pháp tu từ nổi bật: Điệp ngữ, điệp cấu trúc câu. | 0,5 |
| 3 | - *Những giá trị có sẵn:* là những giá trị, thế mạnh vốn có của bản thân.  - Giá trị của bản thân: HS tự bộc lộ (cần có tính tích cực, phù hợp chuẩn mực đạo đức). | 0,5  0,5 |
| 4 | - Tự mình nhận ra giá trị bản thân để tự tin làm những điều cần làm.  - Tự mình nhận ra giá trị bản thân để rèn luyện, phát huy những điểm mạnh của mình. | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận.* *Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giải thích:**  Tự tin là tin vào chính bản thân mình, tin vào những giá trị, phẩm chất tốt đẹp đang tồn tại bên trong con người mình ...  **\*Bàn luận:**  *- Biểu hiện của sự tự tin:*  +Tin tưởng vào khả năng của mình  +Dám nghĩ dám hành động, chủ động quyết định trong mọi công việc.  + Kiên định nên thường đạt kết quả cao trong công việc.  *- Vai trò của sự tự tin*:  + Giúp con người tồn tại và phát triển trong cuộc sống và sự nghiệp; có thể hình thành và theo đuổi ước mơ đúng đắn; mang lại khả năng quyết đoán;  + Giúp ta học thêm những kiến thức mới, phát hiện, đào sâu những phẩm chất tồn tại bên trong con người chúng ta mà bấy lâu nay chúng ta không biết.  + Tự tin sẽ tiếp cho ta thêm sức mạnh và nghị lực để có thể vượt qua thất bại, khó khăn trước mắt để tiến lên phía trước, đồng thời cũng là chìa khóa dẫn đến thành công trong công việc.  *- Mở rộng vấn đề:* Phê phán sự tự tin thái quá dẫn đến tự kiêu, người có suy nghĩ tự ti, tiêu cực.  ***\**Bài học nhận thức và hành động:**  - Khẳng định sự quan trọng và cần thiết của sự tự tin trong cuộc sống.  - Cần rèn luyện phẩm chất tự tin của bản thân: Khám phá những ưu điểm của bản thân, luôn đặt mình vào những thử thách để khám phá năng lực của mình, luôn tin vào bản thân,  rèn cho mình có được thói quen luôn khẳng định bản thân trước người khác….. | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề. | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu vị trí và nội dung đoạn trích “Cảnh ngày xuân”:**  Nằm ở phần đầu tác phẩm, đoạn trích là bức tranh thiên nhiên mùa xuân và lễ hội tảo mộ, du xuân của chị em Kiều.  **\* Cảm nhận đoạn thơ:**  **- Khung cảnh thiên nhiên với vẻ đẹp riêng của mùa xuân.**  + Hình ảnh chim én chao liệng như thoi đưa giữa bầu trời xuân trong sáng, thảm cỏ non xanh mượt mà của bức tranh xuân điểm xuyết một vài bông hoa lê trắng.  + Màu sắc có sự hài hòa tới mức tuyệt diệu. Tất cả hòa quyện, gợi lên vẻ đẹp riêng của mùa xuân mới mẻ, tinh khôi, tràn trề sức sống (*cỏ non*), khoáng đạt, trong trẻo (*xanh tận chân trời*), nhẹ nhàng, thanh khiết (*trắng điểm một vài bông hoa*).  + Chữ *"điểm"* làm cho cảnh vật trở nên sinh động, có hồn, cảnh động chứ không tĩnh tại.  + Với bút pháp ước lệ vừa gợi thời gian vừa gợi không gian mùa xuân cùng nhiều từ ngữ giàu chất tạo hình gợi tả màu sắc, đường nét, đoạn trích đã làm nổi bật cái hình, cái hồn của cảnh vật.  **- Cảnh chị em Thúy Kiều du xuân trở về.**  + Vẫn là những đường nét, hình ảnh tiêu biểu của mùa xuân: Bình lặng, êm dịu như ngưng lắng theo ánh hoàng hôn, song có vẻ tiêu sơ, hiu hắt. Cảnh vẫn mang nét thanh, nét dịu của mùa xuân: nắng nhạt, khe nước nhỏ, một nhịp cầu bắc ngang. Mọi chuyển động đều nhẹ nhàng. Mặt trời từ từ ngả bóng về tây, dòng nước uốn quanh, bước chân người thơ thẩn…  + Tuy nhiên, cái không khí nhộn nhịp, rộn ràng của lễ hội không còn nữa, tất cả đang nhạt dần, lắng dần, mọi chuyển động đều nhẹ nhàng, cảnh đã nhuốm màu tâm trạng…  + Cảnh thay đổi bởi không gian, thời gian, và cảnh lúc này được cảm nhận qua tâm trạng.  + Những từ láy: *"tà tà", "thanh thanh", "nao nao"* không chỉ gợi tả sắc thái cảnh vật mà còn bộc lộ tâm trạng con người. Từ *"nao nao"* như nhuốm màu tâm trạng lên cảnh vật. Đó là cảm giác bâng khuâng xao xuyến, thấm đượm một nỗi buồn man mác, vấn vương.  -> Cảnh sáng mùa xuân mở ra với bầu trời trong sáng, cả không gian no nê trong sắc xanh của cỏ, bước chân con người như phơi phới hòa điệu cùng mùa xuân, còn cảnh chiều tà thì khép lại như tiêu biến.  \* **Đánh giá chung**:  - Nghệ thuật: miêu tả thiên nhiên theo trình tự thời gian không gian kết hợp tả với gợi tả cảnh thể hiện tâm trạng, từ ngữ giàu chất tạo hình sáng tạo nghệ thuật đối lập sử dụng từ ghép, từ láy.  - Đoạn thơ là bức tranh thiên nhiên mùa xuân đẹp đẽ khoáng đạt tinh khôi, thanh khiết, mới mẻ và đầy sức sống cảnh phù hợp tâm trạng của chị em Thuý Kiều với những lưu luyến bâng khuâng khi trở về.  - Đoạn trích bồi đắp cho chúng ta tình yêu yêu thiên nhiên, quê hương đất nước. | 0,5  1,5  1,5  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. |  |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. |  |

**------------ HẾT ------------**

**=======================================**

**ĐỀ SỐ 4**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

Câu chuyện về tình bạn giữa Nguyễn Tất Minh và Nguyễn Minh Hiếu (lớp 10A6, trường THPT Triệu Sơn 5, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa) đẹp như một câu chuyện cổ tích giữa đời thường khiến ai biết cũng đều cảm động.

Hình ảnh Hiếu cõng Minh đến lớp vào mỗi buổi sáng đã quá quen thuộc đối với học sinh và giáo viên ở ngôi trường THPT Triệu Sơn 5. Điều đặc biệt là dù trời nắng hay mưa, cả hai chưa một lần đi học muộn hay nghỉ không lý do.

Tám năm qua, mỗi ngày, cậu học trò nghèo Nguyễn Minh Hiếu lại cõng bạn đến trường. Dường như, nghị lực và niềm tin đã tiếp thêm cho Minh - người bạn tật nguyền sức mạnh vượt qua muôn vàn khó khăn trong cuộc sống.

Nguyễn Tất Minh sinh ra trong gia đình nghèo (ở xóm 1, xã Đồng Thắng, Triệu Sơn, Thanh Hóa), ngay từ khi lọt lòng Minh đã không may mắn như bao đứa trẻ khác. Đôi bàn chân tật nguyền đã không thể đi lại được, cánh tay phải cũng chẳng thể cử động cầm, nắm. Dù vậy, lớn lên thấy các bạn được đi học, Minh cũng ước ao được đến trường đến lớp, được học chữ. Gạt qua những khó khăn tật nguyền, Minh quyết tâm đi học.

Những ngày đầu đến lớp với Minh vô cùng khó khăn. Để có thể duy trì đi học, cầm bút viết đã là một sự cố gắng vô biên đối với cậu bé tật nguyền này. Ấy thế mà, không những có thể biết đọc, biết viết, suốt những năm đi học, không năm nào Minh không được giấy khen vì học lực khá, giỏi.

Thành quả học tập đó, Minh tự hào cho biết đó là phần lớn công ở người bạn thân của mình - Nguyễn Minh Hiếu. Thấu hiểu tình cảnh éo le của Minh, 8 năm đằng đẵng Hiếu đã tự nguyện làm đôi chân giúp Minh đến trường. Hàng ngày, Hiếu cố gắng dậy thật sớm phụ giúp bố mẹ làm việc nhà rồi lại đạp xe qua đón Minh đi học. Tới trường Hiếu lại cõng Minh từ nhà để xe lên lớp học.

Nói về đôi bạn cùng tiến, thầy Nguyễn Tài Quyển - Hiệu trưởng nhà trường cho biết: “Minh và Hiếu là tấm gương sáng giàu nghị lực trong cuộc sống. Các em đã chứng tỏ cho các bạn trong trường thấy về tình thương và nghị lực vươn lên số phận”...

(Dẫn theo [*http://trieuson5.edu.vn*](http://trieuson5.edu.vn/706/8-nam-dua-ban-toi-truong.html) *– 8 năm đưa bạn đến trường*).

**Câu 1**. Tìm thành phần phụ chú trong đoạn văn đầu tiên và đoạn văn cuối cùng của văn bản trên?

**Câu 2**. Trong đoạn văn: *Nói về đôi bạn cùng tiến, thầy Nguyễn Tài Quyển - Hiệu trưởng nhà trường cho biết: “Minh và Hiếu là tấm gương sáng giàu nghị lực trong cuộc sống. Các em đã chứng tỏ cho các bạn trong trường thấy về tình thương và nghị lực vươn lên số phận.”*, bộ phận nằm trong dấu ngoặc kép là lời nói hay ý nghĩ của nhân vật? Đây là lời dẫn trực tiếp hay lời dẫn gián tiếp?

**Câu 3**. Nhân vật Nguyễn Tất Minh đã vượt qua những khó khăn gì và đạt được thành công như thế nào trong học tập?

**Câu 4**. Vì sao thầy hiệu trưởng nhận xét “*Minh và Hiếu là hai tấm gương sáng*”?

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung phần đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về tình bạn.

**Câu 2.** Phân tích tâm trạng Thúy Kiều trong 8 câu thơ cuối đoạn trích *“Kiều ở lầu Ngưng Bích”* (trích *Truyện Kiều*):

Buồn trông cửa bể chiều hôm,

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?

Buồn trông ngọn nước mới sa,

Hoa trôi man mác biết là về đâu?

Buồn trông nội cỏ rầu rầu,

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.

Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,

Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

(Nguyễn Du, *Kiều ở lầu Ngưng Bích*, Ngữ văn 9, tập 1)

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | - Lớp 10A6, trường THPT Triệu Sơn 5, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa.  - Hiệu trưởng nhà trường. | 0,25  0,25 |
| 2 | - Lời nói của nhân vật.  - Lời dẫn trực tiếp. | 0,25  0,25 |
| 3 | - Những khó khăn: gia đình nghèo; chân tật nguyền đã không thể đi lại;  tay phải cũng chẳng thể cử động cầm, nắm.  - Thành công: biết đọc, biết viết, năm nào cũng được giấy khen vì lực học khá, giỏi. | 0,5  0,5 |
| 4 | *Giải thích:*  - Nguyễn Tất Minh là tấm gương sáng vượt lên số phận, có ý chí và nghị lực vượt qua những khó khăn về hoàn cảnh gia dình, vượt qua tật nguyền để vươn lên trong học tập.  - Nguyễn Minh Hiếu là tấm gương sáng về lòng nhân ái, đức hi sinh, sẵn sàng đồng hành, giúp đỡ bạn trong thời gian dài để bạn được đến trường. | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  **\*Giải thích:**  ***-*** Tình bạn là tình cảm gắn bó giữa hai hoặc nhiều người trên cơ sở hợp nhau về tính tình, sở thích hoặc có chung xu hướng hoạt động, có cùng lý tưởng sống.  \* **Bàn luận:**  ***- Biểu hiện của tình bạn*:** Tình cảm bạn bè dành cho nhau phải chân thành, trong sáng, vô tư, tin tưởng; Bạn bè phải hiểu biết và thông cảm, sẵn sàng chia sẻ vui buồn, giúp đỡ nhau tận tình; Không bao che, dung túng trước thói xấu của bạn. Bạn có lỗi, phải góp ý khéo léo để bạn sửa chữa. Cùng bạn phấn đấu, tu dưỡng trở thành người tốt.  ***- Vai trò của tình bạn***: Tình bạn có vai trò vô cùng quan trong trong đời sống tinh thần của con người, là nguồn động viên, khích lệ chúng ta vững bước trên đường đời; Tình bạn trung thành, son sắt là thứ của cải quý báu, là nguồn hạnh phúc lớn lao của con người; Không có bạn bè, đó là điều bất hạnh.  (Dẫn chứng: Tình bạn giữa Lưu Bình, Dương Lễ; Bá Nha – Chung Tử Kỳ).  ***- Mở rộng, nâng cao vấn đề***: Phê phán những người không có tình bạn đúng nghĩa, lợi dụng tình bạn để làm điều có lợi cho bản thân, không biết trân trọng tình bạn…  ***\* Bài học nhận thức và hành động:*** Đối với tuổi trẻ, tình bạn lại càng cần thiết; Phải biết nâng niu, trân trọng thì tình bạn mới tồn tại và phát triển lâu bền. | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu vị trí và khái quát nội dung đoạn thơ:**  Đây là những câu thơ tả cảnh ngụ tình đặc sắc nhất – là thực cảnh mà cũng là tâm cảnh. Mỗi cảnh vật khơi gợi ở Kiều những nỗi buồn khác nhau với những lí do buồn khác nhau để rồi tình buồn tác động lại cảnh khiến cảnh mỗi lúc một buồn hơn và nỗi buồn cứ dâng lên như lớp lớp sóng trào.  **\* Cảm nhận đoạn thơ:**  ***- Tâm trạng buồn bã, xót xa và nỗi lo sợ của Thúy Kiều.***  +) Nỗi buồn của Kiều trước khung cảnh cửa bể chiều hôm:  + Không gian nơi cửa bể và thời gian là chiều hôm – một không gian, thời gian nghệ thuật vốn rất quen thuộc trong văn thơ cổ, gợi vẻ hiu quạnh, thê lương.  + Hình ảnh con thuyền và cánh buồm thấp thoáng xa xa, rồi khuất hẳn giữa mênh mông sóng nước gợi hành trình mờ mịt không biết đâu là bến bờ, nỗi cô đơn, lạc lõng bơ vơ. Cảnh tha hương gợi nỗi nhớ gia đình, quê hương và hi vọng về cuộc đoàn viên đến nao lòng*.*  ***+***)Nỗi buồn của Kiều khi nhìn cánh hoa trôi man mác trên ngọn nước mới sa:  + Điểm nhìn từ xa đến gần, từ bao quát đến cụ thể. Lúc này, trước mắt Thúy Kiều là ngọn nước triều cường và hình ảnh cánh hoa trôi nổi giữa biển khơi vô định.  + “*Dòng nước mới sa*” hay chính là dòng đời, bể đời vô định; hình ảnh “*hoa trôi man mác*” phải chăng là thân phận người con gái đang trôi dạt, đang bị vùi dập trước sóng gió cuộc đời? Câu hỏi tu từ “biết là về đâu?” cất lên như một tiếng than diễn tả tâm trạng xót xa, hoang mang, lo sợ của Kiều: không biết cuộc đời sẽ trôi nổi đến đâu, tương lai rồi sẽ thế nào hay lại tan tác, bị dập vùi như cánh hoa mỏng manh kia.  +)Nỗi buồn của Kiều khi nhìn cảnh nội cỏ nhạt nhòa, mênh mông “rầu rầu”  + Hình ảnh “*nội cỏ rầu rầu*” héo úa với màu xanh nhạt nhòa trải dài từ mặt đất đến chân mây là hình ảnh của thiên nhiên héo úa, tàn phai. Thiên nhiên ấy gợi ở Kiều nỗi chán ngán, vô vọng, tái tê về cuộc sống vô vị, tẻ nhạt, cô quạnh.  +)Cao trào bi kịch của nội tâm Thúy Kiều:  *+* Một cơn gió cuốn trên “mặt duềnh” làm cho tiếng sóng bỗng nổi lên “ầm ầm” như bủa vây quanh ghế Kiều ngồi. Tiếng sóng như báo trước sóng gió dữ dội của cuộc đời hay cũng là tiếng kêu đau đớn của Kiều đồng vọng với thiên nhiên.  + Kiều không chỉ buồn mà còn lo sợ, kinh hãi như đang đứng trước bão táp cuộc đời, trước những tai ương đang rình rập, bủa vây.  ***- Tâm trạng nàng Kiều được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc:***  +) Đoạn thơ được xem là kiểu mẫu của lối thơ tả cảnh ngụ tình trong văn chương cổ điển “tình trong cảnh ấy, cảnh trong tình này”.  + Bốn cặp lục bát được liên kết bởi điệp ngữ “buồn trông”, nhưng trông mà vô vọng. "Buồn trông" có cái thảng thốt lo âu, có cái xa lạ hút tầm nhìn, có cả dự cảm hãi hùng của người con gái lần đầu lạc bước giữa cuộc đời ngang ngược. Điệp ngữ kết hợp với các hình ảnh ẩn dụ đứng sau, câu hỏi tu từ cùng các từ láy “thấp thoáng”,”xa xa”,”rầu rầu”, “ầm ầm” đã diễn tả nỗi buồn nhiều bề trong Kiều với nhiều sắc độ khác nhau, tất cả tạo nên âm hưởng trầm buồn, trở thành điệp khúc đoạn thơ, cũng là điệp khúc của tâm trạng.  +Thiên nhiên được nhìn qua tâm trạng của Kiều: được nhìn từ xa đến gấn, màu sắc từ nhạt đến đậm, âm thanh từ tĩnh đến động để diễn tả nỗi buồn từ man mác, mông lung đến lo âu, hãi hùng, dồn đến cơn bão táp của nội tâm, cực điểm của cảm xúc trong lòng Kiều. Toàn là hình ảnh về sự vô định, mong manh, sự dạt trôi, bế tắc, sự chao đảo nghiêng đổ dữ dội.  **\*Đánh giá chung:**  + Tám câu thơ - bốn cặp lục bát cuối đoạn trích *“Kiều ở lầu Ngưng Bích”* tạo thành bức tranh tứ bình tâm trạng có cấu trúc cân đối hài hòa đã khiến cho bút pháp tả cảnh ngụ tình của Nguyễn Du được nâng lên mức mẫu mực cổ điển.  + Đằng sau sự thành công ấy là một trái tim yêu thương vô hạn, là sự đồng cảm, xót thương cho một kiếp hồng nhan bạc mệnh và ngầm tố cáo xã hội bất công đã chà đạp lên quyền sống và nhân phẩm con người. | 0,5  1,5  1,5  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

**=======================================**

**ĐỀ SỐ 5**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**ĐỀ BÀI**:

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm).**

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

… “Mẹ là biển rộng mênh mông

Dạt dào che chở…con trông con chờ

Đi xa con nhớ từng giờ

Mẹ là tất cả bến bờ bình yên”.

(Phạm Thái, *Mẹ là tất cả*, theo *thivien.net*)

**Câu 1**. Xác định thể thơ của đoạn thơ trên?

**Câu 2**. Cho biết phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?

**Câu 3**. Chỉ rõ biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ?

**Câu 4**. Nêu nội dung chính của đoạn thơ?

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ việc hiểu nội dung của đoạn thơ trên, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về lòng hiếu thảo?

**Câu 2.** Cảm nhận về tình cha với con trong truyện ngắn *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng (Ngữ văn 9, tập 1).

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | Điểm |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Xác định thể thơ: Lục bát | 0,5 |
| 2 | Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: biểu cảm. | 0,5 |
| 3 | Chỉ rõ biện pháp tu từ trong đoạn thơ:  - So sánh: Mẹ là biển rộng mênh mông  Mẹ là tất cả bến bờ bình yên  - Điệp ngữ: mẹ là, con. | 0,5  0,5 |
| 4 | - Ca ngợi, nhấn mạnh tấm lòng, tình yêu thương vô bờ bến của mẹ đối với con.  - Thể hiện nỗi nhớ, tình yêu thương cùng lòng biết ơn chân thành, sâu sắc của người con đối với mẹ. | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  ***\* Giải thích:***  Hiếu thảo là hành động đối xử tốt với ông bà cha mẹ, luôn yêu thương, kính trọng họ.  **\* Bàn luận:**  ***- Biểu hiện của lòng hiếu thảo:*** Luôn biết cung kính và tôn trọng ông bà, cha mẹ; Biết vâng lời và làm cho cha mẹ được vui vẻ, tinh thần được yên tâm; sống đúng chuẩn mực với đạo đức xã hội, thực hiện lễ nghi hiếu nghĩa đối với các bậc sinh thành.  ***- Vai trò của lòng hiếu thảo***: Lòng hiếu thảo là hành vi vô cùng ý nghĩa mang lại danh tiếng cho ông bà cha mẹ; Hiếu thảo là một chuẩn mực đạo đức của xã hội; Sống hiếu thảo với ông bà cho mẹ là thể hiện sống có trách nhiệm của mỗi người; Người có lòng hiếu thảo luôn được mọi người yêu mến và quý trọng; Làm gương cho thế hệ trẻ; Lòng hiếu thảo gắn kết các thành viên trong gia đình với nhau, thể hiện tình yêu thương gia đình.  ***- Mở rộng:*** Phê phán những người bất hiếu. Trong xã hội hiện nay có nhiều người sống bất hiếu, vô lễ, thậm chí còn đánh đập đối xử tàn nhẫn, bỏ rơi cha mẹ già. Đó là một lối sống vô ơn, một nhân cách kém cỏi. Những người như thế thật đáng chê trách.  ***\*Bài học nhận thức và hành động:***  Biết kính trọng và yêu thương ông bà cha mẹ; chăm sóc, phụng cha mẹ ông bà khi về già; Cư xử tốt với ông bà cha mẹ; Yêu thương anh em trong nhà … | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b***.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\*Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nêu ấn tượng về nhân vật:**  + Nguyễn Quang Sáng quê ở huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.Trong kháng chiến chống Pháp, ông tham gia bộ đội, hoạt động ở chiến trường Nam Bộ. Bắt đầu viết văn từ những năm 1954  + Tác phẩm của Nguyễn Quang Sáng có nhiều thể loại: truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch bản phim và hầu như chỉ viết về cuộc sống và con người Nam Bộ trong hai cuộc kháng chiến cũng như sau hòa bình.  + Nêu ấn tượng về nhân vật: Anh Sáu là một trong những nhân vật chính của tác phẩm. Ở ông có vẻ đẹp của người chiến sĩ và đặc biệt là tình cảm cha con sâu nặng trong cuộc kháng chiến chống Mĩ.  **\* Cảm nhận về tình cha với con:**  **-Tình cha con sâu nặng và cao đẹp trong lần ông Sáu về phép thăm nhà.**  ***+) Nỗi khao khát gặp lại con sau tám năm xa cách.***  Sau tám năm xa nhà đi kháng chiến, khi bé Thu lên tám tuổi anh Sáu mới có dịp về phép thăm nhà, gặp mặt đứa con gái đầu lòng mà anh vô cùng thương nhớ. Khi cất tiếng gọi con cùng với điệu bộ “vừa bước, vừa khom người đưa tay chờ đón con”, có lẽ anh rất vui và xúc động, hạnh phúc, tin rằng đứa con sẽ đến với mình. Nhưng bé Thu đã từ chối, chạy và kêu thét lên gọi má. Anh Sáu vô cùng buồn bã, thất vọng, đau đớn.  ***+) Nỗi khổ và niềm vui trong ba ngày về thăm nhà.***  + Trong ba ngày phép ngắn ngủi, anh Sáu không đi đâu chỉ quanh quẩn ở nhà với con, chăm sóc con nhưng bé Thu không nhận cha khiến anh vô cùng buồn khổ, … nhưng anh sẵn lòng tha thứ cho con. Tình yêu thương của người cha dành cho con trở nên bất lực khi anh đánh con bé một cái vào mông vì nó đã hất miếng trứng cá mà anh gắp ra khỏi bát cơm làm cơm văng tung toé.  + Cho đến lúc chia tay, anh nhìn con trìu mến lẫn buồn rầu, đôi mắt của người cha giàu tình thương yêu, độ lượng, có phần thất vọng, sợ con không đón nhận tình cảm của mình. Trước cử chỉ của bé Thu, “*anh Sáu một tay ôm con, một tay rút khăn lau nước mắt rồi hôn lên mái tóc con*”. Đó là giọt nước mắt sung sướng, hạnh phúc của một người cha cảm nhận được tình ruột thịt, máu mủ từ con mình.  **-Tình cha con của anh Sáu được bộc lộ sâu sắc khi anh trở lại căn cứ.**  +Xa con, anh luôn nhớ con trong nỗi day dứt, ân hận ám ảnh vì mình đã lỡ tay đánh con.Lời dặn của bé Thu đã thôi thúc anh nghĩ đến việc làm một chiếc lược ngà dành cho con. Đó là biểu hiện tình cảm yêu thương sâu nặng của người cha.  + Kiếm được khúc ngà, anh vui sướng như đứa trẻ được quà, rồi để hết tâm trí, công sức vào việc làm cây lược, cưa răng, chuốt bóng, khắc chữ… tỉ mỉ, cần mẫn, công phu. Chiếc lược ngà thiêng liêng đã làm dịu nỗi ân hận và ánh lên niềm hy vọng ngày anh Sáu được gặp lại con, trao tận tay nó món quà kỷ niệm này.  + Nhớ con *“anh lấy cây lược ra ngắm nghía rồi mài lên tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt”*. Anh không muốn con đau khi chải tóc .Yêu con, anh Sáu yêu từng sợi tóc của con . Chiếc lược trở thành vật thiêng liêng đối với anh, nó làm dịu đi nỗi ân hận, nó chứa đựng bao tình cảm yêu mến, nhớ thương, mong ngóng của người cha với đứa con xa cách. Cây lược ngà chính là sự kết tinh tình phụ tử thiêng liêng.  + Anh Sáu đã hi sinh trong trận càn lớn của quân Mĩ – Ngụy khi chưa kịp trao cây lược cho con gái. “Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được”, tất cả tàn lực cuối cùng chỉ còn cho anh làm một việc “đưa tay vào túi, móc cây lược” đưa cho người bạn chiến đấu. Đó là điều trăng trối không lời nhưng nó thiêng liêng hơn cả những lời di chúc. Nó là sự ủy thác, là ước nguyện cuối cùng, ước nguyện của tình phụ tử. Và bắt đầu từ giây phút ấy, cây lược của tình phụ tử đã biến người đồng đội của anh Sáu thành người cha thứ hai của bé Thu. Cây lược đã kết nối tình cha con giữa bác Ba và cô giao liên Thu dũng cảm.  **\* Đánh giá chung:**  + Thành công truyện đến từ việc tạo tình huống truyện, miêu tả tâm lý, tình cảm nhân vật và giọng kể nhẹ nhàng, thấm thía truyền cảm. Nhà văn đã nhập được vào các nhân vật, sáng tạo được nhiều hình tượng, chi tiết sinh động, bất ngờ, có được giọng văn dung dị và cảm động như vậy.  + Tình cảm cha con sâu sắc của cha con anh Sáu đã vượt qua bom đạn của chiến tranh để ngày càng thiêng liêng, ngời sáng và gắn bó chặt chẽ với tình yêu quê hương, đất nước. Người đọc thấm thía bao đau thương mất mát đối với những em bé, những gia đình trong chiến tranh. Tình yêu thương con của anh Sáu còn như một lời khẳng định: Bom đạn của kẻ thù chỉ có thể hủy diệt được sự sống của con người, còn tình cảm của con người – tình phụ tử thiêng liêng thì không bom đạn nào có thể giết chết được. | 0,5  1,5  1,5  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

**=======================================**

**ĐỀ SỐ 6**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**ĐỀ BÀI**:

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

“Tất cả trẻ em trên thế giới đều trong trắng, dễ bị tổn thương và còn phụ thuộc. Đồng thời chúng hiểu biết, ham hoạt động và đầy ước vọng. Tuổi chúng phải được sống trong vui tươi, thanh bình, được chơi, được học và phát triển. Tương lai của chúng phải được hình thành trong sự hòa hợp và tương trợ. Chúng phải được trưởng thành khi được mở rộng tầm nhìn, thu nhận thêm những kinh nghiệm mới.”

(“Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em” – Ngữ văn 9, tập 1).

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

**Câu 2**. Nội dung cơ bản của đoạn trích trên là gì?

**Câu 3**. Chỉ ra biện pháp tu từ và tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên?

**Câu 4**. Em hãy nêu một số việc làm thể hiện “sự hòa hợp và tương trợ” của thế giới vì tương lai trẻ em?

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ việc hiểu nội dung đoạn trích ở phần đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của em về giá trị của hòa bình trong cuộc sống hiện nay?

**Câu 2.** Tình cảm đẹp đẽ và thiêng liêng của con với cha trong đoạn trích “Chiếc lược ngà” (Nguyễn Quang Sáng).

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | PTBĐ chính: Nghị luận. | 0,5 |
| 2 | Nội dung đoạn trích: Đề cập đến quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em. | 0,5 |
| 3 | - Biện pháp tu từ: liệt kê, điệp cấu trúc câu.  - Tác dụng: Khẳng định trẻ em là lớp người mang nhiều đặc điểm riêng. Do đó cần được cả xã hội quan tâm và chăm sóc. | 0,5  0,5 |
| 4 | Một số việc làm thể hiện “sự hòa hợp và tương trợ”:   * Hợp tác và phát triển kinh tế. * Các chương trình cứu trợ nhân đạo quốc tế. * Xu thế “đối đầu chuyển sang đối thoại” …   *(Cần nêu từ 2 nội dung trở lên, phù hợp với câu hỏi).* | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
| *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
| *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận* thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Có thể trình bày theo hướng sau:  **\* Giải thích:**  Hòa bình là tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang, là sự bình an vui vẻ không có đổ máu, khủng bố, cướp bóc, bóc lột, con người được sống trong môi trường tự do, hạnh phúc. Ngược lại với trạng thái hòa bình chính là chiến tranh là mùi khói thuốc, hỗn loạn, chết chóc.  **\* Bàn luận:**  - Hòa bình luôn là biểu tượng của sự bình yên là niềm mơ ước của tất cả mọi người. Chúng ta được sống trong môi trường hòa bình ngày hôm nay chính là niềm hạnh phúc của chúng ta.  - Không những Việt Nam chúng ta chúng ta mà toàn thể nhân dân ưa chuộng hòa bình trên thế giới đều mong muốn có một thế giới hòa bình, chan chứa tình thương.  - Cần kiên quyết đấu tranh với những thế lực phản động, âm mưu diễn biến hòa bình để phát động chiến tranh. Đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay cần tỉnh táo hơn với những âm mưu chia rẽ của các thế lực thù địch hòng bạo loạn lật đổ. Chúng ta đang được sống trong môi trường hòa bình hà cớ gì phải làm những điều hủy hoại hòa bình, phát động chiến tranh.  - Chúng ta được sống như ngày hôm nay, được sống trong những phút giây hòa bình chính là nhờ công lao của biết bao vị anh hùng dân tộc đã ngã xuống, cho nên chúng ta cần kiên quyết đấu tranh với âm mưu diễn biến hòa bình hiện nay.  **\* Bài học, liên hệ bản thân:**  Hòa bình là điều mong ước của toàn thể nhân loại. Và chúng ta đang được sống trong những giây phút ấy thì hãy sống cho thật xứng đáng với những gì chúng ta đã được nhận hôm nay. | 1,0 |
| *d***.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a***.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận:**  + Nguyễn Quang Sáng quê ở huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.Trong kháng chiến chống Pháp, ông tham gia bộ đội, hoạt động ở chiến trường Nam Bộ. Bắt đầu viết văn từ những năm 1954  + Tác phẩm của Nguyễn Quang Sáng có nhiều thể loại: truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch bản phim và hầu như chỉ viết về cuộc sống và con người Nam Bộ trong hai cuộc kháng chiến cũng như sau hòa bình.  + Nêu vấn đề nghị luận: Tình con với cha mãnh liệt trong truyện ngắn được thể hiện qua nhân vật bé Thu - một cô bé mạnh mẽ, có phần ương bướng nhưng đáng yêu, có tình yêu thương cha sâu sắc.  **\* Cảm nhận về tình con với cha:**  - Hai cha con Thu xa cách nhau 8 năm, nó chỉ biết ba qua tấm hình ba chụp chung với má, nó yêu ba, khao khát được gặp ba. Ta tưởng chừng như khi được gặp ba, nó sẽ bồi hồi, sung sướng và sà vào vòng tay của ba nó nũng nịu với tình cảm mãnh liệt hơn bao giờ hết. Nhưng không,Thu đã làm cho người đọc phải bất ngờ qua hành động quyết liệt không chịu nhận anh Sáu là ba.  ( Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng )  - Trong ba ngày nghỉ phép, anh Sáu mong muốn bù đắp cho con sự thiếu thốn tình cảm. Song, càng xích lại gần thì nó càng tìm cách xa lánh, nhất định không gọi một tiếng “ba”.  - Bé Thu vốn rất thơ ngây nhưng cũng đầy cố chấp có phần ngang ngạnh, rất cá tính, em kiên quyết chối từ tình cảm của người khác mà không cần cân nhắc. Nhưng thật ra em vẫn là cô bé dễ thương. Bởi nguyên nhân sâu xa của sự chối từ ấy vẫn là tình yêu ba.Tình yêu đến tôn thờ, trung thành tuyệt đối với người ba trong tấm ảnh chụp chung với má - người ba với gương mặt không có vết thẹo dài.  - Tình yêu ba trong bé Thu đã trỗi dậy mãnh liệt vào cái giây phút bất ngờ nhất, giây phút anh Sáu lên đường trong nỗi đau vì không được con đón nhận, cái giây phút bất ngờ nhất, giây phút anh Sáu lên đường. Con bé cất tiếng gọi ba - Tiếng gọi thân thương ấy đứa trẻ nào cũng gọi đến thành quen nhưng với cha con Thu là nỗi khát khao của 8 năm trời xa cách, thương nhớ. Đó là tiếng gọi của trái tim,của tình yêu trong lòng đứa bé 8 tuổi mong chờ giây phút gặp ba.  ( Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)  - Tình cảm con với cha được thể hiện một cách mãnh liệt, mạnh mẽ, cuống quýt, hối hả xen lẫn phần hối hận. Đó là những cảm xúc đã dồn nén từ lâu bỗng vỡi òa. Lúc cha con nhận nhau lại cũng chính là lúc người cha phải ra đi.  -> Như vậy, trong lòng cô bé, tình yêu dành cho ba luôn là một tình cảm thống nhất, mãnh liệt. Dù cách biểu hiện tình yêu ấy thật khác nhau trong hai hoàn cảnh, nhưng nó vẫn xuất phát từ một cội nguồn trong trái tim đứa trẻ luôn khao khát tình cha.  **\* Đánh giá:**  - Qua những biểu hiện tâm lí và hành đông của bé Thu, người đọc cảm nhận được tình cảm sâu sắc, mạnh mẽ nhưng cũng thật dứt khoát, rạch ròi của bé Thu. Sự cứng đầu, tưởng như ương ngạnh ở Thu là biểu hiện của một cá tính mạnh mẽ ( cơ sở để sau này trở thành một cô giao liên mưu trí, dũng cảm). Tuy nhiên, cách thể hiện tình cảm của em vẫn rất hồn nhiên, ngây thơ.  - Tác giả đã tỏ ra rất am hiểu tâm lí trẻ thơ và diễn tả rất sinh động với tấm lòng yêu mến,trân trọng những tình cảm trẻ thơ.Cốt truyện chặt chẽ, hấp dẫn, có sức lôi cuốn, có kịch tính cao nhưng cũng đậm chất trữ tình.Ngôi kể thích hợp, gần gũi với nhân vật và với người đọc khiến tác phẩm trở nên đáng tin cậy và sát thực hơn. Lời kể kết hợp với lời bình luận, miêu tả với cảm xúc tinh tế, cảm động tăng thêm sức truyền cảm. Ngôn ngữ đậm đà bản sắc Nam Bộ, cách dẫn truyện thoải mái, tự nhiên, giọng thân mật dân dã… | 0,5  0,75  0,5  1,0  0,75  1,0  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**------------ HẾT ------------**

**=======================================**

**ĐỀ SỐ 7**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**ĐỀ BÀI**:

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

… “Ông lại nghĩ về cái làng của ông, lại nghĩ đến những ngày cùng làm với anh em. Ồ, sao mà độ ấy vui thế. Ông thấy mình như trẻ ra. Cũng hát hỏng, bông phèng, cũng đào, cũng cuốc mê man suốt ngày. Trong lòng ông lão lại thấy náo nức hẳn lên. Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá… Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa? Những đường hầm bí mật chắc là còn khướt lắm. Chao ôi! Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá. Bên ngoài, ánh nắng rọi xuống mặt sân sáng lóa, có mấy tiếng gà trưa cất lên eo óc.”…

(Ngữ văn 9, tập 1)

**Câu 1**. Đoạn trích trên trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai?

**Câu 2**. Xác định nội dung của đoạn trích?

**Câu 3**. Trong câu văn “*Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá…*” dấu chấm lửng có tác dụng gì? Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu?

**Câu 4**. Kể tên các thành phần biệt lập? Tìm trong đoạn văn trên một thành phần biệt lập và gọi tên thành phần biệt lập đó?

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung đoạn trích, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của em về tình yêu quê hương đất nước?

**Câu 2.** Suy nghĩ của em về nhân vật anh thanh niên trong văn bản *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long?

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | - Đoạn trích trích truyện ngắn “Làng”.  - Tác giả: Kim Lân. | 0,25  0,25 |
| 2 | Nội dung đoạn trích: Nỗi nhớ làng của nhân vật ông Hai. | 0,5 |
| 3 | - Tác dụng của dấu chấm lửng trong câu văn: Thể hiện còn nhiều công việc đóng góp cho kháng chiến mà ông Hai tham gia cùng những người ở làng chưa được liệt kê hết.  - Biện pháp tu từ được sử dụng: Liệt kê. | 0,5  0,5 |
| 4 | - Các thành phần biệt lập: Thành phần tình thái, thành phần cảm thán, thành phần gọi - đáp, thành phần phụ chú.  - Từ cần tìm: **Ồ** - thành phần cảm thán. | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
| *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
| *b***.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  **\* Giải thích:**  Tình yêu quê hương đất nước: là tình cảm gắn bó sâu sắc, chân thành đối với những sự vật và con người nơi ta được sinh ra và lớn lên.  **\* Bàn luận:**  - Biểu hiện: Trong tình làng nghĩa xóm; Trong sự gắn bó với làng quê nơi mình sinh ra (bờ tre, ngọn dừa, cánh đồng lúa chín,...); biết học tập, lao động để làm giàu đẹp thêm cho quê hương đất nước; bảo vệ, gìn giữ các nét đẹp truyền thống của văn hóa dân tộc; quyết tâm chiến đấu bảo vệ đất nước ...  - Vai trò của tình yêu quê hương đất nước: Giúp mỗi con người sống tốt hơn trong cuộc đời, không quên nguồn cội; Nâng cao tinh thần và ý chí quyết tâm vươn lên của mỗi con người; sự phấn đấu hoàn thiện bản thân và tinh thần cống hiến giúp đỡ cộng đồng của mỗi cá nhân; Gắn kết cộng đồng, kéo con người lại gần nhau hơn trong mối quan hệ thân hữu tốt đẹp; Góp phần bảo vệ, giữ gìn, xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giàu mạnh.  - Bàn luận mở rộng:  +Tình yêu quê hương đất nước là yếu tố quan trọng không thể thiếu trong mỗi con người; Mỗi cá nhân bồi dưỡng cho mình tình yêu quê hương đất nước và có những hành động cụ thể để góp phần bảo vệ, xây dựng, làm đẹp cho quê hương;  +Phê phán một bộ phận người dân thiếu ý thức trách nhiệm, sống vô tâm với mọi người, không biết đóng góp xây dựng quê hương đất nước ngược lại còn có những hành vi gây hại đến lợi ích chung của cộng đồng,...  **\* Bài học nhận thức và hành động**  Khẳng định lại nhận định của em về tình yêu quê hương đất nước (quan trọng, cần thiết,...). Đưa ra lời khuyên cho mọi người. | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm:**  + Truyện ngắn của Nguyễn Thành Long nhẹ nhàng, tình cảm,thường pha chất kí và giàu chất thơ, thấm đẫm chất trữ  tình.  + Văn Nguyễn Thành Long thường ánh lên vẻ đẹp của con người, có khả năng thanh lọc làm trong sáng tâm hồn, khiến chúng ta thêm yêu cuộc sống.  + “Lặng lẽ Sa Pa” được sáng tác năm 1970, trong chuyến đi thực tế của tác giả ở Lào Cai. In trong tập “Giữa trong xanh” (1972), là truyện ngắn tiêu biểu ở đề tài viết về cuộc sống mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.  + Giới thiệu nhân vật anh thanh niên: Anh thanh niên chỉ xuất hiện trong giây lát qua cuộc gặp gỡ thú vị với các nhân vật ông hoạ sĩ, cô kĩ sư và bác lái xe nhưng đã để lại một kí hoạ chân dung gây ấn tượng sâu sắc cho người đọc về một người thanh niên đang cần mẫn làm việc hết mình cho đất nước trong một hoàn cảnh đặc biệt - một mình trên vùng núi cao Sa Pa lặng lẽ, vắng vẻ.  **\* Trình bày được những suy nghĩ, đánh giá về nhân vật anh thanh niên:**  *+ Hoàn cảnh sống và làm việc:* một mình trên đỉnh núi cao với công việc tưởng chừng như giản đơn, lặng lẽ nhưng lại vô cùng quan trọng đối với đất nước: đo gió, đo mưa, đo chấn động địa chất… phục vụ dự báo thời tiết hàng ngày.  *+ Những phẩm chất đáng quý giúp anh vượt qua cuộc sống cô độc:*  +) Yêu nghề, có trách nhiệm và ý thức được công việc của mình;  +) Biết tổ chức sắp xếp cuộc sống chủ động và khoa học: nhà cửa ngăn nắp, trồng hoa, nuôi gà, đọc sách và tự học;  +) Qúy trọng tình cảm của mọi người, biết quan tâm đến người khác, thích giao tiếp;  +) Khiêm tốn, thành thực nhận thấy những đóng góp của mình chỉ là nhỏ bé.  *(Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)*  *+ Sự lan tỏa, sức ảnh hưởng của anh thanh niên với người khác:* Anh là nguồn cảm hứng nghệ thuật cho ông họa sĩ ; và làm dạt lên trong lòng cô kĩ sư  “cảm giác hàm ơn”.  *+ Biết liên hệ về trách nhiệm và những đóng góp của cá nhân đối với đất nước:* Chính những vang âm, sắc màu và hơi ấm của một vùng lặng lẽ ấy đặc biệt là anh thanh niên và con người nơi đây đã khơi gợi trong biết bao lớp người đọc tác phẩm này tình yêu Tổ quốc, tình yêu con người, những con người đã một thời biết sống đẹp, suy nghĩ đẹp, để từ đó mà hướng tới, tìm cho mình một vẻ đẹp riêng trong sự sống, cách sống mỗi người.  **\* Đánh giá chung:**  **- C**hỉ bằng một số chi tiết và anh thanh niên chỉ xuất hiện trong khoảnh khắc của truyện, nhưng  tác giả đã phác hoạ được chân dung nhân vật chính với những nét đẹp về tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa của công việc: Người con trai ấy đã biết sống một cuộc sống thật đẹp, thật phong phú, một cuộc sống làm chủ mình, giúp ích cho đời.  => Anh thanh niên là hình ảnh tiêu biểu cho những con người ở Sa Pa, là chân dung con người lao động mới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.  *- Lặng lẽ Sa Pa* là một truyện ngắn nhẹ nhàng, trong trẻo, giàu chất thơ của Nguyễn Thành Long. Tác phẩm như một bài thơ về vẻ đẹp trong cách sống và suy nghĩ của con người lao động bình thường mà cao cả, những mẫu người của một giai đoạn lịch sử có nhiều gian khổ, hi sinh nhưng cũng thật trong sáng đẹp đẽ. Nhà văn đã xây dựng được những hình tượng nhân vật độc đáo, giàu lí tưởng tiêu biểu cho phẩm chất của con người Việt Nam trong công cuộc lao động xây dựng quê hương đất nước. | 0,5  0,5  0,5  1,5  0,5  0,5  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

**=======================================**

**ĐỀ SỐ 8**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**ĐỀ BÀI**:

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

“Mỗi người đều có một ước mơ riêng cho mình. Có những ước mơ nhỏ nhoi như của cô bé bán diêm trong truyện cổ An-đéc-xen: một mái nhà trong đêm đông giá buốt. Cũng có những ước mơ lớn lao làm thay đổi cả thế giới như của tỷ phú Bill Gates. Mơ ước khiến chúng ta trở nên năng động một cách sáng tạo. Nhưng chỉ mơ thôi thì chưa đủ. Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động và nỗ lực thực hiện ước mơ... Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực.

[..] Ngày bạn thôi mơ mộng là ngày cuộc đời bạn mất hết ý nghĩa. Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần. Ngay cả khi giấc mơ của bạn không bao giờ trọn vẹn, bạn cũng sẽ không phải hối tiếc vì nó. Như Đôn Ki-hô-tê đã nói: “Việc mơ những giấc mơ diệu kỳ là điều tốt nhất một người có thể làm”.

Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích - nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp. Hãy tự tin tiến bước trên con đường mơ ước của bạn.”.

(Quà tặng cuộc sống*- Thu Quỳnh và Hạnh Nguyên dịch,*

*NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr.56-57)*

**Câu 1.**Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích?

**Câu 2. Tìm lời dẫn trong câu văn sau, cho biết đó là lời dẫn trực tiếp hay lời dẫn gián tiếp?**

Như Đôn Ki-hô-tê đã nói: “Việc mơ những giấc mơ diệu kỳ là điều tốt nhất một người có thể làm”?

**Câu 3.**Việc tác giả dẫn ra ước mơ của cô bé bán diêm trong truyện cổ tích An-đéc-xen và ước mơ của tỷ phú Bill Gates trong đoạn trích có tác dụng gì?

**Câu 4.**Em có đồng tình với ý kiến sau không? Vì sao?

Ngày bạn thôi mơ mộng là ngày cuộc đời bạn mất hết ý nghĩa.

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ suy nghĩ của tác giả: “Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích - nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp”, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về vai trò của lòng kiên nhẫn?

**Câu 2.** Cảm nhận của em về tình yêu làng, yêu nước của nhân vật ông Hai trong truyện ngắn "[Làng](https://vndoc.com/soan-van-9-lang/download)" của nhà văn Kim Lân?

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt: Nghị luận. | 0,5 |
| 2 | - Lời dẫn: “Việc mơ những giấc mơ diệu kỳ là điều tốt nhất một người có thể làm”.  - Là lời dẫn trực tiếp. | 0,25  0,25 |
| 3 | - Việc tác giả dẫn ra ước mơ của cô bé bán diêm trong truyện cổ tích An-đéc-xen: "ước mơ có một mái nhà trong đêm đông giá buốt" nhằm liên tưởng tới những ước mơ nhỏ bé trong cuộc sống nhưng lại không thể trở thành hiện thực.  - Ước mơ của tỷ phú Bill Gates: "làm thay đổi cả thế giới" thể hiện những ước mơ lớn lao và bằng những nỗ lực của ông, một phần nào đó Bill Gates đã thay đổi được thế giới. | 0,5  0,5 |
| 4 | HS lựa chọn và bộc lộ suy nghĩ của mình song phải giải thích hợp lí.  - Đồng ý. Vì trong cuộc sống cần phải có ước mơ, có ước mơ nghĩa là có mục đích sống, ước mơ làm cho cuộc sống của mỗi người thêm tươi đẹp, ý nghĩa, chỉ khi con người nỗ lực vươn lên biến ước mơ thành hiện thực khi đó con người đã làm cho cuộc đời mình và cuộc đời chung thêm ý nghĩa, tươi đẹp.  - Không đồng ý. Vì ước mơ nhiều khi khác với mục tiêu sống. Điều quan trọng là hoạch định mục tiêu và nỗ lực hành động để hiện thực hóa mục tiêu, tránh mơ ước viễn vông và trở thành người tụt hậu bị bạn bè, xã hội bỏ lại phía sau.  *(Nếu HS chỉ* ***Đồng ý/ không đồng ý*** *mà không giải thích thì không cho điểm).* | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b***.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận* thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Có thể trình bày theo hướng sau:  **\* Giải thích**:  Kiên nhẫn là thái độ  thái độ sống kiên trì, đứng vững trước mọi khó khăn, thử thách, làm theo, theo đuổi mục đích mà mình đã đề ra để trở nên thành công hơn, đặc biệt là trong công việc. Là sự nỗ lực, cố gắng không ngừng nghỉ, dù có gian nan thử thách nhưng vẫn nhất quyết làm đến cùng.  **\* Bàn luận:**  ***- Biểu hiện của lòng kiên nhẫn:***  +nỗ lực vươn lên, không nản chí, cố gắng không ngừng nghỉ, vượt qua mọi khó khăn thử thách. …  ***- Vai trò của lòng kiên nhẫn.***  +Lòng kiên nhẫn đối với mỗi người là nhân tố để thành công, để đạt được mục đích mà mình đặt ra. Lòng kiên nhẫn là một đức tính tốt, cần được phát huy, có ý nghĩa lớn quyết định đến cuộc đời của mỗi con người. Học được sự kiên nhẫn, bạn sẽ có được sự điềm tĩnh, khả năng ứng xử tao nhã, khôn ngoan trong mọi công việc thường ngày, tâm hồn thanh thản, nhẹ nhàng và hạnh phúc hơn.  ***+*** Khi chúng ta vạch ra kế hoạch và quyết tâm theo đuổi nó đến cùng, đó là lòng kiên nhẫn, và chắc chắn chúng ta sẽ đạt được một kết quả như mong đợi.  + Dẫn chứng: Nếu không có sự kiên nhẫn, chắc có lẽ Einstein đã không thể vượt qua hàng ngàn lần thất bại để rồi tạo nên bóng đèn soi sáng chúng ta, hay Steve Jobs nếu không có sự kiên nhẫn tiếp tục hành trình sự nghiệp của mình sau khi bị đuổi việc thảm hại từ công ty mình thành lập thì có lẽ, chiếc điện thoại thông minh bạn đang cầm trên tay đã không xuất hiện,  ***- Mở rộng.***  Phê phán những người thiếu kiên nhẫn, cả thèm chóng chán, nhanh gục ngã. Thành công đến không dễ dàng, nếu từ bỏ mọi thứ một cách nhanh chóng thì chúng ta sẽ không nhận lại được điều gì. Đối với tuổi trẻ thì thường hay nhanh chán, nhanh bỏ cuộc.  ***\* Bài học nhận thức và hành động:***  Cần phải rèn luyện đức tính kiên nhẫn để sau này mỗi người có thể tự lập và đứng vững trên đôi chân của mình. Chúng ta cần phải có kế hoạch để rèn luyện nó từng ngày. Chắc chắn rằng mục đích mà mình vạch ra khi có lòng kiên nhẫn sẽ nhanh chóng đi đến đích. | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b***.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nêu vấn đề nghị luận**  - Kim Lân là nhà văn chuyên viết truyện ngắn. Vốn am hiểu và gắn bó sâu sắc cuộc sống nông thôn, Kim Lân hầu như chỉ viết về đề tài sinh hoạt ở làng quê và cảnh ngộ của người nông dân.  - Một trong những tác phẩm tiêu biểu là truyện ngắn *Làng* với nhân vật chính là ông Hai – một người phải rời làng của mình để đến nơi tản cư.  Vấn đề nghị luận: Tình yêu làng, yêu nước hoàn quyện, thống nhất trong nhân vật ông Hai.  **\* Làm rõ vẻ đẹp, tình yêu làng, yêu nước của ông Hai.**  *- Niềm tự hào, kiêu hãnh của ông hai về làng của mình*  + Dù đã rời làng nhưng ông vẫn: nghĩ về làng của mình, nghĩ về những buổi làm việc cùng anh em, lo lắng, nhớ đến làng: “Chao ôi! Ông lão nhớ cái làng này quá”.  => Ông Hai là người nông dân có tính tình vui vẻ, chất phác, yêu thương, gắn bó với làng quê, tự hào và có trách nhiệm với cuộc kháng chiến của làng.  *- Tâm trạng của ông hai khi nghe tin làng chợ Dầu đi theo giặc*:  + Ông Hai nghe tin làng theo giặc giữa lúc ông đang nhớ làng da diết, đang ngóng vọng về làng.  + Khi nghe tin dữ: ông Hai sững sờ, xấu hổ, uất ức: “cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại,da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi tưởng như không thở được”. Từ đỉnh cao của niềm vui, niềm tin ông Hai rơi xuống vực thẳm của sự đau đớn, tủi hổ vì cái tin ấy quá bất ngờ.  + Niềm tự hào về làng thế là sụp đổ,tan tành trước cái tin sét đánh ấy. Cái mà ông yêu quí nhất nay cũng đã quay lưng lại với ông. Không chỉ xấu hổ  trước bà con mà ông cũng tự thấy ông mất đi hạnh phúc của riêng ông, cuộc đời ông cũng như chết đi mất một lần nữa.  + Từ lúc ấy trong tâm trí ông Hai chỉ còn có cái tin dữ ấy xâm chiếm, nó thành một nỗi ám ảnh day dứt. Bao nhiêu điều tự hào về quê hương như sụp đổ  trong tâm hồn người nông dân rất mực yêu quê hương ấy. Ông cảm thấy như chính ông mang nỗi nhục của một tên bán nước theo giặc, cả các con ông cũng sẽ mang nỗi nhục ấy.  + Ông Hai rơi vào tình trạng bế tắc, tuyệt vọng  khi nghĩ tới tương lai. Ông không biết đi đâu, về làng thi không được, vì về làng lúc này là đồng nghĩa với theo Tây, phản bội kháng chiến. Ở lại thì không xong, vì mụ chủ nhà đã đánh tiếng xua đuổi.Còn đi thi biết đi đâu bởi ai người ta chứa chấp dân làng Chợ Dầu phản bội.  + Nếu như trước đây , tình yêu làng và tình yêu nước hòa quyện trong nhau thì lúc này, ông Hai buộc phải có sự lựa chọn: Quê hương và Tổ quốc,bên nào nặng hơn? Cuối cùng, ông đã quyết định: “Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù”. Như vậy, tình yêu làng dẫu có thiết tha, mãnh liệt đến đâu cũng không thể mãnh liệt hơn tình yêu đất nước.  + Để vợi bớt nỗi đau đớn, dằn vặt trong lòng, ông trò chuyện với đứa con út (thằng cu Húc), điều này giúp ông bày tỏ tình yêu sâu nặng với làng Chợ Dầu bày tỏ tấm lòng thủy chung son sắt với kháng chiến, với Cụ Hồ.Tình quê và lòng yêu nước thật sâu nặng và thiêng liêng đã hòa quyện làm một trong con người ông Hai.  **=>** Đau khổ tột cùng khi nghe tin làng mình theo giặc nhưng tấm lòng thủy chung, son sắt với cuộc kháng chiến thì vẫn không hề thay đổi  *- Tâm trạng ông hai sau khi nghe tin làng được cải chính*  + Đúng lúc ông Hai có được quyết định khó khăn ấy thì cái tin làng Chợ Dầu phản bội đã được cải chính. Sự đau khổ của ông Hai trong những ngày qua nhiều bao nhiêu thì niềm phấn khởi và hạnh phúc của ông lúc này càng lớn bấy nhiêu: Mặt ông hai vui tươi, rạng rỡ hẳn lên; ông chia quà cho lũ trẻ xong liền chạy khắp xóm để loan tin; Ông qua nhà bác Thứ và kể chuyện làng của mình; ông “bô bô” khoe với mọi người về cái tin làng ông bị “đốt nhẵn”, nhà ông bị “đốt nhẵn”...  -> Sự mất mát về vật chất ấy chẳng thấm vào đâu so với niềm vui tinh thần mà ông đang được đón nhận.  **\* Đánh giá:**  **-** Từ một người nông dân yêu làng, ông Hai trở thành người công dân nặng lòng với kháng chiến.Tình yêu làng, yêu nước đã hòa làm một trong ý nghĩ, tình cảm, việc làm của ông Hai. Tình cảm ấy thống nhất, hòa quyện nhưng tình yêu nước được đặt cao hơn, lớn rộng tình hơn tình yêu làng. Đây là nét đẹp truyền thống mang tinh thần thời đại. Ông Hai là hình ảnh tiêu biểu của người nông dân trong thời kì kháng chiến chống Pháp. Đó cũng là một sự chuyển biến trong nhận thức và tình cảm của người nông dân từ sau Cách mạng.  - Nhà văn đặt nhân vật ông Hai vào một tình huống thử thách, sử dụng nhiều thủ pháp nghệ thuật: khi thì thông qua hành vi, biểu hiện bên ngoài để diễn tả tâm lý, khi thì khéo léo kết hợp hành động với ngôn ngữ thoại, có khi tâm lý lại bộc lộ một cách trực tiếp với những đối thoại nội tâm bên cạnh lời kể của tác giả, nhờ đó, nhà văn đã miêu tả rất cụ thể, gợi cảm các diễn biến nội tâm qua các ý nghĩ, hành vi, ngôn ngữ... đặc biệt, diễn tả rất đúng và gây ấn tượng mạnh mẽ về sự ám ảnh, day dứt trong tâm trạng nhân vật. Điều đó chứng tỏ Kim Lân am hiểu sâu sắc người nông dân và thế giới tinh thần của họ. | 0,25  0,25  0,5  1,5  1,0  0,5  0.5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

**=======================================**

**ĐỀ SỐ 9**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**ĐỀ BÀI**:

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

“Có ý kiến cho rằng hiện tượng này (lớp trẻ khi nói và viết tiếng Việt thường chen tiếng nước ngoài) nên khuyến khích. Vì đấy là một cách học và thực hành tiếng Anh, một công cụ không thể thiếu để hội nhập quốc tế. Một ý kiến thoạt nghe tưởng chừng rất có lí. Thế nhưng người học ngoại ngữ phải chăng có quyền coi thường tiếng mẹ đẻ, phải chăng không cần giữ gìn sự trong sáng của tiếng nói Việt Nam? Nói tiếng lai có thể tăng sức nhớ một số từ nước ngoài, nhưng chưa hẳn đã có lợi cho việc học ngoại ngữ. Vì muốn hiểu sâu ngoại ngữ thì phải biết được từ đồng nghĩa hoặc từ tương ứng trong tiếng Việt; dùng từ tiếng nước ngoài mà không chuyển được thành tiếng Việt thì chưa phải đã nắm chắc tiếng nước ngoài. Đâu phải ngẫu nhiên mà những người giỏi tiếng nước ngoài rất ít khi dùng tiếng lai; còn những người sính dùng tiếng lai thì hoặc là cho rằng tiếng Việt không đủ sức diễn tả, hoặc là không thật sự hiểu sâu tiếng nước ngoài nên không dùng được sang tiếng Việt.”.

(Hoàng Cúc, *Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt*,

theo *https://www.chungta.com*)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

**Câu 2**. Theo tác giả, muốn hiểu sâu ngoại ngữ thì người học cần điều kiện gì?

**Câu 3**. Tìm và gọi tên thành phần biệt lập trong câu văn: *“Có ý kiến cho rằng hiện tượng này (lớp trẻ khi nói và viết tiếng Việt thường chen tiếng nước ngoài) nên khuyến khích.”*?

**Câu 4**. Đoạn trích trên thể hiện nội gì? Thái độ của tác giả được bộc lộ như thế nào?

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung ở phần đọc - hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt trong thế hệ trẻ?

**Câu 2.** Vẻ đẹp của nhân vật Phương Định trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* của nhà văn Lê Minh Khuê ( Ngữ văn 9, tập 2.)?

=== Hết ==

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: nghị luận. | 0,5 |
| 2 | Theo tác giả, muốn hiểu sâu ngoại ngữ thì phải biết được từ đồng nghĩa hoặc từ tương ứng trong tiếng Việt. | 0,5 |
| 3 | - TP biệt lập: *lớp trẻ khi nói và viết tiếng Việt thường chen tiếng nước ngoài.*  - Thành phần phụ chú. | 0,5  0,5 |
| 4 | - Đoạn trích trên đề cập đến vấn đề lạm dụng tiếng nước ngoài (chủ yếu là tiếng Anh) khi nói và viết tiếng Việt.  - Tác giả bày tỏ thái độ không đồng tình đối với những người khi nói và viết tiếng Việt thường chen tiếng nước ngoài vào.  *(HS trả lời khác nhưng phù hợp với ngữ liệu vẫn cho điểm)* | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận* thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Có thể trình bày theo hướng sau:  **\* Giải thích.**  - Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của con người và xã hội loài người, đảm bảo một mặt truyền đạt và hiểu biết lẫn nhau của các thành viên xã hội.  - Ngôn ngữ không chỉ truyền đạt thông tin mà còn tác động đến nhân cách, hình thành nhân cách và biến đổi theo chiều hướng tốt hoặc xấu.  - Vấn đề giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong giai đoạn hiện nay đã trở thành vấn đề cấp bách, cần sự chung tay của các lực lượng xã hội.  **\* Bàn luận.**  - Cùng với quá trình hội nhập thế giới, sự giao thoa văn hóa xã hội đòi hỏi ngôn ngữ phải có những thay đổi để đáp ứng các nhu cầu giao tiếp mới.  - Từ khi nước ta bắt đầu hội nhập thì ngôn ngữ cũng dần dần xuất hiện những hiện tượng mới mẻ.  - Những từ ngữ mới, cách diễn đạt mới được hình thành để thêm vào những khái niệm, ngữ nghĩa mà trong vốn tiếng Việt trước đó còn thiếu vắng. Cùng với mặt tích cực ấy, mặt tiêu cực cũng biểu hiện với không ít các cách nói, cách viết “khác lạ” trong giới trẻ làm mất đi hoàn toàn bản sắc vốn có của tiếng Việt.  - Ngôn ngữ không chỉ là tấm gương phản chiếu thụ động đời sống xung quanh mà còn can thiệp vào bức tranh thế giới nhân cách, vào văn hóa ngôn ngữ của nó, đặt vào nó nhãn quan thế giới, chỉnh sửa, làm biến đổi nhân cách một cách hợp lý.  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  Chủ thể của nhận thức và hành động, giới trẻ đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc góp phần giữ gìn sự trong sáng và giàu đẹp của tiếng Việt trên cơ sở “kế thừa và phát huy truyền thống đi đôi với việc sáng tạo những giá trị mới phù hợp với tinh thần thời đại…”. | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận.**  - Lê Minh Khuê quê Thanh Hóa; bà thuộc thế hệ những nhà văn bắt đầu sáng tác trong thời kì kháng chiến chống đế quốc Mĩ. Hiện tại bà là Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam.  - Các tác phẩm của Lê Minh Khuê ra đời đầu những năm 70 của thế kỉ XX đều viết về cuộc sống chiến đấu của thanh niên xung phong và bộ đội trên tuyến đường Trường Sơn khói lửa; cổ vũ chặng đường kháng chiến gian nan của dân tộc.  - Ngòi bút miêu tả tâm lý của Lê Minh Khuê khá sắc sảo, nhất là khi miêu tả tâm lý phụ nữ.  - *Những ngôi sao xa xôi* sáng tác vào những năm 1970 trong thời kì kháng chiến chống Mỹ vô cùng gian khổ, ác liệt.  - Truyện viết về cuộc sống, chiến đấu của ba nữ thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.  - Nhân vật Phương Định:  + Phương định được đặt trong mối quan hệ với hai cô gái đồng đội Nho và chị Thao.  +Phương Định là nhân vật chính xưng tôi- người kể chuyện. Cô vừa là người có nét đẹp tiêu biểu của thế hệ trẻ anh hùng vừa mang những nét đẹp riêng của người con gái Hà thành.  **\* Vẻ đẹp nhân vật Phương Định:**  **- Cô gái có tâm hồn trong sáng:**  ***+) Nhạy cảm và mơ mộng:***  + Là cô gái trẻ người Hà Nội vào chiến trường đã ba năm, từng có một thời học sinh hồn nhiên vô tư.  + Hay nhớ về kỷ niệm (kỷ niệm luôn sống lại trong cô ngay giữa chiến trường ác liệt; chỉ một cơn mưa đá vụt qua là kỷ niệm lại thức dậy trong cô...). Đó vừa là khao khát, vừa là liều thuốc tinh thần động viên cô nơi tuyến lửa.  +Nhạy cảm, thường quan tâm đến hình thức (tự đánh giá mình là một cô gái khá...); biết mình được nhiều người để ý, thấy tự hào nhưng khôngvồn vã mà tỏ ra kín đáo, tưởng như kiêu kì.  + Hay mơ mộng, tìm thấy sự thú vị trong cuộc sống, trong công việc đầy nguy hiểm *“Việc nào cũng có cái thú vị của nó. Có ở đâu như thếnày hay không...”* Nó như thách thức thần kinh con người để rồi lúc vượt qua nó, chiến thắng nó,cô cảm thấy thú vị.  ***+)Hồn nhiên, yêu đời:***  +Thích hát, thuộc rất nhiều bài hát (...), thậm chí bịa ra lời mà hát.  +Dưới cơn mưa đá, cô *“vui thích cuống cuồng”,* say sưa tận hưởng cơn mưa hồn nhiên như chưa hề nghe thấy tiếng bom rơi đạn nổ.  **- Một cô gái có phẩm chất anh hùng:**  +Có tinh thần trách nhiệm với công việc.  +Dũng cảm, gan dạ.  + Bình tĩnh, tự tin và rất tự trọng.  + Khi thực hiện nhiệm vụ phá bom, ban đầu cô cũng thấy căng thẳng, hồi hộp, nhưng cảm thấy có ánh mắt của các chiến sĩ đang dõi theo động viên, khích lệ, lòng tự trọng trong cô đã thắng cả bom đạn.  +Cô không đi khom mà đàng hoàng bước tới; bình tĩnh, tự tin thực hiện từng thao tác phá bom, chạy đua với thời gian để vượt qua cái chết.  **- Giàu lòng yêu thương đồng đội:**  + Chăm sóc Nho chu đáo.  + Hiểu rõ tâm trạng lo lắng của Thao khi Nho bị thương, mặc dù Thao đã cố che dấu bằng việc bảo cô hát.  + Với đại đội trưởng, chỉ tiếp xúc qua điện thoại nhưng biết rõ từ cách ăn nói đến đặc điểm riêng.  + Quý trọng và cảm phục tất cả những chiến sĩ mà cô đã gặp trên tuyến đường Trường Sơn.  **\* Đánh giá về nhân vật:**  - Qua dòng suy tư của Phương Định, người đọc không chỉ thấy sự toả sáng của phẩm chất anh hùng mà còn hình dung được thế giới nội tâm phong phú ở cô.  - Sự khốc liệt của chiến tranh đã tôi luyện tâm hồn vốn nhạy cảm yếu đuối thành bản lĩnh kiên cường của người anh hùng cách mạng.  - Nét điệu đà, hồn nhiên, duyên dáng của cô gái Hà Thành càng tôn thêm vẻ đáng yêu của cô Thanh niên xung phong gan dạ, dũng cảm.  - Phương Định (cũng như Nho và Thao) là hình ảnh tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mỹ cứu nước. | 0,5  0,75  0,75  1,0  0,5  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

**=======================================**

**ĐỀ SỐ 10**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**ĐỀ BÀI**:

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm).**

“Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi

Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi

Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh

Vẫn vững lòng, bà dặn cháu đinh ninh:

“Bố ở chiến khu, bố còn việc bố,

Mày có viết thư chớ kể này kể nọ,

Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!”

Rồi sớm rồi chiều, lại bếp lửa bà nhen,

Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn,

Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng...”.

(Bằng Việt, “*Bếp lửa”*).

**Câu 1.** Bài thơ “Bếp lửa” được sáng tác năm nào? Nêu thể thơ của bài thơ?

**Câu 2.** Hình ảnh “ngọn lửa “có ý nghĩa gì?

**Câu 3.** So sánh sự việc xảy ra với lời người bà dặn cháu trong đoạn thơ, ta thấy có một phương châm hội thoại không được tuân thủ. Sự không tuân thủ phương châm hội thoại đó có ý nghĩa gì?

**II. Phần Tập làm văn: ( điểm 7)**

**Câu 1.** Đọc đoạn thơ ta thấy trong hành trình cuộc đời mỗi con người, chúng ta luôn có sự bao bọc, chở che của những người thân yêu trong gia đình. “Uống nước nhớ nguồn ” là đạo lí tốt đẹp của dân tộc Việt Nam ta. Em hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ nêu suy nghĩ của em về lòng biết ơn?.

**Câu 2.**Vẻ đẹp của ba cô thanh niên trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* của nhà văn Lê Minh Khuê ( Ngữ văn 9, tập 2)?

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | - Sáng tác: 1963.  - Thể thơ: tám chữ. | 0,5  0,5 |
| 2 | \* Hình ảnh **ngọn lửa** trong bài thơ có ý nghĩa:  - Ngọn lửa là những kỉ niệm ấm lòng, là niềm tin thiêng liêng, kì diệu nâng bước cháu trên hành trình dài, rộng của cuộc đời.  - Ngọn lửa là sức sống, lòng yêu thương, niềm tin mà bà truyền cho cháu. | 0,5  0,5 |
| 3 | - Phương châm về chất không được tuân thủ.  - Ý nghĩa: Bà dặn cháu như vậy với mục đích để người đi xa được yên tâm, chuyên tâm vào công việc kháng chiến, không bận tâm, lo lắng việc xảy ra ở nhà . | 0,5  0,5 |
| 4 | Phương châm về chất không được tuân thủ.  Ý nghĩa : Ưu tiên cho một yêu cần khác quan trọng hơn. Bà dặn cháu như vậy với mục đích để người đi xa được yên tâm, chuyên tâm vào công việc kháng chiến, không bận tâm, lo lắng việc xảy ra ở nhà . | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận* thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Có thể trình bày theo hướng sau:  **\* Giải thích.**  - Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của con người và xã hội loài người, đảm bảo một mặt truyền đạt và hiểu biết lẫn nhau của các thành viên xã hội.  - Ngôn ngữ không chỉ truyền đạt thông tin mà còn tác động đến nhân cách, hình thành nhân cách và biến đổi theo chiều hướng tốt hoặc xấu.  - Vấn đề giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong giai đoạn hiện nay đã trở thành vấn đề cấp bách, cần sự chung tay của các lực lượng xã hội.  **\* Bàn luận.**  - Cùng với quá trình hội nhập thế giới, sự giao thoa văn hóa xã hội đòi hỏi ngôn ngữ phải có những thay đổi để đáp ứng các nhu cầu giao tiếp mới.  - Từ khi nước ta bắt đầu hội nhập thì ngôn ngữ cũng dần dần xuất hiện những hiện tượng mới mẻ.  - Những từ ngữ mới, cách diễn đạt mới được hình thành để thêm vào những khái niệm, ngữ nghĩa mà trong vốn tiếng Việt trước đó còn thiếu vắng. Cùng với mặt tích cực ấy, mặt tiêu cực cũng biểu hiện với không ít các cách nói, cách viết “khác lạ” trong giới trẻ làm mất đi hoàn toàn bản sắc vốn có của tiếng Việt.  - Ngôn ngữ không chỉ là tấm gương phản chiếu thụ động đời sống xung quanh mà còn can thiệp vào bức tranh thế giới nhân cách, vào văn hóa ngôn ngữ của nó, đặt vào nó nhãn quan thế giới, chỉnh sửa, làm biến đổi nhân cách một cách hợp lý.  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  Giới trẻ đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc góp phần giữ gìn sự trong sáng và giàu đẹp của tiếng Việt trên cơ sở “kế thừa và phát huy truyền thống đi đôi với việc sáng tạo những giá trị mới phù hợp với tinh thần thời đại…”. | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận.**  - Lê Minh Khuê quê Thanh Hóa; bà thuộc thế hệ những nhà văn bắt đầu sáng tác trong thời kì kháng chiến chống đế quốc Mĩ. Hiện tại bà là Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam.  - Các tác phẩm của Lê Minh Khuê ra đời đầu những năm 70 của thế kỉ XX đều viết về cuộc sống chiến đấu của thanh niên xung phong và bộ đội trên tuyến đường Trường Sơn khói lửa; cổ vũ chặng đường kháng chiến gian nan của dân tộc.  - Ngòi bút miêu tả tâm lý của Lê Minh Khuê khá sắc sảo, nhất là khi miêu tả tâm lý phụ nữ.  **-** *Những ngôi sao xa xôi* sáng tác vào những năm 1970 trong thời kì kháng chiến chống Mỹ vô cùng gian khổ, ác liệt.  - Truyện viết về cuộc sống, chiến đấu của ba nữ thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.  \* **Vẻ đẹp của ba cô thanh niên xung phong:**  **+ Điểm chung:**  **-** Hoàn cảnh sống khó khăn, nguy hiểm, nơi trút bom đạn của kẻ thù.  - Họ là những cô gái còn rất trẻ, tuổi đời mười tám đôi mươi. Nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, họ rời xa gia đình, xa mái trường, tình nguyện vào cái nơi mà sự sống còn chỉ diễn ra trong gang tấc.  - Cả ba cô gái đều có tinh thần trách nhiệm cao với công việc,lòng dũng cảm, gan dạ không sợ gian khổ hi sinh:  - Ở họ còn có tình đồng đội gắn bó keo sơn, thân thiết  - Cuộc sống chiến đấu ở chiến trường thật gian khổ, hiểm nguy nhưng họ luôn lạc quan, yêu đời. Họ có cuộc sống nội tâm phong phú, đáng yêu, dễ xúc cảm, nhiều mơ ước. Họ thích làm đẹp cho cuộc sống của mình ngay cả trong hoàn cảnh chiến trường ác liệt.  **->** Họ là những cô gái vô cùng gan dạ, dũng cảm trong chiến đấu mà cũng hồn nhiên, vô tư trong cuộc sống đời thường.  **+ Nét riêng:**  **- Nho** là một cô gái trẻ, xinh xắn, “trông nó nhẹ, mát mẻ như một que kem trắng”, cô “cái cổ tròn và những cúc áo nhỏ nhắn” rất dễ thương khiến Phương Định “muốn bế nó trên tay”.  Nho lại rất hồn nhiên – cái hồn nhiên trẻ thơ. Nhưng trong chiến đấu thì rất dũng cảm, hành động thật nhanh gọn: “Nho cuộn tròn cái gối,cất nhanh vào túi”, “quay lưng lại chúng tôi, chụp cái mũ sắt lên đầu…” Và trong một lần phá bom, cô đã bị sập hầm, đất phủ kín lên người. Mặc dù bị thương rất đau nhưng cô không rên la, không muốn cho đồng đội phải lo lắng.  (Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng).  **- Chị Thao**, tổ trưởng, ít nhiều từng trải hơn, mơ ước và dự tính về tương lai có vẻ thiết thực hơn, nhưng cũng không thiếu nhưng khát khao và rung động của tuổi trẻ. Trong công việc,ai cũng gờm chị về tính cương quyết, táo bạo. Đặc biệt là sự “bình tĩnh đến phát bực”: máy bay địch đến nhưng chị vẫn “móc bánh quy trong túi, thong thả nhai”. Có ai ngờ con người  dày dạn trước sự sống và cái chết như thế lại sợ máu, sợ vắt: “thấy máu, thấy vắt là chị nhắm mắt lại, mặt tái mét”.Và không ai có thể quên được chị hát : nhạc sai bét, giọng thì chua, chị  chăm chép bài hát dù chẳng thuộc nhạc, chị không hát trôi chảy được bài nào nhưng chị lại có ba quyển sổ dày chép bài hát và rỗi là chị ngồi chép bài hát.  ( Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)  - **Phương Định** là con gái Hà Nội vào ciến trường đã ba năm, nhạy cảm và hồn nhiên, thích mơ mộng và hay sống với những kỉ niệm của tuổi thiếu nữ vô tư về gia đình và về thành phố của mình. Phương Định hồn nhiên,mơ mộng, tìm thấy sự thú vị trong cuộc sống, trong cả công việc đầy nguy hiểm. Có tinh thần trách nhiệm với công việc, dũng cảm, gan dạ, bình tĩnh, tự tin và rất tự trọng. Có thể nói đây là những nét riêng của các cô gái trẻ Hà Nội vào chiến trường tham gia đánh giặc, tuy gian khổ nhưng vẫn giữ được cái phong cách riêng của người Hà Nội,rất trữ tình và đáng yêu.  ( Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)  **=>** Mỗi người có một cá tính riêng nhưng ở họ đều ngời sáng vẻ đẹp của chủ nghĩa anh hùng Việt Nam, của tuổi trẻ Việt.  **\* Đánh giá:**  **-** Qua nhân vật Phương Định và các cô thanh niên xung phong, Lê Minh Khuê đã có cái nhìn thật đẹp, thật lãng mạn về cuộc sống chiến tranh, về con người trong chiến tranh. Chiến tranh là đau thương mất mát song chiến tranh không thể hủy diệt được vẻ đẹp tâm hồn rất tươi xanh của tuổi trẻ, của con người. Chính từ những nơi gian lao, quyết liệt ta lại thấy ngời sáng vẻ đẹp của tuổi trẻ, của chủ nghĩa anh hùng Cách mạng Việt Nam.  - Ba cô thanh niên xung phong trong những trang văn xuôi trữ tình êm mượt của Lê Minh Khuê gieo vào lòng người đọc ấn tượng khó quên về vẻ đẹp lung linh tỏa sáng của những ngôi sao xa xôi. Hình ảnh họ khiến ta nhớ đến ý thơ của Lâm Thị Mĩ Dạ trong “Khoảng trời hố bom”:  *Đêm đêm tâm hồn em tỏa sáng*  *Những vì sao ngời chói lung linh.* | 0,5  1,0  0,5  0,5  1,0  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

**Đề số 11**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**I. Đọc – hiểu (3 điểm).**

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu:

“Mẹ ơi những ngày xa

Là con thương mẹ nhất

Mẹ đặt tay lên tim

Có con đang ở đó

Như ngọt ngào cơn gió

Như nồng nàn cơn mưa

Với vạn ngàn nỗi nhớ

Mẹ dịu dàng trong con!”

(Trích Dặn mẹ - Đỗ Nhật Nam)

**Câu 1**. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?

**Câu 2**. Tìm từ láy có trong đoạn thơ?

**Câu 3**. Hai câu thơ sau mang hàm ý gì?

*“Mẹ đặt tay lên tim*

*Có con đang ở đó”.*

**Câu 4**.Chỉ ra và phân tích giá trị của biện pháp tu từ trong đoạn thơ?  
**II. Tập làm văn.( 7 điểm )**

**Câu 1.** Từ nội dung khổ thơ hãy viết đoạn văn khoảng ( 200 chữ ) bàn về tình mẹ đối với con?

**Câu 2.**

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của đoạn thơ sau:

*Quê hương anh nước mặn đồng chua*

*Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá*

*Anh với tôi đôi người xa lạ*

*Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau*

*Súng bên súng đầu sát bên đầu*

*Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ*

*Đồng chí!*

( *Đồng chí*- Chính Hữu)

--------------------Hết------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | - Đoạn trích được viết theo thể thơ năm chữ (ngũ ngôn)  - Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm | 0,25  0,25 |
| 2 | Từ láy có trong đoạn: Ngọt ngào, nồng nàn, dịu dàng | 0,5 |
| 3 | - Hai câu thơ muốn người nghe (người đọc) hiểu theo hàm ý: Mẹ luôn yêu con tha thiết và trong trái tim người mẹ luôn lưu giữ hình ảnh của con mình  - Đồng thời qua đó thể hiện tình yêu mẹ sâu sắc của tác giả. | 0,5  0,5 |
| 4 | Biện pháp: so sánh “ tình yêu thương của con dành cho mẹ như ngọt ngào cơn gió, như nồng nàn cơn mưa”.  Tác dụng: Nhấn mạnh tình cảm của con dành cho mẹ nồng nàn, ngọt ngào, tha thiết. | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận: Tình me với con.* | 0,25 |
|  | *c.Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  - Mỗi khi nhắc về mẹ, chắc hẳn trong lòng mỗi con người chúng ta ko ai là ko khỏi xao xuyến, bồi hồi. Bởi mẹ chính là người đã chăm sóc, nuôi nấng ta khôn lớn từng ngày vượt qua bao gian lao, vất vả, vượt qua tất cả những khó khăn, thử thách của cuộc đời. Vì vậy mà khi viết về mẹ Chế Lan Viên có câu :  “Con dù lớn vẫn là con của mẹ  Đi hết đời lòng mẹ vẫn theo con”  - Tình mẹ cao cả và bao la - một thứ tình cảm đẹp đến mãnh liệt. Mẹ hi sinh tất cả để giành cho con những gì tốt đẹp nhất, mẹ thức trắng đêm trông nom khi con ốm, mẹ lận đận sớm hôm để lo cho cuộc sống con đc trọn vẹn, mẹ long đong sớm chiều vì công việc để lo cho con đủ miếng cơm, manh áo…sự vất vả, tận tụy ấy ko thể kể hết được bằng lời  - Vậy mà trong xã hội hiện nay, một số người con ko hiểu đc điều ấy, đối xử tệ bạc với cha mẹ, bất hiếu, làm những điều mà ko ai có thể ngờ tới, vấn đề đang được xã hội lên án gay gắt. Những con người đó liệu có còn lương tâm hay ko khi họ đối xử như vậy với chính ruột thịt của mình. Đâu có khác nào tự lấy dao cứa vào da thịt mình ?  - Mẹ theo từng bước chân ta từ khi còn bé cho tới lúc trưởng thành. Mẹ nuôi nấng, chăm bẵm ta từ khi ta mới chạp chững những bước đầu tiên cho đến khi ta bước những bước đi vững chắc trên con đường đời. Mẹ yêu con hơn cả bản thân mình, sẵn sàng hy sinh tất cả cho kon đc hạnh phúc. Mẹ như biển cả ôm lấy những ngọn sóng bé bỏng là con. Công ơn của mẹ ko gì có thể sánh bằng.  - Mẹ và con có một sự liên kết mật thiết, luôn có một sợi dây vô hình nối chặt con với mẹ từ khi con được sinh ra, và sợi dây vô tình ấy chính là tình yêu thương mẹ giành cho con sẽ bên con đến suốt cuộc đời.  -Tình mẫu tử ấp áp, đẹp đẽ, thiêng liêng và bất diệt sẽ theo ta đến suốt cuộc đời. Hãy luôn gìn giữ nó bởi nó chính là nguồn động lực lớn nhất giúp ta vượt qua những khó khăn, sóng gió của cuộc đời.  - Trước tình mẹ bao la vô tận đến thế, ta đã cảm động biết bao. nhưng bất chợt lại cảm thấy hối hận biết bao. hối hận vì những lần đã hiểu lầm mẹ, chưa vâng lời mẹ, còn làm mẹ buồn.  - Cho dù con đã trưởng thành, đã từng nếm trải nhiều lẽ của cuộc đời thì bao giờ con cũng là con của mẹ và mẹ luôn mong muốn che chở, bao dung con như khi con còn thơ bé. một triết lý của cuộc sống nhưng sao vẫn rất nhẹ nhàng. | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu về tác giả, tác phẩm và nội dung đoạn thơ.**  - Chính Hữu chủ yếu viết về người lính và chiến tranh. Đặc biệt là tình cảm đồng chí, đồng đội, sự gắn bó của tiền tuyến với hậu phương.  - Thơ Chính Hữu bình dị, cảm xúc dồn nén, vừa thiết tha, trầm hùng lại vừa sâu lắng, hàm súc.  - *“Đồng chí”* là một trong số những bài thơ hay nhất, tiêu biểu nhất của Chính Hữu và cũng là của nền thơ kháng chiến chống Pháp. Bài thơ đã đi qua một hành trình hơn nửa thế kỉ làm đẹp mãi cho một hồn thơ chiến sĩ – hồn thơ Chính Hữu.  - Hai khổ thơ cuối là vẻ đẹp của người lính, của tình đồng chí, là sự đồng cam cộng khổ, chia sẻ những khó khăn thiếu thốn của cuộc đời người lính.  **\* Cảm nhận về khổ thơ:**  **- Cơ sở hình thành tình đồng chí.**  **+*Những người lính cùng chung cảnh ngộ:***  Hai câu thơ mở đầu bằng lối cấu trúc song hành, đối xứng như làm hiện lên hai gương mặt người chiến sĩ. Họ như đang tâm sự cùng nhau. Giọng điệu tự nhiên, mộc mạc, đầy thân tình.  *Quê hương anh nước mặn đồng chua*  *Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.*  *“Quê anh”* và *“làng tôi”*đều là những vùng đất nghèo, cằn cỗi, xác xơ, là nơi *“ nước mặn đồng chua”*  là xứ sở của *“đất cày lên sỏi đá”*. Nhà thơ đã mượn thành ngữ, tục ngữ để nói về làng quê, nơi chôn nhau cắt rốn thân yêu của những người chiến sĩ. Điều ấy đã làm cho lời thơ mang đậm chất chân quê, dân dã đúng như con người vậy – những chàng trai dân cày chân đất, áo nâu lần đầu mặc áo lính lên đường ra trận! Như vậy, sự đồng cảnh, cùng chung giai cấp chính là cơ sở, là cái gốc hình thành nên tình đồng chí.  +***Cùng chung nhiệm vụ, lí tưởng chiến đấu:***  Quá trình hình thành tình đồng chí: Xa lạ -> Cùng chung mục đích -> Tri kỉ -> Đồng chí.  +) Năm câu thơ tiếp theo nói lên một quá trình thương mến: Những người lính từ chỗ *“đôi người xa lạ”* rồi thành *“ đôi tri kỉ”* để kết thành *“đồng chí”.* Câu thơ có độ dài ngắn khác nhau, cảm xúc thơ như dồn tụ, nén chặt lại.  +) Những ngày đầu, đứng dưới lá quân kì, những chàng trai ấy còn là *“đôi người xa lạ”,* mỗi người một phương trời *“chẳng hẹn quen nhau”.* Nhưng rồi cùng với thời gian kháng chiến, đôi bạn ấy gắn bó với nhau bằng biết bao kỉ niệm: *“Súng bên súng, đầu sát bên đầu – Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”.* *“Súng bên súng”* là cách nói hàm súc,giàu hình tượng, đó là những con người cùng chung lí tưởng chiến đấu. Còn hình ảnh *“đầu sát bên đầu”* lại diễn tả sự đồng ý, đồng tâm, đồng lòng của hai con người đó.  + ***Cùng chia sẻ mọi gian lao thiếu thốn:*** Câu thơ *“Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”*  là câu thơ ắp đầy kỉ niệm về một thời gian khổ, cùng nhau chia ngọt sẻ bùi *“Bát cơm sẻ nửa – Chăn sui đắp cùng”*. Và như thế mới thành *“đôi tri kỉ”* để rồi đọng kết lại là *“Đồng chí!”.*  => Tác giả đã sử dụng những từ ngữ rất giản dị, nhưng rất chân xác: *“bên”, “sát”,”chung”,”thành”* đã thể hiện sự gắn bó tha thiết của mối tình tri kỉ, của tình cảm đồng chí. Cái tấm chăn mỏng, hẹp mà ấm nóng tình đồng đội ấy mãi mãi là kỉ niệm đẹp của người lính không bao giờ quên.  + ***Dòng thơ thứ bảy  trong bài thơ “Đồng chí” là một điểm sáng tạo, một nét độc đáo qua ngòi bút của Chính Hữu***. Dòng thơ được tách riêng độc lập, là một từ hai âm tiết đi cùng dấu chấm than, là một câu đặc biệt tạo nốt nhấn vang lên như một sự phát hiện, một lời khẳng định đồng thời như một bản lề gắn kết đoạn thơ đầu với đoạn thơ sau. *“Đồng chí”* - ấy là điểm hội tụ, là nơi kết tinh bao tình cảm cao đẹp: tình giai cấp, tình bạn, tình người trong chiến tranh. Hai tiếng *“Đồng chí”*  bởi vậy mà giản dị, đẹp đẽ, sáng ngời và thiêng liêng. Nó diễn tả niềm tự hào, xúc động, cứ ngân vang lên mãi. Xúc động bởi đó là biểu hiện cao nhất của một tình bạn thắm thiết, đẹp đẽ. Còn tự hào bởi đó là tình cảm thiêng liêng, cao cả của những con người cùng chung chí hướng, cùng một ý nguyện, cùng một lí tưởng, ước mơ.  **\* Đánh giá:**  - Khổ thơ đã làm sống lại một thời khổ cực của cha anh ta, làm sống lại chiến tranh ác liệt. Khổ thơ khơi gợi những kỉ niệm đẹp, những tình cảm tha thiết gắn bó yêu thương mà chỉ có những người đã từng là lính mới có thể hiểu và cảm nhận hết được.  - Với nhiều hình ảnh chọn lọc, từ ngữ mộc mạc, giản dị, gợi cảm mà gần gũi, thân thuộc, tinh tế, sâu sắc, thể thơ tự do, biện pháp sóng đôi, đối ngữ được sử dụng rất thành công. Bài thơ nói chung và đoạn thơ nói riêng đã ca ngợi tình đồng chí hết sức thiêng liêng, như ngọn lửa vẫn cháy mãi, bập bùng không bao giờ tắt, ngọn lửa thắp sáng đêm đen của chiến tranh. | 0,5  0.75  0.75  0.75  0.75  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**===========================================**

**ĐỀ SỐ 12**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**ĐỀ BÀI**:

**I. Đọc – hiểu. (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

Thời gian qua kẽ tay

Làm khô những chiếc lá

Kỷ niệm trong tôi

Rơi những tiếng sỏi

trong lòng giếng cạn

Riêng những câu thơ

còn xanh

Riêng những bài hát

còn xanh

Và đôi mắt em

như hai giếng nước.

(Văn Cao, *Thời gian*)

**Câu 1**. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2**. Sự trôi chảy của thời gian làm thay đổi, lãng quên những điều gì nhưng lại không thể khuất phục những điều gì?

**Câu 3**. Xác định biện pháp tu từ và chỉ ra hiệu quả của biện pháp tu từ đó trong các câu thơ: *những câu thơ còn xanh, những bài hát còn xanh*.

**Câu 4**. Theo em, con người làm thế nào để chế ngự được sức mạnh của thời gian?

**II. Tạo lập văn bản (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung ở phần đọc – hiểu, em hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ bàn luận về ***giá trị của thời gian***.

**Câu 2.** Cảm nhận về hình ảnh người lính trong đoạn thơ sau:

*Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh,*

*Sốt run người, vừng trán ướt mồ hôi.*

*Áo anh rách vai  
Quần tôi có vài mảnh vá  
Miệng cười buốt giá*

*Chân không giày*

*Thương nhau tay nắm lấy bàn tay!*

*Đêm nay rừng hoang sương muối*

*Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới  
Đầu súng trăng treo.*

([*Đồng chí*](https://vndoc.com/dan-y-phan-tich-bai-tho-dong-chi-cua-chinh-huu/download), Chính Hữu, Ngữ văn 9, tập một)

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Bài thơ được viết theo thể thơ tự do. | 0,5 |
| 2 | Sự trôi chảy của thời gian làm những chiếc lá từ tươi xanh trở nên khô héo, khiến kỉ niệm chỉ còn vang vọng như tiếng sỏi rơi vào lòng giếng cạn nhưng lại không thể khuất phục được những câu thơ, những bài hát và đôi mắt em. | 0,5 |
| 3 | - Phép tu từ ẩn dụ :  - Khẳng định vẻ đẹp, sức sống vĩnh cửu của *những câu thơ,* *những bài hát* - những giá trị tinh thần của cuộc đời. | 0,5  0,5 |
| 4 | Thời gian có thể làm biến đổi, hư hao nhiều thứ Nhưng con người hoàn toàn có thể chế ngự được sức tàn phá của thời gian bằng cách suy nghĩ tích cực, sống đẹp hơn bằng các hành động cụ thể, có ích cho đời.  *(HS trả lời khác nhưng đúng hướng và hợp lí vẫn cho điểm)* | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận* thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Có thể trình bày theo hướng sau:  **\* Giải thích:**  Thời gian vô cùng quan trọng đối với cuộc sống con người, là tài sản, là báu vật của con người. Thời gian giúp ta khôn lớn, trưởng thành, lao động, làm tất cả những việc cần thiết và quan trọng trong đời… Tuy nhiên không phải ai cũng biết quý trọng thời gian, không phải ai cũng nhận ra giá trị của nó. Chỉ khi nào con người được sống trong niềm hạnh phúc, đạt đến đỉnh cao vinh quang, hoặc khi để tuột tay một cơ hội , đối mặt với hiểm nguy mới thực sự hiểu thời gian là báu vật, thời gian là vàng.  **\* Bình luận về giá trị của thời gian.**  - Khẳng định giá trị, ý nghĩa của thời gian (đem lại niềm vui, thành công, hạnh phúc…).  - Lợi ích từ việc biết quý trọng thời gian, làm chủ thời gian:  Nếu ta quý từng giây, từng phút của thời gian mà nỗ lực học tập, tìm tòi nghiên cứu khoa học hay tích cực hăng say lao động để làm ra của cải vật chất cho xã hội cuộc sống của chúng ta có ý nghĩa hơn - Tác hại của việc lãng phí thời gian: Lãng phí thời gian, không biết giữ gìn món quà quý giá này có hậu quả vô cùng to lớn. Con người rất giàu có về mặt vật chất lẫn tinh thần, có khả năng chỉnh phục mọi thứ nhưng lại ít trân trọng để rồi khi đánh mất mới tỉnh ngộ. Thời gian là cuộc sống và cuộc sống chúng ta ra sao chỉ có thể do chính chúng ta tạo dựng và thay đổi được mà thôi.  - Phê phán thái độ sống tiêu cực:Những con người không biết trân trọng, lãng phí thời gian trong đó những thanh niên — lực lượng nòng cốt của đất nước. Không học hành, lao động, tự vun đắp tương lai cho bản thân, cho Tổ quốc mà chơi bời lêu lổng, sa đà vào tệ nạn xã hội…  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - Quý trọng thời gian là quý trọng giá trị của cuộc sống.  - Hãy sống đẹp từng ngày trong hiện tại.  - Qúy trọng thời gian không có nghĩa là sống gấp, sống hưởng thụ mà là sống hết mình, cống hiến cho xã hội… | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề. | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu về tác giả, tác phẩm và nội dung đoạn thơ.**  - Chính Hữu chủ yếu viết về người lính và chiến tranh. Đặc biệt là tình cảm đồng chí, đồng đội, sự gắn bó của tiền tuyến với hậu phương.  - Thơ Chí Hữu bình dị, cảm xúc dồn nén, vừa thiết tha, trầm hùng lại vừa sâu lắng, hàm súc.  - *“Đồng chí”* là một trong số những bài thơ hay nhất, tiêu biểu nhất của Chính Hữu và cũng là của nền thơ kháng chiến chống Pháp.Bài thơ đã đi qua một hành trình hơn nửa thế kỉ làm đẹp mãi cho một hồn thơ chiến sĩ – hồn thơ Chính Hữu.  - Hai khổ thơ cuối là vẻ đẹp của người lính, của tình đồng chí, là sự đồng cam cộng khổ, chia sẻ những khó khăn thiếu thốn của cuộc đời người lính.  **\* Vẻ đẹp của người lính trong đoạn thơ:**  - Bỏ lại nỗi nhớ, niềm thương, rời xa quê hương những người lính đi theo tiếng gọi thiêng liêng của non sông, lên đường chiến đấu trong gian khổ:  “Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh  Sốt run người vầng trán đẫm mồ hôi  Áo anh rách vai  Quần anh có vài mảnh vá  Miệng cười buốt giá  Chân không giày”  - Câu thơ chầm chậm vang lên nhưng lại đứt quãng, phải chăng sự khó khăn, vất vả, thiếu thốn của cuộc đời người lính đã làm cho nhịp thơ Chính Hữu sâu lắng hơn. Đất nước ta trong kháng chiến chống Pháp còn nhiều khó khăn thiếu thốn, những người lính còn thiếu thốn quân trang, quân dụng, phải đối mặt với sốt rét rừng,cái lạnh giá của màn đêm...  - Chỉ đôi mảnh quần vá, cái áo rách vai, người lính vẫn vững lòng theo kháng chiến, mặc dù nụ cười ấy là nụ cười giá buốt. Tình đồng đội quả thật càng trong gian khổ lại càng tỏa sáng, nó gần gũi mà chân thực, không giả dối, cao xa... Tình cảm ấy lan tỏa trong lòng của tất cả những người lính. Một nụ cười lạc quan, một niềm tin tất thắng, một tình cảm chân thành đã được Chính Hữu cô lại chỉ với nụ cười - biểu tượng của người lính khi chiến đấu, trong hòa bình cũng như khi xây dựng Tổ quốc, một nụ cười ngạo nghễ, yêu thương, một nụ cười lạc quan chiến thắng.  “Đêm nay rừng hoang sương muối  Đứng cạnh bên nhau chờ giác tới”  - Nhịp thơ đều đều 2/2/2 - 2/2/3 cô đọng tất cả nét đẹp của những người lính. Đó cũng chính là vẻ đẹp ngời sáng trong gian khổ của người lính. Vượt lên trên tất cả, tình đồng đội, đồng chí như được sưởi ấm bằng những trái tim người lính đầy nhiệt huyết.  - Hình ảnh người lính đứng đứng cạnh bên nhau sẵn sàng chiến đấu. Xen vào cái chân thực của cả bài thơ,câu thơ cuối cùng vẫn trở nên rất nên thơ:  “Đầu súng trăng treo”  Một hình ảnh nên thơ, lãng mạn nhưng cũng đậm chất chân thực, trữ tình. Một sự quyện hòa giữa không gian, thời gian,ánh trăng và người lính. Cái thực đan xen vào cái mộng, cái dũng khí chiến đấu đan xen vào tình yêu làm cho biểu tượng người lính không những chân thực mà còn rực rỡ đến lạ kì. Chất lính hòa vào chất thơ, chất trữ tình hòa vào chất cách mạng, chất thép hòa vào chất thi ca.  - Độ rung động và xao xuyến của cả bài thơ có phần đóng góp quan trọng của hình ảnh ánh trăng ở cuối bài thơ. Tình đồng chí cũng thế, lan tỏa trong không gian, xoa dịu nỗi nhớ, làm vơi đi cái giá lạnh của màn đêm, người chiến sĩ như cất cao tiếng hát ngợi ca tình đồng chí. Thiêng liêng biết nhường nào, hình ảnh những người lính, những anh bộ đội Cụ Hồ sát cạnh vai nhau “kề vai sát cánh” cùng chiến hào đấu tranh giành độc lập.  **\* Đánh giá.**  **-** Đoạn thơ đã thể hiện một một xúc cảm thiêng liêng, là một tình yêu rộng lớn, trong cái lớn lao nhất của đời người. Gặp nhau trên cùng một con đường Cách mạng, tình đồng chí như được thắt chặt hơn bằng một sợi dây yêu thương vô hình..Bài thơ kết thúc nhưng lại mở ra những suy nghĩ mới trong lòng người đọc. Bài thơ nói chung và khổ thơ cuối nói riêng đã làm sống lại một thời khổ cực của cha anh ta, làm sống lại chiến tranh ác liệt. Bài thơ khơi gợi những kỉ niệm đẹp, những tình cảm tha thiết gắn bó yêu thương mà chỉ có những người đã từng là lính mới có thể hiểu và cảm nhận hết được.  - Với nhiều hình ảnh chọn lọc, từ ngữ mộc mạc, giản dị, gợi cảm mà gần gũi, thân thuộc, tinh tế, sâu sắc, thể thơ tự do, biện pháp sóng đôi, đối ngữ được sử dụng rất thành công. Bài thơ nói chung và đoạn thơ nói riêng đã ca ngợi tình đồng chí hết sức thiêng liêng, như ngọn lửa vẫn cháy mãi, bập bùng không bao giờ tắt, ngọn lửa thắp sáng đêm đen của chiến tranh. | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

**==========================================**

**ĐỀ SỐ 13**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**I. Đọc- hiểu (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

“(1) Một cô gái sau khi tốt nghiệp liền sang Pháp, bắt đầu một [cuộc sống](http://www.baihoccuocsong.com/) vừa đi học vừa đi làm. Dần dần, cô phát hiện hệ thống thu vé các phương tiện công cộng ở đây hoàn toàn theo tính tự giác, có nghĩa là bạn muốn đi đến nơi nào, có thể mua vé theo lịch trình đã định, các bến xe theo phương thức mở cửa, không có cửa soát vé, cũng không có nhân viên soát vé, đến khả năng kiểm tra vé đột xuất cũng rất thấp. (...)

(2) Sau bốn năm, cô đạt được tấm bằng tốt nghiệp loại giỏi của một trường danh giá, cô tràn đầy tự tin đến những công ty lớn xin việc. Nhưng những công ty này không hiểu vì lí do gì sau khi phỏng vấn đều từ chối cô. Thất bại liên tiếp khiến cô tức tối. Cô nghĩ nhất định những công ty này phân biệt chủng tộc, không nhận người nước ngoài.

(3) Cuối cùng có một lần, cô trực tiếp đến bộ phận nhân lực của một công ty, yêu cầu giám đốc đưa ra một lý do vì sao từ chối cô. Kết cục họ đưa ra một lí do khiến cô không ngờ:

- Thưa cô, chúng tôi không hề phân biệt chủng tộc, ngược lại chúng tôi rất coi trọng cô. Lúc cô đến phỏng vấn, chúng tôi đều rất hài lòng với môi trường giáo dục và trình độ học vấn của cô, thực ra nếu xét trên phương diện năng lực, cô chính là người mà chúng tôi tìm kiếm.

- Vậy tại sao công ty ngài lại không tuyển dụng tôi?

- Bởi chúng tôi kiểm tra lịch sử tín dụng của cô và phát hiện ra cô đã từng ba lần bị phạt tiền vì tội trốn vé. Điều đó cho thấy: Một là cô không coi trọng quy tắc, cô lợi dụng những lỗ hổng trong quy tắc và sử dụng nó. Hai là cô không xứng đáng được tin tưởng.”…

(Dẫn theo *https://www.baihoccuocsong.com*)

**Câu 1**. Em hãy cho biết thái độ của cô gái trong đoạn trích trước và sau khi đi xin việc?

**Câu 2**. Cô gái trong đoạn trích được thừa nhận sự vượt trội về khả năng gì?

**Câu 3**. Tìm, chỉ rõ 2 phép liên kết và từ ngữ dùng để liên kết các câu trong đoạn văn (2).

**Câu 4**. Vì sao khi nhận được lời giải thích từ phía công ty, cô gái trong đoạn trích lại thấy đó là “*lí do cô không ngờ*”? (trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng).

**II. Tạo lập văn bản (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung phần đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về tính trung thực?

**Câu 2.** Cảm nhận về khổ thơ sau:

*Không có kính không phải vì xe không có kính*

*Bom giật bọm rung kính vỡ đi rồi*

*Ung dung buồng lái ta ngồi*

*Nhìn đất, nhìn trời nhìn thẳng*

*Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng*

*Thấy con đường chạy thẳng vào tim*

*Thấy sao trời và đột ngột cánh chim*

*Như sa như ùa vào buồng lái.*

( *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* – Phạm Tiến Duật)

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | - Trước khi đi xin việc: tràn đầy tự tin.  - Sau khi xin việc: tức tối vì liên tiếp bị từ chối. | 0,25  0,25 |
| 2 | Được thừa nhận ở phương diện năng lực, thể hiện ở môi trường giáo giáo dục (tốt nghiệp trường danh giá) và trình độ học vấn (loại giỏi). | 0,5 |
| 3 | HS chỉ ra 2 phép liên kết. (Mỗi phép liên kết được 0,5 điểm):   * Phép lặp: *nó*. (liên kết câu 1 – 2 – 3 – 4). * Phép nối: quan hệ từ *nhưng*. (liên kết câu 1 – 2). * Phép thế: *các công ty lớn* *– các công ty này*. (liên kết câu 2 – 3). | 1,0 |
| 4 | Vì:  - Cô bị từ chối bởi hành vi trốn vé trong quá khứ chứ không phải do năng lực.  - Trốn vé là hành động nhỏ nhưng lại có ảnh hưởng to lớn đến tương lai của cô gái (liên tiếp bị các công ty từ chối).  - Hành động trốn vé được xem là biểu hiện của lối sống không coi trọng quy tắc và không xứng đáng được tin tưởng.  (*Trả lời đúng từ 2 ý trở lên cho 1 điểm; đúng 1 ý cho 0,5 điểm; trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm. HS có thể đưa ra cách giải thích khác son phải phù hợp*). | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  ***\* Giải thích*** : Trung thực có thể hiểu là ngay thẳng, thật thà, nói đúng sự thật, không làm sai lệch sự thật.  **\* Bàn luận:**  ***- Biểu hiện của tính trung thực***: Thẳng thắn nhận lỗi khi mắc lỗi; không báo cáo sai sự thật; không tham lam lấy của người khác làm của mình; Trong học hành, thi cử: Không quay cóp chép bài của bạn; không mở tài liệu khi làm bài thi, bài kiểm tra; …  ***- Lợi ích của tính trung thực***: Giúp hoàn thiện nhân cách, được mọi người yêu mến, tôn trọng; Có kiến thức thực, làm giàu có tri thức của bản thân, giúp ta thành đạt trong cuộc sống. Sửa chữa được lỗi sai của bản thân để thành người tốt. Trung thực trong kinh doanh sẽ mang lại uy tín và niềm tin của khách hàng, kinh doanh đạt hiệu quả cao. Trung thực sẽ đem lại cho xã hội trong sạch, văn minh, ngày càng phát triển.  ***- Mở rộng, nâng cao***: Phê phán những biểu hiện sai trái, không trung thực trong cuộc sống, trong sản xuất kinh doanh, trong học tập… làm xuống cấp đạo đức xã hội .  \****Bài học*** ***nhận thức và hành động:***  - Xây dựng ý thức trung thực trong từng việc nhỏ hàng ngày đến việc lớn. Lên án sự thiếu trung thực, đẩy lùi những tiêu cực do thiếu trung thực gây nên. Biểu dương những việc làm trung thực.  - Khẳng định trung thực là một đức tính rất cần thiết trong cuộc sống. Trong thời kì hiện đại khi mà chúng ta hội nhập với nền kinh tế tri thức toàn cầu thì đức tính trung thực lại càng cần thiết hơn bao giờ hết. | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b***.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c. HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu về tác giả, tác phẩm**.  - Phạm Tiến Duậtđược mệnh danh là nhà thơ của Trường Sơn, thi sĩ huyền thoại của đường mòn Hồ Chí Minh những năm chống Mỹ. Thơ ông tập trung thể hiện hình ảnh thế hệ trẻ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ qua các hình tượng người lính và cô thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.  - Với quan niệm *“chủ yếu đi tìm cái đẹp từ trong những diễn biến sôi động của cuộc sống”*, Phạm Tiến Duật đưa tất cả những chất liệu hiện thực của cuộc sống chiến trường vào trong thơ. Cách tiếp cận hiện thực ấy đã đem lại cho thơ Phạm Tiến Duật một giọng điệu sôi nổi, trẻ trung, hồn nhiên, hóm hỉnh, tinh nghịch mà sâu sắc. Thơ Phạm Tiến Duật tràn đầy nhiệt huyết của con  người luôn đi tới và hành động; Tràn đầy yêu thương của trái tim luôn hướng về cuộc đời;  - Hai khổ thơ đầu nhà thơ đã tái hiện hình ảnh những chiếc xe không kính và những phẩm chất cao đẹp, sức mạnh tinh thần lớn lao của người lính lái xe, đặc biệt là lòng dũng cảm, tinh thần bất chấp gian khổ khó khăn.  **\* Cảm nhận về nội dung đoạn thơ:**  ***- Hình ảnh những chiếc xe không kính:***  + Xưa nay, hình ảnh xe cộ, tàu thuyền đưa vào thơ thì đều được “mĩ lệ hóa”, “lãng mạn hóa” và thường mang ý nghĩa tượng trưng hơn là tả thực. Người đọc đã bắt gặp chiếc xe tam mã trong thơ Pus-kin, con tàu trong “Tiếng hát con tàu” của Chế Lan Viên, đoàn thuyền đánh cá trong bài thơ cùng tên của Huy Cận. Ở bài thơ này, hình ảnh những chiếc xe không kính được miêu tả cụ thể, chi tiết rất thực.  + Lẽ thường, để đảm bảo an toàn cho tính mạng con người, cho hàng hoá nhất là trong địa hình hiểm trở ở Trường Sơn thì xe phải có kính mới đúng. Ấy thế mà chuyện “xe không kính” lại là môt thực tế, là hình ảnh thường gặp trên tuyến đường Trường Sơn.  +) Hai câu thơ mở đầu có thể coi là lời giải thích cho “sự cố” có phần không bình thường ấy:  *Không có kính không phải vì xe không có kính  Bom giật, bom rung, kính vỡ đi rồi.* +) Lời thơ tự nhiên đến mức buộc người ta phải tin ngay vào sự phân bua của các chàng trai lái xe dũng cảm. Chất thơ của câu thơ này hiện ra chính trong vẻ tự nhiên đến mức khó ngờ của ngôn từ.  +) Bằng những câu thơ rất thực, đậm chất văn xuôi, điệp ngữ “không”, cùng với động từ mạnh “giật”, “rung”. Tác giả đã lí giải nguyên nhân không có kính của những chiếc xe. Bom đạn chiến tranh đã làm cho những chiếc xe trở nên biến dạng “không có kính”, “không có đèn”, “không có mui xe”, “thùng xe có xước”. Từ đó, tác giả đã tạo ấn tượng cho người đọc một cách cụ thể và sâu sắc về hiện thực chiến tranh khốc liệt, dữ dội, về cuộc chiến đấu gian khổ mà người lính phải trải qua.  => Hình ảnh những chiếc xe không kính vốn chẳng hiếm trong chiến tranh, song phải có một hồn thơ nhạy cảm, có nét tinh nghịch, ngang tàng như Phạm Tiến Duật mới phát hiện ra được, đưa nó vào thơ và  trở thành biểu tượng độc đáo của thơ ca thời chống Mĩ.  ***- Những phẩm chất cao đẹp, sức mạnh tinh thần lớn lao của họ, đặc biệt là lòng dũng cảm, tinh thần bất chấp gian khổ khó khăn.***  *+* Giữa những khó khăn ác liệt của cuộc sống họ vẫn tràn đầy tinh thần lạc quan, sự trẻ trung, lãng mạn tâm hồn sôi nổi của tuổi trẻ, tư thế hiên ngang, ung dung, đường hoàng,tự tin, yêu đời:  *Ung dung buồng lái ta ngồi*  *Nhìn đất, nhìn trời,nhìn thẳng.*  + Nghệ thuật đảo ngữ với từ láy “ung dung” được đảo lên đầu câu thứ nhất và nghệ thuật điệp ngữ với từ “nhìn” được nhắc đi nhắc lại trong câu thơ thứ hai -> nhấn mạnh tư thế ung dung, bình tĩnh, tự tin của người lính lái xe.  + Cái nhìn của các anh là cái nhìn bao quát, rộng mở “nhìn đất”,”nhìn trời”, vừa trực diện, tập trung cao độ “nhìn thẳng”. Các anh nhìn vào khó khăn, gian khổ, hi sinh mà không hề run sợ, né tránh – một bản lĩnh vững vàng.  + Trong tư thế ung dung ấy, người lính lái xe có những cảm nhận rất riêng khi được tiếp xúc trực tiếp với thiên nhiên bên ngoài:  *Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng*  *Thấy con đường chạy thẳng vào tim*  *Thấy sao trời và đột ngột cánh chim*  *Như sa, như ùa vào buồng lái.*  + Sau tay lái của chiếc xe không có kính chắn gió nên các yếu tố về thiên nhiên, chướng ngại vật rơi rụng, quăng ném, va đập vào trong buồng lái. Song, quan trọng hơn là các anh có được cảm giác như bay lên, hòa mình với thiên nhiên được tự do giao cảm, chiêm ngưỡng thế giới bên ngoài.Điều này được thể hiện ở nhịp thơ đều đặn, trôi chảy như xe lăn với việc vận dụng linh hoạt điệp ngữ “thấy” và phép liệt kê. Có rất nhiều cảm giác thú vị đến với người lính trên những chiếc xe không có kính.  + Các hình ảnh “con đường”, “sao trời”, “cánh chim”… diễn tả rất cụ thể cảm giác của những người lính khi được lái những chiếc xe không kính. Khi xe chạy trên đường bằng, tốc độ xe chạy đi nhanh, giữa các anh với con đường dường như không còn khoảng cách, chính vì thế, các anh mới có cảm giác con đường đang chạy thẳng vào tim. Và cái cảm giác thú vị khi xe chạy vào ban đêm, được “thấy sao trời” và khi đi qua những đoạn đường cua dốc thì những cánh chim như đột ngột “ùa vào buồng lái”. Thiên nhiên, vạn vật dường như cũng bay theo ra chiến trường. Tất cả điều này đã giúp người đọc cảm nhận được nét hào hoa, kiêu bạc, lãng mạn và yêu đời của những người trẻ tuổi. Tất cả là hiện thực nhưng qua cảm nhận của nhà thơ đã trở thành những hình ảnh lãng mạn.  **\* Đánh giá:**  - Giọng thơ ngang tàng, pha chất nghịch ngợm, rất phù hợp với những những chàng trai lái xe trên những chiếc xe không kính . Giọng điệu ấy làm cho lời thơ gần với lời văn xuôi, lời đối thoại, lời nói thường ngày nhưng vẫn thú vị và giàu chất thơ. Chất thơ của hiện thực khốc liệt, của những hình ảnh độc đáo, của cảm hứng về vẻ hiên ngang, dũng cảm, sự sôi nổi trẻ trung của những người lính lái xe, của ấn tượng cảm giác được miêu tả cụ thể, sống động và gợi cảm…  - Cả bài thơ nói chung và hai khổ thơ đầu nói riêng là lời nói, cảm xúc của người chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn. Thử thách ngày càng tăng, nhưng mức độ và hướng đi không thay đổi.Vẫn là khẳng định tinh thần bất khuất, quyết thắng của quân đội ta, nhưng Phạm Tiến Duật đã đem lại nhiều hình ảnh mới và giọng điệu mới: trẻ trung, tinh nghịch, ngang tàng mà kiên định…. | 0,5  1.25  1.75  0.5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**========================================**

**ĐỀ SỐ 14**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**I. Đọc - hiểu. (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

“Tôi, một quả bom trên đồi. Nho, hai quả dưới lòng đường. Chị Thao, một quả dưới chân cái hầm ba-ri-e cũ.

Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vật vờ từng cụm trong không trung , che đi những gì từ xa. Các anh cao xạ có nhìn thấy chúng tôi không? Chắc có, các anh ấy có những cái ống nhòm có thể thu cả trái đất vào tầm mắt. Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy có ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới.”.

(Trích SGK, Ngữ văn 9, tập 2)

**Câu 1**. Đoạn văn trên trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai?

**Câu 2**. Cho biết phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích?

**Câu 3**. Trong đoạn văn: “Tôi, một quả bom trên đồi. Nho, hai quả dưới lòng đường. Chị Thao, một quả dưới chân cái hầm ba-ri-e cũ.”, tác giả đã sử dụng những phép liên kết câu nào?

**Câu 4**. Nêu cảm nhận của em về một chi tiết, hình ảnh (con người, cảnh vật) trong đoạn trích trên. (Viết trong khoảng 5 – 7 dòng).

**II. Tạo lập văn bản (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung ở phần đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về lòng dũng cảm.

**Câu 2.** Cảm nhận của em về đoạn thơ sau :

*“Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời*

*Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy*

*Võng mắc chông chênh đường xe chạy*

*Lại đi, lại đi trời xanh thêm*

*Không có kính rồi xe không có đèn*

*Không có mui xe, thùng xe có xước*

*Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước*

*Chỉ cần trong xe có một trái tim.”*

*(“Bài thơ về tiểu đội xe không kính” -* Phạm Tiến Duật*)*

=== Hết ==

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Trích “Ngững ngôi sao xa xôi”. Tác giả Lê Minh Khuê. | 0,5 |
| 2 | PTBĐ chính: tự sự. | 0,5 |
| 3 | * Phép lặp: quả. * Phép thế: quả - quả bom.   *(Chỉ cho điểm nếu HS chỉ rõ từ ngữ và gọi đúng tên phép liên kết).* | 0,5  0,5 |
| 4 | * Lựa chọn chi tiết, hình ảnh. * Nêu cảm nhận hợp lý. | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận* thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Có thể trình bày theo hướng sau:  **\* Giải thích**:  Dũng cảm là không sợ nguy hiểm, khó khăn. Người có lòng dũng cảm là người không run sợ, không hèn nhát, dám đứng lên đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác, các thế lực tàn bạo để bảo vệ công lí, chính nghĩa  **\* Bàn luận:**  **- *Biểu hiện của lòng dũng cảm***: Dũng cảm là phẩm chất tốt đẹp của con người ở mọi thời đại:  +Trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam ( lấy dẫn chứng).  + Ngày nay: trên mặt trận lao động sản xuất, đấu tranh phòng chống tội phạm (nêu một vài tấm gương tiêu biểu của chiến sĩ cảnh sát, bộ đội…).  +Trong cuộc sống hàng ngày: cứu người bị hại, gặp nạn...  ***- Ý nghĩa của lòng dũng cảm:***  + chiến thắng được khó khăn, thử thách trong cuộc sống  + chiến thắng chính bản thân để mình được hoàn thiện hơn  + Dũng cảm tố cáo cái xấu cái ác còn giúp xã hội tốt đẹp, văn minh hơn  - ***Phê phán***: những người nhầm tưởng lòng dũng ảm với hành động liều lĩnh, mù quáng, bất chấp công lí. Phê phán những người hèn nhát, bạc nhược không dám đấu tranh, không dám đương đầu với khó khăn thử thách để vươn lên trong cuộc sống.  ***\*Bài học nhận thức và hành động:***  + Liên hệ bản thân đã dung cảm trong những việc gì…  + Rèn luyện tinh thần dũng cảm từ việc làm nhỏnhất trong cuộc sống hàng ngày nơi gia đình, nhà trường như dám nhận lỗi khi mắc lỗi, dũng cảm chỉ khuyết điểm của bạn.  + Trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc rèn luyện lòng dũng cảm, phát huy truyền thống quý báu của dân tộc. | 1,0 |
| *d***.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và khái quát đoạn trích.**  - Phạm Tiến Duậtđược mệnh danh là nhà thơ của Trường Sơn, thi sĩ huyền thoại của đường mòn Hồ Chí Minh những năm chống Mỹ. Thơ ông tập trung thể hiện hình ảnh thế hệ trẻ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ qua các hình tượng người lính và cô thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.  - Với quan niệm *“chủ yếu đi tìm cái đẹp từ trong những diễn biến sôi động của cuộc sống”*, Phạm Tiến Duật đưa tất cả những chất liệu hiện thực của cuộc sống chiến trường vào trong thơ. Cách tiếp cận hiện thực ấy đã đem lại cho thơ Phạm Tiến Duật một giọng điệu sôi nổi, trẻ trung, hồn nhiên, hóm hỉnh, tinh nghịch mà sâu sắc. Thơ Phạm Tiến Duật tràn đầy nhiệt huyết của con  người luôn đi tới và hành động; Tràn đầy yêu thương của trái tim luôn hướng về cuộc đời;  - Hai khổ thơ cuối nhà thơ đã ghi lại những khoảnh khắc đẹp đẽ thể hiện tình đồng chí, đồng đội keo sơn gắn bó và lý tưởng cách mạng cao đẹp, hoài bão ước mơ, sẵn sàng cống hiến sức trẻ cho đất nước, ý chí chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của những chàng lính lãi xe trên tuyến đường Trường Sơn khói lửa.  **\* Cảm nhận về nội dung đoạn thơ:**  - Trong bom rơi, những chàng trai lái xe không kính hợp lại với nhau thành một tiểu đội, thành những người có chung chí hướng. Nhưng hơn thế, mỗi km đường đi lại thành km tình nghĩa bởi họ không chỉ là đồng chí, họ còn là anh em ruột thịt:  *“Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời  Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy”*  - Khổ thơ đã ghi lại những giây phút dừng chân đầy tình yêu thương, đầm ấm của những người lính lái xe. Sau những giây phút làm nhiệm vụ sau buồng lái, vượt qua bom đạn kẻ thù, họ dừng chân cùng nhau chia sẻ từng bát cơm, hạt gạo như một gia đình. Hình ảnh chiếc bếp Hoàng Cầm ấm cúng và những người lính ngồi cạnh nhau nghỉ ngơi khiến lòng ta bình yên lại. Bởi giữa cái khốc liệt của chiến tranh thì khoảnh khắc ấy đẹp quá! Nó khiến người ta có thêm niềm tin và động lực để đi tiếp:  *Võng mắc chông chênh đường xe chạy*  *Lại đi lại đi trời xanh thêm*  - Trên những chiếc xe không kính là cả bầu trời bao la rộng lớn chở che cho các anh. Cuộc chiến đấu gian nan, vất vả của những người lính lái xe trong kháng chiến chống Mỹ được Phạm Tiến Duật khắc họa thật chân thực và sống động biết mấy. Chỉ hai từ “chông chênh” mà cho người đọc cảm thấy như chính mình đang cùng ngồi với các anh trên chiếc võng Trường Sơn.  - Từ đầu bài thơ đến tận khổ cuối, chúng ta thấy xuất hiện rất nhiều những từ “không” và đến khổ cuối thì điệp khúc “không” lại được nhấn mạnh liên tiếp:  *“Không có kính rồi xe không có đèn*  *Không có mui xe, thùng xe có xước”*  - Không chỉ “không có kính”, những chiếc xe trong kháng chiến chống Mỹ còn thiếu thốn đủ thứ: từ đèn tới mui xe, thùng xe cũng xước hết vì những hủy hoại tàn khốc của bom đạn chiến tranh. Nó tố cáo bản chất ác liệt của chiến tranh và đồng thời cũng làm nổi bật trước mắt người đọc một cái “có” ngời sáng toàn bài thơ:  *Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước*  *Chỉ cần trong xe có một trái tim*  - Đọng lại cuối bài thơ là hình ảnh “trái tim” – biểu tượng cho tình yêu Tổ quốc, cho khát vọng chiến đấu bảo vệ độc lập tự do, thống nhất nước nhà của thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mỹ. Tất cả những khó khăn, gian khổ kia chẳng là gì so với lòng nhiệt huyết và khát vọng sục sôi của những người thanh niên yêu nước. Nó chỉ càng mài giũa thêm cho họ sức mạnh để chiến thắng tất cả để hành động, để tiến lên phía trước như những chiếc xe không ngừng chi viện cho miền Nam thân yêu.  \* **Những đặc sắc nghệ thuật.**  - Giọng thơ ngang tàng, có cả chất nghịch ngợm, rất phù hợp với những chàng trai lái xe trên những chiếc xe không kính . Giọng điệu ấy làm cho lời thơ gần với văn xuôi, lời đối thoại, lời nói thường ngày nhưng vẫn thú vị và giàu chất thơ.  - Thể thơ: Kết hợp linh hoạt thể thơ 7 chữ và 8 chữ, tạo cho bài thơ có điệu thơ gần với lời nói tự nhiên, sinh động. Những yếu tố về ngôn ngữ và giọng điệu bài thơ đã góp phần trong việc khắc họa hình ảnh người chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn một cách chân thực và sinh động.  \* **Đánh giá.**  - Toàn bộ bài thơ mà đặc biệt là hai khổ thơ cuối đã nhắc nhiều tới cái khó khăn, gian khổ của người lính lái xe, nhưng cái đọng lại lại là niềm tin, là tình yêu miền Nam, tình yêu đất nước.  - Bài thơ nói chung và hai khổ cuối đã làm sáng ngời chất lính rất hồn nhiên, phóng khoáng của thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mỹ. Phạm Tiến Duật bằng chính tài năng và những trải nghiệm sâu sắc của bản thân đã truyền cho thế hệ trẻ ngày ấy niềm lạc quan, yêu đời để chiến đấu và chiến thắng.  - Đến ngày hôm nay, tuy chiến tranh đã lùi xa, nhưng “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” vẫn khiến chúng ta yêu mến vô cùng. Bởi nhìn vào đó, chúng ta thấy được không khí của cả thời chống Mỹ, nhìn vào đó thấy được vẻ đẹp tâm hồn của thế hệ cha anh, để tự hối thúc bản thân sống có ích hơn, sống lạc quan hơn! | 0,5  0,25  0,5  0,5  0,5  0,5  0,25  0,5  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

**=============================================**

**Đề số 15**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**Đề bài :**

**I. Đọc - hiểu văn bản (3,0 điểm).**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

***Ngọn gió và cây sồi***

*Một ngọn gió dữ dội băng qua khu rừng già. Nó ngạo nghễ thổi tung tất cả các sinh vật trong rừng, cuốn phăng những đám lá, quật gẫy các cành cây. Nó muốn mọi cây cối đều phải ngã rạp trước sức mạnh của mình. Riêng một cây sồi già vẫn đứng hiên ngang, không bị khuất phục trước ngọn gió hung hăng. Như bị thách thức ngọn gió lồng lộn, điên cuồng lật tung khu rừng một lần nữa. Cây sồi vẫn bám chặt đất, im lặng chịu đựng cơn giận dữ của ngọn gió và không hề gục ngã. Ngọn gió mỏi mệt đành đầu hàng và hỏi:*

*- Cây sồi kia! Làm sao ngươi có thể đứng vững như thế?*

*Cây sồi từ tốn trả lời:*

*- Tôi biết sức mạnh của ông có thể bẻ gẫy hết các nhánh cây của tôi, cuốn sạch đám lá của tôi và làm thân tôi lay động. Nhưng ông sẽ không bao giờ quật ngã được tôi. Bởi tôi có những nhánh rễ vươn dài, bám sâu vào lòng đất. Đó chính là sức mạnh sâu thẳm nhất của tôi. Nhưng tôi cũng phải cảm ơn ông ngọn gió ạ! Chính cơn điên cuồng của ông đã giúp tôi chứng tỏ được khả năng chịu đựng và sức mạnh của mình.*

(Theo: Hạt giống tâm hồn- Đừng bao giờ từ bỏ ước mơ, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2011)

**Câu 1** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

**Câu 2** Xác định và cho biết chức năng của câu nghi vấn trong văn bản trên?

**Câu 3** Tìm hai hình ảnh mang ý nghĩa tượng trưng trong văn bản trên và cho biết mỗi hình ảnh tượng trưng cho điều gì?

**câu 4** Theo em thông điệp tác giả gửi đến bạn đọc qua văn bản trên là gì?

**II. TẬP LÀM VĂN** **(7.0 điểm)**

**Câu 1** Từ những điều rút ra ở phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ ) nói về lòng dũng cảm của con người trong cuộc sống.

**Câu 2:** Cảm nhận về hai khổ thơ đầu bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* của Huy Cận:

“Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then, đêm sập cửa.

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,

Câu hát căng buồm cùng gió khơi

*Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,*

*Cá thu biển Đông như đoàn thoi*

*Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng,*

*Đến dệt lưới ta,đoàn cá ơi!*

**(Huy Cận)**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: tự sự. | 0,5 |
| 2 | Câu nghi vấn: *Làm sao ngươi có thể đứng vững như thế?*   * Dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc | 0,25  0,25 |
| 3 | Các từ ngữ, hình ảnh mang ý nghĩa tượng trưng:  + Ngọn gió: Hình ảnh tượng trưng cho những khó khăn, thử thách, những nghịch cảnh trong cuộc sống.  + Cây sồi: Hình ảnh tượng trưng cho lòng dũng cảm, dám đối đầu, không gục ngã trước hoàn cảnh. | 0,5  0,5 |
| 4 | Thông điệp từ câu chuyện: Trong cuộc sống con người cần có lòng dũng cảm, tự tin, nghị lực và bản lĩnh vững vàng trước những khó khăn, trở ngại của cuộc sống. | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  \* **Giải thích:**  Dũng cảm là không sợ nguy hiểm, khó khăn. Người có lòng dũng cảm là người không run sợ, không hèn nhát, dám đứng lên đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác, các thế lực tàn bạo để bảo vệ công lí, chính nghĩa.  **\*Bàn luận:**  + Dũng cảm là phẩm chất tốt đẹp của con người ở mọi thời đại:  +Trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc  (lấy dẫn chứng)  + Ngày nay: trên mặt trận lao động sản xuất, đấu tranh phòng chống tội phạm (nêu một vài tấm gương tiêu biểu của chiến sĩ cảnh sát, bộ đội…).  +Trong cuộc sống hàng ngày: cứu người bị hại, gặp nạn  **+** Mở rộng, liên hệ thực tế**:** Liên hệ tình hình biển Đông hiện nay, lòng dũng cảm của các chiến sĩ cảnh sát biển. đang ngày đêm bám biển bảo vệ chủ quyền của dân tộc.  **+** Phê phán: những người nhầm tưởng lòng dũng cảm với hành động liều lĩnh, mù quáng, bất chấp công lí. Phê phán những người hèn nhát, bạc nhược không dám đấu tranh, không dám đương đầu với khó khăn thử thách để vươn lên trong cuộc sống.  **\* Bài học nhận thức và hành động**:  - Rèn luyện tinh thần dũng cảm từ việc làm nhỏnhất trong cuộc sống hàng ngày nơi gia đình, nhà trường như dám nhận lỗi khi mắc lỗi, dũng cảm chỉ khuyết điểm của bạn.  - Trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc rèn luyện lòng dũng cảm, phát huy truyền thống quý báu của dân tộc. | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c. HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và trích dẫn đoạn thơ:**  **-** Huy Cận nổi tiếng từ phong trào Thơ mới với tập thơ *Lửa thiêng (1940).*  - Là nhà thơ tiêu biểu cho nền thơ hiện đại Việt Nam từ sau năm 1945:  + Trước Cách mạng tháng Tám, thơ ông giàu chất triết lí, thấm thía bao nỗi buồn, tràn ngập cái sầu nhân thế.  + Sau Cách mạng, thơ Huy Cận dạt dào niềm vui, là bài ca vui về cuộc đời, là bài thơ yêu thiên nhiên, con người và cuộc sống.  - Bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” được viết vào giữa năm 1958 trong chuyến đi thực tế dài ngày ở vùng mỏ Quảng Ninh. Từ chuyến đi ấy, hồn thơ của ông mới thực sự  nảy nở trở lại và dồi dào cảm hứng về thiên nhiên đất nước, về lao động và niềm vui trước cuộc sống mới.  - Khái quát nội dung đoạn thơ: Đoạn thơ là vẻ đẹp của hoàng hôn trên biển và khúc hát ra khơi khỏe khoắn, tươi vui.  **\* Cảm nhận đoạn thơ:**  **- *Cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi lúc hoàng hôn buông xuống. (Khúc hát ra khơi):***  + Mở đầu bài thơ là bức tranh lao động khỏe khoắn, vui tươi tràn ngập âm thanh và rực rỡ sắc màu.  *“Mặt trời xuống biển như hòn lửa*  *Sóng đã cài then,đêm sập cửa*  *Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,*  *Câu hát căng buồm cùng gió khơi.”*  + Bốn câu thơ có kết cấu gọn gàng, cân đối như một bài tứ tuyệt: hai câu đầu tả cảnh, hai câu sau nói về con người. Cảnh và người tưởng như đối lập song lại hòa hợp, cảnh làm nền để cho hình ảnh con người nổi bật lên như tâm điểm của một bức tranh – bức tranh lao động khỏe khoắn, vui tươi tràn ngập âm thanh và rực rỡ sắc màu.  + Hai câu thơ đầu tả cảnh hoàng hôn trên biển, cũng là thời điểm đoàn thuyền đánh cá ra khơi:  *“Mặt trời xuống biển như hòn lửa*  *Sóng đã cài then, đêm sập cửa”.*  + Nhà thơ mở ra trước mắt người đọc cảnh biển đẹp, kì vĩ, tráng lệ, mênh mang, không gian bao la, mặt trời từ từ đang từ xuống biển nhưng dường như không tàn lụi, không tắt. Nó như hòn lửa, lửa – một quả cầu lửa– đỏ rực, khổng lồ chìm vào đáy nước đại dương.  + Phép tu từ so sánh: mặt trời được ví với hòn lửa đem đến cho bức bức tranh hoàng hôn một vẻ đẹp rực rỡ, tráng lệ, và ấm áp chứ không hiu hắt, ảm đạm như trong thơ cổ. Biển hoàng hôn – mặt trời lặn như hòn lửa bị nhúng nước. Sóng cồn lên, đan trên mặt nước lung linh ánh vàng, cài chặt then nhốt ánh sáng bằng một động tác “sập cửa” mau lẹ.  + Phép nhân hóa, ẩn dụ “Sóng đã cài then đêm sập cửa” biển cả đang đi vào trạng thái tĩnh lặng, nghỉ ngơi, thư giãn. Vũ trụ giờ đây như một ngôi nhà khổng lồ. Những lượn sóng dài như chiếc then cài, còn màn đêm đang buông xuống là cánh cửa. Biển cả bao la như nồng ấm hẳn lên. Đêm bao trùm. Vũ trụ đẹp một vẻ đẹp huyền bí, mênh mang đầy thách thức...  => Cảnh biển trước hoàng hôn không nặng nề tăm tối mà mang vẻ đẹp tráng lệ của thiên nhiên tạo vật trong quy luật vận động của nó. Thiên nhiên vũ trụ bao la mà gần gũi với con người – biển cả hay đó cũng chính là ngôi nhà thân thuộc của mỗi ngư dân. Hai câu thơ thể hiện tình yêu thiên nhiên và lòng yêu mến cuộc đời của nhà thơ Huy Cận.  ***- Thiên nhiên vũ trụ là cái phông, cái nền cho con người xuất hiện, thiên nhiên trở thành nơi đi tới để thử thách để khai phá:***  *“Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi*  *Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*  + Nhịp thơ nhanh, mạnh như một quyết định dứt khoát. Hình ảnh, nhạc điệu trong câu thơ diễn tả khí thế khỏe khoắn, phấn chấn của những người lao động: khẩn trương làm việc bất kể ngày đêm. Niềm vui và quyết tâm tràn ngập không gian, vũ trụ, đánh thức tất cả. Đoàn thuyền lại ra khơi, tuần tự, nhịp nhàng như cái nhịp sống không bao giờ ngừng nghỉ. Chữ “lại” trong câu thơ đã diễn tả điều đó, cho ta hiểu đây là công việc, là hoạt động hàng ngày, thường xuyên, trở thành một nếp sống quen thuộc của những người ngư dân vùng biển.  + “Câu hát căng buồm cùng gió khơi” là hình ảnh ẩn dụ mang tính chất khoa trương. Tiếng hát khỏe khoắn tiếp sức cho gió làm căng cánh buồm. Tiếng hát ấy, làm nổi bật khí thế hồ hởi của người lao động trong buổi xuất quân chinh phục biển cả…Tiếng hát ấy còn thể hiện niềm mong ước của người đánh cá: mong ước một chuyến ra khơi đánh bắt được thật nhiều hải sản, nhiều cá tôm giữa sự giàu đẹp của biển khơi:  *“ Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,*  *Cá thu biển Đông như đoàn thoi*  *Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng,*  *Đến dệt lưới ta,đoàn cá ơi!”*  + Cảm hứng lãng mạn giúp nhà thơ phát hiện vẻ đẹp của cảnh đoàn thuyền đánh cá trên biển trong đêm trăng với niềm vui phơi phới, khỏe khoắn khi con người làm chủ cuộc đời, làm chủ biển trời quê hương.  **\* Đánh giá:**  + Hai khổ thơ đầu đã khắc họa nhiều hình ảnh đẹp, tráng lệ thể hiện sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người lao động, bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước đất nước và cuộc sống. Cảm hứng của bài thơ được cất cánh từ một đêm lao động trên biển. Tác giả đã kết hợp hiện thực và trí tưởng tượng bay bổng, sáng tạo, nhiều hình ảnh độc đáo, mới mẻ, giàu sức gợi tả để cuốn hút người đọc vào không khí lao động của người ngư dân trong buổi hoàng hôn tráng lệ.  + Bài thơ có nhiều sáng tạo trong việc xây dựng hình ảnh bằng liên tưởng, tưởng tượng phong phú, độc đáo; có âm hưởng khỏe khoắn, hào hùng…Phải có một tình yêu sâu nặng, sự gắn bó lâu dài bền chặt với cuộc sống, với quê hương đất nước, nhà thơ Huy Cận mới biểu hiện một cách thấm thía sảng khoái đến thế niềm vui, lòng mến yêu và tự hào trước thiên nhiên kì ảo, trước sức sống và bàn tay lao động của con người. | 0,5  1,5  1,5  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**=================================**

**ĐỀ BÀI SỐ 16**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**I. Đọc - hiểu. (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

… “Iida Rei thuộc đội Iwatani Sangyo tham gia cuộc thi đấu ở vòng loại giải tiếp sức mang tên Công chúa Ekiden (Princess Ekiden) ở khu vực Fukuoka, Nhật Bản vào ngày 20/10/2018.

Một câu chuyện lan tỏa cả cộng đồng mạng trên thế giới là VĐV 19 tuổi thi đấu ở chặng thứ hai và gục ngã vì không còn sức lực do chấn thương (sau bò về đích chuẩn đoán rạn xương ở chân phải). Thế nhưng, Iida Rei thay vì bỏ cuộc đã chọn cách bò về đích trong quãng đường 200m để chuyền dải băng tiếp sức cho đồng đội.

### Iida Rei dùng hai tay và đầu gối tiến về đích trong sự kinh ngạc của tất cả người xem, dù HLV đội Iwatani Sangyo đã thông báo là VĐV này bị chấn thương nên bỏ cuộc.

Với đầu gối chảy máu không ngừng vì bò trên đường nhựa, Rei trở thành tấm gương lớn về nghị lực cho tinh thần không bao giờ bỏ cuộc. Rất nhiều người xem đã bật khóc khi chứng kiến Rei về đích với đầu gối máu chảy không ngừng.

Với Rei, cô gái 19 tuổi này chắc chắn trở thành nguồn cảm hứng lớn trong cuộc sống cho hình ảnh con người vượt khó bằng một ý chí thép. Mọi trở ngại đều không thể ngăn cản Rei về đích, dù sau cuộc thi thì Rei được các bác sỹ chuẩn đoán “bị rạn xương nên mất 4 tháng để phục hồi”…

(Theo *Tuổi trẻ online,* ngày 23/ 10/ 2018)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt của đoạn văn trên?

**Câu 2**. Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn trích?

**Câu 3**. Tìm khởi ngữ và lời dẫn trực tiếp trong đoạn văn: “*Với Rei, cô gái 19 tuổi này chắc chắn trở thành nguồn cảm hứng lớn trong cuộc sống cho hình ảnh con người vượt khó bằng một ý chí thép. Mọi trở ngại đều không thể ngăn cản Rei về đích, dù sau cuộc thi thì Rei được các bác sỹ chuẩn đoán “bị rạn xương nên mất 4 tháng để phục hồi”…*”. Em căn cứ vào dấu hiệu nào để xác định đó là lời dẫn trực tiếp?

**Câu 4**. Nêu nhận xét của em về quyết định “bò về đích” của nhân vật Iida Rei khi bị chấn thương?

**II. Tạo lập văn bản (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung đoạn trích, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ ) nêu suy nghĩ của em về ý chí và nghị lực trong cuộc sống?

**Câu 2.** Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

“... Sao mờ, kéo lưới trời sáng

Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng

Vẩy bạc đuôi vàng léo rạng đông

Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng

...................................

Câu hát căng buồm với gió khơi,

Đoàn thuyền chạy đau cùng mặt trời.

Mặt trời đội biển nhô màu mới

Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi”.

(Huy Cận, *Đoàn thuyền đánh cá*, Ngữ văn 9, tập 1).

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
|  | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt: tự sự. | 0,5 |
| 2 | Đoạn trích kể về cô gái người Nhật Bản Iida Rei khi tham gia chạy tiếp sức đã gặp chấn thương, thay vì bỏ cuộc cô đã “bò về đích” trong sự thán phục của mọi người. | 0,5 |
| 3 | - Khởi ngữ: *Với Rei.*  - Lời dẫn trực tiếp: *bị rạn xương nên mất 4 tháng để phục hồi.*  - Dấu hiệu: đặt trong dấu ngoặc kép. | 0,25  0,25  0,5 |
| 4 | *Học sinh có thể đưa ra lời nhận xét đồng tình hoặc không đồng tình với quyết định của Iida Rei, lí giải hợp lí. Có thể nhận xét và lí giải như sau:*  - Không đồng ý. Vì đã gặp chấn thương nặng nếu tiếp tục thi đấu có thể gây nguy hiểm cho bản thân và ảnh hưởng tới công tác tổ chức.  - Đồng ý. Vìtinh thần thể thao là thi đấu hết mình, thể hiện ý chí và nghị lực kiên cường.  *Đưa ra nhận xét và lí giải hợp lí được 1 điểm. Lí giải đúng nhưng chưa thuyết phục cho 0,5 điểm. Chỉ nêu nhận xét, không lí giải hoặc lí giải thiếu căn cứ không cho điểm.* | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận* *thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giải thích khái niệm:**  Ý chí nghị lực là sự dũng cảm để vượt qua mọi khó khăn,là nghị lực phi thường, là bản lĩnh con người để vươn tới những thành công cao hơn nữa.  **\* Bàn luận:**  - Biểu hiện của những người có ý chí nghị lực đó là những tấm gương tốt đẹp dám nghĩ dám làm và vượt qua mọi thứ để sống tốt hơn (Như Nick Vujicic, thầy giáo Nguyễn Ngọc Kí…).  - Vai trò của ý chí nghị lực: Tạo cho chúng ta tinh thần và lòng dũng cảm dám đương đầu với mọi thử thách, dám nghĩ dám làm và dám sống, sống vì mục đích và lí tưởng cao cả; rèn luyện cho chúng ta vượt qua những khó khăn thử thách và thúc đẩy chúng ta tiến lên phía trước và vững tin về một tương lai tốt đẹp hơn; Giúp cho con người ta tự hào về bản thân hơn và luôn tự tin trong công việc …  - Mở rộng vấn đề: Phê phán người không có ý chí, nghị lực.  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  Cần rèn luyện để bản thân ngày càng có ý chí và nghị lực để vượt qua mọi chông gai và thử thách, học tập những tấm gương sáng có ý chí và nghị lực để đi tới thành công.  - Khẳng định ý chí và nghị lực là thước đo giá trị con người. | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và trích dẫn đoạn thơ:**  - Huy Cận nổi tiếng từ phong trào Thơ mới với tập thơ *Lửa thiêng (1940).*  - Là nhà thơ tiêu biểu cho nền thơ hiện đại Việt Nam từ sau năm 1945:  + Trước Cách mạng tháng Tám,thơ ông giàu chất triết lí, thấm thía bao nỗi buồn, tràn ngập cái sầu nhân thế.  + Sau Cách mạng, thơ Huy Cận dạt dào niềm vui, là bài ca vui về cuộc đời, là bài thơ yêu thiên nhiên, con người và cuộc sống.  - Bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” được viết vào giữa năm 1958 trong chuyến đi thực tế dài ngày ở vùng mỏ Quảng Ninh. Từ chuyến đi ấy, hồn thơ của ông mới thực sự  nảy nở trở lại và dồi dào cảm hứng về thiên nhiên đất nước, về lao động và niềm vui trước cuộc sống mới.  - Khái quát nội dung đoạn thơ: khắc họa hình ảnh tráng lệ, thể hiện sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người lao động, bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước sự thay da đổi thịt của đất nước.  **\* Cảm nhận vẻ đẹp đoạn thơ:**  **-Vẻ đẹp hài hòa giữa thiên nhiên tráng lệ và người lao động**:  + Ra đi từ lúc hoàng hôn buông xuống, sóng cài then, đêm sập cửa, vũ trụ nghỉ ngơi, nay trở về bình minh đang lên rạng rỡ.  + Cảnh khẩn trương, hối hả chuẩn bị cho sự trở về.Tất cả tinh thần tranh thủ, hối hả được diễn tả qua từ “kịp” và hình ảnh “kéo xoăn tay” một hình ảnh thơ khỏe khoắn gợi tả một công việc lao động hăng say, vất vả nhưng lấp lánh niềm vui bởi thành quả lao động mà họ đạt được “chùm cá nặng”.  + Sự khỏe mạnh của người lao động qua hình ảnh ẩn dụ “ta kéo xoăn tay chùm cá nặng ”  **- Vẻ đẹp cảnh đoàn thuyền buồm căng gió trở về:**  + Đoàn thuyền lúc này cá đầy khoang, giương buồm chạy đua cùng mặt trời, hình ảnh thật rực rỡ, tráng lệ, khúc hát trở về là khúc ca khải hoàn của người lao động, vẫn khí thế như lúc ra đi hồ hởi, phấn khởi trong niềm vui chiến thắng.  + Đặc biệt là tiếng hát ngân nga suốt bài thơ lại xuất hiện ở khổ thơ cuối. Đó là tiếng hát lạc quan yêu đời, yêu cuộc sống của người lao động.  + Khổ thơ sử dụng nghệ thuật ẩn dụ, hình ảnh đẹp tráng lệ tạo nên bức tranh trên biển đẹp hào hùng.  **\*Đánh giá chung**:  + Hai khổ thơ khắc họa cảnh vùng biển thật đẹp lúc rạng đông với những con người lao động chân chính, khỏe khoắn, vạm vỡ và tươi mới;  phản ánh không khí lao động hăng say, náo nức của những người lao động đánh cá trên biển trong không khí của những ngày đất nước xây dựng sau giải phóng. Từ chuyến đi thực tế tại vùng mỏ Quảng Ninh, hiện thực cuộc sống lao động sau chiến tranh đã thay đổi mắt nhìn, cách nghĩ của Huy Cận, đưa ông hoà vào cuộc sống lao động khẩn trương, say sưa của nhân dân, để từ đó ra đời một trong những bài thơ hay nhất ca ngợi sự giàu đẹp của biển quê hương và vẻ đẹp của những con người lao động mới.….“Đoàn thuyền đánh cá” là hành trình đi từ “thung lũng đau thương ra cánh đồng vui”, thể hiện quá trình tìm tòi, chắt lọc của người nghệ sĩ gom trăm mật cho đời mới có một giọt mật thơ ca.  - Đoạn thơ có nhiều sáng tạo trong việc xây dựng hình ảnh bằng liên tưởng, tưởng tượng độc đáo và vận dụng nhiều biện pháp tu từ thành công, âm hưởng vừa khỏe khoắn, sôi nổi lại vừa phơi phới, bay bổng, lời thơ dõng dạc, điệu thơ như khúc hát say mê, hào hứng… | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

**================================================**

**Đề số 17**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**I. Đọc – hiểu văn bản.( 7 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 – 4:**

“Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. Đó là lý do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác. Cha mẹ ta, phần đông, đều làm những công việc rất bình thường. Và đó là một thực tế mà chúng ta cần nhìn thấy. Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thản tiến bước. Không phải để tự ti. Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả là bác sĩ nổi tiếng thế giới thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả là kỹ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính.

Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày. Bởi luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường.”.

(Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*)

**Câu 1**. Tìm và gọi tên thành phần biệt lập trong đoạn trích?

**Câu 2**.Theo tác giả, *“lý do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác”* là gì?

**Câu 3**.Em hãy chỉ ra biện pháp tu từ nổi bật được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 4**.Theo em, tác giả muốn khuyên ta điều gì khi cho rằng: *“Luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường.”*?

**II. Tạo lập văn bản.( 7 điểm )**

**Câu 1**Từ nội dung ở phần Đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về vai trò của sự tự tin trong cuộc sống.

**Câu 2**.Phân tích hai khổ thơ đầu bài thơ Bếp lửa của Bằng Việt

*Một bếp lửa vờn vờn sương sớm*

*Một bếp lửa ấp iu nồng đượm*

*Cháu thg bà biết mấy nắng mưa*

*Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói*

*Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi*

*Bố đi đánh xe khô rạc gầy*

*Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu*

*Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay*

( *Bếp lửa* – Bằng Việt )

======================

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | HS tìm và gọi tên ***TP biệt lập***:  *Phần đông*: thành phần phụ chú. | 0,5 |
| 2 | Nêu lí do, vì:  Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. | 0,5 |
| 3 | Biện pháp tu từ nổi bật: điệp từ, điệp cấu trúc câu *(đó là, chúng ta, nếu tất cả là … thì ai sẽ)*. | 1,0 |
| 4 | Lời khuyên của tác giả:  - Mỗi nghề đều có một vị trí và ý nghĩa trong xã hội. Đừng ai mặc cảm, tự ti về nghề mình đã chọn.  -   Phải tâm huyết với nghề, nỗ lực để đạt thành quả cao nhất, để vươn đến đỉnh cao của nghề. | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b***.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận.* *Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giải thích khái niệm:**  Tự tin là tin vào chính bản thân mình, tin vào chính giá trị, những phẩm chất tốt đẹp đang tồn tại bên trong con người mình, ...  **\* Bàn luận:**  *- Biểu hiện của sự tự tin:* Sự tự tin trong cuộc sống có thể được biểu hiện ở những việc làm nhỏ nhất (Nêu một số biểu hiện cụ thể).  *- Vai trò của sự tự tin*:  + Giúp con người tồn tại và phát triển trong cuộc sống và sự nghiệp; có thể hình thành và theo đuổi ước mơ đúng đắn; mang lại khả năng quyết đoán;  + Giúp ta học thêm những kiến thức mới, phát hiện, đào sâu những phẩm chất tồn tại bên trong con người chúng ta mà bấy lâu nay chúng ta không biết.  + Tự tin sẽ tiếp cho ta thêm sức mạnh và nghị lực để có thể vượt qua thất bại, khó khăn trước mắt để tiến lên phía trước, đồng thời cũng là chìa khóa dẫn đến thành công trong công việc.  *- Mở rộng vấn đề:* Phê phán sự tự tin thái quá, người có suy nghĩ tự ti tiêu cực.  **\* Bài học nhận thức và hành động**:  - Cần rèn luyện phẩm chất tự tin của bản thân.  - Khẳng định sự quan trọng và cần thiết của tự tin trong cuộc sống.  (**Lưu ý**: Trong đoạn văn khoảng 200 chữ, cần tập trung khai thác ***vai trò của sự tự tin*** và ***nêu bài học cho bản thân***). | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng, dẫn chứng cụ thể. Có thể trình bày theo hướng sau:*  ***\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và trích dẫn khổ thơ:***  - Bằng Việt thuộc lớp nhà thơ trẻ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mĩ.Thơ Bằng Việt trong trẻo, mượt mà, nhẹ nhàng, tràn đầy cảm xúc, giọng điệu tâm tình, trầm lắng, suy tư và giàu triết lí, đề tài thơ thường đi vào khai thác những kỉ niệm, những kí ức thời thơ ấu và gợi những ước mơ tuổi trẻ.  **-** Ra đời năm 1963, nơi lạnh giá xứ người, bài thơ “Bếp lửa” đã khơi gợi nỗi nhớ thương về quê hương, về bếp lửa ấm nồng cùng với hình ảnh bà yêu dấu. Mạch cảm xúc dạt dào của hoài niệm kia là tình bà thân thương, lan tỏa với cái ấm nóng, cái nồng đượm của “Bếp lửa quê nhà”, với sự ấm áp, ấp iu của “ngọn lửa tình bà” luôn tỏa sáng.  - Đoạn thơ là dòng hồi tưởng, cảm xúc của cháu về bà, về những kỉ niệm tuổi thơ bên bà, bên bếp lửa.  ***\* Cảm nhận về khổ thơ:***  **- Hình ảnh bếp lửa khơi nguồn cho dòng hồi tưởng, cảm xúc về bà.**  **+ “**Bếp lửa” đã khơi dậy và làm đẹp thêm tình cảm bà cháu, tình cảm gia đình cho người đọc qua dòng hồi tưởng của cháu về kỷ niệm tuổi thơ bên bà, bên bếp lửa. Tận sâu trong tiềm thức của nhà thơ, hình ảnh “Bếp lửa” và “người bà” lúc nào cũng tỏ sáng lạ kì - trở thành một điểm đi về trong cõi nhớ. Dòng suy tưởng và hoài niệm của người cháu xa quê có lẽ đều được khởi nguồn từ những hình ảnh đầy giản dị mà thân thương, ấm áp vô cùng :  *Một bếp lửa chờn vờn sương sớm*  *Một bếp lửa ấp iu nồng đượm*  *Cháu thương bà biết mấy nắng mưa.*  + Ba tiếng “một bếp lửa” được nhắc lại hai lần, trở thành điệp khúc mở đầu bài thơ với giọng điệu sâu lắng, khẳng định hình ảnh“bếp lửa” như một dấu ấn không bao giờ phai mờ trong tâm tưởng của nhà thơ.  - “Bếp lửa chờn vờn sương sớm” là hình ảnh quen thuộc đối với mỗi gia đình Việt Nam trước đây mỗi buổi sớm mai. Hình ảnh bếp lửa thật ấm áp giữa cái lạnh chờn vờn “sương sớm”,thật thân thương với bao tình cảm “ấp iu nồng đượm”.  +) Từ láy“chờn vờn” rất thực như gợi nhớ, gợi thương đến dáng hình bập bùng, chập chờn của ngọn lửa trong kí ức.  +) Từ láy “ấp iu” gợi bàn tay kiên nhẫn, khéo léo và tấm lòng chi chút của người nhóm lửa, lại rất chính xác với công việc nhóm bếp cụ thể.  + Rất tự nhiên, hình ảnh bếp lửa đã làm trỗi dậy tình yêu thương: “Cháu thương bà biết mấy nắng mưa”. Tình thương tràn đầy của cháu đã được bộc lộ một cách trực tiếp và giản dị. Đằng sau sự giản dị ấy là cả một tấm lòng, một sự thấu hiểu đến tận cùng những vất vả, nhọc nhằn, lam lũ của đời bà.  =>Ba câu thơ mở đầu đã diễn tả cảm xúc đang dâng lên cùng với những kí ức, hồi tưởng của tác giả về bếp lửa, về bà, là sự khái quát tình cảm của người cháu với cuộc đời lam lũ của người bà.  **- Hồi tưởng những kỉ niệm tuổi thơ sống bên bà:**  + Kỉ niệm tuổi thơ bên bà là cuộc sống có nhiều gian khổ, thiếu thốn nhọc nhằn:  *Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói*  *Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi*  *Bố đi đánh xe khô rạc ngựa gầy*  *Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu*  *Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay.*  + Tuổi thơ của cháu gắn với bếp lửa, với mùi khói cay nhèm và cũng gắn chặt với bà. Ấn tượng nhất đối với cháu trong những năm đói khổ là mùi khói bếp của bà – mùi khói đã hun nhèm mắt cháu để đến bây giờ nghĩ lại “sống mũi còn cay”. Cái cay vì khói bếp của cậu bé bốn tuổi và cái cay bởi xúc động của người cháu đã trưởng thành khi nhớ về bà hòa quyện.Quá khứ và hiện tại đồng hiện trên những dòng thơ. Điều này cho thấy, mùi khói bếp của bà có sức ám ảnh, làm lay động cả thể chất và tâm hồn cháu.  + “Nỗi nhớ về bếp lửa” được nói trực tiếp song không vì thế mà giảm đi phần sâu lắng, tinh tế. Hình ảnh “Bếp lửa” gợi nhớ bằng nhiều giác quan bằng trí tưởng tượng. Thị giác (chờn vờn sương sớm), cảm giác (ấp iu nồng đượm) và khứu giác (sống mũi còn cay) rồi xúc giác (hun nhèm mắt cháu). Tác giả hướng mọi giác quan để quay về sống lại kỉ niệm trong trí tưởng tượng. Dường như không còn cảm giác khoảng cách của thời gian ở đây nữa, mọi hình ảnh gắn với bếp lửa đã tái hiện chân thật, rõ ràng từ một thời kí ức xa xôi!  + Hình ảnh: “Một bếp lửa ấp iu nồng đượm” chính là hoá thân của tình cảm bà dành cho cháu. Vì vậy có lẽ tìm về với bếp lửa quê nhà cũng chính là tìm về tuổi thơ sống bên bà. Sự tương đồng đẹp đẽ ấy dễ thường mấy ai nhận ra! Chỉ có Bằng Việt với khoảng thời gian đầu đời trong sáng được gắn bó bên bà mới có thể “cảm” sâu sắc đến thế! Cái tưởng chừng quá bình dị, mộc mạc, mà luôn đằm sâu trong kí ức tuổi thơ. Đắm mình trong dòng hồi ức tươi mát của tác giả, chúng ta muốn tìm đến với những tình thương yêu nồng hậu như thế!  **\* Đánh giá:**  – Đoạn thơ đánh thức những kỉ niệm tuổi ấu thơ về bà trong mỗi người đồng thời chứa đựng ý nghĩa triết lí thầm kín: Những gì là thân thiết nhất của tuổi thơ mỗi người đều có sức toả sáng, nâng đỡ con người suốt hành trình dài rộng của cuộc đời. Với hình tượng bếp lửa và hình tượng người bà, bài thơ *Bếp lửa* đã khơi dậy trong lòng chúng ta tình cảm bà cháu đẹp đẽ, tình cảm gia đình thiêng liêng. Tình cảm của đứa cháu xa quê đã làm sâu sắc, đẹp đẽ, bền vững thêm tình cảm gia đình trong mỗi người đọc.  - Với hình tượng thơ độc đáo, ngôn từ biểu cảm, bình dị mà sâu sắc, sử dụng hồi tưởng và hiện tại trong mạch cảm xúc, sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật đặc sắc, đoạn thơ nói riêng và bài thơ nói chung đã thể hiện xúc động tình bà cháu thiêng liêng, ấm áp, tình cảm yêu gia đình, quê hương, đất nước trong sáng, đẹp đẽ. | 0,5  0,5  0,5  0,5  0.5  0,5  0,5  0,5 |
|  | *d***.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

**====================================**

**ĐỀ SỐ 18**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**ĐỀ BÀI**:

**I. Đọc - hiểu. (3 điểm).**

**Đọc các đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

Đoạn 1:

*Mai về miền Nam thương trào nước mắt*

*Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*

*Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này*

Đoạn 2: *Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hòa ca*

*Một nốt trầm xao xuyến.*

**Câu 1**. Cho biết hai đoạn thơ được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2**. Mỗi đoạn thơ trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai?

**Câu 3**. Tại sao các nhà thơ lại ước nguyện được làm*:“con chim hót”,“cành hoa”, “đóa hoa tỏa hương”, “cây tre trung hiếu”, “nốt trầm xao xuyến”*? Em hãy nêu ngắn gọn cách hiểu của em về nét đặc sắc của ít nhất một trong các hình ảnh ấy?

**Câu 4**. Từ cách hiểu về thành phần biệt lập cảm thán, em hãy đặt một câu văn có sử dụng thành phần này để bộc lộ cảm xúc của em sau khi đọc - hiểu hai đoạn thơ trên?

**II. Tạo lập văn bản (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung ở phần đọc - hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về ý nghĩa của ***lối sống cống hiến*** đối với thế hệ trẻ hiện nay?

**Câu 2.** Cảm nhận đoạn thơ sau:

*“Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa*

*Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ*

*Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm*

*Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm*

*Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi*

*Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui*

*Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ*

*Ôi kì lạ và thiêng liêng - bếp lửa!*

*Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu*

*Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả*

*Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:*

*– Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?…*

                  (“B*ếp lửa”* - Bằng Việt, Ngữ văn 9, tập 2).

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | * Đoạn 1: Thể thơ 8 chữ. * Đoạn 2: Thể thơ 5 chữ. | 0,25  0,25 |
| 2 | * Đoạn 1: Trích bài thơ “Viếng lăng Bác”, tác giả Viễn Phương. * Đoạn 2: Trích bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”, Thanh Hải. | 0,25  0,25 |
| 3 | - Nguyện ước của các tác giả về lẽ sống cống hiến, mong ước được hóa thân vào những hình ảnh nhỏ bé ấy mà dâng hiến cho đời những gì tốt đẹp nhất một cách khiêm nhường, tự nguyện…  - Ý nghĩa sâu xa của các hình ảnh thơ được sáng tạo bằng nghệ thuật ẩn dụ đặc sắc… (HS có thể chọn 1 hoặc nhiều hình ảnh để nêu ngắn gọn cách hiểu, cần nêu đúng). | 0,5  0,5 |
| 4 | HS có thể chọn một từ cảm thán, cách ngăn với câu bằng dấu phẩy. Vị trí trước hoặc sau TP chính của câu.  Ví dụ:   * ***Chao ôi***, các nhà thơ có ước nguyện thật đẹp! * Haikhổ thơchứa đựng ước nguyện chân thành, ***tuyệt quá***! * ***Ôi,*** thơ hay quá!   ... | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận* thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Có thể trình bày theo hướng sau:  ***\* Giải thích khái niệm.***  Cống hiến là sự hy sinh của bản thân, không màng đến lợi ích cá nhân mà làm việc hết mình vì người khác, vì một tập thể, một cộng đồng.  **\* Bàn luận:**  ***+ Biểu hiện của sống cống hiến.***  - Trong thời kỳ kháng chiến, những thế hệ trẻ ấy đã xung phong đi đầu, cống hiến hết mình cho Tổ quốc, bỏ lại cả tuổi thanh xuân, những ước mơ hoài bão cống hiến một phần sức lực nhỏ bé để làm nên chiến thắng cho dân tộc.  - Những học sinh đang ngày đêm miệt mài, say mê học tập để mang lại cho đất nước những tấm huy chương quý giá cũng là một sự cống hiến lớn lao đối với đất nước.  - Những thanh, thiếu niên ngày ngày tìm tòi, học hỏi, khám phá, sáng tạo những thành tựu mới cũng là một sự cống hiến sâu sắc,…  ***+ Vai trò, ý nghĩa của lối sống cống hiến.***  - Tất cả sự cống hiến ấy thật cao đẹp và có ý nghĩa sâu sắc. Việc làm ấy không chỉ giúp thế hệ trẻ có những hiểu biết sâu rộng, làm nền tảng để bước vào tương lai, thể hiện một phong cách sống cao đẹp mà còn giúp đất nước ngày càng phát triển, hòa nhập với thế giới một cách bình đẳng, khẳng định mình trước toàn thế giới.  - Thế hệ trẻ phải biết cách gìn giữ và phát huy hơn nữa, cống hiến nhiều hơn nữa để giúp đất nước ngày càng phát triển.  ***- Mở rộng.***  Phê phán số bạn trẻ khác lại chỉ biết mưu cầu lợi ích riêng, không biết cống hiến, ta phải lên án những hành động ích kỷ đó và bài trừ nó để xã hội được phát triển tốt hơn.  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  Việc cống hiến của thế hệ trẻ đối với đất nước là vô cùng quan trọng và là một hành động cao đẹp. Là học sinh, những thế hệ trẻ của đất nước, cần góp một phần nhỏ bé của mình để cống hiến cho quê hương đất nước. | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nêu vấn đề cần nghị luận và trích dẫn đoạn thơ.**  - Bằng Việt thuộc lớp nhà thơ trẻ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mĩ.  - Thơ Bằng Việt trong trẻo, mượt mà, tràn đầy cảm xúc, đề tài thơ thường đi vào khai thác những kỉ niệm, những kí ức thời thơ ấu và gợi những ước mơ tuổi trẻ.  **-** Khổ thơ lànhững suy nghĩ sâu sắc về người bà kính yêu, về bếp lửa và niềm thương nhớ của cháu. Từ đó người cháu suy nghĩ về tình cảm gia đình, tình làng nghĩa xóm, tình yêu quê hương, đất nước.  **\* Cảm nhận khổ thơ:**  **+ Những suy ngẫm về bà và hình ảnh bếp lửa**.  –  Tám câu thơ ở đầu khổ thơ là những suy nghĩ sâu sắc của đứa cháu về người bà kính yêu, về bếp lửa. Từ những kỉ niệm hồi tưởng về tuổi thơ và bà, người cháu suy ngẫm về cuộc đời  và lẽ sống của bà. Hình ảnh bà luôn gắn liền vời hình ảnh bếp lửa, ngọn lửa. Có thể nói bà là người nhóm lửa, cũng là người giữ cho ngọn lửa luôn ấm nóng và toả sáng trong gia đình. Hình ảnh bà càng hiện rõ nét cụ thể với những phẩm chất cao quý:  tần tảo, chịu thương chịu khó, lặng lẽ hi sinh cả một đời.  **+**“Lận đận”, “nắng mưa” là những từ láy biểu cảm gợi ra cuộc đời gian nan, vất vả của bà. Cụm từ “mấy chục năm” kết hợp với phó từ “tận”, “vẫn” chỉ thời gian dài. Trong suốt thời gian ấy đến nay “bà vẫn giữ thói quen dậy sớm”. “dậy sớm” là “thói quen” nhưng đấy không phải là thói quen vô thức mà là trong ý thức của bà. Từ “giữ” đã khẳng định điều đó.  **+** Tác giả sử dụng điệp ngữ “nhóm” với những ý nghĩa khác nhau, bồi đắp cao thêm, toả sáng dần dần: Từ nhóm bếp lửa để xua tan thời tiết giá lạnh đến nuôi dưỡng “niềm yêu thương”; khơi dậy tình xóm láng giềng và thắp sáng hoài bão, ước mơ tuổi trẻ… Như vậy, bà “nhóm lửa” đâu chỉ bằng nhiên củi rơm mà bằng cả tấm lòng “ấp iu nồng đượm”.  + Nhà thơ đã cảm nhận được trong hình ảnh bếp lửa bình dị, thân thuộc sự kỳ diệu, thiêng liêng: “Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa”. Bếp lửa luôn đi cùng hình ảnh người bà- người phụ nữ Việt Nam muôn thuở với vẻ đẹp tảo tần, nhẫn nại và đầy yêu thương. Bếp lửa là tình bà ấm nóng. Bếp lửa là tay bà chăm chút. Bếp lửa gắn với những gian khổ đời bà,…  **–**Bếp lửa và hình ảnh ng­ười bà thân yêu đã trở thành một mảnh tâm hồn, một phần ký ức không thể thiếu trong đời sống tinh thần của cháu.  **+ Khổ thơ cuối thể hiện một cách đằm thắm tình th­ương nhớ, lòng kính yêu, biết ơn của cháu với bà:**  – Sau câu thơ tự sự “Giờ cháu đã đi xa”, ý thơ mở ra ở các chiều không gian, thời gian, cảm xúc nhờ điệp ngữ “trăm” trong cấu trúc liệt kê “khói trăm tàu”, “lửa trăm nhà”, “niềm vui trăm ngả”. Cháu đã đi xa, biết nhiều, hiểu nhiều cuộc đời đổi thay theo hư­ớng thật vui, thật đẹp…  – “Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở/ Sớm mai này bà nhóm bếp lên ch­ưa”. Từ “Nhưng” mang ý nghĩa khẳng định, đó là lời hứa đinh ninh rằng dù ở nơi đâu cháu vẫn không quên quá khứ, không nguôi nhớ bà, nhớ một thời ấu thơ gian nan, đói khổ mà ấm áp nghĩa tình. Mỗi chữ trong câu thơ cuối cứ hồng lên tình cảm nhớ thương, ơn nghĩa. Đó là đạo lý uống nước nhớ nguồn, là tình cảm thuỷ chung tốt đẹp của con ng­ười Việt Nam xư­a nay…  **=>**  Mở ra và khép lại bằng hình ảnh “bếp lửa” vừa thực vừa mang ý nghĩa biểu tượng, cảm xúc dạt dào, lời thơ tha thiết, hình tư­ợng thơ độc đáo,… khổ thơ là dòng hồi tưởng, suy ngẫm của cháu về những năm tháng tuổi thơ được sống bên bà. Qua đó, nhà thơ ngợi ca đức hi sinh, sự tần tảo và tình yêu thương bao la của bà; đồng thời bộc lộ nỗi thương nhớ, lòng kính yêu và biết ơn vô hạn của mình với bà cũng là với gia đình, quê hương, đất n­ước.  **\* Đánh giá chung.**  – Đoạn thơ đánh thức những kỉ niệm tuổi ấu thơ về bà trong mỗi người. Bài thơ chứa đựng ý nghĩa triết lí thầm kín: Những gì là thân thiết nhất của tuổi thơ mỗi người đều có sức toả sáng, nâng đỡ con người suốt hành trình dài rộng của cuộc đời.  - Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa biểu cảm và miêu tả, tự sự và bình luận.Thể thơ tám chữ kết hợp với 7 chữ,9 chữ phù hợp với việc diễn tả dòng cảm xúc và suy ngẫm về bà.  - Giọng điệu tâm tình, thiết tha, tự nhiên, chân thành.Sáng tạo hình ảnh bếp lửa – hình ảnh vừa thực vừa mang ý nghĩa biểu tượng | 0,5  0,5  1,25  1,0  0,25  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

**====================================================**

**Đề số 19**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**I. Đọc – hiểu văn bản.( 3 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 – 4:**

“Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. Đó là lý do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác. Cha mẹ ta, phần đông, đều làm những công việc rất bình thường. Và đó là một thực tế mà chúng ta cần nhìn thấy. Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thản tiến bước. Không phải để tự ti. Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả là bác sĩ nổi tiếng thế giới thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả là kỹ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính.

Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày. Bởi luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường.”.

(Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*)

**Câu 1**. Tìm và gọi tên thành phần biệt lập trong đoạn trích.

**Câu 2**.Theo tác giả, *“lý do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác”* là gì?

**Câu 3**.Em hãy chỉ ra biện pháp tu từ nổi bật được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 4**.Theo em, tác giả muốn khuyên ta điều gì khi cho rằng: *“Luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường.”*?

**II. Tạo lập văn bản. ( 7 điểm )**

**Câu 1**.Từ nội dung ở phần Đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về vai trò của sự tự tin trong cuộc sống?

**Câu 2** Cảm nhận của em về khổ thơ sau:

*Chân phải bước tới cha*

*Chân trái bước tới mẹ*

*Một bước chạm tiếng nói*

*Hai bước tới tiếng cười.*

*Người đồng mình yêu lắm, con ơi!*

*Đan lờ cài nan hoa*

*Vách nhà ken câu hát.*

*Rừng cho hoa*

*Con đường cho những tấm lòng.*

*Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*

*Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời*

*( Nói với con – Y Phương )*

================================

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | HS tìm và gọi tên ***TP biệt lập***:  *Phần đông*: thành phần phụ chú. | 0,5 |
| 2 | Nêu lí do, vì:  Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. | 0,5 |
| 3 | Biện pháp tu từ nổi bật: điệp từ, điệp cấu trúc câu *(đó là, chúng ta, nếu tất cả là … thì ai sẽ)*. | 1,0 |
| 4 | Lời khuyên của tác giả:  - Mỗi nghề đều có một vị trí và ý nghĩa trong xã hội. Đừng ai mặc cảm, tự ti về nghề mình đã chọn.  -   Phải tâm huyết với nghề, nỗ lực để đạt thành quả cao nhất, để vươn đến đỉnh cao của nghề. | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  **\*Giải thích khái niệm:**  Tự tin là tin vào chính bản thân mình, tin vào chính giá trị, những phẩm chất tốt đẹp đang tồn tại bên trong con người mình, ...  **\* Bàn luận:**  *- Biểu hiện của sự tự tin:* Sự tự tin trong cuộc sống có thể được biểu hiện ở những việc làm nhỏ nhất (Nêu một số biểu hiện cụ thể).  *- Vai trò của sự tự tin*:  + Giúp con người tồn tại và phát triển trong cuộc sống và sự nghiệp; có thể hình thành và theo đuổi ước mơ đúng đắn; mang lại khả năng quyết đoán;  + Giúp ta học thêm những kiến thức mới, phát hiện, đào sâu những phẩm chất tồn tại bên trong con người chúng ta mà bấy lâu nay chúng ta không biết.  + Tự tin sẽ tiếp cho ta thêm sức mạnh và nghị lực để có thể vượt qua thất bại, khó khăn trước mắt để tiến lên phía trước, đồng thời cũng là chìa khóa dẫn đến thành công trong công việc.  *- Mở rộng vấn đề:* Phê phán sự tự tin thái quá, người có suy nghĩ tự ti tiêu cực.  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - Cần rèn luyện phẩm chất tự tin của bản thân.  - Khẳng định sự quan trọng và cần thiết của tự tin trong cuộc sống.  (**Lưu ý**: Trong đoạn văn khoảng 200 chữ, cần tập trung khai thác ***vai trò của sự tự tin*** và ***nêu bài học cho bản thân***). | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng, dẫn chứng cụ thể. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và khái quát nội dung đoạn thơ.**  - Y Phương là người con của rừng núi Cao Bằng nên thơ ông thấm nhuần những tinh hoa, cái đẹp của của dân tộc Tày, cuốn hút người đọc nhờ vẻ đẹp chất phác, chân thật mộc mạc, mạnh mẽ, trong sáng, ngôn ngữ, hình ảnh thơ đậm lối tư duy giàu hình ảnh của người vùng cao.  - “Nói với con” ra đời năm 1980, viết về một đề tài hết sức quen thuộc nhưng hoàn toàn có một lối đi riêng, một giai điệu mới. Mượn lời của người cha nói với đứa con yêu dấu, bài thơ thể hiện tình cảm gia đình đầm ấm, nghĩa tình quê hương tha thiết ngọt ngào, là tiếng hát ngợi ca truyền thống, sức sống bền bỉ của dân tộc mình, để qua đó, dường như Y Phương muốn làm một cuộc sắp xếp hành trang cho con lên đường, bước vào đời qua lời cha truyền thấm cho con về truyền thống quê hương, về những bài học “lên đường” vô giá.  - Đoạn thơ là lời tâm tình của cha nói với con về cội nguồn sinh dưỡng của con người,qua đó giúp ta hiểu thêm về sức sống và vẻ đẹp tâm hồn của một dân tộc miền núi, gợi nhắc tình cảm gắn bó với truyền thống, với quê hương và ý chí vươn lên trong cuộc sống.  **\* Cảm nhận khổ thơ:Cha nói với con về cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người:**  ***- Tình yêu thương vô bờ bến mà cha mẹ dành cho con – tình cảm gia đình tha thiết.***  *Chân phải bước tới cha*  *Chân trái bước tới mẹ*  *Một bước chạm tiếngnói*  *Hai bước tới tiếngcười.*  + Nhịp thơ 2/3, cấu trúc đối xứng, nhiều từ láy, từ ngữ giàu giá trị tạo hình, tạo ra một âm điệu tươi vui, quấn quýt; Thủ pháp liệt kê: “chân phải” – “chân trái”, rồi “một bước” – “hai bước”, rồi lại “tiếng nói” – “tiếng cười”….khắc họa bước chân trẻ thơ đang chập chững tập đi, đang bi bô tập nói, lúc thì sa vào lòng mẹ để hưởng tình yêu thương bao la, lúc thì bước tới cha, bước tới niềm tin mạnh mẽ. Gương mặt tràn ngập tình yêu thương, ánh mắt long lanh rạng rỡ cùng với vòng tay dang rộng của cha mẹ đưa ra đón đứa con vào lòng gợi khung cảnh một gia đình ấm cúng, đầy ắp niềm vui, đầy ắp tiếng nói cười, niềm tự hào và hạnh phúc tràn đầy.Cả ngôi nhà như rung lên trong “tiếng nói”, “tiếng cười” của cha, của mẹ. Mỗi bước con đi, mỗi tiếng con cười đều được cha mẹ đón nhận, chăm chút mừng vui. Trong tình yêu thương, trong sự nâng niu của cha mẹ, con lớn khôn từng ngày.  + Tình cha mẹ - con cái thiêng liêng, sâu sắc, mối dây ràng buộc, gắn kết gia đình bền chặt đã được hình thành từ những giây phút hạnh phúc bình dị, đáng nhớ ấy. Lời thơ ngay từ đầu đã chạm đến sợi dây tình cảm gia đình sâu kín của mỗi con người nên tạo được sự đồng cảm, rung động mạnh mẽ, sâu sắc đến độc giả.  -> Gia đình là cội nguồn sinh dưỡng của con, là cái nôi cho con những yêu thương, ấm áp đầu đời. Khổ thơ là lời nhắn nhủ: trên hành trình dài rộng của cuộc đời mỗi con người, để có sự vững vàng, có niềm vui đầy ắp trong tâm hồn, sự hiểu biết mới mẻ.. thì con không được phép quên gia đình, quê hương, xứ sở. Con không quên thì bàn chân mới biết trở về, trái tim mới rộng mở, biết nâng niu, trân trọng tình cảm gia đình ấm áp, yêu thương để từ đó con vững bước vào đời.  ***- Tình quê hương sâu nặng:***  + Thiên nhiên quê hương tươi đẹp và thấm đượm nghĩa tình. Như bầu sữa tinh thần thứ hai, quê hương với cuộc sống lao động, với thiên nhiên tươi đẹp, tình nghĩa đã nuôi dưỡng, sẻ chia giúp cho con trưởng thành.  *Người đồng mình yêu lắm, con ơi!*  *Đan lờ cài nan hoa*  *Vách nhà ken câu hát.*  + Nói với con về những “người đồng mình”, nhà thơ như đang giới thiệu ân cần đây là những người bản mình, người vùng mình, người dân quê mình gần gũi, thân thương,lời thơ trở nên tha thiết, trìu mến.  + Người đồng mình đáng yêu, đáng quý. Cuộc sống lao động cần cù và tươi vui của họ được gợi ra qua những hình ảnh thật đẹp!  +) Người đồng mình cần cù, tài hoa: Các động từ “cài”, “ken” vừa miêu tả chính xác động tác khéo léo trong lao động vừa gợi sự gắn bó, quấn quýt của những con người quê hương trong cuộc sống lao động. Cái “yêu lắm” của “người đồng mình” là gì nếu không phải là cốt cách tài hoa, là tinh thần vui sống? Phải chăng, ẩn chứa bên trong dáng vẻ thô mộc là một tâm hồn phong phú, lãng mạn biết bao!  +) Người đồng mình lạc quan, yêu đời: Vách nhà ken câu hát- Vách nhà k chỉ được ken bằng gỗ, ván, tre nứa mà còn được ken bằng những câu hát si, hát lượn,hát then dạt dào, nghĩa tình.  + Quê hương với thiên nhiên thơ mộng, nghĩa tình:  *Rừng cho hoa*  *Con đường cho những tấm lòng.*  Quê hương hiện diện trong những gì gần gũi, thân thương. Đó cũng chính là nguồn mạch yêu thương vẫn tha thiết chảy trong tâm hồn mỗi người.Thiên nhiên đã che chở, nuôi dưỡng con người cả về tâm hồn và lối sống.  -> Cha muốn nói với con rằng: Con là người hạnh phúc khi được sinh ra và lớn lên trong cuộc sống lao động êm đềm và những ân tình, ân nghĩa của quê hương. Quê hương chính là cội nguồn hạnh phúc của con người.  + Sung sướng ôm con thơ vào lòng, người cha nói với con về kỉ niệm có tính chất khởi đầu cho hạnh phúc gia đình:  *Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*  *Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời.*  Mạch thơ có sự đan xen, mở rộng: từ tình cảm gia đình mà nói tới quê hương. Đoạn thơ vừa là một lời tâm tình ấm áp, vừa là một lời dặn dò đầy tin cậy của người cha trao gửi tới con.  **\* Đánh giá:**  Bằng những hình ảnh thơ đẹp, giản dị bằng cách nói cụ thể, độc đáo mà gần gũi của người miền núi, người cha muốn nói với con rằng: vòng tay yêu thương của cha mẹ, gia đình, nghĩa tình sâu nặng của quê hương làng bản - đó là cái nôi đã nuôi con khôn lớn, là cội nguồn sinh dưỡng của con. Con hãy khắc ghi điều đó. | 0,5  1,5  1,5  0.5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

**================================================**

**ĐỀ SỐ 20**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**I. Đọc – hiểu văn bản. (3 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 – 4:**

“Không thể phủ nhận thực tế có nhiều thanh niên biết lường trước vận hội, đường xa phải tu trí lực, tìm tòi và bắt đầu những bước khởi nghiệp trên chính đôi chân của mình. Bác Hồ đã nói: “Lao động là vinh quang”. Câu nói đó không bao giờ lỗi thời. Những hành động của tuổi trẻ (dù lớn, dù nhỏ, dù ở đô thị hay nơi xa xôi hẻo lánh, nếu thực hiện bằng ý nghĩ, lòng thành của mình), luôn được tôn trọng và cổ vũ, nhân rộng.

Biết bao bạn trẻ vẫn dùi mài sách bút, cống hiến, tìm tòi con đường đi cho chính mình và góp sức cùng sự phát triển của xã hội. Có điều, trong môi trường mạng bùng nổ hiện nay, thanh niên nếu thiếu bản lĩnh rất dễ bị tiêm nhiễm bởi những luồng quan điểm, thông tin sai trái, họ dễ là người bị kích động khi cái tôi vốn tồn tại rất lớn trong giới trẻ. Xưa viết nhật ký, những dòng chữ đều thấm đẫm lý tưởng xả thân vì độc lập dân tộc.

Những trang Facebook hôm nay, bạn viết lên đó những gì? Những hành động dù nhỏ (như comment, like) hay mức cao hơn là viết bài, tung ảnh, kêu gọi xuống đường... đều có thể là sự cổ súy, tương hỗ cho kẻ địch thực hiện mưu đồ chống phá đất nước, là hành động “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trở thành quân cờ để các thế lực thù địch lật đổ chế độ, phá bỏ nền độc lập, cuộc sống bình yên mà cha ông đã đổ bao máu xương, bước trên bom đạn mới giành được.”.

(An Nhi,*Nghĩ về lý tưởng sống của thanh niên*,

theo *cand.com.vn ngày 25/03/2019*).

**Câu 1**.Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2**.Theo tác giả, trong môi trường mạng hiện nay, nếu thanh niên thiếu bản lĩnh sẽ có hệ lụy gì?

**Câu 3**.Tìm và gọi tên thành phần biệt lập trong câu văn: *“Những hành động của tuổi trẻ (dù lớn, dù nhỏ, dù ở đô thị hay nơi xa xôi hẻo lánh nếu thực hiện bằng ý nghĩ, lòng thành của mình), luôn được tôn trọng và cổ vũ, nhân rộng.”*.

**Câu 4**.Em hãy trả lời cho câu hỏi: *Những trang Facebook hôm nay, bạn viết lên đó những gì?* (Viết trong khoảng 5 – 7 dòng, không lặp lại các nội dung đã có trong văn bản.).

**II. Tạo lập văn bản.( 7 điểm)**

**Câu 1**. Từ việc hiểu nội dung ở phần Đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về ***sống có trách nhiệm***.

**Câu 2**. Trình bày suy nghĩ của em về đoạn thơ sau:

*“Người đồng mình thương lắm con ơi*

*Cao đo nỗi buồn*

*Xa nuôi chí lớn*

*Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn*

*Sống trên đá không chê đá gập ghềnh*

*Sống trong thung không chê thung nghèo đói*

*Sống như sông như suối*

*Lên thác xuống ghềnh*

*Không lo cực nhọc*

*Người đồng mình thô sơ da thịt*

*Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con*

*Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương*

*Còn quê hương thì làm phong tục*

*Con ơi tuy thô sơ da thịt*

*Lên đường*

*Không bao giờ nhỏ bé được*

*Nghe con.”*

(Y Phương, *Nói với con*, Ngữ văn 9, tập 2).

============================

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt: Nghị luận. | 0,5 |
| 2 | Thanh niên nếu thiếu bản lĩnh rất dễ bị tiêm nhiễm bởi những luồng quan điểm, thông tin sai trái, họ dễ là người bị kích động. | 0,5 |
| 3 | - Thành phần biệt lập: *dù lớn, dù nhỏ, dù ở đô thị hay nơi xa xôi hẻo lánh, nếu thực hiện bằng ý nghĩ, lòng thành của mình.*  - Thành phần phụ chú. | 0,5  0,5 |
| 4 | HS viết câu trả lời cần mang tính tích cực, phù hợp với đạo đức và chuẩn mực xã hội. Gợi ý:   * Chia sẻ về niềm vui trong học tập, cuộc sống. * Chia sẻ về ước mơ, sở thích, phương pháp học tập. * Chia sẻ những vẻ đẹp của quê hương, đất nước, con người …   (Cần nêu ít nhất 02 nội dung) | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  **\*Giải thích:**  Sống có trách nhiệm là lối sống lành mạnh, làm tròn bổn phận, nghĩa vụ của mỗi cá nhân đối với bản thân và những người xung quanh, biết làm chủ được hành động, suy nghĩ và hành vi của mình.  **\* Bàn luận:**  - Biểu hiện: Không để bản thân mình sa vào các tệ nạn xã hội, biết giữ gìn sức khỏe, biết cách học tập, đổi mới và tích cực phấn đấu. Biết cách hoàn thiện bản thân mình trở nên tốt đẹp. Có trách nhiệm đối với mọi người và xã hội: biết quan tâm đến người khác, biết bảo vệ môi trường, ngăn chặn những hành vi xấu xa, … Để góp phần làm cho xã hội tốt đẹp hơn.  - Mở rộng: Phê phán những người chỉ vì lợi ích cá nhân mà rũ bỏ trách nhiệm của bản thân họ đối với công việc, xã hội.  **\* Bài học nhận thức và hành động**: Sống có trách nhiệm thực sự rất cần thiết đối với mỗi người. Nó sẽ giúp ích cho bản thân, gia đình, xã hội không cần quá lo lắng về tương lai, đạo đức và nhân phẩm con người nếu họ biết sống đúng, có trách nhiệm. | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng, dẫn chứng cụ thể. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và khái quát nội dung đoạn thơ.**  - Y Phương là người con của rừng núi Cao Bằng nên thơ ông thấm nhuần những tinh hoa, cái đẹp của của dân tộc Tày, cuốn hút người đọc nhờ vẻ đẹp chất phác, chân thật mộc mạc, mạnh mẽ, trong sáng, ngôn ngữ, hình ảnh thơ đậm lối tư duy giàu hình ảnh của người vùng cao.  - “Nói với con” ra đời năm 1980, viết về một đề tài hết sức quen thuộc nhưng hoàn toàn có một lối đi riêng, một giai điệu mới. Mượn lời của người cha nói với đứa con yêu dấu, bài thơ thể hiện tình cảm gia đình đầm ấm, nghĩa tình quê hương tha thiết ngọt ngào, là tiếng hát ngợi ca truyền thống, sức sống bền bỉ của dân tộc mình, để qua đó, dường như Y Phương muốn làm một cuộc sắp xếp hành trang cho con lên đường, bước vào đời qua lời cha truyền thấm cho con về truyền thống quê hương, về những bài học “lên đường” vô giá.  - Đoạn thơ giúp ta hiểu thêm về sức sống và vẻ đẹp tâm hồn của một dân tộc miền núi, gợi nhắc tình cảm gắn bó với truyền thống, với quê hương và ý chí vươn lên trong cuộc sống.  **\* Trình bày suy nghĩ về khổ thơ:**  ***- Cha tự hào nói với con về sức sống bền bỉ, mãnh liệt, về truyền thống cao đẹp của người đồng mình, về quê hương:***  - Với lời nói mộc mạc, giản dị, hình ảnh cụ thể, những điệp từ, điệp ngữ, cách so sánh cụ thể, kết hợp với kiểu câu ngắn dài khác nhau, tác giả gợi bao tình yêu thương về người đồng mình.  (dẫn chứng và phân tích dẫn chứng).  - Người đồng mình sống vất vả mà mạnh mẽ, khoáng đạt, bền bỉ gắn bó với quê hương, thuỷ chung với nơi chôn rau cắt rốn cho dù quê hương còn cực nhọc, đói nghèo. Biết lấy chiều cao để *đo nỗi buồn*, khoảng cách xa để *nuôi chí lớn*, không bao giờ lùi bước trước mọi thử thách, khó khăn, luôn tin tưởng, lạc quan.  - Từ đó người cha mong muốn con: Có nghĩa tình chung thuỷ với quê hương. Biết chấp nhận và vượt qua những khó khăn, thử thách bằng ý chí, nghị lực và niềm tin của mình.  - Người đồng mình mộc mạc, dung dị, giàu ý chí và niềm tin. Họ có thể “thô sơ da thịt” nhưng không hề nhỏ bé về tâm hồn và ý chí, biết tự lực, tự cường xây dựng quê hương, duy trì truyền thống với những tập quán tốt đẹp của người đồng mình.  (Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng).  **- *Cha mong ước con hãy kế tục xứng đáng truyền thống của quê hương.***  **-** Kết thúc bài thơ là lời nhắn nhủ, dặn dò của người cha mong muốn con mình phải tự hào về truyền thống tốt đẹp của quê hương, hãy lấy những tình cảm đó làm hành trang để vững bước trên đường đời.  - Hình ảnh “*thô sơ da thịt*” lặp lại hai lần như muốn con khắc ghi: “*Người đồng mình*” tuy mộc mạc, chân chất nhưng có lẽ sống cao đẹp.  - Trên đường đời con phải sống cao thượng, tự trọng để xứng đáng với “*người đồng mình*”. Con “*không bao giờ nhỏ bé được*”, dù con đường phía trước còn đầy chông gai. Con hãy tự tin bước đi, bởi sau lưng con có gia đình, quê hương, bởi trong tim con sẵn ẩn chứa những phẩm chất quý báu của “*người đồng mình*”.  - Hai tiếng “nghe con” chứa đựng tấm lòng yêu thương và niềm tin sâu nặng cha đặt nơi con. Hai tiếng ấy khép lại bài thơ để lại một dư âm nhẹ nhàng mà âm vang xao xuyến.  **\* Đánh giá:**  - Với thể thơ tự do, mạch cảm xúc tự nhiên, cách nói giàu hình ảnh mộc mạc mà vẫn giàu chất thơ, cụ thể mà giàu sức khái quát, giọng điệu tha thiết, trìu mến. Tự nhiên, ấm áp như hơi thở, như dòng máu người Tày chảy trên đầu ngọn bút, bài thơ nói chung và đoạn thơ cuối (nói riêng) chất phác, bình dị; hồn hậu trong cảm xúc; mạnh mẽ trong ý chí; ngọt ngào, rắn rỏi trong giọng điệu; gân guốc trong tư duy, cách xây dựng hình ảnh… thể hiện tình cảm gia đình ấm cúng, ca ngợi truyền thống cần cù, sức sống mạnh mẽ của quê hương và dân tộc mình, giúp ta hiểu thêm về sức sống và vẻ đẹp tâm hồn của một dân tộc miền núi, gợi nhắc tình cảm gắn bó với truyền thống, với quê hương và ý chí vươn lên trong cuộc sống.Tất cả như bật ra từ vô thức, bình dị, chất phác như tâm hồn người Tày, như cuộc sống của quê hương nhà thơ vậy! | 0,5  1,5  1,5  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT -----------**

**====================================================**

**Đề số 21**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**I. Đọc – hiểu văn bản.( 3 điểm )**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 – 4:**

“Mỗi người đều phải leo lên những bậc thang đời mình. Có người mơ ước xa: đến đỉnh cao nhất. Có người mơ ước gần: một hai bậc, rồi sau đó, một hai bậc tiếp theo. Có người cứ lặng lẽ tiến bước theo mục tiêu của mình, gạt bỏ mọi thị phi. Có người đi chu du một vòng thiên hạ, nếm đủ đắng cay rồi mới chịu trở về với mơ ước ban đầu. Nhưng cũng có người lỡ bay quá xa và không thể điều khiển đời mình được nữa, chỉ còn buông xuôi và tiếc nuối. Tôi nhận ra rằng, thực ra, ước mơ chẳng đưa ta đến đâu cả, chỉ có cách thức mà bạn thực hiện ước mơ mới đưa bạn đến nơi bạn muốn.

Có lẽ chúng ta cần một cái nhìn khác. Rằng chẳng có ước mơ nào là tầm thường. Và chúng ta học không phải để thoát khỏi nghề rẻ rúng này, để được làm nghề danh giá kia. Mà học để có thể làm điều mình yêu thích một cách tốt nhất và từ đó mang về cho bản thân thu nhập cao nhất có thể, một cách xứng đáng và tự hào.”.

(Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*)

**Câu 1**.Tìm và gọi tên một thành phần biệt lập trong đoạn trích.

**Câu 2**.Theo tác giả, mục đích đúng đắn của việc học là gì?

**Câu 3**.Em hãy chỉ ra biện pháp tu từ nổi bật được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 4**.Tại sao tác giả cho rằng: “*Ước mơ chẳng đưa ta đến đâu cả,**chỉ có cách thức mà bạn thực hiện ước mơ mới đưa bạn đến nơi bạn muốn*.”?

**II. Tạo lập văn bản. ( 7 điểm)**

**Câu 1**. Từ nội dung ở phần Đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về vai trò của ước mơ đối với mỗi người?

**Câu 2**Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*Bỗng nhận ra hương ổ*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu*

*(*Hữu Thỉnh, *Sang thu)*

===========================

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | HS tìm và gọi tên ***một TP biệt lập***:   * *rồi sau đó*: thành phần phụ chú. * *thực ra*: thành phần phụ chú. * *có lẽ*: thành phần tình thái. | 0,5 |
| 2 | Mục đích đúng đắn của việc học:  Học để có thể làm điều mình yêu thích một cách tốt nhất và từ đó mang về cho bản thân thu nhập cao nhất có thể, một cách xứng đáng và tự hào. | 0,5 |
| 3 | Biện pháp tu từ nổi bật: điệp từ *(có người, mơ ước, ước mơ)*. | 1,0 |
| 4 | HS lí giải:  - Ước mơ mà không hành động thì ước mơ đó chỉ nằm trong ý nghĩ nên “ chẳng đưa ta đến đâu cả”.  -  Hành động quan trọng là cách thức để đạt được ước mơ, để khẳng định được giá trị của bản thân, sẽ có cuộc đời tốt đẹp. | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  **\*Giải thích:**  Ước mơ là những dự định, khát khao mà mỗi chúng ta mong muốn đạt được trong thời gian ngắn hoặc dài. Ước mơ chính là động lực để mỗi chúng ta vạch ra phương hướng đường đi để dẫn tới ước mơ.  **\* Bàn luận:**  – Vai trò và ý nghĩa của ước mơ trong cuộc sống:  + Ước mơ cũng chính là mong muốn được cống hiến sức lực của mình cho xã hội và khi chúng ta đạt được ước mơ cũng là lúc chúng ta được thừa nhận năng lực của mình.  + Con đường dẫn tới ước mơ cũng vô cùng khó khăn, không phải lúc nào cũng dễ dàng đạt được, nhưng với những người kiên trì, bền chí, thì ước mơ sẽ giúp cho bạn định hướng cho tương lai của mình một cách tốt đẹp nhất.  + Ước mơ sẽ đưa con người đi tới những tương lai, không quản ngại những trông gai, nghiệt ngã, những khó khăn trên con đường đi của mình.  + Ước mơ là điều mà ai cũng nên có và cần có trong cuộc sống bởi nếu không có ước mơ cuộc sống của bạn sẽ mất phương hướng vô định, sẽ sống hoài sống phí, và trở thành người tụt hậu bị bạn bè, xã hội bỏ lại phía sau.  - Mở rộng: trong xã hội ngày nay, vẫn còn nhiều bạn trẻ sống không có ước mơ, không có ý chí phấn đấu, buông bỏ đời mình…  **\*Bài học nhận thức và hành động**:  Chúng ta cần phải có ước mơ mục đích sống cho riêng mình; chuẩn bị những tư trang cần thiết cho con đường đi tới ước mơ của mình.  (**Lưu ý**: Trong đoạn văn khoảng 200 chữ, cần tập trung khai thác ***vai trò của ước mơ***  và ***nêu bài học cho bản thân***). | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng, dẫn chứng cụ thể. Có thể trình bày theo hướng sau:*  \* **Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận:**  - Là nhà thơ viết nhiều, viết hay về những con người ở nông  thôn, về mùa thu. Nhiều vần thơ thu của ông mang cảm xúc bâng khuâng, vấn vương trước đất trời trong trẻo, đang biến chuyển nhẹ nhàng.  - Thơ Hữu Thỉnh mang đậm hồn quê Việt Nam dân dã, mộc mạc tinh tế và giàu rung cảm.  - Bài thơ sáng tác năm 1977. Bài thơ là những cảm giác của người lính vừa bước ra khỏi cuộc chiến tranh, lần đầu được hưởng một mùa thu hòa bình. Người lính khát sống và yêu say đắm hòa bình, say đắm cái hạnh phúc đơn sơ bởi trong cuộc chiến vừa đi qua họ không thể có được cái cảm giác bình yên ấy.  **\* Cảm nhận đoạn thơ:**  ***- Tín hiệu sang thu: Thiên nhiên được cảm nhận từ những gì vô hình:***  + Hương ổi phả trong gió se (se lạnh và hơi khô). “Hương ổi” là làn hương đặc biệt của mùa thu miền Bắc được cảm nhận từ mùi ổi chín rộ.  + Từ “phả”: gợi mùi hương ổi ở độ đậm nhất, thơm nồng quyến rũ, hoà vào trong gió heo may của mùa thu, lan toả khắp không gian tạo ra một mùi thơm ngọt mát - hương thơm nồng nàn hấp dẫn của những vườn cây sum suê trái ngọt vùng nông thôn Việt Nam.  + Sương chùng chình: Những hạt sương nhỏ li ti giăng mắc như một làm sương mỏng nhẹ nhàng trôi, được nhân hóa như đang “cố ý” chậm lại thong thả, nhẹ nhàng, chuyển động chầm chậm sang thu.  ***- Cảm xúc của nhà thơ khi mùa thu vừa chớm:***  Tâm trạng ngỡ ngàng, cảm xúc bâng khuâng trước thoáng đi bất chợt của mùa thu. Nhà thơ giật mình *(bỗng nhận ra)*, hơi bối rối, hình như còn có chút gì chưa thật rõ ràng trong cảm nhận. Tâm hồn thi sĩ biến chuyển nhịp nhàng với phút giao mùa của cảnh vật. Từng cảnh sang thu thấp thoáng hồn người: Chùng chình, bịn rịn, lưu luyến, bâng khuâng…  ***- Sau giây phút ngỡ ngàng và khe khẽ vui mừng, cảm xúc của thi sĩ tiếp tục lan tỏa, mở ra trong cái nhìn xa hơn, rộng hơn:***  +) Từ không gian hẹp (vườn, ngõ), từ những gì vô hình (hương, gió) chuyển sang không gian rộng lớn với nhiều tầng bậc cụ thể hơn (sông, chim, mây): Bằng phép nhân hóa đặc sắc, nhà thơ đã rất tài hoa ghi lại linh hồn của cảnh vật:  + Dòng sông quê hương thướt tha mềm mại, hiền hoà trôi một cách nhàn hạ, thanh thản, êm đềm. Cái “dềnh dàng” của dòng sông không chỉ gợi ra vẻ êm dịu của bức tranh thiên nhiên mùa thu mà còn mang đầy tâm trạng của con người như chậm lại, như trễ nải, như ngẫm ngợi nghĩ suy về những trải nghiệm trong cuộc đời.  *(dẫn chứng)*  + Trái ngược với vẻ khoan thai của dòng sông là sự vội vã của những cánh chim trời bắt đầu di trú về phương Nam và cũng là mùa xây tổ của bầy chim. Không gian trở nên xôn xao, không có âm thanh nhưng câu thơ lại gợi được cái động, cái hồn của cảnh vật.  + Đất trời mùa thu như đang rùng mình để thay áo mới. Cả bầu trời mùa thu cũng có sự thay đổi: Hữu Thỉnh dùng động từ “vắt” để gợi thời điểm giao mùa, đám mây như kéo dài ra, nhẹ trôi như tấm lụa mềm mại như chiếc khăn voan khoác hờ trên bờ vai người thiếu nữ, đám mây “ vắt nửa mình sang thu” là nhịp cầu nối đôi bờ hạ – thu. Đám mây vắt lên cái ranh giới mỏng manh và mơ hồ, rất khẽ, rất nhẹ, rất dịu dàng để rồi toàn bộ sự sống nhuốm màu sắc thu.  **\*Đánh giá:**  - Phút giao mùa được cảm nhận từ một hồn thơ tinh tế, nhạy cảm, độc đáo đã đọng lại trong hồn bạn đọc những nỗi bâng khuâng, lưu luyến trước vẻ dịu dàng êm mát của mùa thu…không gian thu vừa dài rộng, vừa xa vời.Hai khổ đầu bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh đã không chỉ mang đến cho người đọc những cảm nhận mới về mùa thu quê hương mà còn làm sâu sắc hơn tình cảm quê hương trong trái tim mọi người. -> Sự cảm nhận tinh tế của nhà thơ khiến bức tranh thiên nhiên như có hình, có hồn, sống động và hấp dẫn. | 0,5  1,0  0,5  1.5  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

**===============================================**

**ĐỀ SỐ 22**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**ĐỀ BÀI**:

**I. Đọc - hiểu. (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

…“Anh bước vội vàng với những bước dài, rồi dừng lại kêu to:

- Thu! Con.

Vừa lúc ấy, tôi đã đến gần anh. Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh. Anh vừa bước, vừa khom người đưa tay đón chờ con. Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngơ ngác, lạ lùng. Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động… vết thẹo dài bên má phải lại đỏ ửng lên, giần giật, trông rất dễ sợ. Với vẻ mặt xúc động ấy và hai tay vẫn đưa về phía trước, anh chầm chậm bước tới, giọng lặp lặp run run:

- Ba đây con!

- Ba đây con!

Con bé thấy lạ quá, nó chớp mắt nhìn tôi như muốn hỏi đó là ai, mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên: “Má! Má!”. Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy”…

(Nguyễn Quang Sáng, *Chiếc lược ngà* – Ngữ văn 9, Tập 1)

**Câu 1**. Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích?

**Câu 2**.Chỉ ra phép liên kết và từ ngữ dùng để liên kết trong các câu văn:“Anh vừa bước, vừa khom người đưa tay đón chờ con. Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngơ ngác, lạ lùng.”?

**Câu 3**. Chỉ ra những từ ngữ thể hiện thái độ, hành động của bé Thu khi ông Sáu xưng “ba” gọi và bước lại gần. Lí giải tại sao bé Thu lại có thái độ, hành động như thế?

**Câu 4**.Vì sao sau phản ứng của bé Thu, ông Sáu *“đứng sững lại”* và cảm thấy *“đau đớn”*?.

**II. Tạo lập văn bản (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung phần đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về tình phụ tử?

**Câu 2.** Vẻ đẹp của bức tranh mùa thu lúc giao mùa trong bài “Sang thu” của Hữu Thỉnh?

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt: Tự sự, miêu tả, biểu cảm.  (HS nêu được 2 – 3 PTBĐ cho 0,5 điểm; nêu 1 PTBĐ cho 0,25 điểm; không cho điểm nếu không nêu được hoặc nêu sai PTBĐ). | 0,5 |
| 2 | - Phép liên kết: Phép thế  - Từ ngữ liên kết: Con – con bé – nó. | 0,25  0,25 |
| 3 | - Từ ngữ thể hiện thái độ, hành động của bé Thu: Con bé thấy lạ quá; mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên: “Má! Má!”.  - Lí giải: Bé ngạc nhiên, sợ hãi vì người đàn ông lạ mặt muốn ôm và tự nhận là ba của bé. Vết sẹo dài trên mặt anh Sáu vì xúc động mà đỏ ửng, giật giật khiến cho bé Thu sợ hãi, khóc và chạy về nhà.  (HS lí giải khác nhưng hợp lí vẫn cho điểm). | 0,5  0,5 |
| 4 | **-**Anh Sáu hụt hẫng vì khao khát được gặp con nhưng bé Thu không nhận cha.  - Bé Thu sợ hãi chạy trốn anh Sáu. | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  - *Thế nào là tình phụ tử?* Tình phụ tử là tình cảm giữa cha và con, tình cảm ấy bền chặt và bao dung, theo mỗi con người đến hết cuộc đời.  - *Biểu hiện của tình phụ tử:* Cha là trụ cột gia đình, bảo vệ mẹ, bảo vệ con, vất vả mưu sinh vì gia đình. Cha là người nghiêm khắc hơn mẹ, là người dạy dỗ, làm nền tảng vững chắc về sự hình thành nhân cách của người con.Tình cảm của cha thường không bao giờ được nhẹ nhàng, âu yếm như của mẹ, nhưng cũng mãnh liệt, trọn vẹn và vô cùng vững bền. Cha cũng như mẹ luôn luôn lo lắng cho con, tuy nhiên khác với mẹ, tình cảm mẹ dành cho con được biểu lộ rất rõ ràng, nhưng còn với cha, nó rất thầm kín, ít khi được biểu lộ ra bên ngoài.  - *Mở rộng vấn đề:* Phê phán những người không coi trọng tình phụ tử, có thái độ vô ơn, ngược đãi cha mẹ…  - *Bài học:* Luôn trân trọng tình phụ tử, hướng tu dưỡng rèn luyện…  - Khẳng định tình phụ tử là tình cảm quan trọng trong mỗi cuộc đời con người, nó cũng thiêng liêng, cao cả và cảm động không kém gì tình mẫu tử. | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | a. *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  \* **Giới thiệu tác giả, tác phẩm và khái quát nội dung bài thơ:**  - Là nhà thơ viết nhiều, viết hay về những con người ở nông  thôn, về mùa thu. Nhiều vần thơ thu của ông mang cảm xúc bâng khuâng, vấn vương trước đất trời trong trẻo, đang biến chuyển nhẹ nhàng.  - Thơ Hữu Thỉnh mang đậm hồn quê Việt Nam dân dã, mộc mạc tinh tế và giàu rung cảm.  - *Sang thu* được sáng tác năm 1977. Bài thơ là những cảm giác của người lính vừa bước ra khỏi cuộc chiến, lần đầu được hưởng một mùa thu hòa bình. Người lính khát khao sống và yêu say đắm hòa bình, say đắm cái hạnh phúc đơn sơ bởi trong cuộc chiến vừa đi qua họ không thể có được cái cảm giác bình yên ấy. Đó là những cảm nhận về vẻ đẹp của cảnh sắc mùa thu lúc giao mùa từ hạ sang thu qua tình cảm thiết tha và tâm hồn tinh tế của nhà thơ.  **\* Vẻ đẹp bức tranh giao mùa:**  **- *“Sang thu” của Hữu Thỉnh là những phát hiện, cảm nhận tinh tế và khám phá mới mẻ, đẹp đẽ về thiên nhiên, đất trời trong khoảnh khắc giao mùa hạ - thu .***  **+** Mạch cảm xúc trong bài thơ *Sang thu* vận động khá nhạy cảm, tinh tế, logic. Hữu Thỉnh nhận ra tín hiệu của sự chuyển mùa từ hạ sang thu bằng nhiều giác quan khác nhau: Thị giác, xúc giác, khứu giác…Với cái nhìn từ gần đến xa, từ xa đến gần….  + Cảm nhận đầu tiên trong tâm hồn thi sĩ không phải bắt đầu từ trời xanh, mây trắng, rặng liễu đìu hiu, hoa cúc vàng như bao thi sĩ khác mà là một sự biến chuyển hết sức tinh vi của thiên nhiên. Mùa thu được nhận ra bắt đầu từ “hương ổi”(khứu giác) lập tức tâm hồn thi sĩ rung lên mở căng các giác quan (khứu giác, thị giác...) để đón nhận thu về. Hương ổi ngào ngạt phả vào gió mang đi khắp nơi, luồn vào trong sương khiến sương chùng chình bâng khuâng lưu luyến…Chỉ một chữ “phả” thôi cũng đủ gợi hương thơm như sánh lại.Sánh lại bởi hương đậm một phần, sánh bởi tại gió se.  + Thi sĩ cảm nhận thiên nhiên và khúc giao mùa thật tinh tế, sâu lắng. Từ hương nhận ra gió. Từ gió nhận ra sương. Trong sương có gió, có hương, có tình. Sương làm cho khí thu mát mẻ và cảnh thu thơ mộng, huyền ảo, thong thả, bình yên. Nhà thơ đã nhân hóa màn sương qua từ “chùng chình” khiến cho sương thu chứa đầy tâm trạng. Nó như đang chờ đợi ai hay lưu luyến điều gì, hay đang cố tình chậm lại? Làn sương như nàng thiếu nữ yểu điệu, duyên dáng đang làm duyên, làm dáng nơi ngõ nhỏ..  + Mùa thu đã về trên quê hương! Vậy mà nhà thơ vẫn còn dè dặt: “Hình như thu đã về”. Sao lại là “Hình như” chứ không phải là “chắc chắn”? Một chút nghi hoặc, một chút bâng khuâng không thật rõ ràng. Đúng là một trạng thái cảm xúc của thời điểm chuyển giao. Thu đến nhẹ nhàng quá, mơ hồ quá!  + Đất trời vào thu đã có những biến chuyển rõ rệt: Sông dềnh dàng, chim vội vã. Sự vật vận động trái chiều mang lại những mới mẻ đến ngỡ ngàng, dần lắng sâu vào suy ngẫm.Từ không gian hẹp (vườn, ngõ), từ những gì vô hình (hương, gió) chuyển sang không gian rộng lớn với nhiều tầng bậc cụ thể hơn (sông, chim, mây): Bằng phép nhân hóa đặc sắc, nhà thơ đã rất tài hoa ghi lại linh hồn của cảnh vật:  +) Dòng sông quê hương thướt tha mềm mại, hiền hoà trôi một cách nhàn hạ, thanh thản, êm đềm. Cái “dềnh dàng” của dòng sông không chỉ gợi ra vẻ êm dịu của bức tranh thiên nhiên mùa thu mà còn mang đầy tâm trạng của con người như chậm lại, như trễ nải, như ngẫm ngợi nghĩ suy về những trải nghiệm trong cuộc đời.  +) Trái ngược với vẻ khoan thai của dòng sông là sự vội vã của những cánh chim trời bắt đầu di trú về phương Nam và cũng là mùa xây tổ của bầy chim. Không gian trở nên xôn xao, không có âm thanh nhưng câu thơ lại gợi được cái động, cái hồn của cảnh vật.  +) Đất trời mùa thu như đang rùng mình để thay áo mới. Cả bầu trời mùa thu cũng có sự đổi thay: Hữu Thỉnh dùng động từ “vắt” để gợi thời điểm giao mùa, đám mây như kéo dài ra, nhẹ trôi như tấm lụa mềm mại, như chiếc khăn voan khoác hờ trên bờ vai người thiếu nữ, đám mây “ vắt nửa mình sang thu” là nhịp cầu nối đôi bờ hạ – thu. Đám mây vắt lên cái ranh giới mỏng manh và mơ hồ, rất khẽ, rất nhẹ, rất dịu dàng để rồi toàn bộ sự sống nhuốm màu sắc thu.  -> Phút giao mùa được cảm nhận từ một hồn thơ tinh tế, nhạy cảm, độc đáo đã đọng lại trong hồn bạn đọc những nỗi bâng khuâng, lưu luyến trước vẻ dịu dàng êm mát của mùa thu…không gian thu vừa dài rộng, vừa xa vời. Sự cảm nhận tinh tế của nhà thơ khiến bức tranh thiên nhiên như có hình, có hồn, sống động và hấp dẫn.  **- *Những* *cảm nhận và chiêm nghiệm của lòng người lúc “Sang thu”:***  + Nếu hai khổ thơ đầu là những cảm nhận trực tiếp từ những biến chuyển hết sức tinh vi của đất trời thì ở khổ cuối mùa thu được cảm nhận bằng đoán nhận, bằng kinh nghiệm, bằng sự suy ngẫm sâu lắng. Cảnh thu đang đi từ xa vào tâm tưởng, lắng đọng, suy tư về cuộc đời. Sang thu không chỉ là khoảnh khắc chuyển mình của thiên nhiên mà cả hồn người cùng một nhịp sang thu.  + Mỗi cảnh thiên nhiên sang thu đều thấm đẫm hồn người sang thu, vừa lưu luyến, bồi hồi, tiếc nuối vừa trang nghiêm chững chạc, vừa sâu lắng lại vừa mở rộng bâng khuâng, vừa khiêm nhường nhưng cũng tự hào kiêu hãnh….  **\* Đánh giá:**  - Bài thơ của Hữu Thỉnh đã đánh thức tình cảm của mỗi người về tình yêu quê hương đất nước và suy ngẫm về cuộc đời. *Sang thu*, khúc giao mùa nhẹ nhàng, thơ mộng, bâng khuâng mà cũng thầm thì triết lí, góp một tiếng thơ đằm thắm về mùa thu quê hương, đất nước.  **-** Bài thơ được viết bằng thể thơ 5 chữ, chỉ với 3 khổ thơ, một bài thơ nhỏ xinh với 60 chữ, nhưng có nhiều hình ảnh sáng tạo mới mẻ, bất ngờ.  - Đề tài không mới nhưng lại rất mới khi vào thơ Hữu Thỉnh.  - Một số biện pháp nghệ thuật đặc sắc: so sánh, nhân hoá, đặc biệt là hình ảnh ẩn dụ giàu ý nghĩa có tác dụng nhấn mạnh vẻ đẹp của dịu dàng, êm ả của đất trời khi sang thu. | 0,5  1,5  1,5  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT -----------**

**===========================================**

**ĐỀ SỐ 23**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**================**

**ĐỀ BÀI**:

**I. Phần đọc – hiểu (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

…(1) “Yêu Tổ quốc từ những giọt mồ hôi tảo tần. Mồ hôi rơi trên những cánh đồng cho lúa thêm hạt. Mồ hôi rơi trên những công trường cho những ngôi nhà thành hình, thành khối. Mồ hôi rơi trên những con đường nơi rẻo cao Tổ quốc của những thầy cô trong mùa nắng để nuôi ước mơ cho các em thơ. Mồ hôi rơi trên thao trường đầy nắng gió của những người lính để giữ mãi yên bình và màu xanh cho Tổ quốc (… )

(2) Tình yêu nước luôn thường trực trong mỗi con người *(1)*. Tình yêu ấy có khi là nguồn động lực, cũng có lúc sẽ biến thành sức mạnh để hành động *(2)*. Yêu Tổ quốc từ những điều bình dị và thể hiện tình yêu ấy từ những việc làm nhỏ nhưng đầy ý nghĩa. *(3)*”.

(*Yêu đất nước từ những điều bình dị*, theo [*http://vietbao.vn*](http://vietbao.vn/) *ngày 9-5-2014*)

**Câu 1**. Cho biết nội dung đoạn trích trên?

**Câu 2**. Các từ *cánh đồng, công trường* gợi cho em nhớ đến những đối tượng nào trong cuộc sống?

**Câu 3**. Tìm và chỉ ra các phép liên kết câu trong đoạn văn (2)?

**Câu 4**. Cho biết biện pháp tu từ nổi bật được sử dụng ở đoạn văn (1) và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

**II. Phần Tạo lập văn bản (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về sự cống hiến của thế hệ trẻ cho đất nước.

**Câu 2.** Phân tích hai khổ thơ đầu bài thơ *Viếng lăng Bác* của nhà thơ Viễn Phương:

*“Con ở miền nam ra thăm lăng Bác  
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát  
Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam  
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng*

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng  
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ  
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ  
Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân”…*

(Viễn Phương, *Viếng lăng Bác*, Ngữ văn 9, tập 2)

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | Điểm |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Khẳng định tình yêu đất nước được thể hiện bằng những điều bình dị nhưng có ý nghĩa thiết thực. | 0,5 |
| 2 | - Cánh đồng: gợi nhớ đến người nông dân.  - Công trường: gợi nhớ đến người công nhân. | 0,25  0,25 |
| 3 | - Phép thế: tình yêu ấy (liên kết câu 1 – 2).  - Phép đồng nghĩa (dùng từ đồng nghĩa/ thế đồng nghĩa): Tình yêu nước – yêu Tổ quốc (liên kết câu 1 – 3). | 0,5  0,5 |
| 4 | - Biện pháp tu từ nổi bật trong đoạn văn (1) là điệp từ, điệp cấu trúc (mồ hôi rơi trên).  - Tác dụng: nhấn mạnh những vất vả nhọc nhằn và sự hi sinh thầm lặng, cống hiến cho đất nước của người lao động . Qua đó, bộc lộ sự trân trọng, tin yêu với những con người lao động và tình yêu Tổ quốc của nhà thơ. | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  **\* Giải thích khái niệm:**  Cống hiến là sự hy sinh của bản thân, không màng đến lợi ích cá nhân mà làm việc hết mình vì người khác, vì một tập thể, một cộng đồng.  **\* Bàn luận:**  ***- Thể hiện sự cống hiến***: Trong thời kỳ kháng chiến, cống hiến xương máu làm nên chiến thắng cho dân tộc. Trong hòa bình: Miệt mài, say mê học tập; Tìm tòi, học hỏi, khám phá, sáng tạo những thành tựu mới; Nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ, công việc được giao… cũng là một sự cống hiến sâu sắc.  ***- Ý nghĩa:*** Giúp thế hệ trẻ có những hiểu biết sâu rộng, làm nền tảng để bước vào tương lai, thể hiện một phong cách sống cao đẹp mà còn giúp đất nước ngày càng phát triển, hòa nhập với thế giới một cách bình đẳng, khẳng định đất nước mình trước toàn thế giới.  ***- Mở rộng:*** Phê phán một bộ phận thế hệ trẻ chỉ biết mưu cầu lợi ích riêng, không biết cống hiến, ta phải lên án những hành động ích kỷ đó và bài trừ nó để xã hội được phát triển tốt hơn.  ***\* Bài học nhận thức và hành động***:  Cần góp một phần nhỏ bé của mình để cống hiến cho quê hương Việt Nam ngày càng giàu đẹp, sánh vai với các cường quốc năm Châu như Bác Hồ luôn mong ước. | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | c. *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng*. Có thể trình bày theo hướng sau:  \* **Giới thiệu tác giả, tác phẩm** **và trích dẫn khổ thơ:**  **-** Viễn Phương là một trong những cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng ở miền Nam thời kì chống Mĩ cứu nước.  - Thơ ông thường nhỏ nhẹ, giàu tình cảm, giàu chất mộng mơ ngay trong hoàn cảnh khốc liệt của chiến trường.  - Bài thơ được viết vào tháng 4 năm 1976, một năm sau ngàygiải phóng miền Nam,đất nước vừa được thống nhất. Đó cũng là khi lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa được khánh thành. Cũng như đồng bào và chiến sĩ miền Nam,nhà thơ mong mỏi được ra thăm Bác và chỉ đến lúc này, khi đất nước đã thốngnhất, ông mới có thể thực hiện được ước nguyện ấy. Tình cảm đối với Bác trở thành nguồn cảm hứng để ông sáng tác bài thơ này.  **-** Nêu khái quát nội dung đoạn thơ: hai khổ thơ ngợi ca công lao của Bác cùng niềm tôn kính, yêu thương, khâm phục, tự hào của nhà thơ đối với vị cha già dân tộc.  **\* Cảm nhận đoạn thơ**  **- Cảm xúc của nhà thơ khi lần đầu đến viếng lăng Bác.**  + Cảm xúc của một người con đã đi từ một nơi rất xa cả về không gian và thời gian, giờ đây, giờ phút được trở về bên Bác đã được diễn tả sâu sắc trong khổ thơ thứ nhất.  + Câu thơ mở đầu như một lời thông báo ngắn gọn, lời lẽ giản dị nhưng chứa đựng trong nó biết bao điều sâu xa, đây không đơn giản là chuyên đi thăm công trình kiến trúc, không chỉ chiêm ngưỡng trước di hài một vĩ nhân mà đó là cây tìm về cội, lá tìm về cành, máu chảy về tim, sông trở về nguồn. Đó là cuộc trở về để báo công với Bác, để được Bác ôm vào lòng và ngợi khen.  + Nhà thơ xưng “con” và chữ “con” ở đầu dòng thơ, đầu bài thơ. Trong ngôn từ của nhân loại không có một chữ nào lại xúc động và sâu nặng bằng tiếng “con”. Cách xưng hô này thật gần gũi, thật thân thiết, ấm áp tình thân thương mà vẫn rất mực thành kính, thiêng liêng. Đồng thời, cũng diễn tả tâm trạng xúc động của người con ra thăm cha sau bao nhiêu năm xa cách.  + Viễn Phương sử dụng từ “thăm” thay cho từ “viếng”-> Cách nói giảm, nói tránh -> giảm nhẹ nỗi đau thương mất mát -> khẳng định Bác vẫn còn mãi trong trái tim nhân dân miền Nam, trong lòng dân tộc. Đồng thời gợi sự thân mật, gần gũi: Con về thăm cha – thăm người thân ruột thịt, thăm chỗ Bác nằm, thăm nơi Bác ở để thỏa lòng khát khao mong nhớ bấy lâu.  => Câu thơ vô cùng gợi cảm, dồn nén biết bao cảm xúc. Cách xưng hô và cách dùng từ của Viễn Phương gợi tình cảm xúc động, nhớ thương của một người con đối với cha. Đó không chỉ là tình cảm riêng của nhà thơ mà còn là tình cảm chung của dân tộc Việt Nam.  + Đến lăng Bác, hình ảnh đầu tiên mà tác giả quan sát được, cảm nhận được, và có ấn tượng đậm nét là hình ảnh hàng tre. Sự xuất hiện của hàng tre trong thơ Viễn Phương không chỉ có ý tả thực, nhà thơ đã viết hình ảnh hàng tre với bút pháp tượng trưng, biểu tượng: hàng tre là hình ảnh hết sức thân thuộc và gần gũi của làng quê, đất nước Việt Nam. Song hình ảnh hàng tre còn là biểu tượng con người, dân tộc Việt Nam, biểu tượng cho sức sống bền bỉ, kiên cường, bất khuất của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam.Niềm xúc động và tự hào về đất nước, về dân tộc, về những con người Nam Bộ đã được nhà thơ bộc lộ trực tiếp qua từ cảm thán “Ôi” đứng ở đầu câu.  => Khổ thơ là cảm xúc chân thành, thiêng liêng của nhà thơ và cũng là của nhân dân đối với Bác kính yêu.  **- Cảm xúc của nhà thơ khi đứng trước lăng Bác.**  + Suy ngẫm về mặt trời của thời gian: mặt trời vẫn tỏa sáng trên lăng, vẫn tuần hoàn tự nhiên và vĩnh cửu. nó gợi ra sự kì vĩ, sự bất tử, vĩnh hằng, là nguồn cội của sự sống, ánh sáng.  + Hình ảnh “mặt trời trong lăng” là một ẩn dụ đầy sáng tạo, độc đáo – đó là hình ảnh của Bác Hồ. Giống như “mặt trời”, Bác Hồ cũng là nguồn ánh sáng, nguồn sức mạnh. “Mặt trời” – Bác Hồ soi đường dẫn lối cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do, thống nhất đất nước. “Mặt trời” – Bác Hồ tỏa hơi ấm tình thương bao la trong lòng mỗi con người Việt Nam. Nhà thơ Tố Hữu đã so sánh Bác như: “Quả tim lớn lọc trăm dòng máu nhỏ”. Cái nghĩa, cái nhân lớn lao của Bác đã tác động mạnh mẽ, sâu xa tới mỗi số phận con người.  + Nhân dân rất đỗi tiếc thương Bác. Dòng người viếng lăng Bác kéo dài không dứt và những tình cảm đó được kết lại thành những tràng hoa để dâng Bác. *Tràng hoa* là hình ảnh ẩn dụ những người con từ khắp miền đất nước về đây viếng Bác giống như những bông hoa trong vườn Bác được Bác ươm trồng, chăm sóc nay nở rộ ngát hương về đây tụ hội kính dâng lên Bác.  -> Hình ảnh thơ biểu lộ tấm lòng thành kính, và biết ơn sâu sắc của nhà thơ, của nhân dân đối với Bác Hồ.  **\*Đánh giá chung:**  Bằng những cảm xúc dâng trào, cách diễn đạt thật chân thật, tha thiết với các hình ảnh ẩn dụ đẹp đẽ, bài thơ **“Viếng lăng Bác”** nói chung các khổ thơ nói trên riêng là tình cảm yêu thương, kính trọng của nhà thơ, cũng là của đồng bào cả nước đối với Bác. Hình ảnh thơ có nhiều sáng tạo, kết hợp hình ảnh thực với hình ảnh ẩn dụ, biểu tượng vừa quen thuộc, vừa gần gũi sâu sắc, có ý nghĩa khái quát và giá trị biểu cảm, tạo nên niềm đồng cảm sâu sắc trong lòng người đọc. | 0,5  1,5  1,5  0,5 |
|  | *d***.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT -----------**

**========================================**

**ĐỀ SỐ 24**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**=============**

**ĐỀ BÀI**:

**I. Phần đọc – hiểu (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

*Bỗng nhận ra hương ổi*  
 *Phả vào trong gió se*  
 *Sương chùng chình qua ngõ*  
 *Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng*  
 *Chim bắt đầu vội vã*  
 *Có đám mây mùa hạ*  
 *Vắt nửa mình sang thu...*

(Ngữ văn 9, tập 2)

**Câu 1**. Đoạn thơ trên trích từ bài thơ nào? Tác giả là ai?

**Câu 2**. Trong đoạn thơ trên, khoảnh khắc giao mùa được nhà thơ cảm nhận qua những hình ảnh nào?

**Câu 3**. Chỉ ra và gọi tên phần biệt lập có trong câu thơ: *Hình như thu đã về.* Tác dụng của thành phần biệt lập đó trong câu thơ?

**Câu 4**. Tìm và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ hoặc biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ.

**II. Phần Tạo lập văn bản (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ việc hiểu nội dung phần Đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về vai trò của thiên nhiên đối với con người.

**Câu 2.** Cảm nhận hai khổ thơ sau:

Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền

Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

Mà sao nghe nhói ở trong tim!

Mai về miền Nam thương trào nước mắt

Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác

Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này

(Trích [*Viếng lăng Bác*](https://vndoc.com/phan-tich-kho-tho-thu-ba-trong-bai-vieng-lang-bac-cua-vien-phuong/download)- Viễn Phương, Ngữ văn 9,tập 2).

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | * Tên bài thơ: Sang thu. * Tác giả: Hữu Thỉnh. | 0,25  0,25 |
| 2 | Khoảnh khắc giao mùa được cảm nhận qua các hình ảnh: *hương ổi phả vào gió se, sương chùng chình qua ngõ, sông dềnh dàng, chim vội vã, đám mây mùa hạ vắt nửa mình sang thu*. | 0,5 |
| 3 | * Thành phần biệt lập: Hình như. * Thành phần tình thái.   - Tác dụng: Diễn tả trạng thái mơ hồ của nhà thơ khi đất trời sang thu. | 0,25  0,25  0,5 |
| 4 | HS tìm và nêu tác dụng của một BPTT/ BP nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ.  **Ví dụ**:   * Biện pháp tu từ được sử dụng là nhân hóa: *Sông dềnh dàng, chim vội vã*.   - Hiệu quả: cảnh vật hiện lên sinh động với trạng thái như con người trước bước đi của thời gian, đất trời. | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội:** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận* thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Có thể trình bày theo hướng sau:  **\* Giải thích khái niệm.**  Thiên nhiên là toàn bộ thế giới tự nhiên tạo nên môi trường sinh hoạt cho con người (bầu trời, rừng, biển, sông, núi, cây cỏ, chim muông...).  **\* Bàn luận:**  ***+ Vai trò của thiên nhiên.***  - Thiên nhiên luôn là người bạn tốt, là nguồn sống bất tận của con người (không khí, thức ăn, nước uống, năng lượng,...) luôn cần cho sự sống.  - Thiên nhiên không chỉ có đem lại những nguồn lợi về kinh tế, lương thực hay thực phẩm mà chúng còn mang đến những danh lam thắng cảnh khắp mọi nơi trên thế giới, làm phong phú thêm cho cuộc sống của con người.  - Thiên nhiên giúp con người giải tỏa áp lực, giúp con người thư thái, cảm xúc thăng hoa …  => Mẹ thiên nhiên mang đến cho chúng ta bao nhiêu là lợi ích. Con người chúng ta cần biết tôn trọng, bảo vệ và giữ gìn thiên nhiên.  ***+ Mở rộng:*** Phê phán những người có suy nghĩ, hành động hủy hoại môi trường, thiên nhiên.  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  Cần hết sức tôn trọng, yêu quý, giữ gìn thiên nhiên, môi trường. Chung tay góp sức làm cho môi trường, thiên nhiên ngày càng giàu đẹp, phong phú. | 1,0 |
| *d***.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và trích dẫn đoạn thơ:**  **-** Viễn Phương là một trong những cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng ở miền Nam thời kì chống Mĩ cứu nước.  - Thơ ông nhỏ nhẹ, giàu tình cảm, giàu chất mộng mơ ngay trong hoàn cảnh khốc liệt của chiến trường.  - Tháng 4/1976, sau một năm giải phóng đất nước, khi lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa khánh thành, nhà thơ cùng đoàn đại biểu miền Nam ra thăm Hà Nội vào lăng viếng Bác. Bài thơ ra đời trong niềm xúc động thiêng liêng ấy.  - Khổ thơ là lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ và của mọi người đối với Bác Hồ khi vào lăng viếng Bác.  **\* Cảm nhận hai khổ thơ**  ***- Cảm xúc của nhà thơ khi vào trong lăng:***  +Khung cảnh và không khí trong lăng thanh tĩnh như ngưng kết cả thời gian và không gian. Không gian như lắng đọng, thời gian như ngừng trôi – Tất cả yên tĩnh, trang nghiêm cùng ánh sáng dịu nhẹ, trong trẻo:  Bác nằm trong giấc ngủ bình yên  Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền  + Giấc ngủ ngủ bình yên, thanh thản giữa vầng trăng sáng dịu hiền. Hình ảnh ấy gợi nghĩ đến tâm hồn, sáng trong, cách sống cao đẹp, thanh cao, sáng trong của Bác và những vần thơ tràn ngập ánh trăng của Người. Trăng đã từng vào thơ Bác trong nhà lao, trên chiến trận, giờ đây trăng cũng đến để giữ giấc ngủ ngàn thu cho Người.  + Hình ảnh Bác như vầng trăng sáng dịu hiền trong giấc ngủ bình yên là một hình ảnh tượng trưng cho phong thái ung dung và thanh cao của Bác. Người vẫn đang sống cùng với nhân dân đất nước Việt Nam thanh bình tươi đẹp. Mạch cảm xúc của nhà thơ như trầm lắng xuống để nhường chỗ cho nỗi xót xa qua hai câu thơ: Vẫn biết trời xanh là mãi mãi / mà sao nghe nhói trong tim.  + Đứng trước linh cữu của Người nhà thơ có sự giằng xé giữa lí trí và tình cảm: “ vẫn biết trời xanh là mãi mãi” - Sự vĩnh hằng của thiên nhiên -> Bác vẫn còn mãi với non sông đất nước, như “trời xanh” vĩnh hằng. Bác đã hóa thân thành thiên nhiên, sông núi, đất nước, dân tộc. Dù thế nhưng sự ra đi của Người là nỗi đau quá lớn của dân tộc “” Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa” .Dù tin như thế nhưng mấy chục triệu người dân Việt Nam vẫn đau xót và nuối tiếc khôn nguôi trước sự ra đi của Người– “ Mà sao nghe nhói ở trong tim”.  + “Nhói” nỗi đau đột ngột quặn thắt, nỗi đau uất nghẹn tột cùng không nói thành lời, niềm xúc động nghẹn ngào của cả triệu trái tim con người Việt Nam. Dù biết rằng Người đã hoá thân vào thiên nhiên, đất nước, nhưng sự ra đi của Người vẫn không sao xoá đi được nỗi đau xót vô hạn của cả dân tộc, ý thơ này diễn tả rất điển hình cho tâm trạng và cảm xúc của bất kì ai đã từng đến viếng lăng Bác.  ***- Ước nguyện của nhà thơ:***  + Câu thơ “Mai về miền Nam thương trào nước mắt” như một lời giã biệt dầy luyến tiếc, bịn rịn không muốn xa nơi Bác nghỉ.Được gần Bác dù chỉ trong giây phút nhưng không bao giờ ta muốn xa Bác bởi Người ấm áp quá, mênh mông quá.  + Nhà thơ chỉ có thể gửi tấm lòng mình bằng cách muốn hóa thân, hòa nhập vào những cảnh vật quanh lăng để được luôn ở bên Người trong thế giới của Người:  *Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*  *Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*  *Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.*  + Điệp ngữ “muốn làm” cùng các hình ảnh đẹp của thiên nhiên“con chim”,”đóa hoa”,”cây tre” đã thể hiện ước muốn tha thiết, mãnh liệt của tác giả.  + Nhà thơ ao ước được hóa thân thành con chim nhỏ cất tiếng hót làm vui lăng Bác, thành đóa hoa đem sắc hương, điểm tô cho vườn hoa quanh lăng.  + Đặc biệt là ước nguyện “Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này” để nhập vào hàng tre bát ngát, canh giữ giấc ngủ thiên thu của Người. “Cây tre trung hiếu” -> lòng kính yêu, sự trung thành vô hạn với Bác, nguyện mãi mãi đi theo con đường cách mạng mà Người đã đưa đường chỉ lối. Đó là lời hứa thủy chung của riêng nhà thơ và cũng là ý nguyện của đồng bào miền Nam nói riêng và của mỗi chúng ta nói chung với Bác.  \* **Đánh giá:**  Với lời thơ cô đọng, giọng thơ trang nghiêm thành kính, tha thiết và rất giàu cảm xúc, bài thơ đã để lại ấn tượng rất sâu đậm trong lòng người đọc. Bởi lẽ, đoạn thơ đã bộc lộ tình cảm sâu sắc, lòng thành kính và niềm xúc động của hàng triệu con người Việt Nam đối với vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc. | 0,5  1.5  1.5  0.5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

**==================================**

**ĐỀ SỐ 25**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**===============**

**I. Phần đọc – hiểu (3.0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

**MUỐI**

*Một chàng trai trẻ đến xin học một ông giáo già. Anh ta lúc nào cũng bi quan và phàn nàn về mọi khó khăn. Đối với anh, cuộc sống chỉ có những nỗi buồn, vì thế học tập cũng chẳng hứng thú hơn gì.*

*Một lần, khi chàng trai than phiền về việc mình học mãi mà không tiến bộ, người thầy im lặng lắng nghe, rồi đưa cho anh một thìa muối thật đầy và một cốc nước nhỏ.*

*- Con cho thìa muối này hòa vào cốc nước, rồi uống thử đi*

*Lập tức chàng trai làm theo rồi uống thử, cốc nước mặn chát. Người thầy lại dẫn anh ra một hồ nước gần đó và đổ một thìa muối đầy xuống nước.*

*- Bây giờ con nếm thử nước ở trong hồ đi!*

*- Nước trong hồ vẫn vậy thôi, thưa thầy. Nó chẳng hề mặn chút nào - chàng trai nói khi múc một ít nước dưới hồ và nếm thử.*

*Người thầy chậm rãi nói:*

*- Con của ta, ai cũng có lúc gặp khó khăn nó giống như thìa muối này thôi. Nhưng mỗi người hòa tan nỏ theo một cách khác nhau. Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước, thì nỗi buồn không làm họ mất đi niềm vui và sự yêu đời. Nhưng với những người tâm hồn chỉ nhỏ như một cốc nước, họ sẽ tự biến cuộc sống của mình trở thành đắng chát và chẳng bao giờ học được điều gì có ích cho bản thân mình!*

*(Hạt giống tâm hồn, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2007)*

**Câu 1.** Tìm và gọi tên thành phần biệt lập trong hai câu sau: *Nước trong hồ vẫn vậy thôi, thưa thầy. Nó chẳng hề mặn chút nào – chàng trai nói khi múc một ít nước dưới hồ và nếm thử.*

**Câu 2**. Từ "đắng chát” trong câu cuối của văn bản được hiểu theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

**Câu 3.** Vì sao chàng trai trẻ nếm nước trong cốc lại mặn mà nếm nước ở ngoài lại không mặn.

**Câu 4.** Bài học sâu sắc nhất em nhận được từ văn bản trên là gì? Tại sao? (trình bày trong khoảng 5 dòng)

**II. Phần Tạo lập văn bản (7.0 điểm)**

**Câu 1.** Từ nội dung phần đọc – hiểu hãy viết một đoạn văn(khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của thái độ sống tích cực?

**Câu 2.**

Cảm nhận ba khổ thơ đầu bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy?

*Hồi nhỏ sống với đồng*

*với sông rồi với bể*

*hồi chiến tranh ở rừng*

*vầng trăng thành tri kỉ*

*Trần trụi với thiên nhiên*

*hồn nhiên như cây cỏ*

*ngỡ không bao giờ quên*

*cái vầng trăng tình nghĩa*

*Từ hồi về thành phố*

*quen ánh điện cửa gương*

*vầng trăng đi qua ngõ*

*như người dưng qua đường*

*(“Ánh trăng” –* Nguyễn Duy *)   
====================*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | - Thành phần gọi – đáp: *thưa thầy*  - Thành phần biệt lập phụ chú : *" chàng trai nói khi mắc một ít nước dưới hồ và nếm thử "* | 0,25  0,25 |
| 2 | - “Đắng chát” – dùng theo nghĩa chuyển | 0,5 |
| 3 | Chàng trai trẻ nếm nước trong cốc lại mặn mà nếm nước ngoài hồ lại không mặn bởi: cốc nước ít nên nước mặn, hồ nước nhiều nước nên loãng ra không còn mặn nữa. | 1 |
| 4 | Câu chuyện là bài học về cách nhìn nhận của bản thân đối với mọi chuyện xảy ra trong cuộc sống nhất định phải có sự lạc quan, cần có sự chia sẻ, không được để bản thân bi quan hay có suy nghĩ tiêu cực. Bởi vì trong cuộc sống, không phải lúc nào chúng ta cũng gặp những chuyện thuận lợi, suôn sẻ; ta có thể gặp những khó khăn trở ngại và như vậy chúng ta phải biết cách “hòa tan”. Đừng tự hủy diệt mình bằng sự ích kỷ, bi quan; cứ sẵn sàng chia sẻ, “hòa tan” với đời. Để từ đó ta quên đi những muộn phiền trong cuộc sống mà nhận lấy những niềm vui to lớn hơn từ chính cuộc đời. | 1 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận:*  suy nghĩ về thái độ sống tích cực | 0,25 |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận.* *Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giải thích:**  - Thái độ sống tích cực: Thái độ chủ động trước cuộc sống, được biểu hiện thông qua cách nhìn, cách nghĩ, cách hành động.  **\* Bàn luận:**  *a. Biểu hiện của thái độ sống tích cực*  - Có cái nhìn đúng đắn về cuộc sống, về mối liên hệ giữa cá nhân với cuộc đời, về trách nhiệm của bản thân với gia đình và xã hội.  - Luôn chủ động trước cuộc sống:  + Xác định được mục tiêu sống, có ước mơ, hoài bão, dám phấn đấu cho ước mơ, hoài bão dù phải đối diện với nhiều thử thách khó khăn.  + Luôn có khát vọng vươn lên khẳng định bản thân và hoàn thiện mình, luôn phấn đấu sống tốt, cho mình và cho mọi người.  + Có năng lực sống, năng lực tinh thần mạnh mẽ, không buông xuôi đầu hàng trước khó khăn, không dựa dẫm ỷ lại vào người khác.  - Thái độ sống tích cực là phẩm chất đáng quý của con người, là lối sống đẹp.  b. Những giá trị mà thái độ sống tích cực mang lại  - Người có thái độ sống tích cực cơ hội thành công trong cuộc sống sẽ cao hơn đồng nghĩa với việc tạo dựng được những thành quả từ chính sức lực, trí tuệ, lối sống của mình.  + Những giá trị vật chất sẽ đáp ứng được nhu cầu cuộc sống của cá nhân, góp phần giúp đỡ người thân, cộng đồng.  + Những giá trị tinh thần đem lại cho con người nhiều niềm vui, niềm hạnh phúc khi thấy cuộc sống của mình có ích, có nghĩa, được quý trọng, có được sự tự chủ, niềm lạc quan, sự vững vàng từ những trải nghiệm cuộc sống.  - Thái độ sống tích cực của cá nhân góp phần thúc đẩy xã hội phát triển, tiến bộ.  **\* Bài học nhận thức và hành động**  - Nhận thức sâu sắc về ý nghĩa to lớn của thái độ sống tích cực nhất là trong xu thế hội nhập của đất nước.  - Tích cực phấn đấu rèn luyện trong học tập, trong cuộc sống, bồi dưỡng lòng tự tin, ý thức tự chủ.  - Liên hệ bản thân, rút ra bài học kinh nghiệm | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.* *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng*. Có thể trình bày theo hướng sau:  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và khái quát nội dung đoạn thơ:**  + Nguyễn Duy thuộc thế hệ các nhà thơ quân đội trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và trở thành một trong những gương mặt tiêu biểu.  + Thơ Nguyễn Duy mộc mạc chân tình, chất thơ sâu lắng, lời thơ thủ thỉ, tâm tình, thấm thía cái hồn, cái vía của ca dao, dân ca Việt Nam, rất gần gũi với văn hóa dân gian nhưng sâu sắc mà rất đỗi tài hoa, đi sâu vào cái nghĩa, cái tình muôn đời của con người Việt Nam.  +*Ánh trăng* được viết năm 1978, đất nước Việt Nam bước sang trang mới, sau chiến thắng huy hoàng trong công cuộc bảo vệ đất nước. Bắc Nam sum họp một nhà. Ba năm trôi qua, con người Việt Nam vẫn ở trong trạng thái hưởng niềm vui chiến thắng nên nhiều khi quên mất quá khứ gắn bó, vất vả đau thương. Và chợt nhận ra sự vô tình lãng quên của mình… “*Ánh trăng*” thể hiện những trăn trở, suy ngẫm của nhà thơ và xu hướng đổi mới của thơ ca Việt Nam hiện đại. *Ánh trăng*, một bài thơ nhỏ - một bài học lớn.  - Nội dung đoạn thơ:Vầng trăng là hình ảnh của thiên nhiên tươi mát, là biểu tượng của quá khứ vẹn nguyên, chung thủy, nghĩa tình, là vẻ đẹp vĩnh hằng của cuộc sống.  **\* Cảm nhận khổ thơ:**  - ***Vầng trăng trong quá khứ:***  + Kỷ niệm gắn bó với thiên nhiên, đất nước bình dị hiền hậu trong quá khứ hiện về trong hai thời điểm của nhân vật trữ tình: thời thơ ấu và thời chiến tranh. Dù ở đâu trên quê hương, *đồng, sông, rừng, bể* người lính vẫn gắn bó với ánh trăng với thiên nhiên như người bạn tri kỉ. Sự gắn bó ân tình, thủy chung ấy khiến con người nghĩ rằng cả cuộc đời sẽ không bao giờ quên người bạn tình nghĩa.  *+* Điệp ngữ “với” được lặp lại ba lần càng tô đậm thêm sự gắn bó chan hòa của con người với thiên nhiên, với những tươi đẹp của tuổi thơ.  + “Hồi chiến tranh ở rừng” – những năm tháng gian khổ, ác liệt thời chiến tranh,“vầng trăng thành tri kỉ”. Nghệ thuật nhân hóa: trăng là người bạn thân thiết, tri âm tri kỉ, là đồng chí cùng chia sẻ những vui buồn trong chiến trận với người lính – nhà thơ.Trăng ở bên, bầu bạn, cùng cảm nhận cái giá buốt nơi “Rừng hoang sương muối” (Đồng chí), cùng trải qua bao gian khổ của cuộc sống chiến đấu, cùng chia ngọt sẻ bùi,đồng cam cộng khổ; cùng hân hoan trong niềm vui thắng trận, cùng xao xuyến, bồn chồn, khắc khoải mỗi khi người lính nhớ nhà, nhớ quê…  + “Trần trụi với thiên nhiên/ hồn nhiên như cây cỏ”. Vầng trăng trong quá khứ mới đẹp làm sao! Phép liên tưởng đầy tính nghệ thuật “trần trụi với thiên nhiên”, so sánh độc đáo “hồn thiên như cây cỏ” thấy được vẻ đẹp bình dị, mộc mạc,trong sáng, rất đỗi vô tư, hồn nhiên của vầng trăng. Đó cũng chính là hình ảnh con người lúc bấy giờ: vô tư, hồn nhiên, trong sáng.Vầng trăng đã gắn bó thân thiết với con người từ lúc nhỏ đến lúc trưởng thành,cả trong hạnh phúc và gian lao. Vầng trăng không những trở thành người bạn tri kỉ, mà đã trở thành “vầng trăng tình nghĩa” biểu tượng cho quá khứ nghĩa tình.  -> Hình ảnh vầng trăng gắn với những kỉ niệm tuổi thơ, gắn với kỉ niệm một thời lính chiến của nhà thơ đã đánh thức những kỉ niệm, những kí ức trong lòng mỗi người, đánh thức những cảm xúc trong trẻo, đẹp đẽ nhất trong mỗi chúng ta về thời quá khứ... =>Trăng là vẻ đẹp của đất nước bình dị, hiền hậu; của thiên nhiên vĩnh hằng, tươi mát, thơ mộng.  ***- Vầng trăng hiện tại:***  + Đất nước hòa bình. Hoàn cảnh sống thay đổi: xa rời cuộc sống giản dị của quá khứ, con người được sống sung túc trong “ánh điện cửa gương” - cuộc sống đầy đủ, tiện nghi, khép kín trong những căn phòng hiện đại,xa rời thiên nhiên.  + “Vầng trăng đi qua ngõ – như người dưng qua đường”. Vầng trăng bây giờ đối với người lính năm xưa giờ chỉ là dĩ vãng, dĩ vãng nhạt nhòa của quãng thời gian xa xôi nào đó.  + Biện pháp nhân hóa, so sánh: “Vầng trăng tình nghĩa” trở thành “người dưng qua đường”. Vầng trăng vẫn “đi qua ngõ”, vẫn tròn đầy, vẫn thủy chung tình nghĩa, nhưng con người đã quên trăng, hờ hững, lạnh nhạt, dửng dưng đến vô tình. Vầng trăng giờ đây bỗng trở thành người xa lạ, chẳng còn ai nhớ, chẳng còn ai hay biết.  => Rõ ràng, khi thay đổi hoàn cảnh, con người có thể dễ dàng quên đi quá khứ, có thể thay đổi về tình cảm.Nói chuyện quên nhớ ấy, nhà thơ đã phản ánh một sự thực trong xã hội thời hiện đại.  + Con người gặp lại vầng trăng trong một tình huống bất ngờ: mất điện, phòng tối om. Theo phản xạ tự nhiên, con người đi tìm nguồn sáng nên có những hành động “Vội, bật, tung”: vội vàng, khẩn trương. Trong cảnh huống đó người gặp lại vầng trăng.  + Đây là khổ thơ quan trọng trong cấu tứ toàn bài. Chính cái khoảnh khắc bất ngờ ấy đã tạo nên bước ngoặt trong mạch cảm xúc của nhà thơ-> Sự xuất hiện bất ngờ của vầng trăng khiến nhà thơ ngỡ ngàng, bối rối, gợi cho nhà thơ bao kỉ niệm nghĩa tình. Một tình huống giản dị bình thường trong cuộc sống - thành phố mất điện đã khiến nhân vật trữ tình tỉnh ngộ nhận ra sự thay đổi,bội bạc đáng lên án đó của mình. Giây phút ngắn ngủi bất ngờ nhưng thực sự có ý nghĩa như một bước ngoặt trong dòng tư tưởng của con người để giúp họ thay đổi.  **\* Đánh giá chung:**  - Giọng điệu thơ tâm tình của thể thơ năm chữ được thể hiện với một nhịp thơ đặc biệt: khi thì trôi chảy tự nhiên nhịp nhàng theo lời kể, khi ngân nga thiết tha cảm xúc, lúc lại trầm lắng suy tư; giọng điệu chân thành, truyền cảm, gây ấn tượng mạnh cho người đọc.  + Hình ảnh vầng trăng tươi mát trong quá khứ, ngời tỏ trên bầu trời trong hiện tại nhưng lại gợi được cả một thời quá khứ đầy cảm động, làm cho tâm hồn thi nhân bừng tỉnh, trở về với chính mình trong suy tư sâu lắng, trong ân hận thiết tha, nhắc nhở đến đạo lý sống thủy chung, tình nghĩa vốn là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. | 0,5  1,5  1,5  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**====================================**

**ĐỀ SỐ 26**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**===============**

**ĐỀ BÀI**:

**I. Phần đọc – hiểu (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

*“Giáo dục tức là giải phóng(1). Nó mở ra cánh cửa dẫn đến hòa bình, công bằng và công lí(2). Những người nắm giữ chìa khóa của cánh cửa này – các thầy, cô giáo, các bậc cha mẹ, đặc biệt là những người mẹ - gánh một trách nhiệm vô cùng quan trọng, bởi vì cái thế giới mà chúng ta để lại cho các thế hệ mai sau sẽ tùy thuộc vào những trẻ em mà chúng ta để lại cho thế giới ấy (3).”.*

(Phê-đê-ri-cô May-o, *Giáo dục – chìa khóa của tương lai, SBT Ngữ văn lớp 9,Tập 2)*

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích?

**Câu 2**. Chỉ ra các từ ngữ là thành phần biệt lập trong đoạn văn trên. Cho biết tên gọi của thành phần biệt lập đó?

**Câu 3**. Chỉ ra những từ ngữ thực hiện phép liên kết giữa các câu của đoạn văn trên. Cho biết đó là phép liên kết gì?

**Câu 4**. Tại sao tác giả lại nhấn mạnh trách nhiệm của người mẹ (“*đặc biệt là những người mẹ”)* đối với *“trẻ em”*? (trình bày trong khoảng 5 – 7 dòng)?

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung của phần Đọc – hiểu trên đây, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về vai trò của nhà trường trong thời đại ngày nay?

**Câu 2.** Cảm nhận 3 khổ thơ cuối bài thơ “*Ánh trăng”*:

*“Thình lình đèn điện tắt  
phòng buyn-đinh tối om  
vội bật tung cửa sổ  
đột ngột vầng trăng tròn  
  
Ngửa mặt lên nhìn mặt  
có cái gì rưng rưng  
như là đồng là bể  
như là sông là rừng  
  
Trăng cứ tròn vành vạnh  
kể chi người vô tình  
ánh trăng im phăng phắc  
đủ cho ta giật mình”*

*(Nguyễn Duy, Ánh trăng, Ngữ văn 9, tập 1)*

**--- Hết ---**

**=================**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | Điểm |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt: Nghị luận. | 0,5 |
| 2 | - Thành phần biệt lập trong đoạn văn trên : *các thầy, cô giáo, các bậc cha mẹ, đặc biệt là những người mẹ.*  - Tên gọi của thành phần biệt lập đó là thành phần phụ chú. | 0,25  0,25 |
| 3 | - Nó (thay thế cho *“Giáo dục tức là giải phóng”*): liên kết câu (1) – (2), phép thế.  - Cánh cửa này (thay thế cho “*cánh cửa dẫn đến hòa bình, công bằng và công lí”):* liên kết câu (2) – (3), phép thế. | 0,5  0,5 |
| 4 | HS có thể lí giải về vai trò người mẹ đối với trẻ em theo hướng:  - Người mẹ sinh thành và dưỡng dục con trẻ ngay từ những năm tháng đầu đời. Chính điều này đã tác động mạnh mẽ đến đời sống tình cảm rất lớn của trẻ sau này.  - Đời sống cảm xúc, tình cảm ở những năm đầu của trẻ có vai trò quan trọng, là cơ sở để hình thành những giá trị đạo đức, tính cách tốt đẹp.  - Chính vì mức độ tiếp xúc, sự quan tâm của trẻ với mẹ thường xuyên hơn nên bao giờ tính cách cũng được hình thành rõ rệt từ mẹ.  *(HS có hướng lí giải khác nhưng hợp lí vẫn cho điểm)* | 0,25  0,5  0,25 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  **\* Giải thích:**  ***- Khẳng định nhà trường là một thế giới kì diệu:***  Nhà trường là một thế giới mới lạ, vô cùng đẹp đẽ: Thế giới của tri thức, trí tuệ, sự hiểu biết; Thế giới của tình bạn, tình thầy trò, tình yêu thương, lòng nhân hậu, sự quan tâm, giúp đỡ, sẻ chia; Thế giới của ý chí, nghị lực, khát vọng và niềm tin…  **\* Bàn luận:**  ***- Suy nghĩ về vai trò của giáo dục nhà trường hiện nay:***  Đảng, nhà nước ta đã xác định “giáo dục là quốc sách hàng đầu”, ‘‘đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển”. Giáo dục trở thành mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội; Kỉ cương, nề nếp, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao; Nhà trường trở thành một môi trường tốt đẹp, trong sáng, thân thiện nhất đối với tất cả mọi người, đặc biệt là trẻ em…  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  Trong bất kì thời đại nào, ở quốc gia nào thì nhà trường luôn đóng vai trò quan trọng; Giáo dục nhà trường sẽ đào tạo ra một thế hệ trẻ, chủ nhân tương lai của đất nước, tạo nền tảng vững chắc cho tương lai; Trách nhiệm của bản thân? | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c. HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và trích dẫn đoạn thơ:**  + Nguyễn Duy thuộc thế hệ các nhà thơ quân đội trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và trở thành một trong những gương mặt tiêu biểu.  + Thơ Nguyễn Duy mộc mạc chân tình, chất thơ sâu lắng, lời thơ thủ thỉ, tâm tình, thấm thía cái hồn, cái vía của ca dao, dân ca Việt Nam, rất gần gũi với văn hóa dân gian nhưng sâu sắc mà rất đỗi tài hoa, đi sâu vào cái nghĩa, cái tình muôn đời của con người Việt Nam.  +*Ánh trăng* được viết năm 1978, đó là những trăn trở, suy ngẫm của nhà thơ về những năm tháng đã qua, về quá khứ nghĩa tình. *Ánh trăng*, một bài thơ nhỏ - một bài học lớn.  - Nội dung đoạn thơ: Đoạn thơ là phút “giật mình” tỉnh thức của nhân vật tữ tình, là sự “ đối diện đàm tâm” là sự thức tỉnh lương tri của một con người có lương năng.  **\* Cảm nhận khổ thơ:**  **- *Tình huống bất ngờ khi gặp lại vầng trăng.***  + Con người gặp lại vầng trăng trong một tình huống bất ngờ: Tình huống: mất điện, phòng tối om.  + Con người “Vội, bật, tung”: vội vàng, khẩn trương đi tìm nguồn sáng -> bắt gặp vầng trăng. Chính cái khoảnh khắc bất ngờ ấy đã tạo nên bước ngoặt trong mạch cảm xúc của nhà thơ. Sự xuất hiện bất ngờ của vầng trăng khiến nhà thơ ngỡ ngàng, bối rối, gợi cho nhà thơ bao kỉ niệm nghĩa tình.  + Lời thơ giản dị, cách ngắt nhịp quen thuộc nhưng gợi được xúc cảm bất ngờ trong lòng nhân vật trữ tình khi nhìn thấy vầng trăng.  ***- Cảm xúc của nhân vật trữ tình khi đối diện vầng trăng.***  +Với tư thế “ngửa mặt lên nhìn mặt” người đọc cảm nhận sự lặng im, thành kính và trong phút chốc cảm xúc dâng trào khi gặp lại vầng trăng: “có cái gì rưng rưng”. *Rưng rưng* của những niềm thương nỗi nhớ, của những lãng quên lạnh nhạt với người bạn cố tri; của một lương tri đang thức tỉnh sau những ngày đắm chìm trong cõi u mê, mộng mị; rưng rưng của nỗi ân hận ăn năn về thái độ của chính mình trong suốt thời gian qua. Một chút áy náy, một chút tiếc nuối, một chút xót xa đau lòng, tất cả đã làm nên cái “rưng rưng”, cái thổn thức trong sâu thẳm trái tim người lính.  + Trong phút giây nhân vật trữ tình nhìn thẳng vào trăng- biểu tượng đẹp đẽ của một thời xa vắng, nhìn thẳng vào tâm hồn của mình, bao kỉ niệm chợt ùa về chiếm trọn tâm tư. Kí ức về quãng đời ấu thơ trong sáng, về lúc chiến tranh máu lửa, về cái ngày xưa hồn hậu hiện lên rõ dần theo dòng cảm nhận trào dâng….  + Thứ ánh sáng dung dị, đôn hậu của trăng đã chiếu tỏ nhiều kỉ niệm thân thương, đánh thức bao tâm tình vốn tưởng chừng ngủ quên trong góc tối tâm hồn người lính. Chất thơ mộc mạc chân thành như vầng trăng hiền hòa, ngôn ngữ hàm súc, giàu tính biểu cảm ,đoạn thơ đã đánh động tình cảm nơi người đọc. Hình ảnh “trăng cứ tròn vành vạnh” là tượng trưng cho quá khứ nghĩa tình, thủy chung, đầy đặn, bao dung, nhân hậu.  + Hình ảnh “ánh trăng im phăng phắc” mang ý nghĩa nghiêm khắc nhắc nhở, là sự trách móc trong lặng im. Chính cái “im phăng phắc” của vầng trăng đã đánh thức con người, làm xáo động tâm hồn người lính năm xưa. Con người “giật mình” trước ánh trăng là sự bừng tỉnh của nhân cách, là sự trở về với lương tâm trong sạch, tốt đẹp. Đó là lời ân hận, ăn năn day dứt, làm đẹp tâm hồn con người.  **- *Lời nhắc nhở về lối sống thủy chung, “uống nước nhớ nguồn”***  + Quá khứ hồn nhiên, tình nghĩa đã thức tỉnh tâm hồn thi nhân đưa nhân vật trữ tình trở về đối diện với chính mình và nhận ra mình là “người vô tình” đã có một thời vì cuộc sống, vì hoàn cảnh ấm êm mà trở thành kẻ quay lưng với quá khứ.  + Đối diện với vầng trăng bao dung, một vầng trăng “tròn vành vạnh, im phăng phắc”, không lời buộc tội nhưng đủ để cho nhân vật trữ tình “giật mình” thấm thía với lỗi lầm, đã hờ hững và bội bạc với những kỷ niệm thân thương của mình.  + Lời thơ vừa gợi hình vừa biểu cảm gợi tả vẻ đẹp của vầng trăng, vẻ đẹp của quá khứ thân thương. Lời thơ giản dị, trữ tình và giàu ý nghĩa triết lí; gợi cho con người đạo lý thủy chung, uống nước nhớ nguồn .  **\* Đánh giá chung:**  + Ba khổ thơ có sự kết hợp hài hòa, tự nhiên giữa tự sự và trữ tình. Giọng điệu thơ tâm tình của thể thơ năm chữ được thể hiện với một nhịp thơ đặc biệt: khi thì trôi chảy tự nhiên nhịp  nhàng theo lời kể, khi ngân nga thiết tha cảm xúc, lúc lại trầm lắng suy tư; giọng điệu chân thành, truyền cảm, gây ấn tượng mạnh cho người đọc.  + Hình ảnh vầng trăng ngời tỏ trên bầu trời nhưng lại gợi được cả một thời quá khứ đầy cảm động, làm cho tâm hồn thi nhân bừng tỉnh, trở về với chính mình trong suy tư sâu lắng, trong ân hận thiết tha, nhắc nhở đến đạo lý sống thủy chung, tình nghĩa vốn là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. | 0,5  1,0  1,0  1,0  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e***.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

**===========================================**

**Đề số 27**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**===============**

**I. Phần đọc hiểu (3,0 điểm).**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi**.

Giáo sư William L. Stidger ngồi xuống và viết một bức thư cảm ơn cho một giáo viên vì sự động viên lớn lao mà bà dành cho ông khi ông còn là học sinh của bà 30 năm về trước. Một tuần sau, ông nhận được bức thư hồi âm với nét chữ viết tay run rẩy, rằng:

“Willie yêu quý của ta ! ta muốn em biết rằng lời nhắn của em vô cùng ý nghĩa với ta. Một cụ già cô đơn 80 tuổi như ta, sống đơn độc trong một căn phòng nhỏ, lủi thủi nấu ăn một mình, dường như chỉ còn lay lắt như chiếc lá cuối cùng trên cây. Có lẽ, em sẽ bất ngờ,Willie ạ, khi biết rằng ta đã dạy học 50 năm và trong khoảng thời gian dài đằng đẵng đó, bức thư của em là bức thư cảm ơn đầu tiên ta nhận được. Ta nhận được nó trong một buổi sáng lạnh lẽo và hiu hắt buồn. Chính bức thư ấy đã sưởi ấm trái tim già nua cô đơn của ta bằng niềm vui mà trước nay ta chưa từng được một lần cảm nhận.”

(Nguồn:<http://songtrongtinhyeu.blogspot.com>)

**Câu 1**: Văn bản trên có mấy nhân vật? Các nhân vật có quan hệ với nhau như thế nào?

**Câu 2**: Bà giáo nhận được bức thư cảm ơn của ai ? Trong hoàn cảnh nào?

**Câu 3**: Đặt nhan đề cho văn bản?

**Câu 4**: Thông điệp nào trong văn bản có ý nghĩa với em ? (Trình bày trong một đoạn văn từ 7-10 câu)

**II. Phần Tạo lập văn bản (7,0 điểm).**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ văn bản ở phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về ***ý nghĩa của lời cảm ơn.***

**Câu 2. (5,0 điểm).**

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng*

*Mùa xuân người cầm súng*

*Lộc giắt đầy trên lưng*

*Mùa xuân người ra đồng*

*Lộc trải dài nương lúa*

(“***Mùa xuân nho nhỏ***” – Thanh Hải)

**--------- Hết ---------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **Phần đọc – hiểu** | | |
| **Câu 1** | Văn bản trên có 2 nhân vật: Bà giáo và giáo sư Wiliiam L.Stidger - học sinh cũ của bà giáo | 0,5 |
| **Câu 2** | - Bà giáo nhận được bức thư cảm ơn của người học trò bà đã dạy 30 năm trước.  - Hoàn cảnh: Bức thư đến với bà trong một buổi sáng lạnh lẽo và hiu hắt buồn, khi bà đã 80 tuổi, sống đơn độc trong một căn phòng nhỏ, lay lắt như chiếc lá cuối cùng trên cây | 1,0 |
| **Câu 3** | Thí sinh có thể đặt nhan đề theo nhiều cách. Ví dụ:  - Sức mạnh của một bức thư cảm ơn  - Lời cảm ơn  - Bức thư cảm ơn  ………… | 0,5 |
| **Câu 4** | Thí sinh chọn một thông điệp mình tâm đắc nhất, có ý nghĩa nhất được gợi ra từ văn bản. Trình bày trong khoảng 7-10 câu , lập luận chặt chẽ, thuyết phục. Ví dụ:  -Cần phải biết nói lời cảm ơn đối với người ta từng chịu ơn.  - Cần phát huy truyền thống tôn sư trọng đạo, luôn kính trọng và biết ơn thầy cô giáo- những người đã dạy dỗ ta nên người. | 1,0 |
| Phần Tạo lập văn bản | | |
| **Câu 1** | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Ý nghĩa của lời cảm ơn. | 0.25 |
| **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  **\* Giải thích:**  - Cảm ơn là bày tỏ thái độ trân trọng và tình cảm tri ân bằng lời nói với sự giúp đỡ của người nào đó dành cho mình.  **\* Bàn luận:**  - Lời cảm ơn có ý nghĩa , có một giá trị rất lớn trong cuộc sống:  + Lời cảm ơn, lòng biết ơn thể hiện tình cảm chân thành, sự trân trọng, cảm kích của con người đối với người mà họ chịu ơn.  + Thể hiện cách ứng xử lịch sự, có văn hóa của con người.  + Lời cảm ơn đem lại niềm vui, niềm xúc động cho người được nhận.  + Lời cảm ơn có khi còn giúp giải tỏa những khúc mắc, gỡ rối các quan hệ, làm quan hệ giữa người với người thêm gần gũi, thân thiện, bền chặt, mỗi người vì thế mà sống vị tha hơn.  + Biết ơn là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta từ ngàn đời nay: “*uống nước, nhớ nguồn”; “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”*.  - Dù trong thời đại nào, biết nói lời cảm ơn là một nét đẹp trong văn hóa ứng xử của con người, là một hành động cần thiết trong quan hệ giao tiếp hằng ngày. Hiện nay, nhiều người đã luôn biết nói lời cảm ơn, nhưng cũng có người quên mất hoặc xem nhẹ 2 tiếng giản dị đó.  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - Nhận thức được ý nghĩa của lời cảm ơn để luôn biết nói lời cảm ơn, học cách nói lời cảm ơn để vừa làm vui lòng người khác vừa làm vui chính mình, để quan hệ giữ người với người trở nên tốt đẹp hơn. | 1,0 |
|  | *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0.25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0.25 |
| **Câu 2** | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
| *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận: cảm nhận vẻ đẹp bức tranh thiên nhiên, đất nước trong hai khổ thơ đầu bài thơ: “Mùa xuân nho nhỏ”.* | 0,25 |
| *c. HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  ***\* Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm, đoạn thơ****:*  - Thanh Hải là một trong những cây bút có công lớn thắp sáng ngọn lửa thi ca cách mạng trong lòng miền Nam trong những năm dài đen tối, đầy máu và nước mắt dưới ách thống trị tàn bạo của anh em Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mĩ.  - Thơ ông chân chất,bình dị, đôn hậu và chân thành, ngôn ngữ trong sáng, giàu âm điệu nhạc điệu, cảm xúc thiết tha, chân thành và lắng đọng: - Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” được Thanh Hải viết vào tháng 11 năm 1980, khi ông còn nằm trên giường bệnh, một tháng sau thì ông qua đời.  Bài thơ như một lời di huấn thiêng liêng của người nghệ sĩ trước khi giã từ cõi thực để vào cõi hư.  - Khái quát nội dung đoạn thơ: Hai khổ thơ đầu là những cảm xúc trực tiếp hồn nhiên, trong trẻo trước vẻ đẹp và sức sống của mùa xuân thiên nhiên, từ đó mở rộng cảm nghĩ về mùa xuân đất nước. | 0,5 |
|  | ***\* Cảm nhận về đoạn thơ***  **- Mùa xuân thiên nhiên, đất trời.**  +Bức tranh thiên nhiên mùa xuân được vẽ bằng những hình ảnh, màu sắc, âm thanh hài hòa, sống động, tràn đầy sức sống:  +) Hình ảnh: “Mọc giữ dòng sông xanh/ một bông hoa tím biếc”. Biện pháp tu từ đảo trật tự cú pháp đã cho ta sức xuân đang trỗi dậy và vươn mình,tưởng như bông hoa tím biếc kia đang từ từ, lồ lộ mọc lên, vươn lên, xòe nở trên mặt nước xanh của dòng sông xuân. Không phải hoa đào xứ Bắc, không phải mai vàng phương Nam mà là loài hoa lục bình tím biếc khiêm nhường dung dị nhưng tươi tắn, sức sống bền bỉ như từ đất, từ nước vươn lên.  +) Màu sắc: Cảnh sắc được mở ra bằng sắc xanh mênh mang của dòng sông, hoà với màu tím biếc của bông hoa tạo nên một nét chấm phá nhẹ nhàng mà sống động, đem lại một vẻ đẹp tự nhiên, trong trẻo, rất đặc trưng của xứ Huế mộng mơ.  +) Âm thanh: Hòa vào sắc màu tươi tắn mang đậm linh hồn Huế là tiếng chim chiền chiện vang trời – tiếng chim gọi xuân về. Âm thanh làm sống dậy cả không gian cao rộng, khoáng đạt, làm sống dậy, vực dậy cả một tâm hồn con người đang phải đối mặt với những bóng đen u ám của bệnh tật, của cái chết rình rập.  *=>* Cảnh sắc, âm thanh kia như đã hòa vào làm một, cảm xúc từ đó mà òa ra thành lời, thật ngỡ ngàng, thật thích thú.Không gian mùa xuân rộng mở tươi tắn. Bức tranh không chỉ có “họa” mà còn có “nhạc”. Đó là bức tranh thiên nhiên đẹp, nhẹ nhàng, thơ mộng, đậm chất Huế.  *+* Cảm xúc của nhà thơ:  +) Tiếng gọi “ơi” sao mà tha thiết thế! Lời gọi ấy cất lên từ sâu thẳm tình yêu thiên nhiên, cất lên từ tấm lòng mến yêu cuộc sống.  +) Câu hỏi tu từ: “Hót chi mà vang trời”: Âm thanh ríu ran như mời như gọi của chiền chiện khiến nhà thơ ngỡ ngàng, ngạc nhiên.Nhà thơ đón nhận mùa xuân với tất cả sự tài hoa của ngòi bút, sự thăng hoa của tâm hồn. Nhà thơ lặng ngắm, lặng nghe bằng cả trái tim xao động, bằng trí tưởng tượng, liên tưởng độc đáo. Ông như đang trò chuyện với mùa xuân, đối thoại với nó bằng giọng thiết tha, đằm thắm.  +) BP ẩn dụ chuyển đổi cảm giác “*Từng giọt long lanh rơi”* từ thính giác (vang trời) thành thị giác (giọt long lanh rơi). Phải chăng là giọt sương lấp lánh qua kẽ lá trong buổi sớm mùa xuân tươi đẹp, là giọt nắng rọi sáng bên thềm, là giọt mưa xuân đang rơi?… hay chính là giọt âm thanh ngân vang, đọng lại thành từng giọt niềm vui, giọt mùa xuân rơi xuống cõi lòng rộng mở của thi sĩ, thấm vào tâm hồn đang rạo rực tình xuân.  +) Cử chỉ “Tôi đưa tay tôi hứng” là sự nâng niu, trân trọng của nhà thơ trước vẻ đẹp của thiên nhiên, đất trời với cảm xúc say sưa, ngây ngất, xốn xang, rạo rực. Nhà thơ như muốn ôm trọn vào lòng tất cả sức sống của mùa xuân tươi trẻ, của cuộc đời. Đó là một tâm hồn lạc quan yêu đời, một niềm khát khao cuộc sống vô bờ.  **- Mùa xuân đất nước:** Từ mùa xuân của đất trời nhà thơ liên tưởng tới mùa xuân đất nước.  + Hình ảnh con người: người cầm súng, người ra đồng. Họ những con người làm nên lịch sử với hai nhiệm vụ cơ bản của đất nước: chiến đấu và sản xuất, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.  + Mùa xuân không những chắp thêm đôi cánh sức mạnh cho con người mà còn chuẩn bị cho con người những “lộc” non tươi mới, căng tràn nhựa sống:  +) “Lộc” là nhành non, chồi biếc của cỏ cây trong mùa xuân, “lộc” là cành lá ngụy trang che mắt quân thù trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc đầy cam go và ác liệt, “lộc” là những mầm xuân tươi non trải dài trên ruộng đồng bát ngát, báo hiệu một mùa bội thu.  +) “Lộc” là sức sống, là tuổi trẻ, sức thanh xuân tươi mới đầy mơ ước, lí tưởng, đầy những hoài bão và khát vọng cống hiến của tuổi trẻ, sôi nổi trong mỗi tâm hồn con người. “Lộc” chính là thành quả hôm nay và niềm tin, hi vọng ngày mai.  + Hình ảnh đất nước: Từ suy nghĩ rất thực ấy nhà thơ đã khái quát về nhịp sống khẩn trương, sôi động, náo nức rộn ràng của nhân dân ta trong cuộc sống mới:  + Điệp ngữ “tất cả”, các từ láy biểu cảm “hối hả”, “xôn xao”, nhịp thơ nhanh… Tất cả đều náo nức, hối hả, rộn ràng trong mùa xuân tươi đẹp của thiên nhiên, của đất nước, trong niềm lạc quan, say mê và tin yêu.  +) Nhịp điệu sống của đất nước được thể hiện rất rõ qua nhịp điệu “Tất cả/ tất cả: ” Dường như từ bầu trời, mặt đất, dòng sông, từ nhành cây ngọn cỏ, từ khuôn mặt trẻ thơ, từ những vòng tay thân yêu đều hối hả, đắm mình trong không khí mùa xuân. “Tất cả” vì quá hân hoan, vì quá đắm say, quá xúc động nên đã không kìm giữ được lòng mình trước mùa xuân tươi đẹp của đất nước.  + Niềm tự hào về lịch sử bốn nghìn năm của dân tộc: Tác giả đã khái quát chiều dài lịch sử dân tộc: nghệ thuật nhân hóa: Đất nước vất vả và gian lao… phép tu từ so sánh “Đất nước như vì sao/ Cứ đi lên phía trước”. Trong vất vả gian lao, dân tộc đã đứng lên ngời sáng như một vì tinh tú chiếu sáng giữa bầu trời nhân loại, tổ quốc đã mang tầm vũ trụ, lung linh, kì vĩ.  **=>** Âm thanh mùa xuân đất nước vang lên từ chính cuộc sống vất vả, gian lao mà tươi thắm đến vô ngần. Niềm tin tưởng của tác giả vào tương lai rạng ngời của dân tộc Việt Nam.  ***\* Đánh giá:***  Thể thơ 5 chữ với nhạc điệu trong sáng, thiết tha; gieo vần liên tiếp tạo sự liền mạch của dòng cảm xúc, giọng điệu ngọt ngào, sâu lắng; hình ảnh thơ tự nhiên, giản dị mà giàu sức gợi, sử dụng hiệu quả các biện pháp nghệ thuật: nhân hóa, so sánh, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác… Hai khổ thơ đầu bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” là cảm xúc mến yêu của nhà thơ trước vẻ đẹp của thiên nhiên đất trời và mùa xuân của đất nước, là tiếng lòng tha thiết yêu mến và gắn bó với đất nước, với cuộc đời của người con xứ Huế Thanh Hải. | 1,5  1,5  0.5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**===================================================**

**ĐỀ SỐ 28**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**================**

**ĐỀ BÀI**:

**I. Phần đọc – hiểu (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

"Chẳng ai muốn làm hành khất  
Tội trời đày ở nhân gian  
Con không được cười giễu họ  
Dù họ hôi hám úa tàn  
  
Nhà mình sát đường, họ đến  
Có cho thì có là bao  
Con không bao giờ được hỏi  
Quê hương họ ở nơi nào  
  
Con chó nhà mình rất hư  
Cứ thấy ăn mày là cắn  
Con phải răn dạy nó đi  
Nếu không thì con đem bán  
  
Mình tạm gọi là no ấm  
Ai biết cơ trời vần xoay  
Lòng tốt gửi vào thiên hạ  
Biết đâu nuôi bố sau này...”

(Trần Nhuận Minh, *Dặn con*, theo [*https://www.thivien.net*](https://www.thivien.net))

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

**Câu 2.** Cho biết thái độ của người cha trong bài thơ qua cách nói với con: *con không được, con không bao giờ được, con phải*.

**Câu 3.** Tại sao người cha trong bài thơ lại căn dặn con:

*Con không bao giờ được hỏi*

*Quê hương họ ở nơi nào*?

**Câu 4.** Tìm hàm ý của khổ thơ cuối: *Mình tạm gọi là no ấm/ Ai biết cơ trời vần xoay/ Lòng tốt gửi vào thiên hạ/ Biết đâu nuôi bố sau này*?

**II. Phần Tạo lập văn bản (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung của phần Đọc – hiểu trên đây, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về tình thương yêu giữa con người với con người trong cuộc sống?

**Câu 2.** Cảm nhận về đoạn thơ sau:

*Ta làm con chim hót  
Ta làm một cành hoa  
Ta nhập vào hoà ca  
Một nốt trầm xao xuyến.  
  
Một mùa xuân nho nhỏ  
Lặng lẽ dâng cho đời  
Dù là tuổi hai mươi  
Dù là khi tóc bạc.*

(Thanh Hải, Mùa xuân nho nhỏ, Ngữ văn 9, tập 2).

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | - PTBĐ chính: Biểu cảm. | 0.5 |
| 2 | Thể hiện thái độ sự giáo dục nghiêm khắc của người cha với con, mong muốn con mình thấu hiểu và sống đúng với đạo lí làm người. | 0,5 |
| 3 | Vì:  - Những người hành khất vì cơ nhỡ mà phải bỏ quê hương đi tha hương cầu thực, thậm chí còn có những người không có quê hương.  - Người cha dặn dò con không nên hỏi quê hương của họ bởi vì nhắc đến quê hương là nhắc đến nỗi nhớ, nhắc đến niềm đau. | 0,5  0,5 |
| 4 | Hàm ý:  Ta cho người hành khất tức là ta đã gửi lòng tốt vào trong thiên hạ, biết đâu một ngày nào đó mình cũng có thể trở thành hành khất, khi ấy người ta cũng sẽ đối xử tốt như ta đã đối xử, giúp đỡ những người hành khất năm nào. | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a***.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | *b***.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  **\* Giải thích :**  Tình yêu thương là sự đồng cảm, chia sẻ, gắn bó, thấu hiểu… giữa con người với con người.  **\*Bàn luận:**  + Biểu hiện của tình yêu thương: Tình yêu thương có sự biểu hiện rất đa dạng và phong phú trong cuộc sống. Chẳng hạn như đó có thể là sự cảm thương, quan tâm, giúp đỡ những người có cảnh ngộ bất hạnh, khó khăn trong cuộc sống; hoặc yêu mến và trân trọng những người có phẩm chất, tình cảm cao đẹp;…  + Ý nghĩa: Tình yêu thương làm cho mối quan hệ giữa người với nguồi trở nên tốt đẹp; Cuộc sống vì thế mà cũng trở nên thân thiện, ấm áp, vui vẻ và hạnh phúc hơn, tạo điều kiện làm cho mọi người xích lại gần nhau hơn; giúp mọi người đoàn kết tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần để động viên nhau cùng nhau vượt qua gian khổ, thử thách, xóa tan những hận thù và cảm hóa được cả những con người lầm lỗi; giúp tâm hồn chúng ta sẽ được bồi đắp trở nên trong sáng, cao đẹp hơn…  ***+***Tuy nhiên chúng ta cũng cần phải lên án lối sống thiếu tình yêu thương, ích kỉ, vô cảm trước nỗi đau của đồng loại, và thẳng thắn phê phán những kẻ lợi dụng tình thương để thể hiện những ý đồ đen tối, để tự đánh bóng tên tuổi mình.  **\*Bài học nhận thức:** Tình yêu thương cần phải được nhân rộng và trân quý, ca ngợi trong cuộc sống hôm nay, cần phải sống có tình yêu thương với tất cả mọi người, sẵn sàng chia sẻ, cảm thông, giúp đỡ người khác. | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0.25 |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và trích dẫn đoạn thơ:**  -Thanh Hải là một trong những cây bút có công lớn thắp sáng ngọn lửa thi ca cách mạng trong lòng miền Nam trong những năm dài đen tối, đầy máu và nước mắt dưới ách thống trị tàn bạo của anh em Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mĩ.  - Thơ ông chân chất, bình dị, đôn hậu và chân thành, ngôn ngữ trong sáng, giàu âm điệu nhạc điệu, cảm xúc thiết tha, chân thành và lắng đọng: - Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” được Thanh Hải viết vào tháng 11 năm 1980, khi ông còn nằm trên giường bệnh, một tháng sau thì ông qua đời.  Bài thơ như một lời di huấn thiêng liêng của người nghệ sĩ trước khi giã từ cõi thực để vào cõi hư.  - Khái quát nội dung đoạn thơ: nhà thơ bày tỏ ước vọng được hòa nhập hiến dâng cho cuộc đời, cho mùa xuân chung của dân tộc.  **\* Cảm nhận đoạn thơ:**  **- Ước nguyện cống hiến đơn sơ, bình dị (khổ 4).**  + Mùa xuân không chỉ gợi thi hứng nồng nàn mà còn thức dậy những xúc cảm xúc sâu lắng, dịu ngọt, bừng lên những khát khao, dâng hiến cho cuộc đời.  + Giai điệu ngọt ngào, êm ái của những thanh bằng liên tiếp “ta” - “hoa” - “ca”.  + Điệp ngữ “ta” (Thay đổi cách xưng hô “tôi” – “ta”): Cái “tôi” chuyển hoá thành cái “ta”. Có cả cái riêng và chung trong cái “ta” ấy => sự thống nhất hòa hợp giữa cá nhân và cộng đồng, giữa cái riêng và cái chung.  + Điệp từ "ta" được điệp lại 3 lần thể hiện một ước nguyện chân thành, thiết tha, động từ "làm" - "nhập" biểu lộ sự hoá thân để sống đẹp, sống có ích.  + Nhà thơ đã lựa chọn những hình ảnh đẹp của thiên nhiên, của cuộc sống để bày tỏ ước nguyện: "con chim", "một cành hoa", "một nốt trầm".  + Nhà thơ đã lựa chọn những hình ảnh đẹp của thiên nhiên, của cuộc sống để bày tỏ ước nguyện: *con chim, một cành hoa, một nốt trầm*. Còn gì đẹp hơn khi làm một cành hoa đem sắc hương tô điểm cho mùa xuân đất mẹ! Còn gì vui hơn khi được làm con chim nhỏ cất tiếng hót rộn rã làm vui cho đời! Còn gì ý nghĩa hơn khi được làm một nốt nhạc hòa tấu vào bản tình ca bất tận của quê hương, đất nước. Ước nguyện tha thiết, chân thành của nhà thơ cũng là của muôn người. Không ồn ào, cao giọng, nhà thơ chỉ muốn làm “một nốt trầm” nhưng phải là“một nốt trầm xao xuyến” – nốt trầm ở bè dưới những độ dư vang bao giờ cũng lan xa, làm xao xuyến lòng người, để góp vào bản hoà ca chung, bản giao hưởng của đất trời, của lòng người. Được sống có ích, sống làm đẹp cho đời là lẽ thường tình, những ước nguyện đẹp như mùa xuân.  **- Khát vọng dâng hiến suốt đời.**  + Từ khát vọng dâng hiến cho cuộc đời, nhà thơ đã bày tỏ một quan điểm sống tích cực: Ẩn dụ: “Mùa xuân nho nhỏ” biểu lộ một cuộc đời đáng yêu, một khát vọng sống cao đẹp. Một thái độ chân thành, khiêm nhường. Mỗi người hãy làm một mùa xuân, hãy đem tất cả những gì tốt đẹp, tinh tuý của mình, dẫu có nhỏ bé để góp vào làm đẹp cho mùa xuân đất nước.  + Cặp từ láy "nho nhỏ", "lặng lẽ" cho thấy một thái độ chân thành, khiêm nhường. Không khoe khoang, cao điệu mà chỉ lặng lẽ âm thầm dâng hiến. Ý thơ thể hiện một ước nguyện, một khát vọng, một mục đích sống.  + Điệp ngữ "dù là" nhắc lại hai lần như tiếng lòng tự dặn mình đinh ninh: dẫu có ở giai đoạn nào của cuộc đời, tuổi hai mươi tràn đầy sức trẻ, hay khi đã già, bệnh tật thì vẫn phải sống có ích cho đời, sống làm đẹp cho đất nước.  => Bài thơ được viết vào thời gian cuối đời, trước khi nhà thơ đi vào cõi vĩnh hằng, nhưng trong bài thơ không hề gợi chút băn khoăn về bệnh tật, về những suy nghĩ riêng tư cho bản thân. Chỉ “lặng lẽ” mà cháy bỏng một nỗi khát khao được dâng những gì đẹp đẽ nhất của cuộc đời mình cho đất nước.  **\*Đánh giá chung:**  Đoạn thơ và cả bài thơ sử dụng nhiều hình ảnh sáng đẹp, gần gũi mà chứa đựng nhiều cảm xúc, nhiều nghĩ suy; thể thơ năm chữ, giọng điệu chân thành, tha thiết phù hợp với tâm trạng cảm xúc, cùng với hình ảnh ẩn dụ... Thanh Hải đã gửi đến cho chúng ta một thông điệp đáng quý: mỗi người hãy sống có khát vọng, sống có cống hiến, dù chỉ là phần nhỏ bé của mình vào công cuộc bảo vệ, giữ gìn và dựng xây đất nước. | 0,5  1,5  1,5  0,5 |
|  | *d***.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

======================================

**ĐỀ SỐ 29**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**================**

**ĐỀ BÀI**:

**I. Phần đọc – hiểu (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

**HAI ANH EM**

*Có hai anh em nhà nọ cùng làm việc trên một nông trại của gia đình. Người anh đã lập gia đình, còn người em vẫn còn độc thân. Mỗi khi kết thúc một ngày làm việc mệt nhọc, hai anh em lại chia đều những gì mình đã làm được trong ngày, cả phần lúa gạo cũng như lợi nhuận.*

*Một ngày nọ, người em bỗng nghĩ thầm trong bụng: “Thật không công bằng khi chia đôi mọi thứ với anh. Mình chỉ có một thân một mình, có cần gì nhiều đâu cơ chứ!”. Nghĩ thế, nên từ đó trở đi, cứ mỗi tối, anh lại lấy bớt phần thóc của mình, băng qua cánh đồng nhỏ giữa hai nhà và đổ vào kho thóc của người anh.*

*Trong khi ấy, người anh cũng thầm nghĩ trong lòng: “Thật không công bằng khi mình chia đều mọi thứ với em. Mình đã có vợ, có con, không còn phải lo lắng điều gì nữa, còn em mình chỉ có một mình, đâu có ai để lo cho tương lai”. Và thế là người anh, vào mỗi tối, cũng lấy bớt phần thóc của mình và đổ vào kho của người em.*

*Cả hai anh em đều rất ngạc nhiên khi lượng thóc của mình vẫn không vơi đi chút nào so với trước đó. Rồi một tối nọ, cả hai anh em va phải nhau trong lúc thực hiện kế hoạch của mình. Và họ đã hiểu ra mọi chuyện. Bỏ rơi bao thóc trên tay, hai anh em xúc động ôm chầm lấy nhau…*

(*Chicken Soup for the Soul*, NXB tổng hợp TP.Hồ Chí Minh,2007).

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản?

**Câu 2**. Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản.

**Câu 3.** Hãy cho biết mỗi từ in đậm trong các câu sau thể hiện phép liên kết nào?

*Rồi một tối nọ, cả hai anh em va phải nhau trong lúc thực hiện kế hoạch của mình.* ***Và họ*** *đã hiểu ra mọi chuyện. Bỏ rơi bao thóc trên tay, hai anh em xúc động ôm chầm lấy nhau.*

**Câu 4.** Bài học cuộc sống được gợi ra từ câu chuyện trên?

**II. Phần Tạo lập văn bản (7 điểm).**

**Câu 1.**

Từ nội dung ở phần đọc – hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về tình cảm gia dình.

**Câu 2.**

Em hãy phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai trong truyện ngắn “Làng” của nhà văn Kim Lân./.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **Phần đọc – hiểu** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: tự sự. | 0.5 |
| 2 | Ngôi kể thứ ba. | 0,5 |
| 3 | - Chỉ ra phép liên kết : + phép nối: *và.*  *+* phép thế*: họ.* | 0,5  0,5 |
| 4 | HS có thể rút ra những bài học khác nhau miễn là hợp lí.  Gợi ý :  + Anh em thương yêu, đùm bọc lẫn nhau.  Hoặc : +Tình yêu thương đem đến hạnh phúc cho mỗi người.  + … | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a***.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | *b***.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  \* Giải thích vấn đề: Tình cảm gia đình là gì?  Là tình cảm giữa những người có quan hệ huyết thống trong cùng một gia đình dành cho nhau.  \* Bàn luận:  - Biểu hiện của tình cảm gia đình:  Ba mẹ thương yêu, chăm sóc con cái, luôn quan tâm và hỏi han con cái; Con cái thương yêu, kính trọng, hiếu thảo với ông bà cha mẹ; Anh chị em trong nhà yêu thương nhau, không tranh đua, không ganh ghét nhau  - Ý nghĩa của tình cảm gia đình:  Gia đình có tình cảm gia đình sẽ vô cùng hạnh phúc; Được mọi người xung quanh thương yêu, quý mến và tôn trọng.  - Tình cảm gia đình là nguồn gốc để xây dựng gia đình hạnh phúc, xã hội văn minh, tiến bộ  - …  \* Phê phán những người không coi trọng tình cảm gia đình như: bạo hành con cái, ngược đãi cha mẹ, bất hiếu, anh em tranh giành quyền lợi …  \* Bài học: Cần có suy nghĩ đúng đắn, việc làm tích cực để chăm lo xây đắp tình cảm gia đình. | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b***.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0.25* |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả Kim Lân và truyện ngắn “Làng”**:  + Nhà văn Kim Lân là nhà văn chuyên viết truyện ngắn, ông vốn am hiểu và gắn bó sâu rộng với cuộc sống nông thôn, Làng là truyện ngắn xuất sắc của ông.  + Dẫn dắt nội dung nghị luận: diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng của Kim Lân.  **\* Phân tích làm sáng tỏ diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai:**  ***\*> Khái quát về nhân vật và tình huống nảy sinh sự chuyển biến tâm trạng của ông Hai***  - Nhân vật ông Hai người nông dân yêu, tự hào về làng, mọi niềm vui, nỗi buồn của ông đều xoanh quay chuyện làng chợ Dầu.  + Ở nơi tản cư ông luôn nhớ về làng, khoe làng của mình với mọi người.  - Nhân vật được đặt trong tình huống ngặt nghèo có tính thử thách để nhân vật bộc lộ tâm trạng, tình yêu làng của mình: ở nơi tản cư, ông Hai nghe tin làng chợ Dầu theo giặc làm Việt gian.  ***\*> Phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai.***  - Khi đang vui mừng tin thắng trận ở khắp nơi thì ông Hai nghe tin dữ: làng chợ Dầu theo giặc làm Việt gian, ông bất ngờ, choáng váng (Cổ ông nghẹn ắng lại như không thở được).  - Ông cố trấn tĩnh bản thân, ông hỏi lại như thể không tin vào những điều vừa nghe thấy nhưng người phụ nữ tản cư khẳng định chắc chắn khiến ông Hai sững sờ, ngượng ngùng, xấu hổ (ông cố làm ra vẻ bình thản, đánh trống lảng ra về).  + Cổ ông lão nghẹn ắng lại, da mặt tê rân rân ông lão lặng đi tưởng như không thở được.  - Về tới nhà ông tủi hổ, lo lắng khi thấy đàn con (nước mắt lão cứ dàn ra, chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư?)  + Niềm tin, sự ngờ vực giằng xé mạnh trong tâm trạng ông Hai  - Nghe thấy tiếng chửi bọn Việt gian “ông cúi gằm mặt xuống mà đi”, nỗi tủi hổ khiến ông không dám ló mặt ra ngoài  + Lúc nào cũng nơm nớp lo sợ, thấy đám đông tụ tập nhắc tới hai chữ Cam nhông, Việt gian ông lại chột dạ.  → Tác giả diễn đạt cụ thể nỗi lo lắng, sợ hãi tới mức ám ảnh thường xuyên của ông Hai, trong tâm trạng ông lúc nào cũng thường trực nỗi đau xót, tủi hổ trước tin làng mình theo giặc.  - Tình yêu làng quê và tình yêu làng trong ông có cuộc xung đột lớn, gay gắt. Ông Hai dứt khoát chọn theo cách mạng “Làng yêu thì yêu thật, nhưng làng theo giặc thì phải thù”.  + Tình yêu nước rộng lớn bao trùm lên tình yêu làng, dù xác định như thế nhưng trong lòng ông vẫn chan chứa nỗi xót xa, tủi hổ.  + Ông Hai tiếp tục rơi vào bế tắc, tuyệt vọng khi mụ chủ nhà đánh tiếng đuổi gia đình ông đi nơi khác  - Đoạn văn diễn tả cảm động, chân thật nỗi đau sâu xa trong lòng và sự chân thành của nhân vật ông Hai  - Ông Hai chỉ biết tâm sự nỗi lòng mình với đứa con chưa hiểu sự đời. Lời nói của ông với con thực chất là lời nói để ông tỏ lòng mình: nỗi nhớ, tình yêu làng, sự thủy chung với kháng chiến, cách mạng  - Khi nghe tin cải chính, ông Hai như sống lại, mọi nỗi xót xa, tủi hờn, đau đớn tan biến, thay vào đó là niềm hân hoan, hạnh phúc hiện lên trên khuôn mặt, cử chỉ, điệu cười của ông (dẫn chứng trong văn bản).  ***\*> Đặc sắc nghệ thuật.***  - Đặt tâm trạng nhân vật vào tình huống thử thách để khai thác chiều sâu tâm trạng.  - Thể hiện tâm trạng nhân vật tài tình, cụ thể qua ngôn ngữ đối thoại, độc thoại, và độc thoại nội tâm qua ý nghĩ, hành vi, cử chỉ.  + Ngôn ngữ đậm chất khẩu ngữ và lời ăn tiếng nói của người nông dân, và thế giới tinh thần của người nông dân.  **\* Đánh giá.**  - Tâm trạng nhân vật ông Hai được thể hiện qua nhiều cung bậc tinh tế, chân thật, đa dạng: diễn tả đúng, gây ấn tượng mạnh mẽ về sự ám ảnh, day dứt trong tâm trạng nhân vật.  - Ông Hai người yêu làng mạnh mẽ, say sưa, hãnh diện thành thói quen khoe làng, qua tình huống thử thách tình cảm đó càng trở nên sâu sắc hơn.  - Chứng tỏ Kim Lân am hiểu sâu sắc về người nông dân và thế giới tinh thần của họ. | 0,5  0,5  2,0  0,5  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

===============================================

**ĐỀ SỐ 30**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**================**

**ĐỀ BÀI**:

**I. Phần đọc – hiểu (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

*Có phải chúng ta đang ngày càng ít nói với nhau hơn. Chúng ta gặp nhau qua YM, tin nhắn, chúng ta đọc blog hay những câu status trên Facebook của nhau mỗi ngày, chúng ta những tưởng đã biết hết, hiểu hết về nhau mà không cần thốt nên lời. Có phải vậy chăng? Có phải ta cũng như loài cá heo có thể giao tiếp với nhau bằng sóng siêu âm. Tiếng nói con người dùng để làm gì nếu không phải để thổ lộ, để giãi bày, để xoa dịu. Nếu muốn được hiểu thì phải được lắng nghe. Nếu muốn được lắng nghe thì phải nói trước đã. Vậy thì còn ngần ngừ chi nữa, hãy nói với nhau đi. Nói với ba, với mẹ, với anh chị, với em, với bạn bè... Đừng chat, đừng email, đừng post lên Facebook, hãy chạy đến gặp nhau, hay ít nhất, hãy nhấc điện thoại lên, thậm chí chỉ để gọi nhau một tiếng “...ơi” dịu dàng. Một tiếng người thực sự ân cần, yêu thương, quan tâm, gần gũi. Và chắc chắn, không phải là chiêm bao.*

*(Trích Nếu biết trăm năm là hữu hạn - Phạm Lữ Ân, NXB Hội Nhà văn 2019)*

**Câu 1.** Xác định và gọi tên một thành phần biệt lập có trong đoạn trích.

**Câu 2.** Chỉ ra hai phép liên kết hình thức được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 3.** Xác định và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng trong câu: Đừng chat, đừng email, đừng post lên Facebook, hãy chạy đến gặp nhau, hay ít nhất, hãy nhấc điện thoại lên, thậm chí chỉ để gọi nhau một tiếng "...ơi" dịu dàng!

**Câu 4.** Em có đồng tình với ý kiến: Chúng ta gặp nhau qua YM, tin nhắn, chúng ta đọc blog hay những câu status trên Facebook của nhau mỗi ngày là đã biết hết, hiểu hết về nhau mà không cần thốt nên lời? Vì sao?

**PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2 điểm).**

Từ ngữ liệu phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) nêu suy nghĩ của em về *hậu quả của việc chúng ta đang ngày càng ít nói với nhau hơn*.

**Câu 2. ((5 điểm).**

Cảm nhận của em về vẻ đẹp người lính Bộ đội Cụ Hồ qua hai khổ thơ cuối bài thơ “Đồng chí” (Chính Hữu) và “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” (Phạm Tiến Duật)./.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **Phần đọc – hiểu** |  |
| 1 | Thành phần biệt lập  + Tình thái: *chắc chắn, có phải*  + Gọi đáp: *ơi* | ***0,5*** |
| 2 | Hai phép liên kết hình thức được sử dụng trong đoạn trích trên là:  - Phép nối: từ "*và", "vậy thì"*  - Phép thế: từ (*ta - chúng ta)*  - Phép lặp: *chúng ta, có phải, lắng nghe, ....* | ***0,5*** |
| 3 | Xác định và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng trong câu: *Đừng chat, đừng email, đừng post lên Facebook, hãy chạy đến gặp nhau, hay ít nhất, hãy nhấc điện thoại lên, thậm chí chỉ để gọi nhau một tiếng "...ơi" dịu dàng!*  Biện pháp tu từ được sử dụng:  - Phép điệp từ : "*đừng", "hãy"*  - Phép liệt kê: *đừng...hãy ...*  Tác dụng của hai biện pháp tu từ này là làm nhấn mạnh, tạo ra ấn tượng mạnh mẽ hơn về lời khuyên rằng đừng quá lạm dụng việc giao tiếp trên mạng mà hãy trực tiếp gặp gỡ, trò chuyện và quan tâm đến nhau nhiều hơn | ***1,0*** |
| 4 | - Các em nêu ý kiến: Không đồng ý. (Có thể “Đồng ý” nhưng không khuyến khích trả lời theo hướng này).  - Giải thích:  + Những thông tin đó chưa chắc đã là sự thật, hoặc chỉ là một mặt của vấn đề.  + Nhưng phương tiện giao tiếp này không thể hiện được chính xác cung bậc cảm xúc như chúng ta giao tiếp bằng lời nói. | ***1,0*** |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a***.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b***.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | ***c.*** *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  **a. Giải thích:**  Chúng ta đang ngày càng ít nói với nhau hơn có nghĩa là chúng ta không gặp nhau, giao tiếp với nhau bằng lời nói, đang dần xa nhau.  **b. Bàn luận:**  - Hậu quả nghiêm trọng khi chúng ta dần trở thành “nô lệ” của công nghệ, tự chìm đắm trong thế giới của riêng mình cùng với chiếc điện thoại:  + Con người ngày càng xa cách nhau.  + Khó có được sự thấu hiểu với nhau.  + Dễ dẫn tới lối sống trầm cảm, vô cảm, thu mình hoặc thờ ơ....  - Lấy dẫn chứng.  **c. Bài học nhận thức và hành động:**  Cần quan tâm yêu thương nhau, sống hòa hợp với mọi người. | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0.25* |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm.**  - Chính Hữu và Phạm Tiến Duật là những nhà thơ tiêu biểu của nền văn học cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ.  - Phẩm chất cao đẹp của người lính: lòng yêu nước, ý chí chiến đấu bảo vệ tổ quốc… Điều đó được thể hiện rõ qua hai khổ cuối trong bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu và “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật.  **\* Vẻ đẹp người lính qua hai khổ thơ cuối của bài “Đồng chí” và “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”**.  - Khổ thơ cuối bài thơ Đồng chí của Chính Hữu:  “Đêm nay rừng hoang sương muối  Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới  Đầu súng trăng treo”.  + Nổi lên trên cảnh rừng đêm hoang vắng, lạnh lẽo là hình ảnh người lính “đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới”. Đó là hình ảnh cụ thể của tình đồng chí sát cánh bên nhau trong chiến đấu. Họ đã đứng cạnh bên nhau giữa cái giá rét của rừng đêm, giữa cái căng thẳng của những giây phút “chờ giặc tới”. Tình đồng chí đã sưởi ấm lòng họ, giúp họ vượt lên tất cả.  + Câu thơ cuối chứa đựng chủ đề bài thơ. Súng và trăng trong khổ thơ đều mang ý nghĩa biểu tượng. Hai hình ảnh đó trong thực tế vốn xa nhau vời vợi nay lại gắn kết bên nhau trong cảm nhận của người chiến sĩ: trăng treo trên đầu súng.  + Ở đây, người lính không chỉ có vẻ đẹp về ý chí kiên định, nghị lực phi thường, lòng yêu nước sâu đậm mà còn cỏ vẻ đẹp tâm hồn tươi sáng, đầy lạc quan, tin tường không có gian khổ, khắc nghiệt nào có thể lung lay được.  + Hình ảnh chọn lọc, từ ngữ gợi cảm mà lại gần gũi thân thuộc, với biện pháp sóng đôi, đối ngữ được sử dụng rất thành công, Chính Hữu đã viết nên một bài ca với những ngôn từ chọn lọc, bình dị mà có sức ngân vang  + Đồng chí là tác phẩm tiêu biểu nhất viết về người lính cách mạng của vàn học thời kháng chiến chống Pháp. Khổ thơ cuối không chỉ ca ngợi tình đồng chí mà còn khắc họa hình ảnh ảnh bộ đội cụ Hồ có ý chí, tinh thần yêu nước, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ vẫn lạc quan, yêu đời, hướng tới tương lai, có tình đồng chí, đồng đội keo sơn, gắn bó, có tinh thần chiến đấu dũng cảm, hi sinh vì lí tưởng cách mạng.  - Hình ảnh người lính trong khổ thơ cuối “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”.  “Không có kính, rồi xe không có đèn,  Không có mui xe, thùng xe có xước,  Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:  Chỉ cần trong xe có một trái tim”.  + Hình ảnh người chiến sĩ lái xe hiên ngang dũng cảm, lạc quan, bất chấp mọi khó khăn gian khổ, chiến đấu vì miền Nam, vì sự nghiệp thống nhất đất nước. Sự thiếu thốn về vật chất bên ngoài đối lập tinh thần yêu nước, bất khuất trong tâm hồn.  + Hình ảnh hoán dụ “trái tim” để chỉ người lính lái xe, trong nguy hiểm gian lao xe vần chạy về phía trước bởi có tấm lòng của người lính yêu nước: “chỉ cần trong xe có một trải tim”. Đó là trái tim yêu nước, mang lý tưởng, khát vọng cao đẹp, quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.  + Khổ thơ biểu dương sức mạnh tinh thần của con người, nêu bật ý chí chiến đấu để giải phóng miền Nam, ngợi ca tinh yêu đất nước nồng nhiệt, sâu sắc của những người chiến sĩ đối với tổ quốc, với đồng bào Miền Nam ruột thịt. Tác giả đã tìm thấy, phát hiện, khẳng định cái chất thơ, cái đẹp nằm ngay trong hiện thực đời sống bình thường nhất, thậm chí trần trụi, khốc liệt nhất, ngay cả trong sự tàn phá dữ dội, ác liệt của chiến tranh.  - Những nét đẹp chung của hình tượng anh bộ đội cụ Hồ qua hai khổ thơ:  + Họ là những người lính chiến đấu cho một lí tưởng cao đẹp: lòng yêu nước, ý chí quyết tâm và khát vọng chiến đấu bảo vệ độc lập dân tộc là những nét nổi bật nhất trong tâm hồn người lính cả hai thời kì kháng chiến cứu nước.  + Họ có tình đồng chí, đồng đội keo sơn, thắm thiết như anh em ruột thịt. Với người lính, đó là nguồn sức mạnh thiêng giúp họ vượt qua gian khổ, hiểm nguy, chiến đấu và chiến thắng kẻ thù.  + Họ là những con người lạc quan yêu đời, tâm hồn bay bổng, lãng mạn, tin tưởng ở ngày mai. Dù trong hoàn cảnh khắc nghiệt đến thế nào đi chăng nữa, dù hiểm nguy cận kề, người lính vẫn mở rộng tâm hồn, đón nhận vẻ đẹp của cuộc sống.  => Đó là những đóng góp riêng của hai nhà thơ tạo nên bức chân dung đẹp về người lính.  **\* Đánh giá:**  Bài thơ “Đồng chí” và “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” đã khắc họa thành công hình ảnh người lính cụ Hồ kiên trung, bất khuất. Mỗi bài thơ một hoàn cảnh, một tâm hồn, một suy nghĩ riêng nhưng thống nhất ở niềm tự hào, ở tình yêu nước và tinh thần quyết chiến quyết thắng kẻ thù. | 0,5  1,0  1,0  1,0  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**------------ HẾT ------------**

thút thít, đứa cười đỏ hoe mắt, đứa bịn rịn lặng thinh... Tất cả nắm tay tôi thật chặt, ôm tôi thật lâu...Giấc mơ tuổi học trò du dương như một bản nhạc Ballad - bản nhạc nhẹ nhàng mà da diết khôn nguôi. Bản nhạc đó mỗi lần kết thúc lại dấy lên trong tôi những bâng khuâng, tiếc nuối. Nhưng, tôi vẫn thích nghe, thích cảm nhận niềm hạnh phúc hân hoan khi được trở về những năm tháng tuổi thơ, bên mái trường, bên thầy cô, bên bạn bè và những gì thân thương nhất. Dù biết rằng đó chỉ là một giấc mơ...”

*(*Đăng Tâm, *“Có những giấc mơ về lại tuổi học trò” )*

**Câu 1**. *“Những giấc mơ trở về tuổi thơ”* mang lại cho nhân vật “tôi” cảm giác gì?

**Câu 2**. Câu văn *“Xung quanh, bạn bè tôi đều tâm trạng cả…”* mang hàm ý gì?

**Câu 3**. Tìm và chỉ ra các ***phép liên kết câu*** được dùng trong đoạn văn.

**Câu 4**. Hãy tìm và phân tích tác dụng nghệ thuật của các biện pháp tu từ được Đăng Tâm sử dụng trong đoạn văn.

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ việc hiểu “niềm hạnh phúc hân hoan khi được trở về những năm tháng tuổi thơ, bên mái trường, bên thầy cô, bên bạn bè và những gì thân thương nhất” trong ngữ liệu ở phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về vai trò của nhà trường đối với mỗi người?

**Câu 2.** Vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương trong *“Chuyện người con gái Nam Xương”* (Nguyễn Dữ, Ngữ văn 9, tập 1).

=== Hết ==

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | *“Những giấc mơ trở về tuổi thơ”* mang lại cho nhân vật “tôi” cảm giác ấm áp, bình yên, hạnh phúc. | 0,5 |
| 2 | Hàm ý của câu *‘Xung quanh, bạn bè tôi đều tâm trạng cả…”* : Mỗi thành viên lớp trong buổi chia tay đều mang trong mình nỗi buồn khó diễn tả, nỗi buồn phải chia tay bạn bè, thầy cô, chia tay mái trường… | 0,5 |
| 3 | Phép liên kết câu chính được sử dụng trong đoạn văn : **Phép thế**.  - *“Bản nhạc đó”* - thế cho *“Giấc mơ tuổi học trò”/ “Bản nhạc Ballad”.*  - *“Tất cả”* - thế cho những người bạn của nhân vật trữ tình. | 0,5  0,25  0,25 |
| 4 | **Biện pháp tu từ** chủ yếu được Đăng Tâm sử dụng :  - **Liệt kê** :  + “*Đứa khóc thút thít, đứa cười đỏ hoe mắt, đứa bịn rịn lặng thinh”*  + “…*Trở về những năm tháng tuổi thơ, bên mái trường, bên thầy cô, bên bạn bè và những gì thân thương nhất…”*  **- Ẩn dụ** (chuyển đổi cảm giác) : “*Giấc mơ tuổi học trò du dương…”*  - **So sánh** : “*Giấc mơ tuổi học trò du dương như một bản nhạc Ballad…”*  **Tác dụng** :  - Việc kết hợp giữa 3 biện pháp tu từ đã làm nổi bật cảm nhận của tác giả về “giấc mơ tuổi học trò”, giấc mơ với nhiều những kỷ niệm vui- buồn của một thời tuổi thơ.  - Làm bật nên khao khát bình dị đó là được quay ngược thời gian trở về tuổi học trò của Minh Tâm.  - Khơi gợi trong trái tim độc giả tình yêu mái trường, yêu bạn bè, thầy cô, biết trân trọng những khoảnh khắc đáng quý của *“giấc mơ tuổi học trò”.*  ***(Cho điểm tối đa nếu HS hoàn thành được 2/3 yêu cầu câu hỏi)*** | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận* thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Có thể trình bày theo hướng sau:  **\* Giới thiệu vấn đề nghị luận.**  **\* Giải thích khái niệm.**  Nhà trường là cơ sở giáo dục, là nơi truyền tải những tri thức bổ ích cho học sinh. Những kiến thức được truyền tải từ nhà trường có mức độ chuẩn hóa cao, khoa học và có định hướng, phương pháp rõ ràng.  **\* Vai trò của nhà trường.**  - Nhà trường nói chung và ngành đào tạo giáo dục nói riêng có một vai trò, tầm ảnh hưởng to lớn trong việc đào tạo ra nhân tài, lực lượng lao động có chuyên môn, chất lượng phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội của một quốc gia.  - Nhà trường luôn là môi trường tốt đẹp, chuẩn mực với tất cả mọi người, không chỉ riêng với học sinh, đó là nơi hội tụ của tinh hoa tri thức, tinh hoa đạo đức, những lối sống, phép hành xử chuẩn mực.  - Nhà trường – thế giới của tri thức, nơi chắp cánh ước mơ, sống trong tình yêu thương của thầy cô, bạn bè… Đó là những tình cảm trong sáng và cao đẹp. Bước qua cánh cổng trường là thế giới kì diệu sẽ mở ra.  **\* Mở rộng vấn đề.**  Phê phán những học sinh có thái độ học tập hay cư xử thiếu đúng đắn, không chịu khó học tập, không nghe lời thầy cô, văng tục chửi bậy, hành xử thiếu suy nghĩ sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến hình ảnh ngôi trường của mình đang theo học...  **\* Bài học:**  Những tấm gương sống và học tập tốt của các thầy cô cũng như học sinh sẽ làm rạng danh nhà trường. | 1,0  0,25  0,5  0,25  0,25 |
| d. *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | **c.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nêu vấn đề nghị luận.**  **-** Nguyễn Dữ sống ở thế kỉ XVI trong cảnh chế độ phong kiến mục nát, “dông bão nổ trăm miền”, xã hội là cái “vực thẳm đời nhân loại” chỉ thấy “bóng tối đùn ra trận gió đen”, nên sau khi đỗ hương cống, Nguyễn Dữ chỉ làm quan một năm rồi lui về ở ẩn ở vùng núi Thanh Hóa viết sách và nuôi mẹ già.  - “Truyền kì mạc lục” - ghi chép tản mạn những điều kì lạ vẫn được lưu truyền,là tác phẩm văn xuôi đầu tiên của Việt Nam được viết bằng chữ Hán. Một trong những truyện tiêu biểu nhất là “Chuyện người con gái Nam Xương” - Câu chuyện kể về cái chết đầy oan khuất của người phụ nữ đẹp người, đẹp nết – Vũ Nương. Cuộc đời nàng đã để lại cho bạn đọc những xót xa thương cảm.  **\* Vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương.**  ***+ Vũ Nương: Đẹp người, đẹp nết:***  Tên là Vũ Thị Thiết, quê ở Nam Xương, gia đình “kẻ khó” tính tình thùy mị nết na, lại thêm tư dung tốt đẹp.  - Lấy chồng con nhà hào phú, ít học lại có tính đa nghi. Sau khi chồng bị bắt đi lính, nàng phải một mình phụng dưỡng mẹ chồng, nuôi dạy con thơ, hoàn cảnh đó càng làm sáng lên những nét đẹp của nàng.  - Vũ Nương là người phụ nữ thuỷ chung, son sắt trong tình nghĩa vợ chồng: Là người vợ đảm đang, luôn giữ gìn khuôn phép, hết mực thủy chung không màng danh vọng. Trong cuộc sống vợ chồng, biết Trương Sinh vốn có tính đa nghi, nên nàng *luôn “giữ gìn khuôn phép, không từng để lúc nào vợ chồng phải đến thất hòa”,* ngày chồng ra trận nàng chỉ mong *“ngày trở về mang theo hai chữ bình yên, thế là đủ rồi”* chứ không *mong “mang được ấn phong hầu mặc áo gấm trở về”, “cách biệt ba năm giữ gìn một tiết”, “chỉ có cái thú vui nghi gia nghi thất”, mong ngày “hạnh phúc sum vầy”*… Nàng luôn giữ cho tình cảm gia đình đầm ấm, yên vui. Nàng là một người vợ hiền thục, khôn khéo, nết na đúng mực!  - Là nàng dâu hiếu thảo: Chồng xa nhà, nàng đã thay chồng phụng dưỡng mẹ chu đáo. Khi bà ốm nàng đã thuốc thang lễ  bái thần phật và lấy những lời khôn khéo để  khuyên lơn để bà vơi bớt nỗi nhớ thương con. Đến khi bà mất, nàng đã hết lời thương xót, ma chay tế lễ cẩn trọng hệt như với cha mẹ đẻ của mình. Cái tình ấy quả có thể cảm thấu cả trời đất cho nên trước lúc chết người mẹ già ấy đã trăng trối những lời yêu thương, động viên, trân trọng con dâu *“Sau này, trời xét lòng lành, ban cho phúc đức giống dòng tươi tốt, con cháu đông đàn, xanh kia quyết chẳng phụ lòng con như con đã chẳng phụ mẹ".*  - Là người mẹ hết mực thương con:Với con thơ nàng hết sức yêu thương, chăm chút. Sau khi chồng đi đầy tuần, nàng sinh bé Đản, một mình gánh vác cả giang sơn nhà chồng nhưng chưa khi nào nàng chểnh mảng việc con cái. Chi tiết nàng chỉ bóng mình trên vách và bảo đó là cha Đản cũng xuất phát từ tấm lòng của người mẹ : để con trai vơi bớt đi cảm giác thiếu vắng tình cảm của người cha.  ***+ Vũ Nương: Người phụ nữ dám phản kháng để bảo vệ nhân phẩm, giá trị của mình:***  - Chồng trở về, bị hàm oan , nàng đã kiên trì bảo vệ hạnh phúc gia đình, bảo vệ nhân phẩm giá trị của mình qua những lời thoại đầy ý nghĩa.  - Khi không thể minh oan, nàng quyết định dùng cái chết để khẳng định lòng trinh bạch.  - Đòi giải oan, kiên quyết không trở lại với cái xã hội đã vùi dập nàng: *“đa tạ tình chàng, thiết chẳng trở về nhân gian được nữa”*.  =>Vũ Nương đẹp người đẹp nết đáng lẽ phải được hưởng hạnh phúc mà lại không được. Vũ Nương đã hết sức cố gắng vun đắp cho hạnh phúc gia đình, hi vọng vào ngày sum vầy, ngay cả khi nó sắp bị tan vỡ. Nhưng cuối cùng nàng đành phải chấp nhận số phận, hạnh phúc gia đình tan vỡ không bao giờ có được hạnh phúc, bản thân đau đớn, phải chết một cách oan uổng. Để lại nỗi buồn ai oán và sự thương cảm nơi người đọc.  ***\** Đánh giá:**  + Câu chuyện về cuộc đời Vũ Nương đem đến bao suy tư, trăn trở cho người đọc về hạnh phúc gia đình. Vũ Nương đã tha thiết bày tỏ nỗi niềm và ước mong về cuộc sống gia đình hạnh phúc. Lúc mới về nhà chồng, khi chồng đi lính cũng như khi gia đình có nguy cơ tan vỡ nàng luôn nghĩ đến hạnh phúc gia đình, làm mọi chuyện để gìn giữ mái ấm ấy. Song cuộc đời cũng thật trớ trêu, một người phụ nữ vẹn toàn đức hạnh, đặt gia đình lên trên hết lại phải gánh chịu nỗi oan khuất và gia đình cũng từ đó mà tan vỡ. Sương khói giải oan tan đi, chỉ còn một sự thực cay đắng: nỗi oan của người phụ nữ không một đàn tràng nào giải nổi. Sự ân hận muộn màng của người chồng, đàn cầu siêu của tôn giáo đều không cứu vãn được hạnh phỳc thực sự của người phụ nữ. Nó để lại dư vị ngậm ngùi trong lòng người đọc và là bài học thấm thía về việc giữ gìn hạnh phúc gia đình: Hạnh phúc lứa đôi chỉ có thể được xây sựng trên cơ sở của tình yêu thương chân chính, có sự cảm thông và sẻ chia, sự thấu hiểu, tôn trọng, tin tưởng nhau đừng để cho những điều vô hình, mong manh (như chiếc bóng) giết chết tình yêu, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình.  ***+ Đặc sắc nghệ thuật của truyện***:  - Tạo tình huống tuyện đầy kích tính.  - Những đoạn đối thoại và những lời tự bạch của nhân vật.  - Có yếu tố truyền kì và hiện thực vừa hoang đường. | 0,5  1.75  1.0  0,5  0,25 |
|  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**------------ HẾT ------------**

**=======================================**

**ĐỀ SỐ 2**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**ĐỀ BÀI**:

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

“Đối với giới trẻ ngày nay, việc sử dụng thường xuyên chiếc điện thoại thông minh như một phần không thể thiếu. Song việc giới trẻ lạm dụng và bị phụ thuộc vào nó đang là một thực trạng đáng bàn. Nhiều bạn trẻ dành phần lớn thời gian sử dụng điện thoại để tán gẫu, xem phim, nghe nhạc, chơi những trò chơi trực tuyến,…; không còn hứng thú với những trò chơi ngoài trời, với những quyển sách, các hoạt động phong trào… Những người trẻ có thể ngồi “chém gió” thâu đêm với bạn bè nhưng lại không thể dành chút thời gian để tâm sự, nói chuyện cùng cha mẹ, người thân trong gia đình. Gia đình trở nên lạnh nhạt, xa cách, thiếu quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tình trạng không chuyên tâm học hành, bạo lực học đường, lối sống lệch lạc… Xuất hiện ngày càng nhiều cũng một phần có lý do từ việc ảnh hưởng của thế giới ảo đó.

Không ai có thể phủ nhận những tiện ích mà công nghệ hiện đại mang lại nhưng để phát huy hiệu quả những tính năng, tiện ích của nó, giới trẻ nên có/ tập/ tạo thói quen sử dụng điện thoại thông minh một cách thông minh.”.

(Nguyễn Mai, *Giới trẻ và việc lạm dụng các sản phẩm công nghệ trong giao tiếp*,

theo *http://www.baodaklak.vn*).

**Câu 1**. Đoạn trích sử dụng phương thức biểu đạt chủ yếu nào?

**Câu 2**. Tìm thành phần khởi ngữ có trong đoạn trích trên.

**Câu 3**. Em hãy khái quát nội dung của đoạn trích.

**Câu 4**. Hãy cho biết em đã làm gì để thể hiện mình sử dụng sản phẩm công nghệ *“*một cách thông minh”?

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung ở phần đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của em về hiện tượng nghiện facebook trong lứa tuổi học sinh hiện nay.

**Câu 2.** Cảm nhận về vẻ đẹp riêng của Thúy Vân, Thuý Kiều trong đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” trích “Truyện Kiều” của Nguyễn Du (Ngữ văn 9, tập 1):

“Vân xem trang trọng khác vời,

Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang.

Hoa cười ngọc thốt đoan trang,

Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da.

Kiều càng sắc sảo mặn mà,

So bề tài sắc lại là phần hơn:

Làn thu thủy nét xuân sơn,

Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh.

Một hai nghiêng nước nghiêng thành,

Sắc đành đòi một tài đành họa hai.

Thông minh vốn sẵn tính trời,

Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm.

Cung thương làu bậc ngũ âm,

Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một chương.

Khúc nhà tay lựa nên chương,

Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân.”

== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt: Nghị luận. | 0,5 |
| 2 | Thành phần khởi ngữ: Đối với giới trẻ ngày nay. | 0,5 |
| 3 | Nội dung của đoạn trích:  - Những tác hại, ảnh hưởng tiêu cực khi giới trẻ lạm dụng sản phẩm công nghệ thông tin.  - Lời khuyên đối với các bạn trẻ để phát huy hiệu quả tính năng, lợi ích của sản phẩm công nghệ hiện đại. | 0,5  0,5 |
| 4 | HS có thể trình bày. theo hướng:   * Chỉ sử dụng sản phẩm công nghệ hiện đại khi cần thiết. * Sử dụng phù hợp với nhu cầu bản thân, không lạm dụng. * Không để bản thân bị chi phối bởi các sản phẩm công nghệ.   (*Cho điểm khi HS nêu được từ 2 việc làm trở lên*). | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | c. *Triển khai vấn đề nghị luận* thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Có thể trình bày theo hướng sau:  ***\* Giới thiệu về hiện tượng nghiện Facebook.***  ***\* Giải thích vấn đề.***  - Facebook là một mạng xã hội được truy cập miễn phí, là nơi mà con người có thể giao lưu, kết bạn và học hỏi, Facebook có thể dung dưới các mạng lưới được tổ chức theo thành phố, nơi làm việc, trường học hoặc khu vực để liên kết và giao tiếp với người khác.  - Nghiện facebook là việc quá lạm dụng, bị lôi cuốn bởi facebook và lệ thuộc nó đến mức quên đi những thứ khác.  ***\* Bàn luận.***  - Facebook là cầu nối, giúp kết nối con người với con người lại gần nhau hơn, bất kể bạn ở khắp mọi nơi, …  - Facebook giúp con người học hỏi được nhiều kiến thức bổ ích từ những lớp học online.  - Facebook giúp cập nhật thông tin bạn bè, người thân một cách nhanh chóng, kịp thời.  - Facebook là phương tiện giúp bạn bày tỏ quan điểm và ý kiến của bản thân như: quan niệm sống, phong cách thời trang…  - Nơi quảng cao, kinh doanh buôn bán của các doanh nghiệp.  - Giúp bạn làm việc nhóm dễ dàng hơn.  - Là nới bạn có thể trút giận và chia sẻ vui buồn.  ***\* Mở rộng (Tác hại của Facebook).***  - Lâm vào tình trạng nghiện Facebook, làm lãng phí thờ gian của con người.  - Bạn có thể bị lấy cắp thông tin khi tham gia Facebook - Nhiều người sử dụng Facebook với mục đích xấu như: nói xấu, bôi nhọ danh phẩm người khác,….  - Làm con người càng tin vào thế giới ảo, không quan tâm đến thế giới thực; Làm con người lâm vào các trạng thái tiêu cực như: ghen tỵ, mặc cảm, đua đòi,….  ***\* Giải pháp và bài học:***  - Nhà nước: đưa ra các biện pháp sử dụng Facebook lành mạnh, có hình phạt cho những hành vi xấu trên Facebook.  - Nhà trường: quan tâm đến học sinh, hướng dẫn học sinh sử dụng Facebook một cách có hiệu quả.  - Bản thân: có ý thức đúng đắn khi sử dụng Facebook. | 1,0 |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  ***1. Giới thiệu đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” và bức chân dung của chị em Thúy Kiều. Đánh giá khái quát về nghệ thuật tả người của Nguyễn Du:***  - Thuý Kiều, Thuý Vân là nhân vật chính diện, thuộc kiểu nhân vật lý tưởng trong Truyện Kiều. Nguyễn Du đó sử dụng bút pháp ước lệ - lấy vẻ đẹp của thiên nhiên làm nổi bật vẻ đẹp của con người, nhà văn không miêu tả chi tiết cụ thể mà chủ yếu là gợi để làm nổi bật trang giai nhõn tuyệt sắc. Đoạn trớch “Chị em Thuý Kiều” đó khắc họa rõ nét chân dung tuyệt mĩ của Thuý Kiều, Thúy Vân ca ngợi vẻ đẹp, tài năng và dự cảm về kiếp người tài hoa bạc mệnh của Thuý Kiều là biểu hiện của cảm hứng nhân văn ở Nguyễn Du.  ***2. Cảm nhận về bức chân dung xinh xắn, đẹp đẽ của hai chị em Thúy Kiều :***  **a. Vẻ đẹp Thúy Vân.**  - Câu thơ mở đầu: “Vân xem trang trọng khác vời” đã giới thiệu khái quát vẻ đẹp của Thúy Vân: một vẻ đẹp cao sang, quí phái.  - Bút pháp ước lệ tượng trưng, phép ẩn dụ, nhân hoá: “khuôn trăng”, “nét ngài”, “hoa cười ngọc thốt, “Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da”.  - Vẻ đẹp của Thúy Vân là vẻ đẹp đầy đặn, phúc hậu; tính cách đoan trang, thùy mị: khuôn mặt đầy đặn, tươi sáng như trăng đêm rằm;lông mày sắc nét như mày ngài; miệng cười tươi thắm như hoa; giọng nói trong trẻo thốt ra từ hàm răng ngọc ngà là những lời đoan trang, thùy mị. Mái tóc của nàng đen mượt hơn mây, da trắng mịn màng hơn tuyết.  => Thúy Vân có vẻ đẹp tươi tắn, đoan trang, phúc hậu. Nét nào ở Thuý Vân cũng hoàn hảo hơn những vẻ đẹp vốn có trong thiên nhiên, trời đất và đó còn là sự đầy đặn mĩ mãn của số phận .Ngoại hình của Thúy Vân hoàn mĩ trong khuôn khổ của tạo hóa, vẻ đẹp ấy luôn tạo được sự hoà hợp, êm ấm với xung quanh, khiến cho mây thua, tuyết nhường phải chăng điều đó dự báo một cuộc đời bằng phẳng, suôn sẻ, bình yên không sóng gió.Vẻ đẹp như dự báo trước số phận yên ổn của nàng sau này  **b. Cảm nhận về vẻ đẹp Thúy Kiều.**  - Số lượng câu thơ gấp ba lần so với miêu tả Thúy Vân chứng tỏ Nguyễn Du dùng hết bút lực – lòng yêu mến vào nhân vật này. Lấy Vân làm nền để làm nổi bật Kiều, Vân xinh đẹp là thế nhưng Kiều còn đẹp hơn. Nếu Vân đẹp tươi thắm hiền dịu thì Thúy Kiều lại đẹp sắc sảo, mặn mà.  - Nguyễn Du đã miêu tả Thúy Vân trước để làm nổi bật Thúy Kiều theo thủ pháp nghệ thuật đòn bẩy. Tả kĩ, tả đẹp để Vân trở thành tuyệt thế giai nhân, để rồi khẳng định Kiều còn hơn hẳn: “Kiều càng sắc sảo mặn mà”. Từ “càng”đứng trước hai từ láy liên tiếp “sắc sảo”, “mặn mà” làm nổi bật vẻ đẹp của Kiều: sắc sảo về trí tuệ, mặn mà về tâm hồn  (dẫn chứng và phân tích dẫn chứng).  - Bằng bút pháp ước lệ, phép ẩn dụ, không miêu tả nhiều nhưng tất cả đều hoàn mĩ, tập trung tả nét chân dung tiêu biểu của một con người, là “gương” soi là “cửa sổ tâm hồn”. Đôi mắt, không chỉ mang vẻ đẹp bên ngoài mà ẩn chứa thế giới tâm hồn bên trong.  - Với vẻ đẹp của Vân thiên nhiên chẳng đố kị mà chịu thua, chịu nhường còn với vẻ đẹp của Kiều “hoa ghen”, “liễu hờn” đố kị.  - Không chỉ là giai nhân tuyệt thế mà Kiều còn có tài – rất đa tài. Tố chất thông minh do trời phú, tài làm thơ, vẽ tranh, ca hát, đánh đàn đều đến mức điêu luyện.  - So với đoạn tả Thúy Vân, chức năng dự báo còn phong phú hơn. Những câu thơ miêu tả nhan sắc, tài năng dự đoán số phận thể hiện quan niệm “thiên mệnh” của nho giáo, thuyết “tài mệnh tương đố” của Nguyễn Du.  -> Vẻ đẹp của Kiều là vẻ đẹp của sắc, tài, tình và mệnh.Thúy Kiều đẹp sắc sảo mặn mà, lại còn có tài năng hơn người trong quan niệm thẩm mĩ thời phong kiến: cầm, kì, thi, họa. Nàng còn là một cô gái có tâm hồn phong phú, sâu sắc, nhạy cảm. Chân dung Thuý Kiều là bức chân dung mang tính cách và số phận. Vẻ đẹp của Kiều khiến cho tạo hoá phải ghen ghét, các vẻ đẹp khác phải đố kị, tài hoa trí tuệ thiên bẩm "lầu bậc" đủ mùi, cả cái tâm hồn đa sầu đa cảm khiến Kiều không thể tránh khỏi định mệnh nghiệt ngã, số phận éo le, gian khổ bởi "*Tài tình chi lắm cho trời đất ghen* ", "*Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau*". "*Trời xanh quen thói mà hồng đánh ghen*". Sắc đẹp, tài năng, tâm hồn của Kiều qua ngòi bút của Nguyễn Du đã dự báo trước tương lai số phận đau khổ bất hạnh của nàng. Cuộc đời Kiều hẳn là cuộc đời hồng nhan bạc mệnh.  **3. Đánh giá:**  **-** Cách miêu tả khắc họa tính cách nhân vật của ND rất tinh tế (miêu tả hai vẻ đẹp khác nhau – thấy rõ sự khác biệt).  + Dùng thủ pháp cổ điển miêu tả ước lệ tượng trưng, sử dụng điển cố ... nhưng mức độ cho từng nhân vật khác nhau, các chi tiết khác nhau; Nghệ thuật sử dụng ngôn từ độc đáo, đặc biệt là những từ có giá trị gợi tả cao.  - Đoạn trích là những vần thơ tuyệt tác trong Truyện Kiều bởi: Cái tài của Nguyễn Du thật đáng kính nể. Hơn thế là cái tình đáng trọng hơn. | 0,5  1,0  2  0,5 |
|  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**------------ HẾT ------------**

**=======================================**

**ĐỀ SỐ 3**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**ĐỀ BÀI**:

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

“Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.”

(Phạm Lữ Ân, Nếu biết trăm năm là hữu hạn...)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích?

**Câu 2.** Xác định biện pháp tu từ nổi bật trong đoạn văn trên?

**Câu 3**. Nêu cách hiểu của em về cụm từ *“những giá trị có sẵn”* trong đoạn trích. Cho biết *“giá trị có sẵn”*của bản thân em?

**Câu 4**. Tại sao tác giả lại cho rằng: *“*chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.”.

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung phần đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về sự tự tin trong cuộc sống?

**Câu 2.** Cảm nhận về vẻ đẹp mùa xuân trong bốn câu thơ đầu và sáu câu thơ cuối của đoạn trích *Cảnh ngày xuân:*

*Ngày xuân con én đưa thoi,*

*Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.*

*Cỏ non xanh tận chân trời,*

*Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.*

[…]

*Tà tà bóng ngà về tây,*

*Chị em thơ thẩn dan tay ra về*

*Bước dần theo ngọn tiểu khê,*

*Lần xem phong cảnh có bề thanh thanh.*

*Nao nao dòng nước uốn quanh,*

*Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang.*

(Nguyễn Du, *Cảnh ngày xuân,* Ngữ văn 9, Tập 1)

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt: Nghị luận. | *0,5* |
| 2 | Biện pháp tu từ nổi bật: Điệp ngữ, điệp cấu trúc câu. | *0,5* |
| 3 | - *Những giá trị có sẵn:* là những giá trị, thế mạnh vốn có của bản thân.  - Giá trị của bản thân: HS tự bộc lộ (cần có tính tích cực, phù hợp chuẩn mực đạo đức). | *0,5*  *0,5* |
| 4 | - Tự mình nhận ra giá trị bản thân để tự tin làm những điều cần làm.  - Tự mình nhận ra giá trị bản thân để rèn luyện, phát huy những điểm mạnh của mình. | *0,5*  *0,5* |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  *- Giải thích khái niệm:* Tự tin là tin vào chính bản thân mình, tin vào những giá trị, phẩm chất tốt đẹp đang tồn tại bên trong con người mình, ...  *- Biểu hiện của sự tự tin:*  Tin tưởng vào khả năng của mình  Dám nghĩ dám hành động, chủ động quyết định trong mọi công việc. Kiên định nên thường đạt kết quả cao trong công việc.  *- Vai trò của sự tự tin*:  + Giúp con người tồn tại và phát triển trong cuộc sống và sự nghiệp; có thể hình thành và theo đuổi ước mơ đúng đắn; mang lại khả năng quyết đoán;  + Giúp ta học thêm những kiến thức mới, phát hiện, đào sâu những phẩm chất tồn tại bên trong con người chúng ta mà bấy lâu nay chúng ta không biết.  + Tự tin sẽ tiếp cho ta thêm sức mạnh và nghị lực để có thể vượt qua thất bại, khó khăn trước mắt để tiến lên phía trước, đồng thời cũng là chìa khóa dẫn đến thành công trong công việc.  *- Mở rộng vấn đề:* Phê phán sự tự tin thái quá dẫn đến tự kiêu, người có suy nghĩ tự ti, tiêu cực.  *- Bài học cho bản thân*:  + Khẳng định sự quan trọng và cần thiết của sự tự tin trong cuộc sống.  + Cần rèn luyện phẩm chất tự tin của bản thân: Khám phá những ưu điểm của bản thân, luôn đặt mình vào những thử thách để khám phá năng lực của mình, luôn tin vào bản thân,  rèn cho mình có được thói quen luôn khẳng định bản thân trước người khác….. | *1,0* |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề. | *0,25* |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  - Giới thiệu vị trí và nội dung đoạn trích Cảnh ngày xuân: Nằm ở phần đầu tác phẩm, đoạn trích là bức tranh thiên nhiên mùa xuân và lễ hội tảo mộ, du xuân của chị em Kiều.  **- Luận điểm 1. Khung cảnh thiên nhiên với vẻ đẹp riêng của mùa xuân.**  + Hình ảnh chim én chao liệng như thoi đưa giữa bầu trời xuân trong sáng, thảm cỏ non xanh mượt mà của bức tranh xuân điểm xuyết một vài bông hoa lê trắng.  + Màu sắc có sự hài hòa tới mức tuyệt diệu. Tất cả hòa quyện, gợi lên vẻ đẹp riêng của mùa xuân mới mẻ, tinh khôi, tràn trề sức sống (*cỏ non*), khoáng đạt, trong trẻo (*xanh tận chân trời*), nhẹ nhàng, thanh khiết (*trắng điểm một vài bông hoa*).  + Chữ *"điểm"* làm cho cảnh vật trở nên sinh động, có tâm hồn, không tĩnh tại.  + Với bút pháp ước lệ vừa gợi thời gian vừa gợi không gian mùa xuân cùng nhiều từ ngữ giàu chất tạo hình gợi tả màu sắc, đường nét, đoạn trích đã làm nổi bật cái hình, cái hồn của cảnh vật.  **- Luận điểm 2. Cảnh chị em Thúy Kiều du xuân trở về.**  + Vẫn là những đường nét, hình ảnh tiêu biểu của mùa xuân: Bình lặng, êm dịu như ngưng lắng theo ánh hoàng hôn, song có vẻ tiêu sơ, hiu hắt. Cảnh vẫn mang nét thanh, nét dịu của mùa xuân nắng nhạt, khe nước nhỏ, một nhịp cầu bắc ngang. Mọi chuyển động đều nhẹ nhàng. Mặt trời từ từ ngả bóng về tây, dòng nước uốn quanh, bước chân người thơ thẩn…  + Tuy nhiên, cái không khí nhộn nhịp, rộn ràng của lễ hội không còn nữa, tất cả đang nhạt dần, lắng dần, mäi chuyÓn ®éng ®Òu nhÑ nhµng, cảnh đã nhuốm màu tâm trạng…  + Cảnh thay đổi bởi không gian, thời gian, và cảnh lúc này được cảm nhận qua tâm trạng.  + Những từ láy: *"tà tà", "thanh thanh", "nao nao"* không chỉ gợi ta sắc thái cảnh vật mà còn bộc lộ tâm trạng con người. Từ *"nao nao"* như nhuốm màu tâm trạng lên cảnh vật. Đó là cảm giác bâng khuâng xao xuyến, thấm đượm một nỗi buồn man mác, vấn vương.  -> Cảnh sáng mùa xuân mở ra với bầu trời trong sáng, cả không gian no nê trong sắc xanh của cỏ, bước chân con người như phơi phới hòa điệu cùng mùa xuân, còn cảnh chiều tà thì khép lại như tiêu biến.  \* **Đánh giá chung**:  + Nghệ thuật: miêu tả thiên nhiên theo trình tự thời gian không gian kết hợp tả với gợi tả cảnh thể hiện tâm trạng, từ ngữ giàu chất tạo hình sáng tạo nghệ thuật đối lập sử dụng từ ghép, từ láy.  + Đoạn thơ là bức tranh thiên nhiên mùa xuân đẹp đẽ khoáng đạt tinh khôi, thanh khiết, mới mẻ và đầy sức sống cảnh phù hợp tâm trạng của chị em Thuý Kiều với những lưu luyến bâng khuâng khi trở về.  + Đoạn trích bồi đắp cho chúng ta tình yêu yêu thiên nhiên, quê hương đất nước. | *0,5*  *1,5*  *1,5*  *0,5* |
|  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. |  |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. |  |

**------------ HẾT ------------**

**=======================================**

**ĐỀ SỐ 4**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

“Câu chuyện về tình bạn giữa Nguyễn Tất Minh và Nguyễn Minh Hiếu (lớp 10A6, trường THPT Triệu Sơn 5, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa) đẹp như một câu chuyện cổ tích giữa đời thường khiến ai biết cũng đều cảm động.

Hình ảnh Hiếu cõng Minh đến lớp vào mỗi buổi sáng đã quá quen thuộc đối với học sinh và giáo viên ở ngôi trường THPT Triệu Sơn 5. Điều đặc biệt là dù trời nắng hay mưa, cả hai chưa một lần đi học muộn hay nghỉ không lý do.

8 năm qua, mỗi ngày, cậu học trò nghèo Nguyễn Minh Hiếu lại cõng bạn đến trường. Dường như, nghị lực và niềm tin đã tiếp thêm cho Minh - người bạn tật nguyền sức mạnh vượt qua muôn vàn khó khăn trong cuộc sống.

Nguyễn Tất Minh sinh ra trong gia đình nghèo (ở xóm 1, xã Đồng Thắng, Triệu Sơn, Thanh Hóa), ngay từ khi lọt lòng Minh đã không may mắn như bao đứa trẻ khác. Đôi bàn chân tật nguyền đã không thể đi lại được, cánh tay phải cũng chẳng thể cử động cầm, nắm. Dù vậy, lớn lên thấy các bạn được đi học, Minh cũng ước ao được đến trường đến lớp, được học chữ. Gạt qua những khó khăn tật nguyền, Minh quyết tâm đi học.

Những ngày đầu đến lớp với Minh vô cùng khó khăn. Để có thể duy trì đi học, cầm bút viết đã là một sự cố gắng vô biên đối với cậu bé tật nguyền này. Ấy thế mà, không những có thể biết đọc, biết viết, suốt những năm đi học, không năm nào Minh không được giấy khen vì học lực khá, giỏi.

Thành quả học tập đó, Minh tự hào cho biết đó là phần lớn công ở người bạn thân của mình - Nguyễn Minh Hiếu. Thấu hiểu tình cảnh éo le của Minh, 8 năm đằng đẵng Hiếu đã tự nguyện làm đôi chân giúp Minh đến trường. Hàng ngày, Hiếu cố gắng dậy thật sớm phụ giúp bố mẹ làm việc nhà rồi lại đạp xe qua đón Minh đi học. Tới trường Hiếu lại cõng Minh từ nhà để xe lên lớp học.

Nói về đôi bạn cùng tiến, thầy Nguyễn Tài Quyển - Hiệu trưởng nhà trường cho biết: “Minh và Hiếu là tấm gương sáng giàu nghị lực trong cuộc sống. Các em đã chứng tỏ cho các bạn trong trường thấy về tình thương và nghị lực vươn lên số phận”...

(Dẫn theo [*http://trieuson5.edu.vn*](http://trieuson5.edu.vn/706/8-nam-dua-ban-toi-truong.html) *– 8 năm đưa bạn đến trường*).

**Câu 1**. Tìm thành phần phụ chú trong đoạn văn đầu tiên và đoạn văn cuối cùng của văn bản trên?

**Câu 2**. Trong đoạn văn: *Nói về đôi bạn cùng tiến, thầy Nguyễn Tài Quyển - Hiệu trưởng nhà trường cho biết: “Minh và Hiếu là tấm gương sáng giàu nghị lực trong cuộc sống. Các em đã chứng tỏ cho các bạn trong trường thấy về tình thương và nghị lực vươn lên số phận.”*, bộ phận nằm trong dấu ngoặc kép là lời nói hay ý nghĩ của nhân vật? Đây là lời đẫn trực tiếp hay lời dẫn gián tiếp?

**Câu 3**. Nhân vật Nguyễn Tất Minh đã vượt qua những khó khăn gì và đạt được thành công như thế nào trong học tập?

**Câu 4**. Vì sao thầy hiệu trưởng nhận xét “*Minh và Hiếu là hai tấm gương sáng*”?

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung phần đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về tình bạn.

**Câu 2.** Phân tích tâm trạng Thúy Kiều trong 8 câu thơ cuối đoạn trích *“Kiều ở lầu Ngưng Bích”* (trích *Truyện Kiều*):

Buồn trông cửa bể chiều hôm,

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?

Buồn trông ngọn nước mới sa,

Hoa trôi man mác biết là về đâu?

Buồn trông nội cỏ rầu rầu,

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.

Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,

Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

(Nguyễn Du, *Kiều ở lầu Ngưng Bích*, Ngữ văn 9, tập 1)

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | - Lớp 10A6, trường THPT Triệu Sơn 5, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa.  - Hiệu trưởng nhà trường. | 0,25  0,25 |
| 2 | - Lời nói của nhân vật.  - Lời dẫn trực tiếp. | 0,25  0,25 |
| 3 | - Những khó khăn: gia đình nghèo; chân tật nguyền đã không thể đi lại;  tay phải cũng chẳng thể cử động cầm, nắm.  - Thành công: biết đọc, biết viết, năm nào cũng được giấy khen vì lực học khá, giỏi. | 0,5  0,5 |
| 4 | *Giải thích:*  - Nguyễn Tất Minh là tấm gương sáng vượt lên số phận, có ý chí và nghị lực vượt qua những khó khăn về hoàn cảnh gia dình, vượt qua tật nguyền để vươn lên trong học tập.  - Nguyễn Minh Hiếu là tấm gương sáng về lòng nhân ái, đức hi sinh, sẵn sàng đồng hành, giúp đỡ bạn trong thời gian dài để bạn được đến trường. | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  ***- Khái niệm***: Tình bạn là tình cảm gắn bó giữa hai hoặc nhiều người trên cơ sở hợp nhau về tính tình, sở thích hoặc có chung xu hướng hoạt động, có cùng lý tưởng sống.  ***- Biểu hiện của tình bạn***: Tình cảm bạn bè dành cho nhau phải chân thành, trong sáng, vô tư, tin tưởng; Bạn bè phải hiểu biết và thông cảm, sẵn sàng chia sẻ vui buồn, giúp đỡ nhau tận tình; Không bao che, dung túng trước thói xấu của bạn. Bạn có lỗi, phải góp ý khéo léo để bạn sửa chữa. Cùng bạn phấn đấu, tu dưỡng trở thành người tốt.  ***- Vai trò của tình bạn***: Tình bạn có vai trò vô cùng quan trong trong đời sống tinh thần của con người, là nguồn động viên, khích lệ chúng ta vững bước trên đường đời; Tình bạn trung thành, son sắt là thứ của cải quý báu, là nguồn hạnh phúc lớn lao của con người; Không có bạn bè, đó là điều bất hạnh.  (Dẫn chứng: Tình bạn giữa Lưu Bình, Dương Lễ; Bá Nha – Chung Tử Kỳ).  ***- Mở rộng, nâng cao vấn đề***: Phê phán những người không có tình bạn đúng nghĩa, lợi dụng tình bạn để làm điều có lợi cho bản thân, không biết trân trọng tình bạn…  ***- Bài học:*** Đối với tuổi trẻ, tình bạn lại càng cần thiết; Phải biết nâng niu, trân trọng thì tình bạn mới tồn tại và phát triển lâu bền. | 1,0 |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  - Giới thiệu vị trí và khái quát nội dung đoạn thơ: Đây là những câu thơ tả cảnh ngụ tình đặc sắc nhất – là thực cảnh mà cũng là tâm cảnh. Mỗi cảnh vật khơi gợi ở Kiều những nỗi buồn khác nhau với những lí do buồn khác nhau để rồi tình buồn tác động lại cảnh khiến cảnh mỗi lúc một buồn hơn và nỗi buồn cứ dâng lên như lớp lớp sóng trào.  **- Luận điểm 1: Tâm trạng buồn bã, xót xa và nỗi lo sợ của Thúy Kiều.**  ***- Nỗi buồn của Kiều trước khung cảnh cửa bể chiều hôm:***  + Không gian nơi cửa bể và thời gian là chiều hôm – một không gian, thời gian nghệ thuật vốn rất quen thuộc trong văn thơ cổ, gợi vẻ hiu quạnh, thê lương.  + Hình ảnh con thuyền và cánh buồm thấp thoáng xa xa, rồi khuất hẳn giữa mênh mông sóng nước gợi hành trình mờ mịt không biết đâu là bến bờ, nỗi cô đơn, lạc lõng bơ vơ. Cảnh tha hương gợi nỗi nhớ gia đình, quê hương và hi vọng về cuộc đoàn viên đến nao lòng*.*  ***- Nỗi buồn của Kiều khi nhìn cánh hoa trôi man mác trên ngọn nước mới sa:***  + Điểm nhìn từ xa đến gần, từ bao quát đến cụ thể. Lúc này, trước mắt Thúy Kiều là ngọn nước triều cường và hình ảnh cánh hoa trôi nổi giữa biển khơi vô định.  + “*Dòng nước mới sa*” hay chính là dòng đời, bể đời vô định; hình ảnh “*hoa trôi man mác*” phải chăng là thân phận người con gái đang trôi dạt, đang bị vùi dập trước sóng gió cuộc đời? Câu hỏi tu từ “biết là về đâu?” cất lên như một tiếng than diễn tả tâm trạng xót xa, hoang mang, lo sợ của Kiều: không biết cuộc đời sẽ trôi nổi đến đâu, tương lai rồi sẽ thế nào hay lại tan tác, bị dập vùi như cánh hoa mỏng manh kia.  ***- Nỗi buồn của Kiều khi nhìn cảnh nội cỏ nhạt nhòa, mênh mông “rầu rầu”***  Hình ảnh “*nội cỏ rầu rầu*” héo úa với màu xanh nhạt nhòa trải dài từ mặt đất đến chân mây là hình ảnh của thiên nhiên héo úa, tàn phai. Thiên nhiên ấy gợi ở Kiều nỗi chán ngán, vô vọng, tái tê về cuộc sống vô vị, tẻ nhạt, cô quạnh.  ***- Cao trào bi kịch của nội tâm Thúy Kiều:***  *+* Một cơn gió cuốn trên “mặt duềnh” làm cho tiếng sóng bỗng nổi lên “ầm ầm” như bủa vây quanh ghế Kiều ngồi. Tiếng sóng như báo trước sóng gió dữ dội của cuộc đời hay cũng là tiếng kêu đau đớn của Kiều đồng vọng với thiên nhiên.  + Kiều không chỉ buồn mà còn lo sợ, kinh hãi như đang đứng trước bão táp cuộc đời, trước những tai ương đang rình rập, bủa vây.  **- Luận điểm 2. Tâm trạng nàng Kiều được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc:**  - Đoạn thơ được xem là kiểu mẫu của lối thơ tả cảnh ngụ tình trong văn chương cổ điển “tình trong cảnh ấy, cảnh trong tình này”.  - Bốn cặp lục bát được liên kết bởi điệp ngữ “buồn trông”, nhưng trông mà vô vọng. "Buồn trông" có cái thảng thốt lo âu, có cái xa lạ hút tầm nhìn, có cả dự cảm hãi hùng của người con gái lần đầu lạc bước giữa cuộc đời ngang ngược. Điệp ngữ kết hợp với các hình ảnh ẩn dụ đứng sau, câu hỏi tu từ cùng các từ láy “thấp thoáng”,”xa xa”,”rầu rầu”, “ầm ầm” đã diễn tả nỗi buồn nhiều bề trong Kiều với nhiều sắc độ khác nhau, tất cả tạo nên âm hưởng trầm buồn, trở thành điệp khúc đoạn thơ, cũng là điệp khúc của tâm trạng.  - Thiên nhiên được nhìn qua tâm trạng của Kiều: được nhìn từ xa đến gấn, màu sắc từ nhạt đến đậm, âm thanh từ tĩnh đến động để diễn tả nỗi buồn từ man mác, mông lung đến lo âu, hãi hùng, dồn đến cơn bão táp của nội tâm, cực điểm của cảm xúc trong lòng Kiều. Toàn là hình ảnh về sự vô định, mong manh, sự dạt trôi, bế tắc, sự chao đảo nghiêng đổ dữ dội.  **- Đánh giá chung:**  + Tám câu thơ - bốn cặp lục bát cuối đoạn trích *“Kiều ở lầu Ngưng Bích”* tạo thành bức tranh tứ bình tâm trạng có cấu trúc cân đối hài hòa đã khiến cho bút pháp tả cảnh ngụ tình của Nguyễn Du được nâng lên mức mẫu mực cổ điển.  + Đằng sau sự thành công ấy là một trái tim yêu thương vô hạn, là sự đồng cảm, xót thương cho một kiếp hồng nhan bạc mệnh và ngầm tố cáo xã hội bất công đã chà đạp lên quyền sống và nhân phẩm con người. | 0,5  1,5  1,5  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

**=======================================**

**ĐỀ SỐ 5**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**ĐỀ BÀI**:

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm).**

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

… “Mẹ là biển rộng mênh mông

Dạt dào che chở…con trông con chờ

Đi xa con nhớ từng giờ

Mẹ là tất cả bến bờ bình yên”.

(Phạm Thái, *Mẹ là tất cả*, theo *thivien.net*)

**Câu 1**. Xác định thể thơ của đoạn thơ trên?

**Câu 2**. Cho biết phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?

**Câu 3**. Chỉ rõ biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ?

**Câu 4**. Nêu nội dung chính của đoạn thơ?

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ việc hiểu nội dung của đoạn thơ trên, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về lòng hiếu thảo?

**Câu 2.** Cảm nhận về tình cha với con trong truyện ngắn *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng (Ngữ văn 9, tập 1).

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | Điểm |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Xác định thể thơ: Lục bát | 0,5 |
| 2 | Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: biểu cảm. | 0,5 |
| 3 | Chỉ rõ biện pháp tu từ trong đoạn thơ:  - So sánh: Mẹ là biển rộng mênh mông  Mẹ là tất cả bến bờ bình yên  - Điệp ngữ: mẹ là, con. | 0,5  0,5 |
| 4 | - Ca ngợi, nhấn mạnh tấm lòng, tình yêu thương vô bờ bến của mẹ đối với con.  - Thể hiện nỗi nhớ, tình yêu thương cùng lòng biết ơn chân thành, sâu sắc của người con đối với mẹ. | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  ***- Giải thích khái niệm:*** Hiếu thảo là hành động đối xử tốt với ông bà cha mẹ, luôn yêu thương, kính trọng họ.  ***- Biểu hiện của lòng hiếu thảo:*** Luôn biết cung kính và tôn trọng ông bà, cha mẹ; Biết vâng lời và làm cho cha mẹ được vui vẻ, tinh thần được yên tâm; sống đúng chuẩn mực với đạo đức xã hội, thực hiện lễ nghi hiếu nghĩa đối với các bậc sinh thành.  ***- Vai trò của lòng hiếu thảo***: Lòng hiếu thảo là hành vi vô cùng ý nghĩa mang lại danh tiếng cho ông bà cha mẹ; Hiếu thảo là một chuẩn mực đạo đức của xã hội; Sống hiếu thảo với ông bà cho mẹ là thể hiện sống có trách nhiệm của mỗi người; Người có lòng hiếu thảo luôn được mọi người yêu mến và quý trọng; Làm gương cho thế hệ trẻ; Lòng hiếu thảo gắn kết các thành viên trong gia đình với nhau, thể hiện tình yêu thương gia đình.  ***- Mở rộng:*** Phê phán những người bất hiếu. Trong xã hội hiện nay có nhiều người sống bất hiếu, vô lễ, thậm chí còn đánh đập đối xử tàn nhẫn, bỏ rơi cha mẹ già. Đó là một lối sống vô ơn, một nhân cách kém cỏi. Những người như thế thật đáng chê trách.  ***- Bài học đối với bản thân:*** Biết kính trọng và yêu thương ông bà cha mẹ; chăm sóc, phụng cha mẹ ông bà khi về già; Cư xử tốt với ông bà cha mẹ; Yêu thương anh em trong nhà … | 1,0 |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm.  + Nguyễn Quang Sáng quê ở huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.Trong kháng chiến chống Pháp, ông tham gia bộ đội, hoạt động ở chiến trường Nam Bộ. Bắt đầu viết văn từ những năm 1954  + Tác phẩm của Nguyễn Quang Sáng có nhiều thể loại: truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch bản phim và hầu như chỉ viết về cuộc sống và con người Nam Bộ trong hai cuộc kháng chiến cũng như sau hòa bình.  - Nêu ấn tượng về nhân vật: Anh Sáu là một trong những nhân vật chính của tác phẩm. Ở ông có vẻ đẹp của người chiến sĩ và đặc biệt là tình cảm cha con sâu nặng trong cuộc kháng chiến chống Mĩ.  **- Luận điểm 1. Tình cha con sâu nặng và cao đẹp trong lần ông Sáu về phép thăm nhà.**  ***- Nỗi khao khát gặp lại con sau tám năm xa cách.***  + Sau tám năm xa nhà đi kháng chiến, khi bé Thu lên tám tuổi anh Sáu mới có dịp về phép thăm nhà, gặp mặt đứa con gái đầu lòng mà anh vô cùng thương nhớ. Khi cất tiếng gọi con cùng với điệu bộ “vừa bước, vừa khom người đưa tay chờ đón con”, có lẽ ông rất vui và xúc động, hạnh phúc, tin rằng đứa con sẽ đến với mình. Nhưng bé Thu đã từ chối, chạy và kêu thét lên gọi má. Anh Sáu vô cùng buồn bã, thất vọng, đau đớn.  ***-  Nỗi khổ và niềm vui trong ba ngày về thăm nhà.***  + Trong ba ngày phép ngắn ngủi, anh Sáu không đi đâu chỉ quanh quẩn ở nhà với con, chăm sóc con nhưng bé Thu không nhận cha khiến ông vô cùng buồn khổ, … nhưng anh sẵn lòng tha thứ cho con. Tình yêu thương của người cha dành cho con trở nên bất lực khi anh đánh con bé một cái vào mông vì nó đã hất miếng trứng cá mà ông gắp ra khỏi bát cơm làm cơm văng tung toé.  + Cho đến lúc chia tay, anh nhìn con trìu mến lẫn buồn rầu, đôi mắt của người cha giàu tình thương yêu, độ lượng, có phần thất vọng, sợ con không đón nhận tình cảm của mình. Trước cử chỉ của bé Thu, “*anh Sáu một tay ôm con, một tay rút khăn lau nước mắt rồi hôn lên mái tóc con*”. Đó là giọt nước mắt sung sướng, hạnh phúc của một người cha cảm nhận được tình ruột thịt, máu mủ từ con mình.  **- Luận điểm 2. Tình cha con của anh Sáu được bộc lộ sâu sắc khi anh trở lại căn cứ.**  +Xa con, anh luôn nhớ con trong nỗi day dứt, ân hận ám ảnh vì mình đã lỡ tay đánh con.Lời dặn của bé Thu đã thôi thúc anh nghĩ đến việc làm một chiếc lược ngà dành cho con. Đó là biểu hiện tình cảm yêu thương sâu nặng của người cha.  + Kiếm được khúc ngà, anh vui sướng như đứa trẻ được quà, rồi để hết tâm trí, công sức vào việc làm cây lược, cưa răng, chuốt bóng, khắc chữ… tỉ mỉ, cần mẫn, công phu. Chiếc lược ngà thiêng liêng đã làm dịu nỗi ân hận và ánh lên niềm hy vọng ngày anh Sáu được gặp lại con, trao tận tay nó món quà kỷ niệm này.  + Nhớ con *“anh lấy cây lược ra ngắm nghía rồi mài lên tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt”*. Anh không muốn con đau khi chải tóc .Yêu con, anh Sáu yêu từng sợi tóc của con -> Chiếc lược trở thành vật thiêng liêng đối với anh, nó làm dịu đi nỗi ân hận, nó chứa đựng bao tình cảm yêu mến, nhớ thương, mong ngóng của người cha với đứa con xa cách. Cây lược ngà chính là sự kết tinh tình phụ tử thiêng liêng.  + Anh Sáu đã hi sinh trong trận càn lớn của quân Mĩ – Ngụy khi chưa kịp trao cây lược cho con gái. “Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được”, tất cả tàn lực cuối cùng chỉ còn cho anh làm một việc “đưa tay vào túi, móc cây lược” đưa cho người bạn chiến đấu. Đó là điều trăng trối không lời nhưng nó thiêng liêng hơn cả những lời di chúc. Nó là sự ủy thác, là ước nguyện cuối cùng, ước nguyện của tình phụ tử. Và bắt đầu từ giây phút ấy, cây lược của tình phụ tử đã biến người đồng đội của anh Sáu thành người cha thứ hai của bé Thu. Cây lược đã kết nối tình cha con giữa bác Ba và cô giao liên Thu dũng cảm.  ***- Đánh giá chung:***  + Thành công truyện đến từ việc tạo tình huống truyện, miêu tả tâm lý, tình cảm nhân vật và giọng kể nhẹ nhàng, thấm thía truyền cảm. Nhà văn đã nhập được vào các nhân vật, sáng tạo được nhiều hình tượng, chi tiết sinh động, bất ngờ, có được giọng văn dung dị và cảm động như vậy.  + Tình cảm cha con sâu sắc của cha con anh Sáu đã vượt qua bom đạn của chiến tranh để ngày càng thiêng liêng, ngời sáng và gắn bó chặt chẽ với tình yêu quê hương, đất nước. Người đọc thấm thía bao đau thương mất mát đối với những em bé, những gia đình trong chiến tranh. Tình yêu thương con của anh Sáu còn như một lời khẳng định: Bom đạn của kẻ thù chỉ có thể hủy diệt được sự sống của con người, còn tình cảm của con người – tình phụ tử thiêng liêng thì không bom đạn nào có thể giết chết được. | 0,5  1,5  1,5  0,5 |
|  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**------------ HẾT ------------**

**=======================================**

**ĐỀ SỐ 6**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**ĐỀ BÀI**:

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

“Tất cả trẻ em trên thế giới đều trong trắng, dễ bị tổn thương và còn phụ thuộc. Đồng thời chúng hiểu biết, ham hoạt động và đầy ước vọng. Tuổi chúng phải được sống trong vui tươi, thanh bình, được chơi, được học và phát triển. Tương lai của chúng phải được hình thành trong sự hòa hợp và tương trợ. Chúng phải được trưởng thành khi được mở rộng tầm nhìn, thu nhận thêm những kinh nghiệm mới.”

(“Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ

và phát triển của trẻ em” – Ngữ văn 9, tập 1).

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2**. Nội dung cơ bản của đoạn trích trên là gì?

**Câu 3**. Chỉ ra biện pháp tu từ và tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên.

**Câu 4**. Em hãy nêu một số việc làm thể hiện “sự hòa hợp và tương trợ” của thế giới vì tương lai trẻ em.

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ việc hiểu nội dung đoạn trích ở phần đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của em về giá trị của hòa bình trong cuộc sống hiện nay.

**Câu 2.** Tình cảm đẹp đẽ và thiêng liêng của con với cha trong đoạn trích “Chiếc lược ngà” (Nguyễn Quang Sáng).

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | PTBĐ chính: Nghị luận. | 0,5 |
| 2 | Nội dung đoạn trích: Đề cập đến quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em. | 0,5 |
| 3 | - Biện pháp tu từ: liệt kê, điệp (lặp) cấu trúc câu.  - Tác dụng: Khẳng định trẻ em là lớp người mang nhiều đặc điểm riêng. Do đó cần được cả xã hội quan tâm và chăm sóc. | 0,5  0,5 |
| 4 | Một số việc làm thể hiện “sự hòa hợp và tương trợ”:   * Hợp tác và phát triển kinh tế. * Các chương trình cứu trợ nhân đạo quốc tế. * Xu thế “đối đầu chuyển sang đối thoại” …   *(Cần nêu từ 2 nội dung trở lên, phù hợp với câu hỏi).* | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận* thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Có thể trình bày theo hướng sau:  ***\* Giới thiệu vấn đề nghị luận.***  ***\* Giải thích khái niệm:***  Hòa bình chính là sự bình an vui vẻ không có đổ máu, chiến tranh, khủng bố, cướp bóc, bóc lột, con người được sống trong môi trường tự do, hạnh phúc. Ngược lại với trạng thái hòa bình chính là chiến tranh là mùi khói thuốc, hỗn loạn, chết chóc.  ***\* Bàn luận, mở rộng:***  - Hòa bình luôn là biểu tượng của sự bình yên là niềm mơ ước của tất cả mọi người. Chúng ta được sống trong môi trường hòa bình ngày hôm nay chính là niềm hạnh phúc của chúng ta.  - Không những Việt Nam chúng ta chúng ta mà toàn thể nhân dân ưa chuộng hòa bình trên thế giới đều mong muốn có một thế giới hòa bình, chan chứa tình thương.  - Cần kiên quyết đấu tranh với những thế lực phản động, âm mưu diễn biến hòa bình để phát động chiến tranh. Đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay cần tỉnh táo hơn với những âm mưu chia rẽ của các thế lực thù địch hòng bạo loạn lật đổ. Chúng ta đang được sống trong môi trường hòa bình hà cớ gì phải làm những điều hủy hoại hòa bình, phát động chiến tranh.  - Chúng ta được sống như ngày hôm nay, được sống trong những phút giây hòa bình chính là nhờ công lao của biết bao vị anh hùng dân tộc đã ngã xuống, cho nên chúng ta cần kiên quyết đấu tranh với âm mưu diễn biến hòa bình hiện nay.  ***\* Bài học, liên hệ bản thân:***  Hòa bình là điều mong ước của toàn thể nhân loại. Và chúng ta đang được sống trong những giây phút ấy thì hãy sống cho thật xứng đáng với những gì chúng ta đã được nhận hôm nay. | 1,0 |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  *\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận:*  + Nguyễn Quang Sáng quê ở huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.Trong kháng chiến chống Pháp, ông tham gia bộ đội, hoạt động ở chiến trường Nam Bộ. Bắt đầu viết văn từ những năm 1954  + Tác phẩm của Nguyễn Quang Sáng có nhiều thể loại: truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch bản phim và hầu như chỉ viết về cuộc sống và con người Nam Bộ trong hai cuộc kháng chiến cũng như sau hòa bình.  - Nêu vấn đề nghị luận: Tình con với cha mãnh liệt trong truyện ngắn được thể hiện qua nhân vật bé Thu - một cô bé mạnh mẽ, có phần ương bướng nhưng đáng yêu, có tình yêu thương cha sâu sắc.  *\* Tình cảm bé Thu dành cho ba:*  - Hai cha con Thu xa cách nhau 8 năm, nó chỉ biết ba qua tấm hình ba chụp chung với má, nó yêu ba, khao khát được gặp ba. Ta tưởng chừng như khi được gặp ba, nó sẽ bồi hồi, sung sướng và sà vào vòng tay của ba nó nũng nịu với tình cảm mãnh liệt hơn bao giờ hết. Nhưng không,Thu đã làm cho người đọc phải bất ngờ qua hành động quyết liệt không chịu nhận anh Sáu là ba.  ( Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng )  - Trong ba ngày nghỉ phép, anh Sáu mong muốn bù đắp cho con sự thiếu thốn tình cảm. Song, càng xích lại gần thì nó càng tìm cách xa lánh, nhất định không gọi một tiếng “ba”.  - Bé Thu vốn rất thơ ngây nhưng cũng đầy cố chấp có phần ngang ngạnh, rất cá tính, em kiên quyết chối từ tình cảm của người khác mà không cần cân nhắc. Nhưng thật ra em vẫn là cô bé dễ thương. Bởi nguyên nhân sâu xa của sự chối từ ấy vẫn là tình yêu ba.Tình yêu đến tôn thờ, trung thành tuyệt đối với người ba trong tấm ảnh chụp chung với má - người ba với gương mặt không có vết thẹo dài.  - Tình yêu ba trong bé Thu đã trỗi dậy mãnh liệt vào cái giây phút bất ngờ nhất, giây phút anh Sáu lên đường trong nỗi đau vì không được con đón nhận, cái giây phút bất ngờ nhất, giây phút anh Sáu lên đường. Con bé cất tiếng gọi ba - Tiếng gọi thân thương ấy đứa trẻ nào cũng gọi đến thành quen nhưng với cha con Thu là nỗi khát khao của 8 năm trời xa cách, thương nhớ. Đó là tiếng gọi của trái tim,của tình yêu trong lòng đứa bé 8 tuổi mong chờ giây phút gặp ba.  ( Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)  - Tình cảm con với cha được thể hiện một cách mãnh liệt, mạnh mẽ, cuống quýt, hối hả xen lẫn phần hối hận. Đó là những cảm xúc đã dồn nén từ lâu bỗng vỡi òa .Lúc cha con nhận nhau lại cũng chính là lúc người cha phải ra đi.  -> Như vậy, trong lòng cô bé, tình yêu dành cho ba luôn là một tình cảm thống nhất, mãnh liệt. Dù cách biểu hiện tình yêu ấy thật khác nhau trong hai hoàn cảnh, nhưng nó vẫn xuất phát từ một cội nguồn trong trái tim đứa trẻ luôn khao khát tình cha.  **\* Đánh giá:**  - Qua những biểu hiện tâm lí và hành đông của bé Thu,người đọc cảm nhận được tình cảm sâu sắc, mạnh mẽ nhưng cũng thật dứt khoát, rạch ròi của bé Thu. Sự cứng đầu, tưởng như ương ngạnh ở  Thu là biểu hiện của một cá tính mạnh mẽ ( cơ sở để sau này trở thành một cô giao liên mưu trí, dũng cảm). Tuy nhiên, cách thể hiện tình cảm của em vẫn rất hồn nhiên, ngây thơ.  - Tác giả đã tỏ ra rất am hiểu tâm lí trẻ thơ và diễn tả rất sinh động với tấm lòng yêu mến,trân trọng những tình cảm trẻ thơ.Cốt truyện chặt chẽ, hấp dẫn, có sức lôi cuốn, có kịch tính cao nhưng cũng đậm chất trữ tình.Ngôi kể thích hợp, gần gũi với nhân vật và với người đọc khiến tác phẩm trở nên đáng tin cậy và sát thực hơn. Lời kể kết hợp với lời bình luận, miêu tả với cảm xúc tinh tế, cảm động tăng thêm sức truyền cảm. Ngôn ngữ đậm đà bản sắc Nam Bộ, cách dẫn truyện thoải mái, tự nhiên, giọng thân mật dân dã… | 0,5  0,5  1,25  1,25  0,5 |
|  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**------------ HẾT ------------**

**=======================================**

**ĐỀ SỐ 7**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**ĐỀ BÀI**:

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

… “Ông lại nghĩ về cái làng của ông, lại nghĩ đến những ngày cùng làm với anh em. Ồ, sao mà độ ấy vui thế. Ông thấy mình như trẻ ra. Cũng hát hỏng, bông phèng, cũng đào, cũng cuốc mê man suốt ngày. Trong lòng ông lão lại thấy náo nức hẳn lên. Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá… Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa? Những đường hầm bí mật chắc là còn khướt lắm. Chao ôi! Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá. Bên ngoài, ánh nắng rọi xuống mặt sân sáng lóa, có mấy tiếng gà trưa cất lên eo óc.”…

(Ngữ văn 9, tập 1)

**Câu 1**. Đoạn trích trên trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai?

**Câu 2**. Xác định nội dung của đoạn trích?

**Câu 3**. Trong câu văn “*Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá…*” dấu chấm lửng có tác dụng gì? Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu?

**Câu 4**. Kể tên các thành phần biệt lập? Tìm trong đoạn văn trên một thành phần biệt lập và gọi tên thành phần biệt lập đó?

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung đoạn trích, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của em về tình yêu quê hương đất nước?

**Câu 2.** Suy nghĩ của em về nhân vật anh thanh niên trong văn bản *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long?

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | - Đoạn trích trích truyện ngắn “Làng”.  - Tác giả: Kim Lân. | 0,25  0,25 |
| 2 | Nội dung đoạn trích: Nỗi nhớ làng của nhân vật ông Hai. | 0,5 |
| 3 | - Tác dụng của dấu chấm lửng trong câu văn: Thể hiện còn nhiều công việc đóng góp cho kháng chiến mà ông Hai tham gia cùng những người ở làng chưa được liệt kê hết.  - Biện pháp tu từ được sử dụng: Liệt kê. | 0,5  0,5 |
| 4 | - Các thành phần biệt lập: Thành phần tình thái, thành phần cảm thán, thành phần gọi - đáp, thành phần phụ chú.  - Từ cần tìm: **Ồ** - thành phần cảm thán. | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | c. Triển khai vấn đề nghị luận. Có thể trình bày theo hướng sau:  - Giải thích khái niệm: Tình yêu quê hương đất nước: là tình cảm gắn bó sâu sắc, chân thành đối với những sự vật và con người nơi ta được sinh ra và lớn lên.  - Biểu hiện: Trong tình làng nghĩa xóm; Trong sự gắn bó với làng quê nơi mình sinh ra (bờ tre, ngọn dừa, cánh đồng lúa chín,...); biết học tập, lao động để làm giàu đẹp thêm cho quê hương đất nước; bảo vệ, gìn giữ các nét đẹp truyền thống của văn hóa dân tộc; quyết tâm chiến đấu bảo vệ đất nước ...  - Vai trò của tình yêu quê hương đất nước: Giúp mỗi con người sống tốt hơn trong cuộc đời, không quên nguồn cội; Nâng cao tinh thần và ý chí quyết tâm vươn lên của mỗi con người; sự phấn đấu hoàn thiện bản thân và tinh thần cống hiến giúp đỡ cộng đồng của mỗi cá nhân; Gắn kết cộng đồng, kéo con người lại gần nhau hơn trong mối quan hệ thân hữu tốt đẹp; Góp phần bảo vệ, giữ gìn, xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giàu mạnh.  - Bàn luận mở rộng:  +Tình yêu quê hương đất nước là yếu tố quan trọng không thể thiếu trong mỗi con người; Mỗi cá nhân bồi dưỡng cho mình tình yêu quê hương đất nước và có những hành động cụ thể để góp phần bảo vệ, xây dựng, làm đẹp cho quê hương;  +Phê phán một bộ phận người dân thiếu ý thức trách nhiệm, sống vô tâm với mọi người, không biết đóng góp xây dựng quê hương đất nước ngược lại còn có những hành vi gây hại đến lợi ích chung của cộng đồng,...  - Khẳng định lại nhận định của em về tình yêu quê hương đất nước (quan trọng, cần thiết,...). Đưa ra lời khuyên cho mọi người. | 1,0 |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  *- Giới thiệu tác giả, tác phẩm:*  + Truyện ngắn của Nguyễn Thành Long nhẹ nhàng, tình cảm,thường pha chất kí và giàu chất thơ, thấm đẫm chất trữ  tình.  + Văn ông thường ánh lên vẻ đẹp của con người nên có khả năng thanh lọc làm trong sáng tâm hồn, khiến chúng ta thêm yêu cuộc sống.  + Lặng lẽ SaPa “Lặng lẽ Sa Pa” được sáng tác năm 1970, trong chuyến đi thực tế của tác giả ở Lào Cai. In trong tập “Giữa trong xanh” (1972). Đây là một truyện ngắn tiêu biểu ở đề tài viết về cuộc sống mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.  + Giới thiệu được nhân vật anh thanh niên: Anh thanh niên chỉ xuất hiện trong giây lát qua cuộc gặp gỡ thú vị với các nhân vật ông hoạ sĩ, cô kĩ sư và bác lái xe nhưng đã để lại một kí hoạ chân dung gây ấn tượng sâu sắc cho người đọc về một người thanh niên đang cần mẫn làm việc hết mình cho đất nước trong một hoàn cảnh đặc biệt - một mình trên vùng núi cao Sa Pa lặng lẽ, vắng vẻ.  *- Trình bày được những suy nghĩ, đánh giá cá nhân về nhân vật anh thanh niên và công việc của anh:*  + Hoàn cảnh sống và làm việc: một mình trên đỉnh núi cao với công việc tưởng chừng như giản đơn, lặng lẽ nhưng lại vô cùng quan trọng đối với đất nước: đo gió, đo mưa, đo chấn động địa chất… phục vụ dự báo thời tiết hàng ngày.  + Những phẩm chất đáng quý giúp anh vượt qua cuộc sống cô độc:  -> Yêu nghề, có trách nhiệm và ý thức được công việc của mình;  -> Biết tổ chức sắp xếp cuộc sống chủ động và khoa học: nhà cửa ngăn nắp, trồng hoa, nuôi gà, đọc sách và tự học;  -> Qúy trọng tình cảm của mọi người, biết quan tâm đến người khác, thích giao tiếp;  -> Khiêm tốn, thành thực nhận thấy những đóng góp của mình chỉ là nhỏ bé.  *(Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)*  + Sự lan tỏa, sức ảnh hưởng của anh thanh niên với người khác: Anh là nguồn cảm hứng nghệ thuật cho ông họa sĩ ; và làm dạt lên trong lòng cô kĩ sư « cảm giác hàm ơn ».  - Biết liên hệ về trách nhiệm và những đóng góp của cá nhân đối với đất nước : Chính những vang âm, sắc màu và hơi ấm của một vùng lặng lẽ ấy đặc biệt là anh thanh niên và con người nơi đây đã khơi gợi trong biết bao lớp người đọc tác phẩm này tình yêu Tổ quốc, tình yêu con người, những con người đã một thời biết sống đẹp, suy nghĩ đẹp, để từ đó mà hướng tới, tìm cho mình một vẻ đẹp riêng trong sự sống, cách sống mỗi người  **Đánh giá chung:**  **- C**hỉ bằng một số chi tiết và anh thanh niên chỉ xuất hiện trong khoảnh khắc của truyện, nhưng  tác giả đã phác hoạ được chân dung nhân vật chính với những nét đẹp về tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa của công việc: Người con trai ấy đã biết sống một cuộc sống thật đẹp, thật phong phú, một cuộc sống làm chủ mình, giúp ích cho đời.  => Anh thanh niên là hình ảnh tiêu biểu cho những con người ở Sa Pa, là chân dung con người lao động mới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.  *- Lặng lẽ Sa Pa* là một truyện ngắn nhẹ nhàng, trong trẻo, giàu chất thơ của Nguyễn Thành Long. Tác phẩm như một bài thơ về vẻ đẹp trong cách sống và suy nghĩ của con người lao động bình thường mà cao cả, những mẫu người của một giai đoạn lịch sử có nhiều gian khổ, hi sinh nhưng cũng thật trong sáng đẹp đẽ. Nhà văn đã xây dựng được những hình tượng nhân vật độc đáo, giàu lí tưởng tiêu biểu cho phẩm chất của con người Việt Nam trong công cuộc lao động xây dựng quê hương đất nước. | 0,5  0,5  0,5  1,5  0,5  0,5  0,5 |
|  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**------------ HẾT ------------**

**=======================================**

**ĐỀ SỐ 8**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**ĐỀ BÀI**:

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

“Mỗi người đều có một ước mơ riêng cho mình. Có những ước mơ nhỏ nhoi như của cô bé bán diêm trong truyện cổ An-đéc-xen: một mái nhà trong đêm đông giá buốt. Cũng có những ước mơ lớn lao làm thay đổi cả thế giới như của tỷ phú Bill Gates. Mơ ước khiến chúng ta trở nên năng động một cách sáng tạo. Nhưng chỉ mơ thôi thì chưa đủ. Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động và nỗ lực thực hiện ước mơ... Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực.

[..] Ngày bạn thôi mơ mộng là ngày cuộc đời bạn mất hết ý nghĩa. Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần. Ngay cả khi giấc mơ của bạn không bao giờ trọn vẹn, bạn cũng sẽ không phải hối tiếc vì nó. Như Đôn Ki-hô-tê đã nói: “Việc mơ những giấc mơ diệu kỳ là điều tốt nhất một người có thể làm”.

Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích - nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp. Hãy tự tin tiến bước trên con đường mơ ước của bạn.”.

(Quà tặng cuộc sống*- Thu Quỳnh và Hạnh Nguyên dịch,*

*NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr.56-57)*

**Câu 1.**Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích?

**Câu 2. Tìm lời dẫn trong câu văn sau, cho biết đó là lời dẫn trực tiếp hay lời dẫn gián tiếp?**

Như Đôn Ki-hô-tê đã nói: “Việc mơ những giấc mơ diệu kỳ là điều tốt nhất một người có thể làm”?

**Câu 3.**Việc tác giả dẫn ra ước mơ của cô bé bán diêm trong truyện cổ tích An-đéc-xen và ước mơ của tỷ phú Bill Gates trong đoạn trích có tác dụng gì?

**Câu 4.**Em có đồng tình với ý kiến sau không? Vì sao?

Ngày bạn thôi mơ mộng là ngày cuộc đời bạn mất hết ý nghĩa.

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ suy nghĩ của tác giả: “Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích - nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp”, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về vai trò của lòng kiên nhẫn?

**Câu 2.** Cảm nhận của em về tình yêu làng, yêu nước của nhân vật ông Hai trong truyện ngắn "[Làng](https://vndoc.com/soan-van-9-lang/download)" của nhà văn Kim Lân?

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt: Nghị luận. | 0,5 |
| 2 | - Lời dẫn: “Việc mơ những giấc mơ diệu kỳ là điều tốt nhất một người có thể làm”.  - Là lời dẫn trực tiếp. | 0,25  0,25 |
| 3 | - Việc tác giả dẫn ra ước mơ của cô bé bán diêm trong truyện cổ tích An-đéc-xen: "ước mơ có một mái nhà trong đêm đông giá buốt" nhằm liên tưởng tới những ước mơ nhỏ bé trong cuộc sống nhưng lại không hề thành hiện thực.  - Ước mơ của tỷ phú Bill Gates: "làm thay đổi cả thế giới" thể hiện những ước mơ lớn lao và bằng những nỗ lực của ông, một phần nào đó Bill Gates đã thay đổi được thế giới. | 0,5  0,5 |
| 4 | HS lựa chọn và bộc lộ suy nghĩ của mình song phải giải thích hợp lí.  - Đồng ý. Vì trong cuộc sống cần phải có ước mơ, có ước mơ nghĩa là có mục đích sống, ước mơ làm cho cuộc sống của mỗi người thêm tươi đẹp, ý nghĩa, chỉ khi con người nỗ lực vươn lên biến ước mơ thành hiện thực khi đó con người đã làm cho cuộc đời mình và cuộc đời chung thêm ý nghĩa, tươi đẹp.  - Không đồng ý. Vì ước mơ nhiều khi khác với mục tiêu sống. Điều quan trọng là hoạch định mục tiêu và nỗ lực hành động để hiện thực hóa mục tiêu, tránh mơ ước viễn vông và trở thành người tụt hậu bị bạn bè, xã hội bỏ lại phía sau.  *(Nếu HS chỉ* ***Đồng ý/ không đồng ý*** *mà không giải thích thì không cho điểm).* | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận* thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Có thể trình bày theo hướng sau:  ***\* Giới thiệu vấn đề nghị luận.***  ***\* Giải thích khái niệm***.  Kiên nhẫn là thái độ  thái độ sống kiên trì, đứng vững trước mọi khó khăn, thử thách, làm theo, theo đuổi mục đích mà mình đã đề ra để trở nên thành công hơn, đặc biệt là trong công việc. Là sự nỗ lực, cố gắng không ngừng nghỉ, dù có gian nan thử thách nhưng vẫn nhất quyết làm đến cùng.  ***\* Biểu hiện của lòng kiên nhẫn.***  - nỗ lực vươn lên, không nản chí, cố gắng không ngừng nghỉ, vượt qua mọi khó khăn thử thách. …  ***\* Vai trò của lòng kiên nhẫn.***  - Lòng kiên nhẫn đối với mỗi người là nhân tố để thành công, để đạt được mục đích mà mình đặt ra. Lòng kiên nhẫn là một đức tính tốt, cần được phát huy, có ý nghĩa lớn quyết định đến cuộc đời của mỗi con người. Học được sự kiên nhẫn, bạn sẽ có được sự điềm tĩnh, khả năng ứng xử tao nhã, khôn ngoan trong mọi công việc thường ngày, tâm hồn thanh thản, nhẹ nhàng và hạnh phúc hơn.  ***-*** Khi chúng ta vạch ra kế hoạch và quyết tâm theo đuổi nó đến cùng, đó là lòng kiên nhẫn, và chắc chắn chúng ta sẽ đạt được một kết quả như mong đợi.  Dẫn chứng: Nếu không có sự kiên nhẫn, chắc có lẽ Einstein đã không thể vượt qua hàng ngàn lần thất bại để rồi tạo nên bóng đèn soi sáng chúng ta, hay Steve Jobs nếu không có sự kiên nhẫn tiếp tục hành trình sự nghiệp của mình sau khi bị đuổi việc thảm hại từ công ty mình thành lập thì có lẽ, chiếc điện thoại thông minh bạn đang cầm trên tay đã không xuất hiện,  ***\* Mở rộng.***  Phê phán những người thiếu kiên nhẫn, cả thèm chóng chán, nhanh gục ngã. Thành công đến không dễ dàng, nếu từ bỏ mọi thứ một cách nhanh chóng thì chúng ta sẽ không nhận lại được điều gì. Đối với tuổi trẻ thì thường hay nhanh chán, nhanh bỏ cuộc.  ***\* Bài học.***  Cần phải rèn luyện đức tính kiên nhẫn để sau này mỗi người có thể tự lập và đứng vững trên đôi chân của mình. Chúng ta cần phải có kế hoạch để rèn luyện nó từng ngày. Chắc chắn rằng mục đích mà mình vạch ra khi có lòng kiên nhẫn sẽ nhanh chóng đi đến đích. | 1,0 |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nêu vấn đề nghị luận**  Kim Lân là nhà văn chuyên viết truyện ngắn. Vốn am hiểu và gắn bó sâu sắc cuộc sống nông thôn, Kim Lân hầu như chỉ viết về đề tài sinh hoạt ở làng quê và cảnh ngộ của người nông dân.  - Một trong những tác phẩm tiêu biểu là truyện ngắn *Làng* với nhân vật chính là ông Hai – một người phải rời làng của mình để đến nơi tản cư.  Vấn đề nghị luận: Tình yêu làng, yêu nước hoàn quyện, thống nhất trong nhân vật ông Hai.  **2. Làm rõ vẻ đẹp, tình yêu làng, yêu nước của ông Hai.**  *- Niềm tự hào, kiêu hãnh của ông hai về làng của mình*  + Dù đã rời làng nhưng ông vẫn: nghĩ về làng của mình, nghĩ về những buổi làm việc cùng anh em, lo lắng, nhớ đến làng: “Chao ôi! Ông lão nhớ cái làng này quá”.  => Ông Hai là người nông dân có tính tình vui vẻ, chất phác, yêu thương, gắn bó với làng quê, tự hào và có trách nhiệm với cuộc kháng chiến của làng.  *- Tâm trạng của ông hai khi nghe tin làng chợ Dầu đi theo giặc*:  + Ông Hai nghe tin làng theo giặc giữa lúc ông đang nhớ làng da diết, đang ngóng vọng về làng.  + Khi nghe tin dữ: ông Hai sững sờ, xấu hổ, uất ức: “cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại,da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi tưởng như không thở được”. Từ đỉnh cao của niềm vui, niềm tin ông Hai rơi xuống vực thẳm của sự đau đớn, tủi hổ vì cái tin ấy quá bất ngờ.  + Niềm tự hào về làng thế là sụp đổ,tan tành trước cái tin sét đánh ấy. Cái mà ông yêu quí nhất nay cũng đã quay lưng lại với ông. Không chỉ xấu hổ  trước bà con mà ông cũng tự thấy ông mất đi hạnh phúc của riêng ông, cuộc đời ông cũng như chết đi mất một lần nữa.  + Từ lúc ấy trong tâm trí ông Hai chỉ còn có cái tin dữ ấy xâm chiếm, nó thành một nỗi ám ảnh day dứt. Bao nhiêu điều tự hào về quê hương như sụp đổ  trong tâm hồn người nông dân rất mực yêu quê hương ấy. Ông cảm thấy như chính ông mang nỗi nhục của một tên bán nước theo giặc, cả các con ông cũng sẽ mang nỗi nhục ấy.  + Ông Hai rơi vào tình trạng bế tắc, tuyệt vọng  khi nghĩ tới tương lai. Ông không biết đi đâu, về làng thi không được, vì về làng lúc này là đồng nghĩa với theo Tây, phản bội kháng chiến. Ở lại thì không xong, vì mụ chủ nhà đã đánh tiếng xua đuổi.Còn đi thi biết đi đâu bởi ai người ta chứa chấp dân làng Chợ Dầu phản bội.  + Nếu như trước đây , tình yêu làng và tình yêu nước hòa quyện trong nhau thì lúc này, ông Hai buộc phải có sự lựa chọn: Quê hương và Tổ quốc,bên nào nặng hơn? Cuối cùng, ông đã quyết định: “Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù”. Như vậy, tình yêu làng dẫu có thiết tha, mãnh liệt đến đâu cũng không thể mãnh liệt hơn tình yêu đất nước.  + Để vợi bớt nỗi đau đớn, dằn vặt trong lòng, ông trò chuyện với đứa con út (thằng cu Húc), điều này giúp ông bày tỏ tình yêu sâu nặng với làng Chợ Dầu bày tỏ tấm lòng thủy chung son sắt với kháng chiến, với Cụ Hồ.Tình quê và lòng yêu nước thật sâu nặng và thiêng liêng đã hòa quyện làm một trong con người ông Hai.  **=> Đau khổ tột cùng khi nghe tin làng mình theo giặc nhưng tấm lòng thủy chung, son sắt với cuộc kháng chiến thì vẫn không hề thay đổi**  *- Tâm trạng ông hai sau khi nghe tin làng được cải chính*  + Đúng lúc ông Hai có được quyết định khó khăn ấy thì cái tin làng Chợ Dầu phản bội đã được cải chính. Sự đau khổ của ông Hai trong những ngày qua nhiều bao nhiêu thì niềm phấn khởi và hạnh phúc của ông lúc này càng lớn bấy nhiêu: Mặt ông hai vui tươi, rạng rỡ hẳn lên; ông chia quà cho lũ trẻ xong liền chạy khắp xóm để loan tin; Ông qua nhà bác Thứ và kể chuyện làng của mình; ông “bô bô” khoe với mọi người về cái tin làng ông bị “đốt nhẵn”, nhà ông bị “đốt nhẵn”...  -> Sự mất mát về vật chất ấy chẳng thấm vào đâu so với niềm vui tinh thần mà ông đang được đón nhận.  **3. Đánh giá:**  **-** Từ một người nông dân yêu làng, ông Hai trở thành người công dân nặng lòng với kháng chiến.Tình yêu làng, yêu nước đã hòa làm một trong ý nghĩ, tình cảm, việc làm của ông Hai. Tình cảm ấy thống nhất, hòa quyện nhưng tình yêu nước được đặt cao hơn, lớn rộng tình hơn tình yêu làng. Đây là nét đẹp truyền thống mang tinh thần thời đại. Ông Hai là hình ảnh tiêu biểu của người nông dân trong thời kì kháng chiến chống Pháp. Đó cũng là một sự chuyển biến trong nhận thức và tình cảm của người nông dân từ sau Cách mạng.  - Nhà văn đặt nhân vật ông Hai vào một tình huống thử thách, sử dụng nhiều thủ pháp nghệ thuật: khi thì thông qua hành vi, biểu hiện bên ngoài để diễn tả tâm lý, khi thì khéo léo kết hợp hành động với ngôn ngữ thoại, có khi tâm lý lại bộc lộ một cách trực tiếp với những đối thoại nội tâm bên cạnh lời kể của tác giả, nhờ đó, nhà văn đã miêu tả rất cụ thể, gợi cảm các diễn biến nội tâm qua các ý nghĩ, hành vi, ngôn ngữ... đặc biệt, diễn tả rất đúng và gây ấn tượng mạnh mẽ về sự ám ảnh, day dứt trong tâm trạng nhân vật. Điều đó chứng tỏ Kim Lân am hiểu sâu sắc người nông dân và thế giới tinh thần của họ. | 0,25  0,25  0,5  1,5  1,0  0,5  0.5 |
|  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**------------ HẾT ------------**

**=======================================**

**ĐỀ SỐ 9**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**ĐỀ BÀI**:

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

“Có ý kiến cho rằng hiện tượng này (lớp trẻ khi nói và viết tiếng Việt thường chen tiếng nước ngoài) nên khuyến khích. Vì đấy là một cách học và thực hành tiếng Anh, một công cụ không thể thiếu để hội nhập quốc tế. Một ý kiến thoạt nghe tưởng chừng rất có lí. Thế nhưng người học ngoại ngữ phải chăng có quyền coi thường tiếng mẹ đẻ, phải chăng không cần giữ gìn sự trong sáng của tiếng nói Việt Nam? Nói tiếng lai có thể tăng sức nhớ một số từ nước ngoài, nhưng chưa hẳn đã có lợi cho việc học ngoại ngữ. Vì muốn hiểu sâu ngoại ngữ thì phải biết được từ đồng nghĩa hoặc từ tương ứng trong tiếng Việt; dùng từ tiếng nước ngoài mà không chuyển được thành tiếng Việt thì chưa phải đã nắm chắc tiếng nước ngoài. Đâu phải ngẫu nhiên mà những người giỏi tiếng nước ngoài rất ít khi dùng tiếng lai; còn những người sính dùng tiếng lai thì hoặc là cho rằng tiếng Việt không đủ sức diễn tả, hoặc là không thật sự hiểu sâu tiếng nước ngoài nên không dùng được sang tiếng Việt.”.

(Hoàng Cúc, *Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt*,

theo *https://www.chungta.com*)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2**. Theo tác giả, muốn hiểu sâu ngoại ngữ thì người học cần điều kiện gì?

**Câu 3**. Tìm và gọi tên thành phần biệt lập trong câu văn: *“Có ý kiến cho rằng hiện tượng này (lớp trẻ khi nói và viết tiếng Việt thường chen tiếng nước ngoài) nên khuyến khích.”*?

**Câu 4**. Đoạn trích trên thể hiện nội gì? Thái độ của tác giả được bộc lộ như thế nào?

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung ở phần đọc - hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt trong thế hệ trẻ?

**Câu 2.** Vẻ đẹp của nhân vật Phương Định trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* của nhà văn Lê Minh Khuê ( Ngữ văn 9, tập 2.)?

=== Hết ==

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: nghị luận. | 0,5 |
| 2 | Theo tác giả, muốn hiểu sâu ngoại ngữ thì phải biết được từ đồng nghĩa hoặc từ tương ứng trong tiếng Việt. | 0,5 |
| 3 | - TP biệt lập: *lớp trẻ khi nói và viết tiếng Việt thường chen tiếng nước ngoài.*  - Thành phần phụ chú. | 0,5  0,5 |
| 4 | - Đoạn trích trên đề cập đến vấn đề lạm dụng tiếng nước ngoài (chủ yếu là tiếng Anh) khi nói và viết tiếng Việt.  - Tác giả bày tỏ thái độ không đồng tình đối với những người khi nói và viết tiếng Việt thường chen tiếng nước ngoài vào.  *(HS trả lời khác nhưng phù hợp với ngữ liệu vẫn cho điểm)* | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận* thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Có thể trình bày theo hướng sau:  **\* Giới thiệu vấn đề nghị luận.**  **\* Giải thích.**  - Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của con người và xã hội loài người, đảm bảo một mặt truyền đạt và hiểu biết lẫn nhau của các thành viên xã hội.  - Ngôn ngữ không chỉ truyền đạt thông tin mà còn tác động đến nhân cách, hình thành nhân cách và biến đổi theo chiều hướng tốt hoặc xấu.  - Vấn đề giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong giai đoạn hiện nay đã trở thành vấn đề cấp bách, cần sự chung tay của các lực lượng xã hội.  **\* Bàn luận.**  - Cùng với quá trình hội nhập thế giới, sự giao thoa văn hóa xã hội đòi hỏi ngôn ngữ phải có những thay đổi để đáp ứng các nhu cầu giao tiếp mới.  - Từ khi nước ta bắt đầu hội nhập thì ngôn ngữ cũng dần dần xuất hiện những hiện tượng mới mẻ.  - Những từ ngữ mới, cách diễn đạt mới được hình thành để thêm vào những khái niệm, ngữ nghĩa mà trong vốn tiếng Việt trước đó còn thiếu vắng. Cùng với mặt tích cực ấy, mặt tiêu cực cũng biểu hiện với không ít các cách nói, cách viết “khác lạ” trong giới trẻ làm mất đi hoàn toàn bản sắc vốn có của tiếng Việt.  - Ngôn ngữ không chỉ là tấm gương phản chiếu thụ động đời sống xung quanh mà còn can thiệp vào bức tranh thế giới nhân cách, vào văn hóa ngôn ngữ của nó, đặt vào nó nhãn quan thế giới, chỉnh sửa, làm biến đổi nhân cách một cách hợp lý.  **\* Bài học.**  Chủ thể của nhận thức và hành động, giới trẻ đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc góp phần giữ gìn sự trong sáng và giàu đẹp của tiếng Việt trên cơ sở “kế thừa và phát huy truyền thống đi đôi với việc sáng tạo những giá trị mới phù hợp với tinh thần thời đại…”. | 1,0 |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **1. Giới thiệu tác giả/ tác phẩm và vấn đề nghị luận.**  **1.1. Tác giả: Lê Minh Khuê**  - Quê Thanh Hóa; bà thuộc thế hệ những nhà văn bắt đầu sáng tác trong thời kì kháng chiến chống đế quốc Mĩ. Hiện tại bà là Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam.  - Các tác phẩm của Lê Minh Khuê ra đời đầu những năm 70 của thế kỉ XX đều viết về cuộc sống chiến đấu của thanh niên xung phong và bộ đội trên tuyến đường Trường Sơn khói lửa; cổ vũ chặng đường kháng chiến gian nan của dân tộc.  - Ngòi bút miêu tả tâm lý của Lê Minh Khuê khá sắc sảo, nhất là khi miêu tả tâm lý phụ nữ.  **1.2. Tác phẩm: *Những ngôi sao xa xôi (1970)***  - *Những ngôi sao xa xôi* sáng tác vào những năm 1970 trong thời kì kháng chiến chống Mỹ vô cùng gian khổ, ác liệt.  - Truyện viết về cuộc sống, chiến đấu của ba nữ thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.  - Nêu rõ thực tế, thanh niên miền Bắc lúc bấy giờ: khí thế sôi nổi vì miền Nam *“Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước- Mà lòng phơi phới dậy tương lai”*  **1.3. Nhân vật Phương Định *(khái quát):***  - Phương định được đặt trong mối quan hệ với hai cô gái đồng đội Nho và chị Thao.  - Phương Định là nhân vật chính xưng tôi- người kể chuyện. Cô vừa là người có nét đẹp tiêu biểu của thế hệ trẻ anh hùng vừa mang những nét đẹp riêng của người con gái Hà thành.  **2. Phân tích nhân vật Phương Định:**  **2.1. Cô gái có tâm hồn trong sáng:**  **\* Nhạy cảm và mơ mộng:**  -  Là cô gái trẻ người Hà Nội vào chiến trường đã ba năm, từng có một thời học sinh hồn nhiên vô tư.  - Hay nhớ về kỷ niệm (kỷ niệm luôn sống lại trong cô ngay giữa chiến trường ác liệt; chỉ một cơn mưa đá vụt qua là kỷ niệm lại thức dậy trong cô...). Đó vừa là khao khát, vừa là liều thuốc tinh thần động viên cô nơi tuyến lửa.  - Nhạy cảm, thường quan tâm đến hình thức (tự đánh giá mình là một cô gái khá...); biết mình được nhiều người để ý, thấy tự hào nhưng khôngvồn vã mà tỏ ra kín đáo, tưởng như kiêu kì.  - Hay mơ mộng, tìm thấy sự thú vị trong cuộc sống, trong công việc đầy nguy hiểm *“Việc nào cũng có cái thú vị của nó. Có ở đâu như thếnày hay không...”* Nó như thách thức thần kinh con người để rồi lúc vượt qua nó, chiến thắng nó,cô cảm thấy thú vị.  **\* Hồn nhiên, yêu đời:**  - Thích hát, thuộc rất nhiều bài hát (...), thậm chí bịa ra lời mà hát.  - Dưới cơn mưa đá, cô *“vui thích cuống cuồng”,* say sưa tận hưởng cơn mưa hồn nhiên như chưa hề nghe thấy tiếng bom rơi đạn nổ.  **2.2. Một cô gái có phẩm chất anh hùng:**  - Có tinh thần trách nhiệm với công việc.  - Dũng cảm, gan dạ.  - Bình tĩnh, tự tin và rất tự trọng.  - Khi thực hiện nhiệm vụ phá bom, ban đầu cô cũng thấy căng thẳng, hồi hộp, nhưng cảm thấy có ánh mắt của các chiến sĩ đang dõi theo động viên, khích lệ, lòng tự trọng trong cô đã thắng cả bom đạn  - Cô không đi khom mà đàng hoàng bước tới; bình tĩnh, tự tin thực hiện từng thao tác phá bom, chạy đua với thời gian để vượt qua cái chết.  **2.3. Giàu lòng yêu thương đồng đội:**  + Chăm sóc Nho chu đáo.  + Hiểu rõ tâm trạng lo lắng của Thao khi Nho bị thương, mặc dù Thao đã cố che dấu bằng việc bảo cô hát.  + Với đại đội trưởng, chỉ tiếp xúc qua điện thoại nhưng biết rõ từ cách ăn nói đến đặc điểm riêng.  + Quý trọng và cảm phục tất cả những chiến sĩ mà cô đã gặp trên tuyến đường Trường Sơn.  **3. Đánh giá về nhân vật:**  - Qua dòng suy tư của Phương Định, người đọc không chỉ thấy sự toả sáng của phẩm chất anh hùng mà còn hình dung được thế giới nội tâm phong phú ở cô.  - Sự khốc liệt của chiến tranh đã tôi luyện tâm hồn vốn nhạy cảm yếu đuối thành bản lĩnh kiên cường của người anh hùng cách mạng.  - Nét điệu đà, hồn nhiên, duyên dáng của cô gái Hà Thành càng tôn thêm vẻ đáng yêu của cô Thanh niên xung phong gan dạ, dũng cảm.  - Phương Định (cũng như Nho và Thao) là hình ảnh tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mỹ cứu nước. | 0,5  0,75  0,75  1,0  0,5  0,5 |
|  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**------------ HẾT ------------**

**=======================================**

**ĐỀ SỐ 10**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**ĐỀ BÀI**:

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm).**

“Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi

Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi

Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh

Vẫn vững lòng, bà dặn cháu đinh ninh:

“Bố ở chiến khu, bố còn việc bố,

Mày có viết thư chớ kể này kể nọ,

Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!”

Rồi sớm rồi chiều, lại bếp lửa bà nhen,

Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn,

Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng...”.

(Bằng Việt, “*Bếp lửa”*).

**Câu 1 (1.0 điểm)** . Bài thơ “Bếp lửa” được sáng tác năm nào? Nêu thể thơ của bài thơ?

**Câu 2 (1 .0 điểm).** Hình ảnh “ngọn lửa “có ý nghĩa gì?

**Câu 3 (1.0 điểm).** So sánh sự việc xảy ra với lời người bà dặn cháu trong đoạn thơ, ta thấy có một phương châm hội thoại không được tuân thủ. Sự không tuân thủ phương châm hội thoại đó có ý nghĩa gì?

**II. Phần Tập làm văn:**

**Câu 1 (2.0 điểm).** Đọc đoạn thơ ta thấy trong hành trình cuộc đời mỗi con người, chúng ta luôn có sự bao bọc, chở che của những người thân yêu trong gia đình. “Uống nước nhớ nguồn ” là đạo lí tốt đẹp của dân tộc Việt Nam ta. Em hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ nêu suy nghĩ của em về lòng biết ơn?.

**Câu 2. ( 5 điểm).**  Vẻ đẹp của ba cô thanh niên trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* của nhà văn Lê Minh Khuê ( Ngữ văn 9, tập 2)?

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | - Sáng tác: 1963.  - Thể thơ: tám chữ. | 0,5  0,5 |
| 2 | \* Hình ảnh **ngọn lửa** trong bài thơ có ý nghĩa:  - Ngọn lửa là những kỉ niệm ấm lòng, là niềm tin thiêng liêng, kì diệu nâng bước cháu trên hành trình dài, rộng của cuộc đời.  - Ngọn lửa là sức sống, lòng yêu thương, niềm tin mà bà truyền cho cháu. | 0,5  0,5 |
| 3 | - Phương châm về chất không được tuân thủ.  - Ý nghĩa: Bà dặn cháu như vậy với mục đích để người đi xa được yên tâm, chuyên tâm vào công việc kháng chiến, không bận tâm, lo lắng việc xảy ra ở nhà . | 0,5  0,5 |
| 4 | Phương châm về chất không được tuân thủ.  Ý nghĩa : Ưu tiên cho một yêu cần khác quan trọng hơn. Bà dặn cháu như vậy với mục đích để người đi xa được yên tâm, chuyên tâm vào công việc kháng chiến, không bận tâm, lo lắng việc xảy ra ở nhà . | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận* thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Có thể trình bày theo hướng sau:  **\* Giải thích.**  - Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của con người và xã hội loài người, đảm bảo một mặt truyền đạt và hiểu biết lẫn nhau của các thành viên xã hội.  - Ngôn ngữ không chỉ truyền đạt thông tin mà còn tác động đến nhân cách, hình thành nhân cách và biến đổi theo chiều hướng tốt hoặc xấu.  - Vấn đề giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong giai đoạn hiện nay đã trở thành vấn đề cấp bách, cần sự chung tay của các lực lượng xã hội.  **\* Bàn luận.**  - Cùng với quá trình hội nhập thế giới, sự giao thoa văn hóa xã hội đòi hỏi ngôn ngữ phải có những thay đổi để đáp ứng các nhu cầu giao tiếp mới.  - Từ khi nước ta bắt đầu hội nhập thì ngôn ngữ cũng dần dần xuất hiện những hiện tượng mới mẻ.  - Những từ ngữ mới, cách diễn đạt mới được hình thành để thêm vào những khái niệm, ngữ nghĩa mà trong vốn tiếng Việt trước đó còn thiếu vắng. Cùng với mặt tích cực ấy, mặt tiêu cực cũng biểu hiện với không ít các cách nói, cách viết “khác lạ” trong giới trẻ làm mất đi hoàn toàn bản sắc vốn có của tiếng Việt.  - Ngôn ngữ không chỉ là tấm gương phản chiếu thụ động đời sống xung quanh mà còn can thiệp vào bức tranh thế giới nhân cách, vào văn hóa ngôn ngữ của nó, đặt vào nó nhãn quan thế giới, chỉnh sửa, làm biến đổi nhân cách một cách hợp lý.  **\* Bài học.**  Chủ thể của nhận thức và hành động, giới trẻ đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc góp phần giữ gìn sự trong sáng và giàu đẹp của tiếng Việt trên cơ sở “kế thừa và phát huy truyền thống đi đôi với việc sáng tạo những giá trị mới phù hợp với tinh thần thời đại…”. | 1,0 |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **1. Giới thiệu tác giả/ tác phẩm và vấn đề nghị luận.**  **1.1. Tác giả: Lê Minh Khuê**  - Quê Thanh Hóa; bà thuộc thế hệ những nhà văn bắt đầu sáng tác trong thời kì kháng chiến chống đế quốc Mĩ. Hiện tại bà là Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam.  - Các tác phẩm của Lê Minh Khuê ra đời đầu những năm 70 của thế kỉ XX đều viết về cuộc sống chiến đấu của thanh niên xung phong và bộ đội trên tuyến đường Trường Sơn khói lửa; cổ vũ chặng đường kháng chiến gian nan của dân tộc.  - Ngòi bút miêu tả tâm lý của Lê Minh Khuê khá sắc sảo, nhất là khi miêu tả tâm lý phụ nữ.  **1.2. Tác phẩm: *Những ngôi sao xa xôi (1970)***  - Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm: *Những ngôi sao xa xôi* sáng tác vào những năm 1970 trong thời kì kháng chiến chống Mỹ vô cùng gian khổ, ác liệt.  - Truyện viết về cuộc sống, chiến đấu của ba nữ thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.  - Nêu rõ thực tế, thanh niên miền Bắc lúc bấy giờ: khí thế sôi nổi vì miền Nam *“Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước- Mà lòng phơi phới dậy tương lai”*  **1.3. Vẻ đẹp của ba cô thanh niên xung phong:**  **a. Điểm chung:**  **-** Hoàn cảnh sống khó khăn, nguy hiểm, nơi trút bom đạn của kẻ thù.  - Họ là những cô gái còn rất trẻ, tuổi đời mười tám đôi mươi. Nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, họ rời xa gia đình, xa mái trường, tình nguyện vào cái nơi mà sự sống còn chỉ diễn ra trong gang tấc.  - Cả ba cô gái đều có tinh thần trách nhiệm cao với công việc,lòng dũng cảm, gan dạ không sợ gian khổ hi sinh:  - Ở họ còn có tình đồng đội gắn bó keo sơn, thân thiết  - Cuộc sống chiến đấu ở chiến trường thật gian khổ, hiểm nguy nhưng họ luôn lạc quan, yêu đời. Họ có cuộc sống nội tâm phong phú, đáng yêu, dễ xúc cảm, nhiều mơ ước. Họ thích làm đẹp cho cuộc sống của mình ngay cả trong hoàn cảnh chiến trường ác liệt.  **-> Họ là những cô gái vô cùng gan dạ, dũng cảm trong chiến đấu mà cũng hồn nhiên, vô tư trong cuộc sống đời thường.**  **b. Nét riêng:**  **- Nho** là một cô gái trẻ, xinh xắn, “trông nó nhẹ, mát mẻ như một que kem trắng”, cô “cái cổ tròn và những cúc áo nhỏ nhắn” rất dễ thương khiến Phương Định “muốn bế nó trên tay”.  Nho lại rất hồn nhiên – cái hồn nhiên trẻ thơ. Nhưng trong chiến đấu thì rất dũng cảm, hành động thật nhanh gọn: “Nho cuộn tròn cái gối,cất nhanh vào túi”, “quay lưng lại chúng tôi, chụp cái mũ sắt lên đầu…” Và trong một lần phá bom, cô đã bị sập hầm, đất phủ kín lên người. Mặc dù bị thương rất đau nhưng cô không rên la, không muốn cho đồng đội phải lo lắng.  (Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng).  **- Chị Thao,** tổ trưởng, ít nhiều từng trải hơn, mơ ước và dự tính về tương lai có vẻ thiết thực hơn, nhưng cũng không thiếu nhưng khát khao và rung động của tuổi trẻ. Trong công việc,ai cũng gờm chị về tính cương quyết, táo bạo. Đặc biệt là sự “bình tĩnh đến phát bực” : máy bay địch đến nhưng chị vẫn “móc bánh quy trong túi, thong thả nhai”. Có ai ngờ con người  dày dạn trước sự sống và cái chết như thế lại sợ máu, sợ vắt: “thấy máu, thấy vắt là chị nhắm mắt lại, mặt tái mét”.Và không ai có thể quên được chị hát : nhạc sai bét, giọng thì chua, chị  chăm chép bài hát dù chẳng thuộc nhạc, giọng lại chua, chị không hát trôi chảy được bài nào nhưng chị lại có ba quyển sổ dày chép bài hát và rỗi là chị ngồi chép bài hát.  ( Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)  - **Phương Định** là con gái Hà Nội vào ciến trường đã ba năm, nhạy cảm và hồn nhiên, thích mơ mộng và hay sống với những kỉ niệm của tuổi thiếu nữ vô tư về gia đình và về thành phố của mình. Phương Định hồn nhiên,mơ mộng, tìm thấy sự thú vị trong cuộc sống, trong cả công việc đầy nguy hiểm. Có tinh thần trách nhiệm với công việc, dũng cảm, gan dạ, bình tĩnh, tự tin và rất tự trọng. Có thể nói đây là những nét riêng của các cô gái trẻ Hà Nội vào chiến trường tham gia đánh giặc, tuy gian khổ nhưng vẫn giữ được cái phong cách riêng của người Hà Nội,rất trữ tình và đáng yêu.  ( Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng)  **=> Mỗi người có một cá tính riêng nhưng ở họ đều ngời sáng vẻ đẹp của chủ nghĩa anh hùng Việt Nam, của tuổi trẻ Việt.**  **\* Đánh giá:** Qua nhân vật Phương Định và các cô thanh niên xung phong, Lê Minh Khuê đã có cái nhìn thật đẹp, thật lãng mạn về cuộc sống chiến tranh, về con người trong chiến tranh. Chiến tranh là đau thương mất mát song chiến tranh không thể hủy diệt được vẻ đẹp tâm hồn rất tươi xanh của tuổi trẻ, của con người. Chính từ những nơi gian lao, quyết liệt ta lại thấy ngời sáng vẻ đẹp của tuổi trẻ, của chủ nghĩa anh hùng Cách mạng Việt Nam.  Ba cô thanh niên xung phong trong những trang văn xuôi trữ tình êm mượt của Lê Minh Khuê gieo vào lòng người đọc ấn tượng khó quên về vẻ đẹp lung linh tỏa sáng của những ngôi sao xa xôi. Hình ảnh họ khiến ta nhớ đến ý thơ của Lâm Thị Mĩ Dạ trong “Khoảng trời hố bom”:  *Đêm đêm tâm hồn em tỏa sáng*  *Những vì sao ngời chói lung linh.* | 0,5  1,0  0,5  0,5  1,0  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | *e***.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**------------ HẾT ------------**

**Đề số 11**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**I. Đọc – hiểu (3 điểm).**

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu:

“Mẹ ơi những ngày xa

Là con thương mẹ nhất

Mẹ đặt tay lên tim

Có con đang ở đó

Như ngọt ngào cơn gió

Như nồng nàn cơn mưa

Với vạn ngàn nỗi nhớ

Mẹ dịu dàng trong con!”

(Trích Dặn mẹ - Đỗ Nhật Nam)

**Câu 1**. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?

**Câu 2**. Tìm từ láy có trong đoạn thơ?

**Câu 3**. Hai câu thơ sau mang hàm ý gì?

“Mẹ đặt tay lên tim

Có con đang ở đó”.

**Câu 4**.Chỉ ra và phân tích giá trị của biện pháp tu từ trong đoạn thơ?  
**II. Tập làm văn.**

**Câu 1.** Từ nội dung khổ thơ hãy viết đoạn văn khoảng ( 200 chữ) bàn về tình mẹ đối với con?

**Câu 2.**

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của đoạn thơ sau:

*Quê hương anh nước mặn đồng chua*

*Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá*

*Anh với tôi đôi người xa lạ*

*Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau*

*Súng bên súng đầu sát bên đầu*

*Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ*

*Đồng chí!*

( *Đồng chí*- Chính Hữu)

--------------------Hết------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | - Đoạn trích được viết theo thể thơ năm chữ (ngũ ngôn)  - Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm | **0,25**  **0,25** |
| 2 | Từ láy có trong đoạn: Ngọt ngào, nồng nàn, dịu dàng | **0,5** |
| 3 | - Hai câu thơ muốn người nghe (người đọc) hiểu theo hàm ý: Mẹ luôn yêu con tha thiết và trong trái tim người mẹ luôn lưu giữ hình ảnh của con mình  - Đồng thời qua đó thể hiện tình yêu mẹ sâu sắc của tác giả. | **0,5**  **0,5** |
| 4 | Biện pháp: so sánh “ tình yêu thương của con dành cho mẹ như ngọt ngào cơn gió, như nồng nàn cơn mưa”.  Tác dụng: Nhấn mạnh tình cảm của con dành cho mẹ nồng nàn, ngọt ngào, tha thiết. | **0,5**  **0,5** |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | ***0,25*** |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận: Tình me với con.* | ***0,25*** |
|  | *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  - Mỗi khi nhắc về mẹ, chắc hẳn trong lòng mỗi con người chúng ta ko ai là ko khỏi xao xuyến, bồi hồi. Bởi mẹ chính là người đã chăm sóc, nuôi nấng ta khôn lớn từng ngày vượt qua bao gian lao, vất vả, vượt qua tất cả những khó khăn, thử thách của cuộc đời. Vì vậy mà khi viết về mẹ Chế Lan Viên có câu :  “Con dù lớn vẫn là con của mẹ  Đi hết đời lòng mẹ vẫn theo con”  - Tình mẹ cao cả và bao la, một thứ tình cảm đẹp đến mãnh liệt. Mẹ hi sinh tất cả để giành cho con những gì tốt đẹp nhất, mẹ thức trắng đêm trông nom khi con ốm, mẹ lận đận sớm hôm để lo cho cuộc sống con đc trọn vẹn, mẹ long đong sớm chiều vì công việc để lo cho con đủ miếng cơm, manh áo…sự vất vả, tận tụy ấy ko thể kể hết đc bằng lời  - Vậy mà trong xã hội hiện nay, một số người con ko hiểu đc điều ấy, đối xử tệ bạc với cha mẹ, bất hiếu, làm những điều mà ko ai có thể ngờ tới, vấn đề đang được xã hội lên án gay gắt. Những con người đó liệu có còn lương tâm hay ko khi họ đối xử như vậy với chính ruột thịt của mình. Đâu có khác nào tự lấy dao cứa vào da thịt mình ?  - Mẹ theo từng bước chân ta từ khi còn bé cho tới lúc trưởng thành. Mẹ nuôi nấng, chăm bẵm ta từ khi ta mới chạp chững những bước đầu tiên cho đến khi ta bước những bước đy vững chắc trên con đường đời. Mẹ yêu con hơn cả bản thân mình, sẵn sàng hy sinh tất cả cho kon đc hạnh phúc. Mẹ như biển cả ôm lấy những ngọn sóng bé bỏng là con. Công ơn của mẹ ko gì có thể sánh bằng.  - Mẹ và con có một sự liên kết mật thiết, luôn có một sợi dây vô hình nối chặt con với mẹ từ khi con được sinh ra, và sợi dây vô tình ấy chính là tình yêu thương mẹ giành cho con sẽ bên con đến suốt cuộc đời.  -Tình mẫu tử ấp áp, đẹp đẽ, thiêng liêng và bất diệt sẽ theo ta đến suốt cuộc đời. Hãy luôn gìn giữ nó bởi nó chính là nguồn động lực lớn nhất giúp ta vượt qua những khó khăn, sóng gió của cuộc đời.  - Trước tình mẹ bao la vô tận đến thế, ta đã cảm động biết bao. nhưng bất chợt lại cảm thấy hối hận biết bao. hối hận vì những lần đã hiểu lầm mẹ.  - Cho dù con đã trưởng thành, đã từng nếm trải nhiều lẽ của cuộc đời thì bao giờ con cũng là con của mẹ và mẹ luôn mong muốn che chở, bao dung con như khi con còn thơ bé. một triết lý của cuộc sống nhưng sao vẫn rất nhẹ nhàng. | **1,0** |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | ***0,25*** |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | ***0,25*** |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | **0,25** |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | ***0,25*** |
|  | **c.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **c.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu về tác giả, tác phẩm và nội dung đoạn thơ.**  - Chính Hữu chủ yếu viết về người lính và chiến tranh. Đặc biệt là tình cảm đồng chí, đồng đội, sự gắn bó của tiền tuyến với hậu phương.  - Thơ Chớnh Hữu bình dị, cảm xúc dồn nén, vừa thiết tha, trầm hùng lại vừa sâu lắng, hàm súc.  - *“Đồng chí”* là một trong số những bài thơ hay nhất, tiêu biểu nhất của Chính Hữu và cũng là của nền thơ kháng chiến chống Pháp.Bài thơ đã đi qua một hành trình hơn nửa thế kỉ làm đẹp mãi cho một hồn thơ chiến sĩ – hồn thơ Chính Hữu.  - Hai khổ thơ cuối là vẻ đẹp của người lính, của tình đồng chí, là sự đồng cam cộng khổ, chia sẻ những khó khăn thiếu thốn của cuộc đời người lính.  **\* Cảm nhận về khổ thơ:Cơ sở hình thành tình đồng chí.**  **-  *Những người lính cùng chung cảnh ngộ:*** Hai câu thơ mở đầu bằng lối cấu trúc song hành, đối xứng như làm hiện lên hai gương mặt người chiến sĩ. Họ như đang tâm sự cùng nhau. Giọng điệu tự nhiên, mộc mạc, đầy thân tình.  *Quê hương anh nước mặn đồng chua*  *Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.*  *“Quê anh”* và *“làng tôi”*đều là những vùng đất nghèo, cằn cỗi, xác xơ, là nơi *“ nước mặn đồng chua”*  là xứ sở của *“đất cày lên sỏi đá”*. Nhà thơ đã mượn thành ngữ, tục ngữ để nói về làng quê, nơi chôn nhau cắt rốn thân yêu của những người chiến sĩ. Điều ấy đã làm cho lời thơ mang đậm chất chân quê, dân dã đúng như con người vậy – những chàng trai dân cày chân đất, áo nâu lần đầu mặc áo lính lên đường ra trận! Như vậy, sự đồng cảnh, cùng chung giai cấp chính là cơ sở, là cái gốc hình thành nên tình đồng chí.  - ***Cùng chung nhiệm vụ, lí tưởng chiến đấu:*** Quá trình hình thành tình đồng chí: Xa lạ -> Cùng chung mục đích -> Tri kỉ -> Đồng chí.  +Năm câu thơ tiếp theo nói lên một quá trình thương mến: Những người lính từ chỗ *“đôi người xa lạ”* rồi thành *“ đôi tri kỉ”* để kết thành *“đồng chí”.* Câu thơ có độ dài ngắn khác nhau, cảm xúc thơ như dồn tụ, nén chặt lại.  +Những ngày đầu, đứng dưới lá quân kì, những chàng trai ấy còn là *“đôi người xa lạ”,* mỗi người một phương trời *“chẳng hẹn quen nhau”.* Nhưng rồi cùng với thời gian kháng chiến, đôi bạn ấy gắn bó với nhau bằng biết bao kỉ niệm: *“Súng bên súng, đầu sát bên đầu – Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”.* *“Súng bên súng”* là cách nói hàm súc,giàu hình tượng, đó là những con người cùng chung lí tưởng chiến đấu. Còn hình ảnh *“đầu sát bên đầu”* lại diễn tả sự đồng ý, đồng tâm, đồng lòng của hai con người đó.  - ***Cùng chia sẻ mọi gian lao thiếu thốn:*** Câu thơ *“Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”*  là câu thơ ắp đầy kỉ niệm về một thời gian khổ, cùng nhau chia ngọt sẻ bùi *“Bát cơm sẻ nửa – Chăn sui đắp cùng”*. Và như thế mới thành *“đôi tri kỉ”* để rồi đọng kết lại là *“Đồng chí!”.*  => Tác giả đã sử dụng những từ ngữ rất giản dị, nhưng rất chân xác: *“bên”, “sát”,”chung”,”thành”* đã thể hiện sự gắn bó tha thiết của mối tình tri kỉ, của tình cảm đồng chí. Cái tấm chăn mỏng, hẹp mà ấm nóng tình đồng đội ấy mãi mãi là kỉ niệm đẹp của người lính không bao giờ quên.  - ***Dòng thơ thứ bảy  trong bài thơ “Đồng chí” là một điểm sáng tạo, một nét độc đáo qua ngòi bút của Chính Hữu***. Dòng thơ được tách riêng độc lập, là một từ hai âm tiết đi cùng dấu chấm than, là một câu đặc biệt tạo nốt nhấn vang lên như một sự phát hiện, một lời khẳng định đồng thời như một bản lề gắn kết đoạn thơ đầu với đoạn thơ sau. *“Đồng chí”* - ấy là điểm hội tụ, là nơi kết tinh bao tình cảm cao đẹp: tình giai cấp, tình bạn, tình người trong chiến tranh. Hai tiếng *“Đồng chí”*  bởi vậy mà giản dị, đẹp đẽ, sáng ngời và thiêng liêng. Nó diễn tả niềm tự hào, xúc động, cứ ngân vang lên mãi. Xúc động bởi đó là biểu hiện cao nhất của một tình bạn thắm thiết, đẹp đẽ. Còn tự hào bởi đó là tình cảm thiêng liêng, cao cả của những con người cùng chung chí hướng, cùng một ý nguyện, cùng một lí tưởng, ước mơ.  **\* Đánh giá:**  - Khổ thơ đã làm sống lại một thời khổ cực của cha anh ta, làm sống lại chiến tranh ác liệt. Khổ thơ khơi gợi những kỉ niệm đẹp, những tình cảm tha thiết gắn bó yêu thương mà chỉ có những người đã từng là lính mới có thể hiểu và cảm nhận hết được.  - Với nhiều hình ảnh chọn lọc, từ ngữ mộc mạc, giản dị, gợi cảm mà gần gũi, thân thuộc, tinh tế, sâu sắc, thể thơ tự do, biện pháp sóng đôi, đối ngữ được sử dụng rất thành công. Bài thơ nói chung và đoạn thơ nói riêng đã ca ngợi tình đồng chí hết sức thiêng liêng, như ngọn lửa vẫn cháy mãi, bập bùng không bao giờ tắt, ngọn lửa thắp sáng đêm đen của chiến tranh. | 0,5  0.75  0.75  0.75  0.75  0,5 |
|  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | ***0,25*** |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | ***0,25*** |

**===========================================**

**ĐỀ SỐ 12**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**ĐỀ BÀI**:

**I. Đọc – hiểu. (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

Thời gian qua kẽ tay

Làm khô những chiếc lá

Kỷ niệm trong tôi

Rơi những tiếng sỏi

trong lòng giếng cạn

Riêng những câu thơ

còn xanh

Riêng những bài hát

còn xanh

Và đôi mắt em

như hai giếng nước.

(Văn Cao, *Thời gian*)

**Câu 1**. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2**. Sự trôi chảy của thời gian làm thay đổi, lãng quên những điều gì nhưng lại không thể khuất phục những điều gì?

**Câu 3**. Xác định biện pháp tu từ và chỉ ra hiệu quả của biện pháp tu từ đó trong các câu thơ: *những câu thơ còn xanh, những bài hát còn xanh*.

**Câu 4**. Theo em, con người làm thế nào để chế ngự được sức mạnh của thời gian?

**II. Tạo lập văn bản (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung ở phần đọc – hiểu, em hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ bàn luận về ***giá trị của thời gian***.

**Câu 2.** Cảm nhận về hình ảnh người lính trong đoạn thơ sau:

*Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh,*

*Sốt run người, vừng trán ướt mồ hôi.*

*Áo anh rách vai  
Quần tôi có vài mảnh vá  
Miệng cười buốt giá*

*Chân không giày*

*Thương nhau tay nắm lấy bàn tay!*

*Đêm nay rừng hoang sương muối*

*Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới  
Đầu súng trăng treo.*

([*Đồng chí*](https://vndoc.com/dan-y-phan-tich-bai-tho-dong-chi-cua-chinh-huu/download), Chính Hữu, Ngữ văn 9, tập một)

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Bài thơ được viết theo thể thơ tự do. | 0,5 |
| 2 | Sự trôi chảy của thời gian làm những chiếc lá từ tươi xanh trở nên khô héo, khiến kỉ niệm chỉ còn vang vọng như tiếng sỏi rơi vào lòng giếng cạn nhưng lại không thể khuất phục được những câu thơ, những bài hát và đôi mắt em. | 0,5 |
| 3 | - Phép tu từ ẩn dụ :  - Khẳng định vẻ đẹp, sức sống vĩnh cửu của *những câu thơ,* *những bài hát* - những giá trị tinh thần của cuộc đời. | 0,5  0,5 |
| 4 | Thời gian có thể làm biến đổi, hư hao nhiều thứ Nhưng con người hoàn toàn có thể chế ngự được sức tàn phá của thời gian bằng cách suy nghĩ tích cực, sống đẹp hơn bằng các hành động cụ thể, có ích cho đời.  *(HS trả lời khác nhưng đúng hướng và hợp lí vẫn cho điểm)* | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận* thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Có thể trình bày theo hướng sau:  **\* Giải thích:**  Thời gian vô cùng quan trọng đối với cuộc sống con người, là tài sản, là báu vật của con người. Thời gian giúp ta khôn lớn, trưởng thành, lao động, làm tất cả những việc cần thiết và quan trọng trong đời… Tuy nhiên không phải ai cũng biết quý trọng thời gian, không phải ai cũng nhận ra giá trị của nó. Chỉ khi nào con người được sống trong niềm hạnh phúc, đạt đến đỉnh cao vinh quang, hoặc khi để tuột tay một cơ hội , đối mặt với hiểm nguy mới thực sự hiểu thời gian là báu vật, thời gian là vàng.  **\* Bình luận về giá trị của thời gian.**  - Khẳng định giá trị, ý nghĩa của thời gian (đem lại niềm vui, thành công, hạnh phúc…).  - Lợi ích từ việc biết quý trọng thời gian, làm chủ thời gian:  Nếu ta quý từng giây, từng phút của thời gian mà nỗ lực học tập, tìm tòi nghiên cứu khoa học hay tích cực hăng say lao động để làm ra của cải vật chất cho xã hội cuộc sống của chúng ta có ý nghĩa hơn - Tác hại của việc lãng phí thời gian:  Lãng phí thời gian, không biết giữ gìn món quà quý giá này có hậu quả vô cùng to lớn. Con người rất giàu có về mặt vật chất lẫn tinh thần, có khả năng chỉnh phục mọi thứ nhưng lại ít trân trọng để rồi khi đánh mất mới tỉnh ngộ. Thời gian là cuộc sống và cuộc sống chúng ta ra sao chỉ có thể do chính chúng ta tạo dựng và thay đổi được mà thôi.  **- Phê phán thái độ sống tiêu cực:**  Những con người không biết trân trọng, lãng phí thời gian trong đó những thanh niên — lực lượng nòng cốt của đất nước. Không học hành, lao động, tự vun đắp tương lai cho bản thân, cho Tổ quốc mà chơi bời lêu lổng, sa đà vào tệ nạn xã hội…  **\* Liên hệ mở rộng.**  - Quý trọng thời gian là quý trọng giá trị của cuộc sống.  - Hãy sống đẹp từng ngày trong hiện tại.  - Qúy trọng thời gian không có nghĩa là sống gấp, sống hưởng thụ mà là sống hết mình, cống hiến cho xã hội… | 1,0 |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề. | *0,25* |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu về tác giả, tác phẩm và nội dung đoạn thơ.**  - Chính Hữu chủ yếu viết về người lính và chiến tranh. Đặc biệt là tình cảm đồng chí, đồng đội, sự gắn bó của tiền tuyến với hậu phương.  - Thơ Chí Hữu bình dị, cảm xúc dồn nén, vừa thiết tha, trầm hùng lại vừa sâu lắng, hàm súc.  - *“Đồng chí”* là một trong số những bài thơ hay nhất, tiêu biểu nhất của Chính Hữu và cũng là của nền thơ kháng chiến chống Pháp.Bài thơ đã đi qua một hành trình hơn nửa thế kỉ làm đẹp mãi cho một hồn thơ chiến sĩ – hồn thơ Chính Hữu.  - Hai khổ thơ cuối là vẻ đẹp của người lính, của tình đồng chí, là sự đồng cam cộng khổ, chia sẻ những khó khăn thiếu thốn của cuộc đời người lính.  **\* Vẻ đẹp của người lính trong đoạn thơ:**  - Bỏ lại nỗi nhớ, niềm thương, rời xa quê hương những người lính đi theo tiếng gọi thiêng liêng của non sông, lên đường chiến đấu trong gian khổ:  “Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh  Sốt run người vầng trán đẫm mồ hôi  Áo anh rách vai  Quần anh có vài mảnh vá  Miệng cười buốt giá  Chân không giày”  - Câu thơ chầm chậm vang lên nhưng lại đứt quãng, phải chăng sự khó khăn, vất vả, thiếu thốn của cuộc đời người lính đã làm cho nhịp thơ Chính Hữu sâu lắng hơn. Đất nước ta trong kháng chiến chống Pháp còn nhiều khó khăn thiếu thốn, những người lính còn thiếu thốn quân trang, quân dụng, phải đối mặt với sốt rét rừng,cái lạnh giá của màn đêm...  - Chỉ đôi mảnh quần vá, cái áo rách vai, người lính vẫn vững lòng theo kháng chiến, mặc dù nụ cười ấy là nụ cười giá buốt. Tình đồng đội quả thật càng trong gian khổ lại càng tỏa sáng, nó gần gũi mà chân thực, không giả dối, cao xa... Tình cảm ấy lan tỏa trong lòng của tất cả những người lính. Một nụ cười lạc quan, một niềm tin tất thắng, một tình cảm chân thành đã được Chính Hữu cô lại chỉ với nụ cười - biểu tượng của người lính khi chiến đấu, trong hòa bình cũng như khi xây dựng Tổ quốc, một nụ cười ngạo nghễ, yêu thương, một nụ cười lạc quan chiến thắng.  “Đêm nay rừng hoang sương muối  Đứng cạnh bên nhau chờ giác tới”  - Nhịp thơ đều đều 2/2/2 - 2/2/3 cô đọng tất cả nét đẹp của những người lính. Đó cũng chính là vẻ đẹp ngời sáng trong gian khổ của người lính. Vượt lên trên tất cả, tình đồng đội, đồng chí như được sưởi ấm bằng những trái tim người lính đầy nhiệt huyết.  - Hình ảnh người lính đứng đứng cạnh bên nhau sẵn sàng chiến đấu. Xen vào cái chân thực của cả bài thơ,câu thơ cuối cùng vẫn trở nên rất nên thơ:  “Đầu súng trăng treo”  Một hình ảnh nên thơ, lãng mạn nhưng cũng đậm chất chân thực, trữ tình. Một sự quyện hòa giữa không gian, thời gian,ánh trăng và người lính. Cái thực đan xen vào cái mộng, cái dũng khí chiến đấu đan xen vào tình yêu làm cho biểu tượng người lính không những chân thực mà còn rực rỡ đến lạ kì. Chất lính hòa vào chất thơ, chất trữ tình hòa vào chất cách mạng, chất thép hòa vào chất thi ca.  - Độ rung động và xao xuyến của cả bài thơ có phần đóng góp quan trọng của hình ảnh ánh trăng ở cuối bài thơ. Tình đồng chí cũng thế, lan tỏa trong không gian, xoa dịu nỗi nhớ, làm vơi đi cái giá lạnh của màn đêm, người chiến sĩ như cất cao tiếng hát ngợi ca tình đồng chí. Thiêng liêng biết nhường nào, hình ảnh những người lính, những anh bộ đội Cụ Hồ sát cạnh vai nhau “kề vai sát cánh” cùng chiến hào đấu tranh giành độc lập.  **\* Đánh giá.**  **-** Đoạn thơ đã thể hiện một một xúc cảm thiêng liêng, là một tình yêu rộng lớn, trong cái lớn lao nhất của đời người. Gặp nhau trên cùng một con đường Cách mạng, tình đồng chí như được thắt chặt hơn bằng một sợi dây yêu thương vô hình..Bài thơ kết thúc nhưng lại mở ra những suy nghĩ mới trong lòng người đọc. Bài thơ nói chung và khổ thơ cuối nói riêng đã làm sống lại một thời khổ cực của cha anh ta, làm sống lại chiến tranh ác liệt. Bài thơ khơi gợi những kỉ niệm đẹp, những tình cảm tha thiết gắn bó yêu thương mà chỉ có những người đã từng là lính mới có thể hiểu và cảm nhận hết được.  - Với nhiều hình ảnh chọn lọc, từ ngữ mộc mạc, giản dị, gợi cảm mà gần gũi, thân thuộc, tinh tế, sâu sắc, thể thơ tự do, biện pháp sóng đôi, đối ngữ được sử dụng rất thành công. Bài thơ nói chung và đoạn thơ nói riêng đã ca ngợi tình đồng chí hết sức thiêng liêng, như ngọn lửa vẫn cháy mãi, bập bùng không bao giờ tắt, ngọn lửa thắp sáng đêm đen của chiến tranh. | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
|  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**------------ HẾT ------------**

**==========================================**

**ĐỀ SỐ 13**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**I. Đọc- hiểu (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

“(1) Một cô gái sau khi tốt nghiệp liền sang Pháp, bắt đầu một [cuộc sống](http://www.baihoccuocsong.com/) vừa đi học vừa đi làm. Dần dần, cô phát hiện hệ thống thu vé các phương tiện công cộng ở đây hoàn toàn theo tính tự giác, có nghĩa là bạn muốn đi đến nơi nào, có thể mua vé theo lịch trình đã định, các bến xe theo phương thức mở cửa, không có cửa soát vé, cũng không có nhân viên soát vé, đến khả năng kiểm tra vé đột xuất cũng rất thấp. (...)

(2) Sau bốn năm, cô đạt được tấm bằng tốt nghiệp loại giỏi của một trường danh giá, cô tràn đầy tự tin đến những công ty lớn xin việc. Nhưng những công ty này không hiểu vì lí do gì sau khi phỏng vấn đều từ chối cô. Thất bại liên tiếp khiến cô tức tối. Cô nghĩ nhất định những công ty này phân biệt chủng tộc, không nhận người nước ngoài.

(3) Cuối cùng có một lần, cô trực tiếp đến bộ phận nhân lực của một công ty, yêu cầu giám đốc đưa ra một lý do vì sao từ chối cô. Kết cục họ đưa ra một lí do khiến cô không ngờ:

- Thưa cô, chúng tôi không hề phân biệt chủng tộc, ngược lại chúng tôi rất coi trọng cô. Lúc cô đến phỏng vấn, chúng tôi đều rất hài lòng với môi trường giáo dục và trình độ học vấn của cô, thực ra nếu xét trên phương diện năng lực, cô chính là người mà chúng tôi tìm kiếm.

- Vậy tại sao công ty ngài lại không tuyển dụng tôi?

- Bởi chúng tôi kiểm tra lịch sử tín dụng của cô và phát hiện ra cô đã từng ba lần bị phạt tiền vì tội trốn vé. Điều đó cho thấy: Một là cô không coi trọng quy tắc, cô lợi dụng những lỗ hổng trong quy tắc và sử dụng nó. Hai là cô không xứng đáng được tin tưởng.”…

(Dẫn theo *https://www.baihoccuocsong.com*)

**Câu 1**. Em hãy cho biết thái độ của cô gái trong đoạn trích trước và sau khi đi xin việc.

**Câu 2**. Cô gái trong đoạn trích được thừa nhận sự vượt trội về khả năng gì?

**Câu 3**. Tìm, chỉ rõ 2 phép liên kết và từ ngữ dùng để liên kết các câu trong đoạn văn (2).

**Câu 4**. Vì sao khi nhận được lời giải thích từ phía công ty, cô gái trong đoạn trích lại thấy đó là “*lí do cô không ngờ*”? (trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng).

**II. Tạo lập văn bản (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung phần đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về tính trung thực.

**Câu 2.** Cảm nhận về khổ thơ sau:

*Không có kính không phải vì xe không có kính*

*Bom giật bọm rung kính vỡ đi rồi*

*Ung dung buồng lái ta ngồi*

*Nhìn đất, nhìn trời nhìn thẳng*

*Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng*

*Thấy con đường chạy thẳng vào tim*

*Thấy sao trời và đột ngột cánh chim*

*Như sa như ùa vào buồng lái.*

( *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* – Phạm Tiến Duật)

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | - Trước khi đi xin việc: tràn đầy tự tin.  - Sau khi xin việc: tức tối vì liên tiếp bị từ chối. | 0,25  0,25 |
| 2 | Được thừa nhận ở phương diện năng lực, thể hiện ở môi trường giáo giáo dục (tốt nghiệp trường danh giá) và trình độ học vấn (loại giỏi). | 0,5 |
| 3 | HS chỉ ra 2 phép liên kết. (Mỗi phép liên kết được 0,5 điểm):   * Phép lặp: *nó*. (liên kết câu 1 – 2 – 3 – 4). * Phép nối: quan hệ từ *nhưng*. (liên kết câu 1 – 2). * Phép thế: *các công ty lớn* *– các công ty này*. (liên kết câu 2 – 3). | 1,0 |
| 4 | Vì:  - Cô bị từ chối bởi hành vi trốn vé trong quá khứ chứ không phải do năng lực.  - Trốn vé là hành động nhỏ nhưng lại có ảnh hưởng to lớn đến tương lai của cô gái (liên tiếp bị các công ty từ chối).  - Hành động trốn vé được xem là biểu hiện của lối sống không coi trọng quy tắc và không xứng đáng được tin tưởng.  (*Trả lời đúng từ 2 ý trở lên cho 1 điểm; đúng 1 ý cho 0,5 điểm; trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm. HS có thể đưa ra cách giải thích khác son phải phù hợp*). | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  ***- Giải thích khái niệm***: Trung thực có thể hiểu là ngay thẳng, thật thà, nói đúng sự thật, không làm sai lệch sự thật.  ***- Biểu hiện của tính trung thực***: Thẳng thắn nhận lỗi khi mắc lỗi; không báo cáo sai sự thật; không tham lam lấy của người khác làm của mình; Trong học hành, thi cử: Không quay cóp chép bài của bạn; không mở tài liệu khi làm bài thi, bài kiểm tra; …  ***- Lợi ích của tính trung thực***: Giúp hoàn thiện nhân cách, được mọi người yêu mến, tôn trọng; Có kiến thức thực, làm giàu có tri thức của bản thân, giúp ta thành đạt trong cuộc sống. Sửa chữa được lỗi sai của bản thân để thành người tốt. Trung thực trong kinh doanh sẽ mang lại uy tín và niềm tin của khách hàng, kinh doanh đạt hiệu quả cao. Trung thực sẽ đem lại cho xã hội trong sạch, văn minh, ngày càng phát triển.  ***- Mở rộng, nâng cao***: Phê phán những biểu hiện sai trái, không trung thực trong cuộc sống, trong sản xuất kinh doanh, trong học tập… làm xuống cấp đạo đức xã hội .  ***- Bài học***: Xây dựng ý thức trung thực trong từng việc nhỏ hàng ngày đến việc lớn. Lên án sự thiếu trung thực, đẩy lùi những tiêu cực do thiếu trung thực gây nên. Biểu dương những việc làm trung thực.  - Khẳng định trung thực là một đức tính rất cần thiết trong cuộc sống. Trong thời kì hiện đại khi mà chúng ta hội nhập với nền kinh tế tri thức toàn cầu thì đức tính trung thực lại càng cần thiết hơn bao giờ hết. | 1,0 |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b***.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | *c. HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu về tác giả, tác phẩm**.  - Phạm Tiến Duậtđược mệnh danh là nhà thơ của Trường Sơn, thi sĩ huyền thoại của đường mòn Hồ Chí Minh những năm chống Mỹ. Thơ ông tập trung thể hiện hình ảnh thế hệ trẻ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ qua các hình tượng người lính và cô thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.  - Với quan niệm *“chủ yếu đi tìm cái đẹp từ trong những diễn biến sôi động của cuộc sống”*, Phạm Tiến Duật đưa tất cả những chất liệu hiện thực của cuộc sống chiến trường vào trong thơ. Cách tiếp cận hiện thực ấy đã đem lại cho thơ Phạm Tiến Duật một giọng điệu sôi nổi, trẻ trung, hồn nhiên, hóm hỉnh, tinh nghịch mà sâu sắc. Thơ Phạm Tiến Duật tràn đầy nhiệt huyết của con  người luôn đi tới và hành động; Tràn đầy yêu thương của trái tim luôn hướng về cuộc đời;  - Hai khổ thơ đầu nhà thơ đã tái hiện hình ảnh những chiếc xe không kính và những phẩm chất cao đẹp, sức mạnh tinh thần lớn lao của người lính lái xe, đặc biệt là lòng dũng cảm, tinh thần bất chấp gian khổ khó khăn.  **\* Cảm nhận về nội dung đoạn thơ:**  ***- Hình ảnh những chiếc xe không kính:***  + Xưa nay, hình ảnh xe cộ, tàu thuyền đưa vào thơ thì đều được “mĩ lệ hóa”, “lãng mạn hóa” và thường mang ý nghĩa tượng trưng hơn là tả thực. Người đọc đã bắt gặp chiếc xe tam mã trong thơ Pus-kin, con tàu trong “Tiếng hát con tàu” của Chế Lan Viên, đoàn thuyền đánh cá trong bài thơ cùng tên của Huy Cận. Ở bài thơ này, hình ảnh những chiếc xe không kính được miêu tả cụ thể, chi tiết rất thực.  + Lẽ thường, để đảm bảo an toàn cho tính mạng con người, cho hàng hoá nhất là trong địa hình hiểm trở ở Trường Sơn thì xe phải có kính mới đúng. Ấy thế mà chuyện “xe không kính” lại là môt thực tế, là hình ảnh thường gặp trên tuyến đường Trường Sơn.  +) Hai câu thơ mở đầu có thể coi là lời giải thích cho “sự cố” có phần không bình thường ấy:  *Không có kính không phải vì xe không có kính  Bom giật, bom rung, kính vỡ đi rồi.* +) Lời thơ tự nhiên đến mức buộc người ta phải tin ngay vào sự phân bua của các chàng trai lái xe dũng cảm. Chất thơ của câu thơ này hiện ra chính trong vẻ tự nhiên đến mức khó ngờ của ngôn từ.  +) Bằng những câu thơ rất thực, đậm chất văn xuôi, điệp ngữ “không”, cùng với động từ mạnh “giật”, “rung”. Tác giả đã lí giải nguyên nhân không có kính của những chiếc xe. Bom đạn chiến tranh đã làm cho những chiếc xe trở nên biến dạng “không có kính”, “không có đèn”, “không có mui xe”, “thùng xe có xước”. Từ đó, tác giả đã tạo ấn tượng cho người đọc một cách cụ thể và sâu sắc về hiện thực chiến tranh khốc liệt, dữ dội, về cuộc chiến đấu gian khổ mà người lính phải trải qua.  => Hình ảnh những chiếc xe không kính vốn chẳng hiếm trong chiến tranh, song phải có một hồn thơ nhạy cảm, có nét tinh nghịch, ngang tàng như Phạm Tiến Duật mới phát hiện ra được, đưa nó vào thơ và  trở thành biểu tượng độc đáo của thơ ca thời chống Mĩ.  ***- Những phẩm chất cao đẹp, sức mạnh tinh thần lớn lao của họ, đặc biệt là lòng dũng cảm, tinh thần bất chấp gian khổ khó khăn.***  *+* Giữa những khó khăn ác liệt của cuộc sống họ vẫn tràn đầy tinh thần lạc quan, sự trẻ trung, lãng mạn tâm hồn sôi nổi của tuổi trẻ, tư thế hiên ngang, ung dung, đường hoàng,tự tin, yêu đời:  *Ung dung buồng lái ta ngồi*  *Nhìn đất, nhìn trời,nhìn thẳng.*  + Nghệ thuật đảo ngữ với từ láy “ung dung” được đảo lên đầu câu thứ nhất và nghệ thuật điệp ngữ với từ “nhìn” được nhắc đi nhắc lại trong câu thơ thứ hai -> nhấn mạnh tư thế ung dung, bình tĩnh, tự tin của người lính lái xe.  + Cái nhìn của các anh là cái nhìn bao quát, rộng mở “nhìn đất”,”nhìn trời”, vừa trực diện, tập trung cao độ “nhìn thẳng”. Các anh nhìn vào khó khăn, gian khổ, hi sinh mà không hề run sợ, né tránh – một bản lĩnh vững vàng.  + Trong tư thế ung dung ấy, người lính lái xe có những cảm nhận rất riêng khi được tiếp xúc trực tiếp với thiên nhiên bên ngoài:  *Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng*  *Thấy con đường chạy thẳng vào tim*  *Thấy sao trời và đột ngột cánh chim*  *Như sa, như ùa vào buồng lái.*  + Sau tay lái của chiếc xe không có kính chắn gió nên các yếu tố về thiên nhiên, chướng ngại vật rơi rụng, quăng ném, va đập vào trong buồng lái. Song, quan trọng hơn là các anh có được cảm giác như bay lên, hòa mình với thiên nhiên được tự do giao cảm, chiêm ngưỡng thế giới bên ngoài.Điều này được thể hiện ở nhịp thơ đều đặn, trôi chảy như xe lăn với việc vận dụng linh hoạt điệp ngữ “thấy” và phép liệt kê. Có rất nhiều cảm giác thú vị đến với người lính trên những chiếc xe không có kính.  + Các hình ảnh “con đường”, “sao trời”, “cánh chim”… diễn tả rất cụ thể cảm giác của những người lính khi được lái những chiếc xe không kính. Khi xe chạy trên đường bằng, tốc độ xe chạy đi nhanh, giữa các anh với con đường dường như không còn khoảng cách, chính vì thế, các anh mới có cảm giác con đường đang chạy thẳng vào tim. Và cái cảm giác thú vị khi xe chạy vào ban đêm, được “thấy sao trời” và khi đi qua những đoạn đường cua dốc thì những cánh chim như đột ngột “ùa vào buồng lái”. Thiên nhiên, vạn vật dường như cũng bay theo ra chiến trường. Tất cả điều này đã giúp người đọc cảm nhận được nét hào hoa, kiêu bạc, lãng mạn và yêu đời của những người trẻ tuổi. Tất cả là hiện thực nhưng qua cảm nhận của nhà thơ đã trở thành những hình ảnh lãng mạn.  **\* Đánh giá:**  - Giọng thơ ngang tàng, pha chất nghịch ngợm, rất phù hợp với những những chàng trai lái xe trên những chiếc xe không kính . Giọng điệu ấy làm cho lời thơ gần với lời văn xuôi, lời đối thoại, lời nói thường ngày nhưng vẫn thú vị và giàu chất thơ. Chất thơ của hiện thực khốc liệt, của những hình ảnh độc đáo, của cảm hứng về vẻ hiên ngang, dũng cảm, sự sôi nổi trẻ trung của những người lính lái xe, của ấn tượng cảm giác được miêu tả cụ thể, sống động và gợi cảm…  - Cả bài thơ nói chung và hai khổ thơ đầu nói riêng là lời nói, cảm xúc của người chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn. Thử thách ngày càng tăng, nhưng mức độ và hướng đi không thay đổi.Vẫn là khẳng định tinh thần bất khuất, quyết thắng của quân đội ta, nhưng Phạm Tiến Duật đã đem lại nhiều hình ảnh mới và giọng điệu mới: trẻ trung, tinh nghịch, ngang tàng mà kiên định…. | 0,5  0,25  0.75  0.25  0.25  0.25  0.25  0.5  0.5  0.5 |
|  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**========================================**

**ĐỀ SỐ 14**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**I. Đọc - hiểu. (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

“Tôi, một quả bom trên đồi. Nho, hai quả dưới lòng đường. Chị Thao, một quả dưới chân cái hầm ba-ri-e cũ.

Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vật vờ từng cụm trong không trung , che đi những gì từ xa. Các anh cao xạ có nhìn thấy chúng tôi không? Chắc có, các anh ấy có những cái ống nhòm có thể thu cả trái đất vào tầm mắt. Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy có ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới.”.

(Trích SGK, Ngữ văn 9, tập 2)

**Câu 1**. Đoạn văn trên trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai?

**Câu 2**. Cho biết phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 3**. Trong đoạn văn: “Tôi, một quả bom trên đồi. Nho, hai quả dưới lòng đường. Chị Thao, một quả dưới chân cái hầm ba-ri-e cũ.”, tác giả đã sử dụng những phép liên kết câu nào?

**Câu 4**. Nêu cảm nhận của em về một chi tiết, hình ảnh (con người, cảnh vật) trong đoạn trích trên. (Viết trong khoảng 5 – 7 dòng).

**II. Tạo lập văn bản (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung ở phần đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về lòng dũng cảm.

**Câu 2.** Cảm nhận của em về đoạn thơ sau :

*“Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời*

*Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy*

*Võng mắc chông chênh đường xe chạy*

*Lại đi, lại đi trời xanh thêm*

*Không có kính rồi xe không có đèn*

*Không có mui xe, thùng xe có xước*

*Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước*

*Chỉ cần trong xe có một trái tim.”*

*(“Bài thơ về tiểu đội xe không kính” -* Phạm Tiến Duật*)*

=== Hết ==

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Trích “Ngững ngôi sao xa xôi”. Tác giả Lê Minh Khuê. | 0,5 |
| 2 | PTBĐ chính: tự sự. | 0,5 |
| 3 | * Phép lặp: quả. * Phép thế: quả - quả bom.   *(Chỉ cho điểm nếu HS chỉ rõ từ ngữ và gọi đúng tên phép liên kết).* | 0,5  0,5 |
| 4 | * Lựa chọn chi tiết, hình ảnh. * Nêu cảm nhận hợp lý. | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận* thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Có thể trình bày theo hướng sau:  ***\* Giới thiệu vấn đề nghị luận.***  ***\* Giải thích***: Dũng cảm là không sợ nguy hiểm, khó khăn. Người có lòng dũng cảm là người không run sợ, không hèn nhát, dám đứng lên đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác, các thế lực tàn bạo để bảo vệ công lí, chính nghĩa  ***\* Biểu hiện của lòng dũng cảm***: Dũng cảm là phẩm chất tốt đẹp của con người ở mọi thời đại:  – Trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam ( lấy dẫn chứng).  – Ngày nay: trên mặt trận lao động sản xuất, đấu tranh phòng chống tội phạm (nêu một vài tấm gương tiêu biểu của chiến sĩ cảnh sát, bộ đội…).  – Trong cuộc sống hàng ngày: cứu người bị hại, gặp nạn...  ***\* Ý nghĩa của lòng dũng cảm:***  + chiến thắng được khó khăn, thử thách trong cuộc sống  + chiến thắng chính bản thân để mình được hoàn thiện hơn  + Dũng cảm tố cáo cái xấu cái ác còn giúp xã hội tốt đẹp, văn minh hơn  ***\* Phê phán***: những người nhầm tưởng lòng dũng ảm với hành động liều lĩnh, mù quáng, bất chấp công lí. Phê phán những người hèn nhát, bạc nhược không dám đấu tranh, không dám đương đầu với khó khăn thử thách để vươn lên trong cuộc sống.  ***\* Bài học nhận thức và hành động của bản thân:***  + Liên hệ bản thân đã dung cảm trong những việc gì…  + Rèn luyện tinh thần dũng cảm từ việc làm nhỏnhất trong cuộc sống hàng ngày nơi gia đình, nhà trường như dám nhận lỗi khi mắc lỗi, dũng cảm chỉ khuyết điểm của bạn.  + Trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc rèn luyện lòng dũng cảm, phát huy truyền thống quý báu của dân tộc. | 1,0 |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và khái quát đoạn trích.**  - Phạm Tiến Duậtđược mệnh danh là nhà thơ của Trường Sơn, thi sĩ huyền thoại của đường mòn Hồ Chí Minh những năm chống Mỹ. Thơ ông tập trung thể hiện hình ảnh thế hệ trẻ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ qua các hình tượng người lính và cô thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.  - Với quan niệm *“chủ yếu đi tìm cái đẹp từ trong những diễn biến sôi động của cuộc sống”*, Phạm Tiến Duật đưa tất cả những chất liệu hiện thực của cuộc sống chiến trường vào trong thơ. Cách tiếp cận hiện thực ấy đã đem lại cho thơ Phạm Tiến Duật một giọng điệu sôi nổi, trẻ trung, hồn nhiên, hóm hỉnh, tinh nghịch mà sâu sắc. Thơ Phạm Tiến Duật tràn đầy nhiệt huyết của con  người luôn đi tới và hành động; Tràn đầy yêu thương của trái tim luôn hướng về cuộc đời;  - Hai khổ thơ cuối nhà thơ đã ghi lại những khoảnh khắc đẹp đẽ thể hiện tình đồng chí đồng đội keo sơn gắn bó và lý tưởng cách mạng cao đẹp, hoài bão ước mơ, sẵn sàng cống hiến sức trẻ cho đất nước, ý chí chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của những chàng lính lãi xe trên tuyến đường Trường Sơn khói lửa.  **\* Cảm nhận về nội dung đoạn thơ:**  - Trong bom rơi, những chàng trai lái xe không kính hợp lại với nhau thành một tiểu đội, thành những người có chung chí hướng. Nhưng hơn thế, mỗi km đường đi lại thành km tình nghĩa bởi họ không chỉ là đồng chí, họ còn là anh em ruột thịt:  *“Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời  Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy”*  - Khổ thơ đã ghi lại những giây phút dừng chân đầy tình yêu thương, đầm ấm của những người lính lái xe. Sau những giây phút làm nhiệm vụ sau buồng lái, vượt qua bom đạn kẻ thù, họ dừng chân cùng nhau chia sẻ từng bát cơm, hạt gạo như một gia đình. Hình ảnh chiếc bếp Hoàng Cầm ấm cúng và những người lính ngồi cạnh nhau nghỉ ngơi khiến lòng ta bình yên lại. Bởi giữa cái khốc liệt của chiến tranh thì khoảnh khắc ấy đẹp quá! Nó khiến người ta có thêm niềm tin và động lực để đi tiếp:  *Võng mắc chông chênh đường xe chạy*  *Lại đi lại đi trời xanh thêm*  - Trên những chiếc xe không kính là cả bầu trời bao la rộng lớn chở che cho các anh. Cuộc chiến đấu gian nan vất vả của những người lính lái xe trong kháng chiến chống Mỹ được Phạm Tiến Duật khắc họa thật chân thực và sống động biết mấy. Chỉ hai từ “chông chênh” mà cho người đọc cảm thấy như chính mình đang cùng ngồi với các anh trên chiếc võng Trường Sơn.  - Từ đầu bài thơ đến tận khổ cuối, chúng ta thấy xuất hiện rất nhiều những từ “không” và đến khổ cuối thì điệp khúc “không” lại được nhấn mạnh liên tiếp:  *“Không có kính rồi xe không có đèn*  *Không có mui xe, thùng xe có xước”*  - Không chỉ “không có kính”, những chiếc xe trong kháng chiến chống Mỹ còn thiếu thốn đủ thứ: từ đèn tới mui xe, thùng xe cũng xước hết vì những hủy hoại tàn khốc của bom đạn chiến tranh. Nó tố cáo bản chất ác liệt của chiến tranh và đồng thời cũng làm nổi bật trước mắt người đọc một cái “có” ngời sáng toàn bài thơ:  *Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước*  *Chỉ cần trong xe có một trái tim*  - Đọng lại cuối bài thơ là hình ảnh “trái tim” – biểu tượng cho tình yêu Tổ quốc, cho khát vọng chiến đấu bảo vệ độc lập tự do, thống nhất nước nhà của thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mỹ. Tất cả những khó khăn, gian khổ kia chẳng là gì so với lòng nhiệt huyết và khát vọng sục sôi của những người thanh niên yêu nước. Nó chỉ càng mài giũa thêm cho họ sức mạnh để chiến thắng tất cả để hành động, để tiến lên phía trước như những chiếc xe không ngừng chi viện cho miền Nam thân yêu.  \* **Những đặc sắc nghệ thuật.**  - Giọng thơ ngang tàng, có cả chất nghịch ngợm, rất phù hợp với những chàng trai lái xe trên những chiếc xe không kính . Giọng điệu ấy làm cho lời thơ gần với văn xuôi, lời đối thoại, lời nói thường ngày nhưng vẫn thú vị và giàu chất thơ.  - Thể thơ: Kết hợp linh hoạt thể thơ 7 chữ và 8 chữ, tạo cho bài thơ có điệu thơ gần với lời nói tự nhiên, sinh động. Những yếu tố về ngôn ngữ và giọng điệu bài thơ đã góp phần trong việc khắc họa hình ảnh người chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn một cách chân thực và sinh động.  \* **Đánh giá.**  - Toàn bộ bài thơ mà đặc biệt là hai khổ thơ cuối đã nhắc nhiều tới cái khó khăn, gian khổ của người lính lái xe, nhưng cái đọng lại lại là niềm tin, là tình yêu miền Nam, tình yêu đất nước.  - Bài thơ nói chung và hai khổ cuối đã làm sáng ngời chất lính rất hồn nhiên, phóng khoáng của thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mỹ. Phạm Tiến Duật bằng chính tài năng và những trải nghiệm sâu sắc của bản thân đã truyền cho thế hệ trẻ ngày ấy niềm lạc quan, yêu đời để chiến đấu và chiến thắng.  - Đến ngày hôm nay, tuy chiến tranh đã lùi xa, nhưng “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” vẫn khiến chúng ta yêu mến vô cùng. Bởi nhìn vào đó, chúng ta thấy được không khí của cả thời chống Mỹ, nhìn vào đó thấy được vẻ đẹp tâm hồn của thế hệ cha anh, để tự hối thúc bản thân sống có ích hơn, sống lạc quan hơn! | 0,5  0,25  0,5  0,5  0,5  0,5  0,25  0,5  0,5 |
|  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**------------ HẾT ------------**

**=============================================**

**Đề số 15**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**Đề bài :**

**I. Đọc - hiểu văn bản (3,0 điểm).**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

***Ngọn gió và cây sồi***

*Một ngọn gió dữ dội băng qua khu rừng già. Nó ngạo nghễ thổi tung tất cả các sinh vật trong rừng, cuốn phăng những đám lá, quật gẫy các cành cây. Nó muốn mọi cây cối đều phải ngã rạp trước sức mạnh của mình. Riêng một cây sồi già vẫn đứng hiên ngang, không bị khuất phục trước ngọn gió hung hăng. Như bị thách thức ngọn gió lồng lộn, điên cuồng lật tung khu rừng một lần nữa. Cây sồi vẫn bám chặt đất, im lặng chịu đựng cơn giận dữ của ngọn gió và không hề gục ngã. Ngọn gió mỏi mệt đành đầu hàng và hỏi:*

*- Cây sồi kia! Làm sao ngươi có thể đứng vững như thế?*

*Cây sồi từ tốn trả lời:*

*- Tôi biết sức mạnh của ông có thể bẻ gẫy hết các nhánh cây của tôi, cuốn sạch đám lá của tôi và làm thân tôi lay động. Nhưng ông sẽ không bao giờ quật ngã được tôi. Bởi tôi có những nhánh rễ vươn dài, bám sâu vào lòng đất. Đó chính là sức mạnh sâu thẳm nhất của tôi. Nhưng tôi cũng phải cảm ơn ông ngọn gió ạ! Chính cơn điên cuồng của ông đã giúp tôi chứng tỏ được khả năng chịu đựng và sức mạnh của mình.*

(Theo: Hạt giống tâm hồn- Đừng bao giờ từ bỏ ước mơ, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2011)

**Câu 1 (0,5 điểm)**: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

**Câu 2 (0,5 điểm)**: Xác định và cho biết chức năng của câu nghi vấn trong văn bản trên?

**Câu 3 (1.0 điểm)**: Tìm hai hình ảnh mang ý nghĩa tượng trưng trong văn bản trên và cho biết mỗi hình ảnh tượng trưng cho điều gì?

**câu 4 (1.0 điểm)**: Theo em thông điệp tác giả gửi đến bạn đọc qua văn bản trên là gì?

**II. TẬP LÀM VĂN** **(7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ những điều rút ra ở phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ ) nói về lòng dũng cảm của con người trong cuộc sống.

**Câu 2:** **(5 điểm)** Cảm nhận về hai khổ thơ đầu bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* của Huy Cận:

“Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then, đêm sập cửa.

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,

Câu hát căng buồm cùng gió khơi

*Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,*

*Cá thu biển Đông như đoàn thoi*

*Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng,*

*Đến dệt lưới ta,đoàn cá ơi!*

**(Huy Cận)**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: tự sự. | 0,5 |
| 2 | Câu nghi vấn: *Làm sao ngươi có thể đứng vững như thế?*   * Dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc | 0,25  0,25 |
| 3 | Các từ ngữ, hình ảnh mang ý nghĩa tượng trưng:  + Ngọn gió: Hình ảnh tượng trưng cho những khó khăn, thử thách, những nghịch cảnh trong cuộc sống.  + Cây sồi: Hình ảnh tượng trưng cho lòng dũng cảm, dám đối đầu, không gục ngã trước hoàn cảnh. | 0,5  0,5 |
| 4 | Thông điệp từ câu chuyện: Trong cuộc sống con người cần có lòng dũng cảm, tự tin, nghị lực và bản lĩnh vững vàng trước những khó khăn, trở ngại của cuộc sống. | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  - **Giải thích:** Dũng cảm là không sợ nguy hiểm, khó khăn. Người có lòng dũng cảm là người không run sợ, không hèn nhát, dám đứng lên đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác, các thế lực tàn bạo để bảo vệ công lí, chính nghĩa.  - **Khẳng định và chứng minh:**  + Dũng cảm là phẩm chất tốt đẹp của con người ở mọi thời đại:  +Trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc  (lấy dẫn chứng)  + Ngày nay: trên mặt trận lao động sản xuất, đấu tranh phòng chống tội phạm (nêu một vài tấm gương tiêu biểu của chiến sĩ cảnh sát, bộ đội…).  +Trong cuộc sống hàng ngày: cứu người bị hại, gặp nạn  **+ Mở rộng, liên hệ thực tế:** Liên hệ tình hình biển Đông hiện nay, lòng dũng cảm của các chiến sĩ cảnh sát biển. đang ngày đêm bám biển bảo vệ chủ quyền của dân tộc.  **+ Phê phán:** những người nhầm tưởng lòng dũng cảm với hành động liều lĩnh, mù quáng, bất chấp công lí. Phê phán những người hèn nhát, bạc nhược không dám đấu tranh, không dám đương đầu với khó khăn thử thách để vươn lên trong cuộc sống.  **+ Bài học nhận thức và hành động**:  - Rèn luyện tinh thần dũng cảm từ việc làm nhỏnhất trong cuộc sống hàng ngày nơi gia đình, nhà trường như dám nhận lỗi khi mắc lỗi, dũng cảm chỉ khuyết điểm của bạn.  - Trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc rèn luyện lòng dũng cảm, phát huy truyền thống quý báu của dân tộc. | 1,0 |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | *c. HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và trích dẫn đoạn thơ:**  Huy Cận nổi tiếng từ phong trào Thơ mới với tập thơ *Lửa thiêng (1940).*  - Là nhà thơ tiêu biểu cho nền thơ hiện đại Việt Nam từ sau năm 1945:  + Trước Cách mạng tháng Tám, thơ ông giàu chất triết lí, thấm thía bao nỗi buồn, tràn ngập cái sầu nhân thế.  + Sau Cách mạng, thơ Huy Cận dạt dào niềm vui, là bài ca vui về cuộc đời, là bài thơ yêu thiên nhiên, con người và cuộc sống.  - Bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” được viết vào giữa năm 1958 trong chuyến đi thực tế dài ngày ở vùng mỏ Quảng Ninh. Từ chuyến đi ấy, hồn thơ của ông mới thực sự  nảy nở trở lại và dồi dào cảm hứng về thiên nhiên đất nước, về lao động và niềm vui trước cuộc sống mới.  - Khái quát nội dung đoạn thơ: Đoạn thơ là vẻ đẹp của hoàng hôn trên biển và khúc hát ra khơi khỏe khoắn, tươi vui.  **\* Cảm nhận đoạn thơ:**  **- *Cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi lúc hoàng hôn buông xuống. (Khúc hát ra khơi):***  + Mở đầu bài thơ là bức tranh lao động khỏe khoắn, vui tươi tràn ngập âm thanh và rực rỡ sắc màu.  *“Mặt trời xuống biển như hòn lửa*  *Sóng đã cài then,đêm sập cửa*  *Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,*  *Câu hát căng buồm cùng gió khơi.”*  + Bốn câu thơ có kết cấu gọn gàng, cân đối như một bài tứ tuyệt: hai câu đầu tả cảnh, hai câu sau nói về con người. Cảnh và người tưởng như đối lập song lại hòa hợp, cảnh làm nền để cho hình ảnh con người nổi bật lên như tâm điểm của một bức tranh – bức tranh lao động khỏe khoắn, vui tươi tràn ngập âm thanh và rực rỡ sắc màu.  + Hai câu thơ đầu tả cảnh hoàng hôn trên biển, cũng là thời điểm đoàn thuyền đánh cá ra khơi:  *“Mặt trời xuống biển như hòn lửa*  *Sóng đã cài then, đêm sập cửa”.*  + Nhà thơ mở ra trước mắt người đọc cảnh biển đẹp, kì vĩ, tráng lệ, mênh mang, không gian bao la, mặt trời từ từ đang từ xuống biển nhưng dường như không tàn lụi, không tắt. Nó như hòn lửa, lửa – một quả cầu lửa– đỏ rực, khổng lồ chìm vào đáy nước đại dương.  + Phép tu từ so sánh: mặt trời được ví với hòn lửa đem đến cho bức bức tranh hoàng hôn một vẻ đẹp rực rỡ, tráng lệ, và ấm áp chứ không hiu hắt, ảm đạm như trong thơ cổ. Biển hoàng hôn – mặt trời lặn như hòn lửa bị nhúng nước. Sóng cồn lên, đan trên mặt nước lung linh ánh vàng, cài chặt then nhốt ánh sáng bằng một động tác “sập cửa” mau lẹ.  + Phép nhân hóa, ẩn dụ “Sóng đã cài then đêm sập cửa” biển cả đang đi vào trạng thái tĩnh lặng, nghỉ ngơi, thư giãn. Vũ trụ giờ đây như một ngôi nhà khổng lồ. Những lượn sóng dài như chiếc then cài, còn màn đêm đang buông xuống là cánh cửa. Biển cả bao la như nồng ấm hẳn lên. Đêm bao trùm. Vũ trụ đẹp một vẻ đẹp huyền bí, mênh mang đầy thách thức...  => Cảnh biển trước hoàng hôn không nặng nề tăm tối mà mang vẻ đẹp tráng lệ của thiên nhiên tạo vật trong quy luật vận động của nó. Thiên nhiên vũ trụ bao la mà gần gũi với con người – biển cả hay đó cũng chính là ngôi nhà thân thuộc của mỗi ngư dân. Hai câu thơ thể hiện tình yêu thiên nhiên và lòng yêu mến cuộc đời của nhà thơ Huy Cận.  + Thiên nhiên vũ trụ là cái phông, cái nền cho con người xuất hiện, thiên nhiên trở thành nơi đi tới để thử thách để khai phá:  *“Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi*  *Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*  + Nhịp thơ nhanh, mạnh như một quyết định dứt khoát. Hình ảnh, nhạc điệu trong câu thơ diễn tả khí thế khỏe khoắn, phấn chấn của những người lao động: khẩn trương làm việc bất kể ngày đêm. Niềm vui và quyết tâm tràn ngập không gian, vũ trụ, đánh thức tất cả. Đoàn thuyền lại ra khơi, tuần tự, nhịp nhàng như cái nhịp sống không bao giờ ngừng nghỉ. Chữ “lại” trong câu thơ đã diễn tả điều đó, cho ta hiểu đây là công việc, là hoạt động hàng ngày, thường xuyên, trở thành một nếp sống quen thuộc của những người ngư dân vùng biển.  + “Câu hát căng buồm cùng gió khơi” là hình ảnh ẩn dụ mang tính chất khoa trương. Tiếng hát khỏe khoắn tiếp sức cho gió làm căng cánh buồm. Tiếng hát ấy, làm nổi bật khí thế hồ hởi của người lao động trong buổi xuất quân chinh phục biển cả…Tiếng hát ấy còn thể hiện niềm mong ước của người đánh cá: mong ước một chuyến ra khơi đánh bắt được thật nhiều hải sản, nhiều cá tôm giữa sự giàu đẹp của biển khơi:  *“ Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,*  *Cá thu biển Đông như đoàn thoi*  *Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng,*  *Đến dệt lưới ta,đoàn cá ơi!”*  + Cảm hứng lãng mạn giúp nhà thơ phát hiện vẻ đẹp của cảnh đoàn thuyền đánh cá trên biển trong đêm trăng với niềm vui phơi phới, khỏe khoắn khi con người làm chủ cuộc đời, làm chủ biển trời quê hương.  **Đánh giá:**  + Hai khổ thơ đầu đã khắc họa nhiều hình ảnh đẹp, tráng lệ thể hiện sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người lao động, bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước đất nước và cuộc sống. Cảm hứng của bài thơ được cất cánh từ một đêm lao động trên biển. Tác giả đã kết hợp hiện thực và trí tưởng tượng bay bổng, sáng tạo, nhiều hình ảnh độc đáo, mới mẻ, giàu sức gợi tả để cuốn hút người đọc vào không khí lao động của người ngư dân trong buổi hoàng hôn tráng lệ.  + Bài thơ có nhiều sáng tạo trong việc xây dựng hình ảnh bằng liên tưởng, tưởng tượng phong phú, độc đáo; có âm hưởng khỏe khoắn, hào hùng…Phải có một tình yêu sâu nặng, sự gắn bó lâu dài bền chặt với cuộc sống, với quê hương đất nước, nhà thơ Huy Cận mới biểu hiện một cách thấm thía sảng khoái đến thế niềm vui, lòng mến yêu và tự hào trước thiên nhiên kì ảo, trước sức sống và bàn tay lao động của con người. | 0,5  1,0  1,0  1,0  0,5 |
|  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**=================================**

**ĐỀ BÀI SỐ 16**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**I. Đọc - hiểu. (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

… “Iida Rei thuộc đội Iwatani Sangyo tham gia cuộc thi đấu ở vòng loại giải tiếp sức mang tên Công chúa Ekiden (Princess Ekiden) ở khu vực Fukuoka, Nhật Bản vào ngày 20/10/2018.

Một câu chuyện lan tỏa cả cộng đồng mạng trên thế giới là VĐV 19 tuổi thi đấu ở chặng thứ hai và gục ngã vì không còn sức lực do chấn thương (sau bò về đích chuẩn đoán rạn xương ở chân phải). Thế nhưng, Iida Rei thay vì bỏ cuộc đã chọn cách bò về đích trong quãng đường 200m để chuyền dải băng tiếp sức cho đồng đội.

### Iida Rei dùng hai tay và đầu gối tiến về đích trong sự kinh ngạc của tất cả người xem, dù HLV đội Iwatani Sangyo đã thông báo là VĐV này bị chấn thương nên bỏ cuộc.

Với đầu gối chảy máu không ngừng vì bò trên đường nhựa, Rei trở thành tấm gương lớn về nghị lực cho tinh thần không bao giờ bỏ cuộc. Rất nhiều người xem đã bật khóc khi chứng kiến Rei về đích với đầu gối máu chảy không ngừng.

Với Rei, cô gái 19 tuổi này chắc chắn trở thành nguồn cảm hứng lớn trong cuộc sống cho hình ảnh con người vượt khó bằng một ý chí thép. Mọi trở ngại đều không thể ngăn cản Rei về đích, dù sau cuộc thi thì Rei được các bác sỹ chuẩn đoán “bị rạn xương nên mất 4 tháng để phục hồi”…

(Theo *Tuổi trẻ online,* ngày 23/ 10/ 2018)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt của đoạn văn trên?

**Câu 2**. Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn trích?

**Câu 3**. Tìm khởi ngữ và lời dẫn trực tiếp trong đoạn văn: “*Với Rei, cô gái 19 tuổi này chắc chắn trở thành nguồn cảm hứng lớn trong cuộc sống cho hình ảnh con người vượt khó bằng một ý chí thép. Mọi trở ngại đều không thể ngăn cản Rei về đích, dù sau cuộc thi thì Rei được các bác sỹ chuẩn đoán “bị rạn xương nên mất 4 tháng để phục hồi”…*”. Em căn cứ vào dấu hiệu nào để xác định đó là lời dẫn trực tiếp?

**Câu 4**. Nêu nhận xét của em về quyết định “bò về đích” của nhân vật Iida Rei khi bị chấn thương.

**II. Tạo lập văn bản (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung đoạn trích, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ ) nêu suy nghĩ của em về ý chí và nghị lực trong cuộc sống?

**Câu 2.** Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*“... Sao mờ, kéo lưới trời sáng*

*Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng*

*Vẩy bạc đuôi vàng léo rạng đông*

*Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng*

*...................................*

*Câu hát căng buồm với gió khơi,*

*Đoàn thuyền chạy đau cùng mặt trời.*

*Mặt trời đội biển nhô màu mới*

*Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi”.*

(Huy Cận, *Đoàn thuyền đánh cá*, Ngữ văn 9, tập 1).

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
|  | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt: tự sự. | 0,5 |
| 2 | Đoạn trích kể về cô gái người Nhật Bản Iida Rei khi tham gia chạy tiếp sức đã gặp chấn thương, thay vì bỏ cuộc cô đã “bò về đích” trong sự thán phục của mọi người. | 0,5 |
| 3 | - Khởi ngữ: *Với Rei.*  - Lời dẫn trực tiếp: *bị rạn xương nên mất 4 tháng để phục hồi.*  - Dấu hiệu: đặt trong dấu ngoặc kép. | 0,25  0,25  0,5 |
| 4 | *Học sinh có thể đưa ra lời nhận xét đồng tình hoặc không đồng tình với quyết định của Iida Rei, lí giải hợp lí. Có thể nhận xét và lí giải như sau:*  - Không đồng ý. Vì đã gặp chấn thương nặng nếu tiếp tục thi đấu có thể gây nguy hiểm cho bản thân và ảnh hưởng tới công tác tổ chức.  - Đồng ý. Vìtinh thần thể thao là thi đấu hết mình, thể hiện ý chí và nghị lực kiên cường.  *Đưa ra nhận xét và lí giải hợp lí được 1 điểm. Lí giải đúng nhưng chưa thuyết phục cho 0,5 điểm. Chỉ nêu nhận xét, không lí giải hoặc lí giải thiếu căn cứ không cho điểm.* | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận* thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Có thể trình bày theo hướng sau:  - Giải thích khái niệm: Ý chí nghị lực là sự dũng cảm để vượt qua mọi khó khăn,là nghị lực phi thường, là bản lĩnh con người để vươn tới những thành công cao hơn nữa.  - Biểu hiện của những người có ý chí nghị lực đó là những tấm gương tốt đẹp dám nghĩ dám làm và vượt qua mọi thứ để sống tốt hơn (Như Nick Vujicic, thầy giáo Nguyễn Ngọc Kí…).  - Vai trò của ý chí nghị lực: Tạo cho chúng ta tinh thần và lòng dũng cảm dám đương đầu với mọi thử thách, dám nghĩ dám làm và dám sống, sống vì mục đích và lí tưởng cao cả; rèn luyện cho chúng ta vượt qua những khó khăn thử thách và thúc đẩy chúng ta tiến lên phía trước và vững tin về một tương lai tốt đẹp hơn; Giúp cho con người ta tự hào về bản thân hơn và luôn tự tin trong công việc …  - Mở rộng vấn đề: Phê phán người không có ý chí, nghị lực.  - Bài học: Cần rèn luyện để bản thân ngày càng có ý chí và nghị lực để vượt qua mọi chông gai và thử thách, học tập những tấm gương sáng có ý chí và nghị lực để đi tới thành công.  - Khẳng định ý chí và nghị lực là thước đo giá trị con người. | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và trích dẫn đoạn thơ: \** Huy Cận nổi tiếng từ phong trào Thơ mới với tập thơ *Lửa thiêng (1940).*  - Là nhà thơ tiêu biểu cho nền thơ hiện đại Việt Nam từ sau năm 1945:  + Trước Cách mạng tháng Tám,thơ ông giàu chất triết lí, thấm thía bao nỗi buồn, tràn ngập cái sầu nhân thế.  + Sau Cách mạng, thơ Huy Cận dạt dào niềm vui, là bài ca vui về cuộc đời, là bài thơ yêu thiên nhiên, con người và cuộc sống.  - Bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” được viết vào giữa năm 1958 trong chuyến đi thực tế dài ngày ở vùng mỏ Quảng Ninh. Từ chuyến đi ấy, hồn thơ của ông mới thực sự  nảy nở trở lại và dồi dào cảm hứng về thiên nhiên đất nước, về lao động và niềm vui trước cuộc sống mới.  - Khái quát nội dung đoạn thơ: khắc họa hình ảnh tráng lệ, thể hiện sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người lao động, bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước sự thay da đổi thịt của đất nước.  **\* Cảm nhận vẻ đẹp đoạn thơ:**  ***-Vẻ đẹp hài hòa giữa thiên nhiên tráng lệ và người lao động****:*  + Ra đi từ lúc hoàng hôn buông xuống, sóng cài then, đêm sập cửa, vũ trụ nghỉ ngơi, nay trở về bình minh đang lên rạng rỡ.  + Cảnh khẩn trương, hối hả chuẩn bị cho sự trở về.Tất cả tinh thần tranh thủ, hối hả được diễn tả qua từ “kịp” và hình ảnh “kéo xoăn tay” một hình ảnh thơ khỏe khoắn gợi tả một công việc lao động hăng say, vất vả nhưng lấp lánh niềm vui bởi thành quả lao động mà họ đạt được “chùm cá nặng”.  + Sự khỏe mạnh của người lao động qua hình ảnh ẩn dụ “ta kéo xoăn tay chùm cá nặng ”  ***-Vẻ đẹp cảnh đoàn thuyền buồm căng gió trở về:***  + Đoàn thuyền lúc này cá đầy khoang, giương buồm chạy đua cùng mặt trời, hình ảnh thật rực rỡ, tráng lệ, khúc hát trở về là khúc ca khải hoàn của người lao động, vẫn khí thế như lúc ra đi hồ hởi, phấn khởi trong niềm vui chiến thắng.  + Đặc biệt là tiếng hát ngân nga suốt bài thơ lại xuất hiện ở khổ thơ cuối. Đó là tiếng hát lạc quan yêu đời, yêu cuộc sống của người lao động.  + Khổ thơ sử dụng nghệ thuật ẩn dụ, hình ảnh đẹp tráng lệ tạo nên bức tranh trên biển đẹp hào hùng.  \* **Đánh giá chung**:  + Hai khổ thơ khắc họa cảnh vùng biển thật đẹp lúc rạng đông với những con người lao động chân chính, khỏe khoắn, vạm vỡ và tươi mới;  phản ánh không khí lao động hăng say, náo nức của những người lao động đánh cá trên biển trong không khí của những ngày đất nước xây dựng sau giải phóng. Từ chuyến đi thực tế tại vùng mỏ Quảng Ninh, hiện thực cuộc sống lao động sau chiến tranh đã thay đổi mắt nhìn, cách nghĩ của Huy Cận, đưa ông hoà vào cuộc sống lao động khẩn trương, say sưa của nhân dân, để từ đó ra đời một trong những bài thơ hay nhất ca ngợi sự giàu đẹp của biển quê hương và vẻ đẹp của những con người lao động mới.….“Đoàn thuyền đánh cá” là hành trình đi từ “thung lũng đau thương ra cánh đồng vui”, thể hiện quá trình tìm tòi, chắt lọc của người nghệ sĩ gom trăm mật cho đời mới có một giọt mật thơ ca.  - Đoạn thơ có nhiều sáng tạo trong việc xây dựng hình ảnh bằng liên tưởng, tưởng tượng độc đáo và vận dụng nhiều biện pháp tu từ thành công, âm hưởng vừa khỏe khoắn, sôi nổi lại vừa phơi phới, bay bổng, lời thơ dõng dạc, điệu thơ như khúc hát say mê, hào hứng… | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0.5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

**================================================**

**Đề số 17**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**I. Đọc – hiểu văn bản.**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 – 4:**

“Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. Đó là lý do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác. Cha mẹ ta, phần đông, đều làm những công việc rất bình thường. Và đó là một thực tế mà chúng ta cần nhìn thấy. Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thản tiến bước. Không phải để tự ti. Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả là bác sĩ nổi tiếng thế giới thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả là kỹ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính.

Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày. Bởi luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường.”.

(Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*)

**Câu 1**. *(0,5 điểm)* Tìm và gọi tên thành phần biệt lập trong đoạn trích.

**Câu 2**. *(0,5 điểm)* Theo tác giả, *“lý do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác”* là gì?

**Câu 3**. *(1,0 điểm)* Em hãy chỉ ra biện pháp tu từ nổi bật được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 4**. *(1,0 điểm)* Theo em, tác giả muốn khuyên ta điều gì khi cho rằng: *“Luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường.”*?

**II. Tạo lập văn bản.**

**Câu 1**. *(2,0 điểm)* Từ nội dung ở phần Đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về vai trò của sự tự tin trong cuộc sống.

**Câu 2**. *(5,0 điểm)* Phân tích hai khổ thơ đầu bài thơ Bếp lửa của Bằng Việt

*Một bếp lửa vờn vờn sương sớm*

*Một bếp lửa ấp iu nồng đượm*

*Cháu thg bà biết mấy nắng mưa*

*Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói*

*Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi*

*Bố đi đánh xe khô rạc gầy*

*Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu*

*Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay*

( *Bếp lửa* – Bằng Việt )

======================

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | HS tìm và gọi tên ***TP biệt lập***:  *Phần đông*: thành phần phụ chú. | 0,5 |
| 2 | Nêu lí do, vì:  Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. | 0,5 |
| 3 | Biện pháp tu từ nổi bật: điệp từ, điệp cấu trúc câu *(đó là, chúng ta, nếu tất cả là … thì ai sẽ)*. | 1,0 |
| 4 | Lời khuyên của tác giả:  - Mỗi nghề đều có một vị trí và ý nghĩa trong xã hội. Đừng ai mặc cảm, tự ti về nghề mình đã chọn.  -   Phải tâm huyết với nghề, nỗ lực để đạt thành quả cao nhất, để vươn đến đỉnh cao của nghề. | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  *- Giải thích khái niệm:* Tự tin là tin vào chính bản thân mình, tin vào chính giá trị, những phẩm chất tốt đẹp đang tồn tại bên trong con người mình, ...  *- Biểu hiện của sự tự tin:* Sự tự tin trong cuộc sống có thể được biểu hiện ở những việc làm nhỏ nhất (Nêu một số biểu hiện cụ thể).  *- Vai trò của sự tự tin*:  + Giúp con người tồn tại và phát triển trong cuộc sống và sự nghiệp; có thể hình thành và theo đuổi ước mơ đúng đắn; mang lại khả năng quyết đoán;  + Giúp ta học thêm những kiến thức mới, phát hiện, đào sâu những phẩm chất tồn tại bên trong con người chúng ta mà bấy lâu nay chúng ta không biết.  + Tự tin sẽ tiếp cho ta thêm sức mạnh và nghị lực để có thể vượt qua thất bại, khó khăn trước mắt để tiến lên phía trước, đồng thời cũng là chìa khóa dẫn đến thành công trong công việc.  *- Mở rộng vấn đề:* Phê phán sự tự tin thái quá, người có suy nghĩ tự ti tiêu cực.  *- Bài học cho bản thân*: Cần rèn luyện phẩm chất tự tin của bản thân.  - Khẳng định sự quan trọng và cần thiết của tự tin trong cuộc sống.  (**Lưu ý**: Trong đoạn văn khoảng 200 chữ, cần tập trung khai thác ***vai trò của sự tự tin*** và ***nêu bài học cho bản thân***). | 1,0 |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | **c.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng, dẫn chứng cụ thể. Có thể trình bày theo hướng sau:*  ***\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và trích dẫn khổ thơ:***  - Bằng Việt thuộc lớp nhà thơ trẻ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mĩ.Thơ Bằng Việt trong trẻo, mượt mà, nhẹ nhàng, tràn đầy cảm xúc, giọng điệu tâm tình, trầm lắng, suy tư và giàu triết lí, đề tài thơ thường đi vào khai thác những kỉ niệm, những kí ức thời thơ ấu và gợi những ước mơ tuổi trẻ.  **-** Ra đời năm 1963, nơi lạnh giá xứ người, bài thơ “Bếp lửa” đã khơi gợi nỗi nhớ thương về quê hương, về bếp lửa ấm nồng cùng với hình ảnh bà yêu dấu. Mạch cảm xúc dạt dào của hoài niệm kia là tình bà thân thương, lan tỏa với cái ấm nóng, cái nồng đượm của “Bếp lửa quê nhà”, với sự ấm áp, ấp iu của “ngọn lửa tình bà” luôn tỏa sáng.  - Đoạn thơ là dòng hồi tưởng, cảm xúc của cháu về bà, về những kỉ niệm tuổi thơ bên bà, bên bếp lửa.  ***\* Cảm nhận về khổ thơ:***  **- Hình ảnh bếp lửa khơi nguồn cho dòng hồi tưởng, cảm xúc về bà.**  **+ “**Bếp lửa” đã khơi dậy và làm đẹp thêm tình cảm bà cháu, tình cảm gia đình cho người đọc qua dòng hồi tưởng của cháu về kỷ niệm tuổi thơ bên bà, bên bếp lửa. Tận sâu trong tiềm thức của nhà thơ, hình ảnh “Bếp lửa” và “người bà” lúc nào cũng tỏ sáng lạ kì - trở thành một điểm đi về trong cõi nhớ. Dòng suy tưởng và hoài niệm của người cháu xa quê có lẽ đều được khởi nguồn từ những hình ảnh đầy giản dị mà thân thương, ấm áp vô cùng :  *Một bếp lửa chờn vờn sương sớm*  *Một bếp lửa ấp iu nồng đượm*  *Cháu thương bà biết mấy nắng mưa.*  + Ba tiếng “một bếp lửa” được nhắc lại hai lần, trở thành điệp khúc mở đầu bài thơ với giọng điệu sâu lắng, khẳng định hình ảnh“bếp lửa” như một dấu ấn không bao giờ phai mờ trong tâm tưởng của nhà thơ.  - “Bếp lửa chờn vờn sương sớm” là hình ảnh quen thuộc đối với mỗi gia đình Việt Nam trước đây mỗi buổi sớm mai. Hình ảnh bếp lửa thật ấm áp giữa cái lạnh chờn vờn “sương sớm”,thật thân thương với bao tình cảm “ấp iu nồng đượm”.  +) Từ láy“chờn vờn” rất thực như gợi nhớ, gợi thương đến dáng hình bập bùng, chập chờn của ngọn lửa trong kí ức.  +) Từ láy “ấp iu” gợi bàn tay kiên nhẫn, khéo léo và tấm lòng chi chút của người nhóm lửa, lại rất chính xác với công việc nhóm bếp cụ thể.  + Rất tự nhiên, hình ảnh bếp lửa đã làm trỗi dậy tình yêu thương: “Cháu thương bà biết mấy nắng mưa”. Tình thương tràn đầy của cháu đã được bộc lộ một cách trực tiếp và giản dị. Đằng sau sự giản dị ấy là cả một tấm lòng, một sự thấu hiểu đến tận cùng những vất vả, nhọc nhằn, lam lũ của đời bà.  =>Ba câu thơ mở đầu đã diễn tả cảm xúc đang dâng lên cùng với những kí ức, hồi tưởng của tác giả về bếp lửa, về bà, là sự khái quát tình cảm của người cháu với cuộc đời lam lũ của người bà.  **- Hồi tưởng những kỉ niệm tuổi thơ sống bên bà:**  + Kỉ niệm tuổi thơ bên bà là cuộc sống có nhiều gian khổ, thiếu thốn nhọc nhằn:  *Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói*  *Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi*  *Bố đi đánh xe khô rạc ngựa gầy*  *Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu*  *Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay.*  + Tuổi thơ của cháu gắn với bếp lửa, với mùi khói cay nhèm và cũng gắn chặt với bà. Ấn tượng nhất đối với cháu trong những năm đói khổ là mùi khói bếp của bà – mùi khói đã hun nhèm mắt cháu để đến bây giờ nghĩ lại “sống mũi còn cay”. Cái cay vì khói bếp của cậu bé bốn tuổi và cái cay bởi xúc động của người cháu đã trưởng thành khi nhớ về bà hòa quyện.Quá khứ và hiện tại đồng hiện trên những dòng thơ. Điều này cho thấy, mùi khói bếp của bà có sức ám ảnh, làm lay động cả thể chất và tâm hồn cháu.  + “Nỗi nhớ về bếp lửa” được nói trực tiếp song không vì thế mà giảm đi phần sâu lắng, tinh tế. Hình ảnh “Bếp lửa” gợi nhớ bằng nhiều giác quan bằng trí tưởng tượng. Thị giác (chờn vờn sương sớm), cảm giác (ấp iu nồng đượm) và khứu giác (sống mũi còn cay) rồi xúc giác (hun nhèm mắt cháu). Tác giả hướng mọi giác quan để quay về sống lại kỉ niệm trong trí tưởng tượng. Dường như không còn cảm giác khoảng cách của thời gian ở đây nữa, mọi hình ảnh gắn với bếp lửa đã tái hiện chân thật, rõ ràng từ một thời kí ức xa xôi!  + Hình ảnh: “Một bếp lửa ấp iu nồng đượm” chính là hoá thân của tình cảm bà dành cho cháu. Vì vậy có lẽ tìm về với bếp lửa quê nhà cũng chính là tìm về tuổi thơ sống bên bà. Sự tương đồng đẹp đẽ ấy dễ thường mấy ai nhận ra! Chỉ có Bằng Việt với khoảng thời gian đầu đời trong sáng được gắn bó bên bà mới có thể “cảm” sâu sắc đến thế! Cái tưởng chừng quá bình dị, mộc mạc, mà luôn đằm sâu trong kí ức tuổi thơ. Đắm mình trong dòng hồi ức tươi mát của tác giả, chúng ta muốn tìm đến với những tình thương yêu nồng hậu như thế!  **\* Đánh giá:**  – Đoạn thơ đánh thức những kỉ niệm tuổi ấu thơ về bà trong mỗi người đồng thời chứa đựng ý nghĩa triết lí thầm kín: Những gì là thân thiết nhất của tuổi thơ mỗi người đều có sức toả sáng, nâng đỡ con người suốt hành trình dài rộng của cuộc đời. Với hình tượng bếp lửa và hình tượng người bà, bài thơ *Bếp lửa* đã khơi dậy trong lòng chúng ta tình cảm bà cháu đẹp đẽ, tình cảm gia đình thiêng liêng. Tình cảm của đứa cháu xa quê đã làm sâu sắc, đẹp đẽ, bền vững thêm tình cảm gia đình trong mỗi người đọc.  - Với hình tượng thơ độc đáo, ngôn từ biểu cảm, bình dị mà sâu sắc, sử dụng hồi tưởng và hiện tại trong mạch cảm xúc, sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật đặc sắc, đoạn thơ nói riêng và bài thơ nói chung đã thể hiện xúc động tình bà cháu thiêng liêng, ấm áp, tình cảm yêu gia đình, quê hương, đất nước trong sáng, đẹp đẽ. | 0,5  0,5  0,5  0,5  0.5  0,5  0,5  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

**====================================**

**ĐỀ SỐ 18**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**ĐỀ BÀI**:

**I. Đọc - hiểu. (3 điểm).**

**Đọc các đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

Đoạn 1:

*Mai về miền Nam thương trào nước mắt*

*Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*

*Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này*

Đoạn 2: *Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hòa ca*

*Một nốt trầm xao xuyến.*

**Câu 1**. Cho biết hai đoạn thơ được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2**. Mỗi đoạn thơ trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai?

**Câu 3**. Tại sao các nhà thơ lại ước nguyện được làm*:“con chim hót”,“cành hoa”, “đóa hoa tỏa hương”, “cây tre trung hiếu”, “nốt trầm xao xuyến”*? Em hãy nêu ngắn gọn cách hiểu của em về nét đặc sắc của ít nhất một trong các hình ảnh ấy?

**Câu 4**. Từ cách hiểu về thành phần biệt lập cảm thán, em hãy đặt một câu văn có sử dụng thành phần này để bộc lộ cảm xúc của em sau khi đọc - hiểu hai đoạn thơ trên.

**II. Tạo lập văn bản (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung ở phần đọc - hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về ý nghĩa của ***lối sống cống hiến*** đối với thế hệ trẻ hiện nay.

**Câu 2.** Phân tích đoạn thơ sau:

*“Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa*

*Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ*

*Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm*

*Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm*

*Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi*

*Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui*

*Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ*

*Ôi kì lạ và thiêng liêng - bếp lửa!*

*Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu*

*Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả*

*Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:*

*– Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?…*

                  (“B*ếp lửa”* - Bằng Việt, Ngữ văn 9, tập 2).

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | * Đoạn 1: Thể thơ 8 chữ. * Đoạn 2: Thể thơ 5 chữ. | 0,25  0,25 |
| 2 | * Đoạn 1: Trích bài thơ “Viếng lăng Bác”, tác giả Viễn Phương. * Đoạn 2: Trích bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”, Thanh Hải. | 0,25  0,25 |
| 3 | - Nguyện ước của các tác giả về lẽ sống cống hiến, mong ước được hóa thân vào những hình ảnh nhỏ bé ấy mà dâng hiến cho đời những gì tốt đẹp nhất một cách khiêm nhường, tự nguyện…  - Ý nghĩa sâu xa của các hình ảnh thơ được sáng tạo bằng nghệ thuật ẩn dụ đặc sắc… (HS có thể chọn 1 hoặc nhiều hình ảnh để nêu ngắn gọn cách hiểu, cần nêu đúng). | 0,5  0,5 |
| 4 | HS có thể chọn một từ cảm thán, cách ngăn với câu bằng dấu phẩy. Vị trí trước hoặc sau TP chính của câu.  Ví dụ:   * ***Chao ôi***, các nhà thơ có ước nguyện thật đẹp! * Haikhổ thơchứa đựng ước nguyện chân thành, ***tuyệt quá***! * ***Ôi,*** thơ hay quá!   ... | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận* thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Có thể trình bày theo hướng sau:  ***\* Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.***  ***\* Giải thích khái niệm.***  Cống hiến là sự hy sinh của bản thân, không màng đến lợi ích cá nhân mà làm việc hết mình vì người khác, vì một tập thể, một cộng đồng.  ***\* Biểu hiện của sống cống hiến.***  - Trong thời kỳ kháng chiến, những thế hệ trẻ ấy đã xung phong đi đầu, cống hiến hết mình cho Tổ quốc, bỏ lại cả tuổi thanh xuân, những ước mơ hoài bão cống hiến một phần sức lực nhỏ bé để làm nên chiến thắng cho dân tộc.  - Những học sinh đang ngày đêm miệt mài, say mê học tập để mang lại cho đất nước những tấm huy chương quý giá cũng là một sự cống hiến lớn lao đối với đất nước.  - Những thanh, thiếu niên ngày ngày tìm tòi, học hỏi, khám phá, sáng tạo những thành tựu mới cũng là một sự cống hiến sâu sắc,…  ***\* Vai trò, ý nghĩa của lối sống cống hiến.***  - Tất cả sự cống hiến ấy thật cao đẹp và có ý nghĩa sâu sắc. Việc làm ấy không chỉ giúp thế hệ trẻ có những hiểu biết sâu rộng, làm nền tảng để bước vào tương lai, thể hiện một phong cách sống cao đẹp mà còn giúp đất nước ngày càng phát triển, hòa nhập với thế giới một cách bình đẳng, khẳng định mình trước toàn thế giới.  - Thế hệ trẻ phải biết cách gìn giữ và phát huy hơn nữa, cống hiến nhiều hơn nữa để giúp đất nước ngày càng phát triển.  ***\* Mở rộng.***  Phê phán số bạn trẻ khác lại chỉ biết mưu cầu lợi ích riêng, không biết cống hiến, ta phải lên án những hành động ích kỷ đó và bài trừ nó để xã hội được phát triển tốt hơn.  ***\* Bài học:***  Việc cống hiến của thế hệ trẻ đối với đất nước là vô cùng quan trọng và là một hành động cao đẹp. Là học sinh, những thế hệ trẻ của đất nước, cần góp một phần nhỏ bé của mình để cống hiến cho quê hương đất nước. | 1,0 |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nêu vấn đề cần nghị luận và trích dẫn đoạn thơ.**  - Bằng Việt thuộc lớp nhà thơ trẻ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mĩ.  - Thơ Bằng Việt trong trẻo, mượt mà, tràn đầy cảm xúc, đề tài thơ thường đi vào khai thác những kỉ niệm, những kí ức thời thơ ấu và gợi những ước mơ tuổi trẻ.  **-** Khổ thơ lànhững suy nghĩ sâu sắc về người bà kính yêu, về bếp lửa và niềm thương nhớ của cháu. Từ đó người cháu suy nghĩ về tình cảm gia đình, tình làng nghĩa xóm, tình yêu quê hương, đất nước.  **\* Những suy ngẫm về bà và hình ảnh bếp lửa**.  –  Tám câu thơ ở đầu khổ thơ là những suy nghĩ sâu sắc của đứa cháu về người bà kính yêu, về bếp lửa. Từ những kỉ niệm hồi tưởng về tuổi thơ và bà, người cháu suy ngẫm về cuộc đời  và lẽ sống của bà. Hình ảnh bà luôn gắn liền vời hình ảnh bếp lửa, ngọn lửa. Có thể nói bà là người nhóm lửa, cũng là người giữ cho ngọn lửa luôn ấm nóng và toả sáng trong gia đình. Hình ảnh bà càng hiện rõ nét cụ thể với những phẩm chất cao quý:  tần tảo, chịu thương chịu khó, lặng lẽ hi sinh cả một đời.  **+**“Lận đận”, “nắng mưa” là những từ láy biểu cảm gợi ra cuộc đời gian nan, vất vả của bà. Cụm từ “mấy chục năm” kết hợp với phó từ “tận”, “vẫn” chỉ thời gian dài. Trong suốt thời gian ấy đến nay “bà vẫn giữ thói quen dậy sớm”. “dậy sớm” là “thói quen” nhưng đấy không phải là thói quen vô thức mà là trong ý thức của bà. Từ “giữ” đã khẳng định điều đó.  **+** Tác giả sử dụng điệp ngữ “nhóm” với những ý nghĩa khác nhau, bồi đắp cao thêm, toả sáng dần dần: Từ nhóm bếp lửa để xua tan thời tiết giá lạnh đến nuôi dưỡng “niềm yêu thương”; khơi dậy tình xóm láng giềng và thắp sáng hoài bão, ước mơ tuổi trẻ… Như vậy, bà “nhóm lửa” đâu chỉ bằng nhiên củi rơm mà bằng cả tấm lòng “ấp iu nồng đượm”.  + Nhà thơ đã cảm nhận được trong hình ảnh bếp lửa bình dị, thân thuộc sự kỳ diệu, thiêng liêng: “Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa”. Bếp lửa luôn đi cùng hình ảnh người bà- người phụ nữ Việt Nam muôn thuở với vẻ đẹp tảo tần, nhẫn nại và đầy yêu thương. Bếp lửa là tình bà ấm nóng. Bếp lửa là tay bà chăm chút. Bếp lửa gắn với những gian khổ đời bà,…  **–**Bếp lửa và hình ảnh ng­ười bà thân yêu đã trở thành một mảnh tâm hồn, một phần ký ức không thể thiếu trong đời sống tinh thần của cháu.  **\* Khổ thơ cuối thể hiện một cách đằm thắm tình th­ương nhớ, lòng kính yêu, biết ơn của cháu với bà:**  – Sau câu thơ tự sự “Giờ cháu đã đi xa”, ý thơ mở ra ở các chiều không gian, thời gian, cảm xúc nhờ điệp ngữ “trăm” trong cấu trúc liệt kê “khói trăm tàu”, “lửa trăm nhà”, “niềm vui trăm ngả”. Cháu đã đi xa, biết nhiều, hiểu nhiều cuộc đời đổi thay theo hư­ớng thật vui, thật đẹp…  – “Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở/ Sớm mai này bà nhóm bếp lên ch­ưa”. Từ “Nhưng” mang ý nghĩa khẳng định, đó là lời hứa đinh ninh rằng dù ở nơi đâu cháu vẫn không quên quá khứ, không nguôi nhớ bà, nhớ một thời ấu thơ gian nan, đói khổ mà ấm áp nghĩa tình. Mỗi chữ trong câu thơ cuối cứ hồng lên tình cảm nhớ thương, ơn nghĩa. Đó là đạo lý uống nước nhớ nguồn, là tình cảm thuỷ chung tốt đẹp của con ng­ười Việt Nam xư­a nay…  **=>**  Mở ra và khép lại bằng hình ảnh “bếp lửa” vừa thực vừa mang ý nghĩa biểu tượng, cảm xúc dạt dào, lời thơ tha thiết, hình tư­ợng thơ độc đáo,… khổ thơ là dòng hồi tưởng, suy ngẫm của cháu về những năm tháng tuổi thơ được sống bên bà. Qua đó, nhà thơ ngợi ca đức hi sinh, sự tần tảo và tình yêu thương bao la của bà; đồng thời bộc lộ nỗi thương nhớ, lòng kính yêu và biết ơn vô hạn của mình với bà cũng là với gia đình, quê hương, đất n­ước.  **\* Đánh giá chung.**  – Đoạn thơ đánh thức những kỉ niệm tuổi ấu thơ về bà trong mỗi người. Bài thơ chứa đựng ý nghĩa triết lí thầm kín: Những gì là thân thiết nhất của tuổi thơ mỗi người đều có sức toả sáng, nâng đỡ con người suốt hành trình dài rộng của cuộc đời.  - Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa biểu cảm và miêu tả, tự sự và bình luận.Thể thơ tám chữ kết hợp với 7 chữ,9 chữ phù hợp với việc diễn tả dòng cảm xúc và suy ngẫm về bà.  - Giọng điệu tâm tình, thiết tha, tự nhiên, chân thành.Sáng tạo hình ảnh bếp lửa – hình ảnh vừa thực vừa mang ý nghĩa biểu tượng | 0,5  0,5  1,25  1,0  0,25  0,5 |
|  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**------------ HẾT ------------**

**====================================================**

**Đề số 19**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**I. Đọc – hiểu văn bản.**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 – 4:**

“Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. Đó là lý do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác. Cha mẹ ta, phần đông, đều làm những công việc rất bình thường. Và đó là một thực tế mà chúng ta cần nhìn thấy. Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thản tiến bước. Không phải để tự ti. Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả là bác sĩ nổi tiếng thế giới thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả là kỹ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính.

Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày. Bởi luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường.”.

(Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*)

**Câu 1**. *(0,5 điểm)* Tìm và gọi tên thành phần biệt lập trong đoạn trích.

**Câu 2**. *(0,5 điểm)* Theo tác giả, *“lý do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác”* là gì?

**Câu 3**. *(1,0 điểm)* Em hãy chỉ ra biện pháp tu từ nổi bật được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 4**. *(1,0 điểm)* Theo em, tác giả muốn khuyên ta điều gì khi cho rằng: *“Luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường.”*?

**II. Tạo lập văn bản.**

**Câu 1**. *(2,0 điểm)* Từ nội dung ở phần Đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về vai trò của sự tự tin trong cuộc sống.

**Câu 2 (5.0 điểm)** Cảm nhận của em về khổ thơ sau:

*Chân phải bước tới cha*

*Chân trái bước tới mẹ*

*Một bước chạm tiếng nói*

*Hai bước tới tiếng cười.*

*Người đồng mình yêu lắm, con ơi!*

*Đan lờ cài nan hoa*

*Vách nhà ken câu hát.*

*Rừng cho hoa*

*Con đường cho những tấm lòng.*

*Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*

*Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời*

*( Nói với con – Y Phương )*

================================

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | HS tìm và gọi tên ***TP biệt lập***:  *Phần đông*: thành phần phụ chú. | 0,5 |
| 2 | Nêu lí do, vì:  Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. | 0,5 |
| 3 | Biện pháp tu từ nổi bật: điệp từ, điệp cấu trúc câu *(đó là, chúng ta, nếu tất cả là … thì ai sẽ)*. | 1,0 |
| 4 | Lời khuyên của tác giả:  - Mỗi nghề đều có một vị trí và ý nghĩa trong xã hội. Đừng ai mặc cảm, tự ti về nghề mình đã chọn.  -   Phải tâm huyết với nghề, nỗ lực để đạt thành quả cao nhất, để vươn đến đỉnh cao của nghề. | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  *- Giải thích khái niệm:* Tự tin là tin vào chính bản thân mình, tin vào chính giá trị, những phẩm chất tốt đẹp đang tồn tại bên trong con người mình, ...  *- Biểu hiện của sự tự tin:* Sự tự tin trong cuộc sống có thể được biểu hiện ở những việc làm nhỏ nhất (Nêu một số biểu hiện cụ thể).  *- Vai trò của sự tự tin*:  + Giúp con người tồn tại và phát triển trong cuộc sống và sự nghiệp; có thể hình thành và theo đuổi ước mơ đúng đắn; mang lại khả năng quyết đoán;  + Giúp ta học thêm những kiến thức mới, phát hiện, đào sâu những phẩm chất tồn tại bên trong con người chúng ta mà bấy lâu nay chúng ta không biết.  + Tự tin sẽ tiếp cho ta thêm sức mạnh và nghị lực để có thể vượt qua thất bại, khó khăn trước mắt để tiến lên phía trước, đồng thời cũng là chìa khóa dẫn đến thành công trong công việc.  *- Mở rộng vấn đề:* Phê phán sự tự tin thái quá, người có suy nghĩ tự ti tiêu cực.  *- Bài học cho bản thân*: Cần rèn luyện phẩm chất tự tin của bản thân.  - Khẳng định sự quan trọng và cần thiết của tự tin trong cuộc sống.  (**Lưu ý**: Trong đoạn văn khoảng 200 chữ, cần tập trung khai thác ***vai trò của sự tự tin*** và ***nêu bài học cho bản thân***). | 1,0 |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | **c.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng, dẫn chứng cụ thể. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và khái quát nội dung đoạn thơ.**  - Y Phương là người con của rừng núi Cao Bằng nên thơ ông thấm nhuần những tinh hoa, cái đẹp của của dân tộc Tày, cuốn hút người đọc nhờ vẻ đẹp chất phác, chân thật mộc mạc, mạnh mẽ, trong sáng, ngôn ngữ, hình ảnh thơ đậm lối tư duy giàu hình ảnh của người vùng cao.  - “Nói với con” ra đời năm 1980, viết về một đề tài hết sức quen thuộc nhưng hoàn toàn có một lối đi riêng, một giai điệu mới. Mượn lời của người cha nói với đứa con yêu dấu, bài thơ thể hiện tình cảm gia đình đầm ấm, nghĩa tình quê hương tha thiết ngọt ngào, là tiếng hát ngợi ca truyền thống, sức sống bền bỉ của dân tộc mình, để qua đó, dường như Y Phương muốn làm một cuộc sắp xếp hành trang cho con lên đường, bước vào đời qua lời cha truyền thấm cho con về truyền thống quê hương, về những bài học “lên đường” vô giá.  - Đoạn thơ là lời tâm tình của cha nói với con về cội nguồn sinh dưỡng của con người,qua đó giúp ta hiểu thêm về sức sống và vẻ đẹp tâm hồn của một dân tộc miền núi, gợi nhắc tình cảm gắn bó với truyền thống, với quê hương và ý chí vươn lên trong cuộc sống.  **\* Cảm nhận khổ thơ: Cha nói với con về cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người:**  ***- Tình yêu thương vô bờ bến mà cha mẹ dành cho con – tình cảm gia đình tha thiết.***  *Chân phải bước tới cha*  *Chân trái bước tới mẹ*  *Một bước chạm tiếngnói*  *Hai bước tới tiếngcười.*  + Nhịp thơ 2/3, cấu trúc đối xứng, nhiều từ láy, từ ngữ giàu giá trị tạo hình, tạo ra một âm điệu tươi vui, quấn quýt; Thủ pháp liệt kê: “chân phải” – “chân trái”, rồi “một bước” – “hai bước”, rồi lại “tiếng nói” – “tiếng cười”….khắc họa bước chân trẻ thơ đang chập chững tập đi, đang bi bô tập nói, lúc thì sa vào lòng mẹ để hưởng tình yêu thương bao la, lúc thì bước tới cha, bước tới niềm tin mạnh mẽ. Gương mặt tràn ngập tình yêu thương, ánh mắt long lanh rạng rỡ cùng với vòng tay dang rộng của cha mẹ đưa ra đón đứa con vào lòng gợi khung cảnh một gia đình ấm cúng, đầy ắp niềm vui, đầy ắp tiếng nói cười, niềm tự hào và hạnh phúc tràn đầy.Cả ngôi nhà như rung lên trong “tiếng nói”, “tiếng cười” của cha, của mẹ. Mỗi bước con đi, mỗi tiếng con cười đều được cha mẹ đón nhận, chăm chút mừng vui. Trong tình yêu thương, trong sự nâng niu của cha mẹ, con lớn khôn từng ngày.  + Tình cha mẹ - con cái thiêng liêng, sâu sắc, mối dây ràng buộc, gắn kết gia đình bền chặt đã được hình thành từ những giây phút hạnh phúc bình dị, đáng nhớ ấy. Lời thơ ngay từ đầu đã chạm đến sợi dây tình cảm gia đình sâu kín của mỗi con người nên tạo được sự đồng cảm, rung động mạnh mẽ, sâu sắc đến độc giả.  -> Gia đình là cội nguồn sinh dưỡng của con, là cái nôi cho con những yêu thương, ấm áp đầu đời. Khổ thơ là lời nhắn nhủ: trên hành trình dài rộng của cuộc đời mỗi con người, để có sự vững vàng, có niềm vui đầy ắp trong tâm hồn, sự hiểu biết mới mẻ.. thì con không được phép quên gia đình, quê hương, xứ sở. Con không quên thì bàn chân mới biết trở về, trái tim mới rộng mở, biết nâng niu, trân trọng tình cảm gia đình ấm áp, yêu thương để từ đó con vững bước vào đời.  ***- Tình quê hương sâu nặng:***  + Thiên nhiên quê hương tươi đẹp và thấm đượm nghĩa tình. Như bầu sữa tinh thần thứ hai, quê hương với cuộc sống lao động, với thiên nhiên tươi đẹp, tình nghĩa đã nuôi dưỡng, sẻ chia giúp cho con trưởng thành.  *Người đồng mình yêu lắm, con ơi!*  *Đan lờ cài nan hoa*  *Vách nhà ken câu hát.*  + Nói với con về những “người đồng mình”, nhà thơ như đang giới thiệu ân cần đây là những người bản mình, người vùng mình, người dân quê mình gần gũi, thân thương,lời thơ trở nên tha thiết, trìu mến.  + Người đồng mình đáng yêu, đáng quý. Cuộc sống lao động cần cù và tươi vui của họ được gợi ra qua những hình ảnh thật đẹp!  +) Người đồng mình cần cù, tài hoa: Các động từ “cài”, “ken” vừa miêu tả chính xác động tác khéo léo trong lao động vừa gợi sự gắn bó, quấn quýt của những con người quê hương trong cuộc sống lao động. Cái “yêu lắm” của “người đồng mình” là gì nếu không phải là cốt cách tài hoa, là tinh thần vui sống? Phải chăng, ẩn chứa bên trong dáng vẻ thô mộc là một tâm hồn phong phú, lãng mạn biết bao!  +) Người đồng mình lạc quan, yêu đời: Vách nhà ken câu hát- Vách nhà k chỉ được ken bằng gỗ, ván, tre nứa mà còn được ken bằng những câu hát si, hát lượn,hát then dạt dào, nghĩa tình.  + Quê hương với thiên nhiên thơ mộng, nghĩa tình:  *Rừng cho hoa*  *Con đường cho những tấm lòng.*  Quê hương hiện diện trong những gì gần gũi, thân thương. Đó cũng chính là nguồn mạch yêu thương vẫn tha thiết chảy trong tâm hồn mỗi người.Thiên nhiên đã che chở, nuôi dưỡng con người cả về tâm hồn và lối sống.  -> Cha muốn nói với con rằng: Con là người hạnh phúc khi được sinh ra và lớn lên trong cuộc sống lao động êm đềm và những ân tình, ân nghĩa của quê hương. Quê hương chính là cội nguồn hạnh phúc của con người.  + Sung sướng ôm con thơ vào lòng, người cha nói với con về kỉ niệm có tính chất khởi đầu cho hạnh phúc gia đình:  *Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*  *Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời.*  Mạch thơ có sự đan xen, mở rộng: từ tình cảm gia đình mà nói tới quê hương. Đoạn thơ vừa là một lời tâm tình ấm áp, vừa là một lời dặn dò đầy tin cậy của người cha trao gửi tới con.  **\* Đánh giá:**  Bằng những hình ảnh thơ đẹp, giản dị bằng cách nói cụ thể, độc đáo mà gần gũi của người miền núi, người cha muốn nói với con rằng: vòng tay yêu thương của cha mẹ, gia đình, nghĩa tình sâu nặng của quê hương làng bản - đó là cái nôi đã nuôi con khôn lớn, là cội nguồn sinh dưỡng của con. Con hãy khắc ghi điều đó. | 0,5  0,5  0,25  0,5  0,25  0,25  0,25  0,25  0,5  0,25  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

**================================================**

**ĐỀ SỐ 20**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**I. Đọc – hiểu văn bản. (3 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 – 4:**

“Không thể phủ nhận thực tế có nhiều thanh niên biết lường trước vận hội, đường xa phải tu trí lực, tìm tòi và bắt đầu những bước khởi nghiệp trên chính đôi chân của mình. Bác Hồ đã nói: “Lao động là vinh quang”. Câu nói đó không bao giờ lỗi thời. Những hành động của tuổi trẻ (dù lớn, dù nhỏ, dù ở đô thị hay nơi xa xôi hẻo lánh, nếu thực hiện bằng ý nghĩ, lòng thành của mình), luôn được tôn trọng và cổ vũ, nhân rộng.

Biết bao bạn trẻ vẫn dùi mài sách bút, cống hiến, tìm tòi con đường đi cho chính mình và góp sức cùng sự phát triển của xã hội. Có điều, trong môi trường mạng bùng nổ hiện nay, thanh niên nếu thiếu bản lĩnh rất dễ bị tiêm nhiễm bởi những luồng quan điểm, thông tin sai trái, họ dễ là người bị kích động khi cái tôi vốn tồn tại rất lớn trong giới trẻ. Xưa viết nhật ký, những dòng chữ đều thấm đẫm lý tưởng xả thân vì độc lập dân tộc.

Những trang Facebook hôm nay, bạn viết lên đó những gì? Những hành động dù nhỏ (như comment, like) hay mức cao hơn là viết bài, tung ảnh, kêu gọi xuống đường... đều có thể là sự cổ súy, tương hỗ cho kẻ địch thực hiện mưu đồ chống phá đất nước, là hành động “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trở thành quân cờ để các thế lực thù địch lật đổ chế độ, phá bỏ nền độc lập, cuộc sống bình yên mà cha ông đã đổ bao máu xương, bước trên bom đạn mới giành được.”.

(An Nhi,*Nghĩ về lý tưởng sống của thanh niên*,

theo *cand.com.vn ngày 25/03/2019*).

**Câu 1**. *(0,5 điểm)* Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2**. *(0,5 điểm)* Theo tác giả, trong môi trường mạng hiện nay, nếu thanh niên thiếu bản lĩnh sẽ có hệ lụy gì?

**Câu 3**. *(1,0 điểm)* Tìm và gọi tên thành phần biệt lập trong câu văn: *“Những hành động của tuổi trẻ (dù lớn, dù nhỏ, dù ở đô thị hay nơi xa xôi hẻo lánh nếu thực hiện bằng ý nghĩ, lòng thành của mình), luôn được tôn trọng và cổ vũ, nhân rộng.”*.

**Câu 4**. *(1,0 điểm)* Em hãy trả lời cho câu hỏi: *Những trang Facebook hôm nay, bạn viết lên đó những gì?* (Viết trong khoảng 5 – 7 dòng, không lặp lại các nội dung đã có trong văn bản.).

**II. Tạo lập văn bản.**

**Câu 1**. *(2,0 điểm).* Từ việc hiểu nội dung ở phần Đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về ***sống có trách nhiệm***.

**Câu 2**. *(5,0 điểm).* Phân tích đoạn thơ sau:

“Người đồng mình thương lắm con ơi

Cao đo nỗi buồn

Xa nuôi chí lớn

Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn

Sống trên đá không chê đá gập ghềnh

Sống trong thung không chê thung nghèo đói

Sống như sông như suối

Lên thác xuống ghềnh

Không lo cực nhọc

Người đồng mình thô sơ da thịt

Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con

Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương

Còn quê hương thì làm phong tục

Con ơi tuy thô sơ da thịt

Lên đường

Không bao giờ nhỏ bé được

Nghe con.”

(Y Phương, *Nói với con*, Ngữ văn 9, tập 2).

============================

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt: Nghị luận. | 0,5 |
| 2 | Thanh niên nếu thiếu bản lĩnh rất dễ bị tiêm nhiễm bởi những luồng quan điểm, thông tin sai trái, họ dễ là người bị kích động. | 0,5 |
| 3 | - Thành phần biệt lập: *dù lớn, dù nhỏ, dù ở đô thị hay nơi xa xôi hẻo lánh, nếu thực hiện bằng ý nghĩ, lòng thành của mình.*  - Thành phần phụ chú. | 0,5  0,5 |
| 4 | HS viết câu trả lời cần mang tính tích cực, phù hợp với đạo đức và chuẩn mực xã hội. Gợi ý:   * Chia sẻ về niềm vui trong học tập, cuộc sống. * Chia sẻ về ước mơ, sở thích, phương pháp học tập. * Chia sẻ những vẻ đẹp của quê hương, đất nước, con người …   (Cần nêu ít nhất 02 nội dung) | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  - Giới thiệu vấn đề.  - Giải thích: Sống có trách nhiệm là lối sống lành mạnh, làm tròn bổn phận, nghĩa vụ của mỗi cá nhân đối với bản thân và những người xung quanh, biết làm chủ được hành động, suy nghĩ và hành vi của mình.  - Biểu hiện: Không để bản thân mình sa vào các tệ nạn xã hội, biết giữ gìn sức khỏe, biết cách học tập, đổi mới và tích cực phấn đấu. Biết cách hoàn thiện bản thân mình trở nên tốt đẹp. Có trách nhiệm đối với mọi người và xã hội: biết quan tâm đến người khác, biết bảo vệ môi trường, ngăn chặn những hành vi xấu xa, … Để góp phần làm cho xã hội tốt đẹp hơn.  - Mở rộng: Phê phán những người chỉ vì lợi ích cá nhân mà rũ bỏ trách nhiệm của bản thân họ đối với công việc, xã hội.  - Bài học: Sống có trách nhiệm thực sự rất cần thiết đối với mỗi người. Nó sẽ giúp ích cho bản thân, gia đình, xã hội không cần quá lo lắng về tương lai, đạo đức và nhân phẩm con người nếu họ biết sống đúng, có trách nhiệm. | 1,0 |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng, dẫn chứng cụ thể. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và khái quát nội dung đoạn thơ.**  - Y Phương là người con của rừng núi Cao Bằng nên thơ ông thấm nhuần những tinh hoa, cái đẹp của của dân tộc Tày, cuốn hút người đọc nhờ vẻ đẹp chất phác, chân thật mộc mạc, mạnh mẽ, trong sáng, ngôn ngữ, hình ảnh thơ đậm lối tư duy giàu hình ảnh của người vùng cao.  - “Nói với con” ra đời năm 1980, viết về một đề tài hết sức quen thuộc nhưng hoàn toàn có một lối đi riêng, một giai điệu mới. Mượn lời của người cha nói với đứa con yêu dấu, bài thơ thể hiện tình cảm gia đình đầm ấm, nghĩa tình quê hương tha thiết ngọt ngào, là tiếng hát ngợi ca truyền thống, sức sống bền bỉ của dân tộc mình, để qua đó, dường như Y Phương muốn làm một cuộc sắp xếp hành trang cho con lên đường, bước vào đời qua lời cha truyền thấm cho con về truyền thống quê hương, về những bài học “lên đường” vô giá.  - Đoạn thơ giúp ta hiểu thêm về sức sống và vẻ đẹp tâm hồn của một dân tộc miền núi, gợi nhắc tình cảm gắn bó với truyền thống, với quê hương và ý chí vươn lên trong cuộc sống.  **\* Cha tự hào nói với con về sức sống bền bỉ, mãnh liệt, về truyền thống cao đẹp của người đồng mình, về quê hương:**  - Với lời nói mộc mạc, giản dị, hình ảnh cụ thể, những điệp từ, điệp ngữ, cách so sánh cụ thể, kết hợp với kiểu câu ngắn dài khác nhau, tác giả gợi bao tình yêu thương về người đồng mình. ***(dẫn chứng và phân tích dẫn chứng).***  - Người đồng mình sống vất vả mà mạnh mẽ, khoáng đạt, bền bỉ gắn bó với quê hương, thuỷ chung với nơi chôn rau cắt rốn cho dù quê hương còn cực nhọc, đói nghèo. Biết lấy chiều cao để *đo nỗi buồn*, khoảng cách xa để *nuôi chí lớn*, không bao giờ lùi bước trước mọi thử thách, khó khăn, luôn tin tưởng, lạc quan.  - Từ đó người cha mong muốn con: Có nghĩa tình chung thuỷ với quê hương. Biết chấp nhận và vượt qua những khó khăn, thử thách bằng ý chí, nghị lực và niềm tin của mình.  - Người đồng mình mộc mạc, dung dị, giàu ý chí và niềm tin. Họ có thể “thô sơ da thịt” nhưng không hề nhỏ bé về tâm hồn và ý chí, biết tự lực, tự cường xây dựng quê hương, duy trì truyền thống với những tập quán tốt đẹp của người đồng mình.  ***(Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng).***  **\* Cha mong ước con hãy kế tục xứng đáng truyền thống của quê hương.**  **-** Kết thúc bài thơ là lời nhắn nhủ, dặn dò của người cha mong muốn con mình phải tự hào về truyền thống tốt đẹp của quê hương, hãy lấy những tình cảm đó làm hành trang để vững bước trên đường đời.  - Hình ảnh “*thô sơ da thịt*” lặp lại hai lần như muốn con khắc ghi: “*Người đồng mình*” tuy mộc mạc, chân chất nhưng có lẽ sống cao đẹp.  - Trên đường đời con phải sống cao thượng, tự trọng để xứng đáng với “*người đồng mình*”. Con “*không bao giờ nhỏ bé được*”, dù con đường phía trước còn đầy chông gai. Con hãy tự tin bước đi, bởi sau lưng con có gia đình, quê hương, bởi trong tim con sẵn ẩn chứa những phẩm chất quý báu của “*người đồng mình*”.  - Hai tiếng “nghe con” chứa đựng tấm lòng yêu thương và niềm tin sâu nặng cha đặt nơi con. Hai tiếng ấy khép lại bài thơ để lại một dư âm nhẹ nhàng mà âm vang xao xuyến.  **\* Đánh giá:**  - Với thể thơ tự do, mạch cảm xúc tự nhiên, cách nói giàu hình ảnh mộc mạc mà vẫn giàu chất thơ, cụ thể mà giàu sức khái quát, giọng điệu tha thiết, trìu mến. Tự nhiên, ấm áp như hơi thở, như dòng máu người Tày chảy trên đầu ngọn bút, bài thơ nói chung và đoạn thơ cuối (nói riêng) chất phác, bình dị; hồn hậu trong cảm xúc; mạnh mẽ trong ý chí; ngọt ngào, rắn rỏi trong giọng điệu; gân guốc trong tư duy, cách xây dựng hình ảnh… thể hiện tình cảm gia đình ấm cúng, ca ngợi truyền thống cần cù, sức sống mạnh mẽ của quê hương và dân tộc mình, giúp ta hiểu thêm về sức sống và vẻ đẹp tâm hồn của một dân tộc miền núi, gợi nhắc tình cảm gắn bó với truyền thống, với quê hương và ý chí vươn lên trong cuộc sống.Tất cả như bật ra từ vô thức, bình dị, chất phác như tâm hồn người Tày, như cuộc sống của quê hương nhà thơ vậy! | **4,0**  0,5  0,25  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,25  0,5 |
|  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**------------ HẾT -----------**

**====================================================**

**Đề số 21**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**I. Đọc – hiểu văn bản.**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 – 4:**

“Mỗi người đều phải leo lên những bậc thang đời mình. Có người mơ ước xa: đến đỉnh cao nhất. Có người mơ ước gần: một hai bậc, rồi sau đó, một hai bậc tiếp theo. Có người cứ lặng lẽ tiến bước theo mục tiêu của mình, gạt bỏ mọi thị phi. Có người đi chu du một vòng thiên hạ, nếm đủ đắng cay rồi mới chịu trở về với mơ ước ban đầu. Nhưng cũng có người lỡ bay quá xa và không thể điều khiển đời mình được nữa, chỉ còn buông xuôi và tiếc nuối. Tôi nhận ra rằng, thực ra, ước mơ chẳng đưa ta đến đâu cả, chỉ có cách thức mà bạn thực hiện ước mơ mới đưa bạn đến nơi bạn muốn.

Có lẽ chúng ta cần một cái nhìn khác. Rằng chẳng có ước mơ nào là tầm thường. Và chúng ta học không phải để thoát khỏi nghề rẻ rúng này, để được làm nghề danh giá kia. Mà học để có thể làm điều mình yêu thích một cách tốt nhất và từ đó mang về cho bản thân thu nhập cao nhất có thể, một cách xứng đáng và tự hào.”.

(Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*)

**Câu 1**. *(0,5 điểm)* Tìm và gọi tên một thành phần biệt lập trong đoạn trích.

**Câu 2**. *(0,5 điểm)* Theo tác giả, mục đích đúng đắn của việc học là gì?

**Câu 3**. *(1,0 điểm)* Em hãy chỉ ra biện pháp tu từ nổi bật được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 4**. *(1,0 điểm)* Tại sao tác giả cho rằng: “*Ước mơ chẳng đưa ta đến đâu cả,**chỉ có cách thức mà bạn thực hiện ước mơ mới đưa bạn đến nơi bạn muốn*.”?

**II. Tạo lập văn bản.**

**Câu 1**. *(2,0 điểm)* Từ nội dung ở phần Đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về vai trò của ước mơ đối với mỗi người.

**Câu 2**. *(5,0 điểm)*

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*Bỗng nhận ra hương ổ*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu*

*(*Hữu Thỉnh, *Sang thu)*

===========================

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | HS tìm và gọi tên ***một TP biệt lập***:   * *rồi sau đó*: thành phần phụ chú. * *thực ra*: thành phần phụ chú. * *có lẽ*: thành phần tình thái. | 0,5 |
| 2 | Mục đích đúng đắn của việc học:  Học để có thể làm điều mình yêu thích một cách tốt nhất và từ đó mang về cho bản thân thu nhập cao nhất có thể, một cách xứng đáng và tự hào. | 0,5 |
| 3 | Biện pháp tu từ nổi bật: điệp từ *(có người, mơ ước, ước mơ)*. | 1,0 |
| 4 | HS lí giải:  - Ước mơ mà không hành động thì ước mơ đó chỉ nằm trong ý nghĩ nên “ chẳng đưa ta đến đâu cả”.  -  Hành động quan trọng là cách thức để đạt được ước mơ, để khẳng định được giá trị của bản thân, sẽ có cuộc đời tốt đẹp. | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  – Giải thích: ước mơ là những dự định, khát khao mà mỗi chúng ta mong muốn đạt được trong thời gian ngắn hoặc dài. Ước mơ chính là động lực để mỗi chúng ta vạch ra phương hướng đường đi để dẫn tới ước mơ.  – Vai trò và ý nghĩa của ước mơ trong cuộc sống:  + Ước mơ cũng chính là mong muốn được cống hiến sức lực của mình cho xã hội và khi chúng ta đạt được ước mơ cũng là lúc chúng ta được thừa nhận năng lực của mình.  + Con đường dẫn tới ước mơ cũng vô cùng khó khăn, không phải lúc nào cũng dễ dàng đạt được, nhưng với những người kiên trì, bền chí, thì ước mơ sẽ giúp cho bạn định hướng cho tương lai của mình một cách tốt đẹp nhất.  + Ước mơ sẽ đưa con người đi tới những tương lai, không quản ngại những trông gai, nghiệt ngã, những khó khăn trên con đường đi của mình.  + Ước mơ là điều mà ai cũng nên có và cần có trong cuộc sống bởi nếu không có ước mơ cuộc sống của bạn sẽ mất phương hướng vô định, sẽ sống hoài sống phí, và trở thành người tụt hậu bị bạn bè, xã hội bỏ lại phía sau.  – Mở rộng: trong xã hội ngày nay, vẫn còn nhiều bạn trẻ sống không có ước mơ, không có ý chí phấn đấu, buông bỏ đời mình…  – Bài học: Chúng ta cần phải có ước mơ mục đích sống cho riêng mình; chuẩn bị những tư trang cần thiết cho con đường đi tới ước mơ của mình.  (**Lưu ý**: Trong đoạn văn khoảng 200 chữ, cần tập trung khai thác ***vai trò của ước mơ***  và ***nêu bài học cho bản thân***). | 1,0 |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | **c.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng, dẫn chứng cụ thể. Có thể trình bày theo hướng sau:*  \* **Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận:**  - Là nhà thơ viết nhiều, viết hay về những con người ở nông  thôn, về mùa thu. Nhiều vần thơ thu của ông mang cảm xúc bâng khuâng, vấn vương trước đất trời trong trẻo, đang biến chuyển nhẹ nhàng.  - Thơ Hữu Thỉnh mang đậm hồn quê Việt Nam dân dã, mộc mạc tinh tế và giàu rung cảm.  - Bài thơ sáng tác năm 1977. Bài thơ là những cảm giác của người lính vừa bước ra khỏi cuộc chiến tranh, lần đầu được hưởng một mùa thu hòa bình. Người lính khát sống và yêu say đắm hòa bình, say đắm cái hạnh phúc đơn sơ bởi trong cuộc chiến vừa đi qua họ không thể có được cái cảm giác bình yên ấy.  **\* Tín hiệu sang thu:**  - Thiên nhiên được cảm nhận từ những gì vô hình:  + Hương ổi phả trong gió se (se lạnh và hơi khô). “Hương ổi” là làn hương đặc biệt của mùa thu miền Bắc được cảm nhận từ mùi ổi chín rộ.  + Từ “phả”: gợi mùi hương ổi ở độ đậm nhất, thơm nồng quyến rũ, hoà vào trong gió heo may của mùa thu, lan toả khắp không gian tạo ra một mùi thơm ngọt mát - hương thơm nồng nàn hấp dẫn của những vườn cây sum suê trái ngọt vùng nông thôn Việt Nam.  + Sương chùng chình: Những hạt sương nhỏ li ti giăng mắc như một làm sương mỏng nhẹ nhàng trôi, được nhân hóa như đang “cố ý” chậm lại thong thả, nhẹ nhàng, chuyển động chầm chậm sang thu.  **\* Cảm xúc của nhà thơ khi mùa thu vừa chớm:**  - Tâm trạng ngỡ ngàng, cảm xúc bâng khuâng trước thoáng đi bất chợt của mùa thu. Nhà thơ giật mình *(bỗng nhận ra)*, hơi bối rối, hình như còn có chút gì chưa thật rõ ràng trong cảm nhận. Tâm hồn thi sĩ biến chuyển nhịp nhàng với phút giao mùa của cảnh vật. Từng cảnh sang thu thấp thoáng hồn người: Chùng chình, bịn rịn, lưu luyến, bâng khuâng…  **\* Sau giây phút ngỡ ngàng và khe khẽ vui mừng, cảm xúc của thi sĩ tiếp tục lan tỏa, mở ra trong cái nhìn xa hơn, rộng hơn:**  - Từ không gian hẹp (vườn, ngõ), từ những gì vô hình (hương, gió) chuyển sang không gian rộng lớn với nhiều tầng bậc cụ thể hơn (sông, chim, mây): Bằng phép nhân hóa đặc sắc, nhà thơ đã rất tài hoa ghi lại linh hồn của cảnh vật:  + Dòng sông quê hương thướt tha mềm mại, hiền hoà trôi một cách nhàn hạ, thanh thản, êm đềm. Cái “dềnh dàng” của dòng sông không chỉ gợi ra vẻ êm dịu của bức tranh thiên nhiên mùa thu mà còn mang đầy tâm trạng của con người như chậm lại, như trễ nải, như ngẫm ngợi nghĩ suy về những trải nghiệm trong cuộc đời.  *(dẫn chứng)*  + Trái ngược với vẻ khoan thai của dòng sông là sự vội vã của những cánh chim trời bắt đầu di trú về phương Nam và cũng là mùa xây tổ của bầy chim. Không gian trở nên xôn xao, không có âm thanh nhưng câu thơ lại gợi được cái động, cái hồn của cảnh vật.  + Đất trời mùa thu như đang rùng mình để thay áo mới. Cả bầu trời mùa thu cũng có sự thay đổi: Hữu Thỉnh dùng động từ “vắt” để gợi thời điểm giao mùa, đám mây như kéo dài ra, nhẹ trôi như tấm lụa mềm mại như chiếc khăn voan khoác hờ trên bờ vai người thiếu nữ, đám mây “ vắt nửa mình sang thu” là nhịp cầu nối đôi bờ hạ – thu. Đám mây vắt lên cái ranh giới mỏng manh và mơ hồ, rất khẽ, rất nhẹ, rất dịu dàng để rồi toàn bộ sự sống nhuốm màu sắc thu.  **\*Đánh giá:**  - Phút giao mùa được cảm nhận từ một hồn thơ tinh tế, nhạy cảm, độc đáo đã đọng lại trong hồn bạn đọc những nỗi bâng khuâng, lưu luyến trước vẻ dịu dàng êm mát của mùa thu…không gian thu vừa dài rộng, vừa xa vời.Hai khổ đầu bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh đã không chỉ mang đến cho người đọc những cảm nhận mới về mùa thu quê hương mà còn làm sâu sắc hơn tình cảm quê hương trong trái tim mọi người. -> Sự cảm nhận tinh tế của nhà thơ khiến bức tranh thiên nhiên như có hình, có hồn, sống động và hấp dẫn. | 0,5  1,0  0,5  1.5  0,5 |
|  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

**===============================================**

**ĐỀ SỐ 22**

**Thời gian làm bài: 120 phút.**

**===========**

**ĐỀ BÀI**:

**I. Đọc - hiểu. (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

…“Anh bước vội vàng với những bước dài, rồi dừng lại kêu to:

- Thu! Con.

Vừa lúc ấy, tôi đã đến gần anh. Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh. Anh vừa bước, vừa khom người đưa tay đón chờ con. Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngơ ngác, lạ lùng. Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động… vết thẹo dài bên má phải lại đỏ ửng lên, giần giật, trông rất dễ sợ. Với vẻ mặt xúc động ấy và hai tay vẫn đưa về phía trước, anh chầm chậm bước tới, giọng lặp lặp run run:

- Ba đây con!

- Ba đây con!

Con bé thấy lạ quá, nó chớp mắt nhìn tôi như muốn hỏi đó là ai, mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên: “Má! Má!”. Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy”…

(Nguyễn Quang Sáng, *Chiếc lược ngà* – Ngữ văn 9, Tập một)

**Câu 1**. Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2**.Chỉ ra phép liên kết và từ ngữ dùng để liên kết trong các câu văn:“Anh vừa bước, vừa khom người đưa tay đón chờ con. Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngơ ngác, lạ lùng.”.

**Câu 3**. Chỉ ra những từ ngữ thể hiện thái độ, hành động của bé Thu khi ông Sáu xưng “ba” gọi và bước lại gần. Lí giải tại sao bé Thu lại có thái độ, hành động như thế?

**Câu 4**.Vì sao sau phản ứng của bé Thu, ông Sáu *“đứng sững lại”* và cảm thấy *“đau đớn”*?.

**II. Tạo lập văn bản (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung phần đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về tình phụ tử?

**Câu 2.** Vẻ đẹp của bức tranh mùa thu lúc giao mùa trong bài **Sang thu** của **Hữu Thỉnh.**

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt: Tự sự, miêu tả, biểu cảm.  (HS nêu được 2 – 3 PTBĐ cho 0,5 điểm; nêu 1 PTBĐ cho 0,25 điểm; không cho điểm nếu không nêu được hoặc nêu sai PTBĐ). | *0,5* |
| 2 | - Phép liên kết: Phép thế  - Từ ngữ liên kết: Con – con bé – nó. | *0,25*  *0,25* |
| 3 | - Từ ngữ thể hiện thái độ, hành động của bé Thu: Con bé thấy lạ quá; mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên: “Má! Má!”.  - Lí giải: Bé ngạc nhiên, sợ hãi vì người đàn ông lạ mặt muốn ôm và tự nhận là ba của bé. Vết sẹo dài trên mặt anh Sáu vì xúc động mà đỏ ửng, giật giật khiến cho bé Thu sợ hãi, khóc và chạy về nhà.  (HS lí giải khác nhưng hợp lí vẫn cho điểm). | *0,5*  *0,5* |
| 4 | **-**Anh Sáu hụt hẫng vì khao khát được gặp con nhưng bé Thu không nhận cha.  - Bé Thu sợ hãi chạy trốn anh Sáu. | *0,5*  *0,5* |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  - *Thế nào là tình phụ tử?* Tình phụ tử là tình cảm giữa cha và con, tình cảm ấy bền chặt và bao dung, theo mỗi con người đến hết cuộc đời.  - *Biểu hiện của tình phụ tử:* Cha là trụ cột gia đình, bảo vệ mẹ, bảo vệ con, vất vả mưu sinh vì gia đình. Cha là người nghiêm khắc hơn mẹ, là người dạy dỗ, làm nền tảng vững chắc về sự hình thành nhân cách của người con.Tình cảm của cha thường không bao giờ được nhẹ nhàng, âu yếm như của mẹ, nhưng cũng mãnh liệt, trọn vẹn và vô cùng vững bền. Cha cũng như mẹ luôn luôn lo lắng cho con, tuy nhiên khác với mẹ, tình cảm mẹ dành cho con được biểu lộ rất rõ ràng, nhưng còn với cha, nó rất thầm kín, ít khi được biểu lộ ra bên ngoài.  - *Mở rộng vấn đề:* Phê phán những người không coi trọng tình phụ tử, có thái độ vô ơn, ngược đãi cha mẹ…  - *Bài học:* Luôn trân trọng tình phụ tử, hướng tu dưỡng rèn luyện…  - Khẳng định tình phụ tử là tình cảm quan trọng trong mỗi cuộc đời con người, nó cũng thiêng liêng, cao cả và cảm động không kém gì tình mẫu tử. | *1,0* |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  \* **Giới thiệu tác giả, tác phẩm và khái quát nội dung bài thơ:**  - Là nhà thơ viết nhiều, viết hay về những con người ở nông  thôn, về mùa thu. Nhiều vần thơ thu của ông mang cảm xúc bâng khuâng, vấn vương trước đất trời trong trẻo, đang biến chuyển nhẹ nhàng.  - Thơ Hữu Thỉnh mang đậm hồn quê Việt Nam dân dã, mộc mạc tinh tế và giàu rung cảm.  - *Sang thu* được sáng tác năm 1977. Bài thơ là những cảm giác của người lính vừa bước ra khỏi cuộc chiến, lần đầu được hưởng một mùa thu hòa bình. Người lính khát khao sống và yêu say đắm hòa bình, say đắm cái hạnh phúc đơn sơ bởi trong cuộc chiến vừa đi qua họ không thể có được cái cảm giác bình yên ấy. Đó là những cảm nhận về vẻ đẹp của cảnh sắc mùa thu lúc giao mùa từ hạ sang thu qua tình cảm thiết tha và tâm hồn tinh tế của nhà thơ.  **\* Vẻ đẹp bức tranh giao mùa:**  **- *“Sang thu” của Hữu Thỉnh là những phát hiện, cảm nhận tinh tế và khám phá mới mẻ, đẹp đẽ về thiên nhiên, đất trời trong khoảnh khắc giao mùa hạ - thu .***  **+** Mạch cảm xúc trong bài thơ *Sang thu* vận động khá nhạy cảm, tinh tế, logic. Hữu Thỉnh nhận ra tín hiệu của sự chuyển mùa từ hạ sang thu bằng nhiều giác quan khác nhau: Thị giác, xúc giác, khứu giác…Với cái nhìn từ gần đến xa, từ xa đến gần….  + Cảm nhận đầu tiên trong tâm hồn thi sĩ không phải bắt đầu từ trời xanh, mây trắng, rặng liễu đìu hiu, hoa cúc vàng như bao thi sĩ khác mà là một sự biến chuyển hết sức tinh vi của thiên nhiên. Mùa thu được nhận ra bắt đầu từ “hương ổi”(khứu giác) lập tức tâm hồn thi sĩ rung lên mở căng các giác quan (khứu giác, thị giác...) để đón nhận thu về. Hương ổi ngào ngạt phả vào gió mang đi khắp nơi, luồn vào trong sương khiến sương chùng chình bâng khuâng lưu luyến…Chỉ một chữ “phả” thôi cũng đủ gợi hương thơm như sánh lại.Sánh lại bởi hương đậm một phần, sánh bởi tại gió se.  + Thi sĩ cảm nhận thiên nhiên và khúc giao mùa thật tinh tế, sâu lắng. Từ hương nhận ra gió. Từ gió nhận ra sương. Trong sương có gió, có hương, có tình. Sương làm cho khí thu mát mẻ và cảnh thu thơ mộng, huyền ảo, thong thả, bình yên. Nhà thơ đã nhân hóa màn sương qua từ “chùng chình” khiến cho sương thu chứa đầy tâm trạng. Nó như đang chờ đợi ai hay lưu luyến điều gì, hay đang cố tình chậm lại? Làn sương như nàng thiếu nữ yểu điệu, duyên dáng đang làm duyên, làm dáng nơi ngõ nhỏ..  + Mùa thu đã về trên quê hương! Vậy mà nhà thơ vẫn còn dè dặt: “Hình như thu đã về”. Sao lại là “Hình như” chứ không phải là “chắc chắn”? Một chút nghi hoặc, một chút bâng khuâng không thật rõ ràng. Đúng là một trạng thái cảm xúc của thời điểm chuyển giao. Thu đến nhẹ nhàng quá, mơ hồ quá!  + Đất trời vào thu đã có những biến chuyển rõ rệt: Sông dềnh dàng, chim vội vã. Sự vật vận động trái chiều mang lại những mới mẻ đến ngỡ ngàng, dần lắng sâu vào suy ngẫm.Từ không gian hẹp (vườn, ngõ), từ những gì vô hình (hương, gió) chuyển sang không gian rộng lớn với nhiều tầng bậc cụ thể hơn (sông, chim, mây): Bằng phép nhân hóa đặc sắc, nhà thơ đã rất tài hoa ghi lại linh hồn của cảnh vật:  +) Dòng sông quê hương thướt tha mềm mại, hiền hoà trôi một cách nhàn hạ, thanh thản, êm đềm. Cái “dềnh dàng” của dòng sông không chỉ gợi ra vẻ êm dịu của bức tranh thiên nhiên mùa thu mà còn mang đầy tâm trạng của con người như chậm lại, như trễ nải, như ngẫm ngợi nghĩ suy về những trải nghiệm trong cuộc đời.  +) Trái ngược với vẻ khoan thai của dòng sông là sự vội vã của những cánh chim trời bắt đầu di trú về phương Nam và cũng là mùa xây tổ của bầy chim. Không gian trở nên xôn xao, không có âm thanh nhưng câu thơ lại gợi được cái động, cái hồn của cảnh vật.  +) Đất trời mùa thu như đang rùng mình để thay áo mới. Cả bầu trời mùa thu cũng có sự đổi thay: Hữu Thỉnh dùng động từ “vắt” để gợi thời điểm giao mùa, đám mây như kéo dài ra, nhẹ trôi như tấm lụa mềm mại, như chiếc khăn voan khoác hờ trên bờ vai người thiếu nữ, đám mây “ vắt nửa mình sang thu” là nhịp cầu nối đôi bờ hạ – thu. Đám mây vắt lên cái ranh giới mỏng manh và mơ hồ, rất khẽ, rất nhẹ, rất dịu dàng để rồi toàn bộ sự sống nhuốm màu sắc thu.  -> Phút giao mùa được cảm nhận từ một hồn thơ tinh tế, nhạy cảm, độc đáo đã đọng lại trong hồn bạn đọc những nỗi bâng khuâng, lưu luyến trước vẻ dịu dàng êm mát của mùa thu…không gian thu vừa dài rộng, vừa xa vời. Sự cảm nhận tinh tế của nhà thơ khiến bức tranh thiên nhiên như có hình, có hồn, sống động và hấp dẫn.  **- *Những* *cảm nhận và chiêm nghiệm của lòng người lúc “Sang thu”:***  + Nếu hai khổ thơ đầu là những cảm nhận trực tiếp từ những biến chuyển hết sức tinh vi của đất trời thì ở khổ cuối mùa thu được cảm nhận bằng đoán nhận, bằng kinh nghiệm, bằng sự suy ngẫm sâu lắng. Cảnh thu đang đi từ xa vào tâm tưởng, lắng đọng, suy tư về cuộc đời. Sang thu không chỉ là khoảnh khắc chuyển mình của thiên nhiên mà cả hồn người cùng một nhịp sang thu.  + Mỗi cảnh thiên nhiên sang thu đều thấm đẫm hồn người sang thu, vừa lưu luyến, bồi hồi, tiếc nuối vừa trang nghiêm chững chạc, vừa sâu lắng lại vừa mở rộng bâng khuâng, vừa khiêm nhường nhưng cũng tự hào kiêu hãnh….  **\* Đánh giá:**  - Bài thơ của Hữu Thỉnh đã đánh thức tình cảm của mỗi người về tình yêu quê hương đất nước và suy ngẫm về cuộc đời. *Sang thu*, khúc giao mùa nhẹ nhàng, thơ mộng, bâng khuâng mà cũng thầm thì triết lí, góp một tiếng thơ đằm thắm về mùa thu quê hương, đất nước.  **-** Bài thơ được viết bằng thể thơ 5 chữ, chỉ với 3 khổ thơ, một bài thơ nhỏ xinh với 60 chữ, nhưng có nhiều hình ảnh sáng tạo mới mẻ, bất ngờ.  - Đề tài không mới nhưng lại rất mới khi vào thơ Hữu Thỉnh.  - Một số biện pháp nghệ thuật đặc sắc: so sánh, nhân hoá, đặc biệt là hình ảnh ẩn dụ giàu ý nghĩa có tác dụng nhấn mạnh vẻ đẹp của dịu dàng, êm ả của đất trời khi sang thu. | *0,5*  *1,5*  *1,5*  *0,5* |
|  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**------------ HẾT -----------**

**===========================================**

**ĐỀ SỐ 23**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**================**

**ĐỀ BÀI**:

**I. Phần đọc – hiểu (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

…(1) “Yêu Tổ quốc từ những giọt mồ hôi tảo tần. Mồ hôi rơi trên những cánh đồng cho lúa thêm hạt. Mồ hôi rơi trên những công trường cho những ngôi nhà thành hình, thành khối. Mồ hôi rơi trên những con đường nơi rẻo cao Tổ quốc của những thầy cô trong mùa nắng để nuôi ước mơ cho các em thơ. Mồ hôi rơi trên thao trường đầy nắng gió của những người lính để giữ mãi yên bình và màu xanh cho Tổ quốc (… )

(2) Tình yêu nước luôn thường trực trong mỗi con người *(1)*. Tình yêu ấy có khi là nguồn động lực, cũng có lúc sẽ biến thành sức mạnh để hành động *(2)*. Yêu Tổ quốc từ những điều bình dị và thể hiện tình yêu ấy từ những việc làm nhỏ nhưng đầy ý nghĩa. *(3)*”.

(*Yêu đất nước từ những điều bình dị*, theo [*http://vietbao.vn*](http://vietbao.vn/) *ngày 9-5-2014*)

**Câu 1**. Cho biết nội dung đoạn trích trên.

**Câu 2**. Các từ *cánh đồng, công trường* gợi cho em nhớ đến những đối tượng nào trong cuộc sống?

**Câu 3**. Tìm và chỉ ra các phép liên kết câu trong đoạn văn (2).

**Câu 4**. Cho biết biện pháp tu từ nổi bật được sử dụng ở đoạn văn (1) và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

**II. Phần Tạo lập văn bản (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về sự cống hiến của thế hệ trẻ cho đất nước.

**Câu 2.** Phân tích hai khổ thơ đầu bài thơ *Viếng lăng Bác* của nhà thơ Viễn Phương:

*“Con ở miền nam ra thăm lăng Bác  
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát  
Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam  
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng*

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng  
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ  
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ  
Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân”…*

(Viễn Phương, *Viếng lăng Bác*, Ngữ văn 9, tập 2)

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | Điểm |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Khẳng định tình yêu đất nước được thể hiện bằng những điều bình dị nhưng có ý nghĩa thiết thực. | 0,5 |
| 2 | - Cánh đồng: gợi nhớ đến người nông dân.  - Công trường: gợi nhớ đến người công nhân. | 0,25  0,25 |
| 3 | - Phép thế: tình yêu ấy (liên kết câu 1 – 2).  - Phép đồng nghĩa (dùng từ đồng nghĩa/ thế đồng nghĩa): Tình yêu nước – yêu Tổ quốc (liên kết câu 1 – 3). | 0,5  0,5 |
| 4 | - Biện pháp tu từ nổi bật trong đoạn văn (1) là điệp từ, điệp cấu trúc (mồ hôi rơi trên).  - Tác dụng: nhấn mạnh những vất vả nhọc nhằn và sự hi sinh thầm lặng, cống hiến cho đất nước của người lao động . Qua đó, bộc lộ sự trân trọng, tin yêu với những con người lao động và tình yêu Tổ quốc của nhà thơ. | 0,5  0,5 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  ***- Giải thích khái niệm:*** Cống hiến là sự hy sinh của bản thân, không màng đến lợi ích cá nhân mà làm việc hết mình vì người khác, vì một tập thể, một cộng đồng.  ***- Thể hiện sự cống hiến***: Trong thời kỳ kháng chiến, cống hiến xương máu làm nên chiến thắng cho dân tộc. Trong hòa bình: Miệt mài, say mê học tập; Tìm tòi, học hỏi, khám phá, sáng tạo những thành tựu mới; Nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ, công việc được giao… cũng là một sự cống hiến sâu sắc.  ***- Ý nghĩa:*** Giúp thế hệ trẻ có những hiểu biết sâu rộng, làm nền tảng để bước vào tương lai, thể hiện một phong cách sống cao đẹp mà còn giúp đất nước ngày càng phát triển, hòa nhập với thế giới một cách bình đẳng, khẳng định đất nước mình trước toàn thế giới.  ***- Mở rộng:*** Phê phán một bộ phận thế hệ trẻ chỉ biết mưu cầu lợi ích riêng, không biết cống hiến, ta phải lên án những hành động ích kỷ đó và bài trừ nó để xã hội được phát triển tốt hơn.  ***- Liên hệ bản thân – bài học***: Cần góp một phần nhỏ bé của mình để cống hiến cho quê hương Việt Nam ngày càng giàu đẹp, sánh vai với các cường quốc năm Châu như Bác Hồ luôn mong ước. | 1,0 |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | c. *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng*. Có thể trình bày theo hướng sau:  \* **Giới thiệu tác giả, tác phẩm** **và trích dẫn khổ thơ:**  **-** Viễn Phương là một trong những cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng ở miền Nam thời kì chống Mĩ cứu nước.  - Thơ ông thường nhỏ nhẹ, giàu tình cảm, giàu chất mộng mơ ngay trong hoàn cảnh khốc liệt của chiến trường.  - Bài thơ được viết vào tháng 4 năm 1976, một năm sau ngàygiải phóng miền Nam,đất nước vừa được thống nhất. Đó cũng là khi lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa được khánh thành. Cũng như đồng bào và chiến sĩ miền Nam,nhà thơ mong mỏi được ra thăm Bác và chỉ đến lúc này, khi đất nước đã thốngnhất, ông mới có thể thực hiện được ước nguyện ấy. Tình cảm đối với Bác trở thành nguồn cảm hứng để ông sáng tác bài thơ này.  **-** Nêu khái quát nội dung đoạn thơ: hai khổ thơ ngợi ca công lao của Bác cùng niềm tôn kính, yêu thương, khâm phục, tự hào của nhà thơ đối với vị cha già dân tộc.  **\* Cảm nhận đoạn thơ**  **- Cảm xúc của nhà thơ khi lần đầu đến viếng lăng Bác.**  + Cảm xúc của một người con đã đi từ một nơi rất xa cả về không gian và thời gian, giờ đây, giờ phút được trở về bên Bác đã được diễn tả sâu sắc trong khổ thơ thứ nhất.  + Câu thơ mở đầu như một lời thông báo ngắn gọn, lời lẽ giản dị nhưng chứa đựng trong nó biết bao điều sâu xa, đây không đơn giản là chuyên đi thăm công trình kiến trúc, không chỉ chiêm ngưỡng trước di hài một vĩ nhân mà đó là cây tìm về cội, lá tìm về cành, máu chảy về tim, sông trở về nguồn. Đó là cuộc trở về để báo công với Bác, để được Bác ôm vào lòng và ngợi khen.  + Nhà thơ xưng “con” và chữ “con” ở đầu dòng thơ, đầu bài thơ. Trong ngôn từ của nhân loại không có một chữ nào lại xúc động và sâu nặng bằng tiếng “con”. Cách xưng hô này thật gần gũi, thật thân thiết, ấm áp tình thân thương mà vẫn rất mực thành kính, thiêng liêng. Đồng thời, cũng diễn tả tâm trạng xúc động của người con ra thăm cha sau bao nhiêu năm xa cách.  + Viễn Phương sử dụng từ “thăm” thay cho từ “viếng”-> Cách nói giảm, nói tránh -> giảm nhẹ nỗi đau thương mất mát -> khẳng định Bác vẫn còn mãi trong trái tim nhân dân miền Nam, trong lòng dân tộc. Đồng thời gợi sự thân mật, gần gũi: Con về thăm cha – thăm người thân ruột thịt, thăm chỗ Bác nằm, thăm nơi Bác ở để thỏa lòng khát khao mong nhớ bấy lâu.  => Câu thơ vô cùng gợi cảm, dồn nén biết bao cảm xúc. Cách xưng hô và cách dùng từ của Viễn Phương gợi tình cảm xúc động, nhớ thương của một người con đối với cha. Đó không chỉ là tình cảm riêng của nhà thơ mà còn là tình cảm chung của dân tộc Việt Nam.  + Đến lăng Bác, hình ảnh đầu tiên mà tác giả quan sát được, cảm nhận được, và có ấn tượng đậm nét là hình ảnh hàng tre. Sự xuất hiện của hàng tre trong thơ Viễn Phương không chỉ có ý tả thực, nhà thơ đã viết hình ảnh hàng tre với bút pháp tượng trưng, biểu tượng: hàng tre là hình ảnh hết sức thân thuộc và gần gũi của làng quê, đất nước Việt Nam. Song hình ảnh hàng tre còn là biểu tượng con người, dân tộc Việt Nam, biểu tượng cho sức sống bền bỉ, kiên cường, bất khuất của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam.Niềm xúc động và tự hào về đất nước, về dân tộc, về những con người Nam Bộ đã được nhà thơ bộc lộ trực tiếp qua từ cảm thán “Ôi” đứng ở đầu câu.  => Khổ thơ là cảm xúc chân thành, thiêng liêng của nhà thơ và cũng là của nhân dân đối với Bác kính yêu.  **- Cảm xúc của nhà thơ khi đứng trước lăng Bác.**  + Suy ngẫm về mặt trời của thời gian: mặt trời vẫn tỏa sáng trên lăng, vẫn tuần hoàn tự nhiên và vĩnh cửu. nó gợi ra sự kì vĩ, sự bất tử, vĩnh hằng, là nguồn cội của sự sống, ánh sáng.  + Hình ảnh “mặt trời trong lăng” là một ẩn dụ đầy sáng tạo, độc đáo – đó là hình ảnh của Bác Hồ. Giống như “mặt trời”, Bác Hồ cũng là nguồn ánh sáng, nguồn sức mạnh. “Mặt trời” – Bác Hồ soi đường dẫn lối cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do, thống nhất đất nước. “Mặt trời” – Bác Hồ tỏa hơi ấm tình thương bao la trong lòng mỗi con người Việt Nam. Nhà thơ Tố Hữu đã so sánh Bác như: “Quả tim lớn lọc trăm dòng máu nhỏ”. Cái nghĩa, cái nhân lớn lao của Bác đã tác động mạnh mẽ, sâu xa tới mỗi số phận con người.  + Nhân dân rất đỗi tiếc thương Bác. Dòng người viếng lăng Bác kéo dài không dứt và những tình cảm đó được kết lại thành những tràng hoa để dâng Bác. *Tràng hoa* là hình ảnh ẩn dụ những người con từ khắp miền đất nước về đây viếng Bác giống như những bông hoa trong vườn Bác được Bác ươm trồng, chăm sóc nay nở rộ ngát hương về đây tụ hội kính dâng lên Bác.  -> Hình ảnh thơ biểu lộ tấm lòng thành kính, và biết ơn sâu sắc của nhà thơ, của nhân dân đối với Bác Hồ.  **\*Đánh giá chung:**  Bằng những cảm xúc dâng trào, cách diễn đạt thật chân thật, tha thiết với các hình ảnh ẩn dụ đẹp đẽ, bài thơ **“Viếng lăng Bác”** nói chung các khổ thơ nói trên riêng là tình cảm yêu thương, kính trọng của nhà thơ, cũng là của đồng bào cả nước đối với Bác. Hình ảnh thơ có nhiều sáng tạo, kết hợp hình ảnh thực với hình ảnh ẩn dụ, biểu tượng vừa quen thuộc, vừa gần gũi sâu sắc, có ý nghĩa khái quát và giá trị biểu cảm, tạo nên niềm đồng cảm sâu sắc trong lòng người đọc. | 0,5  1,5  1,5  0,5 |
|  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**------------ HẾT -----------**

**========================================**

**ĐỀ SỐ 24**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**=============**

**ĐỀ BÀI**:

**I. Phần đọc – hiểu (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

*Bỗng nhận ra hương ổi*  
 *Phả vào trong gió se*  
 *Sương chùng chình qua ngõ*  
 *Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng*  
 *Chim bắt đầu vội vã*  
 *Có đám mây mùa hạ*  
 *Vắt nửa mình sang thu...*

(Ngữ văn 9, tập 2)

**Câu 1**. Đoạn thơ trên trích từ bài thơ nào? Tác giả là ai?

**Câu 2**. Trong đoạn thơ trên, khoảnh khắc giao mùa được nhà thơ cảm nhận qua những hình ảnh nào?

**Câu 3**. Chỉ ra và gọi tên phần biệt lập có trong câu thơ: *Hình như thu đã về.* Tác dụng của thành phần biệt lập đó trong câu thơ?

**Câu 4**. Tìm và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ hoặc biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ.

**II. Phần Tạo lập văn bản (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ việc hiểu nội dung phần Đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về vai trò của thiên nhiên đối với con người.

**Câu 2.** Nhận xét về bài thơ [*Viếng lăng Bác*](https://vndoc.com/soan-van-9-vieng-lang-bac/download) của Viễn Phương, có ý kiến cho rằng:

Cảm nhận hai khổ thơ sau:

Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền

Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

Mà sao nghe nhói ở trong tim!

Mai về miền Nam thương trào nước mắt

Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác

Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này

(Trích [*Viếng lăng Bác*](https://vndoc.com/phan-tich-kho-tho-thu-ba-trong-bai-vieng-lang-bac-cua-vien-phuong/download)- Viễn Phương, Ngữ văn 9,tập 2).

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | * Tên bài thơ: Sang thu. * Tác giả: Hữu Thỉnh. | 0,25  0,25 |
| 2 | Khoảnh khắc giao mùa được cảm nhận qua các hình ảnh: *hương ổi phả vào gió se, sương chùng chình qua ngõ, sông dềnh dàng, chim vội vã, đám mây mùa hạ vắt nửa mình sang thu*. | 0,5 |
| 3 | * Thành phần biệt lập: Hình như. * Thành phần tình thái.   - Tác dụng: Diễn tả trạng thái mơ hồ của nhà thơ khi đất trời sang thu. | 0,25  0,25  0,5 |
| 4 | HS tìm và nêu tác dụng của một BPTT/ BP nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ.  **Ví dụ**:   * Biện pháp tu từ được sử dụng là nhân hóa: *Sông dềnh dàng, chim vội vã*.   - Hiệu quả: cảnh vật hiện lên sinh động với trạng thái như con người trước bước đi của thời gian, đất trời. | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội:** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận* thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Có thể trình bày theo hướng sau:  ***\* Giới thiệu vấn đề nghị luận.***  ***\* Giải thích khái niệm.***  Thiên nhiên là toàn bộ thế giới tự nhiên tạo nên môi trường sinh hoạt cho con người (bầu trời, rừng, biển, sông, núi, cây cỏ, chim muông...).  ***\* Vai trò của thiên nhiên.***  - Thiên nhiên luôn là người bạn tốt, là nguồn sống bất tận của con người (không khí, thức ăn, nước uống, năng lượng,...) luôn cần cho sự sống.  - Thiên nhiên không chỉ có đem lại những nguồn lợi về kinh tế, lương thực hay thực phẩm mà chúng còn mang đến những danh lam thắng cảnh khắp mọi nơi trên thế giới, làm phong phú thêm cho cuộc sống của con người.  - Thiên nhiên giúp con người giải tỏa áp lực, giúp con người thư thái, cảm xúc thăng hoa …  ==>> Mẹ thiên nhiên mang đến cho chúng ta bao nhiêu là lợi ích. Con người chúng ta cần biết tôn trọng, bảo vệ và giữ gìn thiên nhiên.  ***\* Mở rộng.***  Phê phán những người có suy nghĩ, hành động hủy hoại môi trường, thiên nhiên.  ***\* Bài học.***  Cần hết sức tôn trọng, yêu quý, giữ gìn thiên nhiên, môi trường. Chung tay góp sức làm cho môi trường, thiên nhiên ngày càng giàu đẹp, phong phú. | 1,0 |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và trích dẫn đoạn thơ:**  **-** Viễn Phương là một trong những cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng ở miền Nam thời kì chống Mĩ cứu nước.  - Thơ ông nhỏ nhẹ, giàu tình cảm, giàu chất mộng mơ ngay trong hoàn cảnh khốc liệt của chiến trường.  - Tháng 4/1976, sau một năm giải phóng đất nước, khi lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa khánh thành, nhà thơ cùng đoàn đại biểu miền Nam ra thăm Hà Nội vào lăng viếng Bác. Bài thơ ra đời trong niềm xúc động thiêng liêng ấy.  - Khổ thơ là lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ và của mọi người đối với Bác Hồ khi vào lăng viếng Bác.  **\* Cảm nhận hai khổ thơ**  **- Cảm xúc của nhà thơ khi vào trong lăng:**  +Khung cảnh và không khí trong lăng thanh tĩnh như ngưng kết cả thời gian và không gian. Không gian như lắng đọng, thời gian như ngừng trôi – Tất cả yên tĩnh, trang nghiêm cùng ánh sáng dịu nhẹ, trong trẻo:  Bác nằm trong giấc ngủ bình yên  Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền  + Giấc ngủ ngủ bình yên, thanh thản giữa vầng trăng sáng dịu hiền. Hình ảnh ấy gợi nghĩ đến tâm hồn, sáng trong, cách sống cao đẹp, thanh cao, sáng trong của Bác và những vần thơ tràn ngập ánh trăng của Người. Trăng đã từng vào thơ Bác trong nhà lao, trên chiến trận, giờ đây trăng cũng đến để giữ giấc ngủ ngàn thu cho Người.  + Hình ảnh Bác như vầng trăng sáng dịu hiền trong giấc ngủ bình yên là một hình ảnh tượng trưng cho phong thái ung dung và thanh cao của Bác. Người vẫn đang sống cùng với nhân dân đất nước Việt Nam thanh bình tươi đẹp. Mạch cảm xúc của nhà thơ như trầm lắng xuống để nhường chỗ cho nỗi xót xa qua hai câu thơ: Vẫn biết trời xanh là mãi mãi / mà sao nghe nhói trong tim.  + Đứng trước linh cữu của Người nhà thơ có sự giằng xé giữa lí trí và tình cảm: “ vẫn biết trời xanh là mãi mãi” - Sự vĩnh hằng của thiên nhiên -> Bác vẫn còn mãi với non sông đất nước, như “trời xanh” vĩnh hằng. Bác đã hóa thân thành thiên nhiên, sông núi, đất nước, dân tộc. Dù thế nhưng sự ra đi của Người là nỗi đau quá lớn của dân tộc “” Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa” .Dù tin như thế nhưng mấy chục triệu người dân Việt Nam vẫn đau xót và nuối tiếc khôn nguôi trước sự ra đi của Người– “ Mà sao nghe nhói ở trong tim”.  + “Nhói” nỗi đau đột ngột quặn thắt, nỗi đau uất nghẹn tột cùng không nói thành lời, niềm xúc động nghẹn ngào của cả triệu trái tim con người Việt Nam. Dù biết rằng Người đã hoá thân vào thiên nhiên, đất nước, nhưng sự ra đi của Người vẫn không sao xoá đi được nỗi đau xót vô hạn của cả dân tộc, ý thơ này diễn tả rất điển hình cho tâm trạng và cảm xúc của bất kì ai đã từng đến viếng lăng Bác.  **- Ước nguyện của nhà thơ:**  + Câu thơ “Mai về miền Nam thương trào nước mắt” như một lời giã biệt dầy luyến tiếc, bịn rịn không muốn xa nơi Bác nghỉ.Được gần Bác dù chỉ trong giây phút nhưng không bao giờ ta muốn xa Bác bởi Người ấm áp quá, mênh mông quá.  + Nhà thơ chỉ có thể gửi tấm lòng mình bằng cách muốn hóa thân, hòa nhập vào những cảnh vật quanh lăng để được luôn ở bên Người trong thế giới của Người:  *Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*  *Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*  *Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.*  + Điệp ngữ “muốn làm” cùng các hình ảnh đẹp của thiên nhiên“con chim”,”đóa hoa”,”cây tre” đã thể hiện ước muốn tha thiết, mãnh liệt của tác giả.  + Nhà thơ ao ước được hóa thân thành con chim nhỏ cất tiếng hót làm vui lăng Bác, thành đóa hoa đem sắc hương, điểm tô cho vườn hoa quanh lăng.  + Đặc biệt là ước nguyện “Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này” để nhập vào hàng tre bát ngát, canh giữ giấc ngủ thiên thu của Người. “Cây tre trung hiếu” -> lòng kính yêu, sự trung thành vô hạn với Bác, nguyện mãi mãi đi theo con đường cách mạng mà Người đã đưa đường chỉ lối. Đó là lời hứa thủy chung của riêng nhà thơ và cũng là ý nguyện của đồng bào miền Nam,của mỗi chúng ta nói chung với Bác.  \* **Đánh giá:**  Với lời thơ cô đọng, giọng thơ trang nghiêm thành kính, tha thiết và rất giàu cảm xúc, bài thơ đã để lại ấn tượng rất sâu đậm trong lòng người đọc. Bởi lẽ, đoạn thơ đã bộc lộ tình cảm sâu sắc, lòng thành kính và niềm xúc động của hàng triệu con người Việt Nam đối với vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc. | 0,5  1.5  1.5  0.5 |
|  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**------------ HẾT ------------**

**==================================**

**ĐỀ SỐ 25**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**===============**

**I. Phần đọc – hiểu (3.0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

**MUỐI**

*Một chàng trai trẻ đến xin học một ông giáo già. Anh ta lúc nào cũng bi quan và phân nàn về mọi khó khăn. Đối với anh, cuộc sống chỉ có những nỗi buồn, vì thế học tập cũng chẳng hứng thú hơn gì.*

*Một lần, khi chàng trai than phiền về việc mình học mãi mà không tiến bộ, người thầy im lặng lắng nghe, rồi đưa cho anh một thìa muối thật đầy và một cốc nước nhỏ.*

*- Con cho thìa muối này hòa vào cốc nước, rồi uống thử đi*

*Lập tức chàng trai làm theo rồi uống thử, cốc nước mặn chát. Người thầy lại dẫn anh ra một hồ nước gần đó và đổ một thìa muối đầy xuống nước.*

*- Bây giờ con nếm thử nước ở trong hồ đi!*

*- Nước trong hồ vẫn vậy thôi, thưa thầy. Nó chẳng hề mặn chút nào - chàng trai nói khi múc một ít nước dưới hồ và nếm thử.*

*Người thầy chậm rãi nói:*

*- Con của ta, ai cũng có lúc gặp khó khăn nó giống như thìa muối này thôi. Nhưng mỗi người hòa tan nỏ theo một cách khác nhau. Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước, thì nỗi buồn không làm họ mất đi niềm vui và sự yêu đời. Nhưng với những người tâm hồn chỉ nhỏ như một cốc nước, họ sẽ tự biến cuộc sống của mình trở thành đắng chát và chẳng bao giờ học được điều gì có ích cho bản thân mình!*

*(Hạt giống tâm hồn, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2007)*

**Câu 1.** Tìm và gọi tên thành phần biệt lập trong hai câu sau: *Nước trong hồ vẫn vậy thôi, thưa thầy. Nó chẳng hề mặn chút nào – chàng trai nói khi múc một ít nước dưới hồ và nếm thử.*

**Câu 2**. Từ "đắng chát” trong câu cuối của văn bản được hiểu theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

**Câu 3.** Vì sao chàng trai trẻ nếm nước trong cốc lại mặn mà nếm nước ở ngoài lại không mặn.

**Câu 4.** Bài học sâu sắc nhất em nhận được từ văn bản trên là gì? Tại sao? (trình bày trong khoảng 5 dòng)

**II. Phần Tạo lập văn bản (7.0 điểm)**

**Câu 1.** Từ nội dung phần đọc – hiểu hãy viết một đoạn văn(khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của thái độ sống tích cực?

**Câu 2.**

Cảm nhận ba khổ thơ đầu bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy?

*Hồi nhỏ sống với đồng*

*với sông rồi với bể*

*hồi chiến tranh ở rừng*

*vầng trăng thành tri kỉ*

*Trần trụi với thiên nhiên*

*hồn nhiên như cây cỏ*

*ngỡ không bao giờ quên*

*cái vầng trăng tình nghĩa*

*Từ hồi về thành phố*

*quen ánh điện cửa gương*

*vầng trăng đi qua ngõ*

*như người dưng qua đường*

*(“Ánh trăng” –* Nguyễn Duy *)   
====================*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | - Thành phần gọi – đáp: *thưa thầy*  - Thành phần biệt lập phụ chú : *" chàng trai nói khi mắc một ít nước dưới hồ và nếm thử "* | 0,25  0,25 |
| 2 | - “Đắng chát” – dùng theo nghĩa chuyển | 0,5 |
| 3 | Chàng trai trẻ nếm nước trong cốc lại mặn mà nếm nước ngoài hồ lại không mặn bởi: cốc nước ít nên nước mặn, hồ nước nhiều nước nên loãng ra không còn mặn nữa. | 1 |
| 4 | Câu chuyện là bài học về cách nhìn nhận của bản thân đối với mọi chuyện xảy ra trong cuộc sống nhất định phải có sự lạc quan, cần có sự chia sẻ, không được để bản thân bi quan hay có suy nghĩ tiêu cực. Bởi vì trong cuộc sống, không phải lúc nào chúng ta cũng gặp những chuyện thuận lợi, suôn sẻ; ta có thể gặp những khó khăn trở ngại và như vậy chúng ta phải biết cách hòa tan. Đừng tự hủy diệt mình bằng sự ích kỷ, bi quan; cứ sẵn sàng chia sẻ, hòa tan với đời. Để từ đó ta quên đi những muộn phiền trong cuộc sống mà nhận lấy những niềm vui to lớn hơn từ chính cuộc đời. | 1 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận:*  suy nghĩ về thái độ sống tích cực | 0,25 |
|  | **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  **1. Giải thích:**  - Thái độ sống tích cực: Thái độ chủ động trước cuộc sống, được biểu hiện thông qua cách nhìn, cách nghĩ, cách hành động.  **2. Bàn luận:**  *a. Biểu hiện của thái độ sống tích cực*  - Có cái nhìn đúng đắn về cuộc sống, về mối liên hệ giữa cá nhân với cuộc đời, về trách nhiệm của bản thân với gia đình và xã hội.  - Luôn chủ động trước cuộc sống:  + Xác định được mục tiêu sống, có ước mơ, hoài bão, dám phấn đấu cho ước mơ, hoài bão dù phải đối diện với nhiều thử thách khó khăn.  + Luôn có khát vọng vươn lên khẳng định bản thân và hoàn thiện mình, luôn phấn đấu sống tốt, cho mình và cho mọi người.  + Có năng lực sống, năng lực tinh thần mạnh mẽ, không buông xuôi đầu hàng trước khó khăn, không dựa dẫm ỷ lại vào người khác.  - Thái độ sống tích cực là phẩm chất đáng quý của con người, là lối sống đẹp.  b. Những giá trị mà thái độ sống tích cực mang lại  \* Với cá nhân:  - Người có thái độ sống tích cực cơ hội thành công trong cuộc sống sẽ cao hơn đồng nghĩa với việc tạo dựng được những thành quả từ chính sức lực, trí tuệ, lối sống của mình.  + Những giá trị vật chất sẽ đáp ứng được nhu cầu cuộc sống của cá nhân, góp phần giúp đỡ người thân, cộng đồng.  + Những giá trị tinh thần đem lại cho con người nhiều niềm vui, niềm hạnh phúc khi thấy cuộc sống của mình có ích, có nghĩa, được quý trọng, có được sự tự chủ, niềm lạc quan, sự vững vàng từ những trải nghiệm cuộc sống.  - Thái độ sống tích cực của cá nhân góp phần thúc đẩy xã hội phát triển, tiến bộ.  \* **Bài học nhận thức và hành động:**  - Nhận thức sâu sắc về ý nghĩa to lớn của thái độ sống tích cực nhất là trong xu thế hội nhập của đất nước.  - Tích cực phấn đấu rèn luyện trong học tập, trong cuộc sống, bồi dưỡng lòng tự tin, ý thức tự chủ.  - Liên hệ bản thân, rút ra bài học kinh nghiệm | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | c. *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng*. Có thể trình bày theo hướng sau:  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm:**  + Nguyễn Duy thuộc thế hệ các nhà thơ quân đội trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và trở thành một trong những gương mặt tiêu biểu.  + Thơ Nguyễn Duy mộc mạc chân tình, chất thơ sâu lắng, lời thơ thủ thỉ, tâm tình, thấm thía cái hồn, cái vía của ca dao, dân ca Việt Nam, rất gần gũi với văn hóa dân gian nhưng sâu sắc mà rất đỗi tài hoa, đi sâu vào cái nghĩa, cái tình muôn đời của con người Việt Nam.  +*Ánh trăng* được viết năm 1978, đất nước Việt Nam bước sang trang mới, sau chiến thắng huy hoàng trong công cuộc bảo vệ đất nước. Bắc Nam sum họp một nhà. Ba năm trôi qua, con người Việt Nam vẫn ở trong trạng thái hưởng niềm vui chiến thắng nên nhiều khi quên mất quá khứ gắn bó, vất vả đau thương. Và chợt nhận ra sự vô tình lãng quên của mình… “*Ánh trăng*” thể hiện những trăn trở, suy ngẫm của nhà thơ và xu hướng đổi mới của thơ ca Việt Nam hiện đại. *Ánh trăng*, một bài thơ nhỏ - một bài học lớn.  - Nội dung đoạn thơ:Vầng trăng là hình ảnh của thiên nhiên tươi mát, là biểu tượng của quá khứ vẹn nguyên, chung thủy, nghĩa tình, là vẻ đẹp vĩnh hằng của cuộc sống.  **\* Cảm nhận khổ thơ:**  - ***Vầng trăng trong quá khứ:***  + Kỷ niệm gắn bó với thiên nhiên, đất nước bình dị hiền hậu trong quá khứ hiện về trong hai thời điểm của nhân vật trữ tình: thời thơ ấu và thời chiến tranh. Dù ở đâu trên quê hương, *đồng, sông, rừng bể* người lính vẫn gắn bó với ánh trăng với thiên nhiên như người bạn tri kỉ. Sự gắn bó ân tình, thủy chung ấy khiến con người nghĩ rằng cả cuộc đời sẽ không bao giờ quên người bạn tình nghĩa.  *+* Điệp ngữ “với” được lặp lại ba lần càng tô đậm thêm sự gắn bó chan hòa của con người với thiên nhiên, với những tươi đẹp của tuổi thơ.  + “Hồi chiến tranh ở rừng” – những năm tháng gian khổ, ác liệt thời chiến tranh,“vầng trăng thành tri kỉ” . Nghệ thuật nhân hóa: trăng là người bạn thân thiết, tri âm tri kỉ, là đồng chí cùng chia sẻ những vui buồn trong chiến trận với người lính – nhà thơ.Trăng ở bên, bầu bạn, cùng cảm nhận cái giá buốt nơi “Rừng hoang sương muối” (Đồng chí), cùng trải qua bao gian khổ của cuộc sống chiến đấu, cùng chia ngọt sẻ bùi,đồng cam cộng khổ; cùng hân hoan trong niềm vui thắng trận, cùng xao xuyến, bồn chồn, khắc khoải mỗi khi người lính nhớ nhà, nhớ quê…  + “Trần trụi với thiên nhiên/ hồn nhiên như cây cỏ”. Vầng trăng trong quá khứ mới đẹp làm sao! Phép liên tưởng đầy tính nghệ thuật “trần trụi với thiên nhiên”, so sánh độc đáo “hồn thiên như cây cỏ” thấy được vẻ đẹp bình dị, mộc mạc,trong sáng, rất đỗi vô tư, hồn nhiên của vầng trăng. Đó cũng chính là hình ảnh con người lúc bấy giờ: vô tư, hồn nhiên, trong sáng.Vầng trăng đã gắn bó thân thiết với con người từ lúc nhỏ đến lúc trưởng thành,cả trong hạnh phúc và gian lao. Vầng trăng không những trở thành người bạn tri kỉ, mà đã trở thành “vầng trăng tình nghĩa” biểu tượng cho quá khứ nghĩa tình.  -> Hình ảnh vầng trăng gắn với những kỉ niệm tuổi thơ, gắn với kỉ niệm một thời lính chiến của nhà thơ đã đánh thức những kỉ niệm, những kí ức trong lòng mỗi người, đánh thức những cảm xúc trong trẻo, đẹp đẽ nhất trong mỗi chúng ta về thời quá khứ... =>Trăng là vẻ đẹp của đất nước bình dị, hiền hậu; của thiên nhiên vĩnh hằng, tươi mát, thơ mộng.  ***- Vầng trăng hiện tại:***  + Đất nước hòa bình. Hoàn cảnh sống thay đổi: xa rời cuộc sống giản dị của quá khứ, con người được sống sung túc trong “ánh điện cửa gương” - cuộc sống đầy đủ, tiện nghi, khép kín trong những căn phòng hiện đại,xa rời thiên nhiên.  + “Vầng trăng đi qua ngõ – như người dưng qua đường”. Vầng trăng bây giờ đối với người lính năm xưa giờ chỉ là dĩ vãng, dĩ vãng nhạt nhòa của quãng thời gian xa xôi nào đó.  + Biện pháp nhân hóa, so sánh: “Vầng trăng tình nghĩa” trở thành “người dưng qua đường”. Vầng trăng vẫn “đi qua ngõ”, vẫn tròn đầy, vẫn thủy chung tình nghĩa, nhưng con người đã quên trăng, hờ hững, lạnh nhạt, dửng dưng đến vô tình. Vầng trăng giờ đây bỗng trở thành người xa lạ, chẳng còn ai nhớ, chẳng còn ai hay biết.  => Rõ ràng, khi thay đổi hoàn cảnh, con người có thể dễ dàng quên đi quá khứ, có thể thay đổi về tình cảm.Nói chuyện quên nhớ ấy, nhà thơ đã phản ánh một sự thực trong xã hội thời hiện đại.  + Con người gặp lại vầng trăng trong một tình huống bất ngờ: mất điện, phòng tối om. Theo phản xạ tự nhiên, con người đi tìm nguồn sáng “Vội, bật, tung”: vội vàng, khẩn trương. Trong cảnh huống đó người gặp lại vầng trăng.  + Đây là khổ thơ quan trọng trong cấu tứ toàn bài. Chính cái khoảnh khắc bất ngờ ấy đã tạo nên bước ngoặt trong mạch cảm xúc của nhà thơ-> Sự xuất hiện bất ngờ của vầng trăng khiến nhà thơ ngỡ ngàng, bối rối, gợi cho nhà thơ bao kỉ niệm nghĩa tình. Một tình huống giản dị bình thường trong cuộc sống đã khiến nhân vật trữ tình tỉnh ngộ nhận ra sự thay đổi bội bạc đáng lên án đó của mình - thành phố mất điện. Giây phút ngắn ngủi bất ngờ nhưng thực sự có ý nghĩa như một bước ngoặt trong dòng tư tưởng của con người để giúp họ thay đổi.  **\* Đánh giá chung:**  - Giọng điệu thơ tâm tình của thể thơ năm chữ được thể hiện với một nhịp thơ đặc biệt: khi thì trôi chảy tự nhiên nhịp nhàng theo lời kể, khi ngân nga thiết tha cảm xúc, lúc lại trầm lắng suy tư; giọng điệu chân thành, truyền cảm, gây ấn tượng mạnh cho người đọc.  + Hình ảnh vầng trăng tươi mát trong quá khứ, ngời tỏ trên bầu trời trong hiện tại nhưng lại gợi được cả một thời quá khứ đầy cảm động, làm cho tâm hồn thi nhân bừng tỉnh, trở về với chính mình trong suy tư sâu lắng, trong ân hận thiết tha, nhắc nhở đến đạo lý sống thủy chung, tình nghĩa vốn là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. | 0,5  1,5  1,5  0,5 |
|  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**====================================**

**ĐỀ SỐ 26**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**===============**

**ĐỀ BÀI**:

**I. Phần đọc – hiểu (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

*“Giáo dục tức là giải phóng(1). Nó mở ra cánh cửa dẫn đến hòa bình, công bằng và công lí(2). Những người nắm giữ chìa khóa của cánh cửa này – các thầy, cô giáo, các bậc cha mẹ, đặc biệt là những người mẹ - gánh một trách nhiệm vô cùng quan trọng, bởi vì cái thế giới mà chúng ta để lại cho các thế hệ mai sau sẽ tùy thuộc vào những trẻ em mà chúng ta để lại cho thế giới ấy (3).”.*

(Phê-đê-ri-cô May-o, *Giáo dục – chìa khóa của tương lai, SBT Ngữ văn lớp 9,Tập 2)*

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích.

**Câu 2**. Chỉ ra các từ ngữ là thành phần biệt lập trong đoạn văn trên. Cho biết tên gọi của thành phần biệt lập đó.

**Câu 3**. Chỉ ra những từ ngữ thực hiện phép liên kết giữa các câu của đoạn văn trên. Cho biết đó là phép liên kết gì?

**Câu 4**. Tại sao tác giả lại nhấn mạnh trách nhiệm của người mẹ (“*đặc biệt là những người mẹ”)* đối với *“trẻ em”*? (trình bày trong khoảng 5 – 7 dòng).

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung của phần Đọc – hiểu trên đây, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về vai trò của nhà trường trong thời đại ngày nay.

**Câu 2.** Phân tích 3 khổ thơ cuối bài thơ “*Ánh trăng”*:

“Thình lình đèn điện tắt  
phòng buyn-đinh tối om  
vội bật tung cửa sổ  
đột ngột vầng trăng tròn  
  
Ngửa mặt lên nhìn mặt  
có cái gì rưng rưng  
như là đồng là bể  
như là sông là rừng  
  
Trăng cứ tròn vành vạnh  
kể chi người vô tình  
ánh trăng im phăng phắc  
đủ cho ta giật mình”

*(Nguyễn Duy, Ánh trăng, Ngữ văn 9, tập 1)*

**--- Hết ---**

**=================**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | Điểm |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt: Nghị luận. | 0,5 |
| 2 | - Thành phần biệt lập trong đoạn văn trên : *các thầy, cô giáo, các bậc cha mẹ, đặc biệt là những người mẹ.*  - Tên gọi của thành phần biệt lập đó là thành phần phụ chú. | 0,25  0,25 |
| 3 | - Nó (thay thế cho *“Giáo dục tức là giải phóng”*): liên kết câu (1) – (2), phép thế.  - cánh cửa này (thay thế cho “*cánh cửa dẫn đến hòa bình, công bằng và công lí”):* liên kết câu (2) – (3), phép thế. | 0,5  0,5 |
| 4 | HS có thể lí giải về vai trò người mẹ đối với trẻ em theo hướng:  - Người mẹ sinh thành và dưỡng dục con trẻ ngay từ những năm tháng đầu đời. Chính điều này đã tác động mạnh mẽ đến đời sống tình cảm rất lớn của trẻ sau này.  - Đời sống cảm xúc, tình cảm ở những năm đầu của trẻ có vai trò quan trọng, là cơ sở để hình thành những giá trị đạo đức, tính cách tốt đẹp.  - Chính vì mức độ tiếp xúc, sự quan tâm của trẻ với mẹ thường xuyên hơn nên bao giờ tính cách cũng được hình thành rõ rệt từ mẹ.  *(HS có hướng lí giải khác nhưng hợp lí vẫn cho điểm)* | 0,25  0,5  0,25 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  ***- Khẳng định nhà trường là một thế giới kì diệu:***  Nhà trường là một thế giới mới lạ, vô cùng đẹp đẽ: Thế giới của tri thức, trí tuệ, sự hiểu biết; Thế giới của tình bạn, tình thầy trò, tình yêu thương, lòng nhân hậu, sự quan tâm, giúp đỡ, sẻ chia; Thế giới của ý chí, nghị lực, khát vọng và niềm tin…  ***- Suy nghĩ về vai trò của giáo dục nhà trường hiện nay:***  Đảng, nhà nước ta đã xác định “giáo dục là quốc sách hàng đầu”, ‘‘đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển”. Giáo dục trở thành mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội; Kỉ cương, nề nếp, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao; Nhà trường trở thành một môi trường tốt đẹp, trong sáng, thân thiện nhất đối với tất cả mọi người, đặc biệt là trẻ em…  ***- Mở rộng, liên hệ:***  Trong bất kì thời đại nào, ở quốc gia nào thì nhà trường luôn đóng vai trò quan trọng; Giáo dục nhà trường sẽ đào tạo ra một thế hệ trẻ, chủ nhân tương lai của đất nước, tạo nền tảng vững chắc cho tương lai; Trách nhiệm của bản thân? | 1,0 |
| **d.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | *c. HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm:**  + Nguyễn Duy thuộc thế hệ các nhà thơ quân đội trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và trở thành một trong những gương mặt tiêu biểu.  + Thơ Nguyễn Duy mộc mạc chân tình, chất thơ sâu lắng, lời thơ thủ thỉ, tâm tình, thấm thía cái hồn, cái vía của ca dao, dân ca Việt Nam, rất gần gũi với văn hóa dân gian nhưng sâu sắc mà rất đỗi tài hoa, đi sâu vào cái nghĩa, cái tình muôn đời của con người Việt Nam.  +*Ánh trăng* được viết năm 1978, đó là những trăn trở, suy ngẫm của nhà thơ về những năm tháng đã qua, về quá khứ nghĩa tình. *Ánh trăng*, một bài thơ nhỏ - một bài học lớn.  - Nội dung đoạn thơ: Đoạn thơ là phút “giật mình” tỉnh thức của nhân vật tữ tình, là sự “ đối diện đàm tâm” là sự thức tỉnh lương tri của một con người có lương năng.  **\* Cảm nhận khổ thơ:**  **- *Tình huống bất ngờ khi gặp lại vầng trăng.***  - Con người gặp lại vầng trăng trong một tình huống bất ngờ:  + Tình huống: mất điện, phòng tối om.  + “Vội, bật, tung”: vội vàng, khẩn trương đi tìm nguồn sáng  -> bắt gặp vầng trăng. Chính cái khoảnh khắc bất ngờ ấy đã tạo nên bước ngoặt trong mạch cảm xúc của nhà thơ. Sự xuất hiện bất ngờ của vầng trăng khiến nhà thơ ngỡ ngàng, bối rối, gợi cho nhà thơ bao kỉ niệm nghĩa tình.  + Lời thơ giản dị, cách ngắt nhịp quen thuộc nhưng gợi được xúc cảm bất ngờ trong lòng nhân vật trữ tình khi nhìn thấy vầng trăng.  ***- Cảm xúc của nhân vật trữ tình khi đối diện vầng trăng.***  +Với tư thế “ngửa mặt lên nhìn mặt” người đọc cảm nhận sự lặng im, thành kính và trong phút chốc cảm xúc dâng trào khi gặp lại vầng trăng: “có cái gì rưng rưng”. *Rưng rưng* của những niềm thương nỗi nhớ, của những lãng quên lạnh nhạt với người bạn cố tri; của một lương tri đang thức tỉnh sau những ngày đắm chìm trong cõi u mê, mộng mị; rưng rưng của nỗi ân hận ăn năn về thái độ của chính mình trong suốt thời gian qua. Một chút áy náy, một chút tiếc nuối, một chút xót xa đau lòng, tất cả đã làm nên cái “rưng rưng”, cái thổn thức trong sâu thẳm trái tim người lính.  + Trong phút giây nhân vật trữ tình nhìn thẳng vào trăng- biểu tượng đẹp đẽ của một thời xa vắng, nhìn thẳng vào tâm hồn của mình, bao kỉ niệm chợt ùa về chiếm trọn tâm tư. Kí ức về quãng đời ấu thơ trong sáng, về lúc chiến tranh máu lửa, về cái ngày xưa hồn hậu hiện lên rõ dần theo dòng cảm nhận trào dâng….  + Thứ ánh sáng dung dị, đôn hậu của trăng đã chiếu tỏ nhiều kỉ niệm thân thương, đánh thức bao tâm tình vốn tưởng chừng ngủ quên trong góc tối tâm hồn người lính. Chất thơ mộc mạc chân thành như vầng trăng hiền hòa, ngôn ngữ hàm súc, giàu tính biểu cảm ,đoạn thơ đã đánh động tình cảm nơi người đọc. Hình ảnh “trăng cứ tròn vành vạnh” là tượng trưng cho quá khứ nghĩa tình, thủy chung, đầy đặn, bao dung, nhân hậu.  + Hình ảnh “ánh trăng im phăng phắc” mang ý nghĩa nghiêm khắc nhắc nhở, là sự trách móc trong lặng im. Chính cái “im phăng phắc” của vầng trăng đã đánh thức con người, làm xáo động tâm hồn người lính năm xưa. Con người “giật mình” trước ánh trăng là sự bừng tỉnh của nhân cách, là sự trở về với lương tâm trong sạch, tốt đẹp. Đó là lời ân hận, ăn năn day dứt, làm đẹp tâm hồn con người.  **- *Lời nhắc nhở về lối sống thủy chung, “uống nước nhớ nguồn”***  + Quá khứ hồn nhiên, tình nghĩa đã thức tỉnh tâm hồn thi nhân đưa nhân vật trữ tình trở về đối diện với chính mình và nhận ra mình là “người vô tình” đã có một thời vì cuộc sống, vì hoàn cảnh ấm êm mà trở thành kẻ quay lưng với quá khứ.  + Đối diện với vầng trăng bao dung, một vầng trăng “tròn vành vạnh, im phăng phắc”, không lời buộc tội nhưng đủ để cho nhân vật trữ tình “giật mình” thấm thía với lỗi lầm, đã hờ hững và bội bạc với những kỷ niệm thân thương của mình.  + Lời thơ vừa gợi hình vừa biểu cảm gợi tả vẻ đẹp của vầng trăng, vẻ đẹp của quá khứ thân thương. Lời thơ giản dị, trữ tình và giàu ý nghĩa triết lí; gợi cho con người đạo lý thủy chung, uống nước nhớ nguồn .  **\* Đánh giá chung:**  + Ba khổ thơ có sự kết hợp hài hòa, tự nhiên giữa tự sự và trữ tình. Giọng điệu thơ tâm tình của thể thơ năm chữ được thể hiện với một nhịp thơ đặc biệt: khi thì trôi chảy tự nhiên nhịp  nhàng theo lời kể, khi ngân nga thiết tha cảm xúc, lúc lại trầm lắng suy tư; giọng điệu chân thành, truyền cảm, gây ấn tượng mạnh cho người đọc.  + Hình ảnh vầng trăng ngời tỏ trên bầu trời nhưng lại gợi được cả một thời quá khứ đầy cảm động, làm cho tâm hồn thi nhân bừng tỉnh, trở về với chính mình trong suy tư sâu lắng, trong ân hận thiết tha, nhắc nhở đến đạo lý sống thủy chung, tình nghĩa vốn là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. | 0,5  1,0  1,0  1,0  0,5 |
|  | **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**------------ HẾT ------------**

**===========================================**

**Đề số 27**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**===============**

**I. Phần đọc hiểu (3,0 điểm).**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi**.

Giáo sư William L. Stidger ngồi xuống và viết một bức thư cảm ơn cho một giáo viên vì sự động viên lớn lao mà bà dành cho ông khi ông còn là học sinh của bà 30 năm về trước. Một tuần sau, ông nhận được bức thư hồi âm với nét chữ viết tay run rẩy, rằng:

“Willie yêu quý của ta ! ta muốn em biết rằng lời nhắn của em vô cùng ý nghĩa với ta. Một cụ già cô đơn 80 tuổi như ta, sống đơn độc trong một căn phòng nhỏ, lủi thủi nấu ăn một mình, dường như chỉ còn lay lắt như chiếc lá cuối cùng trên cây. Có lẽ, em sẽ bất ngờ,Willie ạ, khi biết rằng ta đã dạy học 50 năm và trong khoảng thời gian dài đằng đẵng đó, bức thư của em là bức thư cảm ơn đầu tiên ta nhận được. Ta nhận được nó trong một buổi sáng lạnh lẽo và hiu hắt buồn. Chính bức thư ấy đã sưởi ấm trái tim già nua cô đơn của ta bằng niềm vui mà trước nay ta chưa từng được một lần cảm nhận.”

(Nguồn:<http://songtrongtinhyeu.blogspot.com>)

**Câu 1**: Văn bản trên có mấy nhân vật? Các nhân vật có quan hệ với nhau như thế nào?

**Câu 2**: Bà giáo nhận được bức thư cảm ơn của ai ? Trong hoàn cảnh nào?

**Câu 3**: Đặt nhan đề cho văn bản.

**Câu 4**: Thông điệp nào trong văn bản có ý nghĩa với em ? (Trình bày trong một đoạn văn từ 7-10 câu)

**II. Phần Tạo lập văn bản (7,0 điểm).**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ văn bản ở phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về ***ý nghĩa của lời cảm ơn.***

**Câu 2. (5,0 điểm).**

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Mọc giữa dòng sông xanh

Một bông hoa tím biếc

Ơi con chim chiền chiện

Hót chi mà vang trời

Từng giọt long lanh rơi

Tôi đưa tay tôi hứng

Mùa xuân người cầm súng

Lộc giắt đầy trên lưng

Mùa xuân người ra đồng

Lộc trải dài nương lúa

(“***Mùa xuân nho nhỏ***” – Thanh Hải)

**--------- Hết ---------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **Phần đọc – hiểu** | | |
| **Câu 1** | Văn bản trên có 2 nhân vật: Bà giáo và giáo sư Wiliiam L.Stidger - học sinh cũ của bà giáo | **0,5** |
| **Câu 2** | - Bà giáo nhận được bức thư cảm ơn của người học trò bà đã dạy 30 năm trước.  - Hoàn cảnh: Bức thư đến với bà trong một buổi sáng lạnh lẽo và hiu hắt buồn, khi bà đã 80 tuổi, sống đơn độc trong một căn phòng nhỏ, lay lắt như chiếc lá cuối cùng trên cây | **1,0** |
| **Câu 3** | Thí sinh có thể đặt nhan đề theo nhiều cách. Ví dụ:  - Sức mạnh của một bức thư cảm ơn  - Lời cảm ơn  - Bức thư cảm ơn  ………… | **0,5** |
| **Câu 4** | Thí sinh chọn một thông điệp mình tâm đắc nhất, có ý nghĩa nhất được gợi ra từ văn bản. Trình bày trong khoảng 7-10 câu , lập luận chặt chẽ, thuyết phục. Ví dụ:  -Cần phải biết nói lời cảm ơn đối với người ta từng chịu ơn.  - Cần phát huy truyền thống tôn sư trọng đạo, luôn kính trọng và biết ơn thầy cô giáo- những người đã dạy dỗ ta nên người. | **1,0** |
| **Phần Tạo lập văn bản** | | |
| **Câu 1** | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | **0,25** |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Ý nghĩa của lời cảm ơn. | **0.25** |
| **c.** *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  **\* Giải thích:**  - Cảm ơn là bày tỏ thái độ trân trọng và tình cảm tri ân bằng lời nói với sự giúp đỡ của người nào đó dành cho mình.  **\* Bàn luận:**  - Lời cảm ơn có ý nghĩa , có một giá trị rất lớn trong cuộc sống:  + Lời cảm ơn, lòng biết ơn thể hiện tình cảm chân thành, sự trân trọng, cảm kích của con người đối với người mà họ chịu ơn.  + Thể hiện cách ứng xử lịch sự, có văn hóa của con người.  + Lời cảm ơn đem lại niềm vui, niềm xúc động cho người được nhận.  + Lời cảm ơn có khi còn giúp giải tỏa những khúc mắc, gỡ rối các quan hệ, làm quan hệ giữa người với người thêm gần gũi, thân thiện, bền chặt, mỗi người vì thế mà sống vị tha hơn.  + Biết ơn là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta từ ngàn đời nay: “*uống nước, nhớ nguồn”; “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”*.  - Dù trong thời đại nào, biết nói lời cảm ơn là một nét đẹp trong văn hóa ứng xử của con người, là một hành động cần thiết trong quan hệ giao tiếp hằng ngày. Hiện nay, nhiều người đã luôn biết nói lời cảm ơn, nhưng cũng có người quên mất hoặc xem nhẹ 2 tiếng giản dị đó.  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - Nhận thức được ý nghĩa của lời cảm ơn để luôn biết nói lời cảm ơn, học cách nói lời cảm ơn để vừa làm vui lòng người khác vừa làm vui chính mình, để quan hệ giữ người với người trở nên tốt đẹp hơn. | **1,0** |
|  | *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | **0.25** |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0.25** |
| **Câu 2** | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | **0,25** |
| *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận: cảm nhận vẻ đẹp bức tranh thiên nhiên, đất nước trong hai khổ thơ đầu bài thơ: “Mùa xuân nho nhỏ”.* | **0,25** |
| *c. HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  ***\* Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm, đoạn thơ****:*  - Thanh Hải là một trong những cây bút có công lớn thắp sáng ngọn lửa thi ca cách mạng trong lòng miền Nam trong những năm dài đen tối, đầy máu và nước mắt dưới ách thống trị tàn bạo của anh em Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mĩ.  - Thơ ông chân chất,bình dị, đôn hậu và chân thành, ngôn ngữ trong sáng, giàu âm điệu nhạc điệu, cảm xúc thiết tha, chân thành và lắng đọng: - Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” được Thanh Hải viết vào tháng 11 năm 1980, khi ông còn nằm trên giường bệnh, một tháng sau thì ông qua đời.  Bài thơ như một lời di huấn thiêng liêng của người nghệ sĩ trước khi giã từ cõi thực để vào cõi hư.  - Khái quát nội dung đoạn thơ: Hai khổ thơ đầu là những cảm xúc trực tiếp hồn nhiên, trong trẻo trước vẻ đẹp và sức sống của mùa xuân thiên nhiên, từ đó mở rộng cảm nghĩ về mùa xuân đất nước. | **0,5** |
|  | ***\* Cảm nhận về đoạn thơ***  **- Mùa xuân thiên nhiên, đất trời.**  +Bức tranh thiên nhiên mùa xuân được vẽ bằng những hình ảnh, màu sắc, âm thanh hài hòa, sống động, tràn đầy sức sống:  +) Hình ảnh: “Mọc giữ dòng sông xanh/ một bông hoa tím biếc”. Biện pháp tu từ đảo trật tự cú pháp đã cho ta sức xuân đang trỗi dậy và vươn mình,tưởng như bông hoa tím biếc kia đang từ từ, lồ lộ mọc lên, vươn lên, xòe nở trên mặt nước xanh của dòng sông xuân. Không phải hoa đào xứ Bắc, không phải mai vàng phương Nam mà là loài hoa lục bình tím biếc khiêm nhường dung dị nhưng tươi tắn, sức sống bền bỉ như từ đất, từ nước vươn lên.  +) Màu sắc: Cảnh sắc được mở ra bằng sắc xanh mênh mang của dòng sông, hoà với màu tím biếc của bông hoa tạo nên một nét chấm phá nhẹ nhàng mà sống động, đem lại một vẻ đẹp tự nhiên, trong trẻo, rất đặc trưng của xứ Huế mộng mơ.  +) Âm thanh: Hòa vào sắc màu tươi tắn mang đậm linh hồn Huế là tiếng chim chiền chiện vang trời – tiếng chim gọi xuân về. Âm thanh làm sống dậy cả không gian cao rộng, khoáng đạt, làm sống dậy, vực dậy cả một tâm hồn con người đang phải đối mặt với những bóng đen u ám của bệnh tật, của cái chết rình rập.  *=>* Cảnh sắc, âm thanh kia như đã hòa vào làm một, cảm xúc từ đó mà òa ra thành lời, thật ngỡ ngàng, thật thích thú.Không gian mùa xuân rộng mở tươi tắn. Bức tranh không chỉ có “họa” mà còn có “nhạc”. Đó là bức tranh thiên nhiên đẹp, nhẹ nhàng, thơ mộng, đậm chất Huế.  *+* Cảm xúc của nhà thơ:  +) Tiếng gọi “ơi” sao mà tha thiết thế! Lời gọi ấy cất lên từ sâu thẳm tình yêu thiên nhiên, cất lên từ tấm lòng mến yêu cuộc sống.  +) Câu hỏi tu từ: “Hót chi mà vang trời”: Âm thanh ríu ran như mời như gọi của chiền chiện khiến nhà thơ ngỡ ngàng, ngạc nhiên.Nhà thơ đón nhận mùa xuân với tất cả sự tài hoa của ngòi bút, sự thăng hoa của tâm hồn. Nhà thơ lặng ngắm, lặng nghe bằng cả trái tim xao động, bằng trí tưởng tượng, liên tưởng độc đáo. Ông như đang trò chuyện với mùa xuân, đối thoại với nó bằng giọng thiết tha, đằm thắm.  +) BP ẩn dụ chuyển đổi cảm giác “*Từng giọt long lanh rơi”* từ thính giác (vang trời) thành thị giác (giọt long lanh rơi). Phải chăng là giọt sương lấp lánh qua kẽ lá trong buổi sớm mùa xuân tươi đẹp, là giọt nắng rọi sáng bên thềm, là giọt mưa xuân đang rơi?… hay chính là giọt âm thanh ngân vang, đọng lại thành từng giọt niềm vui, giọt mùa xuân rơi xuống cõi lòng rộng mở của thi sĩ, thấm vào tâm hồn đang rạo rực tình xuân.  +) Cử chỉ “Tôi đưa tay tôi hứng” là sự nâng niu, trân trọng của nhà thơ trước vẻ đẹp của thiên nhiên, đất trời với cảm xúc say sưa, ngây ngất, xốn xang, rạo rực. Nhà thơ như muốn ôm trọn vào lòng tất cả sức sống của mùa xuân tươi trẻ, của cuộc đời. Đó là một tâm hồn lạc quan yêu đời, một niềm khát khao cuộc sống vô bờ.  **- Mùa xuân đất nước:** Từ mùa xuân của đất trời nhà thơ liên tưởng tới mùa xuân đất nước.  + Hình ảnh con người: người cầm súng, người ra đồng. Họ những con người làm nên lịch sử với hai nhiệm vụ cơ bản của đất nước: chiến đấu và sản xuất, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.  + Mùa xuân không những chắp thêm đôi cánh sức mạnh cho con người mà còn chuẩn bị cho con người những “lộc” non tươi mới, căng tràn nhựa sống:  +) “Lộc” là nhành non, chồi biếc của cỏ cây trong mùa xuân, “lộc” là cành lá ngụy trang che mắt quân thù trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc đầy cam go và ác liệt, “lộc” là những mầm xuân tươi non trải dài trên ruộng đồng bát ngát, báo hiệu một mùa bội thu.  +) “Lộc” là sức sống, là tuổi trẻ, sức thanh xuân tươi mới đầy mơ ước, lí tưởng, đầy những hoài bão và khát vọng cống hiến của tuổi trẻ, sôi nổi trong mỗi tâm hồn con người. “Lộc” chính là thành quả hôm nay và niềm tin, hi vọng ngày mai.  + Hình ảnh đất nước: Từ suy nghĩ rất thực ấy nhà thơ đã khái quát về nhịp sống khẩn trương, sôi động, náo nức rộn ràng của nhân dân ta trong cuộc sống mới:  + Điệp ngữ “tất cả”, các từ láy biểu cảm “hối hả”, “xôn xao”, nhịp thơ nhanh… Tất cả đều náo nức, hối hả, rộn ràng trong mùa xuân tươi đẹp của thiên nhiên, của đất nước, trong niềm lạc quan, say mê và tin yêu.  +) Nhịp điệu sống của đất nước được thể hiện rất rõ qua nhịp điệu “Tất cả/ tất cả: ” Dường như từ bầu trời, mặt đất, dòng sông, từ nhành cây ngọn cỏ, từ khuôn mặt trẻ thơ, từ những vòng tay thân yêu đều hối hả, đắm mình trong không khí mùa xuân. “Tất cả” vì quá hân hoan, vì quá đắm say, quá xúc động nên đã không kìm giữ được lòng mình trước mùa xuân tươi đẹp của đất nước.  + Niềm tự hào về lịch sử bốn nghìn năm của dân tộc: Tác giả đã khái quát chiều dài lịch sử dân tộc: nghệ thuật nhân hóa: Đất nước vất vả và gian lao… phép tu từ so sánh “Đất nước như vì sao/ Cứ đi lên phía trước”. Trong vất vả gian lao, dân tộc đã đứng lên ngời sáng như một vì tinh tú chiếu sáng giữa bầu trời nhân loại, tổ quốc đã mang tầm vũ trụ, lung linh, kì vĩ.  **=>** Âm thanh mùa xuân đất nước vang lên từ chính cuộc sống vất vả, gian lao mà tươi thắm đến vô ngần. Niềm tin tưởng của tác giả vào tương lai rạng ngời của dân tộc Việt Nam.  ***\* Đánh giá:***  Thể thơ 5 chữ với nhạc điệu trong sáng, thiết tha; gieo vần liên tiếp tạo sự liền mạch của dòng cảm xúc, giọng điệu ngọt ngào, sâu lắng; hình ảnh thơ tự nhiên, giản dị mà giàu sức gợi, sử dụng hiệu quả các biện pháp nghệ thuật: nhân hóa, so sánh, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác… Hai khổ thơ đầu bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” là cảm xúc mến yêu của nhà thơ trước vẻ đẹp của thiên nhiên đất trời và mùa xuân của đất nước, là tiếng lòng tha thiết yêu mến và gắn bó với đất nước, với cuộc đời của người con xứ Huế Thanh Hải. | **1,5**  **1,5**  **0.5** |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**===================================================**

**ĐỀ SỐ 28**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**================**

**ĐỀ BÀI**:

**I. Phần đọc – hiểu (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

"Chẳng ai muốn làm hành khất  
Tội trời đày ở nhân gian  
Con không được cười giễu họ  
Dù họ hôi hám úa tàn  
  
Nhà mình sát đường, họ đến  
Có cho thì có là bao  
Con không bao giờ được hỏi  
Quê hương họ ở nơi nào  
  
Con chó nhà mình rất hư  
Cứ thấy ăn mày là cắn  
Con phải răn dạy nó đi  
Nếu không thì con đem bán  
  
Mình tạm gọi là no ấm  
Ai biết cơ trời vần xoay  
Lòng tốt gửi vào thiên hạ  
Biết đâu nuôi bố sau này...”

(Trần Nhuận Minh, *Dặn con*, theo [*https://www.thivien.net*](https://www.thivien.net))

**Câu 1.** Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ.

**Câu 2.** Cho biết thái độ của người cha trong bài thơ qua cách nói với con: *con không được, con không bao giờ được, con phải*.

**Câu 3.** Tại sao người cha trong bài thơ lại căn dặn con:

*Con không bao giờ được hỏi*

*Quê hương họ ở nơi nào*?

**Câu 4.** Tìm hàm ý của khổ thơ cuối: *Mình tạm gọi là no ấm/ Ai biết cơ trời vần xoay/ Lòng tốt gửi vào thiên hạ/ Biết đâu nuôi bố sau này*.

**II. Phần Tạo lập văn bản (7 điểm).**

**Câu 1.** Từ nội dung của phần Đọc – hiểu trên đây, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về tình thương yêu giữa con người với con người trong cuộc sống.

**Câu 2.** Cảm nhận về đoạn thơ sau:

*Ta làm con chim hót  
Ta làm một cành hoa  
Ta nhập vào hoà ca  
Một nốt trầm xao xuyến.  
  
Một mùa xuân nho nhỏ  
Lặng lẽ dâng cho đời  
Dù là tuổi hai mươi  
Dù là khi tóc bạc.*

(Thanh Hải, Mùa xuân nho nhỏ, Ngữ văn 9, tập 2).

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC - HIỂU** |  |
| 1 | - Thể thơ: sáu chữ.  - PTBĐ chính: Biểu cảm. | 0,25  0,25 |
| 2 | Thể hiện thái độ sự giáo dục nghiêm khắc của người cha với con, mong muốn con mình thấu hiểu và sống đúng với đạo lí làm người. | 0,5 |
| 3 | Vì:  - Những người hành khất vì cơ nhỡ mà phải bỏ quê hương đi tha hương cầu thực, thậm chí còn có những người không có quê hương.  - Người cha dặn dò con không nên hỏi quê hương của họ bởi vì nhắc đến quê hương là nhắc đến nỗi nhớ, nhắc đến niềm đau. | 0,5  0,5 |
| 4 | Hàm ý:  Ta cho người hành khất tức là ta đã gửi lòng tốt vào trong thiên hạ, biết đâu một ngày nào đó mình cũng có thể trở thành hành khất, khi ấy người ta cũng sẽ đối xử tốt như ta đã đối xử, giúp đỡ những người hành khất năm nào. | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a***.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | *b***.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | ***c.*** *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  **- Giải thích :**  Tình yêu thương là sự đồng cảm, chia sẻ, gắn bó, thấu hiểu… giữa con người với con người.  **\* Bàn luận:**  + Biểu hiện của tình yêu thương: Tình yêu thương có sự biểu hiện rất đa dạng và phong phú trong cuộc sống. Chẳng hạn như đó có thể là sự cảm thương, quan tâm, giúp đỡ những người có cảnh ngộ bất hạnh, khó khăn trong cuộc sống; hoặc yêu mến và trân trọng những người có phẩm chất, tình cảm cao đẹp;…  + Ý nghĩa: Tình yêu thương làm cho mối quan hệ giữa người với người trở nên tốt đẹp; Cuộc sống vì thế mà cũng trở nên thân thiện, ấm áp, vui vẻ và hạnh phúc hơn, tạo điều kiện làm cho mọi người xích lại gần nhau hơn; giúp mọi người đoàn kết tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần để động viên nhau cùng nhau vượt qua gian khổ, thử thách, xóa tan những hận thù và cảm hóa được cả những con người lầm lỗi; giúp tâm hồn chúng ta sẽ được bồi đắp trở nên trong sáng, cao đẹp hơn…  ***+***Tuy nhiên chúng ta cũng cần phải lên án lối sống thiếu tình yêu thương, ích kỉ, vô cảm trước nỗi đau của đồng loại, và thẳng thắn phê phán những kẻ lợi dụng tình thương để thể hiện những ý đồ đen tối, để tự đánh bóng tên tuổi mình.  \***Bài học nhận thức:** Tình yêu thương cần phải được nhân rộng và trân quý, ca ngợi trong cuộc sống hôm nay, cần phải sống có tình yêu thương với tất cả mọi người, sẵn sàng chia sẻ, cảm thông, giúp đỡ người khác. | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | *0,25* |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b****.*** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0.25 |
|  | *c.**HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và trích dẫn đoạn thơ:**  -Thanh Hải là một trong những cây bút có công lớn thắp sáng ngọn lửa thi ca cách mạng trong lòng miền Nam trong những năm dài đen tối, đầy máu và nước mắt dưới ách thống trị tàn bạo của anh em Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mĩ.  - Thơ ông chân chất, bình dị, đôn hậu và chân thành, ngôn ngữ trong sáng, giàu âm điệu nhạc điệu, cảm xúc thiết tha, chân thành và lắng đọng: - Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” được Thanh Hải viết vào tháng 11 năm 1980, khi ông còn nằm trên giường bệnh, một tháng sau thì ông qua đời.  Bài thơ như một lời di huấn thiêng liêng của người nghệ sĩ trước khi giã từ cõi thực để vào cõi hư.  - Khái quát nội dung đoạn thơ: nhà thơ bày tỏ ước vọng được hòa nhập hiến dâng cho cuộc đời, cho mùa xuân chung của dân tộc.  **\* Cảm nhận đoạn thơ:**  **- Ước nguyện cống hiến đơn sơ, bình dị (khổ 4).**  + Mùa xuân không chỉ gợi thi hứng nồng nàn mà còn thức dậy những xúc cảm xúc sâu lắng, dịu ngọt, bừng lên những khát khao, dâng hiến cho cuộc đời.  + Giai điệu ngọt ngào, êm ái của những thanh bằng liên tiếp “ta” - “hoa” - “ca”.  + Điệp ngữ “ta” (Thay đổi cách xưng hô “tôi” – “ta”): Cái “tôi” chuyển hoá thành cái “ta”. Có cả cái riêng và chung trong cái “ta” ấy => sự thống nhất hòa hợp giữa cá nhân và cộng đồng, giữa cái riêng và cái chung.  + Điệp từ "ta" được điệp lại 3 lần thể hiện một ước nguyện chân thành, thiết tha, động từ "làm" - "nhập" biểu lộ sự hoá thân để sống đẹp, sống có ích.  + Nhà thơ đã lựa chọn những hình ảnh đẹp của thiên nhiên, của cuộc sống để bày tỏ ước nguyện: "con chim", "một cành hoa", "một nốt trầm".  + Nhà thơ đã lựa chọn những hình ảnh đẹp của thiên nhiên, của cuộc sống để bày tỏ ước nguyện: *con chim, một cành hoa, một nốt trầm*. Còn gì đẹp hơn khi làm một cành hoa đem sắc hương tô điểm cho mùa xuân đất mẹ! Còn gì vui hơn khi được làm con chim nhỏ cất tiếng hót rộn rã làm vui cho đời! Còn gì ý nghĩa hơn khi được làm một nốt nhạc hòa tấu vào bản tình ca bất tận của quê hương, đất nước. Ước nguyện tha thiết, chân thành của nhà thơ cũng là của muôn người. Không ồn ào, cao giọng, nhà thơ chỉ muốn làm “một nốt trầm” nhưng phải là“một nốt trầm xao xuyến” – nốt trầm ở bè dưới những độ dư vang bao giờ cũng lan xa, làm xao xuyến lòng người, để góp vào bản hoà ca chung, bản giao hưởng của đất trời, của lòng người. Được sống có ích, sống làm đẹp cho đời là lẽ thường tình, những ước nguyện đẹp như mùa xuân.  **- Khát vọng dâng hiến suốt đời.**  + Từ khát vọng dâng hiến cho cuộc đời, nhà thơ đã bày tỏ một quan điểm sống tích cực: Ẩn dụ: “Mùa xuân nho nhỏ” biểu lộ một cuộc đời đáng yêu, một khát vọng sống cao đẹp. Một thái độ chân thành, khiêm nhường. Mỗi người hãy làm một mùa xuân, hãy đem tất cả những gì tốt đẹp, tinh tuý của mình, dẫu có nhỏ bé để góp vào làm đẹp cho mùa xuân đất nước.  + Cặp từ láy "nho nhỏ", "lặng lẽ" cho thấy một thái độ chân thành, khiêm nhường. Không khoe khoang, cao điệu mà chỉ lặng lẽ âm thầm dâng hiến. Ý thơ thể hiện một ước nguyện, một khát vọng, một mục đích sống.  + Điệp ngữ "dù là" nhắc lại hai lần như tiếng lòng tự dặn mình đinh ninh: dẫu có ở giai đoạn nào của cuộc đời, tuổi hai mươi tràn đầy sức trẻ, hay khi đã già, bệnh tật thì vẫn phải sống có ích cho đời, sống làm đẹp cho đất nước.  => Bài thơ được viết vào thời gian cuối đời, trước khi nhà thơ đi vào cõi vĩnh hằng, nhưng trong bài thơ không hề gợi chút băn khoăn về bệnh tật, về những suy nghĩ riêng tư cho bản thân. Chỉ “lặng lẽ” mà cháy bỏng một nỗi khát khao được dâng những gì đẹp đẽ nhất của cuộc đời mình cho đất nước.  **\*Đánh giá chung:**  Đoạn thơ và cả bài thơ sử dụng nhiều hình ảnh sáng đẹp, gần gũi mà chứa đựng nhiều cảm xúc, nhiều nghĩ suy; thể thơ năm chữ, giọng điệu chân thành, tha thiết phù hợp với tâm trạng cảm xúc, cùng với hình ảnh ẩn dụ... Thanh Hải đã gửi đến cho chúng ta một thông điệp đáng quý: mỗi người hãy sống có khát vọng, sống có cống hiến, dù chỉ là phần nhỏ bé của mình vào công cuộc bảo vệ, giữ gìn và dựng xây đất nước. | 0,5  1,5  1,5  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0,25* |

**------------ HẾT ------------**

======================================

**ĐỀ SỐ 29**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**================**

**ĐỀ BÀI**:

**I. Phần đọc – hiểu (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

**HAI ANH EM**

*Có hai anh em nhà nọ cùng làm việc trên một nông trại của gia đình. Người anh đã lập gia đình, còn người em vẫn còn độc thân. Mỗi khi kết thúc một ngày làm việc mệt nhọc, hai anh em lại chia đều những gì mình đã làm được trong ngày, cả phần lúa gạo cũng như lợi nhuận.*

*Một ngày nọ, người em bỗng nghĩ thầm trong bụng: “Thật không công bằng khi chia đôi mọi thứ với anh. Mình chỉ có một thân một mình, có cần gì nhiều đâu cơ chứ!”. Nghĩ thế, nên từ đó trở đi, cứ mỗi tối, anh lại lấy bớt phần thóc của mình, băng qua cánh đồng nhỏ giữa hai nhà và đổ vào kho thóc của người anh.*

*Trong khi ấy, người anh cũng thầm nghĩ trong lòng: “Thật không công bằng khi mình chia đều mọi thứ với em. Mình đã có vợ, có con, không còn phải lo lắng điều gì nữa, còn em mình chỉ có một mình, đâu có ai để lo cho tương lai”. Và thế là người anh, vào mỗi tối, cũng lấy bớt phần thóc của mình và đổ vào kho của người em.*

*Cả hai anh em đều rất ngạc nhiên khi lượng thóc của mình vẫn không vơi đi chút nào so với trước đó. Rồi một tối nọ, cả hai anh em va phải nhau trong lúc thực hiện kế hoạch của mình. Và họ đã hiểu ra mọi chuyện. Bỏ rơi bao thóc trên tay, hai anh em xúc động ôm chầm lấy nhau…*

(*Chicken Soup for the Soul*, NXB tổng hợp TP.Hồ Chí Minh,2007).

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản?

**Câu 2**. Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản?

**Câu 3.** Hãy cho biết mỗi từ in đậm trong các câu sau thể hiện phép liên kết nào?

*Rồi một tối nọ, cả hai anh em va phải nhau trong lúc thực hiện kế hoạch của mình.* ***Và họ*** *đã hiểu ra mọi chuyện. Bỏ rơi bao thóc trên tay, hai anh em xúc động ôm chầm lấy nhau.*

**Câu 4.** Bài học cuộc sống được gợi ra từ câu chuyện trên?

**II. Phần Tạo lập văn bản (7 điểm).**

**Câu 1.**

Từ nội dung ở phần đọc – hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về tình cảm gia đình?

**Câu 2.**

Em hãy phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai trong truyện ngắn “Làng” của nhà văn Kim Lân?

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **Phần đọc – hiểu** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: tự sự. | 0.5 |
| 2 | Ngôi kể thứ ba. | 0,5 |
| 3 | - Chỉ ra phép liên kết : + phép nối: *và.*  *+* phép thế*: họ.* | 0,5  0,5 |
| 4 | HS có thể rút ra những bài học khác nhau miễn là hợp lí.  Gợi ý :  + Anh em thương yêu, đùm bọc lẫn nhau.  Hoặc : +Tình yêu thương đem đến hạnh phúc cho mỗi người.  + … | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a***.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | *b***.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0,25* |
|  | *c.* *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  \* Giải thích vấn đề: Tình cảm gia đình là gì?  Là tình cảm giữa những người có quan hệ huyết thống trong cùng một gia đình dành cho nhau.  \* Bàn luận:  - Biểu hiện của tình cảm gia đình:  Ba mẹ thương yêu, chăm sóc con cái, luôn quan tâm và hỏi han con cái; Con cái thương yêu, kính trọng, hiếu thảo với ông bà cha mẹ; Anh chị em trong nhà yêu thương nhau, không tranh đua, không ganh ghét nhau  - Ý nghĩa của tình cảm gia đình:  Gia đình có tình cảm gia đình sẽ vô cùng hạnh phúc; Được mọi người xung quanh thương yêu, quý mến và tôn trọng.  - Tình cảm gia đình là nguồn gốc để xây dựng gia đình hạnh phúc, xã hội văn minh, tiến bộ  - …  \* Phê phán những người không coi trọng tình cảm gia đình như: bạo hành con cái, ngược đãi cha mẹ, bất hiếu, anh em tranh giành quyền lợi …  \* Bài học: Cần có suy nghĩ đúng đắn, việc làm tích cực để chăm lo xây đắp tình cảm gia đình. | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0.25* |
|  | **c.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả Kim Lân và truyện ngắn “Làng”**:  + Nhà văn Kim Lân là nhà văn chuyên viết truyện ngắn, ông vốn am hiểu và gắn bó sâu rộng với cuộc sống nông thôn, Làng là truyện ngắn xuất sắc của ông.  + Dẫn dắt nội dung nghị luận: diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng của Kim Lân.  **\* Phân tích làm sáng tỏ diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai:**  ***\*> Khái quát về nhân vật và tình huống nảy sinh sự chuyển biến tâm trạng của ông Hai***  - Nhân vật ông Hai người nông dân yêu, tự hào về làng, mọi niềm vui, nỗi buồn của ông đều xoanh quay chuyện làng chợ Dầu.  + Ở nơi tản cư ông luôn nhớ về làng, khoe làng của mình với mọi người.  - Nhân vật được đặt trong tình huống ngặt nghèo có tính thử thách để nhân vật bộc lộ tâm trạng, tình yêu làng của mình: ở nơi tản cư, ông Hai nghe tin làng chợ Dầu theo giặc làm Việt gian.  ***\*> Phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai.***  - Khi đang vui mừng tin thắng trận ở khắp nơi thì ông Hai nghe tin dữ: làng chợ Dầu theo giặc làm Việt gian, ông bất ngờ, choáng váng (Cổ ông nghẹn ắng lại như không thở được).  - Ông cố trấn tĩnh bản thân, ông hỏi lại như thể không tin vào những điều vừa nghe thấy nhưng người phụ nữ tản cư khẳng định chắc chắn khiến ông Hai sững sờ, ngượng ngùng, xấu hổ (ông cố làm ra vẻ bình thản, đánh trống lảng ra về).  + Cổ ông lão nghẹn ắng lại, da mặt tê rân rân ông lão lặng đi tưởng như không thở được.  - Về tới nhà ông tủi hổ, lo lắng khi thấy đàn con (nước mắt lão cứ dàn ra, chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư?)  + Niềm tin, sự ngờ vực giằng xé mạnh trong tâm trạng ông Hai  - Nghe thấy tiếng chửi bọn Việt gian “ông cúi gằm mặt xuống mà đi”, nỗi tủi hổ khiến ông không dám ló mặt ra ngoài  + Lúc nào cũng nơm nớp lo sợ, thấy đám đông tụ tập nhắc tới hai chữ Cam nhông, Việt gian ông lại chột dạ.  → Tác giả diễn đạt cụ thể nỗi lo lắng, sợ hãi tới mức ám ảnh thường xuyên của ông Hai, trong tâm trạng ông lúc nào cũng thường trực nỗi đau xót, tủi hổ trước tin làng mình theo giặc.  - Tình yêu làng quê và tình yêu làng trong ông có cuộc xung đột lớn, gay gắt. Ông Hai dứt khoát chọn theo cách mạng “Làng yêu thì yêu thật, nhưng làng theo giặc thì phải thù”.  + Tình yêu nước rộng lớn bao trùm lên tình yêu làng, dù xác định như thế nhưng trong lòng ông vẫn chan chứa nỗi xót xa, tủi hổ.  + Ông Hai tiếp tục rơi vào bế tắc, tuyệt vọng khi mụ chủ nhà đánh tiếng đuổi gia đình ông đi nơi khác  - Đoạn văn diễn tả cảm động, chân thật nỗi đau sâu xa trong lòng và sự chân thành của nhân vật ông Hai  - Ông Hai chỉ biết tâm sự nỗi lòng mình với đứa con chưa hiểu sự đời. Lời nói của ông với con thực chất là lời nói để ông tỏ lòng mình: nỗi nhớ, tình yêu làng, sự thủy chung với kháng chiến, cách mạng  - Khi nghe tin cải chính, ông Hai như sống lại, mọi nỗi xót xa, tủi hờn, đau đớn tan biến, thay vào đó là niềm hân hoan, hạnh phúc hiện lên trên khuôn mặt, cử chỉ, điệu cười của ông (dẫn chứng trong văn bản).  ***\* Đặc sắc nghệ thuật.***  - Đặt tâm trạng nhân vật vào tình huống thử thách để khai thác chiều sâu tâm trạng.  - Thể hiện tâm trạng nhân vật tài tình, cụ thể qua ngôn ngữ đối thoại, độc thoại, và độc thoại nội tâm qua ý nghĩ, hành vi, cử chỉ.  + Ngôn ngữ đậm chất khẩu ngữ và lời ăn tiếng nói của người nông dân, và thế giới tinh thần của người nông dân.  **\* Đánh giá.**  - Tâm trạng nhân vật ông Hai được thể hiện qua nhiều cung bậc tinh tế, chân thật, đa dạng: diễn tả đúng, gây ấn tượng mạnh mẽ về sự ám ảnh, day dứt trong tâm trạng nhân vật.  - Ông Hai người yêu làng mạnh mẽ, say sưa, hãnh diện thành thói quen khoe làng, qua tình huống thử thách tình cảm đó càng trở nên sâu sắc hơn.  - Chứng tỏ Kim Lân am hiểu sâu sắc về người nông dân và thế giới tinh thần của họ. | 0,5  0,5  2,0  0,5  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

===============================================

**ĐỀ SỐ 30**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**================**

**ĐỀ BÀI**:

**I. Phần đọc – hiểu (3 điểm).**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

*Có phải chúng ta đang ngày càng ít nói với nhau hơn. Chúng ta gặp nhau qua YM, tin nhắn, chúng ta đọc blog hay những câu status trên Facebook của nhau mỗi ngày, chúng ta những tưởng đã biết hết, hiểu hết về nhau mà không cần thốt nên lời. Có phải vậy chăng? Có phải ta cũng như loài cá heo có thể giao tiếp với nhau bằng sóng siêu âm. Tiếng nói con người dùng để làm gì nếu không phải để thổ lộ, để giãi bày, để xoa dịu. Nếu muốn được hiểu thì phải được lắng nghe. Nếu muốn được lắng nghe thì phải nói trước đã. Vậy thì còn ngần ngừ chi nữa, hãy nói với nhau đi. Nói với ba, với mẹ, với anh chị, với em, với bạn bè... Đừng chat, đừng email, đừng post lên Facebook, hãy chạy đến gặp nhau, hay ít nhất, hãy nhấc điện thoại lên, thậm chí chỉ để gọi nhau một tiếng “...ơi” dịu dàng. Một tiếng người thực sự ân cần, yêu thương, quan tâm, gần gũi. Và chắc chắn, không phải là chiêm bao.*

*(Trích Nếu biết trăm năm là hữu hạn - Phạm Lữ Ân, NXB Hội Nhà văn 2019)*

**Câu 1.** Xác định và gọi tên một thành phần biệt lập có trong đoạn trích?

**Câu 2.** Chỉ ra hai phép liên kết hình thức được sử dụng trong đoạn trích?

**Câu 3.** Xác định và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng trong câu: Đừng chat, đừng email, đừng post lên Facebook, hãy chạy đến gặp nhau, hay ít nhất, hãy nhấc điện thoại lên, thậm chí chỉ để gọi nhau một tiếng "...ơi" dịu dàng!

**Câu 4.** Em có đồng tình với ý kiến: Chúng ta gặp nhau qua YM, tin nhắn, chúng ta đọc blog hay những câu status trên Facebook của nhau mỗi ngày là đã biết hết, hiểu hết về nhau mà không cần thốt nên lời? Vì sao?

**PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2 điểm).**

Từ ngữ liệu phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) nêu suy nghĩ của em về *hậu quả của việc chúng ta đang ngày càng ít nói với nhau hơn*.

**Câu 2. (5 điểm).**

Cảm nhận của em về vẻ đẹp người lính Bộ đội Cụ Hồ qua hai khổ thơ cuối bài thơ “Đồng chí” (Chính Hữu) và “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” (Phạm Tiến Duật)?

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I.** | **Phần đọc – hiểu** |  |
| 1 | Thành phần biệt lập  + Tình thái: *chắc chắn, có phải*  + Gọi đáp: *ơi* | 0,5 |
| 2 | Hai phép liên kết hình thức được sử dụng trong đoạn trích trên là:  - Phép nối: từ "*và", "vậy thì"*  - Phép thế: từ (*ta - chúng ta)*  - Phép lặp: *chúng ta, có phải, lắng nghe, ....* | 0,5 |
| 3 | Xác định và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng trong câu: *Đừng chat, đừng email, đừng post lên Facebook, hãy chạy đến gặp nhau, hay ít nhất, hãy nhấc điện thoại lên, thậm chí chỉ để gọi nhau một tiếng "...ơi" dịu dàng!*  Biện pháp tu từ được sử dụng:  - Phép điệp từ : "*đừng", "hãy"*  - Phép liệt kê: *đừng...hãy ...*  Tác dụng của hai biện pháp tu từ này là làm nhấn mạnh, tạo ra ấn tượng mạnh mẽ hơn về lời khuyên rằng đừng quá lạm dụng việc giao tiếp trên mạng mà hãy trực tiếp gặp gỡ, trò chuyện và quan tâm đến nhau nhiều hơn | 1,0 |
| 4 | - Các em nêu ý kiến: Không đồng ý. (Có thể “Đồng ý” nhưng không khuyến khích trả lời theo hướng này).  - Giải thích:  + Những thông tin đó chưa chắc đã là sự thật, hoặc chỉ là một mặt của vấn đề.  + Nhưng phương tiện giao tiếp này không thể hiện được chính xác cung bậc cảm xúc như chúng ta giao tiếp bằng lời nói. | 1,0 |
| **II.** | **LÀM VĂN** |  |
| **1.** | **Nghị luận xã hội** |  |
|  | *a***.** *Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận:* Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b***.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  | ***c.*** *Triển khai vấn đề nghị luận.* Có thể trình bày theo hướng sau:  \* **Giải thích:**  Chúng ta đang ngày càng ít nói với nhau hơn có nghĩa là chúng ta không gặp nhau, giao tiếp với nhau bằng lời nói, đang dần xa nhau.  **\*Bàn luận:**  - Hậu quả nghiêm trọng khi chúng ta dần trở thành “nô lệ” của công nghệ, tự chìm đắm trong thế giới của riêng mình cùng với chiếc điện thoại:  + Con người ngày càng xa cách nhau.  + Khó có được sự thấu hiểu với nhau.  + Dễ dẫn tới lối sống trầm cảm, vô cảm, thu mình hoặc thờ ơ....  - Lấy dẫn chứng.  \***Bài học nhận thức và hành động:**  Cần quan tâm yêu thương nhau, sống hòa hợp với mọi người. | 1,0 |
| *d.* *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
| *e.* *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2.** | **Nghị luận văn học** |  |
|  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b.**Xác định đúng vấn đề nghị luận* | *0.25* |
|  | **c.** *HS triển khai vấn đề thành luận điểm cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo hướng sau:*  **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm.**  - Chính Hữu và Phạm Tiến Duật là những nhà thơ tiêu biểu của nền văn học cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ.  - Phẩm chất cao đẹp của người lính: lòng yêu nước, ý chí chiến đấu bảo vệ tổ quốc… Điều đó được thể hiện rõ qua hai khổ cuối trong bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu và “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật.  **\* Cảm nhận về vẻ đẹp người lính qua hai khổ thơ cuối của bài “Đồng chí” và “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”**.  - Khổ thơ cuối bài thơ Đồng chí của Chính Hữu:  “Đêm nay rừng hoang sương muối  Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới  Đầu súng trăng treo”.  + Nổi lên trên cảnh rừng đêm hoang vắng, lạnh lẽo là hình ảnh người lính “đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới”. Đó là hình ảnh cụ thể của tình đồng chí sát cánh bên nhau trong chiến đấu. Họ đã đứng cạnh bên nhau giữa cái giá rét của rừng đêm, giữa cái căng thẳng của những giây phút “chờ giặc tới”. Tình đồng chí đã sưởi ấm lòng họ, giúp họ vượt lên tất cả.  + Câu thơ cuối chứa đựng chủ đề bài thơ. Súng và trăng trong khổ thơ đều mang ý nghĩa biểu tượng. Hai hình ảnh đó trong thực tế vốn xa nhau vời vợi nay lại gắn kết bên nhau trong cảm nhận của người chiến sĩ: trăng treo trên đầu súng.  + Ở đây, người lính không chỉ có vẻ đẹp về ý chí kiên định, nghị lực phi thường, lòng yêu nước sâu đậm mà còn cỏ vẻ đẹp tâm hồn tươi sáng, đầy lạc quan, tin tường không có gian khổ, khắc nghiệt nào có thể lung lay được.  + Hình ảnh chọn lọc, từ ngữ gợi cảm mà lại gần gũi thân thuộc, với biện pháp sóng đôi, đối ngữ được sử dụng rất thành công, Chính Hữu đã viết nên một bài ca với những ngôn từ chọn lọc, bình dị mà có sức ngân vang.  + *Đồng chí* là tác phẩm tiêu biểu nhất viết về người lính cách mạng của vàn học thời kháng chiến chống Pháp. Khổ thơ cuối không chỉ ca ngợi tình đồng chí mà còn khắc họa hình ảnh ảnh bộ đội cụ Hồ có ý chí, tinh thần yêu nước, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ vẫn lạc quan, yêu đời, hướng tới tương lai, có tình đồng chí, đồng đội keo sơn, gắn bó, có tinh thần chiến đấu dũng cảm, hi sinh vì lí tưởng cách mạng.  - Hình ảnh người lính trong khổ thơ cuối “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”.  “Không có kính, rồi xe không có đèn,  Không có mui xe, thùng xe có xước,  Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:  Chỉ cần trong xe có một trái tim”.  + Hình ảnh người chiến sĩ lái xe hiên ngang dũng cảm, lạc quan, bất chấp mọi khó khăn gian khổ, chiến đấu vì miền Nam, vì sự nghiệp thống nhất đất nước. Sự thiếu thốn về vật chất bên ngoài đối lập tinh thần yêu nước, bất khuất trong tâm hồn.  + Hình ảnh hoán dụ “trái tim” để chỉ người lính lái xe, trong nguy hiểm gian lao xe vẫn chạy về phía trước bởi có tấm lòng của người lính yêu nước: “chỉ cần trong xe có một trải tim”. Đó là trái tim yêu nước, mang lý tưởng, khát vọng cao đẹp, quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.  + Khổ thơ biểu dương sức mạnh tinh thần của con người, nêu bật ý chí chiến đấu để giải phóng miền Nam, ngợi ca tinh yêu đất nước nồng nhiệt, sâu sắc của những người chiến sĩ đối với tổ quốc, với đồng bào Miền Nam ruột thịt. Tác giả đã tìm thấy, phát hiện, khẳng định chất thơ, cái đẹp nằm ngay trong hiện thực đời sống bình thường nhật, thậm chí trần trụi, khốc liệt nhất, ngay cả trong sự tàn phá dữ dội, ác liệt của chiến tranh.  - Nét đẹp chung của hình tượng anh bộ đội cụ Hồ qua hai khổ thơ:  + Họ là những người lính chiến đấu cho một lí tưởng cao đẹp: lòng yêu nước, ý chí quyết tâm và khát vọng chiến đấu bảo vệ độc lập dân tộc là những nét nổi bật nhất trong tâm hồn người lính cả hai thời kì kháng chiến cứu nước.  + Họ có tình đồng chí, đồng đội keo sơn, thắm thiết như anh em ruột thịt.Với người lính, đó là nguồn sức mạnh giúp họ vượt qua gian khổ, hiểm nguy, chiến đấu và chiến thắng kẻ thù.  + Họ là những con người lạc quan yêu đời, tâm hồn bay bổng, lãng mạn, tin tưởng ở ngày mai. Dù trong hoàn cảnh khắc nghiệt đến thế nào đi chăng nữa, dù hiểm nguy cận kề, người lính vẫn mở rộng tâm hồn, đón nhận vẻ đẹp của cuộc sống.  => Đó là những đóng góp riêng của hai nhà thơ tạo nên bức chân dung đẹp về người lính.  **\* Đánh giá:**  Khổ cuối bài thơ “Đồng chí” và “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” đã khắc họa thành công hình ảnh người lính cụ Hồ kiên trung, bất khuất. Mỗi bài thơ một hoàn cảnh, một tâm hồn, một suy nghĩ riêng nhưng thống nhất ở niềm tự hào, ở tình yêu nước và tinh thần quyết chiến quyết thắng kẻ thù. | 0,5  1,0  1,0  1,0  0,5 |
|  | *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**------------ HẾT ------------**

**GIỚI THIỆU ĐỀ MỘT SỐ TỈNH**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND THỊ XÃ KINH MÔN  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 9 LẦN 04**  **NĂM HỌC: 2022 - 2023**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 120 phút, không kể giao đề*  *(Đề thi gồm: 02 trang)* |

#### I. ĐỌC HIỂU ( 3,0 điểm)

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi :**

*“Đố kị nghĩa là bực tức, khó chịu trước những may mắn và thành công của người khác. Trong khi người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác thì kẻ thất bại lại không làm được điều đó. Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác, đồng thời luôn tìm cách chê bai, hạ thấp họ. Họ để mặc cho lòng tỵ hiềm, thói ganh tỵ, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày.*

*Đố kị không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người. Thói đố kị khiến chúng ta lãng phí thời gian và không thể tận dụng hết năng lực để đạt được điều mình mong muốn. Ganh tị với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình.*

(George Matthew Adams, Không gì là không thể, Thu Hằng dịch, NXB tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2017, tr.44)

**Câu1** (0,5 điểm)*:* Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

**Câu 2** ( 0,5 điểm): Xác định một phép liên kết và chỉ ra từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy trong đoạn văn: *“Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác (…).Họ để mặc cho lòng tỵ hiềm, thói ganh tỵ, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày”*.

**Câu 3** (1,0 điểm):Theo em, vì sao người có tính đố kị thường “*không muốn nhắc đến thành công của người khác”*?

**Câu 4**(1,0 điểm): Em có đồng ý với ý kiến: *“Ganh tị với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình”* không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc – hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ ) trình bày suy nghĩ của em về *vẻ đẹp của lối sống không có sự đố kị*.

**Câu 2. (5,0 điểm):** Phân tích tình cảm của ông Sáu dành cho con gái qua đoạn trích dưới đây:

*[...] Từ con đường mòn chạy lẫn trong rừng sâu, anh hớt hải chạy về, tay cầm khúc ngà đưa lên khoe với tôi. Mặt anh hớn hở như một đứa trẻ được quà.*

*Sau đó anh lấy vỏ đạn hai mươi ly của Mĩ, đập mỏng làm thành một cây cưa nhỏ, cưa khúc ngà thành từng miếng nhỏ. Những lúc rồi, anh cưa từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc... Một ngày anh chưa được một vài răng. Không bao lâu sau, cây lược được hoàn thành. Cây lược dài độ hơn một tấc, bề ngang độ ba phân rưỡi... cây lược chỉ có một hàng răng thưa. Trên sống lưng có khắc một hàng chữ nhỏ mà anh đã gò lưng, tẩn mẩn khắc từng nét: “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”... Những đêm nhớ con, .... anh lấy cây lược ra ngắm nghía, rồi mài lên tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt. Có cây lược, anh càng mong gặp lại con. Nhưng rồi một chuyện không may xảy ra...Anh bị viên đạn của máy bay Mỹ bắn vào ngực. Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trồi lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi, móc cây lược, đưa cho tôi và nhìn tôi một hồi lâu. Tôi không đủ lời lẽ để tả lại cái nhìn ấy, chỉ biết rằng, cho đến bây giờ, thỉnh thoảng tôi cứ nhớ lại đôi mắt của anh.*

*(Chiếc lược ngà, Nguyễn Quang Sáng, Ngữ văn 9 ,tập 1, NXB Giáo dục,2022, tr 195).*

------------------------Hết ------------------------

***Hướng dẫn chấm***

**A. YÊU CẦU CHUNG**

- Giám khảo nắm chắc phương pháp và nội dung làm bài của học sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, khuyến khích các bài viết sáng tạo, có cảm xúc.

- Học sinh làm bài theo nhiều cách riêng nhưng cần đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của hướng dẫn chấm.

**-** Lưu ý**:** *Điểm bài thi có thể cho lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn số.*

**B. YÊU CẦU CỤ THỂ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1. **ĐỌC HIỂU**   **\*Mức tối đa: ( 3.0 điểm )** | | |
| **1**  *(0,5điểm)* | Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: nghị luận | 0,5đ |
| **2**  *(0,5điểm)* | *+* Phép liên kết: phép lặp từ ngữ  + Từ ngữ thực hiện phép lặp: họ | 0,5đ |
| **3**  *(1,0điểm)* | Người có tính đố kị thường “*không muốn nhắc đến thành công của người khác”* vì:  + Họ không chịu thừa nhận thành công của người khác  + Họ không muốn người khác thành công hơn mình…. | 0,5đ  0,5đ |
| **4**  *(1,0điểm)* | Gợi ý: Đồng ý  - Lý giải: Ganh tị với người khác khiến cho bản thân tốn nhiều thời gian để khó chịu, mặc cảm, tự tin.  - Đố kị khiến con người ngày càng kém cỏi, lãng phí thời gian để hoàn thiện bản thân, tích lũy những kiến thức cần thiết cho sự phát triển bản thân của mình. | 0,5đ  0,5đ |
| **\* Mức chưa tối đa**: Gv căn cứ vào mức độ bài viết của học sinh để cho điểm từ 0,25 đến 2,75điểm.  **\* Không đạt**: Học sinh trả lời không đúng yêu cầu nội dung của đề hoặc không làm bài. | | |
| **LÀM VĂN** | | |
| **Câu 1( 2,0 điểm)**  **\*Mức tối đa (2.0 điểm)** | |  |
| **a.Về hình thức**  + Đảm bảo thể thức của một đoạn văn  + Viết đoạn văn nghị luận với luận điểm rõ ràng, luận cứ và lập luận thuyết phục.  + Hình thức trình bày sạch đẹp, bố cục đầy đủ, chặt chẽ, văn phong trong sáng, có cảm xúc , không mắc lỗi dùng từ , diễn đạt , ngữ pháp……. | | 0,25đ |
| **b. Về nội dung**  - Xác định đúng vấn đề nghị luận  - Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề. Cần làm rõ vẻ đẹp của lối sống không có sự đố kị.  Có thể theo hướng sau:  **1.Mở đoạn:** Xác định vấn đề nghị luân : vẻ đẹp của lối sống không có sự đố kị.  **2.Thân đoạn:** Nêu và phân tích rõ ý nghĩa của lối sống không đố kị.  **\* Giải thích :**  - Đố kị nghĩa là bực tức, khó chịu trước những may mắn và thành công của người khác. Đố kị là sự ghen ghét, không công nhận, thậm chí có suy nghĩ, hành động bài trừ đối với những thành tựu của người khác.  - Lối sống không có sự đố kị là người có lối sống lành mạnh, phong phú; sống có lý tưởng, sống phù hợp với thời đại và hoàn cảnh.  **\* Bàn luận, mở rộng :**  + Sống đố kị sẽ làm nảy sinh nhiều trạng thái tâm lý tiêu cực khiến cho bản thân người có lòng đố kị luôn căng thẳng, bức bối, không thoải mái, thậm chí là đau đớn. Bởi kẻ đố kị không chấp nhận thực tế người khác hơn mình.  + Một người sống đố kị thì sẽ không có ý chí phấn đấu. Họ chỉ muốn hạ thấp, hãm hại người khác để thỏa lòng ích kỷ tăng lên. Kẻ đố kị luôn chán nản, bỏ cuộc dẫn đến liên tục thất bại.  + Thói ghen ghét, đố kị làm cho con người trở nên ti tiện, nhỏ nhen, tầm thường, ích kỷ, tự hạ thấp giá trị bản thân mình và từ đó sẽ bị mọi người coi thương, xa lánh, ghét bỏ  + Người có lối sống không có sự đố kị là người có đức hi sinh, có đạo đức, có ý chí, lòng quả cảm, sống trung thực, có tấm lòng vị tha, khoan dung, độ lượng... khiến những người xung quanh tin tưởng và yên mến  + Người có lối sống không có sự đố kị sẽ tạo nên sức mạnh làm thay đổi bộ mặt xã hội, tất cả đều hướng thiện, hướng về chân lí, lẽ phải, cái tốt, cái đẹp; làm cho cái xấu, cái ác không có chỗ nương thân…  + Người sống không có sự đố kị sẽ được mọi người yêu quý, chúng ta sẽ cảm thấy yêu đời và thoải mái hơn  +Lối sống không có sự đố kị sẽ giúp mọi người xích lại gần nhau hơn vì thế màxã hội sẽ ngày càng trở nên tốt đẹp.  + Dẫn chứng: Học sinh lấy được dẫn chứng từ thực tế ( không nên đố kị, bực tức khó chịu ganh tị trước sự thành công, may mắn của của mọi người như khi bạn đạt điểm cao....)  **\*Kết đoạn:**  Bài học nhận thức và hành động**:**  **-** Đố kị là một thói xấu bạn cần phải loại bỏ ra khỏi bản thân để con người trở nên cao thượng.  - Phải biết thi đua, phấn đấu và luôn biết kích thích tinh thần của mình để đạt được thành công như người khác. | | 0,25đ  0,25đ  1,0 đ  0,25đ |
| **\* Mức chưa tối đa**: GV căn cứ vào mức độ bài viết của học sinh để cho điểm từ 0,25 đến 1,75điểm.  **\* Không đạt**: Học sinh không làm bài hoặc lạc đề. | | |
| **Câu 2 ( 5 điểm**  **\*Mức tối đa : ( 5,0 điểm)** | | |
| ***-Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học*** : có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bai. Mở bài nếu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề . | | 0,25đ |
| ***-Xác định đúng vấn đề cần nghị luận :*** Tình cảm sâu nặng ông Sáu dành cho con gái *.* | | 0,25đ |
| -Triển khai vấn nghị luận thành các luận điểm*;* vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc.  ***Có thể viết bài theo định hướng sau:***  **A.Mở bài :**  **-** Giới thiệu tác giả Nguyễn Quang Sáng và truyện ngắn « Chiếc lược ngà »  - Giới thiệu về đoạn trích và nêu cảm nhận khái quát về tình cảm ông Sáu dành cho con qua đoạn trích đó.  **B.Thân bài**   1. **Khái quát**   - Truyện ngắn *Chiếc lược ngà*  được Nguyễn Quang Sáng viết năm 1966, khi cuộc kháng chiến chống Mĩ đang rất ác liệt.  -Truyện kể về tình cảnh éo le của cha con ông Sáu để từ đó làm nổi bật tình cha con sâu nặng đồng thời khẳng định:Chiến tranh có thể cướp đi tất cả, thậm chí là cả mạng sống của con người nhưng tình cảm gia đình thì không gì có thể giết chết được.  - Truyện hấp dẫn người đọc bởi cách kể chuyện tự nhiên, chân thực và cảm động; cách xây dựng tình huống éo le.   1. **Khái quát nội dung đoạn trước**   Ở phần đầu của tác phẩm, Nguyễn Quang Sáng đã cho người đọc thấy được tình cảnh éo le của cha con ông Sáu. Ông Sáu xa nhà đi kháng chiến, mãi đến khi con gái ông lên tám tuổi, ông mới có dịp về thăm nhà, thăm con. Nhưng trớ trêu thay, bé Thu – con gái ông lại không chịu nhận cha vì vết theo trên mặt làm ba em không giống với người chụp chung với má trong bức ảnh mà em đã biết. Thu đối xử với ba như người xa lạ dù cho ba có hết mực quan tâm. Và đến lúc em nhận ra, tình cảm cha con thức dậy mãnh liệt trong em thì cũng là lúc ông Sáu phải lên đường. Ơ tình huống thứ nhất, người đọc đã cảm nhận được một cách rõ nét tình cảm của ông Sáu dành cho con. Tình cảm ấy được thể hiện ở niềm khao khát được gặp con, ở sự quan tâm dành cho cô con gái bé nhỏ. Và tình cảm đó tiếp tục được bộc lộ một cách đầy đủ và trọn vẹn khi anh Sáu trở lại chiến trường.  **3. Tình cảm của ông Sáu dành cho con khi ông ở căn cứ kháng chiến.**  **\*Tình yêu con được thể hiện ở niềm vui khi có thể thực hiện lời hứa với cô con gái bé nhỏ.**  **-** Vào chiến trường ông Sáu không nguôi nhớ về con. Nhớ con, ông lại ân hận, day dứt khi mình đã đánh con bé. Vì thế mà khi **kiếm được một khúc ngà,** mặt ông “hớn hở như một đứa trẻ được quà”.  - Nguyễn Quang Sáng đã rất thành công khi miêu tả tâm lí của người cha. Tác giả so sánh niềm vui của ông Sáu với niềm vui của “một đứa trẻ được quà”. So sánh như vậy là nhà văn muốn làm nổi bật niềm hạnh phúc của người cha khi có thể thực hiện được lời hứa với con, khi có thể làm tặng con một cây lược.  **\*Lòng yêu con đã biến người chiến sĩ trở thành một nghệ nhân**  **-** Có khúc ngà rồi, những lúc rỗi, ông Sáu “ngồi cưa từng chiếc răng lược, thận trọng tỉ mỉ và khổ công như người thợ bạc”.  - Trên sống lưng cây lược, ông đã tận mẩn khắc một dòng chữ nhỏ: “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”.  - Dòng chữ nhỏ mà chứa bao tình cảm lớn lao. Đó là tình yêu, là nỗi nhớ con luôn thường trực.  => Việc làm chiếc lược vừa là cách ông giải tỏa tâm trạng mong nhớ, ân hận vừa là cách gửi vào đó những yêu thương khao khát cháy bỏng dành cho đứa con gái yêu của mình.  - Chiếc lược ngà giờ đây đã trở thành một vật quí giá thiêng liêng với  - Chiếc lược ngà giờ đây đã trở thành một vật quí giá thiêng liêng với ông Sáu. Nó làm dịu đi nỗi ân hận và chứa đựng bao nhiêu tình cảm yêu mến, nhớ thương, mong đợi của của người cha đối với đứa con xa cách. Ông gửi vào đó bao lời nhắn nhủ thiêng liêng, gửi vào đó bao nỗi nhớ mong con.  =>Chiếc lược ngà là kết tinh tình phụ tử mộc mạc mà đằm thắm, đơn sơ mà diệu kì là hiện hữu của tình cha con sâu nặng giữa ông Sáu và bé Thu.  **\* Trong giờ phú cuối cùng, điều duy nhất anh Sáu nghĩ đến là con gái**  **-** Một tình cảnh đau thương lại đến với cha con ông Sáu.Trong một trận càn của quân Mỹ ngụy, ông Sáu bị một viên đạn bắn vào ngực và ông đã hi sinh.  - “Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trồi lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được”, tất cả tàn lực cuối cùng chỉ còn cho ông làm một việc “đưa tay vào túi, móc cây lược” đưa cho người bạn chiến đấu.  - Đó là điều trăng trối không lời nhưng nó thiêng liêng hơn cả những lời di chúc. Nó là sự ủy thác, là ước nguyện cuối cùng, ước nguyện của tình phụ tử.  => Chiếc lược ngà giống như biểu tượng của tình thương yêu, săn sóc của người cha dành cho con gái, cho dù đến khi không còn nữa anh chưa một lần được chải tóc cho con.  **=>**Những dòng cuối cùng của đoạn trích khép lại trong nỗi buồn mênh mang mà chứa chan ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Chiến tranh là hiện thực đau xót của nhân loại. Chiến tranh đã làm cho con người phải xa nhau, chiến tranh làm khuôn mặt ông Sáu biến dạng, chiến tranh khiến cuộc gặp gỡ của hai cha con vô cùng éo le, bị thử thách rồi một lần nữa chiến tranh lại khắc nghiệt để ông Sáu chưa kịp trao chiếc lược ngà đến tận tay cho con mà đã phải hi sinh trên chiến trường.  **4. Đánh giá:**  **- N**hân vật ông Sáu được nhà văn xây dựng bằng những nét nghệ thuật đặc sắc, ngòi bút miêu tả tâm lí tinh tế đã phát hiện bao cung bậc cảm xúc của tình phụ tử.  - Ngôn ngữ kể chuyện vừa truyền cảm, vừa mang đậm chất địa phương Nam Bộ đem đến cho người đọc nhiều xúc động.  - Những chi tiết nghệ thuật rất đắt giá như lời dặn mua cho con cây lược của bé Thu, ông Sáu hớn hở khi kiếm được chiếc ngà voi...  - Tất cả đã góp phần tô đậm vẻ đẹp của người chiến sĩ Cách mạng, của người cha yêu con nồng thắm.  **C. Kết bài:**  - Khẳng định lại ý nghĩa của đoạn trích  - Đoạn trích khơi gợi trong em những tình cảm gì? Em rút ra được bài học gì trong cuộc sống từ đoạn trích đó. | | 0,5đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ  0,75đ  1,0đ  0,25đ  0,5đ |
| *- Sáng tạo* : Cách diễn đat độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận. | | 0,25đ |
| **-** *Chính tả, dùng từ, đặt câu* : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp. | | 0,25 |
| **\* Mức chưa tối đa**: GV căn cứ vào mức độ bài viết của học sinh để cho điểm từ 0,25 đến 4,75điểm.  **\* Không đạt**: Học sinh không làm bài hoặc lạc đề. | |  |
| **Tổng điểm** | | **10 điểm** |

|  |
| --- |
| **KỲ THI THỬ VÀO LỚP 10 THPT**  **Năm học 2022 – 2023**  **ĐỀ THI MÔN NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*  *Lưu ý: Đề thi gồm 01 trang, thí sinh làm bài vào tờ giấy thi* |

**Phần I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*“…Thái độ sống tích cực là chìa khóa của hạnh phúc mà qua đó bạn nhìn cuộc đời tốt hay xấu, đưa đến cho bạn những cách nhìn nhận và giải quyết vấn đề khác nhau. Nếu người có thái độ sống tích cực nhìn cuộc sống bằng lăng kính lạc quan, màu sắc rực rỡ thì người tiêu cực lại chỉ nhìn thấy một màu xám xịt, ảm đạm mà thôi.*

*Thái độ sống tích cực còn giúp ta nhìn được những cơ hội trong khó khăn cũng như không cảm thấy khó chịu, than trách cuộc sống. Ngoài ra, thái độ sống tích cực còn có thể giúp cho chúng ta cảm thấy yêu đời, yêu cuộc sống và biết quan tâm những người xung quanh hơn.*

*Người có thái độ sống không tốt thường nhìn nhận tiêu cực về các vấn đề, họ cho rằng không thể giải quyết được và tự tăng mức độ trầm trọng lên. Những người này luôn chú ý đến những nhược điểm của bản thân, có thái độ nuối tiếc, suy nghĩ về những điều mất mát và lo sợ điều tồi tệ sẽ xảy đến.*

*Trong cuộc sống, vốn dĩ hai mẫu người này đã có sự khác nhau về cách cư xử, suy nghĩ, cách giao tiếp... Nhưng đến khi họ cùng gặp một vấn đề, sự khác biệt này mới thể hiện rõ và từ đó, cuộc sống của họ cũng được tạo nên từ những yếu tố này...»*

(Mac Anderson, *Điều kì diệu của thái độ sống,* NXB Tổng hợp TP.HCM, năm 2016,tr 17)

**Câu 1: (0,5 điểm)**Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2: (0,5 điểm)**Nêu nội dung đoạn trích trên?

**Câu 3: (1,0 điểm)** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau:

*«Ngoài ra, thái độ sống tích cực còn có thể giúp cho chúng ta cảm thấy yêu đời, yêu cuộc sống và biết quan tâm những người xung quanh hơn.»*

**Câu 4: (1,0 điểm)** Thông điệp mà em nhận được từ đoạn trích trên?

**Phần II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm)** Từ tinh thần của đoạn ngữ liệu trên, hãy viết một đoạn văn *(khoảng 200 chữ)* trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của thái độ sống tích cực.

**Câu 2** **(5,0 điểm):** Viết bài văn trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*“Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*

*Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*

*Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam*

*Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng”*

(Trích *Viếng lăng Bác,* Viễn Phương*,* **Ngữ văn 9**, tập 2,NXB Giáo dục Việt Nam 2015, trang 58)

------------------------\*\*\*-----------------------

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  **NĂM HỌC: 2022 – 2023**  **(Hướng dẫn chấm gồm 04 trang)** |

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của bản **Hướng dẫn chấm** để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn, trên cơ sở bám sát biểu điểm, giám khảo chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng tiêu chuẩn cho điểm. Những bài viết có sự phát hiện riêng, độc đáo, sáng tạo, có cảm xúc cần được khuyến khích và trân trọng.

Trong trường hợp thí sinh tổ chức bài làm theo cách riêng nhưng đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của đáp án thì vẫn cho đủ điểm như bản **Hướng dẫn chấm** đã quy định (đối với từng phần).

Điểm từng câu không làm tròn. Điểm của bài kiểm tra bằng tổng điểm các câu, không làm tròn.

**B. GỢI Ý ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **Phần I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)** | | |
| **1** | - Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | 0,5 |
| **2** | *\* Học sinh có thể diễn đạt cách khác mà vẫn đảm bảo nội dung tương đương*: - Sự khác biệt về biểu hiện, về giá trị của thái độ sống tích cực và thái độ sống tiêu cực.- Qua đó, tác giả bày tỏ thái độ sống tích cực và mong muốn mọi người có thái độ sống tích cực. | 0,25  0,25 |
| **3** | - Biện pháp tu từ liệt kê: “*yêu đời, yêu cuộc sống và biết quan tâm những người xung quanh hơn* ”  - Hiệu quả biểu đạt:  + Giúp cho cách diễn đạt thêm cụ thể, phong phú, sinh động, tạo nhịp điệu, gây ấn tượng, tăng sức lập luận chặt chẽ, thuyết phục đối với người đọc, người nghe…  + Diễn tả cụ thể, đầy đủ, phong phú và làm nổi bật những giá trị, ý nghĩa của thái độ sống tích cực …  + Thể hiện sự trân trọng giá trị, ý nghĩa của thái độ sống tích cực và mong muốn mọi người có thái độ sống tích cực… | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **4** | *\* Học sinh* ***có thể*** *lựa chọn các thông điệp theo gợi ý dưới đây:*  + Thái độ sống tích cực mang lại nhiều giá trị, ý nghĩa, lợi ích tốt đẹp.  + Thái độ sống tích cực và thái độ sống tiêu cực sẽ mang lại những giá trị khác nhau trong cuộc sống.  + Thái độ sống tích cực là *“chìa khóa của hạnh phúc*” giúp con người nhìn nhận các vấn đề trong cuộc sống một cách lạc quan và không nản chí, nản lòng trước khó khăn.  + Người có thái độ sống tích cực sẽ thấy “*yêu đời, yêu cuộc sống», «biết quan tâm những người xung quanh hơn*” và được mọi người yêu mến.  + Thái độ sống tiêu cực khiến con người thường nhìn nhận cuộc sống ảm đạm, luôn cảm thấy buồn phiền và bế tắc khi giải quyết các vấn đề… nên rất cần được người khác quan tâm, động viên, khích lệ  + Thái độ sống tiêu cực khiến con người thường tự ti về bản thân, hay nuối tiếc và lo sợ…  + Cần có thái độ sống tích cực và lan tỏa thái độ sống tích cực đến những người xung quanh.  + …  *\* Lưu ý:*  *- HS có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau nhưng vẫn đưa ra các thông điệp phù hợp với nội dung ý nghĩa của đoạn trích, giáo viên linh hoạt chấm điểm*  *- HS đưa ra từ 04 thông điệp trở lên và có đầy đủ các thông điệp nhận thức, thái độ, hành động thì cho điểm tối đa là 1,0đ; HS đưa ra 03 thông điệp cho 0,75đ; HS đưa ra 02 thông điệp cho 0,5đ; HS đưa ra 01 thông điệp cho 0,25đ.* | 1,0 |
| **Phần II. LÀM VĂN (7,0 điểm)** | | |
| **1** | **I. Yêu cầu hình thức, kĩ năng**  -Đúng đoạn văn nghị luận xã hội, đảm bảo dung lượng.  - Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.  **II. Yêu cầu nội dung, kiến thức**  **1. Nêu vấn đề nghị luận:**  + Ý nghĩa của thái độ sống tích cực  **2. Triển khai vấn đề nghị luận**  - *Giải thích vấn đề nghị luận và nêu biểu hiện:*  + *Thái độ sống tích cực* là thái độ sống lạc quan, chủ động trong mọi hoàn cảnh, luôn nhìn thấy mặt tốt của vấn đề, tin vào những điều tốt đẹp… Người có thái độ sống tích cực là người có năng lực tinh thần mạnh mẽ, sống tích cực, yêu thương, đoàn kết, cống hiến; xác định được mục tiêu, ước mơ, hoài bão và luôn chủ động, không buông xuôi, không đầu hàng trước thử thách, khó khăn của cuộc sống…  *- Ý nghĩa****:***  + Thái độ sống tích cực mang lại nhiều giá trị, ý nghĩa, lợi ích tốt đẹp cho bản thân và cho cộng đồng.  + Thái độ sống tích cực giúp con người bình tĩnh, tự chủ trước nghịch cảnh, vượt qua khó khăn, thử thách để đạt được thành công.  + Thái độ sống tích cực sẽ làm cho con người cân bằng được cảm xúc, luôn thấy bình yên, thanh thản, lạc quan, yêu đời, hạnh phúc.  + Thái độ sống tích cực gắn kết con người với nhau, làm cho các mối quan hệ gia đình, xã hội trở nên gần gũi, gắn bó, hiền hòa và tốt đẹp hơn, góp phần xây dựng xã hội văn minh, hạnh phúc.  + Người sống tích cực sẽ luôn được mọi người yêu mến  +…  ***-*** *Mở rộng:*  + Trong xã hội, vẫn có nhiều người bi quan, tự ti, thiếu niềm tin vào cuộc sống, gây ảnh hưởng tiêu cực tới mọi người xung quanh  + …  *\* Bài học, liên hệ bản thân:*  **+** Nhận thức được tầm quan trọng của thái độ sống tích cực.  + Trân trọng, học hỏi người có thái độ sống tích cực.  + Thường xuyên thực hành lối sống tích cực, lạc quan trong mọi tình huống và lan tỏa thái độ sống tích cực đến những người xung quanh.  …  *Học sinh có thể tổ chức đoạn văn theo nhiều cách khác nhau, giáo viên linh hoạt chấm điểm* | 0,25  0,25  0,25  0,75  0,25  0,25 |
| **2** | **1. Yêu cầu hình thức, kĩ năng**  - Đúng kiểu bài nghị luận về một đoạn trích trong tác phẩm thơ, hệ thống luận điểm mạch lạc, kết hợp hài hòa các thao tác lập luận, bố cục đủ ba phần.  - Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,5 |
| **2. Yêu cầu nội dung, kiến thức**  *Học sinh có thể tổ chức bài văn theo nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo những nội dung cơ bản sau:* | 4,5 |
| **I. Xác định vấn đề nghị luận.**  **-** Cảm xúc của tác giả khi đứng trước lăng Bác. | 0,25 |
| **II. Triển khai vấn đề nghị luận**  **1. Khái quát:**  - Giới thiệu về tác giả Viễn Phương, tác phẩm *Viếng lăng Bác.*  - Hoàn cảnh ra đời của bài thơ *Viếng lăng Bác:* Tháng 4 năm 1976, khi đất nước thống nhất, công trình lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa được hoàn thành, ước mong được ra Hà Nội, được viếng lăng Bác Hồ của đồng bào miền Nam đã có thể thực hiện. Nhà thơ Viễn Phương cùng đồng bào chiến sĩ từ miền Nam ra Hà Nội viếng Bác. Bài thơ *Viếng lăng Bác* đươc sáng tác trong dịp đó và sau này được in trong tập thơ *Như mây mùa xuân (1978).*  - Cảm hứng bao trùm bài thơ, mạch vận động của cảm xúc thơ: Cảm hứng bao trùm trong bài thơ là niềm xúc động thiêng liêng, thành kính, lòng biết ơn và tự hào pha lẫn nỗi xót đau của tác giả. Mạch vận động của cảm xúc đi theo trình tự vào lăng viếng Bác.  - Vị trí của khổ thơ trong bài: Khổ thơ thứ nhất | 0,25  0,25 |
| **2. Cảm nhận:**  **a. Lời giới thiệu về chuyến thăm lăng Bác**  *Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*  - Từ xưng hô đặt ở đầu câu (*Con*): mang đặc trưng cách xưng hô của người dân Nam Bộ, thân mật, gần gũi, đầy kính trọng nhưng cũng rất tự nhiên, diễn tả tình cảm máu thịt, chân thành giữa lãnh tụ và nhân dân.  - Biện pháp tu từ nói giảm nói tránh (động từ *thăm*): con về thăm nơi Bác ở, thăm chỗ Bác nằm. Cách nói khẳng định sự bất tử của Bác, xoa dịu nỗi đau của cả dân tộc trước sự ra đi của Người.  - Cụm từ *ở miền Nam*: thành đồng Tổ quốc, mảnh đất đau thương, anh dũng trong những năm kháng chiến chống Mĩ gian khổ.  - Câu thơ mở đầu lời lẽ giản dị, gọn như một thông báo mà chứa đựng trong đó biết bao điều sâu xa, thể hiện niềm xúc động của một người con từ nơi rất xa về thăm lăng Bác, thăm vị Cha già dân tộc.  Nỗi nhớ thương ấp ủ bấy lâu như chỉ chờ gặp lại bóng dáng thân yêu là trào dâng thổn thức.  **b.** **Cảm nghĩ về hình ảnh hàng tre trước lăng Bác**:  *Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*  *Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam*  *Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.*  - Hình ảnh đầu tiên và cũng là ấn tượng đậm nét với tác giả về cảnh quan bên lăng Bác là *hàng tre bát ngát* trải dài trong sương sớm *-* một hình ảnh hết sức quen thuộc, gần gũi, bình dị của làng quê Việt Nam, đất nước Việt Nam.  - Những tính từ đồng thời là những từ láy *bát ngát, xanh xanh* được dùng để chỉ màu xanh đặc trưng của hàng tre Việt Nam. Sắc màu mang ý nghĩa biểu tượng cho sức sống dồi dào, mãnh liệt của dân tộc Việt Nam, linh hồn Việt Nam, cốt cách Việt Nam.  - Không chỉ dừng lại ở nghĩa tả thực, cây tre còn mang ý nghĩa biểu tượng sâu xa: *Hàng tre xanh xanh Việt Nam* chỉ con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam.  - Thành ngữ *bão táp mưa sa* và nghệ thuật nhân hóa *đứng thẳng hàng* đã khẳng định, ngợi ca vẻ đẹp thanh cao, ý chí bất khuất, kiên cường, bền bỉ của con người Việt Nam. Một dân tộc với lịch sử bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước đã trải qua biết bao biến cố, thăng trầm nhưng vẫn vững vàng đi lên phía trước.  - Nhìn thấy hàng tre gần gũi thân thiết bên lăng Bác, tác giả đã không thể giấu được nỗi xúc động. Câu cảm thán *Ôi!* thể hiện cảm xúc trào dâng một cách mãnh liệt. Đó là niềm tự hào sâu sắc về Tổ quốc Việt Nam, con người Việt Nam trong đấu tranh gian khổ nhưng phẩm chất tốt đẹp luôn luôn ngời sáng, mà Bác Hồ là người Việt Nam đẹp nhất, tiêu biểu nhất. | 1,0  1,75 |
| **3. Đánh giá**  ***-*** Khái quát về giá trị nghệ thuật (giọng điệu, hình ảnh, thể thơ và nhịp điệu...)  - Qua khổ thơ, tác giả đã thể hiện được niềm xúc động lớn lao khi viếng lăng Bác, tình cảm ngưỡng mộ, ngợi ca và tự hào về đất nước, con người Việt Nam.  - Liên hệ, mở rộng.  ... | 0,75 |
| - Sáng tạo về nội dung: Liên hệ với tác phẩm cùng đề tài, cùng thời kì…  - Sáng tạo về hình thức; mở bài, kết bài, tổ chức bài viết… | 0,25 |

***\* Lưu ý:***

*Trên đây là hướng dẫn chấm. Tùy vào bài làm của học sinh, giáo viên chủ động, linh hoạt khi cho điểm, đánh giá cao những bài làm thể hiện cách cảm thụ độc đáo, sâu sắc; lập luận chặt chẽ; diễn đạt trôi chảy, hành văn giàu cảm xúc.*

-------- Hết --------

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU** | **KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**  NĂM HỌC 2022 – 2023 |

**ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN**

**ĐỀ THI CHÍNH THỨC**

*(Đề thi gồm có 02 trang)*

***Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề***

Ngày thi: 07/6/2022

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*Một chàng trai quyết định hiện thực hóa ước mơ của mình. Nhưng anh ta không đủ mạnh mẽ để thực hiện điều đó. Anh ta đến bên mẹ:*

*- Mẹ ơi, giúp con với!. - Con trai, mẹ sẵn sàng giúp con, nhưng mẹ không thể. Mọi thứ mẹ có, mẹ đã cho con rồi. Chàng trai đến gặp một nhà thông thái:*

*- Thưa ngài, hãy chỉ cho tôi, ở đâu tôi có thể tìm ra sức mạnh để biến ước mơ của mình thành hiện thực?*

*- Người ta bảo trên ngọn Everest ấy. Ta đã tới nhưng không tìm thấy gì ngoài những cơn gió tuyết lạnh. Và khi ta trở về, thời gian đã mất không lấy lại được...*

*Chàng trai đi hỏi rất nhiều người nữa, nhưng kết quả của hành trình đi tìm sức mạnh vẫn chỉ là sự hoang mang.*

*- Tại sao cháu có vẻ lo lắng vậy? Một ông lão đi ngang qua hỏi chàng trai.*

*- Cháu có một ước mơ, ông ạ. Nhưng cháu không biết lấy đâu ra sức mạnh để thực hiện ước mơ ấy. Cháu đã hỏi khắp rồi nhưng không ai có thể giúp cháu.*

*- Không ai à, ông lão nháy mắt – cháu đã hỏi bản thân mình chưa?*

*(Theo Bạn chỉ sống có một lần, Bộ sách Keep Calm, Nhã Nam tuyển chọn, NXB Trẻ 2017, trang 8-9)*

***Thực hiện các yêu cầu:***

**Câu 1**. Chỉ ra 01 thành phần biệt lập và 01 phép liên kết trong đoạn sau:

***Một chàng trai quyết định hiện thực hóa ước mơ của mình. Nhưng anh ta không đủ mạnh mẽ để thực hiện điều đó. Anh ta đến bên mẹ:***

***- Mẹ ơi, giúp con với!***

**Câu 2**. Em hiểu như thế nào về lời của ông lão: *cháu đã hỏi bản thân mình chưa?*

**Câu 3**. Nêu 01 khó khăn mà mỗi người có thể gặp trong quá trình thực hiện ước mơ của mình.

**II. PHẦN LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**: Viết một đoạn văn (khoảng 01 trang giấy thi) bàn về ý nghĩa của ước mơ đối với mỗi người.

**Câu 2 (5.0 điểm)**: Cảm nhận của em về vẻ đẹp mùa xuân thiên nhiên và mùa xuân đất nước trong hai khổ thơ sau:

*Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng.*

*Mùa xuân người cầm súng*

*Lộc giắt đầy trên lưng*

*Mùa xuân người ra đồng*

*Lộc trải dài nương mạ*

*Tất cả như hối hả*

*Tất cả như xôn xao...*

(Trích *Mùa xuân nho nhỏ*, Thanh Hải, SGK Ngữ văn 9, Tập 2, NXB Giáo dục 2013, trang 55-56)

*………………….. HẾT…………………*

**ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT - NĂM HỌC 2022-2023**

**GỢI Ý ĐÁP ÁN MÔN NGỮ VĂN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **I. Phần đọc- hiểu**  **( 3 điểm)** | **1** | Thành phần biệt lập được sử dụng trong đoạn văn là thành phần gọi - đáp: “ơi” | 0.5 |
| Học sinh xác định được một trong các phép liên kết sau:  - Phép thế: “anh ta” thế cho “một chàng trai”;  - Phép nối: bằng quan hệ từ “nhưng”;  - Phép lặp từ ngữ “anh ta”. | 0.5 |
| **2** | Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, đảm bảo tính thuyết phục khi lí giải nhận định của bản thân.  Ví dụ: *Trả lời câu hỏi của chàng trai, ông lão đặt lại bằng một câu hỏi tu từ “cháu đã hỏi bản thân mình chưa?”. Thực vậy,* ***để biến ước mơ của mình thành hiện thực, chúng ta cần câu trả lời ở chính sự can đảm và nỗ lực của bản thân. Bởi chỉ có chúng ta mới có thể biết chính xác ước mơ của mình là gì.*** | 1.0 |
| **3** | Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách. Tuy nhiên phải xác định rõ một khó khăn cụ thể và giải thích được lí do nó là trở ngại cho mỗi người.  Ví dụ: ***Trở ngại lớn nhất mà một người có thể gặp phải trong quá trình thực hiện ước mơ của mình, theo tôi đó niềm tin vào bản thân. Bởi ước mơ có thể vô cùng đẹp đẽ, vô cùng hoài bão. Nhưng nếu chúng ta không có đủ niềm tin vào chính mình thì sẽ không có đủ sức mạnh để đi đến cùng. Lúc đó, ước mơ sẽ chỉ mãi là ước mơ mà thôi.*** | 0,5  0,5 |
| **II. Phần làm văn**  **( 7 điểm)** | **1** | \* Đảm bảo về hình thức trình bày về một đoạn văn nghị luận xã hội, không có lỗi chính tả; đảm bảo tính lập luận chặt chẽ. | 0,25 |
| \* Nội dung dàn ý:  - Mở đoạn: Khẳng định vai trò quan trọng của ước mơ và ý nghĩa to lớn của nó đối với mỗi con người. | 0,25 |
| - Giải thích:  + Ước mơ là gì? Đó là những mơ ước tốt đẹp của con người về điều bản thân mong muốn mình sẽ trở thành trong tương lai.  + Ước mơ có ý nghĩa vô cùng to lớn. Nó chính là động lực đề con người ta cố gắng phấn đấu vươn tới. Từ đó hoàn thiện bản thân hơn. | 0,5 |
| - Dẫn chứng về những ước mơ làm thay đổi con người. | 0,25 |
| - Lợi ích cụ thể khi ta biết nỗ lực biến ước mơ thành hành động. | 0,25 |
| - Mở rộng vấn đề: Phê bình những con người thiếu nghị lực sống, không có ý chí thay đổi cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn. | 0,25 |
| - Liên hệ bản thân: Đưa ra nhận thức và hành động đúng đắn của bản thân lúc này để nuôi dưỡng và biến ước mơ của mình thành hiện thực. | 0,25 |
| **2** | \* Đảm bảo hình thức trình bày một văn bản nghị luận về một đoạn thơ; không mắc các lỗi diễn đạt, lỗi trình bày; khuyến khích những bài làm mang tính sáng tạo. | 0,5 |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu sơ lược về tác giả, tác phẩm và vị trí trích đoạn | 0,25 |
| - Nêu được vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên và mùa xuân đất nước được tác giả thể hiện qua hai khổ thơ đầu của bài thơ. | 0,25 |
| **b. Thân bài:**  - Từ sự thay đổi của cảnh sắc thiên nhiên đã khơi nguồn cảm hứng của nhà thơ về mùa xuân của đất trời.  + Những đặc điểm tiêu biểu của mùa xuân đã được tác giả liệt kê qua những màu sắc của như “dòng sông xanh”, “bông hoa tím biếc” cho tới âm thanh của tiếng chim“chiền chiện” đánh thức cả đất trời.  + Hình ảnh ẩn dụ của “giọt long lanh” là biểu tượng cho những vẻ đẹp tinh tuý nhất của thiên nhiên dường như được cụ thể hoá thành những giọt sương mai có thể nâng niu chạm lấy được.  -> Mùa xuân của đất trời vừa có cả chiều sâu theo cả dòng sông xuân, lại vừa có cả không gian cao, xa của trời xuân bao la, rộng lớn. Điều đó khiến lòng người lâng lâng ngây ngất trong niềm vui hân hoan của thời khắc chuyển mùa. | 1,5 |
|  | - Bên cạnh sự thay đổi của đất trời, mùa xuân về còn làm cho không khí lao động và chiến đấu càng thêm vui tươi, rộn rã.  + Điệp từ “mùa xuân” nhấn mạnh hình tượng những người  chiến sĩ đang ra sức bảo vệ quê hương và hình ảnh những người lao động đang xây dựng đất nước trở nên càng kì vĩ, lớn lao.  + “Lộc” xuân ở đây không chỉ là màu lá nguỵ trang, mùa của mạ non xanh bát ngát mà còn là ẩn dụ cho sức sống, sự phát triển đi lên không ngừng của cả một dân tộc anh hùng. -> Khí thế hăng say ấy như hừng hực cháy trong tất cả mọi người với tâm thể hối hả, hăng say không chút mệt mỏi. | 1,5 |
| - Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ. | 0,5 |
| **c. Kết bài:**  - Thông qua ba khổ thơ đầu bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ*, tác giả Thanh Hải đã bày tỏ tình yêu và sự tự hào của bản thân dành cho tổ quốc.  - Liên hệ bản thân. | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **THANH HÓA**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **Môn thi: NGỮ VĂN**  Thời gian làm bài: **120 phút***(không kể thời gian giao đề)*  *Ngày thi: 17/6/2022*  *(Đề thi có 02 phần, gồm 02 trang)* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*Một ngày nọ, người bố giàu có dẫn cậu con trai của mình thăm thú một ngôi làng. Người bố muốn cho con trai của mình thấy một người nghèo có thể nghèo đến mức nào. Họ đã dành thời gian tham quan cánh đồng của một gia đình nghèo. Sau khi trở về, người bố hỏi cậu con trai:*

*- Con thấy chuyến đi thế nào?*

*- Rất tuyệt bố ạ!*

*Người bố hỏi:*

*- Con đã thấy người nghèo sống thế nào chưa?*

*- Vâng, con thấy rồi ạ!*

*- Vậy nói cho bố nghe, con học được gì từ chuyến đi này?*

*Cậu bé trả lời:*

*- Chúng ta có một con chó, họ có bốn. Chúng ta có bể bơi, họ có những con sông. Chúng ta dùng đèn vào ban đêm, còn họ có những ngôi sao. Chúng ta có những bức tường để bảo vệ mình, họ có bạn bè. Chúng ta có ti vi, còn họ dành thời gian cho gia đình và họ hàng.*

*Cậu bé nói thêm:*

*- Cảm ơn bố đã cho con thấy chúng ta nghèo như thế nào!*

*Người bố vô cùng ngạc nhiên, ông nhìn cậu con trai, mỉm cười đáp:*

*- Chúng ta không giàu có chỉ vì có nhiều tiền. Tình yêu, lòng trắc ẩn, gia đình, tình bạn, những giá trị đích thực mới khiến chúng ta thực sự giàu có con ạ!*

*(“Cảm ơn bố đã cho con thấy chúng ta nghèo như thế nào?”,* dẫn theo *http://quantrimang.com/cau-chuyen-y-nghia-ve-cuoc-song,* 2018*)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

**Câu 2.** Theo văn bản, người bố muốn cho con trai của mình thấy điều gì khi dẫn con thăm thú một ngôi làng?

**Câu 3**. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong đoạn văn: *“Chúng ta có những bức tường để bảo vệ mình, họ có bạn bè. Chúng ta có ti vi, còn họ dành thời gian cho gia đình và họ hàng”.*

**Câu 4**. Anh/chị có đồng tình với quan điểm của người bố *“Tình yêu, lòng trắc ẩn, gia đình, tình bạn, những giá trị đích thực mới khiến chúng ta thực sự giàu có”* trong văn bản không? Vì sao?

**PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung văn bản phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn ***về ý nghĩa của sự trải nghiệm*** đối với mỗi người trong cuộc sống.

**Câu 2. (5,0 điểm)**

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa.*

*Sóng đã cài then, đêm sập cửa*

*Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,*

*Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*

*Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,*

*Cá thu biển Đông như đoàn thoi*

*Đêm ngày dệt biến muôn luồng sáng.*

*Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!*

(Trích *Đoàn thuyền đánh cá”* – Huy Cận, Ngữ văn 9, tập một, NXBGD Việt Nam, năm 2018, tr.139, tr.140)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ trên. Từ đó nhận xét về vai trò của những con người lao động đời thường trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.

---------------------- Hết ---------------------------

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **THANH HÓA** | | **KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  *HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC*  **Môn thi: NGỮ VĂN** | |
| **Phần/ Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | | **Điểm** | |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3,0** | |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính: Phương thức tự sự /Tự sự.  **Hướng dẫn chấm:**  *- Thí sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.*  *- Nếu thí sinh nếu được phương thức thực sự và nêu thêm phương thức khác thì khuyến khích cho 0,25 điểm.*  *- Thí sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng đáp án: không cho điểm.* | | 0,5 | |
| **2** | Theo văn bản, người bố *muốn cho con trai của mình thấy một người nghèo có thể nghèo đến mức nào.*  **Hướng dẫn chấm:**  *- Thí sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.*  *- Thí sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng đáp án: không cho điểm.* | | 0,5 | |
| **3** | Tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong đoạn văn: *“Chúng ta có những bức tường để bảo vệ mình, họ có bạn bè. Chúng ta có ti vi, còn họ dành thời gian cho gia đình và họ hàng”:*  - Các hình ảnh liệt kê: *“những bức tường”, “ti vi”, “bạn bè, gia đình”, “họ hàng”*  - Biện pháp liệt kê nhân mạnh những sự khác biệt trong cuộc sống của hai cha con và những người ở ngôi làng mà họ đến thăm. Qua đó, thấy được suy nghĩ của cậu bé về giàu, nghèo. Từ đó giúp người đọc nhận ra giá trị tinh thần như tình bạn, tình yêu, tình cảm gia đình, họ hàng mới là những giá trị đích thực làm cho cuộc sống con người thực sự giàu có.  - Giúp cho đoạn văn thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm.  **Hướng dẫn chấm**:  - *Thí sinh trả lời đầy đủ như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Thí sinh trả lời đầy đủ ý 1 như đáp án: 0,25 điểm.*  *- Thí sinh trả lời đầy đủ ý 2 trong đáp án: 0,5 điểm*  *- Thí sinh trả lời ý 3 như đáp án: 0,25 điểm.*  *- Thí sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng đáp án: không cho điểm.*  *(Lưu ý: Thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đúng ý trong đáp án vẫn cho điểm).* | | 0,25  0,5  0,25 | |
|  | - Thí sinh bày tỏ quan điểm của bản thân: đồng tình/không đồng tình/không hoàn toàn đồng tình.  - Lí giải hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.  **Hướng dẫn chấm**:  *- Thí sinh bày tỏ quan điểm cá nhân và lí giải hợp lí, thuyết phục: 1,0 điểm.*  *- Thí sinh bày tỏ quan điệm cá nhân và lí giải hợp lí nhưng chưa thật đầy đủ: 0,75 điểm. - Thí sinh chỉ bày tỏ quan điểm cá nhân, không lí giải: 0,5 điểm.*  *- Thí sinh không trả lời hoặc trả lời nhưng lí giải không phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp huật: không cho điểm.* | | 0,5  0,5 | |
| **II** | **TẠO LẬP VĂN BẢN** | | **7,0** | |
| **1** | **Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự trải nghiệm đối với mỗi người trong cuộc sống.** | | **2,0** | |
|  | a. **Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn.**  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, móc xích, tổng - phân - hợp, song hành. | | 0,25 | |
| b. **Xác định đúng vấn đề nghị luận**. Ý nghĩa của sự trải nghiệm đối với mỗi người trong cuộc sống. | | 0,25 | |
| c. **Triển khai vấn đề nghị luận.**  Thí sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần tập trung làm rõ ý nghĩa của sự trải nghiệm đối với mỗi người trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau: | | 1,25 | |
| - Trải nghiệm đem lại hiểu biết và kinh nghiệm thực tế, giúp con người mở rộng tầm nhìn, làm giàu vốn sống, kĩ năng, nâng cao giá trị của bản thân. Từ đó có những đóng góp tích cực cho cộng đồng.  - Trải nghiệm giúp con người khám phá chính mình, tôi luyện bản lĩnh cá nhân, dũng cảm dấn thân, bình tĩnh đón nhận và vượt qua nghịch cảnh để trưởng thành hơn, mở ra cánh cửa thành công, hạnh phúc.  - Trải nghiệm sẽ giúp con người cảm nhận được sự đa dạng, phong phú của cuộc sống, góp phần làm cho cuộc sống ý nghĩa hơn...  *(Thí sinh lấy dẫn chứng phù hợp để làm rõ vấn đề).* | |  | |
| **Hướng dẫn chấm:**  *- Thí sinh lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng, dẫn chứng tiêu biểu: 1,25 điểm. - Thí sinh lập luận chặt chẽ, thuyết phục, có dẫn chứng nhưng chưa tiêu biểu: 1,0 điểm.*  *- Thí sinh lập luận chưa chặt chẽ, lí lẽ chưa thật xác đáng, dẫn chứng chưa phù hợp: 0,75 điểm.*  *- Thí sinh lập luận chung chung, lí lẽ không xác đáng, không liên quan đến vấn đề cần nghị luận, không có dẫn chứng: 0,5 điểm.*  *- Thí sinh không xác định được vấn đề nghị luận, không lập luận, không lí giải, không có dân chúng không cho điểm.* | |  | |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu, sáng tạo:  - Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | | 0,25 | |
| **2** | **Cảm nhận đoạn thơ trong bài “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận, từ đó nhận xét về vai trò của những con người lao động đời thường trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.** | | **5,0** | |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học**  Có đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | | 0,25 | |
| **b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận**  Vẻ đẹp của thiên nhiên, con người và những nét nghệ thuật đặc sắc trong đoạn thơ, nhận xét về vai trò của những con người lao động đời thường trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay. | | 0,5 | |
| **c. Triển khai vấn đề nghị luận**  Thí sinh biết triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; biết vận dụng tốt các phương pháp lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý sau: | |  | |
| \* **Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm, vị trí đoạn thơ.**  - Huy Cận là nhà thơ tiêu biểu trong nền thơ ca hiện đại Việt Nam. Thơ Huy Cận dồi dào cảm hứng về thiên nhiên, đất nước, con người. Đặc biệt sau Cách mạng, hồn thơ Huy Cận thực sự nảy nở trở lại, hòa với niềm vui chung của cuộc sống mới, con người mới.  - Bài thơ “*Đoàn thuyền đánh cá*” được Huy Cận sáng tác vào giữa năm 1958 trong chuyến đi thực tế dài ngày ở vùng mỏ Quảng Ninh. Bài thơ được in trong tập *"Trời mỗi ngày lại sáng”,* là tác phẩm tiêu biểu cho hôn thơ Huy Cận sau Cách mạng. Đoạn thơ là hai khổ đầu của tác phẩm. | | 0,5 | |
| **\* Cảm nhận đoạn thơ.**  ***- Nội dung***: Đoạn thơ đã miêu tả vẻ đẹp của biển cả khi hoàng hôn buông xuống và hình ảnh người dân vùng biên lúc ra khơi. | | 2,25 | |
| + Khung cảnh hoàng hôn trên biển tráng lệ, ấm áp, thân quen, gần gũi, mặt trời rực rỡ *như hòn lửa*, vũ trụ như ngôi nhà lớn *Sóng cài then, đêm sập cửa*. Biển cả lung linh, huyền ảo, trù phú được dệt bởi vẻ đẹp của *cá bạc biên Đông lặng, cá thu biển Đông như đoàn thoi*. | |  | |
| + Hình ảnh ngư dân gắn với công việc lao động quen thuộc hàng ngày, ra khơi với tinh thần lạc quan, tư thế khỏe khoắn. Họ cất cao tiếng hát *câu hát căng buồm, hát rằng...,* thể hiện niềm tin, mong ước chuyến ra khơi bội thu. | |  | |
| + Con người và thiên nhiên hài hòa, thiên nhiên tôn vinh vẻ đẹp của con người, con người gần gũi, thân thiết với thiên nhiên. Trong mối quan hệ ấy, con người luôn làm chủ thiên nhiên. | |  | |
| - **Đặc sắc nghệ thuật**: Đoạn thơ sử dụng kết hợp nhiều biện pháp tu từ như so sánh, nhân hóa, liệt kê. Thể thơ thất ngôn, chủ yếu ngắt nhịp 4/3, tiết tấu nhanh dần tạo âm hưởng khỏe khoắn, hào hùng. Bút pháp lãng mạn cùng hình ảnh, ngôn ngữ thơ độc đáo, phong phú, giàu sức gợi. | |  | |
| => **Đánh giá**: ***Đoạn thơ đã thể hiện tình yêu thiên nhiên sâu nặng cùng thái độ trân trọng, ngợi ca, tự hào của tác giả về những con người lao động trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Tất cả bắt nguồn từ cảm hứng yêu nước của nhà thơ. Từ đó khơi dậy ở người đọc tình yêu thiên nhiên, đất nước, con người, tình yêu lao động...*** | | 0,25 | |
| \* **Nhận xét về vai trò của những con người lao động đời thường trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.**  - Những con người lao động đời thường có vai trò quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Họ đã và đang ngày đêm lặng lẽ cống hiến sức mình để dệt nên giang sơn gấm vóc này. Đặc biệt trong thời kì hiện nay, khi đất nước đang đứng trước những thách thức và thời cơ mới, họ càng có vai trò quan trọng, là chủ nhân để đưa đất nước đi lên, phát triển vững bền.  - Những con người lao động đời thường có vai trò tiếp nối, gìn giữ, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  *(Lưu ý: Nếu trường hợp thi sinh không tách thành luận điểm riêng mà trả lời gộp trong phân cảm nhận về đoạn thơ thì giám khảo cân linh hoạt cho điểm phù hợp với phần trả lời của thí sinh).* | | 0,5 | |
| **d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:** Đảm bảo quy tắc về chính tả, dùng từ, đặt câu. | | 0,25 | |
| **e. Sáng tạo:** Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | | 0,5 | |

**Lưu ý chung:**

*1. Đây là đáp án mở, thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.*

*2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu câu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc. 3. Khuyến khích những bài viết sáng tạo, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.*

*4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.*

*5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.*

--------Hết-------

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10**

**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2022 – 2023**

**Môn thi: NGỮ VĂN**

**ĐỀ CHÍNH THỨC** *Thời gian làm bài: 120 phút*

*(Không kể thời gian giao đề)*

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

***TÌNH YÊU PHẢI CẢM NHẬN BẰNG TRÁI TIM***

*Có một cô bé giận dỗi mẹ đã chạy ra ngoài. Cô bé lang thang trên đường rất lâu, vừa đói vừa khát.*

*Đúng lúc ấy, cô nhìn thấy có một quán mì ven đường, mùi thơm của mì nóng thật là hấp dẫn! Cô bé đứng ở bên cạnh quán mì, thèm nhỏ nước dãi. Cô chủ quán liền nói: “Cô bé, có ăn mì không?".*

*“Nhưng... cháu không có tiền!”*

*“Không sao, trông cháu có vẻ đói lắm rồi, mau ăn đi!” Cô chủ quán nhanh tay làm cho cô bé một bát. Ăn bát mì nóng hổi mà cô bé không kìm được nước mắt. Ăn xong, cô bé luôn miệng cảm ơn cô bán hàng.*

*"Không cần cảm ơn cô, chỉ là một bát mì thôi mà! Ngày nào cháu cũng ăn cơm nóng canh ngọt của mẹ, cháu có nhớ cảm ơn mẹ không?"*

*Cô bé không biết nói gì.*

*“Cô bé, cô đoán là cháu đang giận bố mẹ chuyện gì nên mới bỏ nhà chạy ra đây. Cháu biết nói cảm ơn với một người xa lạ cho cháu một bát mì, tại sao lại không coi trọng những việc bố mẹ đã làm cho mình? Cháu mau về nhà đi, người nhà chắc đang lo lắm đấy!”*

*Cô bé vội vàng chạy về nhà, mẹ cô bé đang đứng ở cửa, lo lắng nhìn ra ngoài, vừa nhìn thấy cô bé về liền ôm chầm lấy. Cô bé ôm lấy mẹ thật chặt, vừa khóc vừa nói: “Mẹ ơi, con xin lỗi, mẹ hãy tha thứ cho con nhé!”.*

*Người mẹ vô cùng kinh ngạc, sau đó hôn lên má con gái và nói: “Con ngoan của mẹ, con lớn thật rồi!".*

(Ngọc Linh biên soạn*, 168 câu chuyện hay nhất, Phẩm chất - thói quen tốt,* NXB Thế giới, 2016, tr.135-136)

1. Hãy cho biết từ in đậm thực hiện phép liên kết nào? (0,5 điểm)
2. Xác định một thành phần biệt lập và gọi tên thành phần biệt lập đó trong câu văn được gạch chân. (0,5 điểm)
3. Theo em, vì sao cô bé vội vàng chạy về nhà và xin lỗi mẹ? (0,5 điểm)
4. Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì cho bản thân? (0,5 điểm)

**Câu 2. (3,0 điểm)**

Viết một đoạn văn hoặc bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc biết trân trọng những điều bình dị quanh ta.

**Câu 3. (5,0 điểm)**

Phân tích một trong hai đoạn trích sau để thấy được vẻ đẹp của tình đồng chí, đồng đội:

*Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh*

*Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi.*

*Áo anh rách vai*

*Quần tôi có vài mảnh vá*

*Miệng cười buốt giá*

*Chân không giày*

*Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.*

*Đêm nay rừng hoang sương muối*

*Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới*

*Đầu súng trăng treo.*

(Chính Hữu, *Đồng chí, Ngữ văn 9, Tập một,* NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr.129)

*Chị Thao lại gần khi Nho đã nằm tinh tươm, sạch sẽ trên chiếc giường ghép bằng những thanh gỗ to.*

* *Không chết đâu. Đơn vị đang làm đường kia mà. Việc gì phải khiến cho nhiều người lo lắng. Ở, cái bà này ! Sao bà cứ cuống quýt lên vậy ?*
* *Thường thế, người ngoài cảm thấy đau hơn người bị thương mà.*

*Chị Thao quay mặt ra cửa hang, lại uống nước trong bị động. Nho gác một cánh tay lên mặt. Nó cũng biết bây giờ không nên uống nước. Tôi pha sữa cho nó trong cái ca sắt.*

* *Cho nhiều đường vào. Pha đặc! - Chị Thảo bảo.*

*Uống sữa xong. Nho ngủ. Máy bay trinh sát vẫn nạo vét sự yên lặng của núi rừng. Chị Thảo dựa vào tường, hai tay quàng sau gáy, không nhìn tôi,*

* *Hát đi, Phường Định, mày thích bài gì nhất, hát đi !*

*[...] Nhưng tôi không muốn hát lúc này. Tôi đâm cáu với chị Thao, mặc dù, tôi hiểu, những tình cảm gì đang quay cuồng trong chị. Chị cứ đưa mắt nhìn Nho, lấy tay sửa cái cổ áo, cái ve áo và tóc nó. Chị không khóc đó thôi, chị không ưa cả nước mắt. Nước mắt đứa nào chảy trong khi cần cái cứng cỏi của nhau này là bị xem như bằng chứng của một sự tự nhục mạ.*

*Không ai nói với ai, nhưng nhìn nhau, chúng tôi đọc thấy trong mắt nhau điều đó.*

(Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi, Ngữ văn 9, Tập hai,* NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr. 119)

**-----HẾT-----**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10**

**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2022 - 2023**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN**

**I. Hướng dẫn chung**

- Cán bộ chấm thi cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Cán bộ chấm thi cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng hướng dẫn chấm và biểu điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

**II. Hướng dẫn chấm chi tiết**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | 1. Phép lặp từ ngữ/Phép lặp. 2. *Mẹ ơi*: Thành phần gọi - đáp.   *nhé*: Thành phần tình thái.  Lưu ý: Thí sinh trả lời một trong hai đáp án hoặc cả hai đáp án trên thì được 0,5 điểm.   1. Thí sinh có thể có nhiều cách diễn đạt, sau đây là gợi ý:   - Cô bé cảm thấy có lỗi khi đã giận dỗi mẹ, khiến mẹ lo lắng.  - Cô bé nhận ra mình đã không coi trọng những điều tốt đẹp mà mẹ đã làm cho mình.  - …  Lưu ý: Thí sinh trả lời một ý phù hợp vẫn được 0,5 điểm.  d) Thí sinh có thể có nhiều cách diễn đạt, sau đây là gợi ý:  - Biết yêu thương, kính trọng cha mẹ.  - Biết trân trọng, biết ơn những điều người khác đã làm cho mình.  - …  Lưu ý: Thí sinh trả lời một ý phù hợp vẫn được 0,5 điểm. | **0,5**  **0,5**  **0,5**  **0,5** |
| **2** | 1. Đảm bảo cấu trúc một đoạn văn hoặc bài văn ngắn; đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu | **0,25** |
| 2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Ý nghĩa của việc biết trân trọng những điều bình dị quanh ta | **0,25** |
| 3. Vận dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai vấn đề nghị luận | **2,25** |
| a) Giải thích: Biết trân trọng những điều bình dị là yêu quý, coi trọng những gì bình thường, giản dị, gần gũi trong cuộc sống.  b) Bàn luận  - Biết trân trọng những điều bình dị quanh ta giúp mỗi người cảm nhận được vẻ đẹp, hạnh phúc mà cuộc sống mang lại; yêu thương và gắn kết với mọi người; giữ gìn và phát huy giá trị của những điều bình dị ấy để cuộc đời ngày càng trở nên ấm áp, tốt đẹp hơn;…  - Phê phán những người chưa biết coi trọng những điều bình dị của cuộc sống xung quanh, sống hời hợt, ích kỉ, vô ơn,…  c) Bài học nhận thức và hành động  - Nhận thức được ý nghĩa của việc biết trân trọng những điều bình dị của cuộc sống quanh ta.  - Sống sâu sắc hơn và thể hiện thái độ trân trọng những điều bình dị của cuộc sống bằng những lời nói, hành động cụ thể, có ý nghĩa. | 0,5  1,25  0,5 |
| 4. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | **0,25** |
| **3** | **Đoạn trích trong bài thơ *Đồng chí* (Chính Hữu)** | **5,0** |
| 1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận (Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề và Kết bài khái quát được vấn đề); viết đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu | **0,5** |
| 2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp của tình đồng chí, đồng đội của những người lính trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp | **0,25** |
| 3. Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để triển khai vấn đề nghị luận | **3,75** |
| 3.1. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm và đoạn trích | 0,25 |
| 3.2. Phân tích đoạn trích để thấy được vẻ đẹp của tình đồng chí, đồng đội  *-* Tình đồng chí, đồng đội giúp những người lính cùng nhau sẻ chia và vượt qua mọigian nan, thiếu thốn: Người lính đối diện với bệnh tật(*cơn ớn lạnh, sốt run người, vừng trán ướt mồ hôi*), những thiếu thốn về vật chất (*áo anh rách vai, quần tôi có vài mảnh vá, chân không giày*),... Thế nhưng, họ luôn lạc quan, yêu thương, gắn bó, tiếp thêm niềm tin, sức mạnh để vượt qua mọi thử thách (*miệng cười*, *thương nhau tay nắm lấy bàn tay*).  - Tình đồng chí, đồng đội đã tạo nên sức mạnh để những người lính luôn kề vai sát cánh, cùng chiến đấu vì lí tưởng cao đẹp của thời đại: dù hoàn cảnh khắc nghiệt (*rừng hoang sương muối)* nhưng những người lính vẫn luôn bên nhau trong tư thế chủ động, sẵn sàng chiến đấu (*đứng bên nhau chờ giặc tới*). Vẻ đẹp của tình đồng chí, đồng đội kết tinh trong hình ảnh *đầu súng trăng treo* - biểu tượng cho tâm hồn và lí tưởng cao đẹp của những người lính cách mạng. | 2,75 |
| 3.3. Đánh giá  - Hình ảnh thơ vừa chân thực vừa giàu ý nghĩa biểu tượng; những câu thơ sóng đôi, đối ứng; bút pháp nghệ thuật có sự kết hợp hài hòa giữa tả thực và lãng mạn; ngôn ngữ tự nhiên, gần gũi; giọng điệu tâm tình, sâu lắng;…  - Đoạn trích góp phần thể hiện tình đồng chí, đồng đội cao đẹp của những người lính trong hoàn cảnh chiến tranh khốc liệt.  - Đoạn trích thể hiện sự trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp của những người lính trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. | 0,75 |
| 4. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | **0,5** |
| **Đoạn trích trong truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê)** | **5,0** |
| 1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận (Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề và Kết bài khái quát được vấn đề); viết đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu | **0,5** |
| 2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp của tình đồng chí, đồng đội của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn trong thời kì kháng chiến chống Mĩ | **0,25** |
| 3. Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để triển khai vấn đề nghị luận | **3,75** |
| 3.1. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm và đoạn trích | 0,25 |
| 3.2. Phân tích vẻ đẹp của tình đồng chí, đồng đội trong đoạn trích  - Tình đồng chí, đồng đội thể hiện qua sự quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau trong hoàn cảnh hiểm nguy: Khi Nho bị thương, chị Thao và Phương Định cảm thấy rất căng thẳng, lo lắng (*người ngoài cảm thấy đau hơn người bị thương*; chị Thao *cuống quýt*, *cứ đưa mắt nhìn Nho*; Phương Định *không muốn hát lúc này*, *đâm cáu với chị Thao*) và cả hai đã chăm sóc Nho chu đáo, ân cần (Nho *nằm tinh tươm, sạch sẽ trên chiếc giường ghép bằng những thanh gỗ to*; chị Thao *lấy tay sửa cái cổ áo, cái ve áo và tóc* cho Nho; Phương Định *pha sữa* cho Nho uống).  - Tình đồng chí, đồng đội thể hiện qua sự đồng cảm, thấu hiểu, động viên nhau vượt qua hoàn cảnh khốc liệt của chiến trường: Phương Định và Nho đều cảm nhận được tình cảm của chị Thao dành cho Nho; cả ba người đều cố tỏ ra cứng cỏi, mạnh mẽ để trở thành điểm tựa của nhau (*Nước mắt đứa nào chảy trong khi cần cái cứng cỏi của nhau này là bị xem như bằng chứng của một sự tự nhục mạ; Không ai nói với ai, nhưng nhìn nhau, chúng tôi đọc thấy trong mắt nhau điều đó;…*). | 2,75 |
| 3.3. Đánh giá  - Điểm nhìn trần thuật theo ngôi thứ nhất; nghệ thuật miêu tả tâm lí, tính cách nhân vật chân thực, sinh động; cách xây dựng chi tiết cụ thể; ngôn ngữ tự nhiên gần với khẩu ngữ;…  - Đoạn trích thể hiện vẻ đẹp của tình đồng chí, đồng đội gắn bó sâu nặng, thiêng liêng của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.  - Đoạn trích bộc lộ niềm tự hào, ngợi ca những phẩm chất cao đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Mĩ. | 0,75 |
| 4. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | **0,5** |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI DƯƠNG**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2021 - 2022**  **Môn thi: Ngữ Văn**  *Thời gian làm bài : 120 phút, không tính thời gian phát đề*  (*Đề thi gồm 1 trang )* |

**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:

"*Người đồng mình yêu lắm con ơi*

*Đan lờ cài nan hoa*

*Vách nhà ken câu hát*

*Rừng cho hoa*

*Con đường cho những tấm lòng*

(Trích Nói với con, Y Phương, Ngữ văn 9, Tập hai, NXBGD Việt Nam, 2016, trang 2).

**Câu 1 (*0,5 điểm*)**. Đoạn thơ là lời của người cha nói với ai? ".

**Câu 2 (*0,5 điểm*)**. Tìm từ thể hiện tình cảm của người cha với “người đồng mình”.

**Câu 3 (*1,0 điểm*).** Chỉ ra và phân tích ý nghĩa của một biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

*Rừng cho hoa*

*Con đường cho những tấm lòng*

**Câu 4 (*1,0 điểm*).** Em hãy nêu suy nghĩ về vẻ đẹp của người đồng mình được thể hiện trong đoạn thơ trên.

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bảy suy nghĩ về ý nghĩa của những khó khăn, thử thách trong hành trình để một con người trưởng thành.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Em hãy trình bày cảm nhận về diễn biến tâm trạng của ông Hai qua đoạn văn bản dưới đây:

*“Người đàn bà ẵm con cong môi lên đỏng đảnh: - Có giết được thằng nào đâu. Cả làng chúng nó Việt gian theo Tây còn giết gì nữa!*

*Có ông lão nghẹn ắng hắn lại, da mặt tê rần rần. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Một lúc lâu ông mới rặn è è, nuốt một cái gì vướng ở cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hàn đi.*

*- Liệu có thật không hở bác? Hay là chi lại...*

*(..)*

*Ông lão vờ vờ đứng lảng ra chỗ khác, rồi đi thẳng. Tiếng cười nói xôn xao của đám người mới tản cư lên đây vẫn dõi theo. Ông nghe rõ cái giọng chua lanh lảnh của người đàn bà cho con bú:*

*- Cha mẹ tiên sư nhà chúng nó! Đói khổ ăn cắp ăn trộm bắt được người ta còn thương. Cái giống Việt gian bán nước thì cứ cho mỗi đứa một nhát!*

*Ông Hai cúi gằm mặt xuống mà đi. Ông thoáng nghĩ đến mụ chủ nhà. Về đến nhà, ông Hai nằm vật ra giường, mấy đứa trẻ thấy bố hôm nay có vẻ khác, len lét đưa nhau ra đâu nhà chơi sậm chơi sụi với nhau.*

*Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu... Ông lão năm chặt hai tay lại mà rít lên:*

*- Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thể này.*

*Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thể được. Ông kiểm điểm từng người trong óc. Không mà, họ toàn là những người có tinh thần cả mà. Họ đã ở lại làng, quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại cam tâm làm điều nhục nhã ấy!...”*

(Trích Làng, Kim Lân, Ngữ văn 9, Tập một, NXBGD Việt Nam, 2016, trang 165, 166)

------ HẾT -----------

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI DƯƠNG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2021 - 2022**  **Môn thi: Ngữ Văn**  (*Hướng dẫn chấm gồm 3 trang )* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | Điểm |
| **I. ĐỌC HIỂU**  **(3,0 điểm)** | **1** | - Lời người cha nói với con. | 0.5 |
| **2** | - Từ: “Yêu” hoặc “Yêu lắm” | 0.5 |
| **3** | Học sinh lựa chọn một trong các biện pháp tu từ và chỉ rõ tác dụng:  - Nhân hoá: Rừng cho, con đường cho  Tác dụng: khiến hình ảnh thơ trở nên sinh động, giàu sức gợi: khiến  không gian núi rừng quê hương như mang trong nó cả tâm hồn, tấm  lòng (hào phóng, rộng lượng) của người đồng minh.  (HS chỉ cần nếu một trong hai hình ảnh nhân hoảvà phân tích vẫn cho  điểm tối đa. )  - Điệp (Điệp ngữ): diệp từ cho, điệp cấu trúc rừng cho..., con đường  cho...  Tác dụng: tạo âm hưởng, nhạc điệu cho lời thơ; nhấn mạnh sự hảo phóng, rộng lượng của quê hương.  *(HS chỉ cần nêu điệp từ hoặc điệp cấu trúc và phân tích tác dụng vẫn*  *cho điểm tối đa )*  - Ẩn dụ: hoa - vừa là hình ảnh thực, vừa là ẩn dụ chỉ những vẻ đẹp quê  hương; những tấm lòng - ần dụ cho vẻ đẹp tâm hồn giàu yêu thương.  hảo phóng của con người quê hương.  Tác dụng: khiến lời thơ trở nên giàu hình ảnh, giàu sức gợi, làm nổi  bật vẻ đẹp của quê hương.  *(HS chỉ cần nếu một trong hai hình ảnh ẩn dụ và phân tích vẫn cho*  *điểm tối đa )*  *Học sinh có thể có những đề xuất khác, giảm khảo cân nhắc tính hợp*  *lý để cho điểm* | 1.0 |
| **4** | - Vẻ đẹp của người đồng minh được thể hiện qua đoạn thơ: bản tay khéo léo, tài hoa (Đan lờ cài nan hoa), tâm hồn phóng khoáng, bay bổng, giàu cảm xúc (Vách nhà ken câu hát), tấm lòng hào phóng, rộng lượng (Rừng cho hoa. Con đường cho những tấm lòng).  - Những phát hiện của nhà thơ về vẻ đẹp của người đồng minh cho thấy sự thấu hiểu, tình yêu, niềm tự hào của nhà thơ về con người và quê hương. | 1.0 |
| **II. LÀM VĂN (7,0 điểm)** | **1** | **Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của những khó khăn, thử thách trong hành trìnhđể một con người trưởng thành.** | 2.0 |
| **a. Yêu cầu về hình thức, kĩ năng**  *- Đảm bảo hình thức của một đoạn văn nghị luận xã hội.*  *- Đảm bảo chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.*  *- Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa li lẽ và dẫn chứng.* | 0.25 |
| **b. Yêu cầu nội dung**  *- Xác định đúng vấn đề nghị luận*  *- Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, đưa ra li lẽ riêng nhưng phải hợp lí, có tính thuyết phục và đảm bảo được những nội dung cơ bản sau* | 1.75 |
| - Khó khăn, thử thách là những trở ngại có khả năng gầy cần trở trong  quá trình sống của mỗi người. | 0.25 |
| - Ý nghĩa của khó khăn thử thách trong hành trình trưởng thành:  + Khó khăn, thử thách có thể làm tiêu hao sức lục, bào mần y cho tinh  thần khiến con người kiệt sức nản lòng, bỏ cuộc. | 0.25 |
| + Khó khăn, thử thách sẽ rèn giũa cho con người bản lĩnh, ý chí, sức chịu đựng, sự bình tĩnh để con người trưởng thành và mạnh mẽ hơn. | 0.5 |
| + Việc trải qua khó khăn, thử thách sẽ cho chúng ta những bài học kinh nghiệm quý báu để từ đó là biết cách ứng phó, giải quyết hoặc biết cách bảo vệ sự an toàn của mình. | 0.25 |
| + Mỗi thử thách, khó khăn gặp phải là một cơ hội để con người khám pha năng lực bản thân, vượt qua chính mình và phát huy cao độ những gì mình có. Những thử thách gặp phải - ở ý nghĩa tích cực của nó, sẽ góp phần làm nên quá trình trưởng thành của một con người. | 0.25 |
| *(Dẫn chứng)* | 0.25 |
| **Lưu ý:**  *- Nếu viết theo cấu trúc bài vẫn thu gọn trừ 0,5 điểm.*  *- Nếu không đúng hình thức một đoạn văn điểm tổng không quá 1/2* |  |
| **2** | **Trình bày cảm nhận của em về diễn biến tâm trạng của ông Hai qua đoạn văn bản dưới đây: “Người đàn bà... nhục nhã ấy! ..."** | 5.0 |
| **a. Về hình thức, kĩ năng**  - Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận có đủ. Mở bài Thân bài. Kết bài.  - Đảm bao chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp, ngủ nghĩa tiếng Việt  - Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng | 0.5 |
| **b. Yêu cầu nội dung**  *- Xác định đúng vấn đề nghị luận*  *- Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, đưa ra li lễ riêng nhưng phải hợp lí, có tính thuyết phục và đảm bảo được những nội dung cơ bản sau:* | 4.5 |
| **\* Mở bài**: Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nêu vấn đề nghị luận (diễn biến tâm trạng ông Hai trong đoạn văn đã cho) | 0.5 |
| \*Thân bài: |  |
| **a. Vị trí và vai trò đoạn trích:**  - Vị trí trung tâm của truyện, sau khi nhà văn đã giới thiệu về con người, hoàn cảnh của ông Hai (người nông dân chất phúc, yêu lao động, gắn bó với quê hương nhưng vì hoàn cảnh phải tân cư).  - Tin làng chợ Dầu theo giặc gây ra những xáo trộn trong đời sống và trọng tâm lí của ông Hai, đây ông đến một cuộc đấu tranh nội tâm gay gắt. Đoạn trích miêu tả diễn biến tâm trạng để dẫn đến cuộc đấu tranh nội tâm đó. | 0.5 |
| **b. Diễn biến tâm trạng:**  ***\* Hoàn cảnh ông Hai phải đối mặt:***  - Tin làng chợ Dầu theo giặc qua lời của người dân bà trở thành một lời quy kết nặng nề "Cả làng chúng nó Việt gian theo Tây",  - Thái độ của người dân với hành động theo giặc: cảm ghét, khinh bỉ, cho rằng đáng phi nhỏ hơn cả hành động ăn cắp, ăn trộm.  ***\* Tâm trạng của ông Hai:***  *- Khi mới nghe tin*  + Bị bất ngờ đến choáng váng: có nghẹn ắng lại da mặt lễ rửa rận, không thể được  + Không nỡ tin ngay vào những điều mình nghe thấy mà cố hi vọng đó chỉ là tin đồn sai lạc: hỏi lại người đưa tin Liệu có thật không hở bác? Hay là chỉ lại ...  + Cảm giác xấu hổ, tội lỗi: lang ra chỗ khác, cúi gằm mặt xuống mà đi.  + Nỗi sợ hãi mơ hồ: thấy tiếng cười nói xôn xao dõi theo, giọng chua lạnh lạnh của người đàn bà ám ảnh bên tai.  + Lo lắng về mụ chủ nhà xấu tính.  *- Khi về nhà:*  + Nỗi đau đớn, tủi hờn: nằm vật ra giường, thấy lũ con mình cũng là trẻ con làng Việt gian, là đối tượng bị rẻ rúng, hắt hủi...  + Phẫn nộ rút lên với hành động Việt gian bán nước - biểu hiện của tình yêu nước.  + Giằng xé giữa tin và nghi ngờ: ngay khi cất lời nguyền rủa cái giống Việt gian bán nước ông đã thấy ngờ ngợ vì điều được nghe khác xa với điều ông biết, ông hiểu về người làng mình. Ông hiểu từng người làng nên tin rằng họ không thể làm cái điều nhục nhã ấy - biểu hiện của tỉnh yêu làng sâu sắc. | 2.5  0.5  2.0 |
| **c. Đánh giá về nghệ thuật và nội dung:**  ***- Nghệ thuật:***  + Thể hiện tình huống tâm lí đặc sắc: tin làng chợ Dầu theo giặc trở thành phép thử buộc nhân vật bộc lộ tỉnh cảm, suy nghĩ và con người của mình.  + Nghệ thuật miêu tả, khắc hoạ tâm lí nhân vật: sử dụng yếu tố ngoại cảnh như một nhân tố tác động đến tâm lí nhân vật, xây dựng độc thoại nội tâm thể hiện những giằng xé dằn vặt của nhân vật...  + Ngôn ngữ kể chuyện chân thực, giản dị. Ngôn ngữ nhân vật sinh động, giàu sắc thái, chất chứa cảm xúc suy nghĩ mà vẫn mang nét riêng trong cách cảm, cách nghĩ của người nông dân.  **- Nội dung:**  + Với những nét tâm lí được khắc hoạ hình ảnh ông Hai hiện lên là một người nông dân rất có tinh thần kháng chiến, yêu làng song cũng đặt tình yêu làng trong mối quan hệ với tình yêu đất nước. Con người ông Hai mộc mạc giản đơn song tình cảm thì sâu sắc, mãnh liệt.  + Những phát hiện và miêu tả tâm lí nhân vật ông Hai của Kim Lân đã  cho thấy sự am hiểu của nhà văn về người nông dân, về tình cảm cũng  như nhận thức, suy nghĩ của họ. | 0.5 |
| **\* Kết bài:** Khẳng định, khái quát lại vấn đề nghị luận.  - Đoạn trích đã thể hiện chân thực, sinh động tâm lí nhân vật ông Hai khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc, từ đó làm nổi bật tình yêu làng, yêu nước với chiều sâu riêng của nhân vật này.  - Đoạn trích góp phần hoàn thiện chân dung nhân vật ông Hai, từ đó cũng góp phần làm nên sức hấp dẫn cho tác phẩm. | 0.5 |

**\* Lưu ý:**

*- Chỉ cho điểm tối đa nếu bài viết của học sinh kết hợp tốt các yêu cầu về nội dung và yêu cầu về hình thức, kĩ năng*

*- Thi sinh có nhiều cách triển khai theo trình tự khác nhau, miễn là bài viết đáp ứng được hệ thống ý cơ bản.*

*- Khuyển khích những bài viết có sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải hợp lí.*

. **........HẾT...**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

**THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM HỌC 2022-2023 Khóa ngày 07 tháng 6 năm 2022**

**MÔN NGỮ VĂN**

*Thời gian làm bài: 120 phút (Không kể thời gian phát đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:**

*Những người vĩ đại không bao giờ từ bỏ ước mơ của mình. Họ luôn cố gắng san bằng mọi trở ngại để đạt được điều mình khao khát, Thomas Edison trớc mơ về một bóng đèn có thể thắp sáng bằng điện và ông đã bắt tay vào việc hiện thực hóa ước mơ đó. Thế nhưng, ông phải tốn hơn mười ngàn lần mới tìm được nguyên liệu phù hợp để làm sợi dây tóc. Về phát minh này, T. Edison đã nói: “Tôi đã trải qua 10.000 lần thử nghiệm khác nhau mới tìm ra kết quả cuối cùng, nhưng tôi không nghĩ rằng mình đã thất bại 10.000 lần. Tôi không hề thất bại lần nào. Tôi đã thành công trong việc chứng minh rằng, có gần 10.000 chất liệu không thể dùng để chế tạo đây tóc bóng đèn. Và một khi đã loại bỏ dần những chất không phù hợp, cuối cùng tôi cũng đã tìm ra nó!”.*

*Nếu bạn đang hưởng đến một mục tiêu quan trọng nhưng cảm thấy thất vọng sau thất bại đầu tiên và muốn bỏ cuộc thì hãy tạm dừng lại. Hãy suy nghĩ về những điều bạn vừa trải qua. Hãy nghĩ về con đường thành công của các vĩ nhân và học tập tính kiên trì của họ.*

*[...]*

*Thành công không phải là thứ mà bạn có thể thừa kế như tiền bạc hay các giá trị vật chất thông thường. Thành công chỉ đến khi bạn dám chấp nhận thất bại và kiên trì theo đuổi mục tiêu đã đề ra. Bất kể mơ ước của bạn là gì chăng nữa, điều bạn cần làm đầu tiên là hãy san bằng mọi trở ngại và tiến về phía trước với tất cả nghị lực của mình.*

(Trích *Không gì là không thể* - George Matthew Adams,

NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2018, tr.113-114)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

**Câu 2.** Theo đoạn trích trên, những người vĩ đại không bao giờ làm điều gì?

**Câu 3.** Theo em, việc tác giả nêu ví dụ về quá trình tìm ra nguyên liệu phù hợp để chế tạo sợi dây tóc bóng đèn của Thomas Edison trong đoạn trích trên có tác dụng gì?

**Câu 4.** Em có đồng tình với ý kiến *“Thành công chỉ đến khi bạn dám chấp nhận thất bại và kiên trì theo đuổi mục tiêu đã đề ra”* không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 *(2,0 điểm)***

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về vai trò của lòng kiên trì trong cuộc sống.

**Câu 2 *(5,0 điểm)***

Phân tích bài thơ sau:

*Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chúng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu*

*Vẫn còn bao nhiêu nắng*

*Đã vơi dần cơn mưa*

*Sấm cũng bởi bất ngờ*

*Trên hàng cây đứng tuổi,*

(*Sang thu* - Hữu Thỉnh,

Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021, tr.70)

**----------------------Hết--------------------**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN CHẤM- ĐÁP ÁN- THANG ĐIỂM**

**THÀNH PHỐ CẦN THƠ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

**NĂM HỌC 2022-2023 – MÔN NGỮ VĂN**

**Khóa ngày 21 tháng 5 năm 2022**

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | 1 | Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | 0,5 |
| 2 | Những người vĩ đại họ không bao giờ từ bỏ giấc mơ của mình. | 0,5 |
| 3 | Theo em, việc mà tác giả đưa nêu ra ví dụ đó để cho chúng ta thấy được rằng để đạt được ước mơ, thành công thì không bao giờ dễ dàng mà cần phải trải qua nhiều thử thách, mọi trở ngại. Đồng thời việc đưa ra dẫn chứng cũng giúp cho lập luận được thuyết phục hơn. | 1,0 |
| 4 | Học sinh cảm nhận theo cách riêng, hợp lí, thuyết phục  Gợi ý:  - Em đồng tình với ý kiến trên.  - Vì để đạt được thành công thì chắc chắn bạn phải trải qua rất nhiều thất bại, thử thách. Bạn phải cố gắng vượt qua những điều đó, để biến những ước mơ, mục tiêu của mình thành hiện thực. Nếu không kiên trì, dám đương đầu thì thành công sẽ không bao giờ đến với bạn. | 1.0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
|  | **1** | Từ nội dung đoạn thơ ở phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về vai trò của quê hương trong đời sống của mỗi con người. | 2,0 |
| a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn:  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vai trò của quê hương trong đời sống của mỗi con người | 0,25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận:  Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần chỉ rõ vai trò của lòng kiên trì trong cuộc sống. Có thể theo gợi ý sau:  \* Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: vai trò của lòng kiên trì trong cuộc sống.  \*Bàn luận  Giải thích lòng kiên trì là gì?  – Lòng kiên trì là sự nhẫn nại, bền bỉ, vững vàng, không cúi đầu trước thất bại, không buông bỏ cho đến khi đạt được mục tiêu đặt ra. Lòng kiên trì là một đức tính không thể thiếu trong cuộc sống mỗi chúng ta.  Biểu hiện của lòng kiên trì  – Kiên trì làm hết bài tập mà cô giáo giao  – Quyết tâm theo đuổi đam mê, mơ ước đến cùng  – Luôn cố gắng phấn đấu, không ngại khó khăn, thất bại trên con đường dẫn đến thành công.  Tại sao phải kiên trì?  – Lòng kiên trì đối với mỗi người là nhân tố để thành công, để đạt được mục đích mà mình đặt ra.  – Kiên trì là gốc rễ của sự thành thạo  – Kiên trì đem đến cơ hội trong những lúc bạn nghĩ rằng mình đã hết cơ hội, giúp bạn mạnh mẽ hơn.  Dẫn chứng của lòng kiên trì (PHẦN ĐỌC HIỂU)  Kết thúc vấn đề: Lòng kiên trì thực sự rất quan trọng đối với nhiều người, chúng ta cần phải có kế hoạch để rèn luyện nó từng ngày để mục đích mà mình vạch ra sẽ nhanh chóng đạt được. | 1,0 |
| d. Chính tả, dùng từ đặt câu:  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| e. Sáng tạo  Thể hiện tính mới mẻ, sáng tạo trong diễn đạt... | 0,25 |
|  | **2** | Phân tích bài thơ  *“Bỗng nhận ra hương ổi*  *….*  *Trên hàng cây đứng tuổi”.*  (*Sang thu* - Hữu Thỉnh,  Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam) |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  *Mở bài* giới thiệu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Vẻ đẹp của thiên nhiên được thể hiện qua sự cảm nhận tinh tế của tác giả | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | \* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận:  - Giới thiệu khái quát về nhà thơ Hữu Thỉnh: Hữu Thỉnh là một nhà thơ viết nhiều và viết rất hay về con người, cuộc sống nông thôn - một nhà thơ mộc mạc nhưng vô cùng tinh tế.  - Dẫn dắt vào bài thơ: Bài thơ “Sang thu” được viết theo thể thơ năm chữ nhịp nhàng, khoan thai, êm ái, trầm lắng và thoáng chút suy tư… thể hiện một bức tranh thu trong sáng, đáng yêu ở vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ. | 0,5 |
|  | a) Luận điểm 1: Những cảm nhận ban đầu của nhà thơ về cảnh sang thu của đất trời. (Khổ 1)  \* Thiên nhiên được cảm nhận từ những gì vô hình  - Hương ổi phả trong gió se (se lạnh và hơi khô): “Hương ổi” là làn hương đặc biệt của mùa thu miền Bắc được cảm nhận từ mùi ổi chín rộ.  - Từ “phả”: Động từ có nghĩa là tỏa vào, trộn lẫn -> gợi mùi hương ổi ở độ đậm nhất, thơm nồng quyến rũ, hòa vào trong gió heo may của mùa thu, lan tỏa khắp không gian tạo ra một mùi thơm ngọt mát - hương thơm nồng nàn hấp dẫn của những vườn cây sum suê trái ngọt ở nông thôn Việt Nam.  - "Sương chùng chình": Những hạt sương nhỏ li ti giăng mắc như một làn sương mỏng nhẹ nhàng trôi, đang “cố ý” chậm lại thong thả, nhẹ nhàng, chuyển động chầm chậm sang thu. Hạt sương sớm mai cũng như có tâm hồn.  \* Cảm xúc của nhà thơ  - Kết hợp một loạt các từ: “Bỗng, phả, hình như” thể hiện tâm trạng ngỡ ngàng, cảm xúc bâng khuâng trước thoáng đi bất chợt của mùa thu.  - Nhà thơ giật mình, hơi bối rối, hình như còn có chút gì chưa thật rõ ràng trong cảm nhận. Vì đó là những cảm nhận nhẹ nhàng, thoáng qua hay là vì quá đột ngột mà tác giả chưa nhận ra?  - Tâm hồn thi sĩ biến chuyển nhịp nhàng với phút giao mùa của cảnh vật. Từng cảnh sang thu thấp thoáng hồn người: Chùng chình, bịn rịn, lưu luyến, bâng khuâng…  b) Luận điểm 2: Cảm nhận những chuyển biến tinh tế của đất trời lúc thu sang  - Hình ảnh thiên nhiên sang thu được nhà thơ phát hiện bằng những hình ảnh quen thuộc làm nên một bức tranh mùa thu đẹp đẽ và trong sáng:  + Dòng sông quê hương thướt tha mềm mại, hiền hoà trôi một cách nhàn hạ, thanh thản -> gợi lên vẻ đẹp êm dịu của bức tranh thiên thiên mùa thu.  + Đối lập với hình ảnh trên là những cánh chim chiều bắt đầu vội vã bay về phương Nam tránh rét trong buổi hoàng hôn.  + Mây được miêu tả qua sự liên tưởng độc đáo bằng tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, yêu thiên nhiên tha thiết:  - “Có đám mây mùa hạ. Vắt nửa mình sang thu”: Gợi hình ảnh một làn mây mỏng, nhẹ, kéo dài của mùa hạ còn sót lại như lưu luyến.  => Không phải vẻ đẹp của mùa hạ cũng chưa hẳn là vẻ đẹp của mùa thu mà đó là vẻ đẹp của thời khắc giao mùa được sáng tạo từ một hồn thơ tinh tế và nhạy cảm đang say thời khắc giao mùa này. Trong “Chiều sông Thương”, ông cũng có một câu thơ tương tự về cách viết: "Đám mây trên Việt Yên. Rủ bóng về Bố Hạ.”  c) Luận điểm 3: Phân tích những tâm tư, suy ngẫm của tác giả  - Thiên nhiên sang thu còn được gợi ra qua hình ảnh cụ thể: nắng - mưa  + "Nắng": hình ảnh cụ thể của mùa hạ. Nắng cuối hạ vẫn còn nồng, còn sáng nhưng đã nhạt dần, yếu dần bởi gió se đã đến chứ không chói chang, dữ dội, gây gắt.  + "Mưa" cũng đã ít đi. Cơn mưa mùa hạ thường bất ngờ chợt đến rồi lại chợt đi. Từ “vơi” có giá trị gợi tả, diễn tả cái thưa dần, ít dần, hết dần những cơn mưa rào ào ạt, bất ngờ của mùa hạ.  - Hình ảnh ẩn dụ: “Sấm cũng bớt bất ngờ. Trên hàng cây đứng tuổi”  + Ý nghĩa tả thực: Hình tượng "sấm" thường xuất hiện bất ngờ đi liền với những cơn mưa rào chỉ có ở mùa hạ (sấm cuối mùa, sấm cuối hạ cũng bớt đi, ít đi lúc sang thu).  + Ý nghĩa ẩn dụ: "Sấm" gợi những vang động bất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời. “Hàng cây đứng tuổi” gợi tả những con người từng trải đã từng vượt qua những khó khăn, những thăng trầm của cuộc đời. Qua đó, con người càng trở nên vững vàng hơn.  **- Đánh giá chung:** | 2,5 |
|  | - Khẳng định giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm  + Nội dung: “Sang thu” của Hữu Thỉnh đã không chỉ mang đến cho người đọc những cảm nhận mới về mùa thu quê hương mà còn làm sâu sắc hơn tình cảm quê hương trong trái tim mọi người.  + Nghệ thuật: sử dụng nhiều từ láy, tính từ gợi trạng thái, hình ảnh chân thực; nghệ thuật nhân hóa mang lại cái hồn cho bài thơ, nghệ thuật ẩn dụ tạo chiều sâu về cảm xúc và suy nghĩ. | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
|  | | **TỔNG ĐIỂM** | **10** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  TỈNH QUẢNG NINH | KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT  NĂM HỌC 2022-2023  Môn thi: Ngữ văn (Dành cho mọi thí sinh) |
| ĐỀ THI CHÍNH THỨC | *Thời gian làm bài*: *120 phút, không kể thời gian phát đề*    *(Đề thi này có 02 trang)* |

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

(1) *Lớn lên về thể chất là giấc mơ có thật của những thế hệ sinh ra trong rơm rạ đói nghèo, trong tiếng bơ cào xuống thùng sắt trữ gạo luôn vơi mỗi ngày giáp hạt.* ***Nhưng*** *khi lớn lên về thể chất cũng là khi tôi dần biết về một giấc mơ khác nữa. Giấc mơ con người sẽ trưởng thành về nhân cách và tâm hồn.*

(2) *Khi ta lớn lên, ta có thể chỉ biết về quyền của mình. Khi ta thực sự trưởng thành, ta mới biết về trách nhiệm của bản thân.* ***Ta biết cho đi hơn là nhận lại. Ta biết đi tình nguyện thực ra là để chính ta trưởng thành lên. Ta biết rằng yêu thương người khác cũng chính là vỗ về tâm hồn của chính mình.***

(3) *Thử thách của tuổi mới lớn có thể chỉ đơn giản là cú vật tay xem ai cơ bắp dẻo dai hơn**. Em hãy thử đi xa hơn, bước tới những thử thách rằng ai cống hiến nhiều hơn cho cộng đồng. Ai truyền đi những năng lượng tích cực mạnh mẽ hơn. Ai biết sống vì người khác, vì bạn bè còn gian khó, vì làng quê còn nghèo nàn, vì đất nước còn lạc hậu, vì dân tộc còn tụt lại phía sau.*

Hà Nhân, ***Sống như cây rừng****,* NXB Văn học, 2016, trang 190-191)

**a**. (*0,5 điểm*) Từ ***Nhưng*** thực hiện phép liên kết nào giữa hai câu trong đoạn (1)?

**b**. (*0,5 điểm*) Theo tác giả, *một giấc mơ khác nữa* mà *tôi dần biết khi lớn lên về thể chất* là gì?

***c. ( 1,5 đ)*** Phân tích tác dụng của biện pháp điệp ngữ được sử dụng trong các câu in đậm ở đoạn (2)

d. *0,5 điểm*) Em có đồng tình với ý kiến: “*Ta biết rằng yêu thương người khác cũng chính là vỗ về tâm hồn của chính mình*”không? Vì sao?

***Câu 2 ( 2 điểm)***

Từ nội dung đoạn trích ở **Câu 1**, em hãy viết một đoạn văn (từ 12 đến 15 câu) chia sẻ suy nghĩ về ý nghĩa của việc *biết sống vì người khác*.

***Câu 3 ( 5 điểm)***

Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích sau:

*Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều :*

*- Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Vả, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được ? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả “thèm” hở bác ? Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc ? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy. Bác lái xe đi, về Lai Châu cứ đến đây dừng lại một lát. Không vào giờ “ốp” là cháu chạy xuống chơi, lâu thành lệ. Cháu bỗng dưng tự hỏi : Cái nhớ xe, nhớ người ấy thật ra là cái gì vậy ? Nếu là nỗi nhớ phồn hoa đô hội thì xoàng. Cháu ở liền trong trạm hàng tháng. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi toe toe, mặc, cháu gan lì nhất định không xuống. Ấy thế là một hôm, bác lái phải thân hành lên trạm cháu. Cháu nói : “Đấy, bác cũng chẳng “thèm” người là gì ?”.*

*Anh xoay sang người con gái đang một mắt đọc cuốn sách, một mắt lắng nghe, chân cô đung đưa khe khẽ, nói :*

*- Và cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà. Mỗi người viết một vẻ.*

*- Quê anh ở đâu thế ? - Họa sĩ hỏi.*

*- Quê cháu ở Lào Cai này thôi. Năm trước, cháu tưởng cháu được đi xa lắm cơ đấy, hóa lại không. Cháu có ông bố tuyệt lắm. Hai bố con cùng viết đơn xin ra lính đi mặt trận. Kết quả : bố cháu thắng cháu một - không. Nhân dịp Tết, một đoàn các chú lái máy bay lên thăm cơ quan cháu ở Sa Pa. Không có cháu ở đấy. Các chú lại cử một chú lên tận đây. Chú ấy nói : nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại là như thế. Chú lái máy bay có nhắc đến bố cháu, ôm cháu mà lắc “Thế là một - hòa nhé !”. Chưa hòa đâu bác ạ. Nhưng từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc. Ơ, bác vẽ cháu đấy ư ? Không, không, đừng vẽ cháu ! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn.*

(Nguyễn Thành Long, ***Lặng lẽ Sa Pa***, SGK ***Ngữ văn 9***, Tập một,

NXB Giáo dục Việt Nam 2007, trang 185

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  TỈNH QUẢNG NINH  ĐỀ THI CHÍNH THỨC | HƯỚNG DẪN CHẤM THI TUYỂN SINH  VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2022-2023  Môn thi: Ngữ văn (Dành cho mọi thí sinh)  *(Hướng dẫn này có 03 trang)* |

| Câu | Sơ lược lời giải | Điểm |
| --- | --- | --- |
| 1 | Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu: |  |
|  | a. Phép liên kết: Phép nối. | 0,5 |
|  | b. Theo tác giả, *một giấc mơ khác nữa* mà *tôi dần biết khi lớn lên về thể chất* là: *Giấc mơ con người sẽ trưởng thành về nhân cách và tâm hồn.* | 0,5 |
|  | c. Phân tích tác dụng của biện pháp điệp ngữ trong các câu in đậm:  - Điệp ngữ: *Ta biết* được lặp lại 3 lần.  - Tác dụng của biện pháp điệp ngữ được sử dụng trong các câu in đậm:  + Nhấn mạnh nhận thức về những hành động, ứng xử vì người khác (*cho đi, đi tình nguyện, yêu thương người khác)* cũng là giúp chính mình trưởng thành hơn về nhân cách và tâm hồn.  + Thái độ của tác giả: khẳng định, nhắn nhủ chân thành, tha thiết để mỗi người biết sống tốt đẹp hơn.  + Tạo nhịp điệu, âm hưởng hài hòa cho lời văn. | 0,25  0,5  0,5  0,25 |
|  | d. Em có đồng tình với ý kiến: “*Ta biết rằng yêu thương người khác cũng chính là vỗ về tâm hồn của chính mình”* không? Vì sao?  -Thí sinh lựa chọn đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến.  - Lí giải sự lựa chọn: Thí sinh đưa lí lẽ hợp lí, thuyết phục.  *Gợi ý:*  + Đồng tình: Vì khi yêu thương người khác, tâm hồn ta sẽ được hạnh phúc, bình yên.  + Không đồng tình: Vì yêu thương người khác là tình cảm tự nguyện, cho đi mà không cần nhận lại…  + Thí sinh có thể kết hợp 2 ý trên miễn là có lí giải phù hợp. | 0,250,25 |
| 2 | Từ nội dung đoạn trích ở Câu 1, em hãy viết một đoạn văn (từ 12 đến 15 câu) chia sẻ suy nghĩ về ý nghĩa của việc *biết sống vì người khác*. |  |
|  | *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*:  Thí sinh biết cách viết đúng hình thức của một đoạn văn, đảm bảo dung lượng từ 12 đến 15 câu; có thể trình bày đoạn văn theo cách thức diễn dịch, qui nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.  *(Nếu thí sinh viết nhiều hơn một đoạn văn thì trừ 0,25 điểm)* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Ý nghĩa của việc *biết sống vì người khác*. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận; có thể trình bày theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa của việc *biết sống vì người khác*.  Cần đảm bảo những ý cơ bản sau:  \* Giải thích: *Biết sống vì người khác* là biết quan tâm, yêu thương, chia sẻ với người khác, thậm chí có thể hi sinh lợi ích của mình vì người khác.  \* Ý nghĩa của việc *biết sống vì người khác*:  - Giúp hình thành lối sống đẹp, nhân ái, yêu thương mọi người; đem lại hạnh phúc, sự bình yên cho tâm hồn; nhận lại sự yêu quý, tin tưởng của mọi người.  - Giúp người khác có cuộc sống tốt đẹp hơn, tạo nên mối quan hệ gắn bó, chan hòa.  - Góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp, phát triển hơn. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo đúng chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*: Thí sinhthể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ (*huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lý; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; hoặc có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh)*. | 0,25 |
| 3 | Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích:  *Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều:*  *[…] Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn.*  (Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*, SGK *Ngữ văn 9*, …) |  |
| \* Yêu cầu chung  Thí sinh biết cách làm bài nghị luận văn học phân tích nhân vật trong một đoạn trích văn xuôi; biết vận dụng kết hợp các thao tác lập luận để phân tích, cảm thụ có định hướng; lập luận chặt chẽ; hành văn lưu loát, trong sáng, chuẩn xác. |  |
| \* Yêu cầu cụ thể  Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo những yêu cầu cơ bản sau: |  |
| 3.1. Mở bài  - Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm *Lặng lẽ Sa Pa*.  - Giới thiệu vấn đề nghị luận: vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích: *Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều: […] Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn.* | 0,5 |
| 3.2. Thân bài |  |
| a. Khái quát chung:  - Truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* là kết quả của chuyến đi Lào Cai trong mùa hè 1970; rút từ tập *Giữa trong xanh* in năm 1972.  - Truyện kể về cuộc gặp gỡ giữa ông họa sĩ già, cô kĩ sư trẻ với anh thanh niên làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu ở Sa Pa. Anh thanh niên là nhân vật chính của truyện, đã để lại cho các nhân vật khác những ấn tượng tốt đẹp.  - Đoạn trích nằm ở phần giữa truyện, là những lời tâm sự của anh thanh niên trong cuộc trò chuyện với ông họa sĩ, cô kĩ sư, qua đó bộc lộ vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên. | 0,5 |
| b. Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích: |  |
| \* Hoàn cảnh sống và công việc khắc nghiệt, nhiều thử thách:  - Trong lời tâm sự, anh nhắc tới *công việc gian khổ*, *giờ “ốp”, phát hiện những đám mây khô.*  - Gợi nhắc hoàn cảnh sống và công việc của anh thanh niên được khắc họa trong tác phẩm:  + Trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 mét, chỉ có cái lạnh và sương mù, rất ít gặp được người để trò chuyện, tâm sự.  + Công việc: *đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất*, đòi hỏi sự tỉ mỉ, chính xác, đều đặn, tinh thần trách nhiệm cao. | 0,5 |
| \* Vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên:  *- Yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm với nghề, có lí tưởng sống cao đẹp:*  + Gắn bó, yêu nghề, say mê với công việc: *Vả, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được; cất nó đi, cháu buồn đến chết mất* … 🡪 Anhcoi công việc như người bạn, là niềm vui, không cảm thấy cô đơn lẻ loi.  + Ý thức sâu sắc về bổn phận, trách nhiệm của mình, đặt nhiệm vụ của mình trong sự gắn kết với tập thể: *Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia.*  + Lí tưởng, mục đích sống cao đẹp: *Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc ?; Hai bố con cùng viết đơn xin ra lính đi mặt trận*; *sống thật hạnh phúc* khi biết mình *góp phần phát hiện một đám mây khô*, giúp *không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng*… 🡪 Lí tưởng, hạnh phúc của anh là được góp phần cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  *- Gắn bó, yêu cuộc sống và con người:*  + Anh luôn khao khát được gặp gỡ và trò chuyện với mọi người: *không vào giờ “ốp” là chạy xuống chơi với bác lái xe…*  *+* Anh luôn thường trực *nỗi nhớ xe, nhớ người;* khẳng định đó không phải là *nỗi nhớ phồn hoa đô hội* mà là tình cảm tất yếu, tự nhiên của mỗi người: *Còn người thì ai mà chả “thèm” hở bác ?; Đấy, bác cũng chẳng “thèm” người là gì ?*  *- Cởi mở, lạc quan, đời sống tinh thần phong phú:*  + Anh tâm sự cởi mở, chân thành về công việc, cuộc sống, suy nghĩ của bản thân: *Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều…*  *+* Biết làm chủ hoàn cảnh, tự tìm niềm vui giúp đời sống tinh thần phong phú: *lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà. Mỗi người viết một vẻ.*  - *Khiêm tốn:*  + Từ chối người họa sĩ vẽ mình: *Không, không, đừng vẽ cháu !*  + Trân trọng, tôn vinh những người xung quanh: *Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn.* | 1,0  0,5  0,5  0,25 |
| c. Đánh giá:  - Đoạn trích góp phần khắc họa vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên, qua đó tôn vinh sự cống hiến của con người lao động Việt Nam những năm 70 của thế kỉ XX và ý nghĩa của những công việc thầm lặng trong cuộc sống.  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Đặt nhân vật vào tình huống hợp lí để bộc lộ quan điểm, suy nghĩ; cách kể chuyện tự nhiên, có sự kết hợp giữa tự sự với bình luận, lời văn nhẹ nhàng, trong sáng, góp phần thể hiện phong cách văn xuôi của nhà văn Nguyễn Thành Long.  - Liên hệ, rút ra bài học cho bản thân…. | 0,75 |
| 3.3. Kết bài  Khái quát vấn đề nghị luận; nêu cảm xúc, suy nghĩ của bản thân. | 0,5 |
|  | Tổng điểm | 10,0 |
| Lưu ý:  *1. Cán bộ chấm thi cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh. Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn, cán bộ chấm thi cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm; khuyến khích những bài viết sáng tạo, có cảm xúc.*  *2. Bài thi được chấm theo thang điểm 10; làm tròn đến hai chữ số thập phân.* | | |

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT PHÚ THỌ**

**NĂM HỌC 2022 2023**

**Môn: NGỮ VĂN ĐỀ THI CHÍNH THỨC**

**Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề**

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích: “ Bất kỳ đứa trẻ nào cũng sẽ có lúc phải đối mặt với những vấn đề của bản thân và có khả năng trở thành nạn nhân của chính mình. Giới trẻ phải chịu rất nhiều áp lực từ học hành, thi cử, các mối quan hệ gia đình, bạn bè, thầy cô, ... Nếu như không có tâm lý vững vàng, kỹ năng giải quyết vấn đề tốt, nhiều em rất dễ có những suy nghĩ bế tắc, lệch chuẩn và có những quyết định sai lầm. Việc dạy con biết yêu thương bản thân từ khi còn nhỏ là điều vô cùng cần thiết và quan trọng, không chỉ giúp con xây dựng sự tự tin, lòng dũng cảm, bản lĩnh đương đầu với khó khăn, mà còn giúp con biết quý trọng bản thân, biết yêu thương người khác, có những trải nghiệm mới mẻ trong cuộc sống, cũng như biết tránh xa những việc gây tổn thương cho con sau này.

Tôi đặc biệt thích câu nói của nhà tâm lý học nổi tiếng Vũ Chỉ Hồng (tác giả bộ sách "Tâm lý học tình yêu"): “Chỉ bằng cách chấp nhận bản thân, bạn mới có thể trở thành một phiên bản tốt hơn của chính mình”.

(https://tuoitre.vn/hay-dau-tre-yeu-thuong-ban-than-de-tre-quo-trongs14-song-va-cuoc-doi-hinh-0220423215637039 hm)

Thực hiện các yêu cầu:

**Câu 1**. Chỉ ra những áp lực giới trẻ phải chịu được nói đến trong đoạn trích.

**Câu 2.** Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau: “Việc dạy con biết yêu thương bản thân từ khi còn nhỏ là điều vô cùng cần thiết và quan trọng, không chỉ giúp con xây dựng sự tuc tin, lòng dũng cảm, bản lĩnh đương đầu với khó khăn, mà còn giúp con biết quỷ trọng bản thân, biết yêu thương người khác, có những trải nghiệm mới mẻ trong cuộc sống, cũng nhuc biết tránh xa những việc gây tổn thương cho con sau này".

**Câu 3**. Em có đồng tình với quan điểm Chỉ bằng cách chấp nhận bản thân, bạn mới có thể trở thành một phiên bản tốt hơn của chính mình không? Vì sao?

**I. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 10 -12 câu) trình bày suy nghĩ về điều nên làm để trở thành phiên bản tốt hơn của chính mình.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Cảm nhận của em về vẻ đẹp nữ tính và phẩm chất anh hùng của nhân vật Phương Định trong truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi (Lê Minh Khuê).

HÉT

HƯỚNG DẪN

**I. Đọc hiểu: (3,0 điểm)**

**Câu** 1: Những áp lực mà giới trẻ phải chịu (được nói trong đoạn trích) là: áp lực từ học hành, thi cử, áp lực từ các mối quan hệ gia đình, bạn bè, thầy cô.

**Câu 2:**

- Trong câu văn, người viết sử dụng phép liệt kê: "xây dựng lòng tự tin, lòng dũng cảm, bản lĩnh đương đầu với khó khăn"; "biết quí trọng bản thân, biết yêu thương người khác, có những trải nghiệm mới mẻ trong cuộc sống"; "biết tránh xa việc gây tổn thương cho con sau này".

- Tác dụng: thể hiện đầy đủ những lợi ích, tác dụng của dạy con biết sống yêu thương bản thân từ nhỏ; nhấn mạnh để làm nổi bật ý nghĩa lớn lao của cách sống có trách nhiệm và yêu thương bản thân.

**Câu 3:**

Các em có thể tự do bày tỏ quan điểm cá nhân, nhưng phải giải thích rõ được lí do, căn cứ của quan điểm đó một cách thuyết phục:

- Đồng tình, vì:

+ Chỉ có mình là dễ chấp nhận bản thân mình hơn bất kì ai.

+ Không ai có thể tạo ra cho mình phiên bản tốt hơn ngoài chính mình. Bản thân ta sẽ quyết định ta là ai, ta như thế nào.

+ Chấp nhận bản thân sẽ cho bạn động lực để khắc phục những hạn chế và làm tốt hơn những gì bạn đang có.

- Không đồng tình: HS tự giải thích lí do.

**II. Làm văn: (7,0 điểm)**

**Câu 1:**

1. Về hình thức:

- Viết đoạn văn đúng thể thức, đúng số câu qui định

- Trình bày rõ ràng, ít mắc lỗi dùng từ đặt câu, chính tả.

2. Về nội dung:

\* Giải thích: "phiên bản tốt hơn của chính mình" là những điều tích cực, tốt hơn chính bản thân mình ở hiện tại, là chính mình nhưng có nhiều điều ưu việt hơn những gì đang có.

\* Trình bày suy nghĩ: những việc cần làm:

- Biết sống có trách nhiệm, sống yêu thương chính bản thân và mọi người xung quanh, yêu đời.

- Biết sống tích cực, dũng cảm, có ý chí, nghị lực đương đầu và vượt qua mọi khó khăn, áp lực trong cuộc sống.

- Biết nỗ lực học tập, tu dưỡng, rèn luyện, lao động để mình luôn tiến lên, luôn là phiên bản tốt hơn hiện tại.

- Tuổi trẻ cần khiêm tốn và cầu thị, không bao giờ tự mãn, tự hài lòng thì mới có thể trở thành phiên bản tốt đẹp hơn.

**Câu 2:**

1. Về hình thức:

- Viết văn bản nghị luận văn học, bàn về một số khía cạnh của nhân vật trong tác phẩm truyện.

- Bố cục khoa học; trình bày rõ ràng, ít mắc lỗi dùng từ đặt câu, chính tả.

2. Về nội dung:

2.1. Khái quát chung:

- Giới thiệu được vài nét về tác giả Lê Minh Khuê, tác phẩm "Những ngôi sao xa xôi".

- Giới thiệu được vấn đề nghị luận: vẻ đẹp nữ tính và phẩm chất anh hùng, bất khuất của Phương Định.

2.2. Cảm nhận cụ thể:

a. Phương Định là cô gái có vẻ đẹp rất nữ tính:

- Phương Định có ngoại hình không đặc biệt nhưng duyên dáng, nữ tính, đáng yêu: hai bím tóc dày, cổ cao, đôi mắt dài, màu nâu…

- Phương Định có tính cách "kiêu kì" rất con gái: không hay vồn vã, săn sóc khi gặp các anh bộ đội nhưng rất yêu quí, ngưỡng mộ các anh bộ đội.

- Phương Định rất mộng mơ, nhạy cảm, hồn nhiên: thích ngồi suy nghĩ vẩn vơ; yêu văn nghệ; vui vẻ khi gặp cơn mưa đá giữa cao điểm, cơn mưa qua khiến Phương Định trào dâng niềm nhớ nhung về quê hương, về quá khứ…

b. Phương Định là người nữ thanh niên xung phong anh hùng, bất khuất:

- Cô và đồng đội là những cô gái trẻ, bình thường như bao người khác, nhưng làm nhiệm vụ trinh sát, phá bom giữa cao điểm đầy hiểm nguy, gian khổ, thường xuyên đối mặt cái chết. Nhưng Phương Định luôn lạc quan, yêu đời, sống mộng mơ và rất tự do.

- Phương Định rất dũng cảm và đầy nhiệt huyết khi làm nhiệm vụ trinh sát.

- Phương Định dũng cảm, kiên cường vượt qua mọi hiểm nguy, gian khổ để phá bom.

- Phương Định còn là chỗ dựa cho đồng đội trong những tình huống cam go, căng thẳng nhất như khi Nho bị thương trong lần phá bom.

c. Những vẻ đẹp của Phương Định được thể hiện qua các nghệ thuật khá độc đáo:

- Ngôi kể thứ nhất, người kể chuyện là chính nhân vật Phương Định tạo nên điểm nhìn từ người trong cuộc, đồng thời giúp tác giả bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật chân thực nhất.

- Bút pháp hiện thực nhưng rất trẻ trung, đậm chất lãng mạn cách mạng của nhà văn trẻ giúp tác giả thể hiện nhân vật rất chân thực, không tô hồng, không lí tưởng hóa.

- Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật tự nhiên, sắc sảo.

- Ngôn ngữ trẻ trung, phóng khoáng pha chút hóm hỉnh mà vẫn đậm chất trữ tình và cả triết lí.

2.3. Đánh giá, mở rộng:

- Phương Định chính là hình ảnh tiêu biểu cho những người thanh niên xung phong trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cũng là hình ảnh của thế hệ trẻ Việt Nam trong chiến tranh: rất bình dị, đời thường mà anh hùng bất khuất. Họ làm nên những điều phi thường từ những con người bình thường.

- Giới thiệu được vài nét về tác giả Lê Minh Khuê, tác phẩm "Những ngôi sao xa xôi".

- Giới thiệu được vấn đề nghị luận: vẻ đẹp nữ tính và phẩm chất anh hùng, bất khuất của Phương Định.

2.2. Cảm nhận cụ thể:

a. Phương Định là cô gái có vẻ đẹp rất nữ tính:

- Phương Định có ngoại hình không đặc biệt nhưng duyên dáng, nữ tính, đáng yêu: hai bím tóc dày, cổ cao, đôi mắt dài, màu nâu…

- Phương Định có tính cách "kiêu kì" rất con gái: không hay vồn vã, săn sóc khi gặp các anh bộ đội nhưng rất yêu quí, ngưỡng mộ các anh bộ đội.

- Phương Định rất mộng mơ, nhạy cảm, hồn nhiên: thích ngồi suy nghĩ vẩn vơ; yêu văn nghệ; vui vẻ khi gặp cơn mưa đá giữa cao điểm, cơn mưa qua khiến Phương Định trào dâng niềm nhớ nhung về quê hương, về quá khứ…

b. Phương Định là người nữ thanh niên xung phong anh hùng, bất khuất:

- Cô và đồng đội là những cô gái trẻ, bình thường như bao người khác, nhưng làm nhiệm vụ trinh sát, phá bom giữa cao điểm đầy hiểm nguy, gian khổ, thường xuyên đối mặt cái chết. Nhưng Phương Định luôn lạc quan, yêu đời, sống mộng mơ và rất tự do.

- Phương Định rất dũng cảm và đầy nhiệt huyết khi làm nhiệm vụ trinh sát.

- Phương Định dũng cảm, kiên cường vượt qua mọi hiểm nguy, gian khổ để phá bom.

- Phương Định còn là chỗ dựa cho đồng đội trong những tình huống cam go, căng thẳng nhất như khi Nho bị thương trong lần phá bom.

c. Những vẻ đẹp của Phương Định được thể hiện qua các nghệ thuật khá độc đáo:

- Ngôi kể thứ nhất, người kể chuyện là chính nhân vật Phương Định tạo nên điểm nhìn từ người trong cuộc, đồng thời giúp tác giả bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật chân thực nhất.

- Bút pháp hiện thực nhưng rất trẻ trung, đậm chất lãng mạn cách mạng của nhà văn trẻ giúp tác giả thể hiện nhân vật rất chân thực, không tô hồng, không lí tưởng hóa.

- Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật tự nhiên, sắc sảo.

- Ngôn ngữ trẻ trung, phóng khoáng pha chút hóm hỉnh mà vẫn đậm chất trữ tình và cả triết lí.

2.3. Đánh giá, mở rộng:

- Phương Định chính là hình ảnh tiêu biểu cho những người thanh niên xung phong trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cũng là hình ảnh của thế hệ trẻ Việt Nam trong chiến tranh: rất bình dị, đời thường mà anh hùng bất khuất. Họ làm nên những điều phi thường từ những con người bình thường.

- Liên hệ đến các nhân vật hoặc tác phẩm khác cùng đề tài.

**SỞ GD&ĐT GIA LAI KÌ THI HỌC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10**

ĐỀ CHÍNH THỨCNĂM HỌC 2022 - 2023

**PHẦN I. ĐỌC - HIỂU** (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

*“Thánh chửi”, “thánh chém”… không còn là hiện tượng mới lạ trên mạng xã hội. Không chỉ đăng status trên trang cá nhân, mà nhiều người đã ứng dụng công nghệ livestream “truyền hình trực tiếp” để “chém gió phần phật” trước quý vị khán giả.*

*Càng nhiều người thả tim, like, theo dõi, “các thánh” càng phấn khích và không ít người đã có những lời lẽ gây sốc, lệch chuẩn, xúc phạm cá nhân, tổ chức,… bất chấp mọi quy tắc xã hội, pháp luật. Là một quốc gia có tỷ lệ người dùng mạng Internet, tài khoản mạng xã hội cao, chúng ta càng không thể để tồn tại kiểu phát ngôn “văng mạng” trên mạng xã hội.*

*{...}Mỗi ngày, có rất, rất nhiều những lời nói đẹp, những câu chuyện hay, những thông điệp nhân văn được các cá nhân dùng mạng xã hội chia sẻ, truyền tải. Nó khiến sự kết nối giữa người với người nhanh hơn, gần gũi hơn. Thế nhưng, cũng trên mạng xã hội, lại có những người dùng trang cá nhân của mình để viết ra những lời lẽ khiến dư luận bất bình.*

*{...}Điều 8, Luật An ninh mạng quy định những hành vi bị cấm, trong đó nêu rõ:* “*Thông tin sai sự thật gây hoang mang trong Nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vị, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác*”.

*Quyền tự do ngôn luận được pháp luật bảo hộ, kể cả trên không gian mạng. Thế nhưng, việc thể hiện quyền này như thế nào cho đúng trên mạng xã hội đòi hỏi mỗi người dùng phải biết và có trách nhiệm tuân thủ. Không ai có quyền xúc phạm người khác trên mạng xã hội và càng không được phép phát ngôn “bạt mạng” trên mạng xã hội.*

(Theo Cao Hồng *– Không để tồn tại kiểu phát ngôn văng tục trên mạng xã hội* – Báo CAND, ngày 15/6/2021)

**Câu 1**: (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

**Câu 2:(0,5 điểm): Xác định 02 phép liên kết về hình thức được sử dụng trong đoạn trích sau:**

**“*Mỗi ngày, có rất, rất nhiều những lời nói đẹp, những câu chuyện hay, những thông điệp nhân văn được các cá nhân dùng mạng xã hội chia sẻ, truyền tải. Nó khiến sự kết nối giữa người với người nhanh hơn, gần gũi hơn. Thế nhưng, cũng trên mạng xã hội, lại có những người dùng trang cá nhân của mình để viết ra những lời lẽ khiến dư luận bất bình.”***

**Câu 3:(1 điểm): Hãy chỉ ra một số nguyên nhân dẫn đến hiện tượng** “*có những người dùng trang cá nhân của mình để viết ra những lời lẽ khiến dư luận bất bình****”***

**Câu 4: “*Không ai có quyền xúc phạm người khác trên mạng xã hội và càng không được phép phát ngôn “bạt mạng” trên mạng xã hội.” Em có đồng tình với quan điểm này không? Vì sao?***

**PHẦN II: TẬP LÀM VĂN**

**Câu 1:** Từ nội dung đoạn trích trong phần đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ để đề xuất *một số biện pháp khắc phục hiện tượng nghiện thế giới ảo của giới trẻ hiện nay.*

**Câu 2:**Vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của tác giả Nguyễn Thành Long.Từ đó, em hãy trình bày suy nghĩ về vai trò nhiệm vụ của thanh niên hiện nay trong công cuộc xây dựng đất nước.

**SỞ GD&ĐT GIA LAI KÌ THI HỌC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10**

ĐỀ CHÍNH THỨCNĂM HỌC 2022 - 2023

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

MÔN: NGỮ VĂN ( Không chuyên)

1. **Hướng dẫn chung:**

Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và biểu điểm, khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

Giám khảo cần nắm vững các yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

Giám khảo cần vận dụng các thang điểm, tránh tâm lý ngại cho điểm tối đa, cần quan niệm rằng một bài đạt điểm tối đa vẫn còn là bài làm có sai sót nhỏ.

Không làm tròn điểm toàn bài.

1. **Đáp án và biểu điểm:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Đáp án | Biểu điểm |
| **I** | **ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN** | **3.0 điểm** |
|  | **\*Yêu cầu về kĩ năng:**   * HS có năng lực đọc hiểu * Diễn đạt rõ ràng, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. |  |
|  | **\*Yêu cầu về kiến thức:** |  |
| 1. | Phươngthức biểu đạt chính: Nghị luận | 0.5 điểm |
| 2 | Xác định 02 phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn:  Gợi ý:   * Phép lặp từ ngữ: người, mạng xã hội. * Phép thế: nó – Mỗi ngày, có rất, rất nhiều những lời nói đẹp, những câu chuyện hay, những thông điệp nhân văn được các cá nhân dùng mạng xã hội chia sẻ, truyền tải. * Phép nối : Thế nhưng | 0.5 |
| 3 | Một số nguyên nhân dẫn đến hiện tượng có những người dùng trang cá nhân của mình để viết ra những lời lẽ khiến dư luận bất bình là:  **Gợi ý:**  **- Thiếu giao tiếp trên không gian mạng.**  **- Thiếu hiểu biết về pháp luật, cứ cho rằng nói gì và nói thế nào là quyền của mình.**  **- Gây sự chú ý của dư luận để thực hiện mục đích khác nhau như câu like, view...** | 1.0 |
| 4. | HS trình bày ý kiến: **“***Không ai có quyền xúc phạm người khác trên mạng xã hội và càng không được phép phát ngôn “bạt mạng” trên mạng xã hội.”*  Có thể đồng tình,không đồng tình hoặc vừa đồng tình vừa không đồng tình.  - Lí giải thấu đáo thuyết phục:  Gợi ý: Đồng tình vì xúc phạm người khác hay phát ngôn bạt mạng trên mạng xã hội là hành vi vi phạm đạo đức, văn hóa xã hội, gây mất đoàn kết giữa con người với con người trong cuộc sống... | 1.0 |
| **II** | **Tập làm văn** | **2.0 điểm** |
| 1. **Nghị luận xã hội:**   Từ nội dung đoạn trích trong phần đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ để đề xuất *một số biện pháp khắc phục hiện tượng nghiện thế giới ảo của giới trẻ hiện nay.* |  |
|  | **\*Yêu cầu về kĩ năng:**  - Học sinh biết cách viết đoạn văn nghị luận đúng cấu trúc khoảng 200 chữ.  - HS viết đoạn văn có thể theo cấu trúc diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp...  - Đoạn văn có bố cục rõ ràng, diễn đạt trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu |  |
|  | **\* Xác định đúng vấn đề nghị luận**: *một số biện pháp khắc phục hiện tượng nghiện thế giới ảo của giới trẻ hiện nay* |  |
|  | **\*Triển khai nội dung đoạn văn:**  Học sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng cần đáp ứng những nội dung cơ bản như sau: |  |
| 1. | **Hướng dẫn dàn ý:**  **-** Dẫn dắt vấn đề cần nghị luận: *một số biện pháp khắc phục hiện tượng nghiện thế giới ảo của giới trẻ hiện nay*  \*Giaỉ thích: *Nghiện thế giới ảo* là hiện tượng đắm chìm, mê muội, dồn hết thời gian, tâm trí và sức lực vào những nội dung vô bổ trên mạng xã hội mà thờ ơ với cuộc sống thực tế,những suy nghĩ hành vi lệch lạc trên không gian mạng trong thời gian qua đã gây cú sốc trong dư luận và tác động xấu đến cuộc sống.  \*Biện pháp khắc phục:  - Cần có tinh thần trách nhiệm khi sử dụng mạng xã hội  - Nâng cao bản lĩnh trước những luồng thông tin tiêu cực trên mạng xã hội, khước từ những cám dỗ, không sa ngã, chìm đắm vào thế giới ảo; biết khai thác mặt tích cực, chọn lọc những thông tin lành mạnh, có ích.  - Tích cực tham gia các hoạt động xã hội lành mạnh.  - Nhà trường, gia đình và xã hội cần quan tâm hơn nữa đến tâm tư, tình cảm của các bạn trẻ như tăng cường tổ chức các hoạt động, đề ra các giải pháp thực sự hữu dụng để phù hợp với các yếu tố tâm lý.  - Phê phán những người cuồng hoặc lợi dụng thế giới ảo để thực hiện những mục đích xấu.  -Rút ra bài học cho bản thân. | 0,25  0,5  1,0  0,25 |
|  | **2. Nghị luận văn học:** *Vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của tác giả Nguyễn Thành Long.Từ đó, em hãy trình bày suy nghĩ về vai trò nhiệm vụ của thanh niên hiện nay trong công cuộc xây dựng đất nước.* | 5.0 điểm |
| 2. | \*Yêu cầu về kĩ năng:  - Làm đúng kiểu bài nghị luận văn học.  -Biết cách xây dựng và trình bày hệ thống luận điểm, lập luận chặt chẽ  - Bố cục rõ ràng; kết cấu chặt chẽ; diễn đạt lưu loát, mạch lạc  - Không mắc các lỗi: chính tả, dùng từ, ngữ pháp |  |
| \*Yêu cầu về kiến thức:  Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau nhưng phải bám sát yêu cầu của đề:  **I. Giới thiệu vấn đề:**  - Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa, dẫn dắt vào vấn đề nghị luận.  **II. Giải quyết vấn đề:** Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên  **\*Hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên**  Làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m, quanh năm sống với hoa cỏ  Công việc của anh: đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dựa vào công việc dự báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất và chiến đấu  Công việc đòi hỏi tỉ mỉ, chính xác cũng như tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đi ốp dù trời mưa tuyết, giá lạnh)  - Điều gian khổ nhất chính là vượt qua nỗi cô đơn, vắng vẻ.  **\*Vẻ đẹp trong hành động việc làm:** Có tinh thần trách nhiệm cao, yêu và gắn bó với công việc.  \* Vẻ đẹp trong phong cách sống đẹp: Sắp xếp cuộc sống khoa học, ngăn nắp, yêu thiên nhiên, quý trọng mọi người, cởi mở, khiêm tốn, thành thực...  \* Vẻ đẹp trong suy nghĩ, trong quan niệm: có những suy nghĩ đúng đắn, sâu sắc về công việc và về cuộc sống con người, thấu hiểu nỗi vất vả của đồng nghiệp, quan niệm về hạnh phúc của anh thật giản đơn...  => Là một con người sống có lí tưởng cao đẹp, những phẩm chất của anh là đại diện cho những người lao động nhiệt huyết, trung thực, giản dị,khiêm tốn và luôn cống hiến âm thầm vì tổ quốc.  (Hs phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ các luận điểm)  ***\*Nghệ thuật xây dựng nhân vật:***  -Miêu tả nhân vật thông qua cách nhìn của nhân vật khác  -Miêu tả tính cách, nội tâm nhân vật qua những hành động, việc làm, suy nghĩ và các lời đối thoại của nhân vật...  ***\*Đánh giá chung:***  ***-***Phác họa được chân dung nhân vật chính với nét đẹp tinh thần, tình cảm cách sống và suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa của công việc.  -Khẳng định vẻ đẹp của con người lao động và ý nghĩa của những công việc thầm lặng.( Có thể liên hệ, mở rộng với những tác phẩm có cùng đề tài)  Lưu ý: HS có thể trình bày những ý khác miễn là hợp lý, giám khảo căn cứ vào bài làm của HS để cho điểm phù hợp.   * **Liên hệ, trình bày suy nghĩ về vai trò, nhiệm vụ của thanh niên hiện nay trong công cuộc xây dựng quê hương, đất nước.** * Chủ động, tích cực tự giác học tập và rèn luyện sức khỏe, đạo đức, phẩm chất, đạo đức, năng lực để trở thành những con người có ích cho xã hội. * Tích cực cống hiến sức lực, tham gia nhiều hoạt động thiết thực để góp phần xây dựng quê hương đất nước.   Lưu ý: HS có thể trình bày những ý khác miễn là hợp lý, giám khảo căn cứ vào bài làm của HS để cho điểm phù hợp. | 0,5  2,5  0,5  0,25  0,5 |
| c. Kết thúc vấn đề: Đánh giá khái quát, mở rộng nâng cao vấn đề | 0,25 |
| Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0,5 |
|  | |

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRÀ VINH**

NĂM HỌC 2022 – 2023

Môn: Ngữ văn (chung)

Thời gian: 120 phút (không kể phát đề

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Thí sinh đọc đoạn trích dưới đây và chọn một trong hai đề:

[1] Trong thời đại công nghệ lên ngôi như hiện nay, smartphone mang tính cá nhân hóa rất lớn, kết nối internet dễ dàng, linh động và có thể sử dụng liên tục mọi lúc mọi nơi. Chúng ta dễ bắt gặp nhứng hình ảnh giới trẻ cặm cụi vào chiếc smartphone, từ đi học đến đi chơi, vào quán cà phê, siêu thị... và thậm chí là chờ đèn đỏ hay đi bộ qua đường.

[2] Cũng vì smartphone quá vượt trội nên chính nó cũng gây ra không ít "tác dụng phụ". Nghiện selfie, nghiện đăng status, nghiện trở thành "anh hùng bàn phím"..., khiến giới trẻ mất dần sự tương tác giữa người với người. Thật đáng buông khi nhìn thấy trẻ em không còn thích thu với những món đồ chơi siêu nhân, búp bê, những trò chơi ngoài trời như bóng đá, nhảy dây,... - những thứ từng là bầu trời của tuổi thơ. Những buổi sum họp gia đình, ông bà, bố mẹ quây quần bên nhau còn con cháu thì chỉ biết đến facbook, đăng story,... Hay là tình trạng giới trẻ "ôm" điện thoại đến tận khuya làm tổn hại đến sự phát triển thể chất là tâm hồn.

(Theo Thu Phương, Baomoi.com)

Câu 1 (1.0 điểm). Xác định phép liên kết về hình thức và từ ngữ liên kết giữa đoạn văn [1] và đoạn văn [2].

Câu 2. (1.0 điểm). Tìm và gọi tên thành phần biệt lập có trong câu sau:

Thật đáng buông khi nhìn thấy trẻ em không còn thích thu với những món đồ chơi siêu nhân, búp bê, những trò chơi ngoài trời như bóng đá, nhảy dây,... - những thứ từng là bầu trời của tuổi thơ.

Câu 3 (1.0 điểm). Kể tên một trong những phép tu từ và chỉ ra các từ ngữ thể hiện phép tu từ đó trong câu: Nghiện selfie, nghiện đăng status, nghiện trở thành "anh hùng bàn phím"..., khiến giới trẻ mất dần sự tương tác giữa người với người.

**PHẦN II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

Câu 1 (2.0 điểm). Theo em, sử dụng điện thoại thông minh (smartphone) như thế nào là hợp lý? Hãy viết một đoạn văn trình bày ý kiến của em về vấn đề đó.

Câu 2 (5.0 điểm). Cảm nhận của em về tình cảm của ông Sáu dành cho bé Thu trong đoạn trích Chiếc lược ngà của Nguyễn Quang Sáng. Từ đó thấy được "Tấm lòng của người cha là một tuyệt tác của tạo hóa" (Abbe'Pre'vost)

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 9**

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Nếu học sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản, giám khảo vẫn cho đủ điểm.

- Điểm toàn bài được làm tròn chữ số thập phân cuối cùng.

**B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I** | **1** | Xác định phép liên kết về hình thức và từ ngữ liên kết giữa đoạn văn [1] và đoạn văn [2]. |  |
| Phép liên kết: Phép nối và phép lặp  Hình thức liên kết:  + Phép nối: Cũng vì  + Phép lặp: Smartphone | 0,5  0,5 |
| **2** | Tìm và gọi tên thành phần biệt lập có trong câu sau:  Thật đáng buông khi nhìn thấy trẻ em không còn thích thu với những món đồ chơi siêu nhân, búp bê, những trò chơi ngoài trời như bóng đá, nhảy dây,... - những thứ từng là bầu trời của tuổi thơ. |  |
| Thành phần biệt lập: Những thứ từng là bầu trời tuổi thơ (thành phần phụ chú) | 1,0 |
| **3** | Kể tên một trong những phép tu từ và chỉ ra các từ ngữ thể hiện phép tu từ đó trong câu: Nghiện selfie, nghiện đăng status, nghiện trở thành "anh hùng bàn phím"..., khiến giới trẻ mất dần sự tương tác giữa người với người |  |
| Phép lặp: “nghiện” | 1,0 |
| **II** | **1** | Theo em, sử dụng điện thoại thông minh (smartphone) như thế nào là hợp lý? Hãy viết một đoạn văn trình bày ý kiến của em về vấn đề đó. |  |
| I. Mở đoạn  Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Sử dụng điện thoại thông minh cho hợp lí.  II. Thân đoạn  1. Giải thích  - Điện thoại di động, còn gọi là điện thoại thông minh, là loại điện thoại kết nối dựa trên sóng điện từ vào mạng viễn thông. Nhờ có kết nối sóng (kết nối không dây), mà điện thoại di động thực hiện trao đổi thông tin khi đang di chuyển.  2. Bàn luận  a) Thực trạng  - Điện thoại thông minh đang được học sinh sử dụng phổ biến trong nhiều trường học: Sử dụng điện thoại chưa đúng cách, chưa đúng mục đích.  b) Nguyên nhân  - Xã hội ngày càng phát triển, đời sống con người được nâng cao, điện thoại thông minh trở thành vật không thể thiếu đối với con người  - Nhiều gia đình có điều kiện, chiều con nên trang bị cho con mình điện thoại nhiều chức năng nhưng lại không quản lí việc sử dụng của con em mình  c) Hậu quả  - Sử dụng điện thoại trong giờ học: không hiểu bài, hổng kiến thức.  - Sử dụng điện thoại với mục đích xấu: ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của những người xung quanh, vi phạm chuẩn mực đạo đức, vi phạm pháp luật.  d) Biện pháp khắc phục: Sử dụng điện thoại thông minh cho hợp lí.  - Bản thân học sinh cần có ý thức tự giác trong học tập; cần biết sống có văn hóa, có đạo đức, hiểu biết pháp luật.  - Gia đình: quan tâm hơn tới các em, gần gũi, tìm hiểu và kịp thời giáo dục con em…  - Nhà trường, xã hội: siết chặt hơn trong việc quản lí.  3. Bài học nhận thức và hành động để sử dụng điện thoại thông minh cho hợp lí.  - Nhận thức: Nhận thức được những ưu, nhược mà điện thoại thông minh mang lại cho con người để sử dụng chúng một cách hiệu quả, đem lại ích lợi cho cuộc sống, công việc cũng như trong học tập.  - Hành động:  + Biết kiểm soát chừng mực mỗi hành vi của mình, trang bị những kỹ năng sống cần thiết.  + Sử dụng điện thoại đúng mục đích.  + Đầu tư cho việc học tập, tránh lãng phí thời gian vô bổ.  III. Kết đoạn  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận: Đừng lãng phí thời gian, bởi vì thời gian là vàng bạc – rất quý giá - Đừng để điện thoại huỷ hoại cuộc sống của mình. | 0,25  1,5  0,25 |
| **2** | Cảm nhận của em về tình cảm của ông Sáu dành cho bé Thu trong đoạn trích Chiếc lược ngà của Nguyễn Quang Sáng. Từ đó thấy được "Tấm lòng của người cha là một tuyệt tác của tạo hóa" (Abbe'Pre'vost) |  |
| ***a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:*** Mở bài giới thiệu được vấn đề. Thân bài triển khai được vấn đề. Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,5 |
| ***b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*** vẻ đẹp của con người và đất nước qua đoạn thơ |  |
| ***c. Triển khai vấn đề nghị luận:*** Vận dụng tôt các thao tác lập luận; kêt hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. |  |
| \* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận. | 0,5 |
|  |  | Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đáp ứng các yêu cầu sau: |  |
| - Truyện ngắn "Chiếc lược ngà" xoay quanh tình huống gặp mặt của bé Thu và ông Sáu.  - Khi ông Sáu đi kháng chiến, bé Thu chưa đầy một tuổi.  \* Tình cảm của ông Sáu đối với con gái nhỏ được biểu hiện phần nào trong chuyến về thăm nhà.  a. Khi về thăm nhà  + Trong lòng ông bồi hồi xúc động:  + Khao khát đốt lòng ông là được gặp con, là được nghe con gọi tiếng ba, để được sống trong tình cảm cha con, mà lâu nay ông chưa từng được sống, bấy lâu ông mong đợi.  + Khi trông thấy đứa trẻ chơi trước sân nhà, ông đã cất tiếng gọi con thân thương trìu mến bằng tất cả tấm lòng mình: Thu con! Ba đây con! Ba đây con”.  b. Những ngày ở bên con: Trong ba ngày phép ngắn ngủi, ông luôn ở bên con không đi đâu xa, suốt ngày chỉ tìm cách an ủi vỗ về nó.  c. Trong những ngày ở khu căn cứ  + Anh ân hận vì đã trót đánh con. Nhớ lời con dặn “Ba về! Ba mua cho con một cây lược nghe ba” đó là mong ước đơn sơ của đứa con gái bé bỏng trong giây phút cha con từ biệt.  + Nhưng đối với người cha ấy, đó là mong ước đầu tiên mà cũng là duy nhất.  + Trước lúc hy sinh, “dường như chi có tình cha con là không thể chết”, không còn đủ sức trăng trôi điều gì, tất cả tàn lực cuối cùng chỉ còn cho anh làm được một việc đưa tay vào túi, móc cái lược đưa cho người bạn chiến đấu thân thiết và cử nhìn bạn hồi lâu.  \* Tình cảm của ông Sáu với bé Thu là tình cảm cha con sâu sắc, không gì có thể chia cách và làm thay đổi được. Tấm lòng đó không có vũ khí nào, sức mạnh nào hay tội ác nào có thể làm phai nhòa đi được. Từ đó thấy được nhận định trên hoàn toàn đúng đắn khi nói về tình cảm phụ tử thiêng liêng và sâu nặng. | 0,5  2,0  1,0 |
| - Khẳng định tình cảm cha con thiêng liêng và sâu nặng | 0.5 |
| ***e. Sáng tạo:*** Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. |  |
| ***d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt |  |

**--HẾT---**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**

**NĂM HỌC 2022-2023**

Môn thi: **NGỮ VĂN**

Ngày thi: 18/6/2022

Thời gian làm bài: 120 phút

**Phần I (6,5 điểm):**

Trong những ngày tháng cuối đời, nhà thơ Thanh Hải vẫn thiết tha đón nhận vẻ đẹp của cuộc sống:

***“****Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng.”*

*(*Trích *Mùa xuân nho nhỏ,* Ngữ văn 9,

tập hai, NXB Giáo dục, 2021*)*

1. Mùa xuân nho nhỏ được sáng tác theo thể thơ nào? Ghi lại mạch cảm xúc của bài thơ.
2. Nêu giá trị gợi hình, gợi cảm của hình ảnh “giọt long lanh rơi” trong hai dòng thơ trên.
3. Kể tên một văn bản khác trong chương trình Ngữ văn cấp Trung học cơ sở cũng viết về mùa xuân, ghi rõ tên tác giả.
4. Từ những ấn tượng về mùa xuân thiên nhiên, nhà thơ bộc lộ tiếng lòng náo nức:

“Mùa xuân người cầm súng

Lộc giắt đầy trên lưng

Mùa xuân người ra đồng

Lộc giắt đầy nương mạ

Tất cả như hối hả

Tất cả như xôn xao…”

Em hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp làm rõ vẻ đẹp mùa xuân đất nước và cảm xúc của tác giả ở khổ thơ trên, trong đó có sử dụng câu bị động và phép thế để liên kết (gạch dưới, chú thích rõ một câu bị động và từ ngữ dùng làm phép thế).

**Phần II (3,5 điểm):**

Đọc phần đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“Có một gương mặt đẹp soi vào gương quả là hạnh phúc. Nhưng hạnh phúc càng trọn vẹn hơn nếu có một tâm hồn đẹp để mỗi khi soi vào tấm gương lương tâm sâu thẳm mà lòng không hổ thẹn.”

(Theo Băng Sơn, *Tấm gương*, Ngữ văn 7, tập một,

Nhà xuấ bản Giáo dục, năm 2021)

1. Gọi tên và chỉ rõ một phép liên kết ở đoạn trích trên. Trong cụm từ “tấm gương lương tâm”, người viết sử dụng biện pháp tu từ nào?
2. Theo tác giả, những điều gì giúp con người cảm thấy hạnh phúc?
3. Từ đoạn trích trên, kết hợp với những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ của mình (khoảng 2/3 trang giấy thi) về vấn đề: Sự cần thiết của việc nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn.

---**Hết**---

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM CHO ĐỀ CHÍNH THỨC**

Môn thi: **NGỮ VĂN**

Ngày thi: 18/6/2022

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần / Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần I** | | **6.5** |
| **Câu 1** | - Thể thơ: Năm chữ (ngũ ngôn)  - Mạch cảm xúc: Bài thơ mở đầu bằng vẻ đẹp, sức sống của mùa xuân thiên nhiên. Mở rộng ra là cảm xúc của tác về mùa xuân của đất nước. Lắng đọng lại những ước nguyện chân thành, tha thiết của tác giả và cuối cùng khép lại là lời ngợi ca quê hương đất nước. | 0,5  1,0 |
| **Câu 2** | - Gợi hình ảnh cụ thể, sinh động:  + Giọt sương hoặc giọt mưa mùa xuân…  + Giọt âm thanh của tiếng chim chiền chiện.  - Gợi cảm xúc: Say xưa, ngây ngất hoặc tình yêu thiên nhiên, cuộc sống của tác giả. | 0,5  0,5 |
| **Câu 3** | - Thí sinh ghi đúng tên một văn bản và tác giả viết về mùa xuân:  + Mùa xuân của tôi – Vũ Bằng  + Cảnh ngày xuân (Trích Truyện Kiều), tác giả Nguyễn Du | 0,5 |
| **Câu 4** | **\* Hình thức :**  - Trình bày đoạn văn theo đúng phép lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp;  - Sử dụng đúng, gạch dưới, chú thích rõ một câu bị động và từ ngữ dùng làm phép thế để liên kết;  - Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu của đề; diễn đat mạch lạc, rõ ý, đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **\* Nội dung :** Biết bám sát ngữ liệu và khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật (từ ngữ, hình ảnh, phép tu từ, nhịp điệu…) để làm nổi bật những ý cơ bản sau:  - Vẻ đẹp mùa xuân đất nước:  + Tràn đầy sức sống  + Sôi nổi, vui tươi  -Cảm xúc của tác giả: Tự hào, yêu tha thiết quê hương đất nước. | 0,5  0,5  0,5  1,0  0,5  0,5 |
| **Phần II** | | **3,5** |
| **Câu 1** | - Thí sinh nêu đúng tên và chỉ rõ một phép liên kết:  + Phép nối: *Nhưng*  + Phép lặp: *hạnh phúc, gương, soi*  - Trong cụm từ “tấm gương lương tâm” người viết sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ. | 0,5  0,5 |
| **Câu 2** | - Những điều giúp con người cảm thấy hạnh phúc là có gương mặt đẹp và có tâm hồn đẹp. | 0,5 |
| **Câu 3** | **\* Hình thức:**  Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu của đề; lập luận chặt chẽ; lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng phù hợp; diễn đạt mạch lạc, rõ ý, đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **\* Nội dung:**  - Hiểu được vấn đề nghị luận: Sự cần thiết của việc nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn.  - Bàn luận xác đáng về vấn đề cần nghị luận: thể hiện được chính kiến của cá nhân nhưng phải lí giải thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.  - Liên hệ và rút ra bài học.  **\* Lưu ý:** HS có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau. GV căn cứ vào bài làm thực tế của HS để cho điểm. | 0,5  0,25  1,0  0,25 |
| **TỔNG ĐIỂM (Phần I + Phần II)** | | **10,0** |

---**HẾT**----

**Đề thi vào lớp 10 môn Văn năm 2022 - 2023 tỉnh Hà Tĩnh**

**Mã đề 01**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Anh hát em nghe khúc hát đồng quê*  
*Cho lắng lại vui buồn muôn thuở*  
*Cho mẹ thương con, cho chồng thương vợ,*  
*Người không thương nhau có rất ít ở trên đời!*  
*Anh hát em nghe về những con người*  
*Sống với đất chết lẫn vào cùng đất*  
*Chỉ để lại nụ cười chân thật*  
*Như hoa đồng cỏ nội nở rồi quên.*  
*Những câu hát nhắc anh, những câu hát nhắc em*  
*Ăn hạt gạo không quên người cày cuốc...*  
*Bao vất vả gian lao đã có gì được hưởng,*  
*Ai quên ai khuya sớm nhọc nhằn?*

*(Khúc hát đồng quê, Chử Văn Long, Baocantho.com.vn, ngày 29/05/2010)*

**Câu 1.**Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

**Câu 2**. Theo đoạn trích, “Anh hát em nghe về những con người” như thế nào?

**Câu 3.** Nêu nội dung của các dòng thơ sau:

*Những câu hát nhắc anh, những câu hát nhắc em*  
*Ăn hạt gạo không quên người cày cuốc...*

**Câu 4.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong các dòng thơ

*Anh hát em nghe khúc hát đồng quê*  
*Cho lắng lại vui buồn muôn thuở*  
*Cho mẹ thương con, cho chồng thương vợ,*  
*Người không thương nhau có rất ít ở trên đời!*

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống con người.

**Câu 2 (3,0 điểm)**

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích sau:

*“Thôi, chấm dứt tiết mục hái hoa – Người con trai bất chợt quyết định – Bác lái xe chỉ cho ba mươi phút thôi. Hết năm phút rồi. Cháu nói qua công việc của cháu, năm phút. Còn hai mươi phút, mời bác và cô vào nhà uống chè, cho cháu nghe chuyện. Cháu thèm nghe chuyện dưới xuôi lắm. Công việc của cháu cũng quanh quẩn ở mấy chiếc máy ngoài vườn này thôi. Những cái máy vườn trạm khí tượng nào cũng có. Dãy núi này có một ảnh hưởng quyết định tới gió mùa đông bắc đối với miền Bắc nước ta. Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu. Đây là máy móc của cháu. Cái thùng đo mưa này, ở đâu bác cũng trông thấy, mưa xong đổ nước ra cốc li phân mà đo. Cái này là máy nhật quang kí, ánh nắng mặt trời xuyên qua cái kính này, đốt các mảnh giấy này, cứ theo mức độ, hình dáng vết cháy mà định nắng. Đây là máy Vin, nhìn khoảng cách giữa các răng cưa mà đoán gió. Ban đêm, không nhìn mây, cháu nhìn gió lay lá hay nhìn trời, thấy sao nào khuất, sao nào sáng, có thể nói được mây, tính được gió. Cái máy nằm dưới sâu kia là máy đo chấn động vỏ quả đất. Cháu lấy những con số, mỗi ngày báo về “nhà” bằng máy bộ đàm bốn giờ, mười một giờ, bảy giờ tối, lại một giờ sáng. Bản báo ấy trong ngành gọi là “ốp”. Công việc nói chung dễ, chỉ cần chính xác. Gian khổ nhất là lần ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. Ở đây có mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi lớn, muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung… Những lúc im lặng lạnh cóng mà lại hừng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ lại được."*

*(Lặng lẽ Sa Pa, Nguyễn Thành Long, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr.183-184)*

**Đáp án mã đề 01**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Câu 1.**Thể thơ tự dọ

**Câu 2.** Theo đoạn trích, “Anh hát em nghe về những con người”: Sống với đất chết lẫn vào cùng đất / Chỉ để lại nụ cười chân thật / Như hoa đồng cỏ nội nở rồi quên.

**Câu 3**. Đưa ra ý kiến của bản thân, gợi ý : những câu hát kia nhắc chúng ta là phải nhớ công lao của người đã ngày đêm vất vả làm ra hạt gạo. Qua câu hát đó, anh đã không ngừng nhắc nhở em phải biết ơn, trân trọng những người cho ta hưởng thành quả.

**Câu 4.**

- Biện pháp tu từ điệp từ: Cho....

- Tác dụng:

* Nhấn mạnh nội dung của những câu hát về những buồn vui trong cuộc sống. Qua những câu hát ấy bồi đắp thêm tình cảm gia đình trong mỗi chúng ta.
* Tạo nhịp điệu cho bài thơ, tăng sức biểu cảm.

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1**

\* Nêu vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống con người.

\* Bàn luận

\* Giải thích tình yêu thương là gì?

- Tình yêu thương là một khái niệm chỉ một phẩm chất tình cảm, vẻ đẹp tâm hồn của con người. Đó là tình cảm thương yêu, chia sẻ và đùm bọc một cách thắm thiết.

* Yêu thương con người là sự quan tâm, giúp đỡ của chúng ta đối với những người xung quanh
* Là làm những điều tốt đẹp cho người khác và nhất là những người gặp khó khăn hoạn nạn.
* Là thể hiện tình cảm yêu thương và quý mến người khác.

\* Biểu hiện của tình yêu thương

* Trong gia đình: Ông bà thương con cháu, cha mẹ thương con, con thương cha mẹ
* Trong xã hội: Tình yêu thương thể hiện ở tình yêu đôi lứa; quan tâm, chia sẻ vật chất cho những người sống khó khăn, thiếu thốn, cần sự giúp đỡ ở quanh mình.

\* Ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống con người.

* Sưởi ấm tâm hồn những con người cô đơn, đau khổ, bất hạnh, truyền cho họ sức mạnh, nghị lực để vượt lên hoàn cảnh.
* Tạo sức mạnh cảm hoá kì diệu đối với những người “lầm đường lạc lối”; mang lại niềm hạnh phúc, niềm tin và cơ hội để có cuộc sống tốt đẹp hơn;
* Là cơ sở xây dựng một xã hội tốt đẹp, có văn hóa.

\* Phản đề: Phê phán những người trong xã hội sống thiếu tình thương, vô cảm, dửng dưng trước nỗi đau chung của đồng loại; những kẻ ích kỉ, chỉ biết lo cho cuộc sống của bản thân mình mà không quan tâm đến bất cứ ai.

\* Bài học nhận thức và hành động

* Tình yêu thương có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống
* Chúng ta hãy nâng niu hạnh phúc gia đình; hãy sống yêu thương, biết sẻ chia, đồng cảm với những cảnh ngộ trong cuộc đời.

\* Khẳng định lại vấn đề: Tình yêu thương có vai trò quan trọng trong cuộc sống con người, là lẽ sống của mỗi người

**Câu 2.**

**1. Mở bài:**

* Giới thiệu tác giả, tác phẩm.
* Giới thiệu đoạn trích.
* Giới thiệu nhân vật anh thanh niên.

**2. Thân bài**

a. Công việc của anh thanh niên

* Đoạn văn là lời của nhân vật thanh niên, nhân vật chính trong truyện Lặng lẽ Sa Pa. Nhân vật thanh niên đó sống một mình trên núi cao, quanh năm suốt tháng làm việc với cây và mây núi ở Sa Pa.
* Công việc của anh là làm khí tượng kiêm vật lý địa cầu. Nhiệm vụ của anh là đo gió, đo mưa, đo gió, đo chấn động mặt đất và dự báo thời tiết hằng ngày phục vụ cho công việc chiến đấu và sản xuất.
* Công việc của anh làm âm thầm, lặng lẽ một mình, báo về “ốp” đều đặn những con số để phục vụ sản xuất, chiến đấu. Công việc ấy đòi hỏi phải tỉ mỉ, chính xác, có tính trách nhiệm cao.

=> Hoàn cảnh sống khắc nghiệt, công việc gian khổ, vất vả. Đó là thử thách rất lớn nhưng anh thiên niên đã vượt qua hoàn cảnh ấy bằng ý chí, nghị lực và những suy nghĩ rất đẹp.

b. Phẩm chất của anh thanh niên được thể hiện qua đoạn văn

* Trước hết, anh thanh niên rất yêu nghề. Anh giới thiệu chi tiết từng loại máy, từng dụng cụ của mình cho ông họa sĩ và cô kĩ sư.
* Là người có hành động đẹp: Một mình sống trên đỉnh Yên Sơn, không có ai đôn đốc, kiểm tra nhưng anh vẫn vượt qua hoàn cảnh làm việc một cách nghiêm túc, tự giác với tinh thần trách nhiệm cao. Dù thời tiết khắc nghiệt mùa đông giá rét mà anh đều thức dậy thắp đèn đi “ốp” đúng giờ. Ngày nào cũng vậy anh làm việc một cách đều đặn, chính xác 4 lần trong ngày, âm thầm, bền bỉ trong nhiều năm trời.
* Người có phong cách sống đẹp: Anh có một phong cách sống khiến mọi người phải nể trọng. Tinh thần thái độ làm việc của anh thật nghiêm túc, chính xác, khoa học và nó đã trở thành phong cách sống của anh.

=> Anh thanh niên là đại diện tiêu biểu cho thanh niên Việt Nam, hăng say làm việc, hết mình cống hiến cho dân tộc, cho đất nước

**3. Kết bài:**Cảm nhận chung về anh thanh niên

**Mã đề 02**

**I. ĐỌC HIỂU**(3,0 điểm) Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Anh hát em nghe khúc hát đồng quê*  
*Cho lắng lại vui buồn muôn thuở*  
*Cho mẹ thương con, cho chồng thương vợ,*  
*Người không thương nhau có rất ít ở trên đời!*  
*Anh hát em nghe về những con người*  
*Sống với đất chết lẫn vào cùng đất*  
*Chỉ để lại nụ cười chân thật*  
*Như hoa đồng cỏ nội nở rồi quên.*  
*Những câu hát nhắc anh, những câu hát nhắc em*  
*Ăn hạt gạo không quên người cày cuốc...*  
*Bao vất vả gian lao đã có gì được hưởng,*  
*Ai quên ai khuya sớm nhọc nhằn?*

*(Khúc hát đồng quê, Chử Văn Long, Baocantho.com.vn, ngày 29/05/2010)*

**Câu 1.** Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

**Câu 2.**Theo đoạn trích, “Anh hát em nghe về những con người” như thế nào?

**Câu 3**. Nêu nội dung của các dòng thơ sau:

*Những câu hát nhắc anh, những câu hát nhắc em*  
*Ăn hạt gạo không quên người cày cuốc...*

**Câu 4**. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong các dòng thơ

*Anh hát em nghe khúc hát đồng quê*  
*Cho lắng lại vui buồn muôn thuở*  
*Cho mẹ thương con, cho chồng thương vợ,*  
*Người không thương nhau có rất ít ở trên đời!*

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống con người.

**Câu 2 (3,0 điểm)**

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích sau:

*"Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều:*

*- Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Vả, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả “thèm” hở bác? Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy. Bác lái xe đi, về Lai Châu cứ đến đây dừng lại một lát. Không vào giờ “ốp” là cháu chạy xuống chơi, lâu thành lệ. Cháu bỗng dưng tự hỏi: Cái nhớ xe, nhớ người ấy thật ra là cái gì vậy? Nếu là nỗi nhớ phồn hoa đô hội thì xoàng. Cháu ở liền trong trạm hằng tháng. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi toe toe, mặc, cháu gan lì nhất định không xuống. Ấy thế là một hôm, bác lái phải thân hành lên trạm cháu. Cháu nói: “Đấy, bác cũng chẳng “thèm” người là gì?”*

*[...] Quê cháu ở Lào Cai này thôi. Năm trước, cháu tưởng cháu đi xa lắm cơ đấy, hóa lại không. Cháu có ông bố tuyệt lắm. Hai bố con cùng viết đơn xin ra lính đi mặt trận. Kết quả: bố cháu thắng cháu một – không. Nhân dịp Tết, một đoàn các chú lái máy bay lên thăm cơ quan cháu ở Sa Pa. Không có cháu ở đấy. Các chú lại cử một chú lên tận đây. Chú ấy nói: nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại như thế. Chú lái máy bay có nhắc đến bố cháu, ôm cháu mà lắc “Thế là một – hòa nhé!”. Chưa hòa đâu bác ạ. Nhưng từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc."*

**Đáp án mã đề 02**

(Tương tự mã đề 01)

**Câu 2**

**1. Mở bài:**

* Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long.
* Giới thiệu tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa.
* Tác phẩm ca ngợi những con người dũng cảm, tuyệt đẹp đang cống hiến một cách thầm lặng, cao cả mà anh thanh niên là nhân vật chính “trong cái lặng im của Sa Pa…, Sa Pa mà chỉ nghe tên người ta đã nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi, có những con người làm việc và lo nghĩ như vậy cho đất nước”.

**2. Thân bài**

a. Giới thiệu khái quát:

Truyện ngắn tập trung vào cuộc gặp gỡ tình cờ giữa ông họa sĩ, cô kĩ sư với anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn của Sa Pa qua lời giới thiệu của bác lái xe.

Đoạn văn ngắn đã khái quát được vẻ đẹp phẩm chất, tâm hồn của anh thanh niên.

b. Nhân vật anh thanh niên:

\* Hoàn cảnh sống và làm việc:

- Một mình trên đỉnh núi cao, quanh năm suốt tháng giữa cỏ cây và mây núi Sa Pa. Công việc của anh là “đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự báo vào việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu”. Công việc đơn điệu đòi hỏi phải thật tỉ mỉ, chính xác, có ý thức tự giác.

- Nhưng cái gian khổ nhất phải vượt qua sự cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng một mình trên đỉnh núi cao không một bóng người.

\* Những nét đẹp của nhân vật thể hiện qua đoạn trích:

- Có lý tưởng cống hiến: đi bộ không được anh tình nguyện làm việc ở Sa Pa.

- Suy nghĩ đẹp về công việc:

+ Vì công việc mà anh phải sống một mình trên núi cao nhưng anh vẫn gắn bó với công việc của mình bởi “khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được”. Anh yêu công việc tới mức trong khi mọi người còn ái ngại cho cuộc sống ở độ cao 2.600m của anh thì anh lại ước ao được làm việc ở độ cao trên 3.000m “như vậy mới gọi là lý tưởng”.

+ Công việc đòi hỏi sự tỉ mỉ, chính xác cao: hằng ngày lặp lại tới 4 lần các thao tác “đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết” và khó khăn nhất là lúc 1 giờ sáng “nửa đêm thức dậy xách đèn ra vườn, mưa tuyết, giá lạnh…” nhưng anh vẫn coi công việc là niềm vui “Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi cháu buồn đến chết mất”.

+ Ý thức được giá trị công việc mà mình đang làm: dự vào việc báo trước thời tiết nên “việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia”.

=> Những suy nghĩ ấy chỉ có ở những con người yêu lao động, yêu công việc của mình dù nó thật khó khăn, đơn điệu và buồn tẻ. Công việc là niềm vui, là cuộc sống của anh.

- Suy nghĩ đẹp về cuộc sống:

+ Tự mình tìm lời giải đáp cho những câu hỏi quan trọng “Mình sinh ra là gì, mình đẻ ra ở đâu, mình vì ai mà làm việc?” những câu hỏi cho anh biết giá trị của bản thân và ý nghĩa của cuộc sống.

+ Suy nghĩ đúng đắn về giá trị của hạnh phúc: Hạnh phúc không phải là khi cuộc sống đầy đủ về vật chất mà là khi ta làm được những điều có ích. Một lần do phát hiện kịp thời một đám mây khô mà anh đã góp phần vào chiến thắng của không quân ta, bắn rơi được máy bay Mỹ trên cầu Hàm Rồng, anh thấy mình “thật hạnh phúc”.

=> Qua lời kể hồn nhiên, chân thành của người thanh niên, tác giả Nguyễn Thành Long đã giúp người đọc cảm nhận được những suy nghĩ đẹp và đúng đắn của anh thanh niên cũng như của những người lao động ở Sa Pa.

- Làm phong phú cuộc sống của mình: Anh thường xuyên đọc sách. Vì sách chính là người bạn để anh “trò chuyện”. Nhờ có sách mà anh chống chọi được với sự vắng lặng quanh năm. Nhờ có sách mà anh tiếp tục học hành, mở mang kiến thức.

=> Những tình cảnh cao đẹp trên đã tạo nên những phẩm chất đáng quý ở anh thanh niên - một con người lao động với XHCN.

**3. Kết bài:**

* Truyện Lặng lẽ Sa Pa ngợi ca ngợi những con người lao động như anh thanh niên làm công tác khí tượng và cái thế giới những con người như anh.
* Qua câu chuyện về anh thanh niên, tác phẩm cũng gợi tả những con người đang dành cả thanh xuân để cống hiến, phục vụ kháng chiến với nhiều phẩm chất cao đẹp.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO SƠN LA KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10**

**NĂM HỌC 2022-2023**

Môn thi: Ngữ văn

Ngày thi: 6/6/2022

*Thời gian làm bài:120 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC HIỂU ( 3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

*“…Quê hương là vòng tay ấm*

*Con nằm ngủ giữa mưa đêm*

*Quê hương là đêm trăng tỏ*

*Hoa cau rụng trắng ngoài thềm*

*Quê hương là vàng hoa bí  
là hồng tím giậu mồng tơi*

*là đỏ đôi bờ dâm bụt  
Màu hoa sen trắng tinh khôi*

*Quê hương mỗi người chỉ một*

*như là chỉ một mẹ thôi*

*Quê hương nếu ai không nhớ…*

**(Trích bài thơ “Quê hương” – Đỗ Trung Quân)**

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt trong đoạn thơ trên?

Câu 2 (0,75 điểm)Xác định 1 biện pháp tu từ trong những câu thơ sau:

*“…Quê hương là vòng tay ấm*

*Con nằm ngủ giữa mưa đêm*

*Quê hương là đêm trăng tỏ*

*Hoa cau rụng trắng ngoài thềm*

Câu 3 (1,0 điểm). Tìm và phân tích ý nghĩa của những hình ảnh diễn tả vẻ đẹp quê hương trong đoạn thơ sau:

*Quê hương là vàng hoa bí  
là hồng tím giậu mồng tơi*

*là đỏ đôi bờ dâm bụt  
Màu hoa sen trắng tinh khôi*

Câu 4 (0,75 điểm). Nhận xét về tình cảm của tác gải dành cho quê hương?

**II, LÀM VĂN ( 7 điểm)**

Câu 1( 2 điểm): Từ nội dung phần đọc hiểu hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của em về sự cần thiết phải trân trọng quê hương nguồn cội.

Câu 2 (5 điểm): Cảm nhận của em về hình tượng anh Sáu trong đoạn trích sau:

“*Những đêm nằm trên võng, mắt chỉ nhìn thấy tấm ny lông nóc, lúc nhớ con anh cứ ân hận sao mình lại đánh con. Nỗi khổ tâm đó cứ giày vò anh.*

*…Tôi hãy còn nhớ buổi chiều hôm đó – buổi chiều sau một ngày mưa rừng, giọt mưa còn đọng trên lá, rừng sáng lấp lánh. Đang ngồi làm việc dưới tấm ni lông nóc, tôi bỗng nghe tiếng kêu. Từ con đường mòn chạy lẫn trong rừng sâu, anh hớt hải chạy về, tay cầm khúc ngà đưa lên khoe với tôi. Mặt anh hớn hở như một đứa trẻ được quà.*

*Sau đó anh lấy vỏ đạn hai mươi li của Mĩ, đập mỏng làm thành một cây cưa nhỏ, cưa khúc ngà thành từng miếng nhỏ. Những lúc rỗi, anh cưa từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc. Chẳng hiểu sao tôi thích ngồi nhìn anh làm và cảm thấy vui vui khi thấy bụi ngà rơi mỗi lúc một nhiều. Một ngày, anh cưa được một vài răng. Không bao lâu sau, cây lược được hoàn thành. Cây lược dài độ hơn một tấc, bề ngang độ ba phân rưỡi, cây lược cho con gái, cây lược dùng để chải mái tóc dài, cây lược chỉ có một hàng răng thưa. Trên sống lưng lược có khắc một hàng chữ nhỏ mà anh đã gò lưng, tẩn mẩn khắc từng nét: “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”. Cây lược ngà ấy chưa chải được mái tóc của con, nhưng nó như gỡ rối được phần nào tâm trạng của anh. Những đêm nhớ con, anh ít nhớ đến nỗi hối hận đánh con, nhớ con, anh lấy cây lược ra ngắm nghía rồi mài lên mái tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt. Có cây lược, anh càng mong gặp lại con. Nhưng rồi một chuyện không may xảy ra. Một ngày cuối năm năm mươi tám – năm đó ta chưa võ trang – trong một trận càn lớn của quân Mĩ – ngụy, anh Sáu bị hi sinh. Anh bị viên đạn của máy bay Mĩ bắn vào ngực. Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi, móc cây lược, đưa cho tôi và nhìn tôi một hồi lâu. Tôi không đủ lời lẽ để tả lại cái nhìn ấy, chỉ biết rằng, cho đến bây giờ, thỉnh thoảng tôi cứ nhớ lại đôi mắt của anh.*

*- Tôi sẽ mang về và trao tận tay cho cháu.*

*Tôi cúi xuống gần anh và khẽ nói. Đến lúc ấy, anh mới nhắm mắt đi xuôi.*

(Trích *Chiếc lược ngà* - Nguyễn Quang Sáng,

Ngữ văn 9, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO 10 MÔN NGỮ VĂN TỈNH SƠN LA**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**I. ĐỌC HIỂU:**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính là: Biểu cảm.

**Câu 2**. Biện pháp tu từ: Điệp: Quê hương là...

**Câu 3.**

- Hình ảnh diễn tả vẻ đẹp quê hương là: quê hương - vàng hoa bí, tím giậu mồng tơi, đỏ hoa dâm bụt, sen trắng tinh khôi.

- Ý nghĩa:

* Quê hương không phải là những gì xa lạ, mà là những gì gần gũi thân thuộc nhất với mình: hoa bí, giậu mồng tơi, hoa dâm bụt, hoa sen.
* Qua hình ảnh thơ giản dị, mộc mạc, tác giả thể hiện tình yêu quê hương thiết tha, sâu nặng.

**Câu 4.**Qua những câu thơ trên có thể thấy:

* Tác giả thể hiện tấm lòng yêu quý, tự hào về vẻ đẹp quê hương.
* Không chỉ vậy ông còn trân trọng những vẻ đẹp mộc giản, giản dị mà đầy ấm áp, yêu thương ấy.

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1:**

**\* Yêu cầu hình thức: Đảm bảo 1 đoạn văn khoảng 200 chữ.**

**\* Yêu cầu nội dung:**

- Xác định đúng vẫn đề cần nghịh luận: Phải biết trân trọng quê hương, nguồn cội

- Giải thích quê hương nguồn cội là gì?

- Vì sao phải trân trọng quê hương nguồn cội?

- Mở rộng, phản đề, liên hệ bản thân….

**Câu 2.**

|  |  |
| --- | --- |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Tình cảm của ông Sáu dành cho con trong đoạn trích  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.*  - *HS xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu: | **3,5** |
| Tác giả Nguyễn Quang Sáng *(0,25 điểm ),* tác phẩm  *Chiếc lược ngà* và đoạn trích *(0,25 điểm)* | 0,5 |
| *- Hoàn cảnh của nhân vật:* Sau 8 năm đi kháng chiến, ông Sáu mới được về thăm nhà nhưng bé Thu không nhận cha. Lúc bé Thu nhận cha cũng là lúc ông Sáu phải lên đường. Ở khu căn cứ, ông đã dồn hết tâm sức để làm chiếc lược ngà dành tặng con.  *- Tình cảm của ông Sáu dành cho con trong đoạn trích:*  + Tình cảm của ông Sáu dành cho con khi làm cây lược ngà: hạnh phúc, vui mừng khi tìm được khúc ngà *(dẫn chứng);* làm cây lược bằng tất cả tâm huyết, công phu và tình yêu thương lớn lao *(dẫn chứng);* có cây lược, ông càng mong gặp lại con để trao tận tay cây lược.  + Tình cảm của ông Sáu trước giờ phút hi sinh: ông gửi lại đồng đội chiếc lược với sự thỉnh cầu bằng đôi mắt, nhờ trao tận tay chiếc lược cho con.  *- Đặc sắc nghệ thuật:* Tạo dựng tình huống éo le, cảm động; miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế qua hành động, cảm xúc; lựa chọn ngôi kể và điểm nhìn từ ngôi thứ nhất giúp câu chuyện trở nên khách quan, chân thực; lựa chọn chi tiết nghệ thuật đắt giá, đặc biệt là chi tiết chiếc lược ngà…  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm*  *- Học sinh phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm.*  *- Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ các biểu hiện: 1,0 điểm - 1,5 điểm.*  *- Học sinh phân tích sơ lược, không rõ các biểu hiện: 0,25 điểm – 0,75 điểm* | 2,0 |
| *Đánh giá*  + Đoạn trích thể hiện tình cảm sâu đậm, thiêng liêng của ông Sáu dành cho con. Qua đó, khẳng định sự bất tử của tình cha con, tình cảm gia đình trong chiến tranh; giúp người đọc biết trân trọng những giá trị tinh thần cao quý.  + Đoạn trích góp phần thể hiện phong cách văn xuôi của nhà văn Nguyễn Quang Sáng.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Đáp ứng được 2 yêu cầu: 0,5 điểm.*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| *Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh biết vận dụng lý luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của văn Nguyễn Quang Sáng; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*  *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT TỈNH QUẢNG BÌNH**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT (R)**  **Năm 2022-2023**  **Thi ngày 07/06/2022**  **Môn Ngữ văn**  **Thời gian: 120 phút (không kể giao đề)** |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc phân trích sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới:

*Bất kì ai trong chúng ta cũng sẽ phải đối mặt với khó khăn, thách thức, trở ngại và thất bại. Bởi không có con đường nào là bằng phẳng, dễ đi, nếu muốn thành công thì trước hết phải học cách chấp nhận, đối mặt vượt qua thất bại của chính mình. Có thể nói, thất bại đáng sợ nhất của cuộc đời chính là không chiến thắng bản thân, không nỗ lực theo đuổi mục tiêu, lí tưởng mà mình đã chọn,*

*Quả thực như vậy, việc kiên trì nỗ lực để cố gắng theo đuổi mục tiêu, lí tưởng là rất quan trọng. Cuộc sống thăng trầm như bản hòa ca, không phải lúc nào cũng suôn sẻ, dễ dàng và êm đềm thành công. Thất bại là điều khó tránh nhưng đó chính là người thầy đầu tiên của chúng ta trên đường đời. Đôi lúc, ta tự trách vì những quyết định sai lầm của mình. Nhưng đó là lúc ta cần nhận thức và rút ra bài học, biến thất bại thành đòn bẩy để hưởng đến thành công, không suy sụp hay bỏ cuộc.*

(Theo Trần Thị Cẩm Quyên, in trong văn học và tuổi trẻ, Viện nghiên cứu sách và học liệu giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 11- 2021).

**Câu 1. (0,5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2. (0,5 điểm)** Theo đoạn trích, thất bại đáng sợ nhất của cuộc đời là gì?

**Câu 3. (1,0 điểm)** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn “Cuộc sống thăng trầm như bản hòa ca, không phải lúc nào cũng suôn sẻ, dễ dàng và êm đềm thành công”.

**Câu 4. (1,0 điểm)** Thông điệp cuộc sống nào từ đoạn trích có ý nghĩa đối với em? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Hãy viết đoạn văn (khoảng 100 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của sự tự tin trong cuộc sống.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Phân tích hai khổ thơ sau:

Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác

Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát

Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.

Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân...

(Trích Viếng lăng Bác, Viễn Phương, Ngữ văn 9, tập 2, tr.58 - 59 NXB Giáo dục Việt Nam, 2010).

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT TỈNH QUẢNG BÌNH** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **Năm 2022-2023**  **Môn Ngữ văn** |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Nghị luận. (0,5 đ’)

**Câu 2.** Theo đoạn trích, thất bại đáng sợ nhất của cuộc đời chính là không chiến thắng bản thân, không nỗ lực theo đuổi mục tiêu, lí tưởng mà mình đã chọn. (0,5 đ’)

**Câu 3.** Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh: (1,0 đ’)

- Biện pháp so sánh giúp tăng khả năng biểu đạt của đoạn trích.

- Biện pháp góp phần tái hiện bản chất của cuộc sống, giúp tác giả dễ dàng lý giải về tính chất của cuộc sống.

**Câu 4**. Học sinh tự đưa ra thông điệp có ý nghĩa nhất, có lý giải. (1,0 đ’)

- Trong cuộc sống ta luôn phải đối diện với những sai lầm thất bại, điều quan trọng là chúng ta phải biết thất bại thành đòn bẩy để hướng tới thành công.

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1:**

\* Yêu cầu hình thức: Viết đúng một đoạn văn khoảng 100 chữ, đúng chính tả, ngữ pháp, đúng thể loại nghị luận . (0,5 đ’)

\* Yêu cầu về nội dung:

- Giới thiệu vấn đề nghị luận: Ý nghĩa của sự tự tin trong cuộc sống. (0,25 đ’)

- Sự tự tin trong cuộc sống: Là việc con người hiểu bản thân và luôn tin vào chính mình. (0,25 đ’)

-Ý nghĩa của sự tự tin trong cuộc sống: (0,75 đ’)

+ Sự tự tin giúp bản thân ta thêm vững tin vào cuộc sống, thêm yêu đời hơn,

+ Sự tự tin giúp ta vượt qua nỗi sợ hãi, bị quan, chán nản.

+ Tự tin giúp ta có những lợi thế trong giao tiếp. Từ đó xây dựng, tạo mối quan hệ tốt đẹp trong xã hội.

+ Sự tự tin về năng lực giúp ta theo đuổi mục tiêu một cách kiên trì không ngại khó.

+ Sự tự tin là yếu tố hàng đầu dẫn tới thành công.

- Liên hệ bản thân, mở rộng. (0,25 đ’)

+ Sự tự tin không đồng nghĩa với tự cao, tự phụ. Sự tự tin luôn đi kèm với sự cầu tiến, ham học hỏi như vậy con người mới trở nên hoàn thiện.

+ Cần cố gắng rèn luyện sự tự tin trong chính bản thân mình.

**Câu 2:**

**1. Mở bài:**(0,5 đ’)

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm Viếng lăng Bác.

- VĐNL: : Cảm xúc của nhà thơ khi đến thăm lăng Bác.

**2. Thân bài:**

**\* Khái quát chung:** (0,5 đ’)

- Hoàn cảnh ra đời, xuất xứ, mạch cảm xúc của bài thơ

- Vị trí và nội dung của đoạn thơ

+ Hai khổ thơ đầu

+ Diễn tả cảm xúc của nhà thơ khi ở ngoài lăng và khi hòa cùng dòng người vào lăng viếng Bác

**a. Cảm xúc của nhà thơ khi đến thăm lăng Bác (khổ thơ đầu tiên):** (1,5 đ’)

- Bồi hồi, xúc động “Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”

+ Cặp đại từ xưng hô “con – Bác” là cách xưng hô gần gũi, thân thiết của người miền Nam, vừa thể hiện sự tôn kính với Bác vừa bộc lộ tình cảm yêu thương dành cho một người ruột thịt, một người bể trên trong gia đình. Đọc câu thơ tưởng như Viễn Phương là một người con xa xứ nay mới được trở về bên người cha của mình.

+ Cách nói giảm nói tránh “thăm” làm giảm bớt nỗi đau thương, mất mát, đồng thời khẳng định sự bất tử của Người trong lòng những người con nước Việt.

=>Câu thơ giản dị như một lời kể nhưng lại thấm đượm bao nỗi bồi hồi, xúc động của nhà thơ, sau bao mong nhớ, đợi chờ, nay mới được đến viếng lăng Bác.

- Ấn tượng đậm nét hiện lên trước mắt nhà thơ: “hàng tre bát ngát”:

+ Đây là hình ảnh thực làm nên quang cảnh đẹp cho lăng Bác, mang lại cảm giác thân thuộc, gần gũi của làng quê, đất nước Việt.

+ Đấy cũng là hình ảnh chưa nhiều sức gợi: “hàng tre xanh xanh” gợi vẻ đẹp của con người, đất nước Việt Nam với sức sống tràn trề; bão táp...thẳng hàng” là vẻ đẹp cứng cỏi, kiên cường, bền bỉ, hiên ngang, bất khuất của con người VN. Hình ảnh hàng tre bao quanh lăng là biểu tượng của cả dân tộc đang quây quần bên Người, thể hiện tình cảm của người dân miền Nam nói riêng, con người Việt Nam nói chung dành cho Bác. =>Khổ 1 là niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ khi đứng trước lăng Người.

**b. Những cảm xúc, suy ngẫm của nhà thơ khi vào lăng viếng Bác (khổ 2):** (1,5 đ’)

- Là nỗi tiếc thương, lòng biết ơn sâu nặng dành cho công lao của Bác.

+ Sáng tạo hình ảnh thực và hình ảnh ẩn dụ sóng đôi: mặt trời trên lăng - mặt trời tự nhiên, mặt trời trong lăng - ẩn dụ cho Bác. Bác đã mang lại ánh sáng chân lí, giúp dân tộc thoát khỏi kiếp sống nô lệ, khổ đau. Hình ảnh ẩn dụ đã vừa khẳng định, ngợi ca sự vĩ đại của Người vừa thể hiện tình cảm tôn kính, biết ơn của cả dân tộc đối với Người.

+ Hình ảnh “dòng người” đi liền với điệp từ ngày ngày” gợi dòng thời gian vô tận và sự sống vĩnh cửu; mang giá trị tạo hình, vẽ lên quang cảnh những đoàn người nối tiếp nhau không dứt, lặng lẽ và thành kính vào viếng Bác. Lối nói “đi trong thương nhớ” thể hiện nỗi tiếc thương, nhớ nhung lớn lao của bao thế hệ người dân Việt Nam trong giây phút vào lăng viếng Bác.

+ “Tràng hoa dâng 79 mùa xuân”: 79 năm cuộc đời Người đã hiến dâng trọn vẹn cho quê hương, đất nước. Nó được kết từ hàng ngàn, hàng vạn trái tim để bày tỏ niềm tiếc thương, kính yêu vị cha già dân tộc. Đó cũng là cách để nhà thơ khẳng định Bác sống mãi trong lòng dân tộc.

**c) Đánh giá nghệ thuật:** (0,5 đ’)

+ Ngôn ngữ giản dị, gần gũi, giàu sức gợi.

+ Giọng điệu vừa chân thành, trang nghiêm, vừa sâu lắng vừa tha thiết, đau xót tự hào.

+ Hình ảnh thơ vừa mang nghĩa thực vừa giàu giá trị tượng trưng.

+ Biện pháp tu từ đặc sắc: ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ, điệp ngữ…

**3. Kết bài:** (0,5 đ’)

+ Thể hiện tình cảm chân thành, tha thiết của cả dân tộc Việt Nam dành cho Bác.

+ Qua đó, khám phá, ngợi ca truyền thống ân nghĩa, thủy chung của dân tộc ta.

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HƯNG YÊN**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi gồm có 02 trang)* | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2022 – 2023**  **Bài thi: Ngữ Văn**  *Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Chúng ta đang sống trong một thế giới bị sự dễ dàng cám dỗ. Ta muốn vẻ bề ngoài khỏe mạnh và cân đối, nhưng lại không muốn luyện tập để đạt được nó. Ta muốn thành công trong sự nghiệp nhưng lại tự nhủ giá như có một cách nào đó để thành công mà không phải làm việc vất vả và tuân theo kỉ luật. Ta ước mơ có một cuộc đời tràn đầy niềm vui, không nỗi sợ nhưng lại thường xuyên né tránh các biện pháp hiệu quả nhất (như dậy sớm, chấp nhận rủi ro, lập mục tiêu, đọc sách), những điều chắc chắn sẽ đưa ta đến ý tưởng của mình. Chẳng có gì miễn phí. Chẳng có buổi tiệc nào là buổi chiêu đãi. Điều tốt đẹp trong đời luôn đòi hỏi sư hi sinh và tận hiến. Mỗi chúng ta, để đạt tới một con người duy nhất và vượt trội trong nghề nghiệp đều phải trả giá…*

*Cuộc đời vĩ đại không từ trên trời rơi xuống. Mà phải được đẽo gọt và xây dựng, như đến TajMahal, như Vạn Lí Trường Thành ngày qua ngày, viên gạch này nổi tiếp viên gạch khác. Thành công đâu tự nhiên mà có. Chúng đến từ những nỗ lực và phát triển liên tục không ngừng. Đừng rơi vào ảo tưởng rằng cuộc đời tốt đẹp sẽ đến mà không cần nỗ lực. Hãy nỗ lực hết mình, và điều tốt đẹp sẽ đến với bạn.*

*(Trích “Đời ngắn, đừng ngủ dài"- Robin sharma- NXB Trẻ- T180)*

**Câu 1 *(0,5 điểm).*** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2 *(0,5 điểm).*** Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn sau và cho biết nó thuộc kiểu câu nào xét về cấu tạo ngữ pháp?

*Cuộc đời vĩ đại không từ trên trời rơi xuống.*

**Câu 3 *(0,5 điểm).***Chỉ ra thành phần biệt lập phụ chú có trong câu văn:

*Ta ước mơ có một cuộc đời tràn đầy niềm vui, không nỗi sợ nhưng lại thường xuyên né tránh các biện pháp hiệu quả nhất (như dậy sớm, chấp nhận rủi ro, lập mục tiêu, đọc sách), những điều chắc chắn sẽ đưa ta đến ý tưởng của mình.*

**Câu 4 *(0,5 điểm).*** Phép liên kết nào được sử dụng trong các câu văn dưới đây? Nêu các từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy.

*Thành công đâu tự nhiên mà có. Chúng đến từ những nỗ lực và phát triển liên tục không ngừng.*

**Câu 5 *(1,0 điểm).*** Nêu tác dụng của phép điệp cấu trúc trong hai câu văn:

*Ta muốn vẻ bề ngoài khỏe mạnh và cân đối, nhưng lại không muốn luyện tập để đạt được nó. Ta muốn thành công trong sự nghiệp nhưng lại tự nhủ giá như có một cách nào đó để thành công mà không phải làm việc vất vả và tuân theo kỉ luật.*

**Câu 6 *(1,0 điểm).*** Anh/chị có đồng tình với quan điểm sau đây của tác giả đoạn trích không? Vì sao?

*Điều tốt đẹp trong đời luôn đòi hỏi sư hi sinh và tận hiến.*

**II. LÀM VĂN (6,0 điểm)**

**Câu 1 *(2,0 điểm).*** Viết đoạn văn diễn dịch (khoảng 8 đến 10 câu), trong đó có sử dụng phép nối (gạch chân từ ngữ được dùng để nối), với câu chủ đề: *Nếu lười biếng thì con người không thể thành công.*

**Câu 2 *(4,0 điểm).*** Phân tích đoạn thơ:

*Không có kính không phải vì xe không có kính*

*Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi*

*Ung dung buồng lái ta ngồi,*

*Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.*

*Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng*

*Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim*

*Thấy sao trời và đột ngột cánh chim*

*Như sa như ùa vào buồng lái.*

(Trích *Bài thơ về tiểu đội xe không kính – Phạm Tiến Duật,*

*Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, tr.131)*

Nhận xét ngắn gọn về thế hệ trẻ Việt Nam thời kì kháng chiến chông Mĩ qua hình tượng người chiến sĩ lái xe được khắc họa trong đoạn thơ.

-----------------Hết---------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM 2022 – 2023 TỈNH HƯNG YÊN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Gợi ý đáp án** | **Điểm** |
| **I** |  | **4,0** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính được sử dụng: Nghị luận | 0.50 |
| **2** | - Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn:  Cuộc đời vĩ đại không từ trên trời rơi xuống.  C V | 0.25 |
| - Theo cấu tạo ngữ pháp, đây là câu đơn | 0.25 |
| **3** | Thành phần biệt lập phụ chú: *như dậy sớm, chấp nhận rủi ro, lập mục tiêu, đọc sách* | 0.50 |
| **4** | - Phép thế | 0.25 |
| - Từ “Chúng” thay thế cho từ “Thành công” | 0.25 |
| **5** | - Tạo nhịp điệu và tính liên kết giữa hai câu văn. | 0.50 |
| - Nhấn mạnh một nghịch lí trong cuộc sống: Nhiều người muốn thành công, muốn có được những kết quả tốt đẹp nhưng lại không dám chấp nhận hi sinh, nỗ lực phấn đấu. | 0.50 |
| **6** | Đồng tình với quan điểm *Điều tốt đẹp trong đời luôn đòi hỏi sự hi sinh và tận hiến.* | 0.50 |
| HS giải thích:  Vì “những điều tốt đẹp” không tự nhiên mà có. | 0.25 |
| Muốn đạt được nó, chúng ta phải cố gắng hết mình, biến cống hiến hết minh, thậm chí dám chấp nhận những hi sinh, trả giá cũng như việc “muốn thấy cầu vồng phải chấp nhận những cơn mưa”. | 0.25 |
| **II** |  |  |
| **1** | **\* Về kĩ năng:**  - Viết đúng đoạn văn nghị luận, trình bày nội dung theo cách diễn dịch, đảm bảo số câu quy định | 0.25 |
| - Có sử dụng phép nối và gạch chân từ ngữ thực hiện phép nối | 0.25 |
| - Đảm bảo các yêu cầu về chính tả, ngữ pháp: 0,25đ | 0.25 |
|  | **\*Về nội dung:** HS có thể triển khai theo cách khác, miễn sao hợp lí, làm rõ được vấn đề***.*** Gợi ý một số ý: |  |
| - Giải thích vấn đề: Lười biếng là một thói xấu mà biểu hiện rõ nhất việc ngại suy nghĩ, học tập và hành động dẫn đến lối sống thụ động, ỉ lại: thành công là những điều tốt đẹp mà ta đạt được sau một quá trình phấn đấu. | 0.25 |
| - Triển khai, làm rõ vấn đề  + Lười biếng làm cho con người không phấn đấu học tập, rèn luyện, trau dồi tri thức, nâng cao năng lực của bản thân -> không thể hoàn thành bất cứ công việc gì.  + Lười biếng sẽ khiến công việc bị trì hoãn và khó có thể hoàn thành một cách tốt đẹp, thậm chí thất bại hoàn toàn.  + Kẻ lười biếng sẽ không nhận được niềm tin của mọi người, sẽ tự mình làm mất đi những cơ hội để có thể thành công.  + Kẻ lười biếng thường không có niềm tin vào năng lực bản thân, nếu có làm việc gì cũng hay chán nản nhất là khi gặp khó khăn. Điều này cũng trở thành vật cản lớn trên con đường dẫn đến thành công.  *HS triển khai theo các hướng khác mà hợp lí thì vẫn cho điểm tối đa* | 1.0đ |
| **2** | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Vẻ đẹp của tượng người lính lái xe Trường Sơn. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | 2.5 đ |
| *\* Giới thiệu khái quát về tác giả Phạm Tiến Duật, hoàn cảnh ra đời bài thơ “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”.* | 0,25 |
| *\*Vẻ đẹp của hình tượng người lính qua đoạn thơ*  - Hoàn cảnh vô cùng gian khổ và hiểm nguy: Hình ảnh những chiếc xe không kính, “bom giật bom rung” gựi tả sự tàn phá ác liệt của chiến tranh | 0,25 |
| - Người lính được khắc họa nổi bật với tinh thần chiến đấu dũng cảm, tư thế hiên ngang, kiên định:  + Phải lái những chiếc xe không kính đi trên con đường Trường Sơn với những đèo cao dốc thẳm, dưới mưa bom bão đạn của kẻ thù nhưng các anh vẫn thản nhiên, sẵn sàng.  + Tư thế của người lính khi bước vào buồng lái thật hiên ngang, đàng hoàng, chủ động, tự tin: Từ láy tượng hình “Ung dung” được đảo lên đầu câu; Điệp từ “Nhìn” trong câu thơ “Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng” khắc họa cái nhìn vừa cụ thể, vừa bao quát; hay nhất là cái “nhìn thẳng” – nhìn thẳng vào khó khăn thử thách, không rung sợ, không né tránh; nhìn thẳng tới đích đến miền Nam | 0.75 |
| - Người lính còn được khắc họa với tinh thần lạc quan, tươi trẻ:  + Giọng điệu thơ tự nhiên, thoải mái, pha chút hóm hỉnh, ngang tàng  + Tất cả những khó khăn thử, thách được các anh cảm nhận một cách đầy thú vị: Những cơn gió được nhân hóa vào “xoa mắt đắng” giúp các anh trở nên dễ chịu; hình ảnh “con đường chạy thẳng vào tim” kết hợp với các động từ mạnh “sa”, “ùa”; điệp từ “nhìn thấy”, “thấy” vừa diễn tả tốc độ rất nhanh của những chiếc xe, vừa gợi niềm vui thích của người lính khi được trải nghiệm những cảm giác mới lạ, được tiếp xúc trực tiếp với thiên nhiên, được thiên nhiên cùng đồng hành ra trận. | 0,75 |
| - Hai khổ thơ đã khắc họa thành công hình tượng người chiến sĩ lái xe Trường Sơn. Hình tượng người chiến sĩ lái xe tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam thời kì kháng chiến chống Mĩ “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước/Mà lòng phơi phới dậy tương lai”. | 0,25 |
| - Nhận xét ngắn gọn về thế hệ trẻ Việt Nam thời kì kháng chiến chống Mĩ: Anh hùng, dũng cảm, hiên ngang, kiên định nhưng cũng rất hóm hỉnh, lạc quan và tươi trẻ. | 0,25 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH TIỀN GIANG**  **ĐỀ THI CHÍNH THỨC** | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 (R) NĂM HỌC 2022 - 2023 Môn: Ngữ văn** *Thời gian làm bài: 90 phút không kể thời gian giao đề Ngày thi: 17/6/2022* |

1. **ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*Có người so sánh tha thứ với một sự kiện quan trọng có sức mạnh không lô, giải phóng người ta khỏi sự sợ hãi, giận dữ, nghi ngờ, đem lại sự giải tỏa về cảm xúc. Quá trình dẫn tới tha thứ được nhìn nhận là nhân đạo, dũng cảm, lành mạnh và mang tính phục hồi. Tha thứ cho kẻ làm hại ta, cũng như xin người bị ta hại tha thứ, có tác động trị liệu cho cả hai bên, giống như một khối u được khoét bỏ, rắc thuốc, phơi ra ánh nắng ấm áp và bắt đầu lên da non. Hãy hình dung sức mạnh hàn gắn và hồi phục mà tha thứ đem lại khi một người lần đầu tiên trong đời viết thư cho người bố mà anh từng căm ghét, khi một người khác kết bạn được với kẻ đã bắn mình tàn phế.*

*(Trích Thiện Ác và Smartphone, Đặng Hoàng Giang, NXB Hội nhà văn, năm 2016, tr 170)*

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2:** Trong đoạn trích, tha thứ có sức mạnh gì?

**Câu 3:** Chỉ ra và gọi tên phép liên kết được sử dụng trong hai câu văn sau: *“Có người so sánh tha thứ với một sự kiện quan trọng có sức mạnh không lô, giải phóng người ta khỏi sự sợ hãi, giận dữ, nghi ngờ, đem lại sự giải tỏa về cảm xúc. Quá trình dẫn tới tha thứ được nhìn nhận là nhân đạo, dũng cảm, lành mạnh và mang tính phục hồi.”*

**Câu 4:** Thông điệp của đoạn trích mà anh, chị tâm đắc nhất là gì?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ phần Đọc hiểu, anh, chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa của tha thứ trong cuộc sống.

**Câu 2. (5,0 điểm)**

Phân tích đoạn thơ sau đây trong bài “Sang thu” của Hữu Thỉnh:

*“Bỗng nhận ra hương ổi  
Phả vào trong gió se  
Sương chùng chình qua ngõ  
Hình như thu đã về"*

***(Trích “Sang thu”, Hữu Thỉnh, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.70)***

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI**

**I. ĐỌC HIỂU:**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: nghị luận ( 0,75đ)

**Câu 2.** Trong đoạn trích, tha thứ có một “sức mạnh khổng lồ, giải phóng người ta khỏi sự sợ hãi, giận dữ, nghi ngờ, đem lại sự giải tỏa về cảm xúc”(0,75đ)

**Câu 3.**

-Phép liên kết: Phép lặp (0,5đ)

-Từ ngư thể hiện phép liên kết: tha thứ (0,5đ)

**Câu 4. Hs chọn thông điệp mà bản thân tâm đắc nhất được rút ra từ đoạn trích (0,5đ) Gợi ý:**

- Người cao thượng là người biết tha thứ cho lỗi lầm của người khác…

- Tha thứ là một trong những hành động đẹp của con người

**(** Thông điệp mà em tâm đắc nhất: Tha thứ có sức mạnh hàn gắn và hồi phục và thông điệp này đã giúp em có cái nhìn khoan dung và sâu sắc hơn đối với người khác, thay vì chỉ nhìn vào khuyết điểm của họ và có thành kiến thì chúng ta sẽ có sự thấu hiểu và cảm thông hơn, tha thứ cho người khác nhưng cũng là chữa lành vết thương cho chính mình…)

**II. LÀM VĂN:**

**Câu 1**

- Đảm bảo yêu cầu về hình thức (0,25 đ)

- xác định đúng vấn đề cần nghị luận : Ý nghĩa của tha thứ trong cuộc sống (0,25đ)

Có thể triển khai vấn đề theo hướng:

- Tha thứ lỗi lầm của người khác là biết khoan dung, buông bỏ lỗi lầm của người khác đã gây ra , giải phóng những sự thù hận, oán trách ra khỏi bản thân mình

- Ý nghĩa của sự tha thứ trong cuộc sống:

+ Giúp người được tha thứ có cơ hội chuộc lỗi, sửa chữa lỗi lầm, sống tốt đẹp hơn

+ Giúp cải thiện các mối quan hệ, gắn kết tình người, làm chúng ta cảm thấy thanh thản, thoải mái đồng thời chúng ta cũng được người khác yêu thương tôn trọng…

+ Việc tha thứ cho lỗi lầm của người khác làm cuộc sống của mình tốt đẹp hơn

**Hướng dẫn chấm:**

- Lập luận chặt chẽ thuyết phục lý lẽ xác đáng dẫn chứng tiêu biểu phù hợp kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm) - Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu( 0,5 điểm)

- Lập luận không chặt chẽ thiếu thuyết phục lý lẽ không xác đáng không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp(0,25 điểm)

- Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật

\**Chính tả ngữ pháp*: đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp tiếng Việt (0,25 điểm)

- Không cho điểm Nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả ngữ pháp *\*Sáng tạo* ( 0,5 điểm)

- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận có cách diễn đạt mới mẻ

***Hướng dẫn chấm:*** học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề; có cách nhìn riêng mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn. làm trong lời văn có giọng điệu, hình ảnh

*- Đáp ứng được hai yêu cầu trở lên 0,5 điểm*

**Câu 2**

Phân tích khổ thơ đầu trong bài thơ Sang thu (5,0 điểm)

1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận (0,25 điểm)

Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu vấn đề. Thân bài triển khai được vấn đề. Kết bài khái quát được vấn đề

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận sự biến đổi của đất trời lúc sang thu (0,5 điểm)

- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận(0,5 điểm)

- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận (0,25 điểm)

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các loại điểm:

Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau:

\* Giới thiệu khái quát về tác giả Hữu Thỉnh (0,25 điểm) tác phẩm, đoạn trích (0,25 điểm)

\*Phân tích đoạn thơ (2,5điểm)

**- Về nội dung**: phân tích được sự biến đổi của đất trời lúc sang thu

+ Nhà thơ chợt nhận ra tín hiệu của sự chuyển mùa từ ngọn gió se mang theo hương ổi, từ hình ảnh làm sương thu chùng chình, bàng bạc, giăng mắc khắp đường thôn, ngõ xóm

+Tâm trạng ngỡ ngàng, cảm xúc bâng khuâng qua các từ bỗng, hình như

- **Về nghệ thuật**: cách nhìn, cách cảm nhận tinh tế kết hợp nhiều giác quan, hình ảnh giản dị, gần gũi; từ ngữ diễn tả cảm giác, trạng thái…

***Hướng dẫn chấm***

*- Học sinh cảm nhận về đoạn thơ đầy đủ sâu sắc (2,5 điểm)*

*- Học sinh cảm nhận chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc (1,75 đến 2,25 điểm)*

*- Cảm nhận chung chung chưa rõ các biểu hiện nội dung nghệ thuật (1,0 đến 1,5 điểm)*

*- Cảm nhận sơ lược không rõ các biểu hiện nội dung nghệ thuật đoạn thơ (0,25 đến 0,75 điểm)*

*\* Đánh giá (0,5 điểm )*

- Đây là đoạn thơ mở đầu bài thơ *Sang Thu*, Hữu Thỉnh thể hiện cảm nhận tinh tế của mình về sự biến đổi của đất trời lúc sang thu ở vùng nông thôn Đồng bằng Bắc Bộ.

- Đoạn thơ góp phần thể hiện phong cách thơ của Hữu Thỉnh

***Hướng dẫn chấm* :**

- Học sinh đánh giá được 2 ý (0,5 điểm )

- Học sinh đánh giá được 1ý (0,25 điểm)

d. Chính tả ngữ pháp (0,25 điểm)

Đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp tiếng Việt

***Hướng dẫn chấm***

Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp

e. *Sáng tạo*(0,5 điểm)

- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ ***Hướng dẫn chấm:***  Học sinh biết vận dụng lý luận văn học trong quá trình phân tích đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của thơ Hữu Thỉnh; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc…

- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở nên (0,5 điểm)

- Đáp ứng được 1yêu cầu (0,25 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BẮC NINH  **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi có 01 trang)* | **ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **Môn thi: Ngữ văn**  Thời gian làm bài: **90 phút** *(không kể thời gian giao đề)* |

**Câu 1. (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau**:

*(1) Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời*

*Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy*

*Võng mắc chông chênh đường xe chạy*

*Lại đi, lại đi trời xanh thêm.*

*(2) Không có kính, rồi xe không có đèn,*

*Không có mui xe, thùng xe có xước,*

*Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:*

*Chỉ cần trong xe có một trái tim.*

(*Ngữ văn 9*, Tập một)

**Thực hiện các yêu cầu:**

a. Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

b. Trong khổ thơ *(1)*, những người lính lái xe đã định nghĩa như thế nào về *gia đình*?

c. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ hoán dụ trong câu thơ: *Chỉ cần trong xe có một trái tim.*

d. Từ nội dung đoạn trích, anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa của lòng dũng cảm.

**Câu 2. (6,0 điểm)**

Cảm nhận của anh/chị về nhân vật ông Hai trong đoạn trích sau:

*Ông lão ôm thằng con út lên lòng, vỗ nhè nhẹ vào lưng nó, khẽ hỏi:*

*- Húc kia! Thầy hỏi con nhé, con là con ai?*

*- Là con thầy mấy lị con u.*

*- Thế nhà con ở đâu?*

*- Nhà ta ở làng Chợ Dầu.*

*…  
- À, thầy hỏi con nhé. Thế con ủng hộ ai?*

*Thằng bé giơ tay lên, mạnh bạo và rành rọt:*

*- Ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh muôn năm!*

*Nước mắt ông lão giàn ra, chảy ròng ròng trên hai má. Ông nói thủ thỉ:*

*- Ừ đúng rồi, ủng hộ Cụ Hồ con nhỉ.*

*Mấy hôm nay ru rú ở xó nhà, những lúc buồn khổ quá chẳng biết nói cùng ai, ông lão lại thủ thỉ với con như vậy. Ông nói như để ngỏ lòng mình, như để mình lại minh oan cho mình nữa.*

*Anh em đồng chí biết cho bố con ông.*

*Cụ Hồ trên đầu trên cổ xét soi cho bố con ông.*

*Cái lòng bố con ông là như thế đấy, có bao giờ dám đơn sai. Chết thì chết có bao giờ dám đơn sai. Mỗi lần nói ra được đôi câu như vậy nỗi khổ trong lòng ông cũng vợi đi được đôi phần.*

(Trích *Làng*, Kim Lân, *Ngữ văn 9*, Tập một, NXBGD, 2018)

**====== Hết ======**

*Họ và tên thí sinh: ........................................................ Số báo danh:.......................*

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BẮC NINH  **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **Môn: Ngữ văn** |

*(Hướng dẫn chấm có 02 trang)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | ***Điểm*** |
| **1** |  | **Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu** | **4,0** |
|  | a | - Tác phẩm: *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*  - Tác giả: *Phạm Tiến Duật* | *0,25*  *0,25* |
| b | - Những người lính lái xe đã định nghĩa về *gia đình*: *chung bát đũa*/*chung bát đũa nghĩa là gia đình.* | *0,5* |
| c | - Biện pháp tu từ: hoán dụ qua hình ảnh *trái tim.*  - Tác dụng:  + Nhấn mạnh, tô đậm, ngợi ca vẻ đẹp và phẩm chất của những người chiến sĩ lái xe: bản lĩnh hiên ngang, lòng dũng cảm, tinh thần lạc quan và niềm tin mãnh liệt vào ngày thống nhất đất nước…  + Giúp cho câu thơ giàu hình ảnh, giàu sắc thái biểu cảm… | *0,5*  *0,5* |
| d | \* ***Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn***  + Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành. | *0,25* |
| ***\* Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*** Ý nghĩa của lòng dũng cảm | *0,25* |
| \* ***Triển khai vấn đề nghị luận***:  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần *làm rõ ý nghĩa của lòng dũng cảm* đối với cá nhân và xã hội. Có thể theo hướng sau:  - Dũng cảm là gì? Dũng cảm là gan dạ, kiên cường dám đương đầu với mọi khó khăn, gian lao thử thách…  - Ý nghĩa của lòng dũng cảm:  + Giúp con người có sức mạnh vượt qua khó khăn, tai ương thử thách của số phận, đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác làm cho xã hội trở nên tốt đẹp hơn.  + Người có lòng dũng cảm sẽ được mọi người yêu quý, trân trọng, cảm phục…  + Giúp con người có đủ bản lĩnh vượt lên chính mình, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của bản thân…  - Cần rèn luyện lòng dũng cảm, đồng thời phê phán những kẻ hèn nhát, thụ động, ỷ lại…  (***Thí sinh lựa chọn dẫn chứng phù hợp để làm sáng tỏ vấn đề***) | *1,0* |
| \* ***Chính tả, dùng từ, đặt câu:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | *0,25* |
| \* ***Sáng tạo:*** Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận  ***HƯỚNG DẪN CHẤM***:  - *Thí sinh diễn đạt bằng những ý tương đương vẫn được điểm tối đa.*  *- Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | *0,25* |
| **2** |  | **Cảm nhận về nhân vật ông Hai trong đoạn trích (truyện ngắn *Làng* của nhà văn Kim Lân).** | **6,0** |
|  | **a** | **Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận**  - Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | *0,25* |
| **b** | **Xác định đúng vấn đề cần nghị luận**  Vẻ đẹp của nhân vật ông Hai trong đoạn trích. | *0,5* |
| **c** | **Triển khai vấn đề nghị luận**  Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. |  |
|  | ***\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích***  - Kim Lân là một nhà văn có sở trường về truyện ngắn. Ông am hiểu sâu sắc về đời sống nông dân, nông thôn Việt Nam.  - Truyện ngắn *Làng* viết vào thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Tác phẩm được đăng trên tạp chí Văn nghệ năm 1948, là một trong những truyện ngắn thành công nhất của ông.  - **Khái quát tình huống truyện, vị trí đoạn trích**:  + Ông Hai là người yêu làng, luôn tự hào khoe về làng Chợ Dầu của mình nhưng ở nơi tản cư, ông nghe tin làng mình theo Tây làm Việt gian. Ông rơi vào trạng thái đau đớn, xấu hổ, tủi nhục, dằn vặt, bế tắc và tuyệt vọng….  + Khi tâm trạng của nhân vật ông Hai được đẩy lên cao trào cũng là lúc ông bộc lộ một cách sâu sắc, cảm động tình cảm chân thành, thiêng liêng với quê hương, đất nước, cách mạng. Đó là cảnh ông Hai trò chuyện với đứa con. | *0,5* |
| ***\* Cảm nhận vẻ đẹp của nhân vật ông Hai trong đoạn trích***  **- Dù đau đớn, dằn vặt khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc nhưng trái tim ông Hai vẫn luôn hướng về quê hương. (*Yêu làng*)**  +Tình yêu làng quê và tinh thần yêu nước đã dẫn đến những xung đột nội tâm ở nhân vật ông Hai, khi buộc phải lựa chọn, ông đã xác định một cách đau đớn dứt khoát *Làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù*.  + Dù đã lựa chọn nhưng ông Hai không thể dứt bỏ tình cảm với quê hương, ông đã gửi gắm nỗi lòng của mình vào những lời thủ thỉ tâm sự với đứa con ngây thơ bé bỏng.  + Ông Hai có tình yêu sâu nặng với làng nên ông muốn lí trí và trái tim bé bỏng của con phải ghi nhớ câu *Nhà ta ở làng Chợ Dầu-*nơi chôn rau cắt rốn của bố con ông*.*  => Nỗi nhớ quê, yêu quê, nỗi đau đớn khi nghe tin quê hương theo giặc chồng chéo, đan xen trong lòng ông lão.  **- Trong đau đớn, tuyệt vọng, tấm lòng của ông Hai vẫn chung thủy son sắt với cách mạng, tin tưởng vào cuộc kháng chiến của dân tộc. (*Yêu nước*)**  + Tình yêu cách mạng, lòng tin yêu Cụ Hồ của ông lão đã truyền sang cho cả đứa con. Cả hai bố con ông đều một lòng *Ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh muôn năm!.* Câu nói ấy khiến *Nước mắt ông lão giàn ra, chảy ròng ròng trên hai má.* Đó là giọt nước mắt của sự cảm động, của tình cảm sắt son với cách mạng, với Cụ Hồ.  + Ông nhắc cho con về tấm lòng thủy chung với kháng chiến, với Cụ Hồ của bố con ông *Anh em đồng chí biết cho bố con ông.* Ông khẳng định tình cảm sâu nặng bền vững, thiêng liêng *Cái lòng bố con ông là như thế đấy. Chết thì chết có bao giờ dám đơn sai.*  + Dưới hình thức trò chuyện tâm tình với đứa con nhưng thực chất đó là lời tự vấn, để tự minh oan và khẳng định tấm lòng thủy chung của ông Hai với làng, với kháng chiến, cách mạng để làm vợi đi những khổ tâm, dằn vặt trong ông.  => Vẻ đẹp nổi bật của ông Hai-người nông dân cách mạng-là tình yêu làng hài hòa với tình yêu nước. | *3,0* |
| **\* Nghệ thuật xây dựng nhân vật:**  - Xây dựng tình huống truyện đặc sắc làm nổi bật tư tưởng chủ đề và tâm lí, tính cách của nhân vật ông Hai.  - Lối kể chuyện giản dị tự nhiên, gần gũi, ngòi bút phân tích tâm lí tinh tế, sắc sảo, kết hợp hài hòa giữa ngôn ngữ đối thoại và độc thoại nội tâm góp phần tạo nên một hình tượng chân thực và đẹp đẽ về người nông dân Việt Nam. | *0,5* |
| **\* Đánh giá và nâng cao:**  - Đoạn trích vừa cho thấy sự phát triển trong nhận thức của người nông dân Việt Nam: tình yêu làng là cơ sở của tình yêu nước, yêu cách mạng song tình yêu nước vẫn bao trùm lên tất cả và là định hướng hành động cho họ, vừa có ý nghĩa giáo dục sâu sắc đối với nhiều thế hệ bạn đọc. Qua đoạn trích, người đọc cảm nhận được một cách sâu sắc hơn vẻ đẹp của những người nông dân kháng chiến Việt Nam: tình yêu quê hương đất nước, tình cảm thủy chung son sắt với cách mạng. | *0,5* |
| d | **Chính tả, dùng từ, đặt câu:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| e | **Sáng tạo:** Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | *0,5* |
| **TỔNG ĐIỂM: 10,0** | | | |

**ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT SỞ GD THÁI NGUYÊN NĂM 2022**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)** Đọc đoạn trích sau:

*Chúng ta luôn nghĩ rằng cha mẹ cần thấy được con cái thành công trong sự nghiệp, đạt nhiều thành tựu trong cuộc sống. Ta tin rằng mình càng giàu có giỏi giang thì cha mẹ càng vui vẻ. Kì thực không phải vậy.*

*Cha mẹ không ham hư vinh, tiền bạc. tiền bạc với người lớn tuổi nhiều khi chỉ cần đủ chứ không cần dư thừa, họ ý thức sâu sắc về việc vật chất chỉ là phù du nên điều họ trân trọng là bình an và sức khỏe. Cha mẹ thường lo lắng càm ràm nếu bạn ăn mặc phong phanh hay suốt ngày thức khuya dậy sớm... Có lẽ điều ấy đôi lúc làm bạn thấy phiền phức nhưng đó là vì họ quan tâm và yêu thương bạn. Càng lớn bạn sẽ càng hiểu rằng đối với cha mẹ việc bạn có vui vẻ hay không, sống có khỏe mạnh hay không, có ngủ ngon không... quan trọng hơn rất nhiều số tiền bạn kiếm được hay địa vị bạn có.*

(Trích *Hạnh phúc không khó định danh*, Cá Chép, NXB Dân trí, 2021)

Thực hiện các yêu cầu:

**Câu 1 (0,5 điểm).** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2 (0,5 điểm)**. Chỉ ra 01 phép liên kết trong những câu văn sau:

“*Cha mẹ không ham hư vinh, tiền bạc. Tiền bạc với người lớn tuổi nhiều khi chỉ cần đủ chứ không cần dư thừa, họ ý thức sâu sắc về việc vật chất chỉ là phù du nên điều họ trân trọng là bình an và sức khỏe*.”.

**Câu 3 (1,0 điểm)**. Nêu nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 4 (1,0 điểm)**. Qua những chia sẻ của tác giả, em thấy mình cần làm gì để thể hiện lòng hiếu thảo?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**. Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 15 - 20 dòng) trình bày suy nghĩ về vai trò của gia đình đối với mỗi người.

**Câu 2 (5,0 điểm)**. Cảm nhận của em về hai khổ thơ sau:

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa.*

*Sóng đã cài then, đêm sập cửa.*

*Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,*

*Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*

*…*

*Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.*

*Mặt trời đội biển nhô màu mới,*

*Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.*

(Trích *Đoàn thuyền đánh cá*, Huy Cận, Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, 2021)

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. Hướng dẫn chung**

- Giáo viêncần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá đúng bài làm của học sinh.

- Khi vận dụng đáp án và thang điểm, giáo viên cần vận dụng chủ động, linh hoạt với tinh thần trân trọng bài làm của học sinh. Đặc biệt là những bài viết có cảm xúc, có ý kiến riêng thể hiện sự độc lập, sáng tạo trong tư duy và trong cách thể hiện.

- Nếu có việc chi tiết hóa các ý cần phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm và được thống nhất trong giáo viên dạy cùng khối.

- Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu hỏi trong đề thi, chấm điểm lẻ đến 0,25 và không làm tròn.

**II. Đáp án và thang điểm**

**Phần I. Đọc - hiểu (3,0 điểm)**

**Câu 1 (0,5 điểm)**

**- Yêu cầu trả lời:**

Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

**- Hướng dẫn chấm:**

+ Điểm 0,5: Trả lời đúng ý trên.

+ Điểm 0: Trả lời không đúng hoặc không trả lời.

**Câu 2 (0,5 điểm)**

**- Yêu cầu trả lời:** Phép liên kết: Phép lặp - “*tiền bạc*”

**- Hướng dẫn chấm:**

+ Điểm 0,5: Trả lời đúng các ý như trên hoặc trả lời đúng nhưng có cách diễn đạt khác.

+ Điểm 0,25: Trả lời đúng một trong hai ý.

+ Điểm 0: Trả lời không đúng hoặc không trả lời.

**Câu 3 (1,0 điểm)**

**- Yêu cầu trả lời:**

Hạnh phúc đơn giản của cha mẹ là con cái được khỏe mạnh, bình an chứ không phải hư vinh, tiền bạc

**- Hướng dẫn chấm:**

+ Điểm 1,0: Trả lời đúng ý trên, diễn đạt rõ ràng, có sức thuyết phục.

+ Điểm 0,5 - 0,75: Trả lời tương đối rõ ràng, khá thuyết phục.

+ Điểm 0,25: Trả lời có ý nhưng chưa rõ ràng.

+ Điểm 0: Trả lời không đúng hoặc không trả lời.

**Câu 4 (1,0 điểm)**

- **Yêu cầu trả lời:**

+ Học sinh trả lời theo ý hiểu của mình nhưng phải hợp lý, có sức thuyết phục.

Định hướng: Qua chia sẻ của tác giả, em thấy điều mình cần làm những việc để thể hiện lòng hiếu thảo là: cố gắng chăm sóc tốt cho bản thân, chú ý tới sức khỏe của chính mình để bố mẹ có thể yên tâm khi nghĩ tới chúng ta. Cố gắng học tập tốt để cha mẹ vui lòng. Giúp đỡ cha mẹ những công việc trong khả năng của mình.

**- Hướng dẫn chấm:**

+ Điểm 1,0: Trả lời hợp lý, có sức thuyết phục, đảm bảo dung lượng quy định.

+ Điểm 0,75: Trả lời hợp lý, có sức thuyết phục nhưng chưa đảm bảo dung lượng/Trả lời tương đối hợp lý và khá thuyết phục, đảm bảo dung lượng.

+ Điểm 0,5: Trả lời có ý hiểu nhưng chưa thuyết phục.

+ Điểm 0,25: Trả lời không rõ ràng.

+ Điểm 0: Không trả lời.

**Phần II. Làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

**1.1. Yêu cầu chung**

Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận xã hội để tạo lập đoạn văn. Đảm bảo thể thức đoạn văn; có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, diễn đạt trôi chảy bằng ngôn ngữ của mình, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

**1.2. Yêu cầu cụ thể**

*a. Đảm bảo thể thức đoạn văn (0,25 điểm).*

*b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận (0,25 điểm).*

*c. Chia vấn đề nghị luận thành các ý phù hợp, có sự liên kết chặt chẽ, sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai ý (1,0 điểm).* Có thể trình bày theo định hướng sau:

- Gia đình là tổ ấm thân thương, nơi mỗi chúng ta sinh ra và lớn lên, nơi có những người thân luôn quan tâm chăm sóc chúng ta.

- Vai trò của gia đình:

+ Là nơi mỗi chúng ta sinh ra lớn lên được chăm sóc và dạy dỗ

+ Là nơi ta nhận được tình yêu thương vô bờ của ông bà, cha mẹ, anh chị em..

+ Gia đình là hậu phương vững chắc luôn bên chúng ta, tiếp cho chúng ta sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn thử thách

* Bên cạnh đó vẫn có những người không quan tâm đến gia đình, người thân, sống ích kỉ, bất hiếu. Cũng có những người bất hạnh không có gia đình trọn vẹn, không được sống trong tình yêu thương của gia đình
* Liên hệ bản thân: rút ra bài học nhận thức và hành động

*d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có quan điểm riêng, suy nghĩ mới, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật *(0,25 điểm).*

*e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa *(0,25 điểm*).

**Câu 2 (5,0 điểm)**

***2.1. Yêu cầu chung***

Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về dạng bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

***2.2. Yêu cầu cụ thể***

*a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận (0,5 điểm)*

- Điểm 0,5: Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài biết dẫn dắt hợp lý và nêu được vấn đề; phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân.

- Điểm 0,25: Trình bày đủ ba phần mở bài, thân bài, kết bài, nhưng các phần chưa được đầy đủ như trên; phần thân bài chỉ có một đoạn văn.

- Điểm 0: Thiếu mở bài hoặc kết bài, thân bài chỉ có một đoạn văn hoặc cả bài viết chỉ có một đoạn văn.

*b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận (0,25 điểm)*

- Điểm 0,25: Nêu được cảm nhận về hai khổ thơ trong bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* của Huy Cận

- Điểm 0: Xác định sai vấn đề nghị luận, trình bày sai lạc sang vấn đề khác.

*c. Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm đó; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng (3,5 điểm).*

- Điểm 3,5: Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:

*c.1. Giới thiệu sơ lược về tác gỉa Huy Cận và bài thơ Đoàn thuyến đánh cá*

*c.2. Cảm nhận* *về nội dung và nghệ thuật của từng khổ thơ*

*\* Khổ 1: Cảnh đoàn thuyến đánh cá ra khơi vào lúc hoàng hôn*

- Cảnh hoàng hôn trên biển:

+ Cảnh mặt trời lặn được miêu tả thật độc đáo và ấn tượng qua biện pháp nghệ thuật so sánh và nhân hoá cho thấy cảnh biển hoàng hôn vô cùng tráng lệ, hùng vĩ. Mặt trời được ví như một hòn lửa khổng lồ đang từ từ lặn xuống lòng đại dương, sự va chạm giữa lửa và nước tạo lên một vẻ đẹp dữ dội và mãnh liệt

*+* Vũ trụ như một ngôi nhà lớn, với đêm buông xuống là cánh cửa khổng lồ, những lượn sóng là then cửa. Với sự quan sát tinh tế nhà thơ đã miêu tả cảnh hoàng hôn trên biển thật rực rỡ và tráng lệ.

* Khi thiên nhiên bước vào trạng thái nghỉ ngơi thì con người bắt đầu làm việc

+ Đoàn thuyền chứ không phải chỉ con thuyền ra khơi đã tạo ra sự tấp nập trên biển. + Chữ “*lại*” vừa khẳng định nhịp điệu lao động của người dân chài đã đi vào ổn định, vừa thể hiện sự đối lập giữa sự nghỉ ngơi của đất trời và sự làm việc của con người.

+ Nghệ thuật nói quá trong câu cuối khổ thơ giúp người đọc cảm nhận được không khí lao động khẩn trương vui tươi của ngư dân, câu hát như hoà cùng gió làm cang cánh buồm đưa con thuyền ra khơi

\* *Khổ 2*: *Cảnh đoàn thuyền trở về trong buổi bình minh lên.*

- Câu đầu tác giả lặp lại ở khổ thơ 1: “*Câu hát căng buồm với gió khơi*”

+ Có từ “với” là khác, có lẽ tác giả tránh sự lặp lại ở câu thơ trước => làm cho khổ thơ cuối giống như điệp khúc của một bài hát, tạo cảm giác tuần hoàn về thời gian, về công việc lao động; nhấn mạnh khí thế tâm trạng của những người dân. Đoàn thuyền ra đi hào hứng sôi nổi, nay trở về cũng với tinh thần ấy rất khẩn trương. Câu hát đưa thuyền đi nay câu hát lại đưa thuyền về.

- Và ở khổ thơ này hình ảnh đoàn thuyền cũng một lần nữa được tác giả miêu tả thông qua một pháp nhân hóa hết sức độc đáo: “*Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời*”

+Phép nhân hóa đã làm cho đoàn thuyền như trở thành một sinh thể sống để chạy đua với thiên nhiên bằng tốc độ của vũ trụ, nâng tầm vóc của đoàn thuyền, con người sánh ngang với tầm vóc của thiên nhiên. Ko chỉ thế, lời thơ ấy còn gợi tư thế hào hùng, khẩn trương để giành lấy thời gian để lao động. Và trong cuộc chạy đua này, con người đã chiến thắng.

+ Khi “*Mặt trời dội biển nhô màu mới*” thì đoàn thuyền đã về đến bến . Bài thơ được kết thúc bằng một hình ảnh thơ rất đẹp: “*Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi*”. Câu thơ kết bài vừa mang ý nghĩa tả thực, vừa khiến người đọc liên tưởng tới một tương lai tươi sáng, huy hoàng. Ngày mới bắt đầu – thành quả lao động trải dài muôn dặm phơi – một cuộc đời mới đang sinh sôi, phát triển…

*c.3 Đánh giá*

Như vậy, bằng sự kết hợp giữa bút pháp tử thực và bút pháp lãng mạn, các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, các từ ngữ và hình ảnh chọn lọc, hai khổ thơ trên đã giúp người đọc cảm nhận được đầy đủ và trọn vẹn một bức tranh thiên nhiên hùng vĩ và không khí lao động vui tươi khẩn trương của ngư dân lúc ra khơi và khi trở về. Lời thơ còn cho ta cảm nhận nhà thơ Huy Cận là người yêu với thiên nhiên, yêu đất nước có niềm tin yêu vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

- Điểm 2,75 đến 3,25: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, luận điểm rõ ràng, lập luận khá tốt nhưng một trong các luận điểm còn trình bày chưa đầy đủ hoặc liên kết chưa thật sự chặt chẽ.

- Điểm 1,75 đến 2,5: Đáp ứng được khoảng 2/3 các yêu cầu trên, luận điểm rõ ràng nhưng lập luận chưa chặt chẽ.

- Điểm 0,75 đến 1,5: Đáp ứng được khoảng 1/3 các yêu cầu trên, hiểu vấn đề song lập luận chưa chặt chẽ, còn lúng túng trong diễn đạt.

- Điểm 0,25 đến 0,5: Bài sơ sài, diễn đạt yếu, hầu như không đáp ứng được yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.

- Điểm 0: Không đáp ứng được bất cứ yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.

*d, Sáng tạo (0,5 điểm)*

- Điểm 0,5: Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm…); văn viết giàu cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; có quan điểm và thái độ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

- Điểm 0,25: Có một số cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo thể hiện được một số suy nghĩ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

- Điểm 0: Không có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; không có quan điểm và thái độ riêng, hoặc quan điểm và thái độ trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

*e, Chính tả, dùng từ, đặt câu (0,25 điểm)*

-Điểm 0,25: Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Điểm 0: Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

***---- Hết---***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **THÁI BÌNH** | | **ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn thi: NGỮ VĂN**  Thời gian làm bài: 120 phút *( Không kể thời gian giao đề)* |
| ĐỀ CHÍNH THỨC |

*(Đề thi gồm 1 trang)*

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU ( 3 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu nêu dưới:**

*Tôi chỉ muốn nhắn nhủ với các bạn trẻ đang bơ vơ trên con đường cuộc sống rằng, nếu bạn đang trải qua những ngày khốn khó, phải đương đầu với những nghịch cảnh cuộc đời, thì đó thực sự là món quà quý giá. Có thể lúc đang khổ sở với vấn đề của mình, ta chỉ mãi vật vã đau buồn. Nhưng sau này hãy nhìn lại, ta sẽ thấy rằng những khó khăn đã đương đầu tạo nên câu chuyện của riêng ta.*

*Hãy lấy bộ chuyện nổi tiếng thế giới “Harry Potter” ra làm ví dụ. Tôi cực kì thích “Harry Potter”. Nhớ những đêm tôi thức đến ba bốn giờ sáng ôm quyển truyện trong tay vừa đọc, vừa quệt nước mắt . Harry và những người bạn của cậu chỉ là tưởng tượng. Thế giới của phù thủy, đĩa thần, chổi bay có thể không có thật. Nhưng nỗi đau và sự tuyệt vọng là thật. Cảm giác đau đớn và cô độc là thật, sợ hãi và mất mát là thật {…} Nhưng nỗi đau trong câu chuyện đã kết nối người đọc với tác giả, kết nối người đọc với nhau và góp phần làm nên thành công của bộ truyện. Và những mất mát đau thương ấy chân thật, bởi vì được viết bởi một con người đã nếm trải bao điều khốn khó của cuộc đời. J.K.Rowling phải chứng kiến cái chết của người mẹ khi vừa hai mươi mấy tuổi, rồi hôn nhân tan vỡ, nghèo hết mức có thể nghèo và trở thành một bà mẹ đơn thân. Nếu không trải qua từng ấy đau khổ chắc gì J.K.Rowling đã viết được câu chuyện sâu sắc dường vậy, chắc gì “Harry Potter” đã lay động lòng người và thành công đến thế?*

(Trích *Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu?* - Rosie Nguyễn, NXB hội nhà văn 2019, tr.68-69)

**Câu 1*.****(0.5 điểm)* Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên.

**Câu 2.** *(0.5 điểm)* Tác giả đã lấy bộ truyện nổi tiếng nào của thế giới để làm ví dụ?

**Câu 3.** (*1,0 điểm*) Chỉ ra và phân tích phép tu từ liệt kê trong câu văn sau: *“J.K.Rowling phải chứng kiến cái chết của người mẹ khi vừa hai mươi mấy tuổi, rồi hôn nhân tan vỡ, nghèo hết mức có thể nghèo và trở thành một bà mẹ đơn thân.”*

**Câu 4.** (*1,0 điểm*) Một bài học sâu sắc em rút ra được từ đoạn trích trên. Lí giải khoảng 3-5 dòng.

**PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1**. (*2,0 điểm)* Hãy viết một đoạn văn nghị luận 200 chữ trình bày suy nghĩ về *vai trò của tính trung thực trong cuộc sống con người.*

**Câu 2.** *(5điểm*) Cảm nhận về đoạn thơ sau:

*“Thuyền ta lái gió với buồm trăng  
Lướt giữa mây cao với biển bằng,  
Ra đậu dặm xa dò bụng biển,  
Dàn đan thế trận lưới vây giăng.  
  
Cá nhụ cá chim cùng cá đé,  
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,  
Cái đuôi em quẫy trăng vàng choé,  
Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long.  
  
Ta hát bài ca gọi cá vào,  
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao,  
Biển cho ta cá như lòng mẹ,  
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.”*

…HẾT…

Họ và tên thí sinh…………………….Số báo danh………..

*(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

**ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM**

**MÔN: Ngữ Văn 9 (Đại trà)**

*(Hướng dẫn chấm gồm 3 trang)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  |  | **ĐỌC HIỂU** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: Nghị Luận  ***Hướng dẫn chấm***  *- Thí sinh trả lời như đáp án: 0.5 điểm*  *- Trả lời sai hoặc không trả lời không cho điểm* | 0.5 |
| 2 | Bộ truyện được tác giả lấy làm ví dụ: “Harry Potter”/ Truyện “Harry Potter”, Harry Potter.  **Hướng dẫn chấm**  - *Thí sinh trả lời như đáp án: 0.5 điểm.*  *- Trả lời không như đáp án hoặc không trả lời không cho điểm* | 0.5 |
| 3 | a. Biện pháp tu từ liệt kê: *chứng kiến cái chết của người mẹ khi vừa hai mươi mấy tuổi, rồi hôn nhân tan vỡ, nghèo hết mức có thể nghèo và trở thành một bà mẹ đơn thân.*  b. Tác dụng: Thể hiện đau thương mất mát mà nhà văn Rowling phải nếm trải trong cuộc đời…  - Nhấn mạnh tạo ấn tượng cho sự diễn đạt, tạo nhịp điệu, tạo tính lien kết…  ***Hướng dẫn chấm***  *- Ý a: (0.5 điểm)*  *+ Chỉ ra được 3 cụm từ trở lên như đáp án (0.5 điểm)*  *+ Chỉ ra được 2 cụm từ trở lên như đáp án (0.25 điểm)*  *+ Trích dẫn nguyên văn: Không cho điểm*  *- Ý b: (0.5 điểm) Mỗi ý đúng được 0.25 điểm*  *+ Trả lời như đáp án hoặc có thể diễn đạt tương đương: 0.5 điểm*  *+ Trả lời còn chung chung, sơ sài: 0,25 điểm*  *+ Trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: Không cho điểm* | 1,0 |
| 4 | Thí sinh rút ra một bài học sâu sắc và lí giải hợp lí  Có thể trả lời theo hướng sau:  + Bài học: Trong cuộc sống con người phải biết đương đầu với khó khăn thử thách …  + Lí giải: Cuộc sống luôn có những khó khăn, thử thách đòi hỏi con người phải đối diện vượt qua: giúp con người rèn ý chí, bản lĩnh, nghị lực, để thành công trong cuộc sống…  ***Hướng dẫn chấm***  *- Chỉ một bài học hợp lí 0,5 điểm, lí giải thuyết phục từ 2 ý trở lên 0.5 điểm*  *- Trả lời còn chung chung sơ sài 0.25 điểm.*  *- Trả lời chưa thuyết phục hoặc không trả lời: Không cho điểm* | 1,0 |
|  | **PHẦN LÀM VĂN** |  |
| II | 1 | **Viết một đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về vai trò của tính trung thực trong cuộc sống con người.** | 2,0 |
|  | a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn.  - Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách quy nạp, diễn dịch, tổng phân hợp, song hành, móc xích.  b. Xác định vấn đề cần nghị luận  - Vai trò tính trung thực trong cuộc sống con người.  c. Triển khai vấn đề nghị luận  - Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách, nhưng phải làm rõ vai trò của tính trung thực trong đời sống con người. Có thể theo hướng sau:  - Tính trung thực giúp con người có suy nghĩ và hành động đúng đắn, có được cuộc sống thanh thản nhẹ nhàng, hình thành những phẩm chất tốt đẹp được mọi người tin quý.  - Góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp hơn…  ***Hướng dẫn chấm***  *- Lập luận chặt chẽ thuyết phục: Lí lẽ xác đáng, dẫn chứng tiêu biểu phù hợp kết hợp nhuần nhuẫn giữa lí lẽ và dẫn chứng: 1,0 điểm*  *- Lập luận chưa chặt chẽ, thuyết phục: Lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng, hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 – 0,75 điểm)*  *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: Lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp: 0,25 điểm*  \* Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ và quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.  d. Chính tả và ngữ pháp  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt  ***Hướng dẫn chấm***  *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*  e. Sáng tạo  - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận có thể có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm***  *Huy động được kiến thức và trải nghiệm được của bản thân khi bàn luận để có cái nhìn riêng, mới mẻ hoặc mở rộng về vấn đề nghị luận: Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có nhịp điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu trở lên 0,25 điểm* |  |
|  | 2 | **Cảm nhận về đoạn thơ: “ Thuyền ta lái gió với buồm trăng**  **{…} Nuôi lớn đời ta tự buổi nào”** | 5 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai vấn đề, Kết bài khẳng định được vấn đề. |  |
|  | b. Xác định vấn đề cần nghị luận  ***Hướng dẫn chấm***  - *Xác định đúng vấn đề nghị luận: 0.5 điểm*  *- Xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm*  c. Triển khai vấn đề nghị luận  - Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ với lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | \* Giới thiệu khái quát về tác giả Huy Cận, tác phẩm Đoàn thuyền đánh cá, đoạn thơ  ***Hướng dẫn chấm***  - *Giới thiệu tác giả 0,25 điểm*  *- Giới thiệu tác phẩm, đoạn thơ 0,25 điểm* | 0,5 |
|  |  | \* Cảm nhận về đoạn thơ  - Đoạn thơ miêu tả cảnh đoàn thuyền đánh cá trên biển đêm  + Hình ảnh con người: Niềm vui phơi phới, khỏe khoắn, hăng say, làm chủ công việc, hòa hợp với thiên nhiên … vừa chinh phục, vừa biết ơn biển cả.  *lái gió với buồm trăng, Lướt giữa mây cao với biển bằng, Ra đậu dặm xa dò bụng biển, Dàn đan thế trận lưới vây giăng. Ta hát bài ca gọi cá vào… +* Hình ảnh thiên nhiên: Biển đêm bao la, khoáng đạt (gió, trăng, sao…)muôn ngàn loài cá rực rỡ sắc màu (cá nhụ, cá chim, cá đé, cá song lấp lánh, trăng vàng chóe…) *-* Nghệ thuật: Bút pháp hiện thực kết hợp với lãng mạn hình ảnh kì vĩ, tráng lệ, thủ pháp khoa trương cùng liên tưởng mạnh bạo, bất ngờ, âm hưởng hào hùng, khỏe khắn, lạc quan…  ***\* Hướng dẫn chấm***  *- Cảm nhận đầy đủ sâu sắc về nội dung, nghệ thuật đoạn thơ: 2,25 – 2,5 điểm*  *- Cảm nhận đầy đủ nhưng có ý chưa sâu, hoặc cảm nhận sâu nhưng chưa thật đầy đủ: 1,5 – 2 điểm*  *- cảm nhận chưa đầy đủ hoặc chung chung chưa rõ: 0,75 – 1,25 điểm*  *- Cảm nhận sơ sài lan man thiếu trọng tâm: 0,25 -0,5 điểm* | 2,5 |
|  | \* Đánh giá  - Đoạn thơ khắc họa sinh động vẻ đẹp của đoàn thuyền đánh cá trên biển đêm và con người lao động.  - Bộc lộ niềm vui, niềm tự hào, lạc quan của tác giả về đất nước và con người trong những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội…  ***Hướng dẫn chấm***  - *Trình bày được 2 ý: 0,5 diểm*  *- Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm* | 0,5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  - Đảm bảo ngữ pháp, chính tả Tiếng Việt  ***- Hướng dẫn chấm***  *- Không cho điểm nếu bài mắc quá nhiều chính tả và ngữ pháp*  e. Sáng tạo  - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận: Liên hệ, mở rộng, hợp lí, có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm***  *- Đáp ứng được hai yêu cầu trở lên: 0,5 điểm*  *- Đáp ứng được một yêu cầu 0,25 điểm* | 0,25  0,5 |
|  | **Tổng điểm** | **10** |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH QUẢNG NAM** | **KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 VÀO TRƯỜNG THPT CHUYÊN NĂM HỌC 2022-2023** |
| |  | | --- | | **ĐỀ CHÍNH THỨC** | | **Môn thi:** **NGỮ VĂN (CHUNG)**  **Thời gian: 120 phút** *(không kể thời gian giao đề)*  **Khóa thi ngày:** **14-16/6/2022** |

**Câu 1. (2,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Rằng hoa sim là một loài hoa đáng được trân trọng, nâng niu nhất cuộc đời. Hoa sim không rực rỡ, không mời gọi như những loài hoa khác. Hoa sim dịu dàng rót vào lòng tôi những tấu khúc ngọt ngào về quê nhà yêu dấu. Không ai đưa hoa sim ra chợ đời rao bán; người ta chỉ bán những loài hoa khác, kể cả hoa hồng vương giả chi hoa, hoa lan tú khí chi hoa. Sim là một linh hồn tự chủ, sim chỉ nở trên đồi thế thôi. Trong những ngày giá rét buốt xương hay nóng bỏng nắng hạ, sim vẫn đứng trên đồi. Gốc sim khô cằn nhưng màu hoa thì vẫn đẹp.*

*Sim tinh khiết bởi sim không cần phân, không cần nước. Đứng trên đồi cát hay đồi bazan pha sỏi, sim vẫn hiên ngang như người quân tử sẵn sàng thử thách những khắc nghiệt của cuộc đời. Dông bão có mạnh đến bao nhiêu, cây sim vẫn không cong lưng ngã gục. Nắng hạn có khắc nghiệt bao nhiêu, hồn sim vẫn sống. Cứ đến mùa là sim ra hoa, cứ đến mùa là sim kết trái. Ngày, sim có mặt trời làm bạn; đêm, sim có trăng sao sáng soi. Lòng sim thật rộng lượng, bảy mươi năm qua mà sim vẫn đứng trên đồng lớn đợi tôi về…*

(Trích *Bóng hoa sim*, Vũ Đức Sao Biển,

Tập truyện và ký *Quê nhà yêu dấu*, NXB Văn hoá – Văn nghệ, 2020, tr. 121-122)

**a. (1,0 điểm)** Nêu tên biện pháp tu từ trong câu văn sau: “*Lòng sim thật rộng lượng, bảy mươi năm qua mà sim vẫn đứng trên đồng lớn đợi tôi về*”.

**b. (1,0 điểm)** Nêu nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 2. (3,0 điểm)**

Hãy viết bài văn nghị luận ngắn (khoảng 400 chữ) về sự cần thiết phải vượt lên những thử thách khắc nghiệt của cuộc đời.

**Câu 3. (5,0 điểm)**

**Cảm nhận đoạn thơ sau:**

*Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*

*Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*

*Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*

*Mà sao nghe nhói ở trong tim!*

*Mai về miền Nam thương trào nước mắt*

*Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*

*Muốn làm đoá hoa toả hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.*

4 – 1976

(Trích *Viếng lăng Bác*, Viễn Phương, Ngữ văn 9, Tập hai,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr. 58-59)

--------------- **HẾT** ---------------

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.*

*Họ và tên thí sinh*: .................................................................. *Số báo danh*: ...........................

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH QUẢNG NAM** | **KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 VÀO TRƯỜNG THPT CHUYÊN NĂM HỌC 2022-2023** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Môn NGỮ VĂN (CHUNG)**

*(Hướng dẫn chấm này gồm 02 trang)*

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của học sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*.

- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức trình bày.

- Điểm lẻ mỗi câu và điểm toàn bài tính đến 0,25 điểm.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **1** | **a. Biện pháp tu từ:** Nhân hoá  **b. Nội dung chính của đoạn trích**  Đoạn trích nói về vẻ đẹp của hoa sim, cây sim (*tự chủ, tinh khiết, hiên ngang, rộng lượng*, …) và tình yêu, sự trân trọng của tác giả dành cho loài sim chốn quê nhà.  *\*Lưu ý:* HS trả lời được 01 ý trong đáp án: 0,75 điểm | **1,0**  **1,0** |
| **2** | **I. Yêu cầu về kĩ năng**  - Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội.  - Bài văn có bố cục và cách trình bày hợp lí; hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ; diễn đạt trôi chảy; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0,5** |
| **II. Yêu cầu về kiến thức**  - Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách, nhưng phải làm sáng tỏ được sự cần thiết phải vượt lên những thử thách khắc nghiệt của cuộc đời.  - Sau đây là một số ý cơ bản mang tính định hướng: | **2,5** |
| **1. Giải thích**  Sự cần thiết phải vượt lên những thử thách khắc nghiệt của cuộc đời là nói đến tầm quan trọng, lợi ích của việc chiến thắng những tình huống khó khăn, nguy hiểm đến mức khó chịu đựng nổi mà con người thường gặp phải trong cuộc đời. | 0,25 |
| **2. Bàn luận**  - Đường đời của mỗi người luôn phải trải qua những thử thách khắc nghiệt. Con người không thể né tránh mà chỉ có thể đối mặt và vượt qua.  - Vượt lên những thử thách khắc nghiệt của cuộc đời giúp con người:  + Tồn tại và phát triển trong nghịch cảnh.  + Khám phá và khẳng định được giá trị của bản thân, vươn đến thành công.  + Tạo ra những giá trị đặc biệt cho cuộc sống, được yêu quý, trân trọng, ngưỡng mộ,… Những người vượt lên thử thách khắc nghiệt là những người truyền cảm hứng.  - Để vượt lên được những thử thách khắc nghiệt của cuộc sống, con người cần phải có tri thức; có ý chí, nghị lực; có bản lĩnh, niềm tin, tinh thần lạc quan …  - Phê phán những người hèn nhát, yếu đuối, dễ đầu hàng, buông xuôi trước những thử thách khắc nghiệt của cuộc sống. | 2,0 |
| **3. Bài học nhận thức và hành động**  - Nhận thức những thử thách khắc nghiệt của cuộc đời là điều kiện cần thiết để tôi luyện con người.  - Rèn luyện, nâng cao về năng lực và phẩm chất để có thể đối mặt và chiến thắng những thử thách khắc nghiệt, tạo nên những giá trị đặc biệt cho bản thân, cuộc đời. | 0,25 |
| **3** | **I. Yêu cầu về kĩ năng**  - Biết cách làm bài văn nghị luận về một đoạn thơ; vận dụng hợp lý các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để giải quyết tốt yêu cầu diễn đạt của bài văn.  - Bài văn có bố cục và cách trình bày hợp lí; hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ; diễn đạt trôi chảy; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0,5** |
| **II. Yêu cầu về kiến thức**  - Học sinh có thể trình bày vấn đề nghị luận theo nhiều cách khác nhau nhưng phải xuất phát từ nội dung đoạn thơ và phù hợp với yêu cầu đề ra.  - Sau đây là một số ý cơ bản mang tính định hướng: | **4,5** |
| **1. Xác định đúng vấn đề nghị luận:** Cảm nhận hai khổ thơ cuối trong bài thơ *Viếng lăng Bác* (Viễn Phương). | 0,5 |
| **2. Triển khai vấn đề nghị luận** | 4,0 |
| **a. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ**  - Giới thiệu tác giả Viễn Phương.  - Giới thiệu bài thơ *Viếng lăng Bác* và đoạn thơ. | 0,5 |
| **b. Cảm nhận đoạn thơ**  **-** Cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi vào trong lăng Bác  + Cảm nhận sự yên tĩnh, trang nghiêm và ánh sáng dịu nhẹ, trong trẻo của không gian trong lăng Bác. Hình ảnh “*vầng trăng sáng dịu hiền*” gợi lên tâm hồn cao đẹp, nghệ sĩ của Bác.  + Suy nghĩ sâu sắc và tâm trạng đau xót, nuối tiếc vì sự ra đi của Bác: “*Vẫn biết trời xanh là mãi mãi/ Mà sao nghe nhói ở trong tim!”*  **-** Cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi sắp trở về miền Nam  + Tâm trạng xúc động, lưu luyến khi sắp phải rời xa lăng Bác: *Mai về miền Nam thương trào nước mắt.*  + Ước nguyện được hoá thân, hoà nhập vào những cảnh vật bên lăng Bác để ở mãi bên Người: “*Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác/ Muốn làm đóa hoa toả hương đâu đây/ Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”.*  - Tình cảm của tác giả được thể hiện qua giọng thơ vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa thiết tha, đau xót; hình ảnh ẩn dụ đẹp và gợi cảm; ngôn ngữ bình dị, hàm súc; các biện pháp tu từ: phép điệp, phép liệt kê, … | 3,5 |
| **c. Đánh giá chung**  Nằm trong mạch cảm xúc của bài thơ, đoạn thơ thể hiện lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ đối với Bác. Đó cũng là tình cảm của mọi người khi vào lăng viếng Bác. | 0,5 |
| **TỔNG** | **Câu 1 + Câu 2 + Câu 3** | **10,0** |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH QUẢNG NAM** | **KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 VÀO TRƯỜNG**  **THPT CHUYÊN NĂM HỌC 2022-2023** |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **Môn thi: NGỮ VĂN (CHUYÊN)**  **Thời gian: 150 phút** *(không kể thời gian giao đề)*  **Khóa thi ngày: 14 - 16/6/2022** |

**Câu 1 (4.0 điểm)**

Steve Jobs cho rằng: “*Thời gian của bạn rất hạn hẹp, vì thế đừng lãng phí thời gian sống cuộc sống của người khác* ”.

(Trích *Lối sống tối giản của người Nhật*, Sasaki Fumio

NXB Lao động, 2020, trang 154)

Trình bày suy nghĩ của em về quan điểm trên.

**Câu 2 (6.0 điểm)**

Từ những cảm nhận về tình cảm gia đình trong hai tác phẩm *Bếp lửa* (Bằng Việt) và *Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng), em hãy làm sáng tỏ nhận định sau:

*“Văn nghệ giúp cho con người được sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình”.*

(*Ngữ văn 9*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, trang 17)

**---------** **HẾT** **--------**

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

*Họ và tên thí sinh: …..……………………… Số báo danh: ………………*

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH QUẢNG NAM** | **KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 VÀO TRƯỜNG**  **THPT CHUYÊN NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn thi: NGỮ VĂN (CHUYÊN)** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

(*Hướng dẫn chấm này gồm có 03 trang*)

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG:**

- Giám khảo cần nắm bắt được nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá một cách tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Cần chủ động và linh hoạt khi vận dụng *Hướng dẫn chấm* này.

- Tổ chấm thi nghiên cứu *Hướng dẫn chấm*, tổ chức thảo luận và thống nhất nội dung chấm cho mỗi câu. Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có cách nhìn nhận, giải quyết vấn đề nghị luận mới mẻ, sâu sắc; có cách trình bày sáng tạo, lập luận chặt chẽ; văn viết mạch lạc, giàu hình ảnh và cảm xúc.

- Việc chi tiết hóa nội dung và điểm thành phần nội dung trong các câu do tổ chấm thống nhất; song không làm thay đổi mức điểm thành phần, điểm câu. Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu*,* không làm tròn số và tính lẻ đến 0,25.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ:**

**Câu 1 (4,0 điểm):**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
| **I. Yêu cầu về kĩ năng**  - Thí sinh biết kết hợp kiến thức, kĩ năng; vận dụng hợp lý các yếu tố, thao tác lập luận để làm bài văn nghị luận xã hội.  - Bài văn có đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài; cách bố cục, trình bày hợp lí; hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc. Văn viết gọn rõ, giàu sắc thái lí lẽ, cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0,5** |
| **II. Yêu cầu về nội dung**  - Thí sinh có thể nhìn nhận, lý giải vấn đề và thể hiện quan điểm khác nhau về vấn đề nghị luận. Song, mọi sự nhìn nhận, lý giải, thể hiện quan điểm cá nhân phải bám sát yêu cầu của đề; phải phù hợp với các chuẩn mực văn hóa, đạo đức và quy định của pháp luật.  - Sau đây là một hướng tiếp cận vấn đề: | **3,5** |
| ***1.Giải thích***  *- Thời gian của bạn:* chỉ thời gian sống trong cuộc đời con người.  - *sống cuộc sống của người khác:* lấy cuộc sống của người khác làm cuộc sống của mình, không sống thực với chính mình.  => Quan điểm của Steve Jobs: Đừng chạy theo lối sống của người khác, mỗi người hãy dành thời gian để sống cuộc sống của mình. | 0,5 |
| ***2. Bàn luận***  - Thời gian của đời người là hữu hạn. Để sống có ý nghĩa trong một xã hội phát triển nhanh, con người cần dành thời gian sống cuộc sống của mình.  - Lãng phí thời gian sống cuộc sống của người khác là cách sống sai lầm. Đó là lối sống rập khuôn, phụ thuộc vào suy nghĩ, nhu cầu, ước muốn, hành động, giá trị sống, quan tâm quá mức đến cuộc sống riêng của người khác, … Cách sống này đẩy con người vào thế bị động, khó khăn, đánh mất giá trị bản thân, …  - Dành thời gian sống cuộc sống của mình là phương châm sống có ý nghĩa; thể hiện ở việc con người dành thời gian để làm việc, trải nghiệm, tận hưởng cuộc sống, tạo ra giá trị sống riêng. Cách sống này giúp con người có điều kiện, cơ hội để khám phá, phát triển bản thân; thực hiện những ước muốn trong cuộc đời, … Đồng thời, con người được sống là chính mình, sống có ý nghĩa, hạnh phúc; góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội. | 2,5 |
| * Cần phân biệt:   + Sống cuộc sống của người khác hoàn toàn khác với việc học tập, làm theo những điều tốt đẹp từ mọi người, cộng đồng, xã hội, …  + Dành thời gian sống cuộc sống của mình không có nghĩa là sống lập dị, tách mình khỏi cuộc đời chung, sống tầm thường, vô cảm, …  - Để sống là chính mình, mỗi người cần xác lập và theo đuổi mục đích sống có ý nghĩa; đống thời cần đến ở xã hội một môi trường sống văn hóa, văn minh; tôn trọng sự khác biệt và đời sống cá nhân, …  - Phê phán hành động lãng phí thời gian, sống thiếu tự chủ, lệ thuộc vào cuộc sống của người khác, đánh mất chính mình,… |
| ***3. Bài học nhận thức và hành động***  ***-***Nhận thức sâu sắc ý nghĩa của việc dành thời gian sống cuộc sống của mình và tôn trọng cuộc sống riêng của người khác.  *-* Sử dụng thời gian hợp lý để sống đúng cuộc sống của mình, vì cuộc sống hạnh phúc của mọi người. | 0,5 |

**Câu 2 (6,0 điểm):**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
| **I. Yêu cầu về kĩ năng**  - Thí sinh biết kết hợp kiến thức, kĩ năng; vận dụng hợp lý các yếu tố, thao tác lập luận để làm bài văn nghị luận văn học.  - Bài văn có đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài; cách bố cục, trình bày hợp lí; hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, phần chứng minh vấn đề nghị luận đúng trọng tâm. Văn viết tự nhiên, giàu hình ảnh, cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0,5** |
| **II. Yêu cầu về kiến thức**  - Thí sinh có thể kiến giải, trình bày, diễn đạt bài văn theo nhiều cách, song cần tập trung thể hiện những cảm nhận về tình cảm gia đình trong hai tác phẩm, hướng đến làm sáng tỏ nhận định trong đề bài.  - Sau đây là một số ý cơ bản mang tính định hướng: | **5,5** |
| ***1. Giải thích***  - *văn nghệ:* văn hóa nghệ thuật; ở đây được dùng để chỉ tác phẩm văn học.  *- sống phong phú hơn:* sống sâu hơn với nhiều trải nghiệm, cảm xúc mới mẻ.  *- tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình:* chủ động thanh lọc, thay đổi bản thân hướng  đến những điều tốt đẹp trong cuộc sống.  => Nhận định đề cập đến vai trò, tác động của văn học đối với việc nâng cao giá trị sống và phẩm cách con người. | 0,5 |
| ***2. Cảm nhận tình cảm gia đình trong hai tác phẩm để làm sáng tỏ nhận định***  *2.1. Cơ sở lý luận*  - Tác phẩm văn học đích thực là sự phản ánh hiện thực đời sống gắn với khát vọng hướng đến cái đẹp, cái thiện của nhà văn và được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.  - Vì vậy, tác phẩm văn học có giá trị thường tạo ra những ấn tượng, cảm xúc sâu đậm về cuộc đời, tình người, …, có ý nghĩa bồi đắp nhận thức và thanh lọc tâm hồn con người. | 0,5 |
| *2.2. Làm sáng tỏ nhận định ở hai tác phẩm*  *2.2.1. Bài thơ “Bếp lửa” (Bằng Việt)*  - Nổi bật ở tình cảm gia đình trong bài thơ là tình bà cháu bình dị, ấm áp, sâu đậm:  + Tình yêu thương, sự che chở, chăm sóc ân cần của người bà đối với cháu.  + Niềm cảm thương trước những gian khó, lận đận; sự kính trọng, biết ơn vô hạn của người cháu đối với bà.  - Tình cảm gia đình chan hòa trong tình cảm xóm giềng, lòng gắn bó sâu đậm với quê hương, đất nước.  \* Tình cảm gia đình trong bài thơ được thể hiện qua giọng điệu tâm tình khắc khoải; hình ảnh bình dị, giàu tính biểu tượng; kết hợp nhuần nhuyễn giữa biểu cảm với miêu tả, tự sự, bình luận,...  - Qua tình cảm gia đình, bài thơ giúp người đọc có nhiều trải nghiệm xúc động, hiểu biết thêm về quá khứ gian khổ mà ấm áp tình đời, tình người của con người Việt Nam trong chiến tranh; gợi nhắc mỗi người biết nâng niu, trân quý tình người; biết sống đồng cảm và tri ân; thấy được giá trị của tình cảm gia đình, quê hương đối với sự sống mỗi người.  *2.2.2. Truyện ngắn Chiếc lược ngà (Nguyễn Quang Sáng)*  - Nổi bật ở tình cảm gia đình trong truyện là tình cha con cảm động của ông Sáu và bé Thu trong thử thách nghiệt ngã, éo le của chiến tranh:  + Tình yêu thương con thầm lặng, tha thiết của ông Sáu.  + Tình yêu thương cha trọn vẹn, thắm thiết, mãnh liệt ở bé Thu.  - Tình cảm cha con sâu nặng hòa quyện với tình đồng chí, tình yêu nước, lòng căm thù giặc sâu sắc.  \* Tình cảm ấy được khắc họa ấn tượng qua tình huống truyện kịch tính, éo le; qua lối dẫn truyện tự nhiên và nghệ thuật smiêu tả tâm lý nhân vật đặc sắc.  - Qua tình cảm gia đình, truyện giúp người đọc hiểu thêm chiều sâu cảm xúc, sự thiêng liêng của tình cha con trong thử thách của chiến tranh; nhận ra sức sống mãnh liệt, sự bất diệt của tình thân, tình người;…Truyện còn thức dậy ở mỗi người lẽ sống nhân ái, lòng biết thấu hiểu những nỗi đau, sống vị tha, tri ân những cống hiến, hi sinh; biết trân trọng hiện tại và hành động vì cuộc sống hạnh phúc cho mọi người. | 4,0 |
| ***3. Đánh giá chung***  - Bằng những dư vị riêng, *Bếp lửa* (Bằng Việt), *Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng) đem lại những cảm xúc, trải nghiệm quý giá, khơi dậy trong tâm hồn người đọc khát vọng sống đẹp, hướng tới những giá trị nhân văn.  *-* Nhận định là sự khẳng định giá trị lớn lao của văn nghệ nói chung, văn học nói riêng trong việc nâng cao nhận thức, bồi dưỡng tâm hồn, hướng con người tới sự hoàn thiện về nhân cách. | 0,5 |

**--- Hết---**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HƯNG YÊN**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi gồm có 02 trang)* | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2022 – 2023**  **Bài thi: Ngữ Văn**  *Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Chúng ta đang sống trong một thế giới bị sự dễ dàng cám dỗ. Ta muốn vẻ bề ngoài khỏe mạnh và cân đối, nhưng lại không muốn luyện tập để đạt được nó. Ta muốn thành công trong sự nghiệp nhưng lại tự nhủ giá như có một cách nào đó để thành công mà không phải làm việc vất vả và tuân theo kỉ luật. Ta ước mơ có một cuộc đời tràn đầy niềm vui, không nỗi sợ nhưng lại thường xuyên né tránh các biện pháp hiệu quả nhất (như dậy sớm, chấp nhận rủi ro, lập mục tiêu, đọc sách), những điều chắc chắn sẽ đưa ta đến ý tưởng của mình. Chẳng có gì miễn phí. Chẳng có buổi tiệc nào là buổi chiêu đãi. Điều tốt đẹp trong đời luôn đòi hỏi sư hi sinh và tận hiến. Mỗi chúng ta, để đạt tới một con người duy nhất và vượt trội trong nghề nghiệp đều phải trả giá…*

*Cuộc đời vĩ đại không từ trên trời rơi xuống. Mà phải được đẽo gọt và xây dựng, như đến TajMahal, như Vạn Lí Trường Thành ngày qua ngày, viên gạch này nổi tiếp viên gạch khác. Thành công đâu tự nhiên mà có. Chúng đến từ những nỗ lực và phát triển liên tục không ngừng. Đừng rơi vào ảo tưởng rằng cuộc đời tốt đẹp sẽ đến mà không cần nỗ lực. Hãy nỗ lực hết mình, và điều tốt đẹp sẽ đến với bạn.*

*(Trích “Đời ngắn, đừng ngủ dài"- Robin sharma- NXB Trẻ- T180)*

**Câu 1 *(0,5 điểm).*** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2 *(0,5 điểm).*** Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn sau và cho biết nó thuộc kiểu câu nào xét về cấu tạo ngữ pháp?

*Cuộc đời vĩ đại không từ trên trời rơi xuống.*

**Câu 3 *(0,5 điểm).***Chỉ ra thành phần biệt lập phụ chú có trong câu văn:

*Ta ước mơ có một cuộc đời tràn đầy niềm vui, không nỗi sợ nhưng lại thường xuyên né tránh các biện pháp hiệu quả nhất (như dậy sớm, chấp nhận rủi ro, lập mục tiêu, đọc sách), những điều chắc chắn sẽ đưa ta đến ý tưởng của mình.*

**Câu 4 *(0,5 điểm).*** Phép liên kết nào được sử dụng trong các câu văn dưới đây? Nêu các từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy.

*Thành công đâu tự nhiên mà có. Chúng đến từ những nỗ lực và phát triển liên tục không ngừng.*

**Câu 5 *(1,0 điểm).*** Nêu tác dụng của phép điệp cấu trúc trong hai câu văn:

*Ta muốn vẻ bề ngoài khỏe mạnh và cân đối, nhưng lại không muốn luyện tập để đạt được nó. Ta muốn thành công trong sự nghiệp nhưng lại tự nhủ giá như có một cách nào đó để thành công mà không phải làm việc vất vả và tuân theo kỉ luật.*

**Câu 6 *(1,0 điểm).*** Anh/chị có đồng tình với duan điểm sau đây của tác giả đoạn trích không? Vì sao?

*Điều tốt đẹp trong đời luôn đòi hỏi sư hi sinh và tận hiến.*

**II. LÀM VĂN (6,0 điểm)**

**Câu 1 *(2,0 điểm).*** Viết đoạn văn diễn dịch (khoảng 8 đến 10 câu), trong đó có sử dụng phép nối (gạch chân từ ngữ được dùng để nối), với câu chủ đề: *Nếu lười biếng thì con người không thể thành công.*

**Câu 2 *(4,0 điểm).*** Phân tích đoạn thơ:

*Không có kính không phải vì xe không có kính*

*Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi*

*Ung dung buồng lái ta ngồi,*

*Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.*

*Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng*

*Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim*

*Thấy sao trời và đột ngột cánh chim*

*Như sa như ùa vào buồng lái.*

(Trích *Bài thơ về tiểu đội xe không kính – Phạm Tiến Duật,*

*Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, tr.131)*

Nhận xét ngắn gọn về thế hệ trẻ Việt Nam thời kì kháng chiến chông Mĩ qua hình tượng người chiến sĩ lái xe được khắc họa trong đoạn thơ.

-----------------Hết---------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM 2022 – 2023 TỈNH HƯNG YÊN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Gợi ý đáp án** | **Điểm** |
| **I** |  | **4,0** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính được sử dụng: Nghị luận | 0.50 |
| **2** | - Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn:  Cuộc đời vĩ đại không từ trên trời rơi xuống.  C V | 0.25 |
| - Theo cấu tạo ngữ pháp, đây là câu đơn | 0.25 |
| **3** | Thành phần biệt lập phụ chú: *như dậy sớm, chấp nhận rủi ro, lập mục tiêu, đọc sách* | 0.50 |
| **4** | - Phép thế | 0.25 |
| - Từ “Chúng” thay thế cho từ “Thành công” | 0.25 |
| **5** | - Tạo nhịp điệu và tính liên kết giữa hai câu văn. | 0.50 |
| - Nhấn mạnh một nghịch lí trong cuộc sống: Nhiều người muốn thành công, muốn có được những kết quả tốt đẹp nhưng lại không dám chấp nhận hi sinh, nỗ lực phấn đấu. | 0.50 |
| **6** | Đồng tình với quan điểm *Điều tốt đẹp trong đời luôn đòi hỏi sự hi sinh và tận hiến.* | 0.50 |
| HS giải thích:  Vì “những điều tốt đẹp” không tự nhiên mà có. | 0.25 |
| Muốn đạt được nó, chúng ta phải cố gắng hết mình, biến cống hiến hết minh, thậm chí dám chấp nhận những hi sinh, trả giá cũng như việc “muốn thấy cầu vồng phải chấp nhận những cơn mưa”. | 0.25 |
| **II** |  |  |
| **1** | **\* Về kĩ năng:**  - Viết đúng đoạn văn nghị luận, trình bày nội dung theo cách diễn dịch, đảm bảo số câu quy định | 0.25 |
| - Có sử dụng phép nối và gạch chân từ ngữ thực hiện phép nối | 0.25 |
| - Đảm bảo các yêu cầu về chính tả, ngữ pháp: 0,25đ | 0.25 |
|  | **\*Về nội dung:** HS có thể triển khai theo cách khác, miễn sao hợp lí, làm rõ được vấn đề***.*** Gợi ý một số ý: |  |
| - Giải thích vấn đề: Lười biếng là một thói xấu mà biểu hiện rõ nhất việc ngại suy nghĩ, học tập và hành động dẫn đến lối sống thụ động, ỉ lại: thành công là những điều tốt đẹp mà ta đạt được sau một quá trình phấn đấu. | 0.25 |
| - Triển khai, làm rõ vấn đề  + Lười biếng làm cho con người không phấn đấu học tập, rèn luyện, trau dồi tri thức, nâng cao năng lực của bản thân -> không thể hoàn thành bất cứ công việc gì.  + Lười biếng sẽ khiến công việc bị trì hoãn và khó có thể hoàn thành một cách tốt đẹp, thậm chí thất bại hoàn toàn.  + Kẻ lười biếng sẽ không nhận được niềm tin của mọi người, sẽ tự mình làm mất đi những cơ hội để có thể thành công.  + Kẻ lười biếng thường không có niềm tin vào năng lực bản thân, nếu có làm việc gì cũng hay chán nản nhất là khi gặp khó khăn. Điều này cũng trở thành vật cản lớn trên con đường dẫn đến thành công.  *HS triển khai theo các hướng khác mà hợp lí thì vẫn cho điểm tối đa* | 1.0đ |
| **2** | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Vẻ đẹp của tượng người lính lái xe Trường Sơn. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | 2.5 đ |
| *\* Giới thiệu khái quát về tác giả Phạm Tiến Duật, hoàn cảnh ra đời bài thơ “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”.* | 0,25 |
| *\*Vẻ đẹp của hình tượng người lính qua đoạn thơ*  - Hoàn cảnh vô cùng gian khổ và hiểm nguy: Hình ảnh những chiếc xe không kính, “bom giật bom rung” gựi tả sự tàn phá ác liệt của chiến tranh | 0,25 |
| - Người lính được khắc họa nổi bật với tinh thần chiến đấu dũng cảm, tư thế hiên ngang, kiên định:  + Phải lái những chiếc xe không kính đi trên con đường Trường Sơn với những đèo cao dốc thẳm, dưới mưa bom bão đạn của kẻ thù nhưng các anh vẫn thản nhiên, sẵn sàng.  + Tư thế của người lính khi bước vào buồng lái thật hiên ngang, đàng hoàng, chủ động, tự tin: Từ láy tượng hình “Ung dung” được đảo lên đầu câu; Điệp từ “Nhìn” trong câu thơ “Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng” khắc họa cái nhìn vừa cụ thể, vừa bao quát; hay nhất là cái “nhìn thẳng” – nhìn thẳng vào khó khăn thử thách, không rung sợ, không né tránh; nhìn thẳng tới đích đến miền Nam | 0.75 |
| - Người lính còn được khắc họa với tinh thần lạc quan, tươi trẻ:  + Giọng điệu thơ tự nhiên, thoải mái, pha chút hóm hỉnh, ngang tàng  + Tất cả những khó khăn thử, thách được các anh cảm nhận một cách đầy thú vị: Những cơn gió được nhân hóa vào “xoa mắt đắng” giúp các anh trở nên dễ chịu; hình ảnh “con đường chạy thẳng vào tim” kết hợp với các động từ mạnh “sa”, “ùa”; điệp từ “nhìn thấy”, “thấy” vừa diễn tả tốc độ rất nhanh của những chiếc xe, vừa gợi niềm vui thích của người lính khi được trải nghiệm những cảm giác mới lạ, được tiếp xúc trực tiếp với thiên nhiên, được thiên nhiên cùng đồng hành ra trận. | 0,75 |
| - Hai khổ thơ đã khắc họa thành công hình tượng người chiến sĩ lái xe Trường Sơn. Hình tượng người chiến sĩ lái xe tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam thời kì kháng chiến chống Mĩ “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước/Mà lòng phơi phới dậy tương lai”. | 0,25 |
| - Nhận xét ngắn gọn về thế hệ trẻ Việt Nam thời kì kháng chiến chống Mĩ: Anh hùng, dũng cảm, hiên ngang, kiên định nhưng cũng rất hóm hỉnh, lạc quan và tươi trẻ. | 0,25 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ NAM  **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**  **Năm học 2022 - 2023** |

|  |
| --- |
|  |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau:**

*Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu*

(*Ngữ văn 9*, tập hai, NXBGD Việt Nam, 2018, tr.70*)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

**Câu 2.** Tìm những từ ngữ diễn tả hoạt động, trạng thái của sự vật trong khoảnh khắc giao mùa.

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ có trong hai câu thơ sau:

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu*

**Câu 4.** Viết một đoạn văn diễn dịch hoặc quy nạp (khoảng 5 - 7 câu) có sử dụng một phép liên kết câu (chỉ ra phép liên kết), với câu chủ đề sau: *Thiên nhiên êm đềm, tươi đẹp của mỗi miền quê cần phải được yêu quý, giữ gìn.*

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống.

**Câu 2. (5,0 điểm)**

Cảm nhận về nhân vật ông Sáu trong đoạn trích *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng (*Ngữ văn 9*, tập một, NXBGD Việt Nam). Từ đó, trình bày suy nghĩ về tác động của chiến tranh đối với con người.

**--HẾT--**

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

Họ và tên thí sinh:………….............……… Số báo danh:......................................................

Cán bộ coi thi số 1:……………...……….…Cán bộ coi thi số 2:………...............……….....

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN**

*(Hướng dẫn chấm gồm có 05 trang)*

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG.**

1. Cán bộ chấm thi cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm và thang điểm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh. Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn, cán bộ chấm thi cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

2. Việc chi tiết hoá điểm số của các câu (nếu có) trong Hướng dẫn chấm phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm mỗi câu và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.

3. Bài thi được chấm theo thang điểm 10; làm tròn đến 0,25 điểm.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ VÀ THANG ĐIỂM.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3,0** |
| **1** | - Đoạn thơ được trích trong bài thơ *Sang thu*.  - Tác giả: Hữu Thỉnh.  *(Mỗi ý đúng thí sinh được 0,25 điểm).* | *0,5* |
| **2** | - Những từ ngữ diễn tả hoạt động, trạng thái của sự vật trong khoảnh khắc giao mùa: *phả, chùng chình, dềnh dàng, vội vã, vắt nửa mình.*  (*Thí sinh tìm được từ 3 đến 5 từ ngữ thì được 0,5 điểm; tìm được từ 1 đến 2 từ ngữ thì được 0,25 điểm).* | *0,5* |
| **3** | - Biện pháp tu từ: nhân hóa  (Đám mây mùa hạ) *vắt nửa mình*  - Tác dụng:  + Giúp cho câu thơ sinh động, giàu hình ảnh,...  + Khiến đám mây cũng mang nặng tâm tư giống như con người trong khoảnh khắc giao mùa (bâng khuâng, xao xuyến; lưu luyến, bịn rịn với mùa hạ; háo hức, mong ước đến với mùa thu). | *0,25*  *0,25*  *0,5* |
| **4** | ***a) Về hình thức:***  - Đảm bảo đúng đoạn văn diễn dịch hoặc quy nạp, dung lượng 5 - 7 câu.  - Gạch chân từ ngữ liên kết, chỉ rõ phép liên kết.  - Diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp…  ***b) Về nội dung:***  - Thí sinh viết được câu chủ đề.  - Các câu triển khai lí giải được vì sao cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp của mỗi miền quê cần phải được yêu quý, giữ gìn; phải làm gì để giữ gìn cảnh sắc thiên nhiên làng quê,...  (*Thí sinh có thể có nhiều hướng triển khai, miễn hợp lí, đúng đắn*). | *0,5*  *0,5* |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **7,0** |
| **1** | **Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống.** | **2,0** |
| **Yêu cầu chung:** Hiểu đúng vấn đề, đáp ứng yêu cầu chung của đoạn văn nghị luận xã hội trình bày suy nghĩ về một vấn đề; bố cục rõ ràng, hợp lí, lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục, dẫn chứng phù hợp, khuyến khích những bài viết sáng tạo, giàu cảm xúc… |  |
| ***Yêu cầu cụ thể:*** |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc, hình thức đoạn văn.* | *0,25* |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: **ý nghĩa của tinh thần lạc quan.** | *0,25* |
| c. *Triển khai vấn đề nghị luận:* Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ vấn đề nghị luận: **ý nghĩa của tinh thần lạc quan.**  Có thể theo hướng sau:  \* Giải thích: Lạc quan là có cái nhìn tích cực, thái độ tin tưởng ở tương lai tốt đẹp.  \* Bàn luận, mở rộng:  - Cuộc sống có muôn vàn khó khăn thử thách. Có những lúc ta phải đối mặt với thất bại, khổ đau, mất mát. Bởi vậy, rất cần tinh thần lạc quan.  - Sống lạc quan giúp con người có cái nhìn sáng suốt, trí tuệ minh mẫn, hành động đúng đắn để giải quyết mọi việc một cách tốt đẹp.  - Sống lạc quan giúp con người trở nên can đảm, tự tin vào bản thân, tâm hồn phong phú, rộng mở, sống có ích, luôn học hỏi được những kinh nghiệm quý giá kể cả trong thành công hay thất bại.  - Thái độ sống lạc quan giúp mỗi người luôn nhận ra mặt tích cực của mọi vấn đề, nhận ra những cơ hội mà người sống bi quan không thể nhận ra, từ đó gặt hái được thành công trong cuộc sống.  - Người sống lạc quan được mọi người yêu mến, trân trọng.  *(Dẫn chứng thực tế để chứng minh)*  - Phê phán những người sống bi quan, hễ gặp khó khăn là chán nản, buông xuôi. Tuy nhiên, cần phân biệt tinh thần lạc quan với thái độ chủ quan, suy nghĩ quá giản đơn.  \* Bài học nhận thức và hành động:  - Lạc quan là một biểu hiện của lối sống tích cực.  **-** Mỗi người cần phải trau dồi kiến thức, kĩ năng sống, rèn luyện sức khỏe,... để trở thành người tràn đầy tự tin, lạc quan. | *1,0* |
|  | *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt (không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp). | *0,25* |
| *e. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc vấn đề nghị luận (thể hiện suy nghĩ sâu sắc, biết phản biện hoặc có cách diễn đạt mới mẻ, giàu cảm xúc). | *0,25* |
| **2** | **Cảm nhận về nhân vật ông Sáu trong đoạn trích *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng (*Ngữ văn 9*, tập một, NXBGD Việt Nam). Từ đó, trình bày suy nghĩ về tác động của chiến tranh đối với con người.** | **5,0** |
| **Yêu cầu chung:**  Đáp ứng đúng yêu cầu bài văn nghị luận về một vấn đề văn học; bố cục rõ ràng, hợp lí; lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục; biết chọn và phân tích các dẫn chứng để làm nổi bật vấn đề. |  |
| **Yêu cầu cụ thể:** |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài giới thiệu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | *0,25* |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Cảm nhận về nhân vật ông Sáu và trình bày suy nghĩ về tác động của chiến tranh đối với con người. | *0,5* |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận:*Vận dụng các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng*.* |  |
| **1. Giới thiệu khái quát:**  + Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Quang Sáng, truyện ngắn *Chiếc lược ngà*.  + Nhân vật ông Sáu - người chiến sĩ cách mạng dũng cảm, người cha yêu thương con sâu nặng. | *0,5* |
| **2. Cảm nhậnvề nhân vật ông Sáu:**  Thí sinh có thể cảm nhận theo nhiều cách khác nhau, cơ bản đáp ứng các yêu cầu sau:  **\* *Ông Sáu là người chiến sĩ cách mạng dũng cảm, chịu nhiều mất mát thiệt thòi:***  - Vì nhiệm vụ cách mạng mà 7, 8 năm ông chưa một lần về thăm nhà mặc dù nhớ nhà, nhớ vợ con khôn xiết. Ông luôn đặt nhiệm vụ đối với tổ quốc, với kháng chiến lên trên tình cảm riêng tư.  - Người chiến sĩ ấy còn chịu những vết thương làm thay đổi khuôn mặt. Trong một trận càn, ông Sáu bị thương nặng và hi sinh.  ***\* Ông Sáu là người cha yêu thương con sâu nặng:***  - **Khi ông Sáu về phép:**  *+ Trong giây phút gặp lại con:*  ++ Ông khao khát gặp con đến cháy bỏng.  ++ Ông Sáu đau đớn, thất vọng khi con không nhận ra cha.  *+ Trong suốt 3 ngày về thăm nhà:*  ++ Ông không đi đâu cả, chỉ ở nhà vỗ về con, tìm mọi cách để mong bé Thu cất tiếng gọi cha,...  ++ Khi bị con thẳng thừng chối từ sự quan tâm, đỉnh điểm là lúc bé Thu hất cái trứng cá, không kìm nổi cơn giận, ông đã đánh con để sau này dằn vặt ân hận.  *+ Giây phút bé Thu nhận ra cha*: ông Sáu xúc động phát khóc nhưng hạnh phúc quá ngắn ngủi.  **- Những ngày ở khu căn cứ:**  + Ông luôn ân hận, giày vò vì đánh con.  + Khi tìm được khúc ngà để làm chiếc lược theo lời hứa với con, ông vui mừng, hớn hở.  + Ông thận trọng, tỉ mỉ cưa từng chiếc răng lược, khắc lên sống lưng chiếc lược từng nét chữ "Yêu nhớ tặng Thu con của ba".  + Hằng đêm nhớ con, ông lấy lược ra ngắm rồi mài lên tóc làm cho cây lược thêm bóng, thêm mượt.  + Trong một trận càn, ông bị thương nặng, trước khi nhắm mắt, ông nhờ đồng đội trao lại cho con gái. Đến phút cuối của cuộc đời, người cha ấy vẫn chỉ nghĩ đến con, dành trọn vẹn tình cảm cho con.  **\* Đánh giá:**  - Nghệ thuật: Ngôn ngữ đậm chất Nam Bộ; lời kể mộc mạc, chân thật của người kể chuyện là bác Ba; đặt nhân vật vào tình huống bất ngờ nhưng tự nhiên, hợp lí; miêu tả tâm lí, tình cảm nhân vật sâu sắc; sáng tạo hình ảnh chiếc lược ngà mang nhiều ý nghĩa,...  - Truyện ca ngợi ông Sáu - người chiến sĩ cách mạng dũng cảm và cũng là người cha có tình thương con sâu nặng. Qua đó, tác giả ca ngợi tình phụ tử thiêng liêng; đồng thời cho thấy những nỗi đau thương, mất mát mà chiến tranh gây ra cho cuộc sống của con người. | *0,5*  *1,0*  *0,5*  *0,5* |
| **\* Suy nghĩ về tác động của chiến tranh đối với con người:**  - Chiến tranh gây ra những đau thương, mất mát về thể xác và tinh thần; khiến bao gia đình phải chịu cảnh chia lìa, ly tán.  - Con người vượt qua mọi nghịch cảnh và bộc lộ những phẩm chất tốt đẹp: lòng yêu nước, dũng cảm, tinh thần đoàn kết, sẵn sàng hi sinh bản thân mình cho quê hương, đất nước.  - Biết trân trọng, nâng niu và gìn giữ cuộc sống hòa bình, hạnh phúc gia đình mà mình đang có. | *0,75* |
| *c. Chính tả, dùng từ, đặt câu*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt (không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp). | *0,25* |
| *d. Sáng tạo*: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc vấn đề nghị luận (biết vận dụng kiến thức lí luận văn học trong quá trình phân tích đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm/ đoạn trích khác để làm nổi bật đóng góp riêng của nhà văn; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc…). | *0,25* |

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10**

**ĐỒNG NAI NĂM HỌC 2022 – 2023**

**MÔN NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề

(Đề thi có 02 trang)

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*[1] Thực ra, hoàn cảnh là một bức tranh không màu, nó đen tối hay tươi sáng là do chính bạn lựa chọn màu vẽ. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta luôn có nhiều hơn một sự lựa chọn!*

*[2] Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào miệng để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn. Con người có thể cho bạn sự trọng vọng hay khinh rẻ, bạn có thể lựa chọn đón nhận hay phớt lờ. Số phận ban cho cỏ dại sự chà đạp, xa lánh của con người, tuy nhiên, số phận cũng để cho cỏ dại lựa chọn nở hoa hay héo úa. Và bạn đã biết, cỏ dại lựa chọn điều gì. Rõ ràng, bạn luôn có quyền lựa chọn thái độ sống cho mình, chỉ là đôi khi, bạn lười biếng lựa chọn và để cho số phận kéo đi.*

(*Đến cỏ dại còn đàng hoàng mà sống…,* Phạm Sỹ Thanh, NXB Thế giới, 2019, tr.46-47)

**Câu 1 (0.5 điểm).** Chỉ ra một phép liên kết hình thức trong đoạn 1.

**Câu 2 (0.5 điểm).** Theo tác giả, trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta có bao nhiêu quyền lựa chọn?

**Câu 3 (1.0 điểm).** Xác định và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng trong câu: *Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào miệng để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn.*

**Câu 4 (1.0 điểm).** Em có đồng ý với quan điểm: *hoàn cảnh là một bức tranh không màu, nóp đen tối hay tươi sáng là do chính bạn lựa chọn màu vẽ?* Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm).** Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) bàn về ý nghĩa của việc lựa chọn thái độ sống tích cực đối với mỗi người.

**Câu 2 (5.0 điểm). Học sinh được lựa chọn một trong hai câu a hoặc b để làm bài.**

**a.** Phân tích đoạn trích sau để làm rõ thái độ sống mà nhân vật anh thanh niên đã lựa chọn:

Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều:

- Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Vả, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia.  Công việc của cháu gian khổ thế  đấy chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất ... Còn người thì ai mà chả “thèm” hở bác? Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy. Bác lái xe đi, về Lai Châu cứ đến đây dừng lại một lát. Không vào giờ “ốp” là cháu chạy xuống chơi, lâu thành lệ. Cháu bỗng dưng tự hỏi: Cái nhớ xe, nhớ người ấy thật ra là cái gì vậy? Nếu là nỗi nhớ phồn hoa đô hội thì xoàng. Cháu ở liền trong trạm hằng tháng. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi toe toe, mặc, cháu gan lì nhất định không xuống. Ấy thế là một hôm, bác lái phải thân hành lên trạm cháu. Cháu nói: “Đấy, bác cũng chẳng “thèm” người là gì?”.

Anh xoay sang người con gái đang một mắt đọc cuốn sách, một mắt lắng nghe, chân cô đung đưa khe khẽ, nói:

- Và cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà.

(Trích Lặng lẽ Sa Pa, Nguyễn Thành Long,

Ngữ Văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.185)

**b.** Cảm nhận lẽ sống mà Thanh Hải đã lựa chọn qua đoạn thơ sau:

*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hòa ca*

*Một nốt trầm xao xuyến.*

*Một mùa xuân nho nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mươi*

*Dù là khi tóc bạc*

(Trích *Mùa xuân nho nhỏ,* Thanh Hải, Ngữ Văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.56)

**- HẾT -**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN CHẤM THI VÀ BIỂU ĐIỂM**

**ĐỒNG NAI KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

**MÔN: NGỮ VĂN**

(Hướng dẫn chấm có 04 trang)

**Hướng dẫn chung**

Giám khảo chấm thi cần lưu ý những điểm sau:

**1. Về cách chấm:**

- Do đặc trưng bộ môn, giám khảo cần vận dụng linh hoạt đáp án và thang điểm khi chấm bài cho học sinh.

- Ở một số ý, đáp án chỉ nêu mức điểm chính, việc chi tiết hóa điểm số cho mỗi ý phải được thống nhất trong Hội đồng chấm thi nhưng không thay đổi tổng điểm của mỗi ý.

- Chấm kĩ lưỡng, chính xác. Phần câu hỏi đọc hiểu chấm theo đáp án đã hướng dẫn. Phần làm văn cần khuyến khích cho điểm cao những bài viết hay, có sự sáng tạo, cảm xúc, bố cục rõ ràng, ý tứ mạch lạc, làm bật được yêu cầu của đề.

**2. Cách tính điểm toàn bài:**

Bài thi được chấm theo thang điểm 10. Điểm lẻ nhỏ nhất là 0.25.

**Hướng dẫn chấm và biểu điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc hiểu** | **3.0** |
| 1 | Phép liên kết hình thức trong đoạn 1: Phép lặp (*hoàn cảnh, lựa chọn*) | 0.5 |
| 2 | Trong bất kì hoàn cảnh nào, *chúng ta luôn có nhiều hơn một sự lựa chọn/*chúng ta đều có nhiều quyền lựa chọn. |  |
| 3 | - Phép tu từ ẩn dụ: *Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào miệng để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn / muối mặn, sự đắng chát, món canh thơm ngon,…*  - Tác dụng:  + Tăng sức gợi hình gợi cảm  + Khẳng định cuộc sống có thể mang đến những khó khăn nhưng sự lựa chọn làm cho nó trở nên tồi tệ hay biến thành cơ hội để cuộc sống tốt đẹp là do chúng ta chọn lựa.  *Lưu ý:*  *- Phần xác định: gọi được tên phép tu từ và chỉ ra được câu văn hoặc một trong các hình ảnh ẩn dụ thì được 0.5 điểm;*  *- Phần tác dụng: về hình thức 0.25 điểm; về nội dung 0.25 điểm (HS có thể trả lời ý nghĩa ẩn dụ của cả câu hoặc của một hình ảnh đã xác định).* | 1.0 |
| 4 | - HS có thể lựa chọn: đồng ý/ đồng ý một phần với quan điểm.  - Lí giải một cách thuyết phục sự lựa chọn đó.  *Gợi ý trả lời:*  *-* Học sinh đồng ý với quan điểm.  - Vì:  + Hoàn cảnh là những yếu tố khách quan bên ngoài tác động đến cuộc sống con người, nó quan trọng nhưng không thể quyết định cuộc sống của chúng ta.  + Việc nhìn nhận cuộc đời theo chiều hướng tích cực hay tiêu cực; tạo nên cuộc sống tươi sáng hay đen tối, hạnh phúc hay đau khổ là do sự lựa chọn của bản thân.  - Học sinh đồng ý một phần với quan điểm.  - Vì:  + Hoàn cảnh có lúc không phải là bức tranh không màu, có nhiều người sinh ra đã ở trong hoàn cảnh đen tối, bi kịch; có nhiều người sinh ra đã ở trong hoàn cảnh tươi sáng, hạnh phúc.  + Tuy nhiên, hoàn cảnh chỉ là yếu tố bên ngoài, quan trọng nhưng không thể quyết định cuộc sống của chúng ta. Việc nhìn nhận cuộc đời theo chiều hướng tích cực hay tiêu cực; tạo nên cuộc sống tươi sáng hay đen tối, hạnh phúc hay đau khổ là do lựa chọn của bản thân.  (*HS trả lời đồng ý/đồng ý một phần với quan điểm đạt 0.5 điểm; có lí giải hợp lí, thuyết phục đạt 0.5 điểm)* | 1.0 |
|  | **II. LÀM VĂN** | **7.0** |
| 1 | Viết đoạn văn nghị luận xã hội | 2.0 |
| A. Yêu cầu về kỹ năng: Học sinh biết cách viết đoạn văn nghị luận xã hội; diễn đạt mạch lạc; chữ viết cẩn thận, sạch sẽ; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; đáp ứng tương đối dung lượng theo yêu cầu. | 0.5 |
| B. Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau để bàn về ***ý nghĩa của việc lựa chọn thái độ sống tích cực.*** Dưới đây là một số gợi ý:  Việc lựa chọn thái độ sống tích cực có ý nghĩa vô cùng quan trọng:  + Giúp mỗi người lạc quan, tự tin làm chủ cuộc đời, bình tĩnh vượt qua thử thách, mang lại cuộc sống hạnh phúc.  + Lan tỏa năng lượng sống tích cực, truyền cảm hứng tốt đẹp cho mọi người xung quanh,... | 1.5 |
| **Lưu ý:**  *+ Học sinh có thể có những ý khác, miễn hợp lí thì vẫn cho điểm. Chỉ cho điểm tối đa phần kiến thức với những bài có từ 2 ý trở lên và dẫn chứng thuyết phục;*  *+ Không cho quá 1.5/2.0 điểm đối với những bài trình bày đoạn văn như một bài văn thu nhỏ hoặc không có dẫn chứng.* |  |
| 2 | **Viết bài nghị luận văn học**  Giám khảo chấm câu a hoặc b mà học sinh đã lựa chọn. | 5,0 |
|  | **Câu 2a. Phân tích đoạn trích để làm rõ thái độ sống mà nhân vật anh thanh niên đã lựa chọn.** |  |
|  | **A. Yêu cầu về kĩ năng:** Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện hoặc đoạn trích; đảm bảo bố cục 3 phần; diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; chữ viết cẩn thận, sạch sẽ. | 0.5 |
|  | **B. Yêu cầu về kiến thức:**  Học ính có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần làm rõ một số ý cơ bản sau: |  |
|  | **I. Mở bài:**  Giới thiệu tác giả, tác phẩm, thái độ sống mà nhân vật anh thanh niên đã lựa chọn trong đoạn trích (trích dẫn lược đoạn truyện) | 0.5 |
|  | **II. Thân bài**  **1. Khái quát về tác phẩm và đoạn trích:**  - Hoàn cảnh sáng tác  - Tóm tắt ngắn gọn tác phẩm  - Vị trí của đoạn trích  **2. Phân tích đoạn trích làm rõ thái độ sống mà nhân vật anh thanh niên đã lựa chọn**  - Sống với tình yêu nghề và trách nhiệm cao trong công việc;  - Sống cống hiến, có lí tưởng;  - Yêu người, cởi mở; biết tạo niềm vui, ý nghĩa cho cuộc sống.  *(HS biết lựa chọn và phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ các ý trên)*  ***\* Nhận xét chung***  - Anh thanh niên có thái độ sống tích cực.  - Vẻ đẹp của anh tiêu biểu cho vẻ đẹp của những người lao động bình dị, cống hiến thầm lặng cho đất nước.  **3. Nghệ thuật**  - Xây dựng tình huống truyện hợp lí, cách trần thuật tự nhiên;  - Truyên có kết hợp giữa tự sự, trữ tình và bình luận;  - Ngôn ngữ giàu tính biểu cảm. | 0.5  2.5  0.5 |
|  | **III. Kết bài**  **-** Đoạn trích thể hiện thái độ sống đẹp mà nhân vật anh thanh niên đã lựa chọn.  - Đánh giá giá trị tác phẩm / Liên hệ bản thân | 0.5 |
|  | ***\* Lưu ý:***  *Nếu học sinh chỉ kể lại tác phẩm / đoạn trích mà không có kĩ năng phân tích thì chỉ cho tối đa 1.0/2.5 điểm ở mục 2* |  |
|  | **Câu 2b. Cảm nhận lẽ sống mà Thanh Hải đã lựa chọn qua đoạn thơ** |  |
|  | **A. Yêu cầu về kĩ năng:** Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện hoặc đoạn trích; đảm bảo bố cục 3 phần; diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; chữ viết cẩn thận, sạch sẽ. |  |
|  | **B. Yêu cầu về kiến thức:**  Học ính có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần làm rõ một số ý cơ bản sau: |  |
|  | **I. Mở bài**  Giới thiệu tác giả, tác phẩm, lẽ sống mà Thanh Hải đã lựa chọn qua đoạn thơ (trích dẫn thơ) |  |
|  | **II. Thân bài**  **1. Khái quát về bài thơ và đoạn thơ**  **-** Hoàn cảnh sáng tác  - Mạch cảm xúc  - Vị trí của đoạn thơ  **2. Cảm nhận lẽ sống mà Thanh Hải đã lựa chọn qua đoạn thơ**  - Sống cống hiến cho đời, cho đất nước một cách giản dị, chân thành.  - Sống với khát vọng hiến dâng khiêm nhường, lặng lẽ.  *(HS biết lựa chọn và phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ các ý trên)*  ***\* Nhận xét chung***  - Thanh Hải đã lựa chọn một lẽ sống đẹp.  - Đó không chỉ là ước nguyện của riêng ông mà còn là lời nhắn nhủ chân thành, thiết tha dành cho mọi người.  **3. Nghệ thuật**  **-** Sử dụng thể thơ năm tiếng với nhạc điệu tha thiết;  - Ngôn ngữ thơ giản dị, trong sáng; hình ảnh thơ giàu sức gợi với việc sử dụng thành công các phép tu từ (ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ, liệt kê…) | 0.5  2.5  0.5 |
|  | **III. Kết bài**  - Khẳng định lẽ sống đẹp của Thanh Hải được thể hiện trong đoạn thơ.  - Đánh giá giá trị tác phẩm / Liên hệ bản thân. | 0.5 |
|  | **\**Lưu ý***  *Nếu học sinh diễn xuôi đoạn thơ mà không có kĩ năng cảm nhận thì chỉ cho tối đa 1.0/2.5 điểm của mục 2.* |  |
|  | Tổng = Đọc hiểu + Làm văn (Câu 1+ câu 2a hoặc 2b) | 10.0 |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **NAM ĐỊNH** | **ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT KHÔNG CHUYÊN NĂM HỌC 2022-1023 Môn: Ngữ văn (Thời gian làm bài: 120 phút)** |

|  |
| --- |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

**Phần I: Tiếng việt (2,0 điểm)**

*Hãy chọn phương án trả lời đúng và viết chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm.****Câu 1***. Các câu sau phù hợp với phương châm hội thoại nào trong giao tiếp?  
 - Nói có sách, mách có chứng.  
 - Ăn ngay nói thật.  
 - Nói phải củ cải cũng nghe.  
A. Phương châm về lượng B. Phương châm quan hệ.  
C. Phương châm về chất. D. Phương châm cách thức.  
***Câu 2***. Những từ *tà tà, thơ thẩn, thanh thanh, nao nao, nho nhỏ* được gọi là gì?  
A. Từ đơn. B. Từ ghép. C. Tình thái tử. D. Từ láy.  
***Câu 3***. Trong những câu sau, câu nào sử dụng thành ngữ?  
A. Đầu lòng hai ả Tố Nga B. Nỗi mình thêm tức nỗi nhà  
Thúy Kiều là chị em là Thúy Vân. Thềm hoa một bước lệ hoa mấy hàng.  
C. Bên trời góc bể bơ vơ D, Kiến bò miệng chín chưa lâu  
Tẩm son gột rửa bao giờ cho phái. Mưu sâu cũng trả nghĩa sâu cho vừa.  
***Câu 4***. Từ *trà* nào trong những trưởng hợp sau đây dùng với nghĩa chuyển theo phương thức ẩn dụ?  
A. Bố đang pha trà. B. Trà hà thủ ô. C. Hết tuần trà. D, Ấm trà ngon  
***Câu 5***. Trong các câu sau, câu nào chứa thành phần khởi ngữ?  
A. Tôi cũng giàu rồi. B. Lâm học giỏi môn Toán.  
C. Giàu, tôi cũng giàu rồi. D. Em là học sinh tiên tiến.  
***Câu 6***. Trong các câu sau đây, câu nào không chứa thành phần tình thái?  
A. Nhiều mây đấy, có lẽ trời sắp mưa. B. Trời ơi, chỉ còn năm phút.  
C. Đêm khuya, chó sủa nhiều chắc là có trộm. D. Hình như thu đã về.  
***Câu 7***. Trong hai câu thơ sau, nhà thơ Thanh Hải đã sử dụng biện pháp tu từ nào?  
 *Đất nước như vì sao  
 Cứ đi lên phía trước.*  
A. Liệt kê. B. Hoán dụ. C. Điệp từ. D. So sánh.  
***Câu 8***. Trong đoạn văn sau đây, tác giả dùng các phép liên kết nào?  
*Một hôm tôi phàn nàn việc ấy với Binh Tư. Binh Tư là một người láng giềng khác của tôi. Hẳn làm nghề ăn trộm...(Lão Hạc* - Nam Cao)  
A. Phép lặp, phép thế. B. Phép nối, phép lặp.  
C. Phép thế, phép đồng nghĩa. D. Phép liên tưởng, phép nối.

**Phần II: Đọc hiểu văn bản (2,0 điểm)  
Đọc văn bản sau:**  
 *(1)Đến bây giờ, khi đã ngồi bao nhiêu giờ chờ các chuyến bay, đã ngủ lê lết nhiều đêm trong các phi trường để hôm sau quá cảnh, tôi mới nhận ra rằng mình đã khác xưa. Lúc trước chỉ mơ về cảm giác được ngồi trong máy bay, giờ mới thấy rằng khoảnh khắc đứng nơi đất bằng nhìn chiếc máy bay lướt trên nền trời cũng thật tuyệt diệu. Lúc trước mơ về những vùng đất mới, những con người mới, bây giờ mừng rỡ giữa nơi xa lạ bắt gặp giọng Việt thân thương. Trước mơ về những chuyển đi, giờ còn mong cả những chuyến về. Bởi sau những giờ bay dài dằng dặc, tôi mới nghiệm ra rằng hạnh phúc của mình không chỉ nằm ở lúc ngồi trên những chuyến bay, nhìn mây trắng như bông ngoài cửa sổ, háo hức trước một vùng đất mới, những con người mới, một văn hóa mới.  
 (2)Hạnh phúc của tôi còn ở lúc quay về, thảnh thơi ngắm dòng Cửu Long đục màu phù sa uốn lượn trên bạt ngàn ruộng lúa xanh non, ngó dải rừng Cát Tiên trải một màu xanh thẫm, nhìn những mải nhà lô nhô phía dưới, thấy có đâu đó nơi gọi là nhà mình. Hạnh phúc của tôi còn là lúc ngồi trên chuyến bay trở về, nghe người ngồi ghế kế bên thì thào giọng miền Tây: “Đi đâu về rồi cũng thấy nước Việt mình thật đẹp".* (Trích Tuổi trẻ đáng giả bao nhiêu, Rosie Nguyễn,  
 NXB Hội nhà văn, 2018, tr.143-144)  
**Thực hiện các yêu cầu:  
*Câu 1*** (0,5 điểm). Trong đoạn (1), sau khi *ngồi bao nhiêu giờ chờ các chuyến bay*, nhân vật *tôi* nhận ra rằng mình đã khác xưa như thế nào?  
***Câu 2*** (0,75 điểm). **Hãy chỉ ra và nêu tác dụng** của một biện pháp tu từ trong đoạn văn (2).  
***Câu 3*** (0,75 điểm). Bài học ý nghĩa nhất mà em rút ra sau khi đọc văn bản là gì? Vì sao?  
**Phần III: Tập làm văn (6,0 điểm)**  
***Câu 1*** (1,5 điểm).  
 Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 15 câu) trình bày suy nghĩ của em về sự cần thiết phải gắn bó với quê hương xứ sở.  
***Câu 2*** (4,5 điểm).  
 Phân tích nhân vật ông Hai trong đoạn trích *Làng* (SGK Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, trích truyện ngắn Làng) của nhà văn Kim Lân.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | Tiếng Việt |  |
|  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** 1 | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** | | C | D | D | B | C | B | D | A | |  |
|  |  | *Mỗi câu trả lời dùng cho: 0,25 điểm Trả lời sai hoặc có nhiều hơn 1 đáp án hoặc không trả lời: 0 điểm* |  |
| **II** |  | Đọc hiểu văn bản. | 2,0 |
|  | **1** | Trong đoạn (1), sau khi *ngồi bao nhiêu giờ chờ các chuyến bay*, nhân vật *tôi* nhận ra rằng mình đã khác xưa: *- Thấy rằng khoảnh khắc đứng nơi đất bằng nhìn chiếc máy bay lướt trên nền trời cũng thật tuyệt diệu. - Mừng rỡ giữa nơi xa lạ bắt gặp giọng Việt thân thương. - Trước mơ về những chuyến đi, giờ còn mong cả những chuyến về.* ***Hướng dẫn chấm: + Thi sinh trả lời đủ 3 ỷ cho 0,5 diễm. + Thi sinh trả lời không đủ 3 ý trên cho 0,25 điểm. + Thí sinh không trả lời đúng 3 ý trên cho 0 điểm.*** | 0,75 |
|  | **2** | Chỉ ra và nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ trong đoạn văn (2). - Biện pháp tu từ: + Điệp/lặp cấu trúc cú pháp câu: *Hạnh phúc của tôi còn...* - Tác dụng: + Nhấn mạnh niềm vui sướng, hạnh phúc của tác giả khi được trở về quê hương, được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của quê hương và nghe giọng nói thân thương của người Việt. + Tạo giọng điệu trìu mến, tha thiết; tạo sự liên kết về mặt nội dung giữa các câu trong đoạn trích. + Khơi gợi tình yêu, niềm tự hảo về quê hương đất nước cho người đọc.... \* Hoặc thí sinh có thể chọn: - Biện pháp tu từ: Liệt kê: *thảnh thơi ngắm, ngó dải rừng Cát Tiên, nhìn những mái nhà lô nhô phía dưới.* - Tác dụng: + Nhấn mạnh những điều giản dị, gần gũi, thân thương của quê hương. + Làm cho đoạn văn thêm sinh động, giàu hình ảnh. + Khơi gợi tình yêu, niềm tự hảo về quê hương đất nước cho người  đọc  ***Hướng dẫn chấm: + Thí sinh gọi tên và chỉ ra được vị trí của biện pháp tu từ điệp/lặp cấu trúc cú pháp/câu hoặc liệt kê cho 0,25 điểm. + Thí sinh nêu được 3 tác dụng của biện pháp tu từ điệp lặp cấu trúc cú pháp/câu hoặc liệt kê cho 0,5 điểm. + Thi sinh không nên đủ 3 tác dụng cho 0,25 điểm. + Thí sinh không trả lời đúng cho 0 điểm.*** | 0.75 |
|  | **3** | Bài học ý nghĩa nhất mà em rút ra sau khi đọc văn bản: Thí sinh có thể nêu ra các bài học ý nghĩa của riêng mình nhưng phải bám sát vào nội dung của đoạn trích. Sau đây là một số gợi ý: - Rút ra bài học: + Bài học về tình yêu quê hương, đất nước. + Bài học về lòng tự hào về quê hương đất nước. + Bài học về gắn bó với quê hương xứ sở. + Bài học về sự trân trọng những gì gần gũi, thân thuộc của quê hương. + Bài học về sự kết nối với con người và cuộc sống xung quanh. - Lý giải: Ví dụ thí sinh chọn bài học về tình yêu quê hương, đất nước thì có thể lí giải theo hướng sau: + Quê hương là nơi chôn nhau cắt rốn, nuôi dưỡng, ôm ấp, chở che, bao bọc mỗi chúng ta. + Là cái nôi nuôi dưỡng, hình thành những phẩm chất tốt đẹp. \*\*\*\*\*\* Ví dụ thí sinh chọn bài học về sự trân trọng những gì gần gũi, thân thuộc của quê hương thì có thể lí giải theo hướng sau: + Quê hương không phải là khái niệm xa xôi, trừu tượng, mà được hình thành từ những gì nhỏ bé, giản dị xung quanh ta nhưng vô cùng thiêng liêng... ***Hướng dẫn chấm + Thí sinh nêu được 01 bài học cho 0,25 điểm. + Lý giải: Thí sinh lí giải thuyết phục, sâu sắc từ 2 ý trở lên cho 0,5 điểm; lí giải chung chung cho 0,25 điểm; lí giải sai hoặc không lí giải không cho điểm.*** | 0,75 |
| **III** | **Làm văn** | |  |
|  | **1** | Từ nội dung văn bản ở phân Đọc hiểu hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 15 câu) trình bày suy nghĩ của em về ***sự cần thiết phải gắn bó với quê hương, xứ sở.*** | 1,5 |
|  |  | a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn và yêu cầu về hình thức và dung lượng | 0,25 |
|  |  | b. Xác định đúng vấn đề nghị luận ***sự cần thiết phải gắn bó với quê hương, xứ sở.*** | 0,25 |
|  |  | c. Triển khai vấn đề nghị luận: Bày tỏ suy nghĩ về vấn đề bằng lập luận chặt chẽ với lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục. Dưới đây là một hướng triển khai: - Quê hương là nơi ta sinh ra và lớn lên, là nơi có những người thân yêu ruột thịt, là nơi lưu giữ kỷ niệm trong cuộc đời con người; nó là cái nôi đầu tiên nuôi dưỡng con người khôn lớn, hình thành trong ta những phẩm chất tốt đẹp, giúp chúng ta trở thành những người có ích; giúp ta biết coi trọng gốc rễ hướng về cội nguồn, biết sống tốt hơn, biết nhận ra trách nhiệm của mình với đất nước; quê hương là người mẹ bao dung, ôm ấp chở che ta, là chỗ dựa tinh thần, là nơi bình yên để ta trở về sau những khó khăn, vất vả... Từ đó bồi đắp cho ta tình yêu quê hương đất nước, khơi gợi trong ta niềm tự hào về quê hương xứ sở.... - Sự gắn bó với quê hương xứ sở là nguồn lực quan trọng để xây dựng và phát triển đất nước giàu mạnh.... - Dẫn chứng: | 0,75 |
|  |  | d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ về vấn đề. | 0,25 |
|  |  | *Hướng dẫn chấm: - Điểm 1,25 → 1,5: Đảm bảo các yêu cầu trên, có sức thuyết phục cao với lí lẽ và dẫn chứng hợp lí, lập luận chặt chẽ, diễn đạt có giọng điệu. - Điểm 0,75 → 1,0: Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên, có sức thuyết phục, diễn đạt mạch lạc. - Điểm 0,25 → 0,5: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, lập luận chưa thực sự thuyết phục, còn có nhiều lỗi chính tả. - Điểm 0: Không làm hoặc lạc đề.* |  |
|  | **2** | Phân tích nhân vật ông Hai trong đoạn trích Làng (SGK Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, trích truyện ngắn Làng) của nhà văn Kim Lân. | 4,5 |
|  |  | \* **Yêu cầu chung**: Học sinh biết cách tạo lập một bài văn nghị luận về phân tích nhân vật trong truyện ngắn. Văn viết có cảm xúc, diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. |  |
|  |  | **\* Yêu cầu cụ thể:** |  |
|  |  | a*. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:*  Trình bày đầy đủ ba phần: Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: nhân vật ông Hai trong đoạn trích Làng | 0,25 |
|  |  | c. *Triển khai vấn đề nghị luận:* Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng. HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | 3,5 |
|  |  | **Ý 1**: Giới thiệu khái quát về tác giả Kim Lân, tác phẩm Làng, nhân vật ông Hai. | 0,5 |
|  |  | **Ý 2**: Phân tích nhân vật ông Hai: - Giới thiệu khái quát về nhân vật: (0,5 điểm) + Ông Hai là nhân vật chính xuất hiện từ đầu đến cuối tác phẩm, thông qua nhân vật nhà văn thể hiện tư tưởng, chủ đề của truyện. + Ông Hai là người làng chợ Dầu, là người hay làm, hay làm... - Vẻ đẹp tâm hồn nhân vật ông Hai: Ông là người yêu làng, yêu nước mãnh liệt. (2,0 điểm) + Khi đi tản cư (0,25 điểm) - Ông luôn nhớ về làng, khoe và tự hảo về ngôi làng của mình. - Ông luôn theo dõi tình hình kháng chiến. + Tình yêu làng, yêu nước của ông Hai được thể hiện rõ hơn khi nghe tin làng Dầu theo giặc. (1,25 điểm) . Lúc đầu nghe tin làng chợ Dầu theo giặc: *cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tẽ rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được....* . Trên đường về nhà: nỗi tủi hổ khiến ông cúi gằm mặt xuống mà đi, ông tự tưởng tượng ra hình ảnh, giọng nói chanh chua, khích bác đẩy thích thú của mụ chủ nhà . Về đến nhà: ông lão nằm vật ra giường, nhìn lũ con mà ông trào nước mắt: *chúng nó là trẻ con làng Việt gian đẩy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng, hắt hủi đấy ư?...*Nỗi tủi cực bùng lên thành cơn nóng giận vô cớ trút lên đầu bà vợ*: gì, im, khổ lắm.* . Mấy ngày hôm sau, ông lão chỉ quanh quẩn ở nhà, không dám đi đâu: *một đảm đông túm lại, ông cũng để ý, dăm bảy tiếng cười xa xa ông cũng chột dạ, cứ thoáng nghe tiếng Tây, Việt gian, cam-nhông là ông lại lùi ra một góc nhà, nín thít...* . Nỗi đau xót, nhục nhã của ông Hai đẩy lên đỉnh điểm khi mụ chủ nhà đánh tiếng không cho ông ở. Ông phải đứng trước việc lựa chọn về làng hay ở lại, cuối cùng ông đã lựa chọn dứt khoát *làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù.* Với ông, lúc này tình yêu nước rộng lớn bao trùm lên tình yêu làng quê. Đây chính là nét mới trong tình yêu làng quê của người nông dân Việt Nam: tình yêu làng quê gắn với tình yêu nước... . Trong tâm trạng dồn nén bế tắc, ông đã tâm sự với thằng con út: *nhà con ở đâu? ...Con ủng hộ ai?...* + Niềm vui của ông Hai khi nghe tin làng Dầu được cài chính (0,5 điểm) Ông Hai trở nên vui sướng, rạng rỡ: cái mặt buồn thiu mọi ngày *bỗng vui tươi, rạng rỡ hắn lên*, ông chia quà cho các con, hớn hở đi khoe tin làng *Tây nó đốt nhà tôi rồi*. Đó là biểu hiện cảm động tình yêu làng, yêu nước của ông. Đây là nét mới thứ hai trong tình yêu làng, yêu nước của người nông dân mà Kim Lân đã phát hiện: hi sinh cài riêng cho cái chung (giống người lính trong bài thơ Đồng chí – Chính Hữu, *Ruộng nương anh gửi bạn thân cày — Gian nhà không mặc kệ gió lung lay*). | 2,5 |
|  |  | **Ý 3**. Đánh giá khái quát: - Để làm nổi bật tình yêu làng, yêu nước của nhân vật, nhà văn Kim Lân + Đặt nhân vật vào tình huống thử thách để bộc lộ tâm trạng. + Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật được bộc lộ tinh tế và logic qua ý nghĩ, hành vi và ngôn ngữ. - Ngôn ngữ mộc mạc, mang đậm lời ăn tiếng nói của người nông dân vùng đồng bằng Bắc Bộ. - Bằng sự am hiểu sâu sắc, gắn bó với người nông dân, Kim Lân đã xây dựng thành công hình ảnh nhân vật ông Hai: tình yêu làng hòa quyện trong tình yêu đất nước và tinh thần kháng chiến. Tình yêu làng là cội nguồn, cơ sở của tình yêu nước. Đó là vẻ đẹp tâm hồn Việt Nam mà Kim Lân đã tinh tế lắng nghe và thấu hiểu. | 0.5 |
|  |  | c. *Chính tả, ngữ pháp*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  |  | đ. *Sáng tạo*: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  |  | Hướng dẫn chấm: - ***Điểm từ 4,0 → 4,5:*** Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu nêu trên, có ý sâu sắc, vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, linh hoạt, văn viết mạch lạc, cảm xúc, có hình ảnh ***Điểm từ 3,0 → 3,75:*** Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên; phân tích nhân vật chưa thật thuyết phục nhưng có ý kiến đánh giá đúng dù chưa thật sâu sắc. ***Điểm 2,0 → 2,75:*** Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết đánh giá; văn còn lủng củng, nhiều lỗi chính tả, dùng từ đặt câu. ***Điểm dưới 1,75***: Chưa hiểu đúng đề, phân tích tác phẩm một cách chung chung, thiếu thuyết phục; văn viết sai nhiều lỗi, trình bày cẩu thả. - ***Điểm 0***: Không làm bãi hoặc lạc để. ***Lưu ý: Giám khảo cân nhắc trong tổng thể bài làm của thí sinh, linh hoạt tránh đếm ý cho điểm.*** |  |

***Lưu ý chung:***- Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng trình độ thí sinh, khuyến khích sự sáng tạo,  
- Đảm bảo toàn bài lẻ đến 0,25 điểm, không làm tròn.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  | | --- | | **ĐỀ THI CHÍNH THỨC** |   **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG TRỊ** | **KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT Khóa ngày 06 tháng 6 năm 2022 Môn thi: Ngữ văn** Thời gian làm bài: 120 phút (*không tính thời gian phát đề*) |

**I. ĐỌC HIỂU** (*3,0 điểm*)  
**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:** *Nằm trong tiếng nói yêu thương  
 Nằm trong tiếng Việt vấn vương một đời  
 Sơ sinh lòng mẹ đưa nôi  
 Hồn thiêng đất nước cũng ngồi bên con.  
 Tháng ngày con mẹ lớn khôn,  
 Yêu thơ, thơ kể lại hồn ông cha,  
 Đời bao tâm sự thiết tha  
 Nói trong tiếng nói lòng ta thuở giờ...*  
*(Trích Nằm trong tiếng nói yêu thương – Huy Cận, Trời mỗi ngày lại sang, NXB Văn học, 1958, tr101)***Câu 1**. (1,0 điểm)  
 Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?  
**Câu 2**. (1,0 điểm)  
 Chỉ ra 02 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích.  
**Câu 3**. (1,0 điểm)  
 Xác định nội dung của đoạn trích trên.  
**IL LÀM VĂN** (7,0 điểm)  
**Câu 1**. (2.0 điểm)  
 Từ nội dung được gọi ra ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 – 15 dòng) trình bảy suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng nói dân tộc.  
**Câu 2**. (5,0 điểm)  
 Phân tích vẻ đẹp của hình tượng nhân vật Phương Định trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CHÍNH THỨC MÔN NGỮ VĂN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Ý** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **I** |  |  | Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu | **3,0** |
| **Đọc hiểu** | **1** |  | Thể thơ: Lục bát (Nếu thí sinh trả lời: Thể thơ sáu tảm thì được 0,75 điểm) | 1,0 |
| **2** |  | Thí sinh chỉ ra hai trong các biện pháp tu từ sau: Điệp từ ngữ (*nằm trong*), nhân hóa (*hồn thiêng đất nước ngồi*...), hoán dụ (*lòng mẹ*) *(Mỗi biện pháp nêu đúng đạt 0,5 điểm; Nếu chỉ gọi đúng tên BPTT mà không chỉ ra từ ngữ thể hiện biện pháp thì được 0,25 điểm; Nếu chỉ ra nhiều hơn 02 biện pháp đúng thì vẫn tính 02 biện pháp)* | 1,0 |
| **3** |  | Đoạn trích khẳng định vai trò ý nghĩa/sự gắn bó của tiếng Việt với mỗi người dân Việt Nam. *(Thí sinh có thể diễn đạt theo cách khác nhưng đúng thì vẫn tính điểm)* | 1,0 |
| **II. Làm văn** | **1** |  | **Viết đoạn văntrình bày suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng nói dân tộc.** | **2,0** |
|  |  | 1 | *Đảm bảo đúng yêu cầu về hình thức đoạn văn.* | 0,25 |
|  |  | 2 | *Xác định đúng trọng tâm vấn đề cần nghị luận*: Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng nói dân tộc. | 0,25 |
|  |  | 3 | *Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng nói dân tộc. Có thể triển khai theo hướng sau: - Có ý thức sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn (0,25 điểm) - Thường xuyên trau dồi vốn từ làm cho tiếng Việt thêm phong phú, giàu đẹp.(0,25 điểm) - Nâng niu, trân trọng, tự hào về vẻ đẹp của tiếng Việt (0,25 điểm) - Phê phán hiện tượng sử dụng tiếng Việt lệch chuẩn, lạm dụng tiếng nước ngoài...(0,25 điểm) *(Thí sinh có thể diễn đạt theo cách khác hoặc đề xuất luận điểm khác nhưng hợp lý thì tổ GK thống nhất mức điểm nhưng không vượt quá điểm tối đa của ý này)* | 1,0 |
|  |  | 4 | *Chính tả, ngữ pháp*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, diễn đạt. | 0,25 |
|  |  | 5 | *Sáng tạo*: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; dùng từ độc đáo; dẫn chứng mới mẻ...(*Chỉ cần đạt 1 trong 2 tiêu chí thì được 0,25 điểm)* | 0,25 |
|  | **2** |  | **Phân tích vẻ đẹp của hình tượng nhân vật Phương Định trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê.** | **5,0** |
|  |  | 1 | *Đảm bảo cấu trúc của bài NLVH với 3 phần*: Mở bài nêu được vấn đề nghị luận; Thân bài triển khai được vẫn đề; Kết bài khái quát vấn đề. | 0,25 |
|  |  | 2 | *Xác định đúng trọng tâm cần nghị luận:* Vẻ đẹp của hình tượng nhân vật Phương Định trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi.* | 0,25 |
|  |  | 3 | *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm* Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vẻ đẹp của hình tượng nhân vật; HDC chỉ nêu định hướng: |  |
|  |  | 3.1 | Giới thiệu ngắn gọn về nhà văn Lê Minh Khuê, truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* và vấn đề nghị luận.  (*Nếu chỉ giới thiệu tác giả, tác phẩm thì đạt 0,25 điểm)* | 0,5 |
|  |  | 3.2 | *\* Giới thiệu khái quát về nhân vật:* - Là cô gái Hà Nội vừa rời ghế nhà trưởng tham gia thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn trong thời kì chống Mĩ. - Sống và làm việc trong hoàn cảnh vô cùng khắc nghiệt, thiếu thốn, nguy hiểm (làm việc trên cao điểm, máy bay bắn phá dữ dội, thường xuyên đối mặt với thần chết, thần kinh căng như chão...) | 0,5 |
|  |  | 3.3 | *\* Phân tích vẻ đẹp của nhân vật:* - Vẻ đẹp của ngoại hình: Trẻ trung, xinh đẹp, nữ tính (Dẫn chứng: cô gái khá, bím tóc dày, cổ cao kiêu hãnh như đài hoa loa kèn, cái nhìn xa xăm, thích soi gương...) *(0,5 điểm)* - Vẻ đẹp của hành động: Gan góc, dũng cảm (Dẫn chúng: từ bỏ cuộc sống bình yên ở Hà Nội để vào chiến trường ác liệt; không sợ bom; phá bom một cách chuẩn xác, thuần thục...). Những hành động này là biểu hiện của lí tưởng sống cao đẹp, sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp cứu nước. *(0,5 điểm)* - Vẻ đẹp của tâm hồn + Giàu tình cảm (Dẫn chúng: lo lắng, chăm sóc khi đồng đội bị thương, đồng cảm với tâm trạng của chị Thao...) *(0,5 điểm)* + Lạc quan, mơ mộng (Dẫn chứng: thích hát, thích đùa, thích tận hưởng cơn mưa, hay mơ về Hà Nội. . .) *(0,5 điểm)* (Lưu ý: Nếu thí sinh sa vào kể lại câu chuyện hoặc chỉ liệt kê các chi tiết mà không phân tích để làm nổi bật vẻ đẹp của nhân vật thì đạt không quá 1,0 điểm; Nếu chỉ nêu được các luận điểm mà không phần tích dẫn chứng để làm rõ thì đạt không quá 1,25 điểm)  \* Vẻ đẹp hình tượng nhân vật Phương Định được khắc họa bằng lối trần thuật tự nhiên; ngôi kể thứ nhất; ngôn ngữ sinh động, trẻ trung; miêu tả tâm li đặc sắc...*(0,25 điểm)* *(Nếu đáp ứng được từ 02 tiêu chỉ trở lên thì đạt điểm tối đa)* | 2,25 |
|  |  | 3.4 | *Đánh giá:* - Phương Định là hình ảnh tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam trong những năm kháng chiến chống Mĩ. - Qua nhân vật, nhà văn vừa thể hiện thái độ trân trọng, tự hào, ngợi ca, vừa thể hiện cái nhìn đẹp đẽ và lãng mạn về cuộc sống và con người trong chiến tranh. | 0,5 |
|  |  | 4 | *Chính tả, ngữ pháp*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
|  |  | 5 | *Sáng tạo*: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, từ ngữ độc đáo; biết so sánh hoặc vận dụng kiến thức lí luận văn học để làm sáng tỏ vấn đề... *(Nếu đáp ứng 01 tiêu chí thì đạt 0,25 điểm; nếu đáp ứng từ 02 tiêu chí trở lên thì đạt 0,5 điểm)* | 0,5 |
| **TỔNG** |  |  | **ĐỌC HIỂU – LÀM VĂN** | **10** |

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

**BÌNH ĐỊNH NĂM HỌC: 2022 – 2023**

***Đề chính thức* Môn thi :** **NGỮ VĂN**

**Ngày th**i : **10/06/2022**

*Thời gian làm bài:* ***120 phút****( Không kể thời gian* *phát đề*)

**---------------------------------------**

**Phần I. (4,0 điểm)** Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*[…]Giống như mọi ngày đều có thể nhìn thấy mặt trời, vào những ngày trời quang nắng đẹp, chúng ta cảm thấy ấm áp và dễ chịu, nó như một thứ đương nhiên nên có, hưởng thụ sự tốt đẹp nó mang lại đã trở thành thói quen của chúng ta. Nhưng nếu một ngày, có người nói với chúng ta mặt trời sẽ không mọc nữa, chúng ta cảm thấy thế nào? Tôi nghĩ, phần lớn mọi người đều cảm thấy sợ hãi và luống cuống giống như tôi.*

*Bố mẹ chúng ta cũng giống như mặt trời, luôn lặng lẽ ở sau lưng chúng ta, cho chúng ta chỗ dựa và ấm áp, nhưng nếu một ngày bố mẹ không còn ở đấy nữa, cảm giác an toàn quen thuộc lập tức sẽ biến mất, bấy giờ muốn tìm lại, sợ rằng đã quá muộn.*

*Vậy nên đừng tìm lí do…, dù bận rộn đến mấy, mệt mỏi thế nào, hãy dành cho bố mẹ chúng ta một cái ôm, hỏi han vài câu, đấy chẳng phải chuyện khó khăn. Chỉ là chúng ta có nghĩ đến điều này hay không mà thôi.*

(Trích ***Có một ngày, bố mẹ sẽ già đi***- Nhiều tác giả, Losedow dịch, NXB thế giới, 2022, tr. 246, 247)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2.** Theo tác giả mỗi ngày khi nhìn thấy ánh mặt trời, lúc đó mỗi chúng ta sẽ cảm thấy thế nào?

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *“Bố mẹ chúng ta cũng giống như mặt trời…”*

**Câu 4.**Từ lời khuyên của tác giả: “*Vậy nên đừng tìm lí do…, dù bận rộn đến mấy, mệt mỏi thế nào, hãy dành cho bố mẹ chúng ta một cái ôm, hỏi han vài câu, đấy chẳng phải chuyện khó khăn”,* hãy viết một đoạn văn ( khoảng 10- 15 dòng) trình bày suy nghĩ của em về sự quan tâm và tình cảm mà con cái dành cho bố mẹ.

**Phần II: (6,0 điểm):**

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên qua hai đoạn thơ sau:

*“Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng…”*

(Trích "***Mùa xuân nho nhỏ***" - Thanh Hải, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr. 55,56)

*“Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se,*

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về”*

(Trích "***Sang thu***" -Hữu Thỉnh, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr.70)

----------- Hết-----------

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

**BÌNH ĐỊNH NĂM HỌC: 2022 – 2023**

**HƯỚNG DẪN CHẤM (Đề chính thức)**

**MÔN THI:** **NGỮ VĂN**

**(gồm có 3 trang)**

**I.YÊU CẦU CHUNG**

1. Có kiến thức văn học và xã hội đúng đắn, sâu rộng; kĩ năng làm văn tốt: bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, giàu hình ảnh và sức gợi cảm, ít mắc lỗi về chính tả, ngữ pháp...
2. Đáp ứng yêu cầu đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh, hướng dẫn chấm thi chỉ nêu một số nội dung cơ bản, định tính chứ không định lượng. Giám khảo cần hết sức linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm, không chỉ đánh giá kiến thức và kĩ năng mà còn chú ý đến thái độ, cảm xúc, tình cảm của người viết. Cần khuyến khích những tìm tòi, sáng tạo riêng trong nội dung và hình thức bài làm. Chấp nhận các kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lý, có sức thuyết phục.
3. Tổng điểm của toàn bài là 10,0 điểm, cho lẻ đến 0,25 điểm. Hướng dẫn chấm cho từng câu, từng ý trên cơ sở đó giám khảo có thể thống nhất định ra các thang điểm cụ thể khác.

**II. YÊU CẦU CỤ THỂ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **ĐIỂM** |
| **I** | Đoạn trích: *“Giống như mỗi ngày...điều này hay không mà thôi.”* | **(4.0)** |
|  | **Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời ghi: 0 điểm* | 0.5 |
| **Câu 2.** Theo tác giả mỗi ngày khi nhìn thấy mặt trời, lúc đó mỗi chúng ta sẽ cảm thấy: ấm áp và dễ chịu.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời như 1/2 đáp án: 0,25 điểm*  *- Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời ghi: 0 điểm* | 0.5 |
| **Câu 3.** Câu văn: Bố mẹ chúng ta cũng giống như mặt trời...  -Biện pháp tu từ: so sánh (0,5 điểm)  -Hiệu quả: (0,5 điểm)  + tạo cho câu văn thêm sinh động, gợi cảm  + làm nổi bật hình ảnh bố mẹ như mặt trời luôn bên cạnh chúng ta, cho chúng ta sự sống, tiếp thêm sức mạnh soi đường chỉ lối cho chúng ta trong cuộc sống.  ***Hướng dẫn chấm:***  - *Học sinh trả lời đúng như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm*  *- Học sinh trả lời được nhưng còn thiếu 1 ý so với đáp án: 0,75 điểm*  *- Học sinh trả lời được ½ ý đáp án: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời sơ sài nhưng có ý và thiếu ý: 0,25 điểm* | 1.0 |
| **Câu 4.** Thí sinh cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:  Viết một đoạn văn (khoảng 10-15 dòng) trình bày suy nghĩ về tình cảm và sự quan tâm của con cái dành cho cha mẹ | 2.0 |
| *\*Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành | 0,25 |
| *\*Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Thể hiện được suy nghĩ chân thành, sâu sắc về tình cảm và sự quan tâm của con cái dành cho cha mẹ | 0,25 |
| *\*Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Có thể theo hướng sau:  + Bố mẹ là người đã sinh ra ta, đã hy sinh cả cuộc đời, chịu bao cực khổ để nuôi nấng, dạy dỗ ta thành người. Chính bố mẹ là người đã cho ta một cuộc đời tốt đẹp.  + Dù cuộc sống có bận rộn đến đâu thì chúng ta phải luôn quan tâm, dành tình cảm yêu thương bố mẹ, luôn làm cho bố mẹ vui vẻ, hạnh phúc, không để bố mẹ phiền lòng (biểu hiện qua những cử chỉ, hành động dù nhỏ và đơn giản nhất).  + Luôn rèn luyện tu dưỡng đạo đức, học tập chăm chỉ để khiến cha mẹ yên tâm.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lý lẽ xác đáng (1,0 điểm)*  *Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục; lý lẽ xác đáng (0,75 điểm)*  *Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục; lý lẽ không xác đáng (0,5 điểm)*  ***Lưu ý:*** *Học sinh có thể bày tỏ cảm nhận và cách lập luận khác nhưng phải phù hợp.* | 1,0 |
| *\*Chính tả,ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt  ***Hướng dẫn chấm:*** Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. |
| *\*Sáng tạo:* Thể hiện cảm nhận sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ  ***Hướng dẫn chấm:*** *huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có cái nhìn sâu sắc, chân thành về vấn đề; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.* |
| **II** | Cảm nhận của em về vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên qua hai khổ thơ đầu trích trong “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải và “Sang thu” của Hữu Thỉnh. | **(6.0)** |
| 1. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*   Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,5 |
| 1. *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* cảm nhận về vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên qua hai khổ thơ đầu trích trong “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải và “Sang thu” của Hữu Thỉnh. | 0,5 |
| 1. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*   Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| 1. **Giới thiệu được những điểm cơ bản về hai tác giả, hai tác phẩm và hai đoạn thơ**  * Tác giả Thanh Hải là một nhà thơ cách mạng, sự nghiệp thơ văn của ông gắn với hai cuộc kháng chiến của dân tộc. Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” được viết vào tháng 11 năm 1980. * Tác giả Hữu Thỉnh là nhà thơ chiến sĩ, trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ. Bài thơ “Sang thu” được viết vào năm 1977. * Hai đoạn thơ: thể hiện những cảm nhận tinh tế của tác giả về vẻ đẹp của thiên nhiên và sự chuyển giao giữa các mùa. | 0,5 |
| 1. **Cảm nhận về vẻ đẹp bức tranh thiên nhiên qua hai đoạn thơ:**   \*Khổ đầu bài “Mùa xuân nho nhỏ”:  - Nội dung: Vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên  + Thời điểm đất trời bước vào mùa xuân, từ xứ Huế rồi lan tỏa ra khắp đất nước.  + Cảnh vật: *dòng sông xanh, bông hoa tím, chim chiền chiện, giọt long lanh...* có đủ màu sắc, âm thanh, ánh sáng.  + Hành động: *“Tôi đưa tay tôi hứng”*: sự đón nhận trân trọng, thiết tha.  -> Khung cảnh mùa xuân rộn rã, tươi vui chứa đầy sức sống và đậm đà nét Huế.  - Nghệ thuật: Lời thơ có nhạc điệu ngọt ngào, sử dụng nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác  \* Khổ đầu bài “Sang thu”:  -Nội dung: Vẻ đẹp của thời khắc giao mùa  + Thời điểm cuối hạ đầu thu ở nông thôn Bắc bộ.  +Tín hiệu giao mùa: *hương ổi, gió se, sương chùng chình...*  + Cảm nhận của nhà thơ: sự ngạc nhiên, ngây ngất, ngỡ ngàng của lòng người  -> những cảm nhận mới mẻ, tinh tế của tác giả lúc vào thu. Niềm vui, niềm hạnh phúc của thi nhân.  - Nghệ thuật: tiếng reo vui ngỡ ngàng lúc sang thu, sử dụng từ láy và phép tu từ nhân hóa  \* Điểm giống và khác nhau giữa hai đoạn thơ:  - Giống nhau:  + Được sáng tác sau khi đất nước đã hòa bình.  + Cảm nhận tinh tế của hai nhà thơ về một mùa trong năm, thể hiện tâm hồn nhạy cảm, khả năng khám phá và phát hiện đời sống,  + Chọn lọc những hình ảnh tiêu biểu bằng vài nét chấm phá, ngôn ngữ giản dị, giàu sức gợi, thể thơ năm chữ, giàu tính nhạc.  - Khác nhau:  + Thanh Hải cảm nhận về mùa xuân của đất trời  + Hữu Thỉnh nắm bắt khoảnh khắc thời tiết chuyển giao giữa hạ sang thu  -> Mỗi nhà thơ có cách khám phá và cảm nhận riêng  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh cảm nhận đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm – 3,0 điểm*  *- Học sinh cảm nhận đầy đủ, nhưng chưa sâu sắc: 1,5 điểm – 2,25 điểm*  *- Học sinh cảm nhận chung chung, chưa rõ các biểu hiện: 0,25 điểm – 1,25 điểm*  Lưu ý: *không cho điểm tối đa với những bài làm học sinh cảm nhận toàn bộ bài thơ và không so sánh hai đoạn thơ* | 3.0 |
| **3.Đánh giá:**  - Bằng những cảm nhận tinh tế của một tâm hồn nhạy cảm hai tác giả đã đem đến cho người đọc vẻ đẹp và sức sống của thiên nhiên đất trời quê hương. Từ đó bồi đắp cho mỗi người một tình yêu thiên nhiên đất nước sâu sắc.  - Hai đoạn thơ sử dụng ngôn từ giản dị, hình ảnh thơ mộc mạc, giàu ý nghĩa biểu tượng. Giọng điệu thơ nhẹ nhàng, sâu lắng.  ***Hướng dẫn chấm****:*   * *Học sinh trình bày được 2 ý: 0,5 điểm* * *Học sinh trình bày được 1 ý: 0,25 điểm* | 0,5 |
| 1. Chính tả, ngữ pháp   Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp* | 0,5 |
| 1. Sáng tạo   Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận: có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng*** ***dẫn chấm***: *Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá, biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của hai đoạn thơ; biết nhận ra những điểm giống và khác nhau của hai đoạn; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*   * *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm* * *Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm* | 0,5 |
| Lưu ý: *Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng* |  |

----------- Hết-----------

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH HÓA** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn: Ngữ văn**  *Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*  Ngày kiểm tra: 01/6/2022  *(Đề gồm 01 trang)* |

**ĐỀ BÀI:**

**PHẦN I: ĐỌC - HIỂU ( 3 ĐIỂM):**

***Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:***

*Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn. Vô nghĩa của đời người là để tuổi trẻ trôi qua trong vô vọng. (…) Người ta bảo, thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công. Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống. Nếu chỉ chăm chăm và tán dương tài năng thiên bẩm thì chẳng khác nào chim trời chỉ vỗ cánh mà chẳng bao giờ bay được lên cao. Mỗi ngày trôi qua rất nhanh. Bạn đã dành thời gian cho những việc gì ? Cho bạn bè, cho người yêu, cho đồng loại và cho công việc ? Và có bao giờ bạn rùng mình và đã để thời gian trôi qua không lưu lại dấu tích gì không ?*

*Các bạn hãy xây dựng tầm nhìn rộng mở (…), biến tri thức của loài người, của thời đại thành tri thức bản thân và cộng đồng, vận dụng vào hoạt động thực tiễn của mìn. Trước mắt là tích lũy tri thức khi còn ngổi trên ghế nhà trường để mai ngày khởi nghiệp; tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân; nhạn diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm. Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt, thiếu nó không chỉ chông chênh mà có khi vấp ngã.*

(Theo Báo mới.com, 26/3/2016)

Câu 1(0.5 điểm): Phương thức biểu đạt của văn bản trên là gì?

Câu 2 (0.5 điểm): Nêu tác dụng của câu hỏi tu từ được sử dụng trong đoạn văn (1) văn bản.

Câu 3 (1 điểm): Em hiểu thế nào về ý kiến: “*Trường đời là trường học vĩ đại nhất nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt*” ?

Câu 4 (1 điểm): Em có cho rằng: “*Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống*” không ? Vì sao ?

**PHẦN II: LÀM VĂN ( 7 ĐIỂM)**

Câu 1 (2 điểm): Từ nội dung đoạn trích phần Đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa.

Câu 2 ( 5 điểm): Cảm nhận của em về nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long (qua đoạn trích trong Ngữ văn 9, tập 1).

---------------- HẾT ---------------

Họ và tên thí sinh: ..............................................; SBD…………………....

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **THỌ XUÂN** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KHẢO SAT CHẤT LƯỢNG VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2022 – 2023**  **MÔN: NGỮ VĂN**  *(Hướng dẫn chấm gồm có 02 trang)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | **ĐỌC HIỂU** | 3.0 |
| 1 | Phương thức biểu đạt: Nghị luận | 0.5 |
| 2 | Câu hỏi tu từ: Bạn đã giành … dấu tích gì không ?  Tác dụng: Thể hiện sự trăn trở về việc sử dụng quỹ thời gian, cảnh báo việc để thời gian trôi qua một cách vô nghĩa. Từ đó nhắc nhở mỗi người trân quý thời gian và có ý thức sử dụng thời gian hiệu quả, ý nghĩa. | 0.5 |
| 3 | - Ý kiến: *Trường đời … mọi mặt* có thể hiểu:  + đời sống thực tiễn là một trường học lý tưởng, tuyệt vời để trau dồi kiến thức, rèn luyện kinh nghiệm, bồi dưỡng nhân cách …  + song muốn thành công trước hết chúng ta phải chuẩn bị hành trang, xây dựng nền móng vững chắc từ nhiều môi trường giáo dục khác nhau như gia đình, nhà trường … | 1.0 |
| 4 | - Nêu rõ quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình.  - Lí giả hợp lí, thuyết phục. | 1.0 |
| II | 1 | **LÀM VĂN** |  |
| 1. Đảm bảo thể thức một đoạn văn. | 0.25 |
| 1. Xác định đúng vấn đề nghị luận | 0.25 |
| 1. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn   - Tuổi trẻ là giai đoạn thanh xuân, là quãng đời đẹp đẽ, có ý nghĩa nhất của đời người … Song thời gian là một dòng chảy thẳng, tuổi trẻ sẽ dần qua đi … Mặt khác, ở độ tuổi này, chúng ta sẽ dễ đối mặt với nhiều cám dỗ cuộc đời. Vậy phải làm gì để tuổi trẻ có ý nghĩa?  - Trau dồi kiến thức, hiểu biết.  - Bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách; sống có ước mơ, lí tưởng…  - Tích cực tham gia hoạt động xã hội, hoạt động thiện nguyện….  - Dành thời gian quan tâm đến gia đình, đến những người thân yêu.  - Biết hưởng thụ cuộc sống, quan tâm đến bản thân …  - Từ đó phê phán những người sống uongr phí tuổi trẻ.  - Rút ra bài học nhận thức và hành động của bản thân | 1.5 |
| 2 | Bài làm đảm bảo các yêu cầu sau:   1. Về hình thức: Yêu cầu:   - Bài viết là một bào nghị luận hoàn chỉnh, có bố cục ràng, mạch lạc.  - Chữ viết cẩn thận, không mắc quá 5 lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, không mắc quá 5 lỗi về dùng từ, ngữ pháp  B . Về nội dung: Yêu cầu bài viết biết bám văn bản nghệ thuật để cảm nhận về nhân vật, dùng dẫn chứng phù hợp, tiêu biểu để làm sáng tỏ vấn đề.  Cụ thể:   1. Nêu được xuất xứ về nhân vật:   Là nhân vật trong truyện *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long, sáng tác 1970.   1. Cảm nhận về nhân vật: 2. Anh thanh niên mang vẻ đẹp của một con người lí tưởng:   - Yêu quí con người và cuộc sống (thể hiện qua sự “thèm người”, sự ân cần, chu đáo với mọi người … và trong quan niệm sống, quan niệm về công việc), một tâm hồn trẻ trung, tế nhị.  - Hiểu rõ ý nghĩa và có trách nhiệm cao đối với những việc mình đang làm, có niềm say mê thực sự của một người làm công tác nghiên cứu khoa học, chấp nhận hi sinh cuộc sống cá nhân cho sự nghiệp chung của đất nước.  - Biết vượt lên hoàn cảnh khó khăn, sắp xếp công việc một cách khoa học và tự tạo cho mình một cuộc sống thoải mái, vui tươi, giàu ý nghĩa.  - Là người khiêm tốn, thành thực, cảm thấy công việc và những đóng góp của mình là nhỏ bé …  b. Cảm nhận về nghệ thuật xây dựng nhân vật:  - Nhà văn xây dựng nhân vật anh thanh niên qua điểm nhìn, sự suy nghĩ, đánh giá của các nhân vật khác khiến nhân vật lí tưởng này hiện ra một cách tư nhiên, nhuần nhụy và tạo ra tính khách quan cho tư tưởng nghệ thuật của tác phẩm.  - Qua đó cho thấy được cái tài của nhà văn: Một cuộc gặp gỡ ngắn, không chủ định mà đủ cho mỗi vị khách kịp ghi nhận một ấn tượng và tác phẩm đã kịp phác xong bức “ký họa chân dung” về một thanh niên trí thức tiêu biểu của thời đại mới.  c. Đánh giá khái quát về đặc điểm và giá trị của nhân vật:  - Anh thanh niên mang vẻ đẹp khá hoàn hảo của một người trí thức – một người lao động mới: đẹp từ ý thức trách nhiệm, bản lĩnh sống và lao động khoa học đến tình cảm, tâm hồn và lối sống sinh hoạt đời thường.  - Qua nhân vật, tác phẩm đã thể hiện chủ đề ca ngợi những người lao động lặng lẽ hi sinh cho sự nghiệp chiến đấu và xây dựng của đất nước, đồng thời nêu ra một quan niệm về lối sống cho thanh niên học tập. | 0.5  0.5  0.25  0.75  0.75  0.75  0.5  0.5  0.5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO**  **TỈNH NINH BÌNH**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**  **Năm học: 2022 - 2023**  *Bài thi: Ngữ văn - Ngày thi: 8/6/2022*  *Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát đề)*  ***Đề thi gồm 02 phần, trong 02 trang*** |

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*SEA Games 31 đã khép lại trong khúc hoan ca, không chỉ với chủ nhà Việt Nam mà cả 11 quốc gia Đông Nam Á, cùng nhau toả sáng, mạnh mẽ hơn trong giai đoạn mới sau giai đoạn chống chọi với đại dịch Covid- 19.*

*Trước khi SEA Games 31 khởi tranh, mục tiêu của Đoàn thể thao Việt Nam là giành 140 Huy chương Vàng. Kết thúc đại hội, chúng ta giành tới 205 Huy chương Vàng, bỏ xa Thái Lan ở vị trí thứ 2 với khoảng cách 113 Huy chương Vàng. Con số này cho thấy, thể thao Việt Nam vượt trội so với những đối thủ mạnh trong khu vực và đây là điều bất ngờ. Nhiều vận động viên ở những môn trước đây không được dự SEA Games đã thi đấu nỗ lực để có thành tích. Nhiều đội tuyển đã thi đấu xuất thần, vượt xa chỉ tiêu Huy chương Vàng đặt ra trước đại hội.*

*(...) SEA Games 31 diễn ra trong điều kiện rất khó, cả về kinh tế và giai đoạn mới của đại dịch Covid- 19. Tuy nhiên, công tâm nói rằng, SEA Games 31 đã thành công rực rỡ. Các đoàn quốc tế đánh giá cao Việt Nam từ giai đoạn xây dựng nội dung thi đấu, bảo đảm sự hài hoà giữa các môn Olympic và đặc thù, thể hiện được bản sắc chủ nhà nhưng vẫn mang đến cơ hội cho các quốc gia trong khu vực toả sáng...*

*Như phát biểu của Thủ tướng Phạm Minh Chính, SEA Games 31 làm cho chúng ta tiến lại gần nhau hơn, đoàn kết hơn, nỗ lực hơn, quyết tâm hơn, hành động quyết liệt hơn, vượt lên tất cả khó khăn, thách thức vì tình yêu thể thao cao thượng...*

*Và cũng cần phải nhắc đến, đó là các địa điểm thi đấu đều đầy ắp khán giả vì một nền thể thao lành mạnh. Rất nhiều hãng thông tấn nước ngoài tuy không phải lần đầu chứng kiến vẫn sửng sốt với biển người trong cờ đỏ sao vàng ăn mừng chiến thắng, kết thành một khối thống nhất. Những hình ảnh ấn tượng đó một lần nữa khẳng định về một đất nước Việt Nam thân thiện, mến khách, về tình yêu nước nồng nàn, sự đoàn kết, nắm tay nhau vượt qua khó khăn của dân tộc Việt Nam.*

**(Hội tụ để toả sáng, Quang Minh, Báo Giáo dục và Thời đại,**

**số 124, Thứ Tư, ngày 25/05/2022, tr.12)**

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1 (0,5 điểm):** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2 (0,5 điểm):** Theo đoạn trích, rất nhiều hãng thông tấn nước ngoài đã sửng sốt với hình ảnh nào?

**Câu 3 (1,0 điểm):** Vì sao tác giả bài viết cho rằng: SEA Games 31 đã khép lại trong khúc hoan ca?

**Câu 4 (1,0 điểm):** Anh/chị hãy nêu 02 việc cần làm để thể hiện tình yêu thể thao chân chính.

**PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vai trò của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Cảm nhận bức tranh thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa qua đoạn thơ sau:

*Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chúng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu.*

(Sang thu, Hữu Thỉnh, Ngữ văn 9, Tập Hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.70)

**|**

**------HẾT-------**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH NINH BÌNH** | | | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2022-2023**  Bài thi môn : Ngữ văn - Ngày thi:8/6/2022  *(Hướng dẫn chấm gồm 05 trang)* |
| **PHẦN** | **CÂU** | **NÔI DUNG** | | | **CHO ĐIỂM** |
| **I** | **Câu 1** | Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Nghị luận/phương thức nghị luận.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,5 điểm*  *- Học sinh không trả lời đúng phương thức* “nghị luận”; *không cho điểm.* | | | *0,5* |
| **Câu 2** | Rất nhiều hãng thông tấn nước ngoài tuy không phải lần đầu chứng kiến vẫn sửng sốt với biển người trong cờ đỏ sao vàng ăn mừng chiến thắng, kết thành một khối thống nhất*.*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời được 01 hình ảnh “ biển người trong cờ đỏ sao vàng ăn mừng chiến thắng”: 0,25 điểm*  *- Học sinh trả lời được 01 hình ảnh “ kết thành một khối thống nhất”: 0,25 điểm*  *- Học sinh không trả lời đúng không cho điểm*. | | | *0.5* |
| **Câu 3** | Học sinh có thể đưa ra lí giải theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo hợp lí thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý:  Tác giả bài viết cho rằng: *SEA Games 31 đã khép lại trong khúc hoan ca vì:*  - SEA Games 31 thành công rực rỡ đã mang đến cơ hội cho các quốc gia Đông Nam Á cùng nhau tỏa sáng, đoàn kết, quyết tâm hơn, vượt lên tất cả khó khăn, thách thức….vì một nền thể thao lành mạnh.  - SEA Games 31 kết thúc với thành tích vượt trội của Đoàn thể thao Việt Nam; đồng thời cho thấy sự thân thiện mến khách, lòng yêu nước nồng nàn….của dân tộc Việt Nam.  ***Hướng dẫn chấm:***  - *Học sinh trả lời đủ ý:1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời được ý thứ 1: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời được ý thứ 2: 0,5 điểm.*  ( Chấp nhận những cách diễn đạt khác, có thể bám sát cách diễn đạt của văn bản nhưng phải hợp lí thuyết phục.) | | | 1.0 |
| **Câu 4** | - Học sinh nêu được 02 việc cần làm để thể hiện tình yêu thể thao chân chính. Sau đây là một số gợi ý:  + Cổ vũ một cách có văn hóa.  -Tôn trọng đối thủ khi tham gia thi đấu.  …………………………………….  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh nêu được 02 việc cần làm: 1,0 điểm*  *- Học sinh nêu được 01 việc cần làm: 0,5 điểm.*  *( Học sinh có thể nêu những việc cần làm theo quan điểm riêng nhưng phải hợp lí, thuyết phục.)* | | | 1.0 |
| **II** | **1** | **Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vai trò của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống.** | | |  |
| **a.Đảm bảo đúng hình thức của đoạn văn.**  - Bắt đầu bằng chữ viết hoa, lùi đầu dòng và kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng.  - Học sinh có thể trình bày bằng cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Học sinh đáp ứng được yêu cầu: 0,25 điểm.* | | | 0,25 |
| **b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:** vai trò của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Học sinh đáp ứng được yêu cầu: 0,25 điểm.* | | | 0,25 |
| **c. Triển khai vấn đề nghị luận:** Thí sinh có thể lựa chọn các taho tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vai trò của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống.  Có thể theo hướng sau:  - Giải thích: Đoàn kết là hợp nhất là gắn kết thành một khối thống nhất, cùng hoạt động vì một mục đích chung.  - Vai trò của tinh thần đoàn kết:  + Đoàn kết giúp con người yêu thương gắn bó với nhau hơn.  + Tinh thần đoàn kết tạo nên sức mạnh tập thể, giúp con người, cộng đồng vượt qua gian nan, thử thách,….đến với thành công.  + Không có tinh thần đoàn kết con người sẽ sống bất hòa, ích kỉ, hẹp hòi…..gây ảnh hưởng đến bản thân và lợi ích chung.  ( Lưu ý: Thí sinh cần có dẫn chứng minh họa cho thuyết phục.)  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm).*  *- Lập luận chưa chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc không có dẫn chứng tiêu biểu (0,75 điểm)*  *- Lập luận chưa chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ sơ sài; không có dẫn chứng hoặc không có dẫn chứng tiêu biểu (0,5 điểm).*  *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan đến vấn đề nghị luận , không cóa dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).*  *(Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuấn mực đạo đức và pháp luật)* | | | 1.0 |
| **d. Chính tả:** Không mắc nhiều lỗi chính tả  ***Hướng dẫn chấm:***  *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | | |  |
| **e. Sáng tạo:** Có cách diễn đạt mới mẻ; thể hiện cảm xúc, suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vai trò của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống; có cách nhìn riêng mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng, điệu hình ảnh.*  *- Đáp ứng được cơ bản các yêu cầu:0.25 điểm* | | |  |
| **2** | **Cảm nhận bức tranh thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa qua đoạn thơ sau:**  *Bỗng nhận ra hương ổi*  *(…)Vắt nửa minhg sang thu* | | | 5,0 |
| **a. Đảm bảo đúng cấu trúc bài văn:** Mở bài nêu được vấn đề; Trân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề. | | | 0,25 |
| **b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:** Cảm nhận bức tranh thiên nhiên trong khoảnh khăc giao mùa qua đoạn trích.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận:0,25 điểm* | | | 0,25 |
| **c. Triển khai vấn đề nghị luận:** Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | | |  |
| **\* Giới thiệu vấn đề nghị luận:** Giới thiệu tác giả, tác phẩm và đoạn trích.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Giới thiệu tác giả, tác phẩm :0,25 điểm*  *-Giới thiệu về đoạn trích:0,25 điểm* | | | 0,5 |
| \* **Cảm nhận bức tranh thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa qua đoạn trích** | | |  |
| **Khái quát chung:**  - Giới thiệu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ.  - Nêu vị trí đoạn trích: Thuộc hai khổ thơ đầu của bài thơ, thể hiện những cảm nhận tinh tế của nhà thơ về bức tranh thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh đảm bảo yêu cầu: 0,25 điểm.* | | | 0,25 |
| **Cảm nhận bức tranh thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa:**  **Khổ 1:**  **+** Thiên nhiên được cảm nhận từ những tín hiệu vô hình, vừa gợi hương thu nồng nàn, lan tỏa vừa đánh thức các giác quan của con người: *hương ổi, gió se…*  **+** Thiên nhiên được cảm nhận từ những tín hiệu hữu hình, gợi tả hơi thu, khí thu, diễn tả bước đi chầm chậm của mùa thu về; *Sương chùng chình…*  + Cảm xúc của thi nhân: ngỡ ngàng, bâng khuâng(các tình thái từ: *bỗng, hình như*…)  =>Nghệ thuật: Cảm nhận sự biến chuyển của thời gian bằng tất cả các giác quan tinh tế; các biện pháp tu từ ẩn dụ, nhân hóa; các từ láy gợi hình, gợi cảm…  - **Khổ 2:**  + Bức tranh Sang thu bức tranh sang thu được miêu tả ở tầm nhìn cao hơn, xa rộng hơn với những nét hữu hình: *dòng sông, cánh chim, đám mây…* khiến cho bức tranh trở nên hữu tình, chan chưa thi vị.  + Khoảnh khắc giao mùa được diễn tả tinh tế qua trạng thái vận động của sự vật (*dềnh dàng, vội vã, vắt)* cho thấy sắc thu đã đậm nét hơn…  =>Nghệ thuật: Những liên tưởng thú vị, độc đáo; biện pháp nhân hóa, đối lập….hình ảnh thơ giàu chất họa….  *Hướng dẫn chấm:*  *-Học sinh phân tích đầy đủ sâu sắc:2,5 điểm*  *- Học sinh chưa phân tích đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm-2,25 điểm. -Học sinh phân tích chung chung,chưa rõ các nội dung:1,0 điểm-1,5 điểm*  *-Học sinh phân tích chung chung hoặc chưa rõ nội dung: 0,25 điểm-0,75 điểm.* | | | 2,5 |
| \* Đánh giá mở rộng:  - Đoạn trích đã vẽ lên một bức tranh “sang thu” vừa đẹp vừa có tình, lại có chiều sâu suy nghĩ. Từ đó giúp ta cảm nhận được tình cảm thiết tha, tâm hồn tinh tế, giàu tình yêu thiên nhiên, đất nước của nhà thơ; khơi gợi tình cảm đối với quê hương trong trái tim mọi người.  - Hình ảnh thơ giàu sức gợi: giọng điệu nhẹ nhàng, sâu lắng; cách chọn lọc từ ngữ tinh tế; diến đạt mới mẻ, độc đáo; kết hợp nhiều biện pháp tu từ nghệ thuật…  - Mở rộng: Đọan trích thể hiện rõ tài năng nghệ thuật của Hữu Thỉnh trong việc nắm bắt và miêu tả những khoảnh khắc mơ hồ, tinh tế của thiên nhiên và cuộc sống, thể hiện một tiếng nói mới mẻ trong làng thơ thu Việt Nam.  Hướng dẫn chấm:  - Học sinh trình bày đủ ý: 0,5 điểm.  - Học sinh trình bày được 2 ý (1 và 2) : 0,25 điểm.  - Học sinh trình bày được yas thứ 3: 0,25 điểm. | | | 0,5 |
| d. Chính tả: Không mắc nhiều lỗi chính tả  Hướng dẫn chấm:  Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. | | | 0,25 |
| e.Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  Hướng dẫn chấm: Học sinh biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc trong thơ của Hữu Thỉnh; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.  - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.  - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm. | | | 0,5 |
|  |  |  | | |  |
|  | | **ĐIỂM TOÀN BÀI : I+II** | | | **10.0** |

***\* Lưu ý:***

- Đề thi được đưa ra theo hướng mở, giám khảo cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm để cho điểm bài làm của thí sinh; có thể thưởng điểm ( không quá 0,5 điểm) cho những bài thi sáng tạo.

- Đối với câu 2 phần II: Cần cân đối về nội dung và hình thức bài làm của thí sinh đề cho các mức điểm phù hợp, tránh đếm ý cho điểm.

- Điểm toàn bài cho lẻ đến 0,25; không làm tròn điểm.

*---------Hết--------*

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

Môn thi: **NGỮ VĂN**

Ngày thi: **01/06/2022**

Thời gian làm bài: **120 phút** *(không tính thời gian phát đề)*

**I. ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão. Nó gắn liền với khát vọng chinh phục thử thách và giải được mật mã cuộc đời. Khát vọng luôn xanh và cuộc sống luôn đẹp, nhưng trong một thời khắc nào đó, có thể nhiều bạn trẻ đã thấy cuộc đời như một mớ bòng bong của những điều bỡ ngỡ với bao trăn trở không dễ bày tỏ. Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai. Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu. Và những giọt máu đó, hoặc sẽ thấm xuống con đường bạn đang đi và lưu lại đó dấu son của một vị anh hùng, hoặc sẽ trở thành dấu chấm hết cho những khát vọng đoản mệnh của một kẻ nhụt tâm, chùn bước. Nhưng dù thế nào đi chăng nữa, bạn hãy nhớ rằng: để trưởng thành, những thử thách và thất bại bao giờ cũng là điều cần thiết.*

(Theo *Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen*, tập 2, Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên. (0.5 điểm)

**Câu 2.** Trong đoạn trích, tác giả nêu quan điểm về tuổi thiếu niên như thế nào? (0.5 điểm)

**Câu 3.** Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau và nêu hiệu quả của việc sử dụng biện pháp tu từ ấy: “*Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai.*”.(1.0 điểm)

**Câu 4.** Em có đồng ý với ý kiến “*để trưởng thành, những thử thách […] bao giờ cũng là điều cần thiết*” không? Vì sao? (1.0 điểm)

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ quan điểm “*Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão*” được nêu ra trong phần Đọc - hiểu, em hãy viết một đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 15 dòng) trình bày suy nghĩ về những việc bản thân cần làm để đạt được ước mơ.

**Câu 2 (5.0 điểm)**

Phân tích diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật bé Thu trong đoạn trích *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng (Theo *Ngữ văn 9*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 195 - 200)

**-----------------HẾT---------------**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**Môn thi: NGỮ VĂN**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách đếm ý chấm điểm.

- Do đặc trưng bộ môn nên giám khảo chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm, khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong Tổ chấm.

**B. Hướng dẫn cụ thể.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)** | | |
|  | **1** | Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | **0.5** |
| **2** | Quan điểm của tác giả: *Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão. Nó gắn liền với khát vọng chinh phục thử thách và giải được mật mã cuộc đời.* | **0.5** |
| **3** | Học sinh chỉ ra biện pháp tu từ và nêu hiệu quả.  -Biện pháp tu từ ẩn dụ: **Đi qua, mở ra** (*sống, trải qua …*), **hoa hồng** (*niềm vui, hạnh phúc, thành công …*), **chông gai** (*nỗi buồn, thất vọng, khó khăn, thất bại …*).  - Hiệu quả:  + Diễn đạt hình ảnh sinh động, gợi cảm.  + Làm nổi bật giá trị của cuộc sống: có niềm vui lẫn nỗi buồn; có thuận lợi lẫn khó khăn, nhiều thử thách ở tương lai phía trước … Từ đó, mỗi người phải biết trân trọng những điều tốt đẹp và dám đối mặt với những thử thách của cuộc sống.  ***Lưu ý:***  *- Học sinh phải nêu được các ý sau:*  *+ Gọi đúng tên biện pháp tu từ: 0.25đ*  *+ Chỉ ra hình ảnh được tu từ: 0.25đ (hai hình ảnh được tối đa điểm)*  *+ Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ: 0.5đ (hai hiệu quả tối đa điểm)*  *- Học sinh có thể diễn đạt phần hiệu quả theo nhiều cách nhưng đảm bảo các ý cơ bản, giám khảo linh hoạt cho điểm.* | **1.0** |
| **Câu**  **4** | Học sinh nêu được ý kiến của mình (0.25đ), có thể:  + Đồng ý  + Không đồng ý  + Vừa đồng ý, vừa không đồng ý  Học sinh lí giải (0.75đ),  Ví dụ: Nếu đồng ý, có thể theo gợi ý sau:  Để trưởng thành, những thử thách bao giờ cũng là điều cần thiết. Vì:  + Giúp con người có thêm động lực để học tập, rèn luyện.  + Giúp con người rèn luyện ý chí, nghị lực.  + Giúp con người có thêm nhiều trải nghiệm .  + Giúp con người có thêm nhiều kinh nghiệm.  + …  ***Lưu ý:*** *Phần lí giải học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách nhưng đảm bảo phù hợp, giám khảo linh hoạt cho điểm. Yêu cầu nêu được 3 ý trở lên, mỗi ý đúng được 0.25đ* | **1.0** |
| **II. LÀM VĂN (7.0 điểm)** | | | |
|  | **Câu 1**  **(2.0đ)** | **Từ quan điểm “*Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão*” được nêu ra trong phần Đọc - hiểu, em hãy viết một đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 15 dòng) trình bày suy nghĩ về những việc bản thân cần làm để đạt được ước mơ.** |  |
|  | a. *Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song hành, móc xích hoặc tổng - phân - hợp. | **0.25** |
| b. *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Những việc cần phải làm để đạt được ước mơ | **0.25** |
| c. *Triển khai vấn đề cần nghị luận* (Lí lẽ có kèm dẫn chứng).  Học sinh có thể lựa chọn cách lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo một số yêu cầu sau:  - Ước mơ: là những điều tốt đẹp mà mỗi con người mong muốn đạt được trong thời gian ngắn hoặc dài. Ước mơ giúp con người sống có mục tiêu, có ý nghĩa.  - Để đạt được ước mơ, cần:  + Hoạch định những ước mơ có ý nghĩa, phù hợp.  + Tích cực học tập, rèn luyện bản thân, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng để đủ khả năng thực hiện ước mơ.  + Dám thực hiện ước mơ với nghị lực, quyết tâm cao.  + Kiên trì, vượt qua khó khăn, gặp thử thách không nản lòng trên hành trình thực hiện ước mơ, vươn tới thành công.  + …  - Phê phán những người sống không có ước mơ; có ước mơ nhưng lười biếng hèn nhát hoặc không quyết tâm đạt được ước mơ; ước mơ không phù hợp; ca ngợi những tấm gương đạt ước mơ, đóng góp, cống hiến có ích cho cộng đồng, xã hội.  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận. Liên hệ bản thân.  *(Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách nhưng đảm bảo các ý cơ bản, giám khảo linh hoạt cho điểm)* | **1.0** |
| d. *Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | **0.25** |
| e. *Sáng tạo*  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | **0.25** |
| **Câu 2**  **(5.0đ)** | **Phân tích diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật bé Thu trong đoạn trích *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng (Theo *Ngữ văn 9*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 195 - 200)** |  |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:* Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài kết luận được vấn đề. | **0.25** |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật bé Thu trong đoạn trích *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng | **0.5** |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:* Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau: |  |
| **\* Giới thiệu khái quát**về tác giả Nguyễn Quang Sáng, truyện ngắn *Chiếc lược ngà*, nhân vật bé Thu | **0.5** |
| \* **Phân tích diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật bé Thu**  **-** Khái quát về nhân vật bé Thu.  + Là nhân vật chính của tác phẩm.  + Nhân vật được đặt trong tình huống éo le: đất nước có chiến tranh, cha đi kháng chiến xa nhà khi bé Thu chưa đầy một tuổi; sau tám năm xa cách, người cha trở về nhưng Thu không nhận cha. Đến lúc nhận ra và biểu lộ tình cảm thắm thiết thì người cha lại phải lên đường.  - Phân tích diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật bé Thu  Các ý chính cần có:  + Thu ngạc nhiên, sợ hãi, bỏ chạy, khóc thét khi gặp ông Sáu ở bến xuồng và nghe ông Sáu gọi tên mình.  + Thu dứt khoát không nhận ông Sáu là cha, tỏ thái độ lạnh nhạt, xa lánh: kiên quyết chối từ tình yêu thương của ông Sáu, có những phản ứng quyết liệt với cha trong những ngày ông Sáu ở nhà.  + Thu suy nghĩ và ân hận khi được bà ngoại giải thích về tấm hình và vết thẹo trên mặt ông Sáu. Thu nhận ông Sáu là cha trong buổi sáng chia tay, bộc lộ tình yêu cha một cách mãnh liệt và xót xa.  + Diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật bé Thu cho thấy: Thu không đáng trách vì phản ứng của em là hoàn toàn tự nhiên, điều này đã chứng tỏ tình cảm sâu nặng của em dành cho người cha duy nhất của mình - người cha trong bức ảnh. Thu rất giàu tình cảm, rất thương cha, tuy nhiên tình cảm của em rạch ròi, dứt khoát, vừa có nét cứng cỏi vừa mang vẻ hồn nhiên, ngây thơ của trẻ con.  **\* Đánh giá chung**  + Diễn biến tâm lí, hành động của bé Thu đã thể hiện cảm động tình cha con sâu nặng và cao đẹp trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh, góp phần khắc họa vẻ đẹp của tình gia đình trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước.  + Qua diễn biến tâm lí và hành động của bé Thu, nhà văn thể hiện tấm lòng yêu thương đối với số phận con người trong hoàn cảnh chiến tranh, sự am hiểu tâm lí trẻ em.  + Diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật bé Thu được miêu tả sinh động, chân thực, sâu sắc nhờ vào nghệ thuật xây dựng nhân vật, đặt nhân vật vào tình huống éo le, khắc họa tâm lí trẻ thơ độc đáo, ngôn ngữ Nam Bộ chân chất, mộc mạc, giàu tính khẩu ngữ …  *(Lưu ý: HS nêu dẫn chứng phù hợp, biết cách phân tích các dẫn chứng để làm rõ các đặ điểm tâm lí của nhân vật)* | **3.0** |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt | **0.25** |
| *e. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | **0.5** |

*(Trên đây có tính chất gợi ý , giám khảo trân trọng những suy nghĩ riêng, phát hiện sự sáng tạo của học sinh)*

**-------------------- Hết --------------------**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD &ĐT YÊN MỸ**  **TRƯỜNG TH & THCS NGHĨA HIỆP** | **ĐỀ THI KHẢO SÁT LẦN 1**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  **Năm học 2022 -2023** |

*Thời gian làm bài 120 phút – không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

**Ra vườn nhặt nắng**

*Ông ra vườn nhặt nắng*

*Tha thẩn suốt buổi chiều*

*Ông không còn trí nhớ*

*Ông chỉ còn tình yêu*

*Bé khẽ mang chiếc lá*

*Đặt vào vệt nắng vàng*

*Ông nhặt lên chiếc nắng*

*Quấy nhẹ, mùa thu sang*

(Nguyễn Thế Hoàng Linh, ***Ra vườn nhặt nắng***, NXB Thế giới, 2015, tr.5)

Câu 1 (0,5): Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 2 (1,0): Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ câu thơ:

*Ông ra vườn nhặt nắng*

*Tha thẩn suốt buổi chiều*

*Ông không còn trí nhớ*

*Ông chỉ còn tình yêu*

Câu 3 (0,5): Hai câu thơ sau giúp em hiểu gì về tình cảm của nhân vật Bé dành cho Ông?

*Bé khẽ mang chiếc lá*

*Đặt vào vệt nắng vàng*

# Câu 4 (1,0 ): Từ việc đọc bài thơ, em rút ra cho mình những bài học gì trong cách ứng xử với những người thân trong gia đình?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Em hãy trình bày suy nghĩ của mình về tình yêu thươngbằng một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) với câu chủ đề: ***Tình yêu thương có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong cuộc sống của chúng ta.***

**Câu 2. (5,0 điểm) 7**

Phân tích nhân vật anh thanh niên trong “ Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long. Từ vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của tuổi trẻ đối với đất nước trong thời kì hiện nay.

* HẾT -

**Hướng dẫn chấm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I** | **1** | - Thể thơ: Năm chữ  - Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm | 0,25 đ  0,25 đ |
| **2** | - Biện pháp tu từ: ẩn dụ chuyển đổi cảm giác “ nhặt nắng”; tương phản đối lập: “ Ông không còn” – “ Ông chỉ còn”  - Tác dụng:  + Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác"nhặt nắng" , nhằm diễn tả ánh nắng chan hòa phủ lên khu vườn như tạo thành từng hình, từng khối. Hình ảnh ông ra vườn cần mẫn, siêng năng như nâng niu từng chút nắng. Làm cảnh vật thêm sinh động biết bao!  +  Hình ảnh đối lập Ông không còn trí nhớ / Ông chỉ còn tình yêu nhằm nhấn mạnh điều còn lại duy nhất mà tuổi tác, trí nhớ, thời gian không bao giờ lấy đi được ở ông đó chính là tình yêu thương. | 0,5đ  0,25đ  0,25đ |
| **3** | Tình cảm của nhân vật Bé dành cho Ông  Gợi ý:  Hai câu thơ bộc lộ cái nhìn ấm áp, tấm lòng yêu thương, kính trọng của của người cháu dành cho ông. | 0,5 |
| **4** | Những bài học trong cách ứng xử với những người thân trong gia đình  Gợi ý:   - Hãy luôn nhẹ nhàng và bao dung với những người thân trong gia đình nhất là khi ông bà tuổi già, yếu đau, bệnh tật.  - Quan tâm đến ông bà, cha mẹ, anh chị em từ những điều nhỏ bé nhất để gia đình luôn tràn đầy yêu thương, để sau này chúng ta sẽ không hối tiếc vì những điều đã qua. | 1đ |
| **II** | **1** | **\* Yêu cầu về hình thức:**  - Đúng đoạn văn diễn dịch với câu chủ đề**: *Tình yêu thương có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong cuộc sống của chúng ta.***  - Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu: khoảng 200 chữ.  **I. Mở đoạn**  - Nêu vấn đề cần nghị luận: *Tình yêu thương có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong cuộc sống của chúng ta*  **II. Thân đoạn**  **1. Giải thích**  - Tình yêu thương là một khái niệm chỉ một phẩm chất tình cảm, vẻ đẹp tâm hồn của con người. Đó là yêu thương con người là sự quan tâm, giúp đỡ của chúng ta đối với những người xung quanh.  **2. Bàn luận**  **a) Biểu hiện của tình yêu thương**  Tình yêu thương xuất phát từ ngay những điều nhỏ nhặt nhất như ông bà thương con cháu, cha mẹ thương con, con thương ba mẹ, hay việc yêu thương đùm bọc lẫn nhau giữa anh chị em. Còn rộng hơn nữa là ngoài xã hội con người quan tâm, chia sẻ vật chất cho những người sống khó khăn, thiếu thốn hơn mình  **b) Ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống**  -Tình yêu thương sưởi ấm tâm hồn những con người cô đơn, bất hạnh, truyền cho họ sức mạnh, nghị lực để vượt lên hoàn cảnh.  -Yêu thương là món quà duy nhất làm giàu cho người nhận nhưng không làm nghèo đi người đã sẻ chia nó.  -Tình yêu thương còn có thể cảm hóa những con người lầm đường lạc lối, đêm lại sự hạnh phúc cho con người và cho chungsta xích lại gần nhau hơn.  -Trong đêm tối tăm đến mức bạn không thể thoát ra được, hãy tin rằng yêu thương là ánh sáng  soi rọi khắp nơi, mở cánh cửa của hạnh phúc cho bạn.  **c)**  - Đối với người nhận: những người gặp khó khăn sẽ rất vui, họ cảm thấy được an ủi, được quan tâm và chia sẻ  - Đối với người ủng hộ: những người ủng hộ sẽ được an lòng, cảm thấy nhẹ nhàng, thanh thản và sống tốt hơn.  - Mang lại lợi ích cho cả hai bên, giúp cho tinh thần của học trở nên thư thái và được yêu thương hơn.  **d) Bàn luận mở rộng**: Nhưng trong xã hội hiện nay vẫn còn những người sống thiếu tình thương, vô cảm, dửng dưng trước nỗi đau chung của người khác. Những con người đó thật đáng phê phán. **3. Bài học nhận thức và hành động**  - Nhận thức: tình yêu thương có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống, Mỗi chúng ta nên biết trao đi yêu thương để cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn.  - Hành động: Phải học cách yêu thương... Ai cũng có thể  hiện tình yêu thương của mình với những người quanh mình để xã hội ngày càng văn minh, hiện đại hơn. | 0,5 đ  0,25 đ  0**,25**  0,25 đ  0,25 đ  0,25 đ  0,25 đ  0,25 đ |
| **2** | I. Mở bài  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm  - Khái quát chung về nhân vật anh thanh niên  II. Thân bài  1. Khái quát chung  - Giới thiệu hoàn cảnh sáng tác.  - Tóm tắt lại nội dung chính truyện.  2. Cảm nhận về nhân vật anh thanh niên  a . Hoàn cảnh sống và làm việc của anh  + Công việc của anh là làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu trên đỉnh Yên Sơn 2600m, quanh năm sống với hoa cỏ, núi rừng mênh mông, mưa gió và chỉ có một mình  + Công việc chủ yếu là đo gió, đo mưa, tính mây, tính nắng đo chấn động mặt đất và dự báo thời tiết hằng ngày phục vụ cho công việc chiến đấu và sản xuất. Anh lấy những con số, mỗi ngày báo về “nhà” bằng báo bộ đàm bốn giờ, mười một giờ, bảy giờ tối và một giờ sáng. Công việc anh thanh niên kể trong đoạn văn là ghi báo về những con số lúc một giờ sáng trong hoàn cảnh thời tiết khắc nghiệt.  - Ngoài khó khăn được nói đến trong đoạn trích trên, hoàn cảnh sống và làm việc của nhân vật còn có điều đặc biệt là: Anh thanh niên mới có hai mươi bảy tuổi, cái tuổi đang hừng hực sức sống và sự bay nhảy. Thế mà, anh đã sống một mình trong suốt bốn năm trên đỉnh Yên Sơn. Trong bốn năm đó, ông họa sĩ và cô gái trẻ là đoàn khách thứ hai đến thăm nhà anh. Như vậy, cái gian khổ nhất đối với anh là phải vượt qua sự cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng chỉ có một mình trên đỉnh núi cao không một bóng người. Công việc của anh làm âm thầm, lặng lẽ một mình, báo về “ốp” đều đặn những con số để phục vụ sản xuất, chíên đấu. Công việc ấy đòi hỏi phải tỉ mỉ, chính xác, có tính trách nhiệm cao.  => Hoàn cảnh sống khắc nghiệt, công việc gian khổ, vất vả. Đó là thử thách rất lớn nhưng anh thiên niên đã vượt qua hoàn cảnh ấy bằng ý chí, nghị lực và những suy nghĩ rất đẹp.  b. Phẩm chất của anh thanh niên  - Suy nghĩ đẹp: Trước hết, anh thanh niên rất yêu nghề. Anh có những suy nghĩ đúng và sâu sắc về công việc đối với cuộc sống con người.  +Hiểu được ý nghĩ công việc mình nên càng yêu công việc và có trách nhiệm hơn: “dự vào việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu”. => Yêu công việc,thấy hạnh phúc khi làm việc và anh cũng biết mình đang đóng góp một phần nhỏ nhoi vào cuộc chiến đấu hạ phản lực Mỹ trên cầu Hàm rồng  + Anh hiểu nỗi vất vả của đồng nghiệp  + Quan niệm về hạnh phúc của anh rất đơn giản, đẹp đẽ đó là có một công việc để làm hết mình, chăm chút nơi ở, đón khách… hạnh phúc đối với anh quá đỗi giản đơn và đẹp  - Anh rất có trách nhiệm với công việc, dù ở một mình trên đỉnh Yên Sơn, không có ai đôn đốc, kiểm tra  nhưng anh vẫn vượt qua hoàn cảnh làm việc một cách nghiêm túc, tự giác với tinh thần trách nhiệm cao. Dù thời tiết khắc nghiệt mùa đông giá rét mà anh đều thức dậy thắp đèn đi “ốp” đúng giờ. Ngày nào cũng vậy anh làm việc một cách đều đặn, chính xác 4 lần trong ngày, âm thầm, bền bỉ trong nhiều năm trời.  - Con người sống khoa học, có trách nhiệm với bản thân và cuộc sống: anh ở một mình nhưng rất nề nếp, anh vẫn tự sắp xếp công việc, cuộc sống ngăn nắp, nhà cửa sạch sẽ và còn dành thời gian chăm vườn rau, trồng hoa, nuôi gà đẻ.  - Tình cảm chân thành cởi mở và rất quý trọng tình cảm đối với mọi người như tặng hoa cho cô kỹ sư, tặng trứng cho ông bác sĩ già và tặng của nhân sâm quý cho bác lái xe. Đây đều làm tấm chân tình của anh. Có gì tốt đẹp nhất đối với anh anh đều đem tặng những người mình yêu quý cho thấy anh vô cùng trân trọng tình cảm của mọi người.  - Anh rất khiêm tốn và thành thực cảm thấy công việc của mình chỉ đóng góp rất nhỏ bé dù cho đó là công việc vô cùng vất vả và cuộc sống rất khắc nghiệt.  c. Liên hệ thế hệ trẻ hiện nay:  Bất cứ thời đại nào, thế hệ thanh niên cũng luôn phải ý thức vai trò trách nhiệm của mình đối với đất nước.Thế hệ trẻ ngày nay cần phải biết ơn và trân trọng cố gắng của những lớp người đi trước. Bên cạnh đó, họ cũng cần cống hiến nhiều hơn để phát triển nước nhà vững mạnh. Mỗi người khi học tập, lao động, tạo lập cho mình một cuộc sống tốt đẹp cũng chính là cống hiến cho tổ quốc. Bên cạnh đó, mỗi chúng ta cần phải yêu thương, giúp đỡ đồng bào, tạo nên nguồn sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, cần phải học tập tích lũy tri thức để góp phần phát triển đất nước theo kịp thời đại, hội nhập với xu thế phát triển chung của quốc tế. Bên cạnh đó,cần phải có lập trường chính trị rõ ràng, kiên định; cần quan tâm theo dõi đến tình hình chung của đất nước, tỉnh táo trước hành động của mình không bị kẻ xấu lợi dụng…  **3. Đánh giá, mở rộng:**  - Anh thanh niên là đại diện tiêu biểu cho thanh niên Việt Nam, hăng say làm việc, hết mình cống hiến cho dân tộc, cho đất nước:  *“ Nếu là con chim…”* (Khúc ca xuân, Tố Hữu)  Nghệ thuật: cách đặt tên cho nhân vật, xây dựng cốt truyện,…  Mở rộng những tác phẩm cùng đề tài.  **III.Kết bài**  Cảm nhận chung về anh thanh niên : sống có lí tưởng, sống đẹp, sống có ích *« Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình »*  \* Hình thức | 0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ  1,5 đ  0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ |

------------------------------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT VĨNH TƯỜNG  **TRƯỜNG THCS LŨNG HÒA**  **ĐỀ SỐ: 01** | **ĐỀ KSCL HỌC SINH LỚP 9**  **THÁNG 02 NĂM HỌC 2022-2023**  **MÔN: NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 120 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU (2.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và viết ra tờ giấy thi chữ cái in hoa trước đáp án đúng:**

*Anh quay lại nhìn con vừa khe khẽ lắc đầu vừa cười. Có lẽ vì khổ tâm đến nỗi không khóc được, nên anh phải cười vậy thôi. Bữa sau, đang nấu cơm thì mẹ nó chạy đi mua thức ăn. Mẹ nó dặn, ở nhà có gì cần thì gọi ba giúp cho. Nó không nói không rằng, cứ lui cui dưới bếp. Nghe nồi cơm sôi, nó giở nắp, lấy đũa bếp sơ qua- nồi cơm hơi to, nhắm không thể nhắc xuống để chắt nước được, đến lúc đó nó mới nhìn lên anh Sáu. Tôi nghĩ thầm, con bé đang bị dồn vào thế bí, chắc nó phải gọi ba thôi. Nó nhìn dáo dác một lúc rồi kêu lên:*

*- Cơm sôi rồi, chắt nước giùm cái! – Nó cũng lại nói trổng.*

*Tôi lên tiếng mở đường cho nó:*

*- Cháu phải gọi “Ba chắt nước giùm con”, phải nói như vậy.*

*Nó như không để ý đến câu nói của tôi, nó lại kêu lên:*

*- Cơm sôi rồi, nhão bây giờ!*

*Anh Sáu vẫn cứ ngồi im. Tôi dọa nó:*

*- Cơm mà nhão, má cháu về thế nào cũng bị đòn. Sao cháu không gọi ba cháu. Cháu nói một tiếng ba không được sao?”*

*(* Ngữ văn 9*,* tập 1, NXBGD 2017, tr. 196*)*

**Câu 1:** Tác giả đoạn văn trên là ai?

A. Kim Lân B. Nguyễn Minh Châu

C. Nguyễn Thành Long D. Nguyễn Quang Sáng

**Câu 2:** Dòng nào dưới đây nêu đúng nội dung chính của đoạn văn?

A. Tâm trạng đau buồn của bé Thu.

B. Tâm trạng đau buồn của ông Sáu.

C. Bé Thu không chịu nhờ ông Sáu giúp chắt nước nồi cơm đang sôi.

D. Tình cảm cha con trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh.

**Câu 3:** Từ “*có lẽ*” trong câu văn: *“Có lẽ vì khổ tâm đến nỗi không khóc được nên anh phải cười vậy thôi.”* là thành phần biệt lập gì trong câu?

A. Thành phần cảm thán B. Thành phần tình thái

C. Thành phần gọi đáp D. Thành phần phụ chú

**Câu 4:** Dòng nào dưới đây giải thích đúng nghĩa của từ “*lui cui”* trong đoạn trích*?*

A. Chăm chú, luôn tay làm một việc nào đó

B. Bận rộn, lo lắng cho công việc

C. Cần mẫn, chăm chỉ làm việc

D. Loay hoay, tất tả vì một công việc nào đó

**II. TẬP LÀM VĂN *(8,0 điểm)***

**Câu 5( 3,0 điểm)*.*** Viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống. Trong đoạn văn sử dụng ít nhất một câu có chứa thành phần tình thái. Gạch chân dưới câu chứa thành phần đó.

**Câu 6( 5,0 điểm).**Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn  Lặng lẽ Sa Pa (*Ngữ văn 9*, tập 1) của tác giả Nguyễn Thành Long. Từ vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên gợi lên trong em suy nghĩ gì về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước trong thời đại ngày nay.

---------- Hết ----------

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!*

*-----------------------------------------------*

**HƯỚNG DẪN CHẤM- ĐỀ 01**

**MÔN NGỮ VĂN 9**

**I . ĐỌC HIỂU** **(2.0 điểm)** Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** |
| **Đáp án** | **D** | **C** | **B** | **A** |

**II. TẬP LÀM VĂN *(8,0 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **5** | **Viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống. Trong đoạn văn sử dụng ít nhất một câu có chứa thành phần tình thái. Gạch chân dưới câu chứa thành phần tình thái đó.** | **3,0 điểm** |
| *a.Yêu cầu về kĩ năng:* Học sinh biết viết đoạn văn nghị luận xã hội có lập luận rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ ngữ pháp. | 0,25 đ |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Ý nghĩa của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống | 0,25 đ |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận một cách hợp lý: Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách, đảm bảo vận dụng tốt các thao tác lập luận. Dưới đây là một số gợi ý:  \*Giải thích:  - Tinh thần đoàn kết chính là sự gắn kết bền chặt giữa các cá nhân trong một tập thể để cùng hoàn thành mục tiêu nhất định.  - Tinh thần đoàn kết còn là tình yêu thương giữa người với người, sống có trách nhiệm với cộng đồng, sẵn sàng giúp đỡ người khác trong lúc khó khăn hoạn nạn…  \* Vai trò, ý nghĩa của tinh thần đoàn kết .  - Đoàn kết tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn giúp gắn kết con người với con người trong xã hội.  - Tinh thần đoàn kết khiến con người biết cách bao dung, biết cách cho đi, biết cách nhường nhịn và sẻ chia trong cuộc sống.  - Tinh thần đoàn kết giúp con người cảm thấy bản thân mình không bị lạc lõng, luôn có động lực để phấn đấu tới những điều tốt đẹp hơn, giúp con người vững bước vượt qua khó khăn thử thách trong cuộc sống.  - Tinh thần đoàn kết làm cho xã hội văn minh, giàu tính nhân văn. Người trao đi yêu thương, giá trị của tinh thần đoàn kết sẽ được trân trọng. =>Tất cả đều đồng lòng với ý thức trách nhiệm cao nhất .  \* Dẫn chứng: HS lấy dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp với vấn đề nghị luận.  \* Mở rộng và nâng cao:Có không ít những trường hợp tự tách mình ra khỏi tập thể, chỉ biết đến bản thân mình mà không phấn đấu vì mục tiêu chung của mọi người. Lại có những người thờ ơ, vô cảm, ích kỉ, trục lợi cá nhân… Cần phê phán và thức tỉnh họ.  \* Bài học nhận thức và hành động  + Mỗi cá nhân nên đặt lợi ích chung lên hàng đầu, phấn đấu cống hiến hết mình vì tập thể.  + Hiểu rõ sức mạnh đoàn kết và cố gắng phát huy tinh thần đoàn kết trong tổ chức, tập thể.  + Lên án người không có sự đoàn kết. Phê phán các cá nhân sống ích kỉ, hẹp hòi chỉ biết nghĩ cho bản thân mình, tự tách mình ra khỏi xã hội. Phê phán những kẻ với mục đích xấu, trục lợi cho cá nhân. | 0,25  0,5  0,25  0,25  0,5 |
| Đoạn văn có sử dụng thành phần tình thái | 0,5 |
| *d. Sáng tạo:* có cách viết, suy nghĩ sáng tạo khi trình bày đoạn văn.  *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |
| **6** | **Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa (*Ngữ văn 9*, tập 1) của tác giả Nguyễn Thành Long……..** | **5,0 điểm** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được tác giả, tác phẩm, nhân vật; Thân bài triển khai các luận điểm thể hiện được suy nghĩ của người viết; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa*…..* | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Học sinh có thể cảm nhận theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm nổi bật được các ý cơ bản sau: |  |
| **A. Mở bài:**  - Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm “Lặng lẽ Sa Pa” ….  - Cảm nhận chung về nhân vật anh thanh niên với nhiều phẩm chất tốt đẹp. | **0,25** |
| **B. Thân bài:** | **3,75** |
| **\* Ý 1: Đánh giá khái quát :**  Anh thanh niên là nhân vật chính nhưng anh không xuất hiện ngay từ đầu. Phần đầu truyện anh xuất hiện gián tiếp qua lời kể của bác lái xe. Và sau đó anh xuất hiện trực tiếp qua cuộc gặp gỡ trò chuyện với các nhân vật khác trong thời gian chỉ với 30 phút. Cuộc gặp gỡ ngắn ngủi nhưng cũng đủ để những người tiếp xúc với anh và cả bạn đọc kịp ghi nhận những ấn tượng vô cùng tốt đẹp về anh. Chính vì vậy mà vẻ đẹp của nhân vật càng trở nên đáng mến và đáng trân trọng hơn.  **\* Ý 2. Hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên:**  + Làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m, quanh năm sống với mây mù, hoa cỏ...  + Công việc của anh: đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dựa vào công việc dự báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất và chiến đấu.  + Công việc đòi hỏi tỉ mỉ, chính xác cũng như tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đi ốp dù trời mưa tuyết, giá lạnh)  => Điều gian khổ nhất chính là vượt qua nỗi cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng chỉ sống trên đỉnh núi một mình. | 0,25  0,25 |
| **\* Ý3. Vẻ đẹp của nhân vật:**  **a. Những nét đẹp trong suy nghĩ, hành động…**  **+ Là người có lí tưởng sống đẹp:** Đất nước có chiến tranh, anh và bố cùng xung phong ra mặt trận… không được ra mặt trận trực tiếp chiến đấu anh xung phong lên Sa Pa làm việc trong điều kiện khó khăn vất vả anh vẫn hoàn thành tốt công việc. Mặc dù làm việc ở độ cao 2600m nhưng anh vẫn mong ước được làm việc ở độ cao 3143m mới là lí tưởng. =>Sẵn sàng cống hiến, hi sinh.  **+ Có ý thức trách nhiệm trong công việc:** Anh làm việc một mình trên đỉnh núi cao, chấp nhận cuộc sống cô đơn, xa cách với cộng đồng. Mỗi ngày đều phải báo cáo số liệu cụ thể vào 4 mốc thời gian là 4 giờ sáng, 11 giờ trưa, 7 giờ tối và 1 giờ sáng.  Anh làm việc trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt: có mưa tuyết, trời tối đen, "gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới", “gió thì giống những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung... Những lúc im lặng… mà lại hừng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ được".=> Nghệ thuật so sánh, liệt kê, nhân hóa được dùng hiệu quả, giúp người đọc cảm nhận sự khắc nghiệt của thời tiết Sa Pa. => thấy được sự làm việc nghiêm túc, tỉ mỉ có tinh thần trách nhiệm của anh thanh niên.  **+ Anh có suy nghĩ đẹp và sâu sắc về công việc:** Thấy được công việc của mình làm có ích cho đời, nó gắn liền anh với mọi người và cuộc sống chung của đất nước. Với anh công việc là niềm vui, là người bạn nên ở một mình anh vẫn không cảm thấy cô đơn “khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao lại gọi là một mình được” =>Là người có suy nghĩ đúng đắn và yêu công việc.  **b. Phong cách sống đẹp:**  + Sống một mình nhưng căn nhà vẫn luôn ngăn nắp, gọn gàng “một căn nhà ba gian, sạch sẽ, với bàn ghế, sổ sách biểu đồ, thống kê, máy bộ đàm. Cuộc đời riêng của anh thanh niên thu lại một góc trái gian với chiếc giường con, một chiếc bàn học, một giá sách”  + Anh chủ động tự tạo niềm vui trong cuộc sống:  - Anh trồng hoa để cuộc sống có thêm màu sắc “Hoa dơn; hoa thược dược, vàng, tím, đỏ, hồng phấn”  - Anh nuôi gà để cải thiện bữa ăn và để có thêm niềm vui…  - Anh thường xuyên đọc sách. Vì sách chính là người bạn để anh “trò chuyện”. Nhờ có sách mà anh chống chọi được với sự vắng lặng quanh năm. Nhờ có sách mà anh tiếp tục học hành, mở mang kiến thức. Sách là người bạn, là cầu nối để anh có thể tiếp cận với cuộc sống …  **c. Là một người có đức tính đẹp:**  **+ Anh cởi mở, chân thành hiếu khách:** Chặn khúc cây giữa đường để được nói chuyện với mọi người. Trân trọng mọi người khách ghé thăm. Dù mới gặp mà anh đã rất cởi mở với ông họa sĩ và cô kĩ sư cô. Quý trọng từng phút giây được gặp gỡ, nói chuyện với mọi người.  - Anh vẫn luôn quan tâm tới người khác:  - Tự tay đào tam thất cho vợ bác lái xe vừa bị ốm.  - Pha nước chè mời khách, thứ chè pha nước mưa thơm như nước hoa của Yên Sơn.  - Tặng cô gái tất cả hoa trong vườn, tặng bác họa sĩ một giỏ trứng đầy. Chuẩn bị trứng làm đồ ăn trưa cho ông họa sĩ và cô kĩ sư.  **+ Anh là người khiêm tốn, thành thực:** Anh cảm thấy công việc và những đóng góp của mình chỉ là nhỏ bé. Khi ông họa sĩ muốn vẽ chân dung anh, anh đã từ chối vì nghĩ mình không xứng đáng, rồi anh nhiệt tình giới thiệu với ông những người khác mà anh cho rằng đáng cảm phục hơn.  => Chỉ bằng vài chi tiết phác họa và chỉ xuất hiện trong một khoảnh khắc của truyện, tác giả đã xây dựng thành công chân dung nhân vật chính với vẻ đẹp tinh thần lí tưởng và những suy nghĩ về cuộc sống sâu sắc để làm nổi bật chủ đề truyện: Ca ngợi những con người lao động thầm lặng.. | 1,25  0,5  1,0 |
| **\* Ý 4. Đánh giá chung:**  + Nghệ thuật tạo tình huống hợp lí, cách kể chuyện tự nhiên, chi tiết chân thực, tinh tế, giọng văn nhẹ nhàng, êm ái, giàu chất thơ, cách gọi tên nhân vật bằng đặc điểm giới tính, nghề nghiệp...  + Nội dung: Thông qua cuộc gặp gỡ ngắn ngủi giữa anh thanh niên với ông họa sĩ và cô kĩ sư trên đỉnh Yên Sơn giúp người đọc hình dung cụ thể vẻ đẹp bình dị, cao cả, lí tưởng sống anh thanh niên. Đó chính là hình ảnh tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam những năm 70 của thế kỉ XX- thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mĩ cứu nước.  **Ý 5. Liên hệ- Trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước:**  - Tuổi trẻ cần xác định sống có lí tưởng, mục đích sống cao đẹp, yêu quê hương đất nước.  - Cố gắng học tập, tu dưỡng đạo đức, tích lũy tri thức, rèn luyện sức khỏe… để trở thành công dân tốt cống hiến và đóng góp công sức của mình cho sự nghiệp phát triển của đất nước trong thời kì hội nhập và phát triển.  - Sẵn sàng đi đến bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì nếu tổ quốc cần. | 0,25  0,25 |
|  | **C. Kết bài**: - Khẳng định lại vẻ đẹp về phẩm chất của nhân vật anh thanh niên.  - Liên hệ bản thân.. | 0,25 |
|  | *d. Sáng tạo*: có cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. |  |

***Lưu ý:***  *Trên đây là những gợi ý, giám khảo cần linh động đáp án khi chấm. Giám khảo cho điểm tối đa khi bài viết đảm bảo tốt hai yêu cầu về kiến thức và kĩ năng làm bài, cần trân trọng những bài viết sáng tạo, có chất văn.*

*……………………………………..Hết………………………………*

*--------------------------------------------*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD - ĐT HƯNG HÀ**  **TRƯỜNG THCS LÝ NAM ĐẾ** | **ĐỀ KIỂM TRA VÀO THPT (VÒNG 1)**  **NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn : Ngữ Văn**  *Thời gian làm bài: 120 phút* |

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu nêu dưới:

Bất kì ai trong chúng ta cũng sẽ phải đối mặt với khó khăn, thách thức, trở ngại và thất bại. Bởi không có con đường nào là bằng phẳng, dễ đi, nếu muốn thành công thì trước hết phải học cách chấp nhận, đối mặt vượt qua thất bại của chính mình. Có thể nói, thất bại đáng sợ nhất của cuộc đời chính là không chiến thắng bản thân, không nỗ lực theo đuổi mục tiêu, lý tưởng mà mình đã chọn.

Quả thực như vậy, việc kiên trì nỗ lực để cố gắng theo đuổi mục tiêu, lý tưởng là rất quan trọng. Cuộc sống thăng trầm như bản hòa ca, không phải lúc nào cũng suôn sẻ, dễ dàng và êm đềm, thành công. Thất bại là điều khó tránh nhưng đó chính là người thầy đầu tiên của chúng ta trên đường đời. Đôi lúc, ta tự trách vì những quyết định sai lầm của mình. Nhưng đó là lúc ta cần nhận thức và rút ra bài học, biến thất bại thành đòn bẩy để hướng đến thành công, không suy sụp hay bỏ cuộc.

(Theo Trần Thị Cẩm Quyên, in trong *Văn học và tuổi trẻ*, Viện nghiên cứu sách và học liệu giáo dục)

**Câu 1.** *(0,5 điểm)* Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên?

**Câu 2.** *(0,5 điểm)* Theo đoạn trích, thất bại đáng sợ nhất của cuộc đời là gì?

**Câu 3.** *(1,0 điểm)* Nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau: *Cuộc sống thăng trầm như bản hòa ca, không phải lúc nào cũng suôn sẻ, dễ dàng và êm đềm thành công*.

**Câu 4.** *(1,0 điểm)* Thông điệp cuộc sống nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất với em? Vì sao?

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1**. *(2,0 điểm)* Hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày sức mạnh của tinh thần đoàn kết

**Câu 2.** *(5,0 điểm)* Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Kiều càng sắc sảo, mặn mà,  
So bề tài, sắc, lại là phần hơn.  
Làn thu thủy, nét xuân sơn,  
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.  
Một hai nghiêng nước nghiêng thành,  
Sắc đành đòi một, tài đành họa hai.  
Thông minh vốn sẵn tính trời,  
Pha nghề thi họa, đủ mùi ca ngâm.  
Cung thương làu bậc ngũ âm,  
Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương.  
Khúc nhà tay lựa nên chương,  
Một thiên Bạc mệnh, lại càng não nhân.

( Chị em Thúy Kiều, Ngữ văn 9 , tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** |
| ***Phần đọc hiểu*** | | | |
| **1** | - Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | | **0,5** |
| **2** | -Theo đoạn trích : Thất bại đáng sợ nhất của cuộc đời chính là không chiến thắng bản thân, không nỗ lực theo đuổi mục tiêu , lý tưởng mà mình đã chọn. | | **0,5** |
| **3** | - Biện pháp so sánh: Cuộc đời thăng trầm – bản hòa ca.  - Tác dụng: Góp phần tái hiện bản chất của cuộc sống có hạnh phúc nhưng cũng có đau khổ, bất hạnh  Tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt | | **0,5**  **0,5** |
| **4** | HS tự đưa ra thông điệp có ý nghĩa nhất, có lý giải  Gợi ý: Trong cuộc sống ta luôn phải đối diện thất bại, bất hạnh điều quan trọng là chúng ta phải biết vượt qua nó.  HS : tự lý giải | | **0,5**  **0,5** |
| ***Phần Làm văn*** | | | |
| **1** | \* Hình thức:  - Đoạn văn,dung lượng khoảng 200 từ.  - Các câu văn có sự liên kết chặt chẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.  \* Nội dung: HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng hướng đến các nội dung sau:  - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Sức mạnh của tinh thần đoàn kết  - Giải thích vấn đề: Đoàn kết là sự kết hợp, chung tay góp sức để tạo thành khối thống nhất từ tư tưởng , hành động đến mục đích  - Bàn luận:  +) Thể hiện vẻ đẹp truyền thống của dân tộc Việt Nam  +) Tạo ra sức mạnh vượt qua khó khăn  +) Là yếu tố quan trọng tạo ra thành công trong học tập, trong cuộc sống, trong xây dựng và phát triển đất nước.  + Tạo nên một xã hội tốt đẹp, đoàn kết   * Chứng minh: HS lấy dẫn chứng phù hợp ( đoàn kết trong đấu tranh giải phóng dân tộc, trong xây dựng đát nước...) * Mở rộng:   +) Phê phán Lối sống ích kỉ, chia rẽ, bè phái...  +) Đoàn kết có mục đích đúng đắn, đoàn kết không có nghĩa là bao che  - Bài học: Nhận thức và hành động về tinh thần đoàn kết.  (*Học sinh có cách diễn đạt khác nhau nhưng đảm bảo được các ý chính, có sáng tạo trong cách lập luận cần được trân trọng, ghi nhận kết quả).* | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,5**  **0,25**  **0,25**  **0,25** | |
| **2** | \* Hình thức:  - Đảm bảo bố cục đầy đủ, rõ ràng  - Trình bày sạch sẽ  - Không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt  - Đảm bảo kiểu bài văn nghị luận về đoạn thơ, bài thơ. | **0,5** | |
| \* Nội dung: |  | |
| ***a. Mở bài:***   - Giới thiệu về tác giả Nguyễn Du và đoạn trích "Chị em Thúy Kiều".  -Vấn đề : Vẻ đẹp và nhan sắc của Thúy Kiều  - Trích thơ | **0,5** | |
| ***b. Thân bài:***  \* Sắc:  - Nguyễn Du đã miêu tả Thúy Vân trước để làm nổi bật Thúy Kiều theo thủ pháp nghệ thuật đòn bẩy. Tả kĩ, tả đẹp để Vân trở thành tuyệt thế giai nhân, để rồi khẳng định Kiều còn hơn hẳn: “Kiều càng sắc sảo mặn mà”. Từ “càng”đứng trước hai từ láy liên tiếp “sắc sảo”, “mặn mà” làm nổi bật vẻ đẹp của Kiều: sắc sảo về trí tuệ, mặn mà về tâm hồn.  - Bút pháp ước lệ tượng trưng, phép ẩn dụ: “Làn thu thủy nét xuân sơn” gợi đôi mắt trong sáng, long lanh như làn nước mùa thu; hàng lông mày thanh tú như dáng núi mùa xuân. Vẻ đẹp của Kiều hội tụ ở đôi mắt – cửa sổ tâm hồn thể hiện phần tinh anh của tâm hồn và trí tuệ.  - Vẻ đẹp của Kiều khiến “hoa ghen”, “liễu hờn”, nước phải nghiêng, thành phải đổ. Thi nhân không tả trực tiếp vẻ đẹp mà tả sự đố kị, ghen ghét với vẻ đẹp ấy; tả sự ngưỡng mộ, mê say trước vẻ đẹp ấy. “Nghiêng nước nghiêng thành” là cách nói sáng tạo điển cố để cực tả giai nhân. Rõ ràng, cái đẹp của Kiều có chiều sâu, có sức quyến rũ làm mê mẩn lòng người. Vẻ đẹp ấy như tiềm ẩn phẩm chất bên trong cao quý – tài và tình rất đặc biệt của nàng.  \* Tài:  - Trí tuệ thông minh tuyệt đối  - Kiều là người con gái đa tài mà tài nào cũng đạt đến độ hoàn thiện, xuất chúng: đủ cả cầm, kì, thi, họa.  - Đặc biệt, tài đàn của nàng vượt trội hơn cả. Nàng đã soạn riêng một khúc bạc mênh mà ai nghe cũng não lòng. Khúc nhạc thể hiện tâm hồn,tài năng, trái tim đa sầu đa cảm.  => Chân dung Thúy Kiều mang tính cách số phận. Ngòi bút Nguyễn Du nhuốm màu định mệnh. Sắc đẹp và tài năng của Kiều nổi trội quá mà thiên nhiên, tạo hóa thì: Lạ gì bỉ sắc tư phong Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen  -> Cuộc đời của nàng sẽ gặp nhiều éo le, đau khổ.  **\* Khái quát những nét nghệ thuật**:  + Thủ pháp ước lệ được sử dụng triệt để, lấy hình ảnh thiên nhiên để miêu tả vẻ đẹp của hai chị em Thuý Vân Thuý Kiều. + Thể thơ lục bát với kết cấu linh hoạt, tinh tế, cùng với các hình ảnh so sánh, nhân hoá: giúp người đọc hình dung về vẻ đẹp và tài năng của hai chị em Thuý Kiều, Thuý Vân, dự cảm về tương lai của hai người. | **3,0**  **1,5**  **1,0**  **0,5** | |
| ***c. Kết bài:*** Khái quát lại vấn đề | **0,5** | |
| \* Sáng tạo:  - So sánh với các tác phẩm khác cùng đề tài để khắc họa về vẻ đẹp và số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến  - Có sáng tạo trong cách lập luận,cảm nhận; suy nghĩ, tình cảm chân thành. | **0,5** | |
| ***Lưu ý*** | ***Giáo viên chấm cần trân trọng kết quả bài làm của học sinh; nhận xét, vận dụng biểu điểm đánh giá công bằng, linh hoạt.*** | | |

-----------------------------------------------------

**ĐỀ KHẢO SÁT LỚP 9**

**MÔN: NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0đ)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Tại một vùng núi non lạnh lẽo của miền Bắc Ấn Độ, người đi đường thường giữ ấm bằng một chiếc nồi đất nhỏ, cho than hồng vào và đậy nắp cho kín. Sau đó họ lấy dây ràng kĩ quanh nồi rồi dùng khăn vải bọc lại. Khi đi ra ngoài, họ cắp chiếc lồng ấp trên vào người cho ấm.*

*Ba người đàn ông nọ cùng đi đến đền thờ. Đường thì xa nên cứ đi một lúc họ lại nghỉ chân rồi mới đi tiếp. Ở một chặng nghỉ, một người trong họ trông thấy có vài người bộ hành ngồi co rúm lại vì lạnh. Anh ta vội mở chiếc lồng ấp của mình ra lấy lửa mồi cho những chiếc lồng ấp của họ để tất cả mọi người đều được sưởi ấm. Lần đó, anh ta cứu được mấy mạng người suýt bị chết cóng trong đêm lạnh rét buốt của vùng Bắc Ấn.*

*Thế rồi, cả nhóm người lại lên đường. Đêm đã khuya. Đường đi tối mịt không có lấy một ánh sao. Người bộ hành thứ hai mở chiếc lồng sưởi của mình để mồi lửa vào ngọn đuốc mà anh ta đã mang theo. Ánh sáng từ ngọn đuốc đã giúp cho cả đoàn người có thể lên đường an toàn.*

*Người thứ ba cười nhạo hai người bạn đồng hành của mình: “Các anh là một lũ điên. Có hoạ là điên mới đem phí phạm ngọn lửa của mình như thế.”*

*Nghe thế, họ bảo anh ta: “Hãy cho chúng tôi xem ngọn lửa của bạn”.*

*Anh này mở chiếc lồng sưởi ấm của mình ra thì hỡi ôi, lửa đã tắt ngúm từ bao giờ, chỉ còn lại tro và vài mẩu than leo lét sắp tàn.[…]*

(Trích *Ngọn lửa*, *Trái tim có điều kì diệu*, NXB Trẻ, 2013, tr 86- 87)

**Câu 1** (0.5đ) Xác định phương thức biểu đạt của phần văn bản trên.

**Câu 2** (0.5đ) Để khắc phục khí hậu lạnh lẽo ở miền Bắc Ấn Độ, người đi đường đã giữ ấm bằng cách nào?

**Câu 3** (1.0đ Nhận xét ý nghĩa nhan đề *Ngọn lửa*.

**Câu 4** (1.0đ) Bài học sâu sắc em nhận được từ nội dung văn bản trên là gì?

**Phần II. Làm văn (7.0đ)**

**Câu 1** (2.0đ)Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ về ***tình yêu thương của con người trong cuộc sống****.*

**Câu 2** (5.0đ) Cảm nghĩ của em về mối quan hệ giữa người và trăng trong ba khổ thơ đầu bài “Ánh trăng” của Nguyễn Duy.

Hồi nhỏ sống với đồng

với sông rồi với bể

hồi chiến tranh ở rừng

vầng trăng thành tri kỉ.

Trần trụi giữa thiên nhiên

hồn nhiên như cây cỏ

ngỡ không bao giờ quên

cái vầng trăng tình nghĩa

Từ hồi về thành phố

quen ánh điện, của gương

vầng trăng đi qua ngõ

như người dưng qua đường

….………………HẾT……………….  
  
 **HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc hiểu** | **Câu 1**: Phương thức biểu đạt: Tự sự  **Câu 2**: Thí sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau miễn là nêu được ý sau: *bỏ than vào nồi đất mang theo bên người khi đi đường.*  **Câu 3***:* Thí sinh biết bày tỏ, đánh giá về ý nghĩa nhan đề văn bản. Sau đây là định hướng:  Đây là một nhan đề hay, sâu sắc vì:   * - Là ngọn lửa thực ấm nóng, sưởi ấm, chiếu sáng cho con người. * - Là ngọn lửa của tình yêu thương, sẻ chia.   **Câu 4:** HS có thể trình bày theo cách hiểu của mình dựa trên cơ bản các ý sau:  - Ngọn lửa yêu thương, lan tỏa sẽ cháy sáng mãi mãi.  - Biết sẻ chia, giúp đỡ người khác.  - Không ích kỉ, chỉ biết lợi ích của bản thân mình… | 0.5  0.5  1.0  1.0 |
| **II. Tạo lập văn bản.** | \* Về kĩ năng: HS viết đoạn văn nghị luận xã hội.  - Ít si lỗi chính tả, dùng từ, diễn đạt.  \* **Về nội dung**: Có thể trình bày theo gợi ý sau:  ***1. Giải thích***  Tình yêu thương: tình cảm giữa con người với con người, là sự đồng cảm, thấu hiểu, sẻ chia, giúp đỡ nhau,…  ***2. Bàn luận***:  - Trong xã hội có rất nhiều mảnh đời chịu bất hạnh, đau thương, khổ cực, việc chúng ta yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ những người đó làm xoa dịu, giảm bớt nỗi đau của họ, xã hội cũng sẽ phát triển đẹp đẽ, vững mạnh hơn.  - Khi giúp đỡ người khác, ta sẽ nhận lại sự kính trọng, niềm tin yêu của người khác và cả sự sẵn sàng giúp đỡ lại mình lúc mình gặp khó khăn.  - Mỗi người biết chia sẻ, yêu thương, giúp đỡ người khác sẽ góp phần làm cho xã hội này giàu tình cảm hơn, phát triển văn minh hơn.  (Học sinh tự lấy dẫn chứng về tình yêu thương, chia sẻ) Lưu ý: dẫn chứng phải tiêu biểu, nổi bật, xác thực được nhiều người biết đến.  *- Phản biện*  Trong xã hội vẫn có không ít người có tính ích kỉ, nhỏ nhen, chỉ biết đến bản thân mình mà không cần suy nghĩ cho người khác, lại có những người vô cảm mặc kệ nỗi đau của đồng loại,… → những người này cần bị phê phán.  ***3. Bài học:***  - Nhận thức được vai trò, ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống.  - Có hành động, việc làm cụ thể yêu thương chia sẻ, giúp đỡ người khác để cuộc sống tốt đẹp hơn. | 0,25  0,25  1,0  0,25  0,25 |
| **Câu 2** | ***Câu 2:***  ***\* Về hình thức:*** Biết viết bài văn nghị luận văn học, có bố cục 3 phần, luận điểm rõ ràng, lời văn có hình ảnh, cảm xúc, ít sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  ***\* Về nội dung***: HS có thể trình bày theo cách của mình, có thể dựa trên những gợi ý sau;  ***1. Mở bài***  - Giới thiệu về tác giả Nguyễn Duy: là một nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ, thơ Nguyễn Duy với những cảm xúc chân thành, giản dị, gần gũi; thiên về chiều sâu nội tâm với những trăn trở, suy tư về con người và cuộc sống.  - Giới thiệu khái quát bài thơ Ánh trăng: Ánh trăng (1978) là lời nhắc nhở mọi người về thái độ uống nước nhớ nguồn, sống ân nghĩa thủy chung.  - Ba khổ thơ đầu là mối quan hệ giữa người và trăng từ quá khứ đến hiện tại.  ***2. Thân bài:*** Phân tích và cảm nhận 3 khổ thơ đầu của bài thơ ***Ánh trăng***  ***\* Luận điểm 1: Suy nghĩ và cảm nhận về vầng trăng trong quá khứ.***  - Điệp từ “hồi” gợi nhắc sự hồi tưởng và gắn bó sâu sắc của trăng với con người.  - Hồi tưởng về kỉ niệm với ánh trăng khi còn nhỏ:  *“Hồi nhỏ sống với đồng*  *Với sông rồi với biển*”  + Điệp từ "với"  + “sống với đồng”, “với sông”, “với bể”  => Từ thời thơ ấu, ánh trăng luôn gắn liền với cuộc sống sinh hoạt, dù đi đâu trăng cũng bên cạnh.  - Kỉ niệm về trăng hồi còn chiến tranh:  *“Hồi chiến tranh ở rừng*  *Vầng trăng thành tri kỉ*  + "vầng trăng thành tri kỉ" -> Nhân hóa "trăng" như là người bạn thân thiết, tri âm tri kỉ, là đồng chí.  *Trần trụi với thiên nhiên*  *Hồn nhiên như cây cỏ"*  + "Trần trụi", "hồn nhiên" : giữa người và trăng dường như không có khoảng cách, trong sáng vô tư, hồn nhiên không toan tính..-> vẻ đẹp của trăng thật bình dị, mộc mạc, trong sáng.  => Trong thời chiến tranh: ở rừng, cuộc sống khó khăn thiếu thốn, tuy vất vả nhưng vẫn đầy nét thơ mộng vì có trăng làm tri kỷ.  *"Ngỡ không bao giờ quên*  *Cái vầng trăng tình nghĩa"*  - "không bao giờ quên", "vầng trăng tình nghĩa" -> Tình cảm thắm thiết của nhà thơ với vầng trăng.  =>Trăng khi đó là ánh sáng trong đêm tối chiến tranh, là niềm vui bầu bạn của người lính trong gian lao của cuộc kháng chiến - vầng trăng tri kỉ. Nhân vật trữ tình gắn bó với trăng trong những năm dài kháng chiến. Trăng vẫn thuỷ chung, tình nghĩa.  => Vầng trăng đã gắn bó thân thiết với con người từ lúc nhỏ đến lúc trưởng thành, cả trong hạnh phúc và gian lao, trở thành người bạn tri kỉ, “vầng trăng tình nghĩa” biểu tượng cho quá khứ nghĩa tình.  ***\* Luận điểm 2: Cảm nghĩ về vầng trăng của hiện tại.***  *"Từ hồi về thành phố*  *Quen ánh điện cửa gương*  *Vầng trăng đi qua ngõ*  *Như người dưng qua đường"*  - Hoàn cảnh tác giả hiện tại : đất nước hòa bình, nhà ở thành phố đầy đủ tiện nghi với “ánh điện cửa gương”, nhà cao tầng.  -> Sự thay đổi của hoàn cảnh sống - không gian khác biệt, thời gian cách biệt, điều kiện sống cách biệt, xa rời thiên nhiên.  - Vị trí của trăng hiện tại trở nên nhỏ bé, xa lạ:  + Nhân hóa "Vầng trăng đi qua ngõ", so sánh "như người dưng qua đường"  -> Vầng trăng vẫn “đi qua ngõ”, vẫn tròn đầy, vẫn thủy chung tình nghĩa, nhưng con người đã quên trăng, hờ hững, lạnh nhạt, dửng dưng đến vô tình.  -  Sự quên lãng của nhà thơ với ánh trăng: Giữa nơi thành phố ấy khi ánh trăng đi qua ngõ nhưng tác giả đã không còn nhớ đến trăng.  -> Khi thay đổi hoàn cảnh, con người có thể dễ dàng quên đi quá khứ, có thể thay đổi về tình cảm.  Trăng là hiện thân của tất cả những gì đã qua trong quá khứ, là tuổi thơ, là chiến tranh gian khổ nhưng hào hùng, là sự hi sinh xương máu nhưng đánh đổi lấy cuộc sống hiện tại tự do, đủ đầy. Nhân vật đã lãng quên tất cả, mải mê hưởng thụ cuộc sống mới, đến khi nhìn lại thì như đánh mất một phần bản thân mình, xúc động và hối hận.  ***\* Đặc sắc nghệ thuật***  - Thể thơ năm chữ rất sáng tạo.  - Kết hợp nhuần nhuyễn giữa trữ tình và tự sự.  - Giọng điệu tâm tình thiết tha vừa cảm xúc vừa trầm lăng suy tư.  - Ngôn ngữ, hình ảnh thơ giản dị mà giàu sức gợi. Đặc biệt xây dựng hình ảnh vầng trăng – ánh trăng vừa chân thực vừa giàu ý nghĩa biểu tượng.  ***3. Kết bài***  - Khái quát giá trị nội dung, nghệ thuật của bài thơ.  - Nêu cảm nhận của em về đoạn thơ. | 0,5  0,5  (3,5)  2,0  1,0  0,5  0,5 |

\* Lưu ý: Trên đây chỉ là những gợi ý chấm bài, giáo viên căn cứ vào bài làm của học sinh để linh hoạt cho điểm; trân trọng những bài viết giàu hình ảnh, cảm xúc, có tính sáng tạo.

-------------------------------------

-----------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT CAN LỘC** | **ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **MÔN THI: NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm). Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Lời tâm sự của thầy hiệu trưởng.*

*"Các bậc phụ huynh kính mến!*

*Kỳ thi của các em học sinh đang tới gần. Chúng tôi biết rằng các vị đều đang mong cho con mình sẽ giành được kết quả cao trong kỳ thi này. Tuy nhiên, xin hãy nhớ rằng, trong số các em, những người có mặt tại kỳ thi, có người sẽ là một nghệ sĩ, người không cần hiểu sâu về Toán. Có người sẽ là một doanh nhân, người không cần phải quá quan tâm đến lịch sử hay văn học. Có người sẽ là một nhạc sĩ, người mà với họ, môn Hoá học sẽ chẳng có ý nghĩa gì nhiều. Có người sẽ là một vận động viên, người mà việc rèn luyện thể chất sẽ quan trọng hơn là môn Vật lý, giống như vận động viên Schooling của chúng ta. Nếu con bạn đạt điểm cao, điều đó thật là tuyệt vời. Nhưng nếu con không thể, xin đừng làm mất đi sự tự tin và nhân phẩm của con. Hãy nói với con rằng: ổn thôi mà, đó chỉ là một kỳ thi. Con được sinh ra trên đời cho những điều lớn lao nhiều hơn thế. Hãy nói với con rằng, dù điểm số của con là bao nhiêu, cha mẹ vẫn yêu con và không hề phán xét. Xin hãy làm như vậy, và nếu các vị thực hiện điều đó, hãy chờ xem con mình chinh phục thế giới. Một kỳ thi hay một điểm số kém sẽ không thể gạt bỏ đi những ước mơ và tài năng bên trong của các con. Và cuối cùng, xin đừng nghĩ rằng chỉ có kỹ sư hay bác sĩ mới là những người hạnh phúc duy nhất trên thế giới này.”*

**Câu 1. *(0.5 Điểm)*** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2. *(0.5 điểm)*** Chỉ ra 1 phép liên kết được sử dụng trong những câu văn sau: “*Nếu con bạn đạt điểm cao, điều đó thật là tuyệt vời. Nhưng nếu con không thể, xin đừng làm mất đi sự tự tin và nhân phẩm của con.”*  
**Câu 3. *(1.0 điểm)*** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn sau: “*Hãy nói với con rằng: ổn thôi mà, đó chỉ là một kỳ thi. Con được sinh ra trên đời cho những điều lớn lao nhiều hơn thế. Hãy nói với con rằng, dù điểm số của con là bao nhiêu, cha mẹ vẫn yêu con và không hề phán xét”.*

**Câu 4. *(1.0 điểm)*** Tại sao thầy Hiệu trưởng lại cho rằng: *Nếu con bạn đạt điểm cao, điều đó thật là tuyệt vời. Nhưng nếu con không thể, xin đừng làm mất đi sự tự tin và nhân phẩm của con.*

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. *(2,0 điểm)*** Từ nội dung đoạn trích Đọc hiểu trên, hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ, trình bày suy nghĩ của em về ý kiến “…*đó chỉ là một kỳ thi. Con được sinh ra trên đời cho những điều lớn lao nhiều hơn thế”.*

**Câu 2. *(5,0 điểm)*** Cảm nhận của em về hai khổ thơ sau:

*(...) " Bác nằm trong giấc ngủ bình yên  
 Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền  
 Vẫn biết trời xanh là mãi mãi  
 Mà sao nghe nhói ở trong tim!*

*Mai về miền Nam thương trào nước mắt  
 Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác  
 Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây  
 Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này ."*

*(Trích "*[*Viếng lăng Bác*](https://doctailieu.com/vieng-lang-bac-c4701)*" (Viễn Phương), Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, 2018)*

**----------Hết---------**

*- Thí sinh không được sử dụng tài liệu*

*- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

Họ tên thí sinh…………………………………………Số báo danh…………

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

**I. Hướng dẫn chung:**

**- Giám khảo nắm vững yêu cầu của đề bài để đánh giá tổng quát năng lực của thí sinh (năng lực nhận biết, thông hiểu và vận dụng), đảm bảo đánh giá theo định hướng phát triển năng lực; chỉ cho điểm tối đa cho từng câu khi thí sinh đạt yêu cầu cả về kiến thức và** kĩ năng**.**

**- Vận dụng linh hoạt Hướng dẫn chấm, cân nhắc từng trường hợp cụ thể. Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản hoặc có những kiến giải một cách sáng tạo, thuyết phục thì vẫn có thể cho điểm tối đa; tránh việc đếm ý cho điểm. Trân trọng những bài viết sáng tạo, giàu chất văn, liên hệ tốt, có tư duy phản biện; kết cấu chặt chẽ, mạch lạc.**

**II. Hướng dẫn cụ thể:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yêu cầu kiến thức – kĩ năng** | | **Điểm** |
| **Mã đề 1** | |  |
| **Câu** | **I. ĐỌC HIỂU** | **3,00** |
| **Câu 1** | Phương thức biểu đạt chính: nghị luận | 0,5 |
| **Câu 2** | HS chỉ ra được 1 trong 2 phép liên kết  Phép lặp: nếu con  Phép nối: Nhưng | 0,5 |
| **Câu 3** | Sử dụng điệp ngữ: + Điệp ngữ “Hãy nói với con rằng”:  + Tác dụng: Gây ấn tượng mạnh cho người đọc, đồng thời nhấn mạnh ý nghĩa sự cảm thông của phụ huynh đối với con mình thay vì đặt các con những áp lực của điểm số, học hành | 0.5  0.5 |
| **Câu 4** | *Thầy Hiệu trưởng cho rằng: Nếu con bạn đạt điểm cao, điều đó thật là tuyệt vời. Nhưng nếu con không thể, xin đừng làm mất đi sự tự tin và nhân phẩm của con, vì:*  + Mỗi học sinh có năng lực, sở trường khác nhau. Khả năng học tập chỉ là một phương diện, không quyết định nhân phẩm, tính cách con người. + Điểm số chỉ thể hiện một phần năng lực của con  + Một bài thi chưa thể đánh giá hết quá trình học tập, năng lực, trải nghiệm, tích lũy của con  +Đừng vì một bài thi chưa làm thỏa mãn kì vọng của cha mẹ mà khiến con phải sợ hãi, đánh mất đi sự tự tin và niềm đam mê sở trường khác. | 1,0 |
|  | **II. Tập làm văn:** |  |
| **Câu 1** | **Viết một đoạn văn bày tỏ suy nghĩ về ý kiến *“…đó chỉ là một kỳ thi. Con được sinh ra trên đời cho những điều lớn lao nhiều hơn thế”*** | 2,0 |
|  | **a.** Đảm bảo hình thức của đoạn văn; dung lượng theo yêu cầu của đề; nội dung bàn luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý. | 0,25 |
| **b.** Triển khai vấn đề nghị luận, đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **- Giải thích:**  + Một kỳ thi không quyết định hay đánh giá khả năng của con người một cách hoàn hảo được. Khả năng của con người do chính bản thân định giá, nó nằm ngoài điểm số  **- Bàn luận:** Tại sao nói *“…đó chỉ là một kỳ thi. Con được sinh ra trên đời cho những điều lớn lao nhiều hơn thế”*  + Học sinh được học nhiều môn và mỗi học sinh có những thiên hướng, năng lực, sở trường khác nhau, người giỏi môn này, người có năng khiếu về môn khác nên có thể điểm số sẽ khác nhau  + Kết quả kỳ thi sẽ không cố định khả năng một người mãi mãi, vì vậy không vì kết quả một kỳ thi mà đánh giá năng lực, khả năng, thiên hướng của con người  + Học là cả một quá trình tích lũy tri thức trong sách vở, trong cuộc sống,trong công việc, nó diễn ra trong suốt cả cuộc đời con người. Vì vậy điểm số trong nhà trường chưa hẳn đã phản ánh hết được khả năng năng lực của một học sinh  **- Phê phán** tư tưởng nhận thức lệch lạc trong học tập, học theo kiểu đối phó, coi trọng một số môn học, chạy theo điểm số  **- Rút ra bài học nhận thức và hành động** | 0,25  0.75  0.25  0.25 |
|  | **c.**Chính tả, dùng từ, đặt câu  Đảm bảo chuẩn về chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.  **d.**Sáng tạo:thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận*;* có cách diễn đạt chặt chẽ, thuyết phục | 0.25 |
| **Câu 2** | Cảm nhận của em về hai khổ thơ trong bài thơ “Viếng lăng Bác” của Viễn Phương | 5,0 |
|  | **a**. Đảm bảo cấu trúc 3 phần của bài văn nghị luận văn học: *Mở bài* giới thiệu được vấn đề nghị luận; *Thân bài* triển khai được các luận điểm; *Kết bài* khái quát, gợi mở được vấn đề. |  |
|  | **b**. Xác định đúng vấn đề nghị luận: |  |
|  | **c.** Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, biết trích dẫn và phân tích dẫn chứng để luận điểm có sức thuyết phục, bài viết có cảm xúc, rung động chân thực... |  |
|  | *HS có thể trình bày theo nhiều cách. Dưới đây là một phương án triển khai:* |  |
| \* **1. Vài nét về tác giả, hoàn cảnh ra đời tác phẩm, giới thiệu vị trí, cảm nhận khái quát về đoạn thơ.** | 0,5 |
| **2. Niềm xúc động nghẹn ngào của nhà thơ khi đứng trước di hài Người**  *" Bác nằm trong giấc ngủ bình yên  Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền  Vẫn biết trời xanh là mãi mãi  Mà sao nghe nhói ở trong tim!*  - Tác giả đã sử dụng lối nói giảm nói tránh cái chết của Bác thành "*giấc ngủ bình yên*" trong "*vầng trăng sáng dịu hiền*" nhằm giảm bớt nỗi đau trong tâm hồn mình.  *-* Hình ảnh *“vầng trăng sáng dịu hiền”* gợi cho chúng ta nghĩ đến tâm hồn, cách sống cao đẹp, thanh cao, sáng trong của Bác và những vần thơ tràn ngập ánh trăng của Người. Trăng với Bác đã từng vào thơ Bác trong nhà lao, trên chiến trận, giờ đây trăng cũng đến để giữ giấc ngủ ngàn thu cho Người.  - Biện pháp đối lập "*Vẫn biết" - "Mà sao*" đan xen giữa lý trí và tình cảm. Lý trí mách bảo bác vẫn còn mãi với non sông như *trời xanh là mãi mãi* nhưng trái tim tình cảm vẫn đau đớn xót xa vì nỗi đau không thể dấu kín đến quặn thắt. Nỗi niềm ấy không chỉ của riêng tác giả mà là nỗi đau của cả dân tộc.  **3. Tâm trạng nhớ thương lưu luyến, bị rịn không muốn rời xa Bác**  “Mai về miền Nam thương trào nước mắt Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác Muốn làm đoá hoa toả hương đâu đây Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”  - Bốn tiếng “*mai về miền Nam*” vang lên nghẹn ngào, tha thiết như một lời giã biệt. *“Thương trào nước mắt”* thể hiện tình yêu thương bao la dành cho lãnh tụ kính yêu. Được gần Bác và không bao giờ ta muốn xa Bác. Từ nỗi xúc động ngẹn ngào đó, nhà thơ cũng bộc lộ niềm ước nguyện cháy bỏng của mình:  *“Muốn là con chim hót quanh lăng Bác*  *Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*  *Muốn làm cây tre chung hiếu chốn này.”*  - Với điệp ngữ “*muốn làm*” khiến cho nhịp thơ trở nên nhanh, dồn dập, diễn tả niềm khao khát mãnh liệt, chân thành của nhà thơ.  - « Con chim, đóa hoa, cây tre » => BPTT liệt kê, hình ảnh bình dị, gần gũi, thân thuộc bằng, hình ảnh rất đẹp, rất cụ thể: muốn làm con chim để cất cao tiếng hót, muốn làm đóa hoa để đem lại hương sắc cho nơi Bác nằm, cũng như muốn dâng lên Bác tất cả nhưng gì tinh hoa nhất của mình để Bác bình yên, thanh thản trong giấc ngủ ngàn thu.-> Ước nguyện bình dị, chân thành, cao đẹp  - Đặc biệt là ước nguyện *“Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”* Hình ảnh cây tre có tính chất tượng trưng một lần nữa nhắc lại khiến bài thơ có kết cấu đầu cuối tương ứng.  - Hình ảnh hàng tre quanh lăng Bác được lặp ở câu thơ cuối như mang thêm nghĩa mới, tạo ấn tượng sâu sắc, làm dòng cảm xúc được trọn vẹn. “*Cây tre trung hiếu”* là hình ảnh ẩn dụ thể hiện lòng kính yêu, sự trung thành vô hạn với Bác, nguyện mãi mãi đi theo con đường cách mạng của Bác.  => Đó là lời hứa thủy chung của riêng nhà thơ và cũng là ý nguyện của đồng bào miền Nam, người dân Việt Nam  **4. Đánh giá, nâng cao,** **liên hệ,:**  - Đánh giá lại giá trị nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ.  -**Nâng cao**: Đoạn thơ nói riêng cũng như bài thơ : « Viếng lăng Bác » ca ngợi tôn vinh vẻ đẹp cao quý, vĩ đại của lãnh tụ Hồ Chí Minh với niềm ngưỡng mộ, kính yêu, biết ơn, kiêu hãnh tự hào khi tổ quốc Việt Nam sinh ra người con ưu tú nhất mọi thời đại... Đồng thời tác phẩm còn gửi gắm niềm đau đớn tiếc thương vô hạn của đồng bào miền Nam, của dân tộc Việt Nam dành cho Bác kính yêu  **- Liên hệ** : có thể liên hệ với những câu thơ ca ngợi Bác  **- Kết bài :** | 1,75  1.75  0,5 |
| *d. Sáng tạo*: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0.25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu*: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0.25 |

**------------ HẾT ------------**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT CAN LỘC**  **MÃ ĐỀ 01** | **ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **MÔN THI: NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm). Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*“Đố kị nghĩa là bực tức, khó chịu trước những may mắn và thành công của người khác. Trong khi người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác thì kẻ thất bại lại không làm được điều đó. Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác, đồng thời luôn tìm cách chê bai, hạ thấp họ. Họ để mặc cho lòng tỵ hiềm, thói ganh tỵ, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày.*

*Đố kị không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người. Thói đố kị khiến chúng ta lãng phí thời gian và không thể tận dụng hết năng lực để đạt được điều mình mong muốn. Ganh tị với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình.*

*(George Matthew Adams, Không gì là không thể, Thu Hằng dịch, NXB tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2017, tr.44)*

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

**Câu 2.** Tìm một phép liên kết được thực hiện trong đoạn văn: “Đố kị không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người. Thói đố kị khiến chúng ta lãng phí thời gian và không thể tận dụng hết năng lực để đạt được điều mình mong muốn.”

**Câu 3*.***Theo em, vì sao người có tính đố kị thường “*không muốn nhắc đến thành công của người khác”*?

**Câu 4.** Em có đồng ý với ý kiến: “*Đố kị không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người”* không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. *(2,0 điểm)*** Từ nội dung đoạn trích phần Đọc - hiểu, hãy viết một đoạn văn khoảng 250 chữ trình bày suy nghĩ của em về *vẻ đẹp của lối sống không có sự đố kị*.

**Câu 2. *(5,0 điểm)* Cảm nhận của em về hai khổ thơ sau:**

*Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*

*Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*

*Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam*

*Bão táp mưa sa vẫn đứng thẳng hàng*

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ*

*Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ*

*Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân.*

*( Trích “ Viếng lăng Bác”* – Viễn Phương, Ngữ văn 9 , Tập II)

**----------Hết---------**

*- Thí sinh không được sử dụng tài liệu*

*- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

Họ tên thí sinh…………………………………………Số báo danh………………

**---------------------------------------------------------------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

**I. Hướng dẫn chung:**

**- Giám khảo nắm vững yêu cầu của đề bài để đánh giá tổng quát năng lực của thí sinh (năng lực nhận biết, thông hiểu và vận dụng), đảm bảo đánh giá theo định hướng phát triển năng lực; chỉ cho điểm tối đa cho từng câu khi thí sinh đạt yêu cầu cả về kiến thức và** kĩ năng**.**

**- Vận dụng linh hoạt Hướng dẫn chấm, cân nhắc từng trường hợp cụ thể. Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản hoặc có những kiến giải một cách sáng tạo, thuyết phục thì vẫn có thể cho điểm tối đa; tránh việc đếm ý cho điểm. Trân trọng những bài viết sáng tạo, giàu chất văn, liên hệ tốt, có tư duy phản biện; kết cấu chặt chẽ, mạch lạc.**

**II. Hướng dẫn cụ thể:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yêu cầu kiến thức – kĩ năng** | | **Điểm** |
| **Mã đề 1** | |  |
| **Câu** | **I. ĐỌC HIỂU** | **3,00** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: nghị luận | *0.5* |
| **Câu 2** | *+* Phép liên kết: phép lặp  + Từ ngữ thực hiện phép lặp: đố kị | *0.5* |
| **Câu 3** | Người có tính đố kị thường “*không muốn nhắc đến thành công của người khác”* vì:  + Họ không chịu thừa nhận thành công của người khác  + Họ không muốn người khác thành công hơn mình | *0,5*  *0.5* |
| **Câu 4** | 1. Gợi ý: Đồng ý 2. - Vì: + Đố kị khiến con người nảy sinh những cảm xúc tiêu cực như giận giữ, thù ghét đối với người khác; gây chán nản, thất vọng về bản thân; do đó, dẫn đến sự mệt mỏi. 3. + Đố kị khiến con người luôn bận tâm đến cuộc sống của người khác, sự thành đạt của người khác mà đánh mất thời gian, cơ hội để tập trung cho sự nghiệp, công việc của bản thân mình. | 0.5  0.5 |
|  | **II. Tập làm văn:** |  |
| **Câu 1** | Từ nội dung đoạn trích phần Đọc - hiểu, hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về *vẻ đẹp của lối sống không có sự đố kị*. | 2,0 |
|  | **a.** Đảm bảo hình thức của đoạn văn; dung lượng theo yêu cầu của đề; nội dung bàn luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý.  **b.** Triển khai vấn đề nghị luận, đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **- Giải thích**  + Đố kị nghĩa là bực tức, khó chịu là sự ghen ghét, không công nhận, thậm chí có suy nghĩ, hành động bài trừ đối với những thành tựu của người khác.  + Lối sống không đố kị là lối sống đẹp, lành mạnh, phong phú; sống theo đạo lý con người, lối sống vui vẻ, hạnh phúc  **- Biểu hiện:**  **+** Sống văn minh, khoan dung, yêu thương và quan tâm đến mọi người  + Luôn lạc quan yêu đời, sống đúng lương tâm, không đi ngược đạo lý làm người.  **-Ý nghĩa của lối sống không đố kị**  **+** Được mọi người yêu quý, cảm thấy thoải mái, sống gần gũi nhau, giúp cuộc sống và xã hội tốt đẹp hơn.  **-Bài học nhận thức và hành động**  **+**Thói ghen ghét, đố kị làm cho con người trở nên ti tiện, nhỏ nhen, tầm thường, ích kỷ, tự hạ thấp giá trị bản thân mình và từ đó sẽ bị mọi người coi thường, xa lánh, ghét bỏ.  **+** Đố kị là một thói xấu bạn cần phải loại bỏ ra khỏi bản thân để con người trở nên cao thượng. Phải biết thi đua,cạnh tranh lành mạnh, vượt qua khó khăn để đạt được thành công .  **-Khẳng định vẻ đẹp, ý nghĩa của lối sống không đố ki** | *0,25*  *0.25*  *0.25*  *0.25*  *0.5*  *0.25* |
|  | **c.**Chính tả, dùng từ, đặt câu  Đảm bảo chuẩn về chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.  **d.**Sáng tạo:thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận*;* có cách diễn đạt chặt chẽ, thuyết phục | 0,25 |
| **Câu 2** | Nghị luận về 2 đoạn thơ trong bài “ Viếng lăng Bác” của Viễn Phương. | 5,0đ |
|  | **a**. Đảm bảo cấu trúc 3 phần của bài văn nghị luận văn học: *Mở bài* giới thiệu được vấn đề nghị luận; *Thân bài* triển khai được các luận điểm; *Kết bài* khái quát, gợi mở được vấn đề. |  |
|  | **b**. Xác định đúng vấn đề nghị luận: |  |
|  | **c.** Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, biết trích dẫn và phân tích dẫn chứng để luận điểm có sức thuyết phục, bài viết có cảm xúc, rung động chân thực... |  |
|  | *HS có thể trình bày theo nhiều cách. Dưới đây là một phương án triển khai:* |  |
| 1**. Vài nét về tác giả, hoàn cảnh ra đời tác phẩm, giới thiệu vị trí, cảm nhận khái quát về đoạn thơ.** | 0,5 |
| **2. Khung cảnh ngoài lăng và tâm trạng của nhà thơ khi đứng trước lăng Bác**  *Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*  *Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*  *Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam*  *Bão táp mưa sa vẫn đứng thẳng hàng*  + Cách xưng hô “con” và gọi “Bác”. => gần gũi, thật thân thiết, ấm áp tình thân thương mà vẫn rất mực thành kính, thiêng liêng.  + sử dụng từ “thăm” thay cho từ “viếng”-> Cách nói giảm, nói tránh -> giảm nhẹ nỗi đau thương mất mát -> khẳng định Bác vẫn còn mãi trong trái tim nhân dân miền Nam,trong lòng dân tộc. Đồng thời gợi sự thân mật, gần gũi.  - Ấn tượng đậm nét là hình ảnh hàng tre. Hình ảnh hàng tre vừa mang ý nghĩa tả thực vừa mang ý nghĩa ẩn dụ:  + Hình ảnh thực: là *hàng tre bát ngát trong sương sớm* gợi không gian thân thuộc và gần gũi của làng quê, đất nước Việt Nam.  + Hình ảnh ẩn dụ: là hình ảnh *“ hàng tre xanh xanh Việt Nam/ Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng”* biểu tượng cho sức sống bền bỉ, kiên cường, bất khuất của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam; biểu tượng cho tinh thần đoàn kết nguyện một lòng đi theo con đường cách mạng mà bác đã dẫn đường chỉ lối.  - Thán từ “ ôi” bộc lộ trực tiếp niềm xúc động và niềm tự hào của tác giả về con người, dân tộc Việt Nam.  => cảm xúc chân thành, thiêng liêng của nhà thơ và cũng là của nhân dân đối với Bác kính yêu.  **3. Niềm xúc động và tấm lòng thành kính của nhà thơ khi hòa vào dòng người viếng lăng Bác**  *Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*  *Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ*  *Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ*  *Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân.*  - Hình ảnh thơ Sáng tạo, độc đáo. “*mặt trời đi qua trên lăng”* là hình ảnh thực. nó gợi ra sự kì vĩ, sự bất tử, vĩnh hằng. Mặt trời là nguồn cội của sự sống, ánh sáng. “*mặt trời trong lăng”* là một ẩn dụ đầy sáng tạo, độc đáo – đó là hình ảnh của Bác Hồ. Giống như “*mặt trời”,* Bác Hồ cũng là nguồn ánh sáng, nguồn sức mạnh. *“Mặt trời”* – Bác Hồ soi đường dẫn lối cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do, thống nhất đất nước. Ca ngợi sự vĩ đại, công lao trời biển của Người và bộc lộ rõ niềm tự hào của dân tộc Việt Nam khi có Bác Hồ  **-** Từ *“ngày ngày”* khẳng định quy luật thời gian bất biến của tự nhiên lẫn con người, diễn tả hiện thực dòng người nối dài vô tận, lặng lẽ trang nghiêm mỗi ngày tiến vào lăng Bác để bày tỏ tình cảm với người cha già muôn vàn kính yêu. Nhịp thơ chậm, trầm lắng… như khắc họa sinh động từng dòng người lặng lẽ nối nhau vô tận đi bên linh cữu của Bác. Đồng bào cả nước kính dâng lên Người cả tấm lòng thành kính, niềm ngưỡng mộ, biết ơn, tiếc thương vô hạn, lòng kiêu hãnh tự hào dành cho lãnh tụ. Bác mãi mãi trường tồn bất diệt như mùa xuân quê hương, hóa thân vào vào đẹp vĩnh hằng của thiên nhiên, đất nước. Ngoài ra, tác giả cũng sáng tạo hình ảnh hoán dụ “*bảy mươi chín mùa xuân”* diễn tả bảy mươi chín năm tuổi đời của Bác là bảy mươi chín mùa xuân tươi đẹp, tràn đầy ý nghĩa. 79 mùa xuân ấy đã hy sinh để đem đến cho dân tộc ta một mùa xuân độc lập, tự do và hạnh phúc vĩnh hằng.  **4. Đánh giá, nâng cao,** **liên hệ:**  **- Đánh giá lại giá trị nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ.**  **- Nâng cao: Đoạn thơ nói riêng cũng như bài thơ : « Viếng lăng Bác » ca ngợi tôn vinh vẻ đẹp cao quý, vĩ đại của lãnh tụ Hồ Chí Minh với niềm ngưỡng mộ, kính yêu, biết ơn, kiêu hãnh tự hào khi tổ quốc Việt Nam sinh ra người con ưu tú nhất mọi thời đại... Đồng thời tác phẩm còn gửi gắm niềm đau đớn tiếc thương vô hạn của đồng bào miền Nam, của dân tộc Việt Nam dành cho Bác kính yêu**  **- Liên hệ : có thể liên hệ với những câu thơ ca ngợi Bác**  **-Kết bài** | 1,75 đ  1,75 đ  0,5 |
| *d. Sáng tạo*: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận | 0.25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu*: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0.25 |

**------------ HẾT ------------**